

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

01 - 2023

418

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

01 - 2023

418

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	544
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	588
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	595
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	610

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	544
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	588
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	595
<u>PART V:</u> Change of Applicants	610

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2023)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2023)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **92337 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2019-00411** (85) 23/01/2019
(22) 22/06/2017 (86) PCT/US2017/038627 22/06/2017
(30) 62/354,058 23/06/2016 US (87) WO2017/223256 A1 28/12/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2019

(51) **B62M 6/60**

(71) 1. **BUI MY** (US)

1243 McGeary Road. Escondido, CA 92026, USA

2. **BUI PHUONG** (US)

7402 E. 29th Street Tucson, AZ 85710, USA

3. **BUI NHAN** (US)

7402 E. 29th Street Tucson, AZ 85710, USA

(72) Bui My (US); Bui Phuong (US); Bui Nhan (US)

(74) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRỢ LỰC DẪN ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trợ lực dẫn động cho ít nhất một bánh xe của xe đạp có nhiều bánh xe bao gồm: cơ cấu truyền động tháo lắp gắn khớp với (i) bánh xe phía trước và/hoặc bánh xe phía sau của xe đạp có nhiều bánh xe và (ii) cơ cấu đẩy. Trong đó, cơ cấu đẩy bao gồm mô-tơ và con lăn tự do, cơ cấu đẩy này được bố trí trên khung tháo lắp, và các khung tháo lắp có thể lắp vào theo cách tháo ra được vào phuộc trên bánh xe phía trước và/hoặc bánh xe phía sau của xe đạp có nhiều bánh xe. Bộ điều khiển tốc độ điện được nối với mô-tơ, trong đó bộ điều khiển tốc độ điện được nối với bộ điều khiển tay ga hoặc một phần của khung xe đạp có nhiều bánh xe. Bộ tích trữ năng lượng nối với bộ điều khiển tốc độ điện, trong đó bộ tích trữ năng lượng được lắp với một phần của khung của xe đạp có nhiều bánh xe. Khi mô-tơ được khởi động bởi bộ điều khiển tốc độ điện, bánh xe phía trước và/hoặc bánh xe phía sau của xe đạp có nhiều bánh xe sẽ quay.

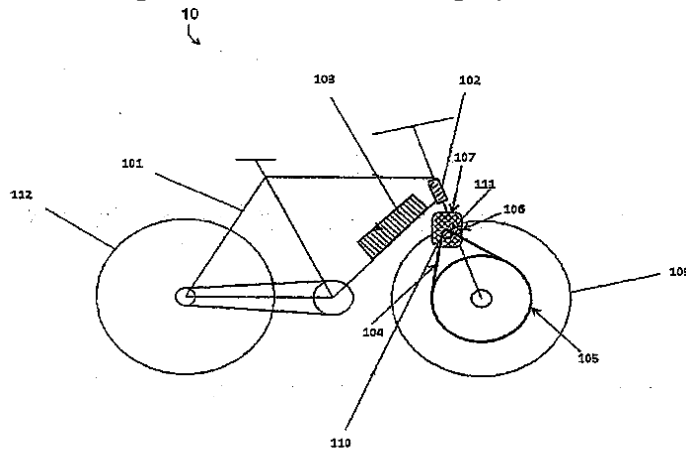


FIG. 1b

- (11) **92338 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2019-01478** (85) 25/03/2019
(22) 04/12/2018 (86) PCT/KR2018/015219 04/12/2018
(30) KR 10-2018-0146198 23/11/2018 KR (87) WO2020/105780 A1 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2021

(51) **G06K 9/32; G06K 9/62; G06K 17/00**

(71) **UNISEM CO.,LTD.** (KR)

10-7, Jangjinam-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18510, Republic of Korea

(72) JUNG, Boeun (KR); CHOI, Heungmook (KR); KIM, Youngkyu (KR); NGUYEN, Thanhhai (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NHIỀU ĐỐI TƯỢNG DỰA TRÊN CÔNG NGHỆ HỌC SÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện nhiều đối tượng dựa trên công nghệ học sâu. Hệ thống bao gồm mô đun giao tiếp để nhận video được ghi từ camera, mô đun phát hiện để phát hiện ít nhất một đối tượng từ video mà mô đun giao tiếp nhận được, đối tượng được phát hiện đáp ứng điều kiện được lưu trữ trước và mô đun theo dõi để nhận ra ít nhất một đối tượng, đối tượng được nhận diện giống với ít nhất một đối tượng được phát hiện bởi các mô đun phát hiện.

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 92339 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2020-04926 | (85) 26/08/2020 | |
| (22) 29/04/2020 | (86) PCT/CN2020/087650 | 29/04/2020 |
| (30) 202010312422.8 | 20/04/2020 CN | (87) WO2021/212538 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2020

- (51) **B32B 15/04**; F25B 23/00; B29C 48/00; B29C 48/28; B29C 48/355; B29C 48/92; B32B 15/18; B32B 15/20; B32B 27/06; B32B 27/20; B32B 27/28; B32B 27/30; B32B 27/36; B32B 3/22; B32B 33/00; B32B 7/12; B32B 9/00; B32B 9/04; B21D 5/14; B29B 13/06

- (71) **1. NINGBO RADI-COOL ADVANCED ENERGY TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

No.88, Dongfeng Road, Fenghua District, Ningbo City, Zhejiang 315500, China

- 2. NINGBO RUILING ADVANCED ENERGY MATERIALS INSTITUTE CO., LTD. (CN)**

88 Dongfeng Road, Yuelin Street, Fenghua District, Ningbo City, Zhejiang 315500, China

- (72) YANG, Ronggui (CN); XU, Shaoyu (CN); CHEN, Zhixiong (CN); WANG, Minghui (CN); YANG, Huihui (CN); XIA, Zhaolu (CN); CAO, Peng (CN)

- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

- (54) **TẤM KIM LOẠI LÀM MÁT BẰNG BỨC XẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm kim loại làm mát bằng bức xạ, phương pháp sản xuất và ứng dụng tấm kim loại này. Tấm kim loại làm mát bằng bức xạ bao gồm đế kim loại, lớp kết dính thứ nhất và lớp chức năng làm mát bằng bức xạ được xếp chồng lên nhau theo thứ tự, lớp chức năng làm mát bằng bức xạ nằm trên bề mặt của đế kim loại, lớp kết dính thứ nhất được bố trí giữa đế kim loại và lớp chức năng làm mát bằng bức xạ, và độ giãn dài khi đứt của lớp chức năng làm mát bằng bức xạ nằm trong khoảng 1-300%. Lớp chức năng làm mát bằng bức xạ có thể có đủ độ dẻo, và có thể có đủ biến dạng để chịu được sự uốn cong của lớp chức năng làm mát bằng bức xạ trong quá trình ép, vì vậy lớp chức năng làm mát bằng bức xạ sẽ không bị hư hỏng hoặc nứt vỡ, do đó đảm bảo tính toàn vẹn cấu trúc của lớp chức năng làm mát bằng bức xạ và hiệu quả làm mát bằng bức xạ tốt của đế kim loại. Khi tấm kim loại làm mát bằng bức xạ được sử dụng, nhiệt độ không khí trong nhà của tòa nhà có thể giảm khoảng 5-10 °C mà không tiêu thụ năng lượng so với khi tấm kim loại làm mát bằng bức xạ không được sử dụng.

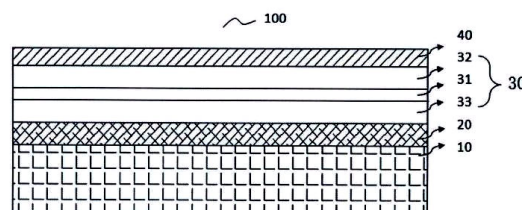


Fig.1

- (11) 92340 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2020-06733 (85) 23/11/2020
(22) 03/08/2020 (86) PCT/KR2020/010206 03/08/2020
(30) 10-2020-0053385 04/05/2020 KR (87) WO2021/225223 A1 11/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020

(51) *A61N 5/06*

(71) **CHEOMDANLAB INC. (KR)**

Rm. 304, 3F, 50, Cheomdangwagi-ro 208beon-gil, Buk-gu, Gwangju 61012
Republic of Korea

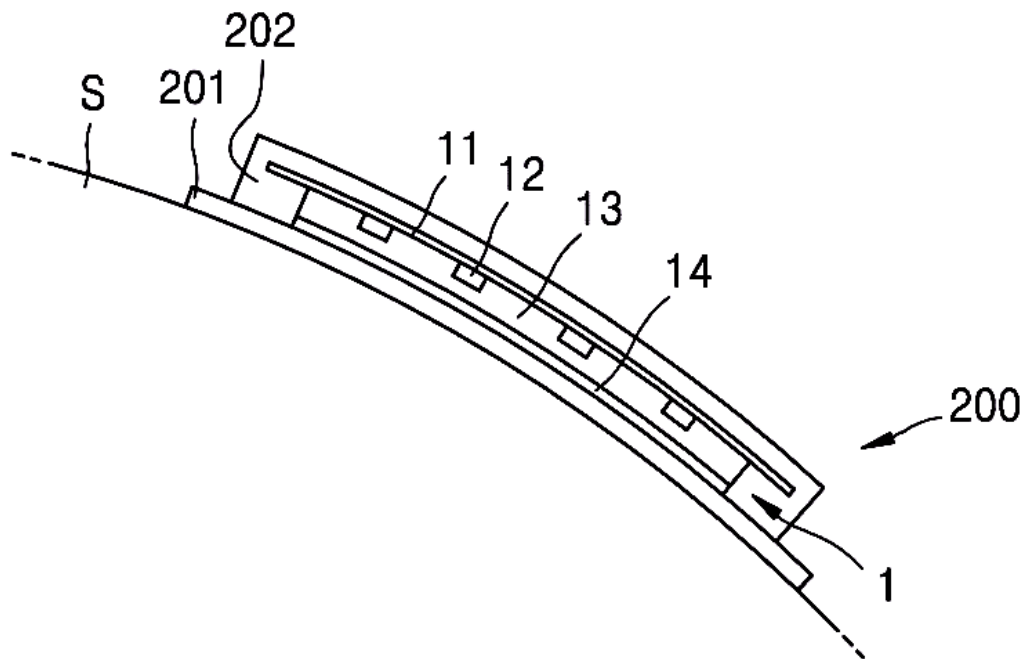
(72) JANG, Ha Jun (KR); JEONG, Ji Yun (KR); SEO, In Ha (KR); LEE, Yeol Ho (KR);
JEONG, Hyun (KR); KIM, Seok Jae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TRỊ LIỆU BẰNG ÁNH SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trị liệu bằng ánh sáng có thể tối đa hóa tác dụng phân tán, có tính bền tăng cường, và có độ đồng đều năng lượng thích hợp để sử dụng làm thiết bị trị liệu bằng ánh sáng.

FIG. 10



- (11) **92341 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2021-02851** (85) 19/05/2021
- (22) 30/12/2020 (86) PCT/IB2020/062558 30/12/2020
- (30) 16/869,741 08/05/2020 US (87) WO2021/224676 A1 11/11/2021
- (51) **G06F 40/279; G06Q 10/08; G06Q 30/06; G06N 3/08**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) YU, Shusi (CN); LI, Jing (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÂN ĐOẠN TỪ NGỮ DỰA TRÊN MÔ HÌNH NGÔN NGỮ KÝ TỰ NƠN CẠNH TRANH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để phân đoạn từ ngữ dựa trên mô hình ngôn ngữ ký tự nơon cạnh tranh, cụ thể là phát hiện sự không chính xác trong tiêu đề sản phẩm, bao gồm xác định, bằng cách chạy thuật toán chuỗi ký tự trên tiêu đề được liên kết với sản phẩm, ít nhất một loại sản phẩm được liên kết với sản phẩm; để dự đoán, nhờ sử dụng thuật toán học máy, ít nhất một loại sản phẩm được liên kết với sản phẩm dựa trên tiêu đề; phát hiện sự không chính xác trong tiêu đề, dựa trên ít nhất một trong số sự nhận dạng hoặc dự đoán, và đưa ra, cho thiết bị ở xa, thông điệp chỉ báo rằng tiêu đề là không chính xác. Bước chạy thuật toán chuỗi ký tự có thể bao gồm nhận tập hợp của các chuỗi ký tự, tạo ra cây dựa trên tập hợp của các chuỗi ký tự đã nhận được, nhận tiêu đề, và đặt ngang cây đã được tạo ra có sử dụng tiêu đề để tìm ra sự trùng khớp. Việc sử dụng thuật toán học máy có thể bao gồm xác định các từ ngữ trong tiêu đề, học vector biểu diễn cho mỗi ký tự n-gram của mỗi từ ngữ, và tính tổng mỗi ký tự n-gram.

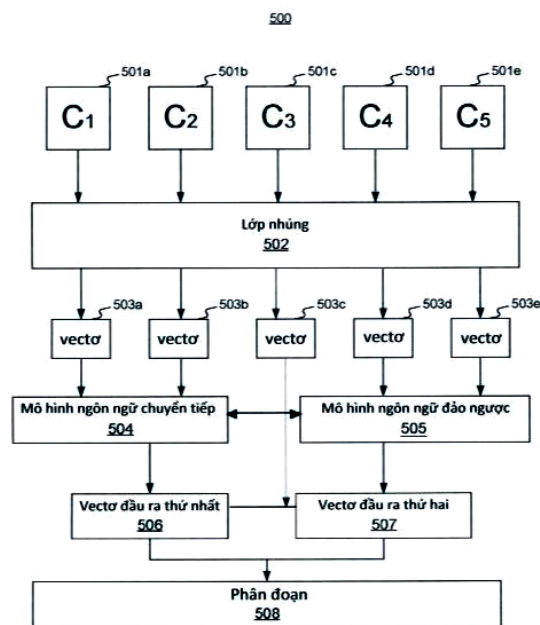


FIG. 5

- (11) 92342 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2021-02985 (85) 25/05/2021
 (22) 22/12/2020 (86) PCT/IB2020/062350 22/12/2020
 (30) 16/855,597 22/04/2020 US (87) WO2021/214539 28/10/2021
 (51) **G06Q 30/00; G06Q 30/06; G06Q 10/08**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) KIM, Binna (KR); YOON, Kiyool (KR); KIM, Byul (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÁT HIỆN GIAN LẬN TRONG CÁC GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

(57) Hệ thống để phát hiện gian lận bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận, qua mạng, đơn đặt hàng bao gồm bộ nhận dạng mặt hàng và bộ nhận dạng khách hàng từ thiết bị khách hàng. Tra cứu ít nhất một cơ sở dữ liệu để xác định nếu mặt hàng được liên kết với bộ nhận dạng mặt hàng có mặt trong hàng tồn kho ảo. Xác định mặt hàng đang hết hàng dự trữ dựa trên việc mặt hàng có mặt trong hàng tồn kho ảo hay không. Tra cứu ít nhất một cơ sở dữ liệu để xác định xem việc bồi thường có được cung cấp cho tài khoản khách hàng được liên kết với bộ nhận dạng khách hàng hay không, dựa trên việc xác định xem mặt hàng có hết hàng dự trữ hay không. Truyền thông báo hủy bỏ đơn hàng tới thiết bị khách hàng dựa trên sự xác định này.

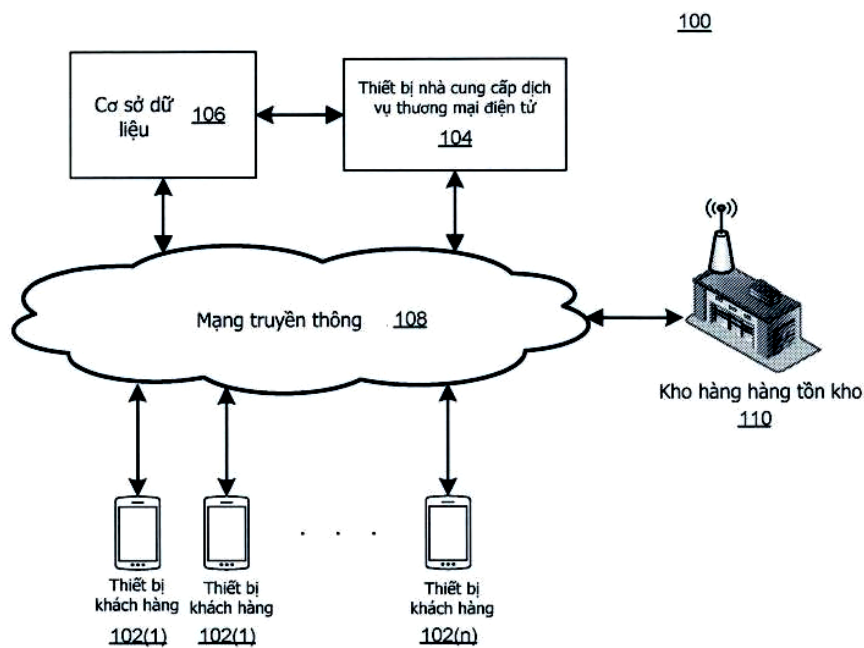


FIG. 1

- | | | |
|---|--|-----------------------|
| (11) 92343 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2021-03133 | (85) 31/05/2021 | |
| (22) 19/11/2020 | (86) PCT/IB2020/060907 | 19/11/2020 |
| (30) 16/777,541 | 30/01/2020 | US (87) WO2021/152374 |
| (51) G06Q 30/02; G06F 9/455 | | |
| (71) COUPANG CORP. (KR) | | |
| | 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea | |
| (72) KIM, Tae Kyung (KR) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) CÁC HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THEO DÕI MỨC SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN | | |

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để theo dõi mức sử dụng tài nguyên. Theo một phương án, phương pháp lấy ví dụ bao gồm các bước nhận yêu cầu để ấn định vai trò thứ nhất đối với ít nhất một máy chủ ảo; cấu hình máy chủ ảo để liên kết vai trò thứ nhất với tài nguyên thứ nhất của máy chủ ảo; thay đổi cơ sở dữ liệu để bao gồm bộ nhận dạng được liên kết với máy chủ ảo và bộ nhận dạng của vai trò thứ nhất được ấn định cho máy chủ ảo; nhận, từ máy chủ ảo, các chỉ báo về mức sử dụng tài nguyên thứ nhất; tính toán chi phí tài nguyên thứ nhất như là sự kết hợp của các chi phí được liên kết với mỗi trong số các chỉ báo nhận được; ánh xạ chi phí tài nguyên thứ nhất đến vai trò thứ nhất; và thay đổi phần tử giao diện người dùng đối với việc trình diễn trên trang web để bao gồm chi phí được ánh xạ đến vai trò thứ nhất.

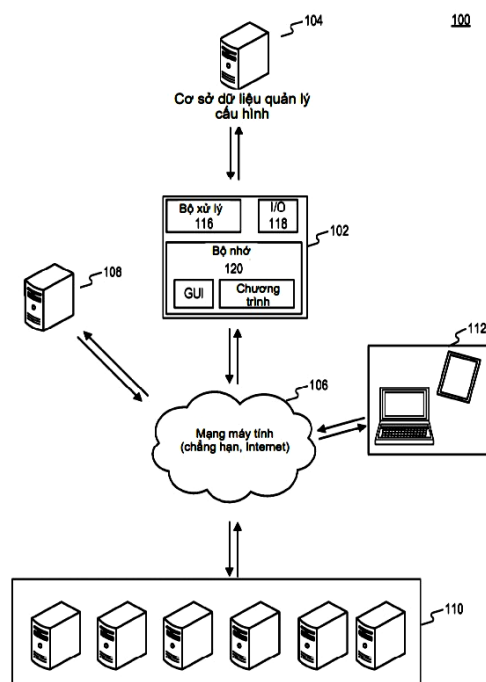


FIG. 1

(11) 92344 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-03837

(22) 25/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) F03D 1/00; F03D 3/02; F03D 9/00; F03D 7/02; F03D 3/06

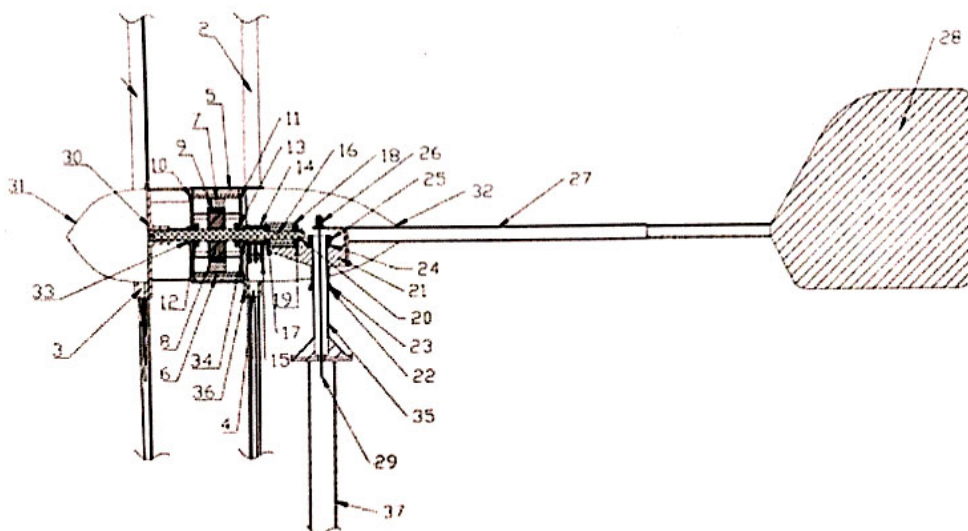
(71) VIỆN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG (VN)

16/21 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành Phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thế Bảo (VN); Ngô Văn Minh (VN)

(54) TUABIN GIÓ HAI TẦNG CÁNH ĐỒNG TRỤC QUAY ĐỘC LẬP

(57) Sáng chế đề cập tới tuabin gió hai tầng cánh đồng trục quay độc lập bao gồm hai tầng cánh, với tầng cánh trước (1) và tầng cánh sau (2), mỗi tầng cánh có ba cánh có cấu tạo và kích thước hoàn toàn giống nhau và được đặt gần nhau về một phía. Hai tầng cánh được gắn với roto (1) và roto (2) của máy phát điện thông qua hai đĩa cánh có bộ giữ cánh (3) và (4) giúp cố định hai tầng cánh đồng thời điều chỉnh được góc tấn của các cánh. Đuôi tuabin (27) sẽ điều chỉnh hai tầng cánh luôn luôn hướng về luồng gió. Nắp chụp đầu cánh (31) gắn vào đĩa cánh của tầng cánh trước (1) giúp tối ưu luồng gió đi vào cánh. Vỏ thân tuabin (5) gắn vào vỏ động cơ roto (2) để bảo vệ và giúp tuabin liền khối. Vỏ sau (32) bảo vệ phần khung xoay (21) và các bộ phận bên trong. Khi gió đi vào tuabin hai tầng được điều khiển bởi đuôi tuabin (27) sẽ hướng thẳng về luồng gió và quay theo hai chiều ngược nhau kéo theo roto (1) và roto (2) của động cơ phát điện quay. Điện sinh ra sẽ đi qua cỗ góp (14) và chổi than (15) rồi truyền qua một bộ cỗ góp chổi than (26) và xuống nơi sử dụng.



Hình 4

(11) 92345 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-03849

(22) 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

(51) **A41D 13/11**

(71) **PHẠM DUY CƯỜNG (VN)**

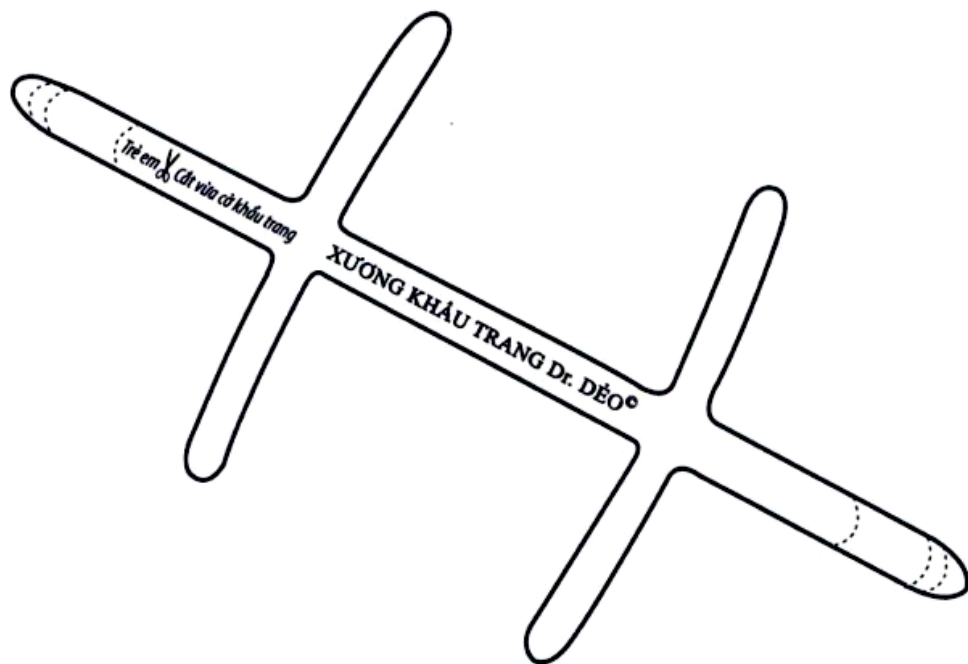
Số 43 phố Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Duy Cường (VN)

(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(54) **KHUNG XƯƠNG KHẨU TRANG**

(57) Sáng chế đề cập đến khung xương khẩu trang dẻo là miếng nhựa PVC hoặc HDPE mềm, mỏng, dẻo được cắt tạo hình như chiếc xương cá, làm khung giá đỡ khẩu trang, tạo cảm giác dễ chịu, thông thoáng chắc chắn mà không phải dùng tay chỉnh lại khi sử dụng trong thời gian dài.



Hình 1

(11) **92346 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2021-03853**

(22) 25/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) **B29C 67/00; B22F 3/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT (VN)**

06 Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) Nguyễn Đình Sơn (VN); Trần Văn Xuân (VN); Trần Hoàng Sơn (VN)

(54) **MÁY IN 3D DẠNG ĐỀ BÀN HOẠT ĐỘNG DỰA TRÊN NGUYÊN LÝ LÀM NÓNG CHẢY TỪNG LỚP VẬT LIỆU DẠNG BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy in 3D dạng đề bàn hoạt động dựa trên nguyên lý làm nóng chảy từng lớp vật liệu dạng bột. Máy in 3D theo sáng chế ứng dụng phương pháp làm nóng chảy từng lớp vật liệu dạng bột (Powder Bed Fusion- PBF) với các ưu điểm vượt trội, cũng như khả năng gia công các chi tiết phức tạp mà các phương pháp gia công truyền thống không thể thực hiện. Máy in 3D theo sáng chế có kích thước nhỏ gọn, chi phí sản xuất thấp, dễ sử dụng, thân thiện với người dùng.

(11) 92347 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-03868

(22) 25/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2022

(51) G05B 19/04; G06Q 50/10

(75) HUANG WEN-TIEN (TW)

No. 9, Shennong E. Rd., Changzhi Township, Pingtung County, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÔ ĐUN THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT SỐ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN THÀNH CÔNG NỀN TẢNG DỊCH VỤ THỜ CÚNG TƯỢNG NIỆM VÀ THĂM VIẾNG CÁC BÀI VỊ CỦA TỔ TIÊN TRONG KHÔNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến mô đun thương mại kỹ thuật số để điều khiển thành công nền tảng dịch vụ thờ cúng tượng niệm và thăm viếng các bài vị tổ tiên trong không gian bằng cách sử dụng phần mềm và phần cứng trên hạ tầng đám mây, mô đun bao gồm thiết bị bay theo quỹ đạo với công nghệ kỹ thuật số quay quanh trái đất và có bộ nhớ thông tin, bộ định vị, và bộ phát truyền thông; thiết bị truyền thông có khả năng truyền dữ liệu hai chiều đến và đi từ thiết bị bay theo quỹ đạo thông qua truyền thông không dây và có bộ phận đăng ký, bộ phận xác thực, bộ phận bổ sung và xóa, và bộ phận thanh toán; và thiết bị trình chiếu được kết nối với thiết bị truyền thông qua truyền thông có dây hoặc không dây.

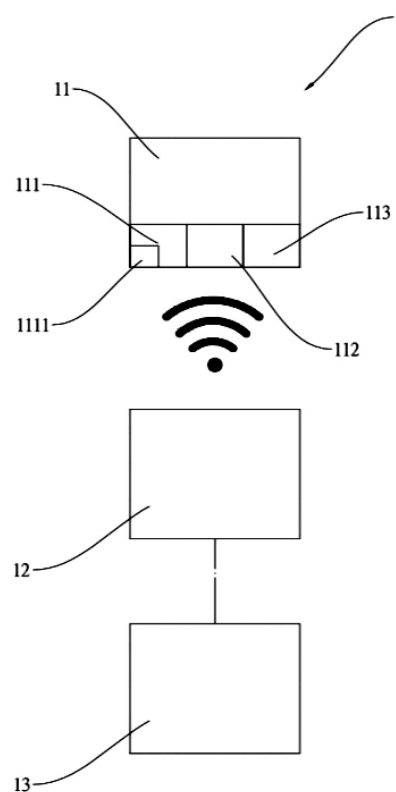


Fig.1

(11) 92348 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-03878

(22) 25/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) G06T 19/20

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

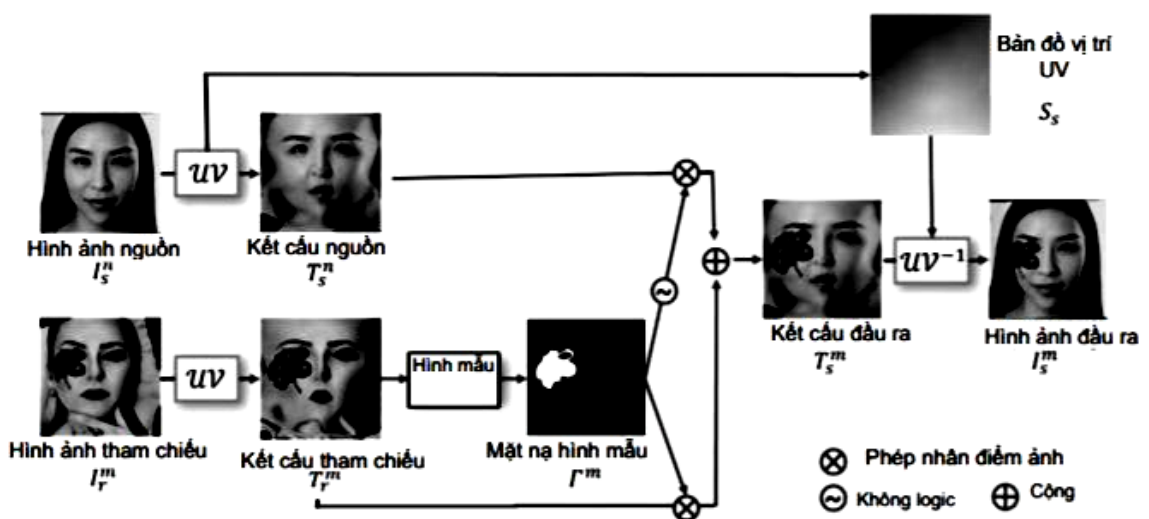
(72) Nguyễn Thị Phương Thảo (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Nguyễn Minh Hoài (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN LỚP TRANG ĐIỂM

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp chuyển lớp trang điểm. Phương pháp chuyển lớp trang điểm bao gồm các bước: nhận hình ảnh khuôn mặt nguồn và hình ảnh khuôn mặt tham chiếu có hình mẫu trang điểm, và đăng ký hình ảnh khuôn mặt nguồn và hình ảnh khuôn mặt tham chiếu vào khuôn mẫu đồng nhất bằng cách chuyển đổi hình ảnh khuôn mặt nguồn thành bản đồ kết cấu UV nguồn và bản đồ vị trí UV nguồn, và chuyển đổi hình ảnh khuôn mặt tham chiếu thành bản đồ kết cấu UV tham chiếu và bản đồ vị trí UV tham chiếu bằng môđun chuyển đổi bản đồ UV; trích xuất mặt nạ hình mẫu từ bản đồ kết cấu UV tham chiếu để trích xuất hình mẫu trang điểm bằng môđun phân đoạn hình mẫu trang điểm; khớp hợp hình mẫu trang điểm vào bản đồ kết cấu UV nguồn bằng cách sử dụng mặt nạ hình mẫu để tạo ra bản đồ kết cấu UV được hoán đổi hình mẫu trang điểm bằng môđun khớp hợp hình mẫu; và kết xuất hình ảnh khuôn mặt được hoán đổi hình mẫu trang điểm bằng cách chuyển đổi bản đồ kết cấu UV được hoán đổi hình mẫu trang điểm và bản đồ vị trí UV nguồn sang không gian hình ảnh.

FIG. 2



(11) 92349 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-03884

(22) 25/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) G06T 19/20

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

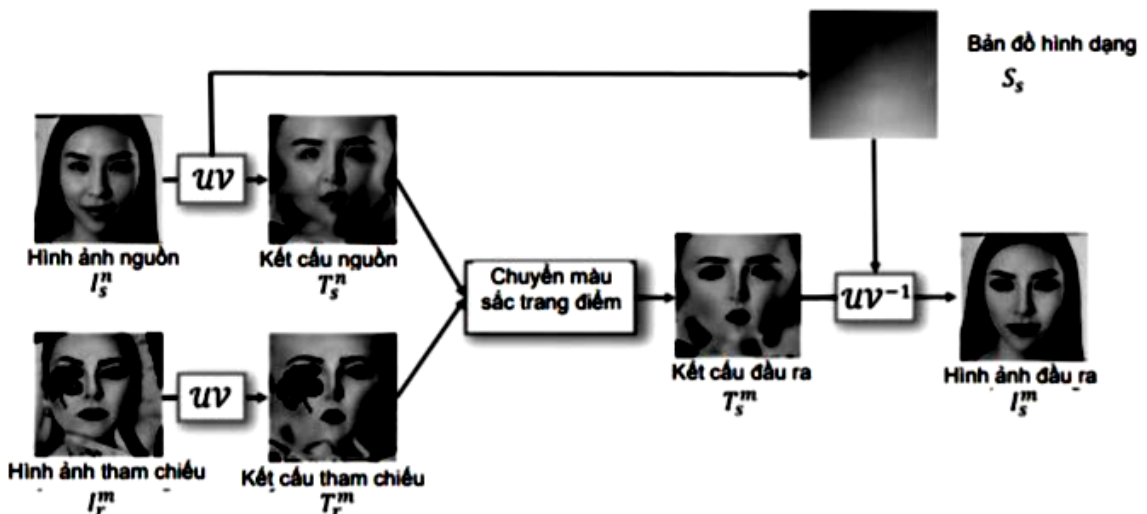
(72) Nguyễn Thị Phương Thảo (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Nguyễn Minh Hoài (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN LỚP TRANG ĐIỂM

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp chuyển lớp trang điểm. Phương pháp này bao gồm bước nhận hình ảnh khuôn mặt nguồn không trang điểm và hình ảnh khuôn mặt tham chiếu có trang điểm dựa trên màu sắc; đăng ký, bằng môđun chuyển đổi bản đồ UV, hình ảnh khuôn mặt nguồn và hình ảnh khuôn mặt tham chiếu vào khuôn mẫu đồng nhất bằng cách chuyển đổi hình ảnh khuôn mặt nguồn thành bản đồ kết cấu UV nguồn và bản đồ vị trí UV nguồn, và chuyển đổi hình ảnh khuôn mặt tham chiếu thành bản đồ kết cấu UV tham chiếu và bản đồ vị trí UV tham chiếu; hoán đổi, bằng môđun hoán đổi màu trang điểm, màu trang điểm trên các vùng có mỹ phẩm giữa bản đồ kết cấu UV nguồn và bản đồ kết cấu UV tham chiếu để tạo ra bản đồ kết cấu UV nguồn được hoán đổi trang điểm; và kết xuất, bằng môđun chuyển đổi bản đồ UV, hình ảnh khuôn mặt đích có trang điểm dựa trên màu sắc bằng cách chuyển đổi bản đồ kết cấu UV nguồn được hoán đổi trang điểm và bản đồ vị trí UV nguồn sang không gian hình ảnh.

FIG. 2



- (11) **92350 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2021-03889**
- (22) 25/06/2021
- (51) **E03B 3/40**
- (71) **THÂN THẾ HÀO (VN)**
136 Nguyễn Văn Công, phường 03, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Thân Thế Hào (VN)
- (54) **HỒ GA THU THẬP MẪU NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề xuất loại hồ ga có thể hỗ trợ việc lấy nước thải một cách dễ dàng mà không phải mở nắp hồ ga bao gồm một vỏ có cổ nối với ống nước thải vào và ra, nắp bít đáy liên kết vỏ bằng ren hay ngàm, nắp hồ ga liên kết với vỏ bằng ren hay ngàm và trên nắp được định vị cơ cấu tay bơm và bên dưới nắp được định vị bộ bơm hút liên kết với cơ cấu tay bơm bằng khớp hoặc qua tiếp xúc bi câu của tay bơm, nâng hạ liên tục tay bơm sẽ đưa nước từ bên trong hồ ra dụng cụ chứa qua ống nhựa mềm.

(11) 92351 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-03892

(22) 28/06/2021

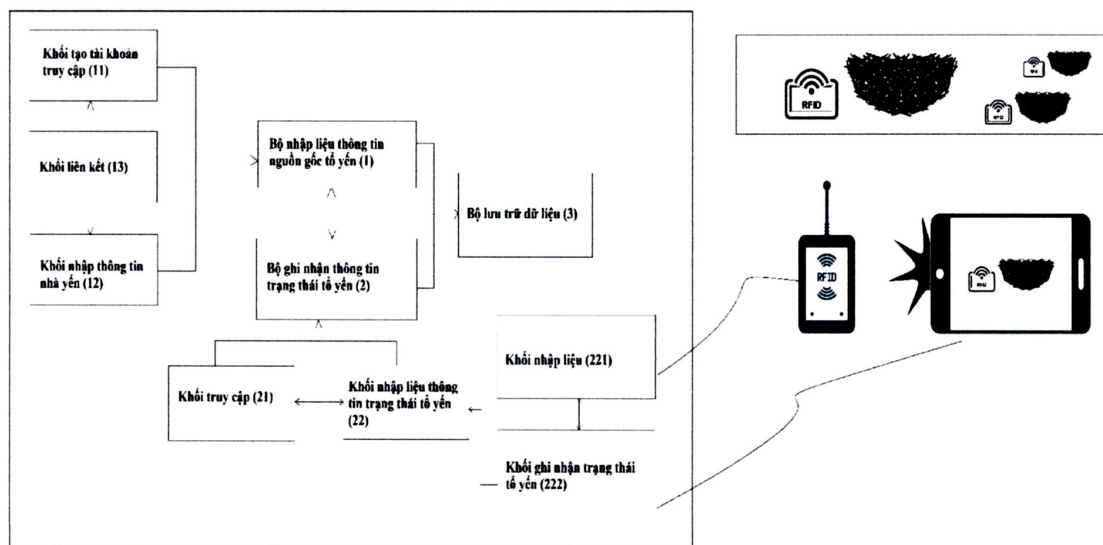
(51) A01K 35/00

(75) **TRẦN DUY HÙNG (VN)**

A18 Cư Xá An Nhơn, Lê Đức Thọ, phường 6, Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ CẬP NHẬT TRẠNG THÁI TỔ YẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp lưu trữ và cập nhật trạng thái tổ yến, trong đó hệ thống theo sáng chế gồm: bộ nhập liệu thông tin nguồn gốc tổ yến (1); bộ ghi nhận thông tin trạng thái tổ yến (2); và bộ lưu trữ dữ liệu (3); trong đó, bộ nhập liệu thông tin nguồn gốc tổ yến (1) bao gồm khối tạo tài khoản truy cập (11), khối nhập thông tin nhà yến (12), khối liên kết (13); bộ ghi nhận thông tin trạng thái tổ yến (2) cho phép chọn thông tin nhà yến trên bộ lưu trữ dữ liệu (3) để liên kết với thông tin trạng thái tổ yến về mặt dữ liệu, và lưu thông tin trạng thái tổ yến lên bộ lưu trữ dữ liệu (3), trong đó bộ ghi nhận thông tin trạng thái tổ yến (2) bao gồm: khối truy cập (21) cho phép truy cập, bằng thông tin tài khoản truy cập đã được tạo; và khối truy cập (21) cho phép chọn thông tin nhà yến để liên kết thông tin trạng thái tổ yến với thông tin nhà yến; bộ nhập liệu thông tin trạng thái tổ yến (22) có khối nhập liệu (221) để nhập mã nhận dạng tổ yến được ghi nhận thông tin trạng thái; khối ghi nhận thông tin trạng thái tổ yến (222) để nhập thông tin trạng thái tổ yến; bộ lưu trữ dữ liệu (3) cho phép ghi nhận, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, với bộ nhập liệu thông tin nguồn gốc tổ yến (1) và bộ ghi nhận thông tin trạng thái tổ yến (2).



(11) 92352 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-03926

(22) 28/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2021

(51) G06K 9/00

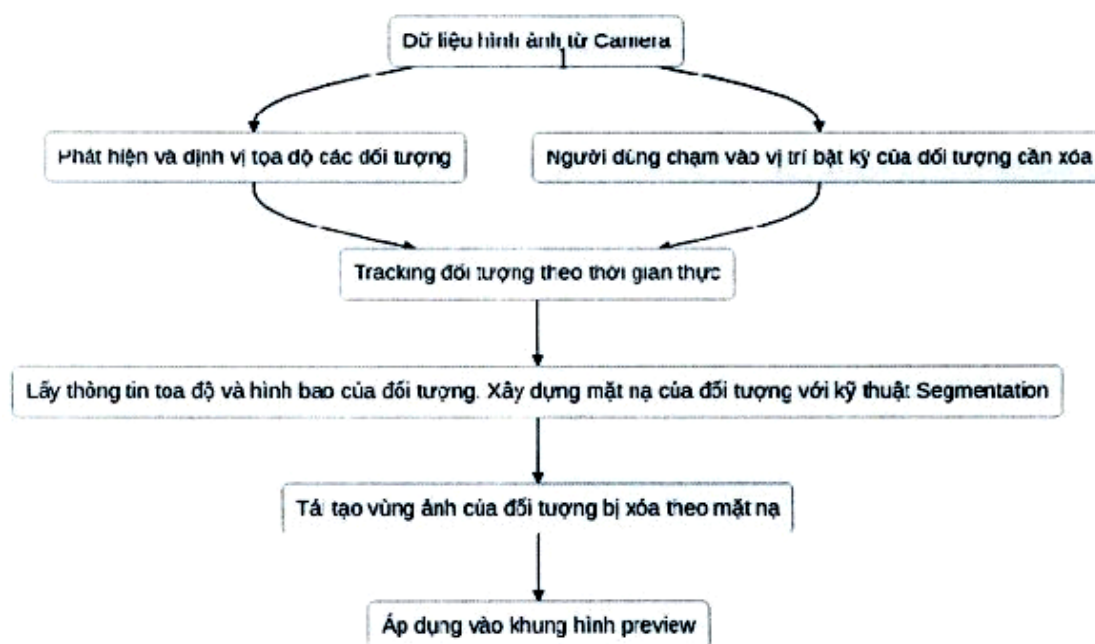
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)

Tầng 2, tòa nhà HH1- khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Lê Thanh Nam (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÓA VẬT THỂ THEO THỜI GIAN THỰC KHI QUAY VIDEO TRÊN ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH

(57) Giải pháp xóa vật thể, đối tượng thừa trong hình ảnh, video là giải pháp có thể chỉnh sửa hình ảnh, xóa một vùng ảnh cho trước qua một mặt nạ, thông tin ảnh được tính toán nội suy điền vào mặt nạ đó dựa vào thông tin các điểm/vùng ảnh lân cận, mục đích hướng đến việc tạo ra bức ảnh chân thật nhất. Giải pháp cũng có thể được sử dụng để phục hình các vùng ảnh bị lỗi, che khuất bởi một mặt nạ có sẵn.



Hình 1: Sơ đồ mô hình ứng dụng Phương pháp xóa vật thể theo thời gian thực khi quay video trên điện thoại thông minh

(11) 92353 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04021

(22) 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2021

(51) E04B 5/00

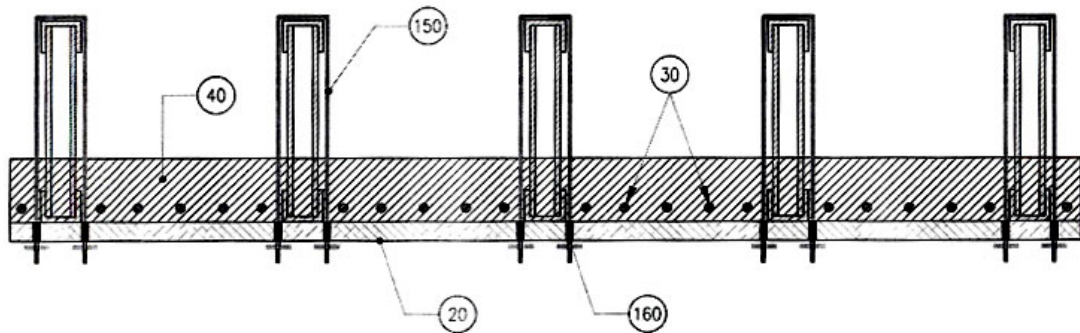
(71) VÕ THANH MINH (VN)

Số 19B, ngõ 2, phố Lê Văn Hữu, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Võ Thanh Minh (VN)

(54) SÀN HỘP BÊ TÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG SÀN HỘP BÊ TÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến sàn hộp bê tông đổ tại chỗ bao gồm hệ dầm thép không gian bao gồm các dầm thép dạng dầm cầu được cấu tạo từ thép hình, thép cây xây dựng liên kết với nhau, các dầm thép được bố trí song song, cách nhau một khoảng cách theo tính toán và liên kết với hệ dầm, cột của công trình; trong đó hệ dầm thép không gian treo hệ cốp pha ở phía dưới khi đổ bê; thép gia cường được bố trí đan xen với dầm thép không gian; phần bê tông thứ nhất được đổ tại chỗ và chiếm một phần chiều cao của hệ dầm thép không gian; phần bê tông thứ hai phía trên phần bê tông thứ nhất; trong đó sàn hộp bê tông còn bao gồm các khối tạo rỗng được bố trí giữa các lớp bê tông.



(11) 92354 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04063

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

(51) H02K 9/19

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP. (TW)

16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan

(72) Tsung-Yu CHIANG (TW); Huan-Kuei LIN (TW); Wei-Cheng HSIEH (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỆN LÀM MÁT BẰNG CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điện làm mát bằng chất lỏng bao gồm hệ thống điện phụ làm mát bằng chất lỏng và kết cấu cảm biến tín hiệu. Hệ thống điện phụ làm mát bằng chất lỏng bao gồm vòng đai có rãnh dẫn vòng đai ở trong đó, nắp trước ở một đầu của vòng đai, nắp trước có rãnh dẫn nắp trước ở trong đó, nắp sau và tấm nắp sau ở đầu còn lại của vòng đai, nắp sau có rãnh dẫn nắp sau ở trong đó, đầu nối đầu vào - đầu ra chất lỏng ở trên bề mặt ngoài của hệ thống điện làm mát bằng chất lỏng. Vòng đai bao gồm cuộn dây stato. Kết cấu cảm biến tín hiệu bao gồm trục quay bố trí trong vòng đai, giá nam châm ở một đầu của trục quay và có nam châm ở trong đó để cảm biến vị trí, bảng mạch in (printed circuit board_PCB) thứ nhất và PCB thứ hai bố trí trên nắp sau. PCB thứ nhất có lỗ tâm thứ nhất và PCB thứ hai có mạch tích hợp (integrated circuit_IC) cảm biến vị trí tương ứng với nam châm.

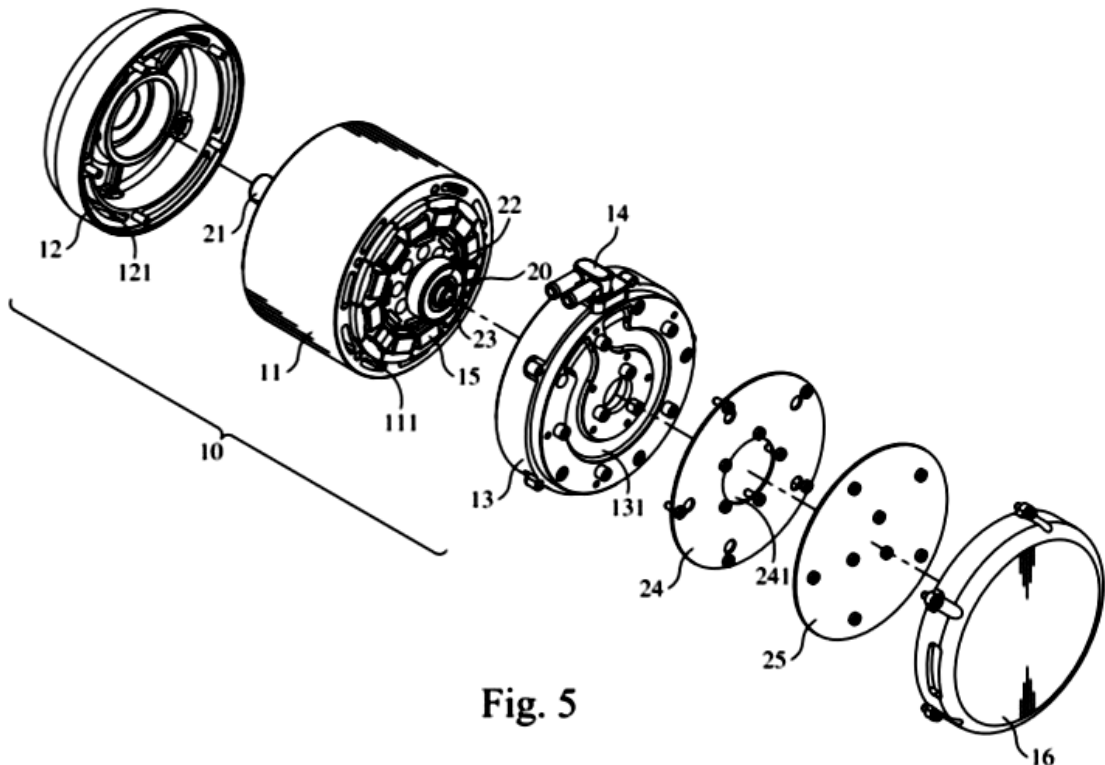


Fig. 5

(11) 92355 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04089

(22) 05/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

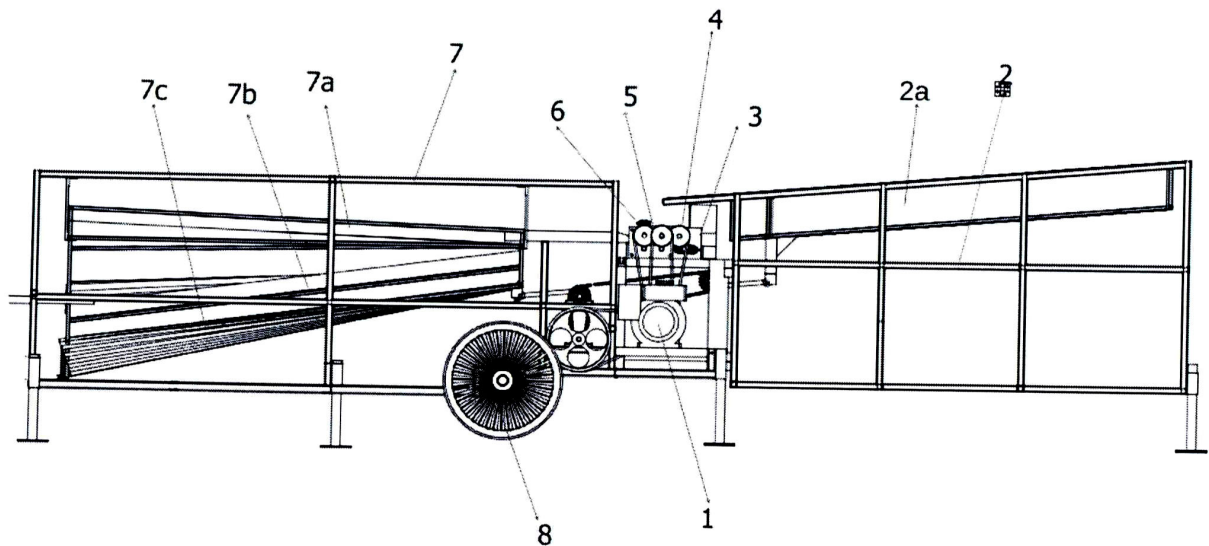
(51) A01D 34/00

(75) ĐẶNG THÁI THƯỢNG (VN)

Hẻm 4, Q122b, ấp Bình Long, Xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

(54) THIẾT BỊ CHẼ SỢI CỎI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẻ sợi cỏi bao gồm động cơ (1), bộ nạp cỏi tự động (2), bộ lược tách cỏi (3), bộ chẻ cỏi (4, 5, 6) và bộ thu gom cỏi (7) giúp tăng tốc độ và hiệu suất cung cấp sợi cỏi cho máy đan sợi cỏi.



(11) 92356 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04095

(22) 05/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

(51) H02K 9/04

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP. (TW)

16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Tsung-Yu CHIANG (TW); Kun-Chan LEE (TW); Chih-Cheng WANG (TW); Huan-Kuei LIN (TW); Wei-Cheng HSIEH (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỆN LÀM MÁT BẰNG KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điện làm mát bằng không khí bao gồm hệ thống điện phụ làm mát bằng không khí và kết cấu cảm biến tín hiệu. Hệ thống điện phụ làm mát bằng không khí bao gồm vòng đai, các tấm cánh ở bề mặt ngoài của vòng đai, nắp trước ở một đầu của vòng đai, nắp sau và tấm nắp sau ở đầu còn lại của vòng đai, cuộn dây stato ở trong vòng đai. Các tấm cánh tản nhiệt của cuộn dây stato để ngăn cuộn dây stato bị quá nóng. Kết cấu cảm biến tín hiệu bao gồm trục chính trong vòng đai và được đỡ bởi nắp trước và nắp sau, giá nam châm ở một đầu của trục chính và có nam châm để cảm biến vị trí, bảng mạch in (printed circuit board _PCB) thứ nhất và PCB thứ hai được bố trí giữa nắp sau và tấm nắp sau. PCB thứ nhất bao gồm lỗ trung tâm thứ nhất. PCB thứ hai bao gồm mạch tích hợp (integrated circuit _IC) cảm biến vị trí.

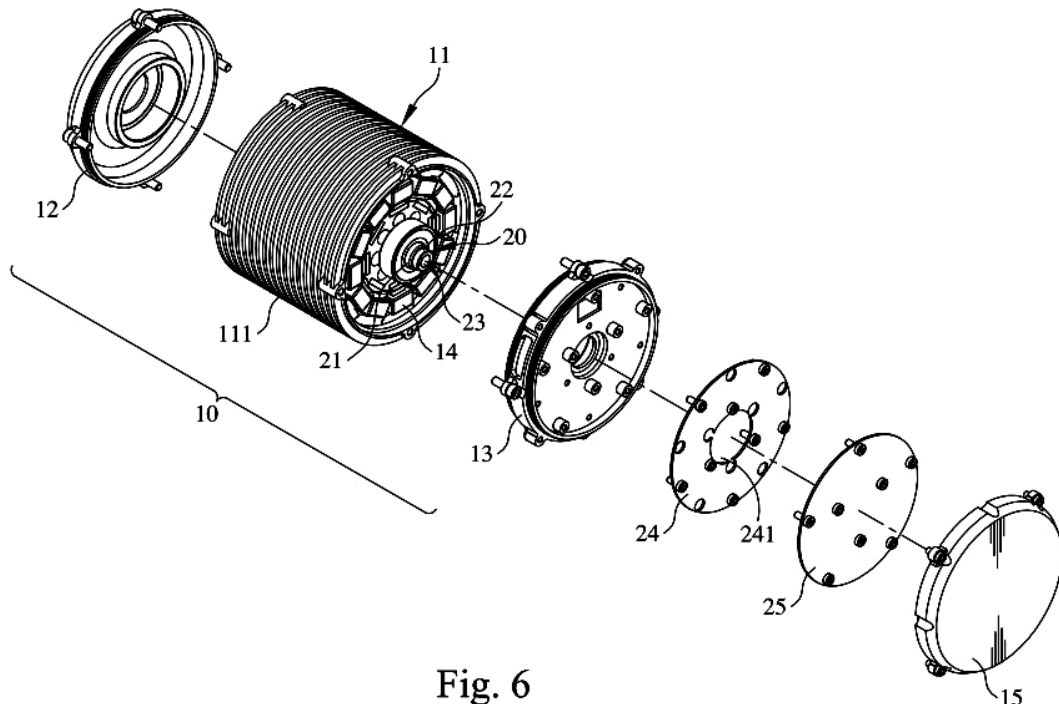


Fig. 6

(11) **92357 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2021-04106**

(22) 05/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

(51) **C08J 3/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA- ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Lệ Thu (VN); Huỳnh Kỳ Phương Hạ (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VẬT LIỆU POLYME TỰ LÀNH VÀ HỆ VẬT LIỆU POLYME TỰ LÀNH THEO CƠ CHẾ LIÊN KẾT SIÊU PHÂN TỬ ĐƯỢC TỔNG HỢP BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tổng hợp vật liệu polyme tự lành trên cơ sở poly(vinyl pyridin) và copolyme (của vinyl pyridin), với cơ chế nối mạng hệ vật liệu bởi liên kết siêu phân tử (bao gồm các liên kết hydro, liên kết π - π stacking, liên kết ion, phức kim loại, v.v.) có khả năng tự hồi phục vết trầy xước và vết cắt. Sản phẩm được tổng hợp theo phương pháp này có thể được sử dụng làm vật liệu polyme tự lành với hiệu quả tự lành 10-90% và thời gian chữa lành nằm trong khoảng từ 30 phút đến 24 giờ.

(11) 92358 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04131

(22) 06/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

(51) E02B 3/06

(71) VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM (VN)

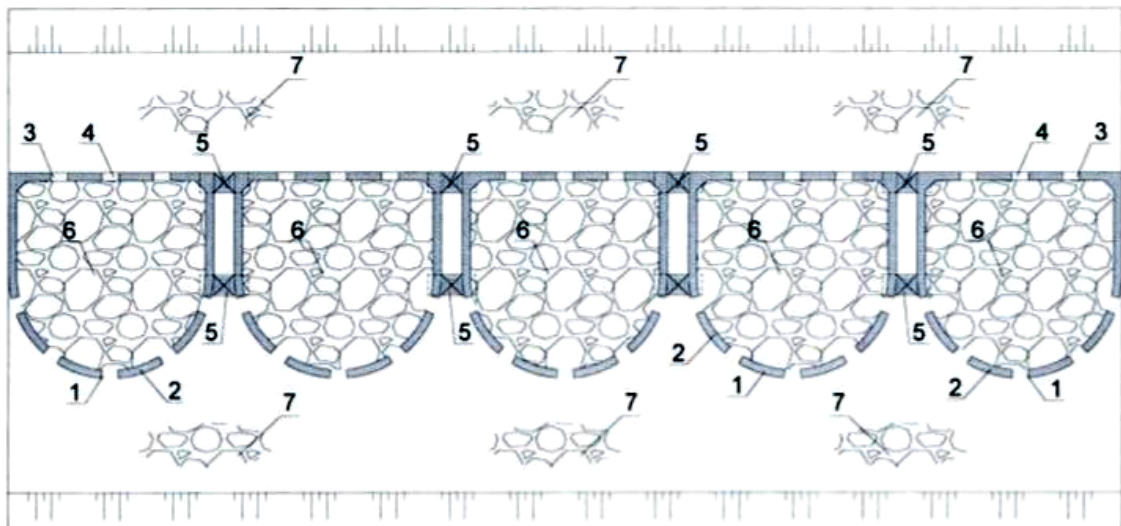
Số 171, phố Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Đức Hưng (VN); Trần Đình Hòa (VN); Lê Văn Nghị (VN); Nguyễn Thanh Hùng (VN); Nguyễn Ngọc Nam (VN)

(54) ĐÊ CỌC RỒNG MẶT CẮT HÌNH MÓNG NGỰA

(57) Sáng chế đề xuất đề cọc rồng mặt cắt hình móng ngựa gồm nhiều cấu kiện cọc rồng mặt cắt hình móng ngựa lắp ghép với nhau, các cấu kiện này được ngàm một phần vào nền và được cố định bởi các cọc có tai (5) để dẫn hướng và định vị khi lắp đặt, giảm chuyển vị đứng, bên trong cấu kiện được thả lớp đá hộc (6) để tiêu hao năng lượng sóng và tăng cường ổn định, phía trước và sau cấu kiện được gia cố bằng lớp đá hộc (7) để chống xói chân, khác biệt ở chỗ, cọc rồng mặt hình móng ngựa được đúc thành khối rỗng bằng bê tông liên khối tạo bởi mặt tiếp sóng (1) và mặt khuất sóng (3), mặt tiếp sóng (1) có dạng mặt cắt bán trụ tròn, trên mặt tiếp sóng có đục lỗ giảm sóng (2), mặt khuất sóng (3) có dạng mặt cắt hình hộp được đục lỗ (4) trên bề mặt.

HÌNH 5.



(11) 92359 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04154

(22) 07/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2021

(51) H02K 1/06

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP. (TW)

16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Chien-Te WU (TW); Wei-Cheng HSIEH (TW); Huan-Kuei LIN (TW); Shih-Hsien CHEN (TW); Tsung-Yu CHIANG (TW); Hsu-Lin YANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) MÔ TƠ CÓ KẾT CẤU GẮN NAM CHÂM

(57) Sáng chế đề xuất mô tơ có kết cấu gắn nam châm mà bao gồm sta-to và rô-to được bố trí trong sta-to và quay được so với sta-to. Thân chính của rô-to bao gồm nhiều rãnh nhúng được bố trí xuyên tâm, nhiều nam châm có dạng nhiều miếng ghép tương ứng được bố trí trong các rãnh nhúng. Mỗi trong số các nam châm có hình dạng tương ứng với hình dạng của rãnh nhúng tương ứng. Bộ phận tách rời giữa hai rãnh nhúng lân cận có hình dạng thuôn với chu vi bên ngoài lớn hơn và chu vi bên trong nhỏ hơn. Rãnh đóng có mặt vách thẳng dài kéo dài theo hướng xuyên tâm và mặt vách xiên với góc chung nhỏ hơn 180 độ so với mặt vách thẳng dài để giữ nam châm. Các miếng ghép khác nhau của nam châm có các hướng từ hóa khác nhau để làm giảm tổn thất dòng Eddy và tăng cường mômen đầu ra của mô tơ.

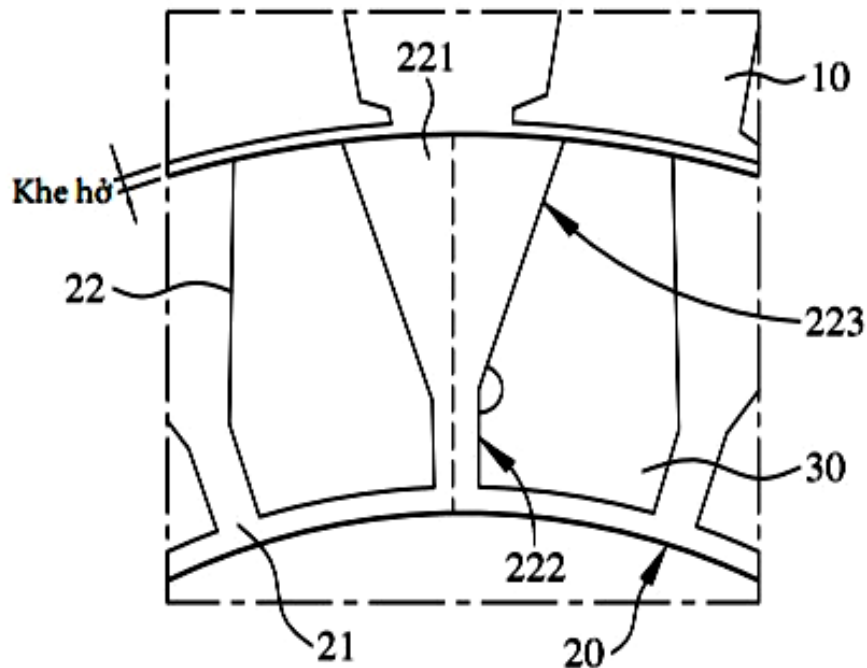


Fig. 4

(11) 92360 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04155

(22) 07/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2021

(51) H02P 5/00

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP. (TW)

16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Chao-Jian HUANG (TW); Chia-Hsuan CHEN (TW); Yung-Tang CHOU (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG HIỆU CHỈNH ĐỐI VỚI HIỆU SUẤT MÔ TƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH ĐỐI VỚI HIỆU SUẤT MÔ TƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiệu chỉnh đối với hiệu suất mô tơ bao gồm bộ điều khiển mô tơ và máy chủ hiệu chỉnh. Bộ điều khiển mô tơ được kết nối với mô tơ dưới sự thử nghiệm và gửi dòng chuyển mạch công tắc ba pha để dẫn động mô tơ. Máy chủ hiệu chỉnh được kết nối với bộ điều khiển mô tơ, gửi mệnh lệnh điều khiển tới bộ điều khiển mô tơ để dẫn động mô tơ. Máy chủ hiệu chỉnh tiếp nhận dữ liệu hiệu quả và dữ liệu mômen xoắn từ bộ điều khiển mô tơ để tính toán mệnh lệnh điều khiển đã hiệu chỉnh dựa trên dữ liệu hiệu quả và dữ liệu mômen xoắn, và gửi mệnh lệnh điều khiển đã hiệu chỉnh tới bộ điều khiển mô tơ để dẫn động mô tơ. Máy chủ hiệu chỉnh lập đi lập lại tạo ra và gửi mệnh lệnh điều khiển đã hiệu chỉnh cho tới khi dữ liệu hiệu quả và dữ liệu mômen xoắn được gửi từ bộ điều khiển mô tơ đạt tới giá trị đích tương ứng. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp hiệu chỉnh đối với hiệu suất mô tơ.

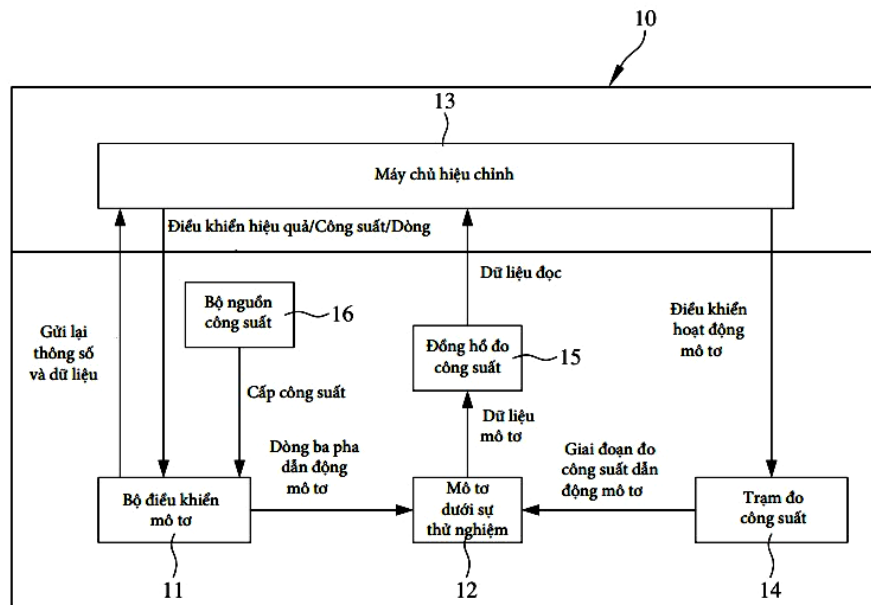


Fig. 1

(11) 92361 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04164

(22) 07/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2021

(51) G06N 3/00; G06F 16/00

(71) **TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)**

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

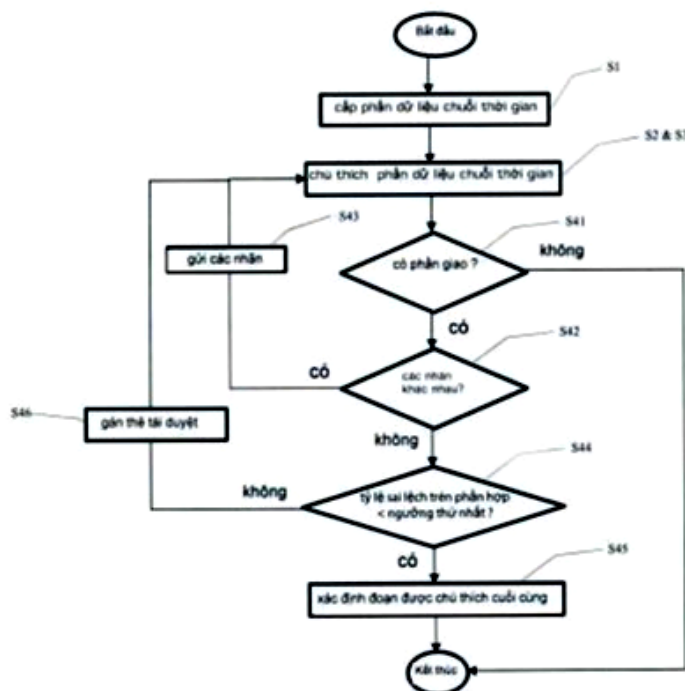
(72) Khuất Quang Ngọc (VN); Nguyễn Minh Hiếu (VN); Lee Quy William (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG DÁN NHÃN ĐỐI VỚI DỮ LIỆU CHUỖI THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống dán nhãn. Phương pháp dán nhãn bao gồm bước xác định xem liệu có phần giao giữa đoạn được chú thích thứ nhất và đoạn được chú thích thứ hai hay không; nếu có, xác định xem liệu đoạn được chú thích thứ nhất và đoạn được chú thích thứ hai có các nhãn khác nhau hay không; nếu có, gửi nhãn của đoạn được chú thích thứ nhất đến đơn vị tác tử thứ hai và nhãn của đoạn được chú thích thứ hai đến đơn vị tác tử thứ nhất; nếu không, xác định xem liệu tỷ lệ sai lệch trên phần hợp giữa đoạn được chú thích thứ nhất và đoạn được chú thích thứ hai dưới ngưỡng thứ nhất hay không; nếu có, xác định phần giao giữa đoạn được chú thích thứ nhất và đoạn được chú thích thứ hai làm đoạn được chú thích cuối cùng cho phần dữ liệu chuỗi thời gian; nếu không, gán thẻ tái duyệt cho phần hợp của phần dữ liệu chuỗi thời gian mà có khoảng thời gian từ bắt đầu đoạn được chú thích thứ nhất đến kết thúc đoạn được chú thích thứ hai.

FIG. 1B



(11) **92362 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2021-04198**

(22) 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) **B09B 3/00; B09B 5/00**

(71) **TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**

Tòa Nhà A4- Trường Đại học Giao Thông vận tải, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lương Xuân Chiêu (VN); Cù Việt Hùng (VN)

(54) **THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG VẬN CHUYỂN PHỤ GIA DẠNG HẠT TỬ MẶT ĐẤT LÊN HỘCH CHỨA ĐẶT Ở TẦNG TRÊN CỦA TRẠM TRỘN BÊ TÔNG NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển phụ gia dạng hạt bao gồm phễu chứa phụ gia (1) được gắn cố định với khung giá đỡ cố định (2), dưới phễu chứa (1) được gắn hệ thống pit tông (3) và trục tay quay cửa mở (4) và sau khi nhận tín hiệu phụ gia được xả xuống ống dẫn (5) qua phễu thu cửa quạt (6) vào hệ thống quạt (7) và được thổi qua phễu thổi (9) vào ống mềm dẫn lên thiết bị định lượng. Tất cả quy trình này được gắn điều khiển bởi hệ thống tủ điện (8).

(11) **92363 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2021-04201**

(22) 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) **G03B 37/00; G06K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

Tầng 2, tòa HH1- khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Lê Thanh Nam (VN)

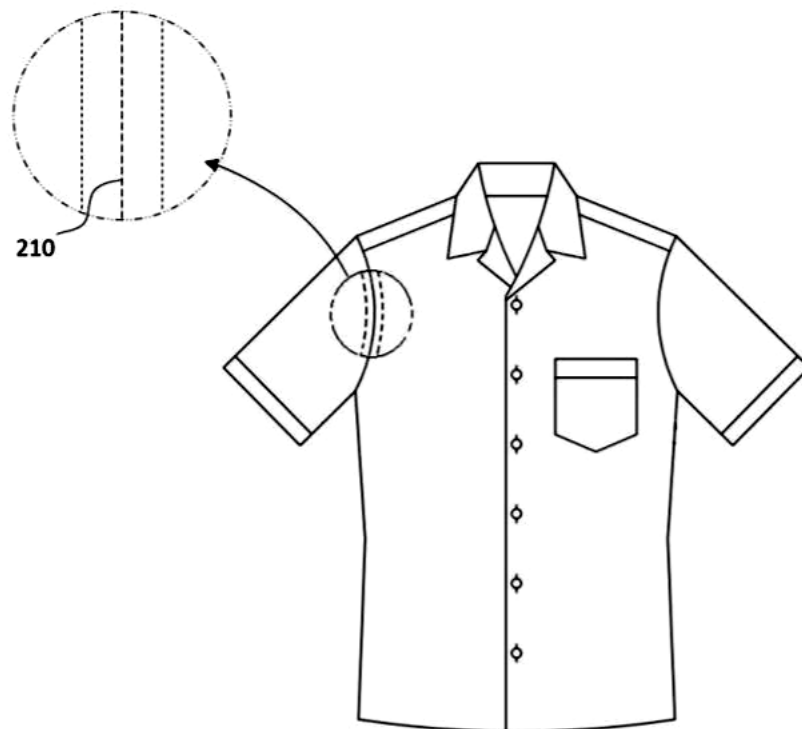
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỤP GÓC RỘNG VỚI MỘT MÁY ẢNH TRÊN ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chụp góc rộng với một máy ảnh trên điện thoại thông minh bao gồm các bước: xác định tốc độ di chuyển và vị trí của ảnh dựa trên hệ tọa độ, mục đích dùng để xác định tốc độ di chuyển của tay và tọa độ của hệ tọa độ trên vị trí cần chụp ảnh tiếp theo; xử lý ghép các ảnh đã được chụp với nhau dựa trên tọa độ của từng ảnh trong hệ trục tọa độ đã xác định ở trên; xử lý làm cong các góc ảnh tạo hiệu ứng góc rộng giống với cảm biến máy ảnh đặc thù.

- (11) 92364 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2021-04230
(22) 09/07/2021
(51) A41D 27/00
(71) ADHESIVE TECHNOLOGY LIMITED (HK)
Unit 1220-1222,12/F, Block B, Hi Tech Industrial Centre, 491-501 Castle Peak Road, Tsuenwan, Hong Kong
(72) Kwangho Lee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
(54) **BĂNG DÍNH DÁN ĐƯỜNG MAY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẦN ÁO CHỨC NĂNG SỬ DỤNG BĂNG DÍNH DÁN ĐƯỜNG MAY NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BĂNG DÍNH DÁN ĐƯỜNG MAY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến băng dính dán đường may được sử dụng cho một phần quần áo nổi hoặc loại tương tự và phương pháp sản xuất quần áo chức năng sử dụng băng dính dán đường may này. Băng dính dán đường may bao gồm một lớp da; một lớp vải được cung cấp trên lớp da; và một lớp keo đầu tiên được cung cấp dưới lớp da và được tạo thành từ chất kết dính nóng chảy hoặc chất kết dính dung môi, trong đó chất tạo màu được trộn, để băng dính dán đường may ngăn ngừa hiện tượng nhăn rãnh ở vùng lân cận của đường may hoặc đường nối quần áo chức năng hoặc những thứ tương tự mà băng keo dán đường may được gắn vào. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất băng dính dán đường may này.

FIG. 1



(11) 92365 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04234

(22) 09/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) G06F 16/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

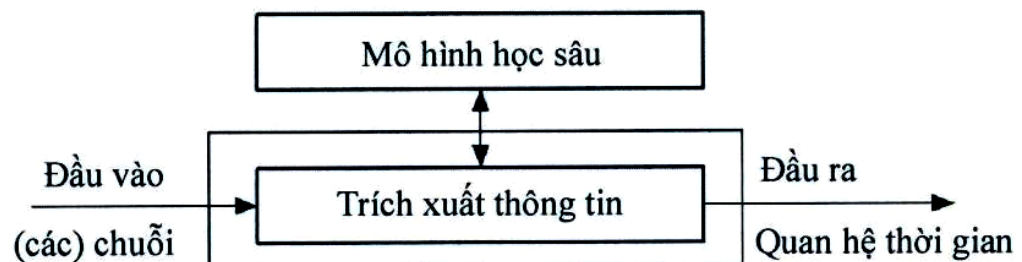
(72) Bùi Hải Hưng (VN); Nguyễn Hữu Thiện (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRÍCH XUẤT QUAN HỆ THỜI GIAN CHI TIẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp trích xuất quan hệ thời gian chi tiết, và vật ghi lâu dài đọc được bằng máy tính để nhận biết các thời lượng và mốc thời gian của các sự kiện được đề cập trong văn bản. Hệ thống trích xuất quan hệ thời gian chi tiết (fine-grained temporal relation extraction, FineTempRel) bao gồm: ít nhất một bộ xử lý; và ít nhất một bộ nhớ để lưu trữ mã chương trình đọc được bằng máy tính; trong đó ít nhất một bộ nhớ và mã chương trình đọc được bằng máy tính được tạo cấu hình để, cùng với ít nhất một bộ xử lý, làm cho hệ thống thực hiện: trích xuất thông tin cú pháp thứ nhất và thông tin cú pháp thứ hai từ chuỗi đầu vào, và kết xuất thời lượng sự kiện và quan hệ thời gian của các sự kiện được đề cập trong chuỗi đầu vào bằng cách sử dụng mô hình học sâu dùng cho FineTempRel trong đó thông tin cú pháp thứ nhất và thông tin cú pháp thứ hai được tích hợp vào mô hình này, trong đó thông tin cú pháp thứ nhất bao gồm điểm số quan trọng dựa vào cú pháp biểu diễn mức độ quan trọng theo ngữ cảnh cho mỗi từ trong chuỗi đầu vào, và thông tin cú pháp thứ hai bao gồm một hoặc nhiều liên hệ phụ thuộc theo cú pháp của mỗi từ trong chuỗi đầu vào.

FIG. 2



(11) 92366 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04239

(22) 09/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) G06F 17/21

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

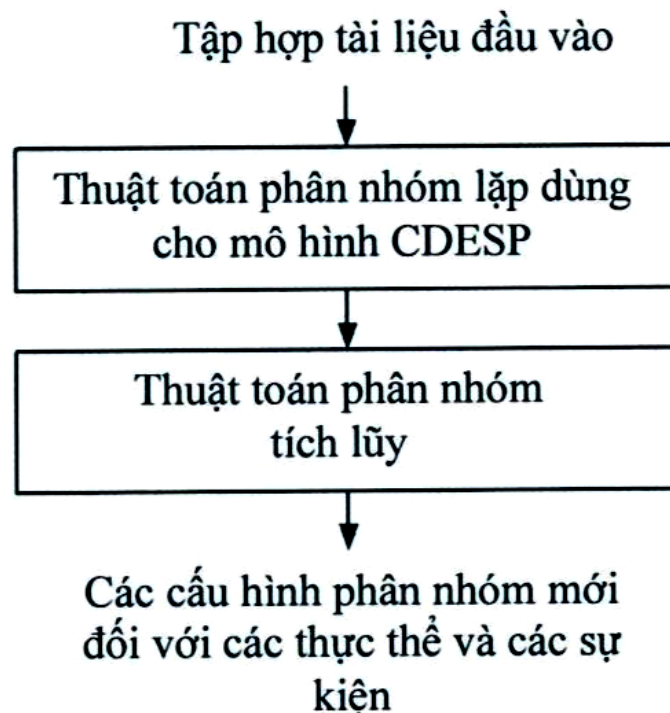
(72) Phùng Văn Duy (VN); Nguyễn Hữu Thiện (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC ĐỊNH ĐỒNG THỜI SỰ ĐỒNG THAM CHIẾU CHÉO TÀI LIỆU CỦA CÁC CỤM ĐỀ CẬP THỰC THỂ VÀ SỰ KIỆN SỬ DỤNG HỆ THỐNG MẠNG TÍCH CHẬP ĐỒ THỊ PHÂN CẤP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp để xác định đồng thời sự đồng tham chiếu chéo tài liệu của các cụm đề cập thực thể và sự kiện sử dụng hệ thống mạng tích chập đồ thị (GCN) phân cấp. GCN phân cấp thu được cả ngữ cảnh câu và tài liệu đối với các biểu diễn của các cụm đề cập thực thể và sự kiện. Cụ thể là, các cây phụ thuộc rút gọn được thiết kế để thu được các từ ngữ cảnh quan trọng cho các GCN mức câu trong khi các đồ thị tương tác giữa các cụm đề cập thực thể và sự kiện được sử dụng cho GCN mức tài liệu.

FIG.3



(11) 92367 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04243

(22) 09/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

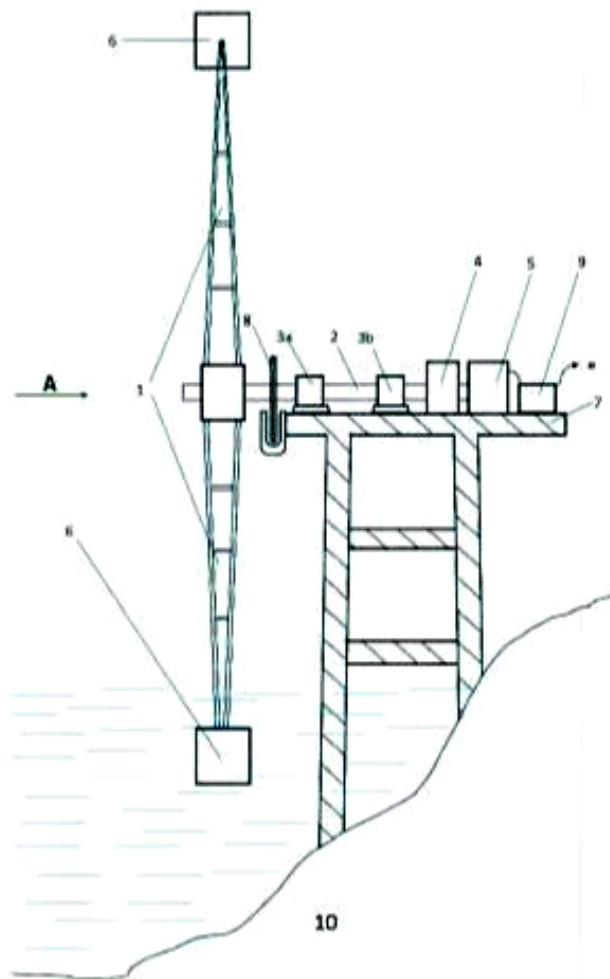
(51) F03B 7/00

(75) PHẠM MÃ NHI (VN)

14A/51 Thái Phiên, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên- Huế

(54) MÁY PHÁT ĐIỆN CHẠY BẰNG SỨC NƯỚC

- (57) Sáng chế đề cập đến máy phát điện chạy bằng sức nước bao gồm: guồng quay; thân máy; hộp số; thiết bị phát điện, ổn áp. Khi lực của dòng nước chảy tác động vào guồng quay (1) tức thì sẽ xuất hiện lực xoay tròn ở thân máy (2); do được kết nối ngay sau thân máy (2) cho nên tiếp theo lực xoay tròn ở thân máy (2) với trung gian gồm có puly (2a) và (4a) cùng với dây curoa (aa) sẽ truyền sang hộp số (4) và làm cho nó hoạt động, đồng thời điều chỉnh số vòng xoay cần thiết khi đến với thiết bị phát điện (5) sau khi thông qua puly (4b) và (5a) cùng với dây curoa (ab), lúc đó là lúc mục đích của máy phát điện chạy bằng sức nước theo sáng chế đã đạt được.



(11) 92368 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04244

(22) 09/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

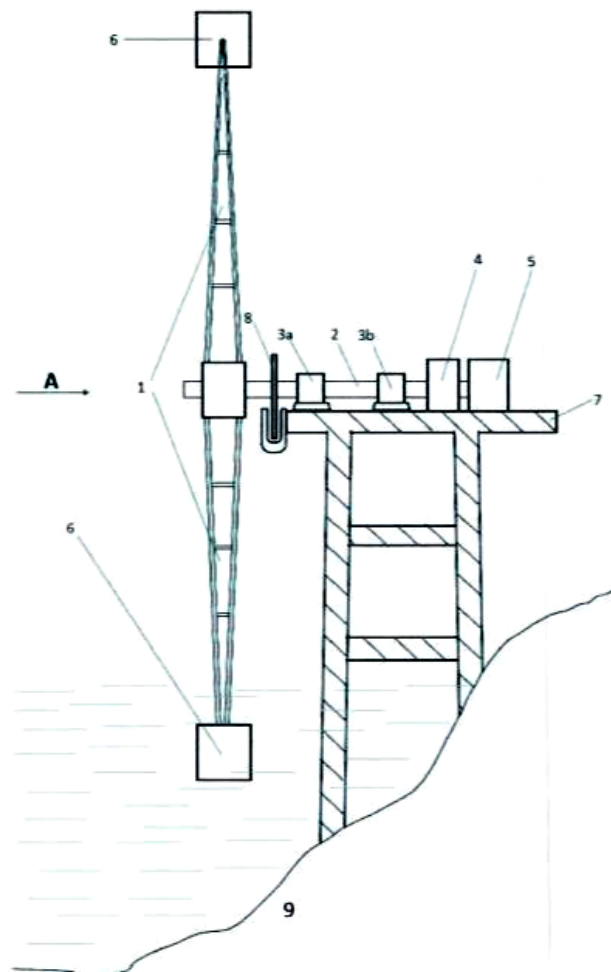
(51) F04B 17/00

(75) PHẠM MÃ NHI (VN)

14A/51 Thái Phiên, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên- Huế

(54) MÁY BƠM NƯỚC CHẠY BẰNG SỨC NƯỚC

- (57) Sáng chế đề cập đến máy bơm nước chạy bằng sức nước bao gồm: guồng quay; thân máy; hộp số; buồng bơm nước. Khi lực của dòng nước chảy tác động vào guồng quay (1) tức thì sẽ xuất hiện lực xoay tròn ở thân máy (2); do được kết nối ngay sau vào thân máy (2) cho nên tiếp theo lực xoay tròn ở thân máy (2) với trung gian gồm có puly (2a) cùng với puly (4a) và dây curoa (aa) sẽ truyền sang hộp số (4) và làm cho nó hoạt động, đồng thời điều chỉnh số vòng xoay cần thiết khi đến với buồng bơm (5) sau khi thông qua puly (4b) và (5a) cùng với dây curoa (ab), lúc đó là lúc buồng bơm nước hoạt động, và mục đích của máy bơm nước chạy bằng sức nước theo sáng chế đã đạt được.



- (11) **92369 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2021-04262**
- (22) 12/07/2021
- (51) **B61L 29/00**
- (71) **TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ TÍNH TOÁN (VN)**
Số 18, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- (72) Phạm Hồng Quang (VN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ CẢNH BÁO TÀU HOẢ ĐẾN ĐƯỜNG NGANG TỰ ĐỘNG, THIẾT BỊ CẢM BIẾN ĐẾM TRỰC TÀU HỎA, THIẾT BỊ GIÁM SÁT TÌNH TRẠNG AN TOÀN VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống giám sát và cảnh báo tàu hỏa đến đường ngang tự động bao gồm cảm biến đếm trực vô tuyến năng lượng thấp (CBTĐ), thiết bị giám sát giao cắt đường ngang đường sắt, thiết bị giám sát hành trình trên buồng lái trợ giúp lái tàu thông tin trở ngại, hệ thống máy chủ trung tâm lưu trữ và cung cấp thông tin và lưu đồ thuật toán thu thập, xử lý thông tin để bảo đảm an toàn chạy tàu. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị cảm biến đếm trực tàu hỏa, thiết bị giám sát tình trạng an toàn điếm giao cắt đường ngang và thiết bị giám sát hành trình trên buồng lái.

(11) 92370 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04270

(22) 12/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2022

(51) B66B 9/00

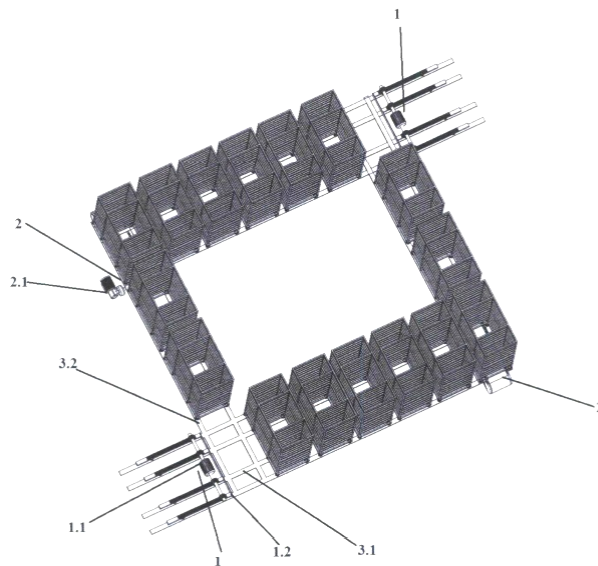
(71) NGUYỄN VĂN KHỎE (VN)

114/5 khu phố 2, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Văn Khỏe (VN)

(54) **HỆ THỐNG DI CHUYỂN THEO CƠ CHẾ KÉO VÀ ĐẨY CỦA THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống di chuyển theo cơ chế kéo và đẩy của thiết bị vận chuyển hàng, bao gồm các bộ phận sau: bộ đẩy (1), bộ kéo (2) và các đoạn ray dẫn hướng (3); cụ thể: bộ đẩy (1) gồm có động cơ đẩy (1.1) liên kết và truyền động đến thanh đòn đẩy (1.2) thông qua bộ truyền động đẩy (1.3), sao cho khi động cơ đẩy (1.1) vận hành sẽ truyền động qua bộ truyền động đẩy (1.3) đến thanh đòn đẩy (1.2) để thanh đòn đẩy (1.2) có thể tịnh tiến đẩy tới hoặc kéo lui, trong đó, thanh đòn đẩy (1.2) có cấu tạo dạng thanh đòn được nối từ bộ truyền động đẩy (1.3) có hướng đẩy tới hoặc kéo lui theo ray dẫn hướng đẩy (3.1); bộ kéo (2) gồm động cơ kéo (2.1) liên kết và truyền động đến bộ truyền động kéo (2.2) và bộ truyền động kéo này được truyền động theo động cơ kéo (2.1), trong đó, trên bề mặt của bộ truyền động kéo (2.2) có ít nhất một móc kéo (2.3) được cố định trên bề mặt của bộ truyền động kéo (2.2); ray dẫn hướng (3) có cấu tạo hệ thống ray dẫn đan xen với nhau sao cho thiết bị vận chuyển hàng có thể di chuyển trên hệ thống ray dẫn này, trong đó, ray dẫn hướng (3) được chia làm hai dạng gồm có ray dẫn hướng đẩy (3.1) và ray dẫn hướng kéo (3.2) tương ứng với bộ đẩy (1) và bộ kéo (2); trong đó, ray dẫn hướng đẩy (3.1) bố trí ở phía dưới của bộ đẩy (1), ray dẫn hướng kéo (3.2) bố trí ở phía trên của bộ kéo (2).



Hình 1

(11) 92371 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04272

(22) 12/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2021

(51) G06F 21/31

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

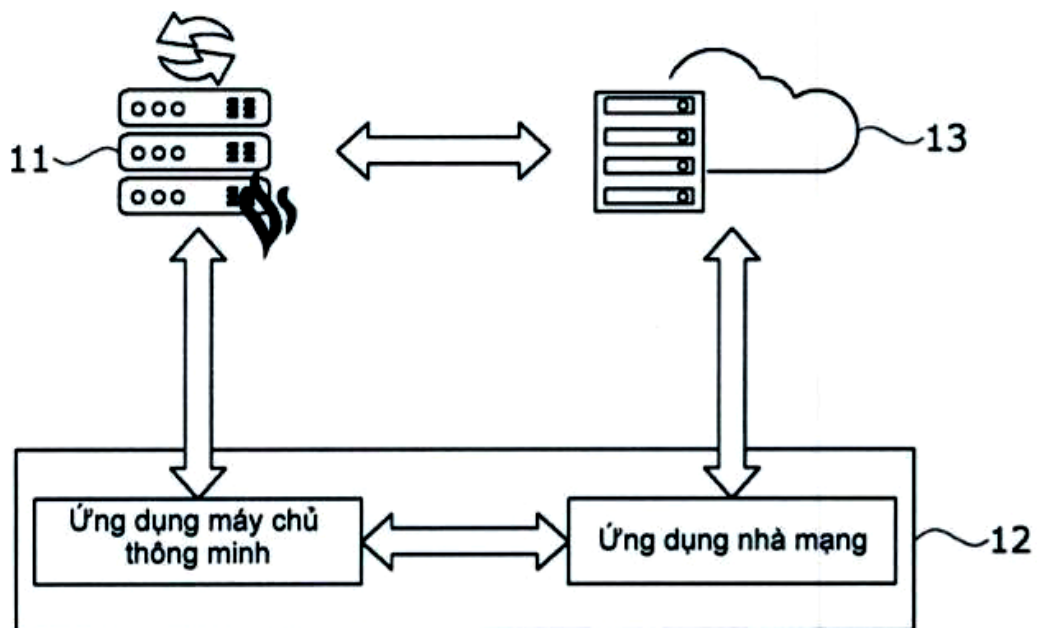
(72) Nguyễn Hải Dương (VN); Đỗ Minh Phương (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ SIM ẢO (VSIM) VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG CHỨA VSIM**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp dịch vụ SIM ảo (Virtual SIM, vSIM), phương pháp vận hành thiết bị đầu cuối di động chứa vSIM. Hệ thống bao gồm máy chủ thông minh được tạo cấu hình để lưu trữ kho dữ liệu SIM của các đối tác nhà mạng; máy chủ nhà mạng được tạo cấu hình để truyền thông với máy chủ thông minh để cung cấp các dịch vụ cho thiết bị đầu cuối di động phù hợp trong chương trình; thiết bị đầu cuối di động bao gồm kênh vSIM, vùng tin cậy và ứng dụng nhà mạng, trong đó kênh vSIM được tạo cấu hình để kết nối với máy chủ thông minh, vùng tin cậy được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu cấu hình SIM và dữ liệu của người dùng được xác thực, và ứng dụng nhà mạng được tạo cấu hình để truyền thông với máy chủ nhà mạng.

Fig.1



(11) 92372 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04273

(22) 12/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2021

(51) *B60G 13/00*

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)**

Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

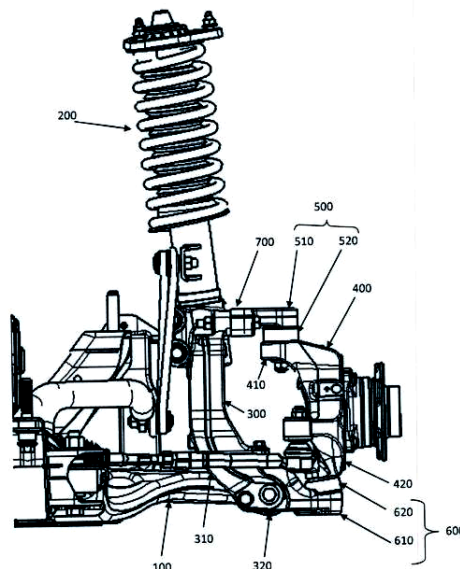
(72) Karthick Murugan (IN); Karthik Govindaswamy (IN); Wolfgang Reinisch (AT); Arunmohan Pattathil (IN); Ramos Pereira Roberto (BR); Michelangelo De Bartolo (IT); Pablo Martin Cangini (AR); Robert Trubiani (AU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU TREO BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu treo bánh xe bao gồm tay đòn dưới (100) được đỡ bởi khung xe; phuộc (200) được đỡ bởi khung xe; càng (300) được ghép nối ở đầu trên với phuộc (200); khớp lái (400) bao gồm phần ghép nối trên (410) và phần ghép nối dưới (420); giá đỡ trên (510) chứa chốt trên (520), mà được ghép nối với phần ghép nối trên (410) của khớp lái (400), để tạo thành rô tuiyn trên (500); và giá đỡ dưới (610) chứa chốt dưới (620), mà được ghép nối với phần ghép nối dưới (420) của khớp lái (400), để tạo thành rô tuiyn dưới (600), trong đó càng (300) được cố định theo cách tháo ra được ở đầu trên với giá đỡ trên (510) nhờ phân thích ứng (700) và ở đầu dưới với giá đỡ dưới (610) trên cơ sở khớp nối thứ nhất (110) để tạo ra cụm chi tiết mang mà được ghép nối theo cách xoay được với tay đòn dưới (100) trên cơ sở khớp nối thứ hai (120), trong đó khoảng cách giữa càng (300) và khớp lái (400) được điều chỉnh bằng cách cải biến phân thích ứng (700) và giá đỡ dưới (610) để điều chỉnh chiều rộng cơ sở.

Fig. 1



(11) 92373 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04298

(22) 13/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) A61H 15/00; A61H 23/02

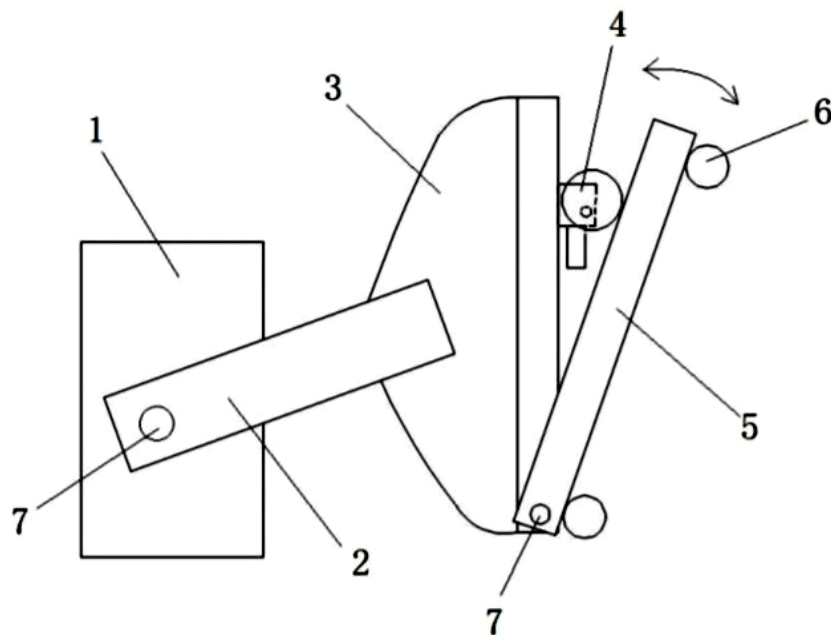
(71) AIDEPINGFANG HEALTH TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Rm. D247, 2/F, Building 3, No. 2118 Guanghai Rd., Minhang Dist., Shanghai,
China

(72) Okamoto Yuichi (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **CƠ CẤU XOA ĐÁM BÓP, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CƠ CẤU XOA ĐÁM BÓP VÀ MÁY XOA ĐÁM BÓP**

(57) Sáng chế này đề cập đến cơ cấu xoa đám bóp, thiết bị điều khiển cơ cấu xoa đám bóp và máy xoa đám bóp. Cơ cấu xoa đám bóp theo sáng chế gồm bộ truyền động có thể xoay nối với tay truyền động thứ nhất, tay truyền động thứ hai nối với tay truyền động thứ nhất, tay biên gạt nối với tay truyền động thứ hai; hai đầu tay biên gạt này lần lượt có lắp bánh xoa đám bóp, trong đó, trên tay truyền động thứ hai có lắp cơ cấu gạt và lắc. Cơ cấu gạt lắc này tiếp xúc làm cho thanh biên gạt hoạt động. Theo một phương án ưu tiên, sáng chế dùng cơ cấu gạt lắc đẩy tay biên, gạt đi gạt lại; bánh xoa đám bóp lắp trên tay biên gạt sẽ xoa đám bóp bằng cách “đạp vào” cơ thể. Tốc độ của bộ giảm tốc và biên độ của tay biên gạt có thể điều chỉnh được tốc độ, và có thể làm thay đổi phương thức “đạp vào” cơ thể theo nhiều cách, tạo hiệu quả xoa đám bóp và làm cho cơ thể có cảm giác được xoa đám bóp nhiều dạng khác nhau.



Hình 3

(11) 92374 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04302

(22) 13/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) A61H 15/00; A61H 7/00; A61H 23/02

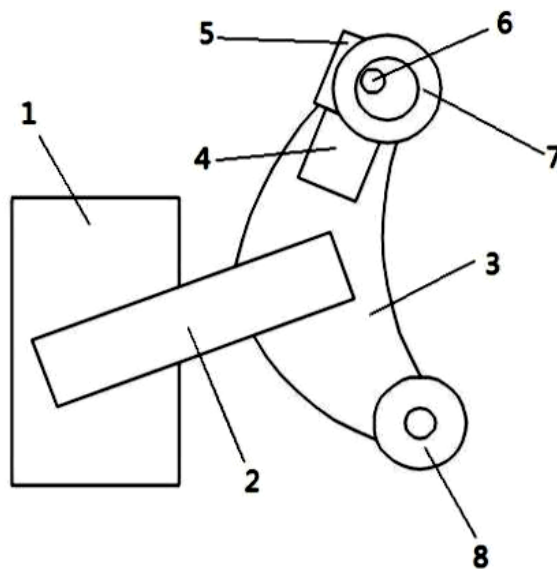
(71) AIDEPINGFANG HEALTH TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Rm. D247, 2/F, Building 3, No. 2118 Guanghai Rd., Minhang Dist., Shanghai,
China

(72) Okamoto Yuichi (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **CƠ CẤU XOA ĐÁM BÓP, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CƠ CẤU XOA ĐÁM BÓP VÀ MÁY XOA ĐÁM BÓP**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu xoa đấm bóp, thiết bị điều khiển cơ cấu xoa đấm bóp, và máy xoa đấm bóp bao gồm tay truyền động thứ nhất, tay truyền động thứ hai, động cơ và bộ giảm tốc lắp trên tay truyền động thứ hai; trên tay truyền động thứ hai có lắp bánh xoa đấm bóp, bộ giảm tốc có trục động lực đầu ra, trên trục động lực đầu ra có lắp bánh xoa đấm bóp. Sáng chế thực hiện xoa đấm bóp bằng bánh lắp trên trục động lực đầu ra, bánh xoa đấm bóp xoay tròn đi lại theo đường tròn lệch tâm, làm cho bánh xoa đấm bóp làm cho cơ thể người điều trị khi tiếp xúc với bánh xoa đấm bóp phát sinh hiệu quả động tác rất phong phú, đồng thời diện di động của bánh xoa đấm bóp không hạn chế ở một mặt phẳng và qua sự xoay đi xoay lại theo đường tròn lệch tâm gây nên một đường xoa đấm bóp, làm thay đổi góc độ cũng như góc độ xoa đấm bóp trên cơ thể người được điều trị, làm giàu thêm động tác và tốc độ của bánh xoa đấm bóp lệch tâm, tạo nên tổ hợp và tuyến tính của động tác. Kết hợp độ xoa đấm bóp phi tuyến tính từ đó nâng cao cảm giác và hiệu quả của các linh kiện xoa đấm bóp với người được điều trị.



Hình 3

(11) 92375 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04303

(22) 13/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) A61H 9/00; A61H 15/00; A61H 23/02

(71) AIDEPINGFANG HEALTH TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Rm. D247, 2/F, Building 3, No. 2118 Guanghai Rd., Minhang Dist., Shanghai,
China

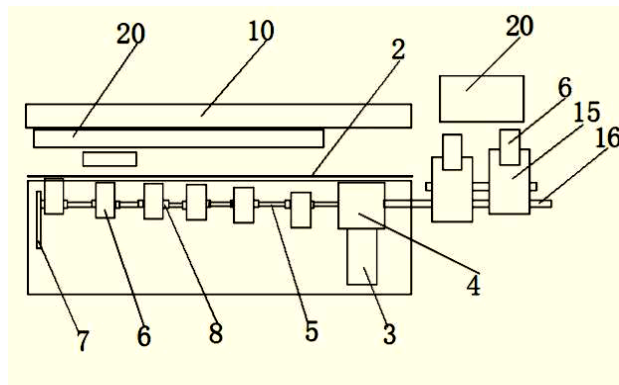
(72) Okamoto Yuichi (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) MÁY XOA ĐÁM BÓP CƠ CẤU XOA ĐÁM BÓP TOÀN THÂN

(57) Sáng chế đề xuất một loại máy xoa đấm bóp (tắm quất) có khung đỡ và cách hoạt động của nó bao gồm giá đỡ, vỏ đỡ nối với giá đỡ và chi tiết xoa đấm bóp lắp trong vỏ đỡ và giá đỡ đó. Cơ cấu xoa bóp bao gồm động cơ điện, bộ giảm tốc, trục quay thứ nhất và một số chi tiết xoa bóp. Động cơ điện nối với thiết bị bộ giảm tốc, chi tiết xoa bóp lắp lệch tâm trên trục quay thứ nhất, trong đó, những chi tiết xoa bóp bắt đầu lắp từ đầu gần bộ phận bộ giảm tốc ra phía đầu xa bộ giảm tốc theo hình xoáy ốc trên trục quay thứ nhất. Phía đối diện với chi tiết xoa đấm bóp có lắp túi khí, túi này lắp ở một cạnh thân vỏ máy. Theo một phương án ưu tiên của sáng chế, chi tiết xoa đấm bóp lắp lệch tâm trên trục quay khi động cơ điện quay ngược quay xuôi sẽ làm nó quay theo, xoa đấm bóp trên bộ phận cơ thể cần xoa bóp, mang lại cảm giác xoa đấm bóp dễ chịu hơn.

Sáng chế này còn đưa ra cơ cấu xoa đấm bóp và thiết bị điều khiển xoa đấm bóp cũng như cách làm việc của nó, bao gồm bộ truyền động có thể xoay lắp nối với tay truyền động thứ nhất; tay truyền động thứ hai lắp nối với tay truyền động thứ nhất, tay biên nối với tay truyền động thứ hai. Hai đầu tay biên lắp bánh xoa bóp. Trong đó, trên tay truyền động thứ hai có lắp cơ cấu gạt lắc; cơ cấu gạt lắc này sẽ tiếp xúc với tay gạt và làm cho nó gạt lắc. Theo một phương án của sáng chế, sáng chế sử dụng cơ cấu gạt lắc làm cho tay gạt gạt đi gạt lại, bánh xoa bóp lắp trên tay gạt sẽ “đập xoa vào” cơ thể người, làm động tác xoa đấm bóp. Tốc độ của bộ giảm tốc và biên độ tay gạt có thể điều chỉnh được, nên có thể phối hợp làm thay đổi cường độ “đập xoa vào” đó, tạo hiệu quả xoa đấm bóp và làm cho cơ thể người có cảm giác khác nhau.



Hình 12

(11) **92376 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2021-04354**

(22) 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) **C05F 9/00; C05F 9/02; C05F 17/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY AUTOTECH VIỆT NAM (VN)**

Số 11 và 15, đường 17, khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại
Đông, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

(72) Phạm Thị Hương (VN)

(74) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ RÁC THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý rác thải bao gồm các bước nghiền và sấy rác thải hữu cơ bao gồm các bước sau được diễn ra đồng thời: gia nhiệt và kiểm soát nhiệt độ trong khoảng 60-80 độ C, khuấy trộn và nghiền rác thải với tốc độ thấp (6-10 vòng/phút), thoát hơi nước (sử dụng hệ thống quạt hút); sau đó sử dụng chế phẩm sinh học để tiếp tục phân huỷ rác hữu cơ bao gồm các bước sau, được diễn ra đồng thời: bổ sung chế phẩm sinh học vào thùng chứa rác thải, gia nhiệt và kiểm soát nhiệt độ trong khoảng 50-60 độ C, khuấy trộn và nghiền rác thải với tốc độ thấp (6-10 vòng/phút), kiểm soát độ ẩm, cung cấp khí oxy (O₂) và thoát khí carbonic (CO₂).

(11) 92377 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04365

(22) 15/07/2021

(51) B29C 70/34

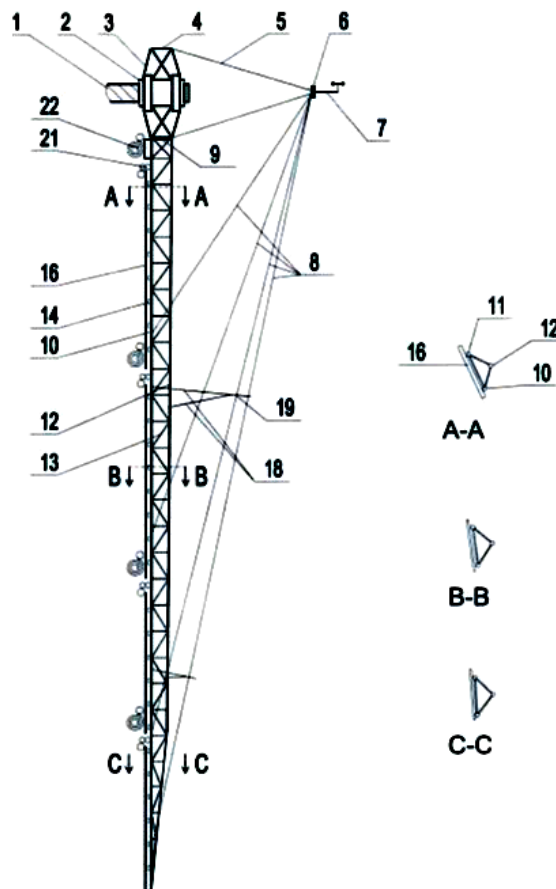
(75) LAI BÁ ÁT (VN)

Số 32/24 phố Phan Văn Trường, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GÓC NGHIÊNG CHO MẶT CÁNH TUABIN GIÓ CÓ TỐC ĐỘ QUAY BIẾN ĐỔI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định góc nghiêng cho mặt cánh tuabin gió có tốc độ quay biến đổi, với mục đích làm cho tuabin gió thu được năng lượng gió nhiều nhất, chế tạo được tuabin gió có công suất lớn nhất, dễ chế tạo, giá thành rẻ, làm cho điện gió có giá thành rẻ, bộ cánh bao gồm trụ trung tâm có giàn lắp cánh, cánh là khung giàn cố định, mặt cánh mỏng cuộn và mở để ổn định công suất hoặc bảo vệ tuabin, các dây văng từ đỉnh trụ trung tâm kéo xuống các khung cánh để chịu lực dọc trục, góc nghiêng của mặt cánh tại các vị trí được xác định khi nó giảm dần từ 90° và cho giá trị cực đại đầu tiên của phương trình được rút gọn từ “Hàm công suất của tuabin gió cánh quạt”:

$$A_i = \left[k, v_i - d, \omega, \frac{\cos \alpha_i}{\sin \alpha_i} \right]^2 \cos \alpha, \sin^2 \alpha,$$



Picture 1

(11) 92378 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04367

(22) 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) B29C 49/48

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Sơn Minh (VN); Lê Minh Tài (VN)

(54) CƠ CẤU PHÂN BỐ KHÍ NÓNG TRONG THIẾT BỊ GIA NHIỆT KHUÔN PHUN ÉP NHỰA VÀ THIẾT BỊ GIA NHIỆT CHỨA CƠ CẤU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phân bố khí nóng trong thiết bị gia nhiệt khuôn phun ép nhựa bao gồm: a) ít nhất một phần đầu chứa lỗ liên kết và nhận khí nóng từ đầu ra của thiết bị cung cấp khí nóng; b) ít nhất một phần thân bao gồm: đầu thoát khí bao gồm nhiều lỗ để thoát khí nóng đã sử dụng; đầu truyền nhiệt vào lòng khuôn phun ép nhựa; và phần khoang rỗng giúp phân bố liên tục, trực tiếp dòng khí nóng vào khuôn phun ép nhựa thông qua đầu truyền nhiệt và lưu chuyển khí nóng đã sử dụng thoát ra ngoài thông qua lỗ thoát khí trên đầu thoát khí. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị gia nhiệt khuôn phun ép nhựa chứa cơ cấu trên.

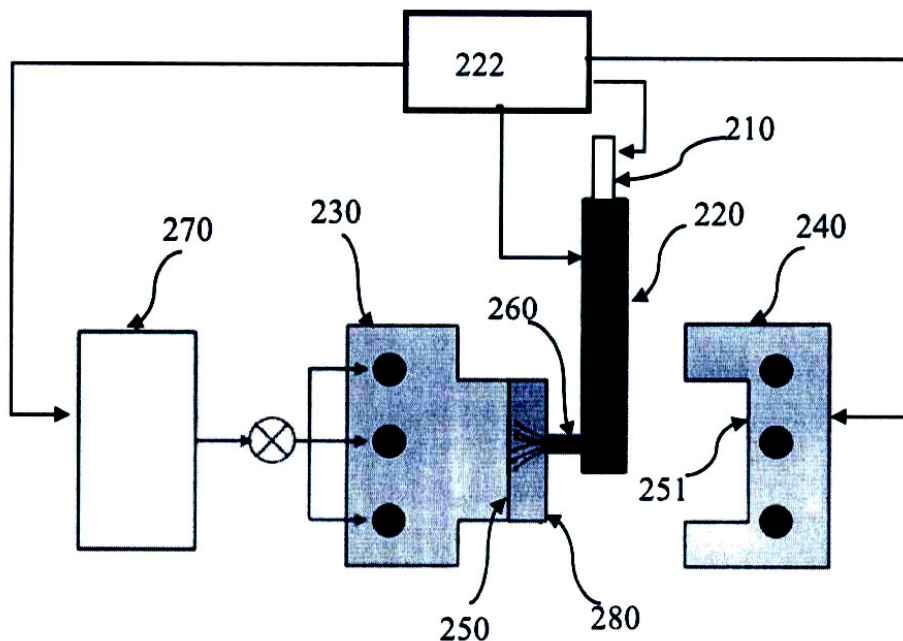


FIG.2

(11) **92379 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2021-04373**

(22) 16/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

(51) **G06T 5/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Phạm Công Thắng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ NHIỀU POISSON TRÊN HÌNH ẢNH Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ nhiễu Poisson trên hình ảnh y tế, tạo ra được hình ảnh rõ nét hơn phục vụ cho các quá trình xử lý tiếp theo, cụ thể là quá trình chẩn đoán y tế bằng hình ảnh. Phương pháp này bao gồm các bước: đọc dữ liệu hình ảnh từ bộ thu nhận và chuẩn hóa hình ảnh; thực hiện xử lý loại bỏ nhiễu trên ảnh sử dụng sự kết hợp lai hóa cho các chênh lệch giá trị cường độ sáng của điểm ảnh; kết quả hình ảnh thu nhận được được lưu trữ trên bộ lưu trữ thứ cấp với định dạng có thể đọc được trên máy tính.

(11) **92380 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2021-04390**

(22) 16/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

(51) **A61B 5/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

Tầng 2, Tòa nhà HH1- khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Vũ Thanh Thắng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUANG PHỔ HẤP THỤ KẾT HỢP TRÍ TUỆ NHÂN TẠO PHÁT HIỆN NHANH COVID-19**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quang phổ hấp thụ kết hợp trí tuệ nhân tạo (AI) phát hiện nhanh COVID-19 được thực hiện bằng cách đo quang phổ hấp thụ của dung dịch súc họng của người được xét nghiệm. Đầu tiên, những người được lấy mẫu dịch súc họng thì cũng đồng thời được lấy mẫu dịch ty hầu để làm xét nghiệm RT-PCR. Kết quả xét nghiệm RT-PCR sẽ được gắn nhãn cho số liệu quang phổ hấp thụ của mẫu dịch súc họng và được đem huấn luyện cho AI. Số lượng mẫu đưa vào huấn luyện khoảng hơn 300 mẫu. Sau khi được huấn luyện, mô hình AI sẽ có khả năng phân biệt một mẫu quang phổ hấp thụ dịch súc họng được đo của một người nào đó là của người bị nhiễm virus Sars-CoV-2 hay không.

- (11) **92381 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2021-04397**
(22) 16/07/2021
(51) **B01D 15/00; A61L 2/00**
(71) **TRUNG TÂM NHIỆT ĐỐI VIỆT - NGA (VN)**
Số 63 Nguyễn Văn Huyền, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Quang Cường (VN); Võ Thị Hoài Thu (VN); Nguyễn Công Tĩnh (VN)
(54) **VIÊN NÉN XỬ LÝ NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nén xử lý nước trên cơ sở các chất khử trùng và các chất keo tụ. Viên nén theo sáng chế được tạo ra bằng phương pháp dập viên, do đó viên nén xử lý nước có thể có nhiều hình dạng như dạng tròn, dạng dẹt với các hình dạng như tròn, vuông, tam giác... Viên nén xử lý nước nêu trên có thể ứng dụng trong việc xử lý nhiều loại nước khác nhau như nước lũ có độ đục cao, nước sông, hồ ... và có thể loại bỏ được các loại vi sinh vật gây bệnh như Escherichia coli, conformis, feacal streptococci, pseudomonas aeruginosa; có khả năng loại bỏ một số kim loại nặng và thuốc bảo vệ thực vật gây ảnh hưởng tới sức khỏe con người.

(11) 92382 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04401

(22) 19/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021

(51) H02K 53/00

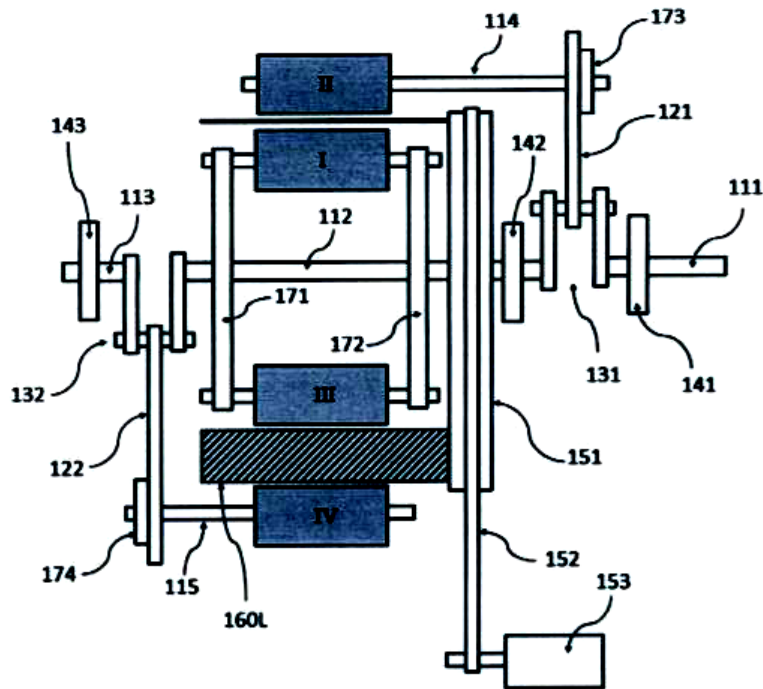
(71) NGUYỄN DUY TOÀN (VN)

Quyết Thắng, phường Quảng Thịnh, thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(72) Nguyễn Duy Toàn (VN)

(54) **HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG TĨNH THÀNH NĂNG LƯỢNG CƠ HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và quy trình chuyển đổi năng lượng từ trường tĩnh thành năng lượng cơ học bao gồm các nam châm cố định kéo các nam châm di chuyển để làm cho các nam châm di chuyển được dẫn động di chuyển tịnh tiến và truyền động qua cơ cấu biên chuyển động tịnh tiến thành chuyển động quay để làm quay trục quay, nhờ đó chuyển đổi năng lượng từ trường tĩnh thành năng lượng cơ học. Hệ thống theo sáng chế còn bao gồm bộ phận chặn từ được dẫn động để chặn giữa hoặc không chặn giữa các cặp nam châm cố định và nam châm di động để đảm bảo một hoặc một số trong số các cặp nam châm này không tạo ra lực kéo nhau trong thời điểm nhất định mà có thể gây ảnh hưởng cản trở trục quay quay, và các cặp nam châm còn lại dẫn động trục quay quay theo chiều quay mong muốn.



Hình 2

(11) 92383 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04410

(22) 19/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021

(51) B21J 7/18; B23Q 7/04; B21J 13/08

(75) YEN-JUNG LIAO (TW)

No.402, Datong Road, Dounan Township, Yunlin County 630, Taiwan (R.O.C.)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) MÁY ĐỊNH HÌNH VỚI NHIỀU KHUÔN DẬP VÀ NHIỀU ĐẦU ĐỤC LỖ

(57) Sáng chế đề cập đến máy định hình (3) với nhiều khuôn dập và nhiều đầu đục lỗ bao gồm bộ (31), bộ phận cấp liệu (32), các bộ phận đục lỗ (33) mỗi bộ phận có đầu đục lỗ dập (331) và khuôn dập định hình (332) đối diện với đầu đục lỗ dập (331), các bộ phận kẹp (341) mỗi bộ phận được bố trí giữa đầu đục lỗ dập (331) và khuôn dập định hình (332), các bộ phận đẩy (35) mỗi bộ phận được lắp vào mỗi khuôn dập định hình (332), và bộ phận giữ phụ trợ (36) được bố trí bên cạnh một trong các bộ phận kẹp (341) mà xa nhất với bộ phận cấp liệu (32) và cách xa khuôn dập định hình (332) liên quan đến bộ phận kẹp (341) xa nhất. Sự vận hành đồng bộ giữa bộ phận giữ phụ trợ (36) và các bộ phận kẹp (341) cho phép bộ phận giữ phụ trợ (36) kẹp, vận chuyển, và giải phóng vật (4) đã được gia công cuối cùng một cách tự động theo cách chủ động, do đó đẩy vật (4) đã được gia công cuối cùng khỏi các bộ phận đục lỗ (33) một cách nhanh chóng mà không làm hư hỏng các bộ phận đục lỗ (33), làm tăng tốc độ gia công, và cải thiện sự nhịp nhàng của quá trình gia công.

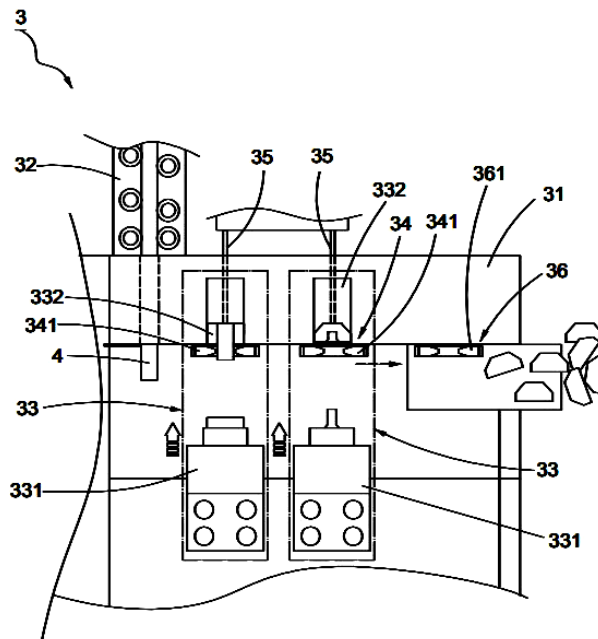


FIG.2

(11) **92384 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2021-04421**

(22) 19/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021

(51) **G01R 33/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E3, số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Thị Hương Giang (VN); Nguyễn Trọng Vinh (VN); Hồ Anh Tâm (VN); Nguyễn Thị Ngọc (VN); Nguyễn Hữu Đức (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐO TỬ THÔNG RÒ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra dò tìm và phát hiện từ thông rò có kết cấu bao gồm: bộ phận cảm biến được bố trí ở chính giữa là hệ thống cảm biến hai trục được tích hợp từ hai cảm biến đơn trục được bố trí phương nằm ngang (1) và phương thẳng đứng (2) tạo hình chữ T được kết nối điện thông qua các mạch điện dẫn tương ứng (3) và (4) với mạch in PCB (5) và cáp nối (6) thông qua giắc cắm (7), bên trong mỗi đơn cảm biến có chứa vật liệu tổ hợp từ giao-áp điện có kết cấu bao gồm 2 tấm vật liệu từ giao (15a, 15b) là vật liệu từ mềm chứa kim loại Fe, Co, Ni kết dính 2 mặt của tấm vật liệu áp điện (16) sử dụng lớp keo kết dính tương ứng (17a, 17b), tấm áp điện được phủ sẵn điện cực ở 2 mặt đối diện và được hàn kết nối điện cực (18a) ở hai mặt sử dụng mỗi hàn (18b), toàn bộ vật liệu tổ hợp từ giao-áp điện được bao quanh bởi một cuộn dây (14) có tác dụng tạo từ trường xoay chiều kích thích hoạt động của linh kiện cảm biến. Các đơn cảm biến này được lồng ghép vào bên trong cuộn dây (13) tương ứng mỗi cảm biến để tạo từ trường một chiều bù trừ nền bao quanh phần lõi cảm biến từ trường. Bộ cảm biến hai trục được đặt vào bên trong, chính giữa lõi tạo và tập trung từ thông của hệ thống có kết cấu bao gồm lõi sắt từ (8) được thiết kế hình chữ U gồm nhiều lá thép kỹ thuật điện mỏng (8a, 8b, 8c, ...) ghép chặt lại với nhau, ở hai đầu có gắn hai thanh nam châm vĩnh cửu (9a, 9b) có hướng phân cực vuông góc ngược nhau.

(11) 92385 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04422

(22) 19/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021

(51) G06F 3/048

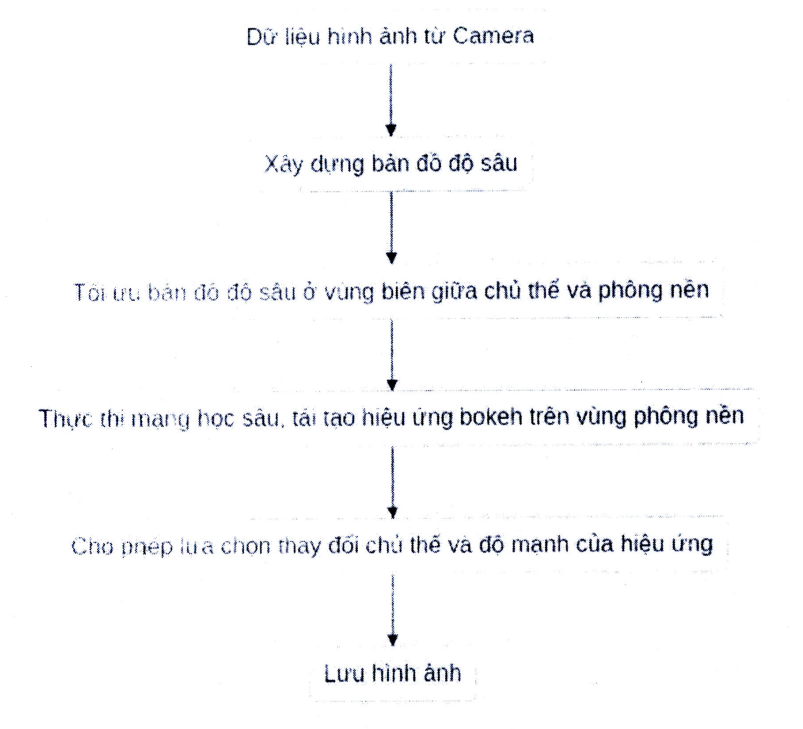
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)

Tầng 2, Tòa nhà HH1-khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Lê Thanh Nam (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO ẢNH BOKEH BẰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC SÂU (DEEPLARNING) TRÊN ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái tạo ảnh hiệu ứng Bokeh trong chụp ảnh chân dung. Hiệu ứng này là hiệu ứng tạo bởi ống kính khi chụp tách chủ thể, vùng nằm ngoài khoảng lấy nét bị mờ đi với các hiệu ứng ánh sáng khác nhau. Các ống kính khi mở với các hình dạng khác nhau, hoặc có thiết kế quang học khác nhau thì cho ra các hiệu ứng bokeh khác nhau. Trong nhiếp ảnh, việc sử dụng hiệu ứng Bokeh được ưa chuộng vì khả năng làm nổi bật chủ thể và các hiệu ứng hấp dẫn. Trên điện thoại di động, với hạn chế của ống kính, việc tạo ra hiệu ứng bokeh tự nhiên là một vấn đề lớn đối với các nhà sản xuất. Phương pháp tái tạo ảnh Bokeh sử dụng Deeplearning hướng đến việc tạo ra kết quả chân thật, tự nhiên với hình ảnh được chụp từ Máy ảnh điện thoại.



Hình 1: Mô hình xử lý tái tạo bokeh trên điện thoại di động

(11) **92386 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2021-04423**

(22) 19/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021

(51) **H04N 13/00; G01J 3/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

Tầng 2, Tòa Nhà HH1-khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Trần Việt Hải (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHIỀU CỦA ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định chiều của điện thoại thông minh, phương pháp gồm các bước nhằm hỗ trợ tính toán chiều và góc của điện thoại so với thực tế; bao gồm các bước xử lý chính: khởi tạo thuật toán, cảm biến với các thông số như tốc độ chạy, đăng kí cảm biến phụ thuộc cảm biến phụ thuộc cảm biến gia tốc kế và cấu hình cảm biến gia tốc kế với ngắt 6 chiều/4 chiều; khi có sự kiện ngắt xảy ra, cảm biến gia tốc kế sẽ gửi lại một tin nhắn cho thuật toán và xử lý.

(11) **92387 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2021-04525**

(22) 22/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2021

(51) **G06F 17/00**; *G06N 5/00*

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Vũ Đức Lung (VN); Phan Đình Duy (VN); Trần Hoàng Lộc (VN); Nguyễn Thanh Thiện (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG CẢNH BÁO TRANG WEB CHỨA NỘI DUNG NHẠY CẢM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cảnh báo trang web chứa nội dung nhạy cảm thông qua máy tính bao gồm các bước sau: a) tiến hành huấn luyện dữ liệu thông qua bộ vi xử lý để nhận dạng dữ liệu chứa và không chứa nội dung nhạy cảm trên tập dữ liệu bao gồm: văn bản, hình ảnh và video chứa và không chứa dữ liệu nhạy cảm thông qua các bộ phân lớp; b) tiến hành trích xuất dữ liệu bao gồm văn bản, hình ảnh và video từ trang web thông qua bộ trích xuất dữ liệu, và tiến hành nhận dạng dữ liệu trích xuất từ trang web thông qua các bộ phân lớp đã được huấn luyện ở bước a); và c) thể hiện kết quả cảnh báo cho trang web cần kiểm tra đến thiết bị người dùng thông qua môđun giao tiếp. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất hệ thống cảnh báo trang web chứa nội dung nhạy cảm.

(11) 92388 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-04537

(22) 23/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

(51) A41D 13/11; A62B 18/02

(71) JEROME LIN (TW)

13F., No. 118-2, SEC. 2, Ankang Rd., Xindian Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) Jerome Lin (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) KHẨU TRANG LỌC SẠCH KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang lọc sạch không khí bao gồm thân 10, quạt 20, bộ lọc 30, vỏ ngoài 40, bộ chuyển hướng không khí 50, thiết bị rung siêu âm 60, thân khẩu trang 70 và dây đeo 80, trong đó không khí bên ngoài được dẫn vào trong khẩu trang bởi quạt 20 và bộ chuyển hướng không khí 50, và dung dịch như enzym hoặc tinh dầu trong hộp chứa 61 được chuyển đổi thành trạng thái phun sương bởi thiết bị rung siêu âm 60 để phun tới miệng và mũi của người dùng, do đó đạt được hiệu quả kháng khuẩn và chống viêm.

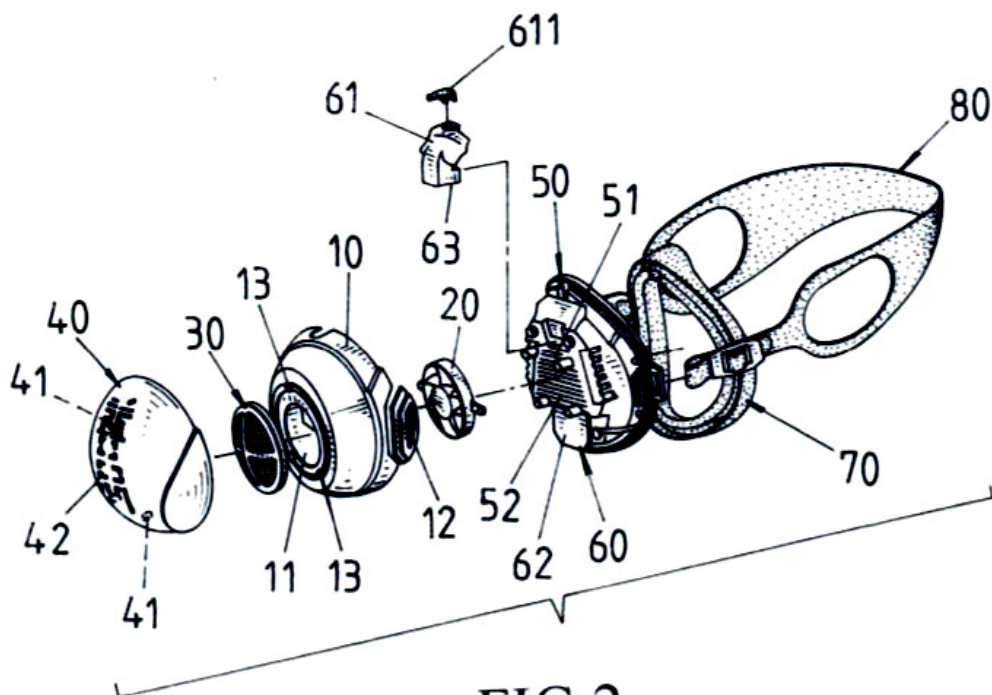
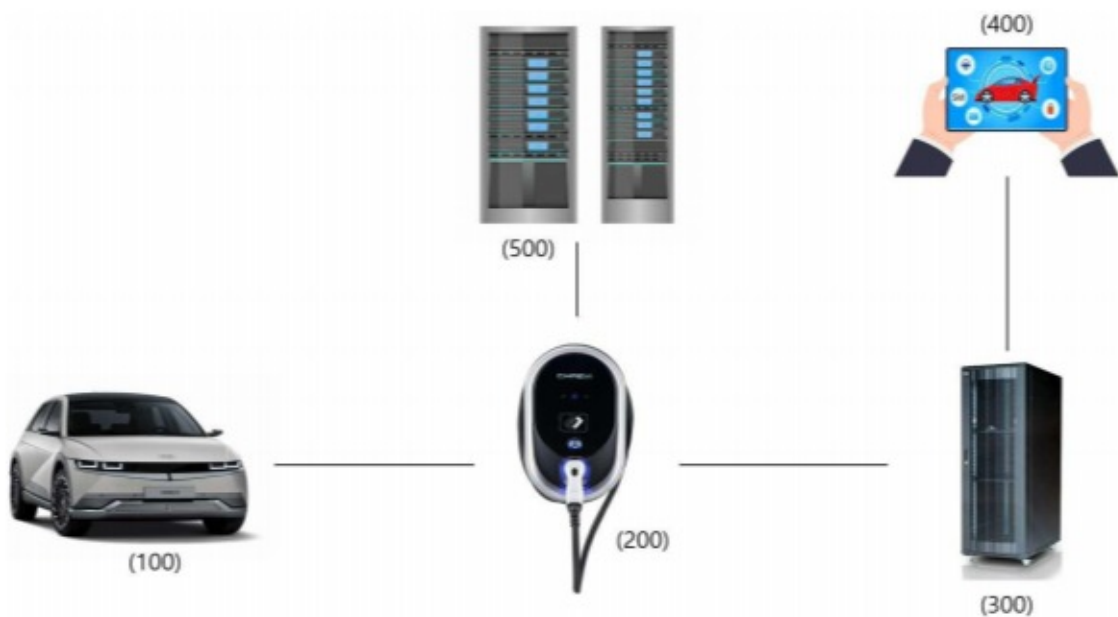


FIG.2

- (11) **92389 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2021-04540**
- (22) 23/07/2021
- (51) **A61P 33/06; C07D 519/00; A61K 45/06**
- (71) 1. **PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US)**
101 Foundry Drive, Suite 2500, West Lafayette, Indiana 47906, United States of America
2. **VINUNIVERSITY (VN)**
Vinhomes Ocean Park, Gia Lam District, Hanoi, Vietnam
3. **NUREX S.R.L. (IT)**
Zona Industriale Predda Niedda Nord, Strada 3- complesso I Docks, Sassari 07100, Italy
4. **UNIVERSITY OF SASSARI (IT)**
Piazza Universita 21, Sassari 07100, Italy
- (72) Philip Stewart **LOW (US)**; Huynh Dinh **CHIEN (VN)**; Francesco Michelangelo **TURRINI (IT)**; Antonella **PANTALEO (IT)**
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (**TRUNG THUC.,JSC**)
- (54) **TỔ HỢP, CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH SỐT RÉT ÁC TÍNH VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất tổ hợp dùng để điều trị bệnh sốt rét bao gồm dạng đồng chức năng của artemisinin, amin ky nước, và chất ức chế tyrosin kinaza từ lá lách (Syk). Sáng chế còn đề xuất chế phẩm ở dạng liều đơn; và kit chứa nhiều dạng liều đơn và hướng dẫn sử dụng nó.

- (11) 92390 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2021-04755
(22) 30/07/2021
(30) 10-2021-0086083 30/06/2021 KR
17/443,182 21/07/2021 US
(51) B60L 9/00
(71) DAEYOUNG CHAEVI CO., LTD. (KR)
25, Techno sunhwan-ro 7-gil, Yuga-eup, Dalseong-gun, Daegu, 43023 Republic of Korea
(72) Kyung Soo BAE (KR); Sang Ho KIM (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP NẠP XE ĐIỆN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ PHỤ TRỢ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nạp xe điện và cung cấp dịch vụ phụ trợ trong quá trình nạp xe điện bao gồm các bước: (a) thiết bị nạp xe điện (200) phát hiện kết nối với xe điện (100) qua dây cáp nạp điện; (b) thiết bị nạp xe điện (200) trao đổi các tin tức nạp điện qua cổng nạp ở modem PLC, khi kết nối được phát hiện trong bước (a); và (c) thiết bị nạp xe điện (200) cung cấp dịch vụ phụ trợ cho xe điện khi bắt đầu nạp điện, và do đó, cung cấp các dịch vụ phụ trợ như cập nhật phần mềm, cập nhật nội dung xe được yêu cầu bởi người lái xe trong quá trình nạp xe điện, và nhờ vậy tạo ra sự thuận tiện cho chủ sở hữu xe mà không cần phải đến trung tâm dịch vụ chuẩn đoán xe.

FIG. 1



(11) 92391 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-05149

(22) 20/08/2021

(30) 10-2021-0094864 20/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

(51) F28D 15/02

(71) CGI CO., LTD. (KR)

70, 4sandan 3-ro, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do,
Republic of Korea

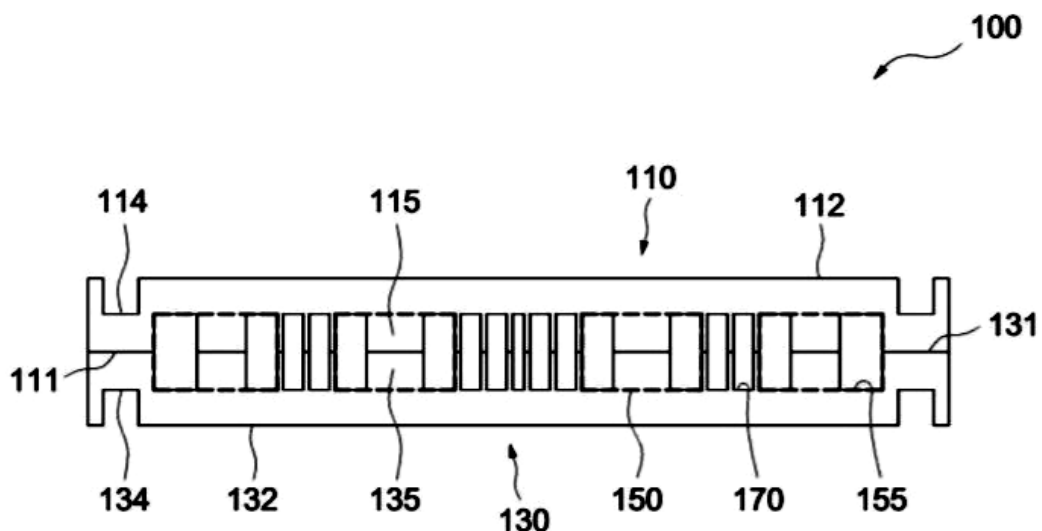
(72) KONG, Yu Chan (KR); Bimal Subedi (NP); KIM, Yong Dae (KR); CHO, YOUNG SOO (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **BUỒNG HƠI VÀ CHẤT LỎNG VẬN HÀNH ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất buồng hơi và chất lỏng vận hành được sử dụng cho nó. Buồng hơi bao gồm: tấm trên có bề mặt cấu trúc thứ nhất; tấm dưới có bề mặt cấu trúc thứ hai đối diện với bề mặt cấu trúc thứ nhất; ống dẫn hơi được tạo thành ở ít nhất một trong các bề mặt cấu trúc thứ nhất và bề mặt cấu trúc thứ hai và tạo thành đường dẫn mà qua đó chất lỏng vận hành ở giai đoạn-hơi chảy từ đoạn bay hơi sang đoạn ngưng tụ bằng năng lượng nhiệt; và ống dẫn chất lỏng được tạo thành ở ít nhất một trong số hoặc giữa bề mặt cấu trúc thứ nhất và bề mặt cấu trúc thứ hai và tạo thành đường dẫn mà qua đó chất lỏng vận hành ở giai đoạn-lỏng di chuyển từ đoạn ngưng tụ sang đoạn bay hơi bằng lực mao dẫn, trong đó chất lỏng vận hành bao gồm hỗn hợp axeton và hydrofluorocarbon.

HÌNH 2



(11) **92392 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2021-05412**

(22) 31/08/2021

(30) 110124154 30/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) **E06B 9/26**

(71) **UNION WINNER INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)**

9F., No. 66, Tacheng St., Datong Dist., Taipei City 103, Taiwan

(72) PAI, Ming-Tsung (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIA CÔNG PHỤ KIỆN RÈM CỬA SỔ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG CÓ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia công phụ kiện rèm cửa sổ (10) theo sáng chế có sử dụng hai bánh dẫn (22) hướng lên và xuống để đẩy liên tục dải vật liệu (12) về phía trước. Bề mặt của dải vật liệu (12) tiếp xúc với trục quay (52), sao cho trục quay (52) sẽ quay khi dải vật liệu (12) dẫn tiến. Sau đó, sử dụng bộ cảm biến (54) lắp đặt trên trục quay (52) để cảm biến sự quay của trục quay (52) và cấp ra tín hiệu cảm biến tương ứng đến cụm điều khiển (60), mà thu tốc độ tiến về phía trước của dải vật liệu (12) theo tín hiệu cảm biến. Khi dải vật liệu (12) dẫn tiến khoảng cách định trước, cụm điều khiển (60) sẽ điều khiển bộ di động (36) để dẫn động máy cắt (42) di chuyển về phía trước ở cùng tốc độ và điều khiển máy cắt (42) để cắt dải vật liệu (12). Dải vật liệu đã cắt (12) là phụ kiện (14) của rèm cửa sổ. Theo cách này, hiệu quả gia công trôi chảy mà không dừng dải vật liệu (12) có thể được thực hiện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp gia công có sử dụng thiết bị nêu trên.

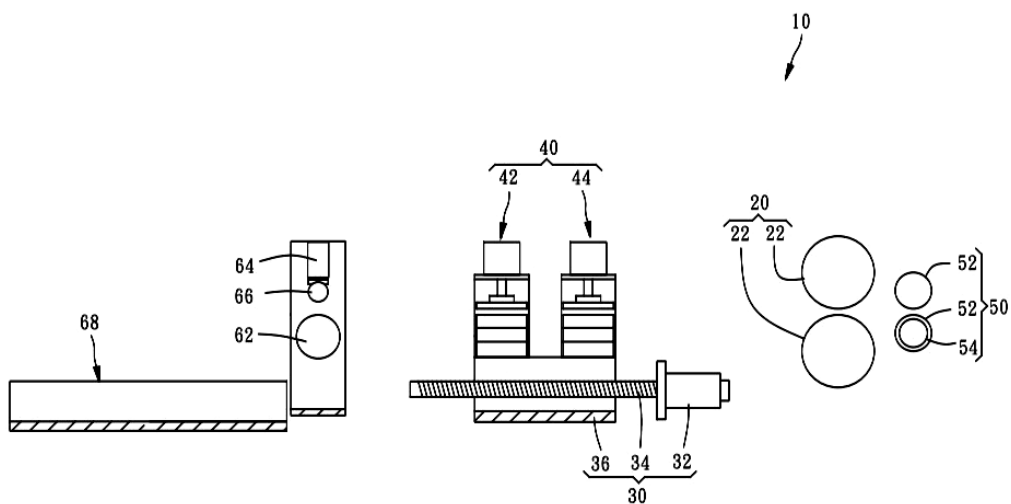


Fig.1

(11) 92393 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-05413

(22) 31/08/2021

(30) 110208453 19/07/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) E06B 9/26

(71) UNION WINNER INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

9F., No. 66, Tacheng ST., Datong Dist., Taipei City 103, Taiwan

(72) PAI, Ming-Tsung (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ GIA CÔNG PHỤ KIỆN RÈM CỬA SỔ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG CỐ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia công phụ kiện rèm cửa sổ (10) có sử dụng bánh dẫn ra thứ nhất bên trên (22) và bánh dẫn ra thứ hai bên dưới (24) để đẩy liên tục dải vật liệu (12) đến cụm gia công (30). Các bánh dẫn ra thứ nhất (22) và thứ hai (24) lần lượt tiếp xúc với các bề mặt trên và dưới đối nhau của dải vật liệu (12). Bộ cảm biến (42) được bố trí đồng trục trên bánh dẫn ra thứ nhất (22) để cảm biến sự quay của bánh dẫn ra thứ nhất (22) và cấp ra tín hiệu cảm biến tương ứng đến cụm điều khiển (50). Cụm điều khiển (50) thu tốc độ tiến về phía trước của dải vật liệu (12) theo tín hiệu cảm biến, và sau đó điều khiển tập hợp bánh dẫn dải dạng tấm (32) và bánh dẫn động để dẫn dải dạng tấm (39) trong cụm gia công (30) để quay ở cùng tốc độ, sao cho dải vật liệu (12) di chuyển ở tốc độ không đổi suốt quá trình, để tránh dải vật liệu (12) bị kéo hoặc bị ép do các tốc độ vận chuyển không đồng đều.

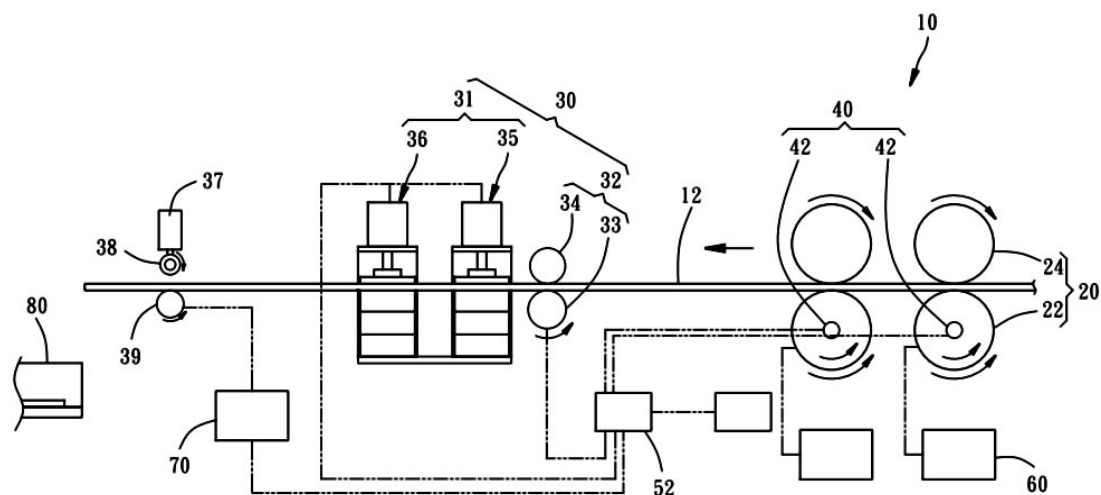


Fig.1

(11) **92394 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2021-05603**

(22) 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2022

(51) **A61K 8/34; A61Q 19/00; A61K 8/97**

(71) **BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THÀNH PHỐ CẦN THƠ (VN)**

106 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Trần Thị Thanh Trúc (VN); Nguyễn Hữu Dự (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DUNG DỊCH RỬA TAY KHÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch rửa tay khô. Để pha chế cho 1.000 ml dung dịch rửa tay khô có bao gồm thành phần: chất diệt khuẩn chính: 760 ml cồn 96°; chất giữ ẩm: 3% glycerin; chất giảm mùi cồn: 3 ml tinh dầu trà trà; chất tăng tính sát khuẩn: 3 ml tinh dầu trà xanh; chất ổn định: 0,3 g acid citric; chất tạo mùi hương: 10 ml dung dịch hương lavender; nước cất vừa đủ: 1.000 ml.

(11) 92395 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-05840

(22) 20/09/2021

(30) PI2021004026 15/07/2021 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) *G06F 21/31; B42D 25/328*

(71) **INNOV8TIF SOLUTIONS SDN. BHD.** (MY)

E-05-01 & 02, Garden Shoppe @ One City, Jalan USJ 25/1, 47650 Subang Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(72) Cheong Yuen Kiat (MY); Lim Ken Wei (MY); Calvin Yap (MY); Lee Chin Seong (MY); Seah Seow Joe (MY); Aaron Patrick Nathaniel (MY); Law Tien Soon (MY); Soh Peng Nam (MY); Lau Wei Yan (MY)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÍNH XÁC THỰC CỦA ẢNH TOÀN KÝ BẢO MẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tính xác thực của ảnh toàn ký bảo mật của tài liệu nhận dạng, đặc trưng ở chỗ nhận nguồn cấp video theo thời gian thực của tài liệu nhận dạng với nguồn sáng hướng vào tài liệu nhận dạng để hiển thị ảnh toàn ký bảo mật; xử lý nguồn cấp video theo thời gian thực thành nhiều chuỗi hình ảnh; phân tích từng hình ảnh từ nhiều chuỗi hình ảnh để tìm ánh chói và ảnh toàn ký bảo mật, trong đó ánh chói là sự phản chiếu của nguồn sáng từ tài liệu nhận dạng; phân tích vị trí của ánh chói và ảnh toàn ký bảo mật trong mỗi hình ảnh từ nhiều chuỗi hình ảnh; đánh giá liệu vị trí của ánh chói và vị trí của ảnh toàn ký bảo mật có phải do nguồn sáng gây ra hay không; và cung cấp kết quả xác thực của tài liệu nhận dạng được bắt giữ từ nguồn cấp video theo thời gian thực.

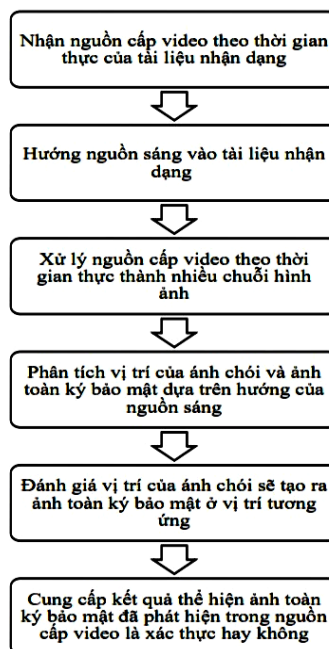


Fig.1

- (11) **92396 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2021-06220**
- (22) 05/10/2021
- (30) 17/367,758 06/07/2021 US
- (51) **C08J 3/22; C08L 33/08**
- (71) **CHROMA COLOR CORPORATION (US)**
11 Kari Drive, Lambertville, New Jersey 08530, United States of America
- (72) LEGNETTI, Paul (US); LAIRD, Eric D. (US); PACHECO, Luis (US); HARRIS, Ronal M. (US); SMINK, Jeffrey S. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ MANG CÔ ĐẶC, HỆ MANG CÔ ĐẶC DẠNG RẮN DỄ PHÂN HỦY SINH HỌC ĐỂ DÙNG TRONG CÁC CHẾ PHẨM NHỰA NHIỆT DỄ HOẶC NHIỆT RẮN**
- (57) Hệ mang cô đặc để bổ sung các chất màu và/hoặc các chất phụ gia khác vào các chế phẩm nhựa trong khoảng rộng nhiệt độ xử lý được mô tả. Hệ mang bao gồm ít nhất 20% khối lượng copolyme acrylat cơ sở, như etyl-metyl acrylat, được tạo ra kết hợp với nhỏ hơn 55 hoặc nhỏ hơn 30% khối lượng của dẫn xuất este hoặc ete mạch vòng được mở vòng, như polyhydroxyalkonat, polyglycolid, polylactid, poly(butylen succinat), các polyeste mạch thẳng béo khác. Phần còn lại, có thể bao gồm chất tạo dẻo hữu cơ tùy ý như dầu đậu nành đã bị epoxy hóa, được dành cho gói chất phụ gia, có thể bao gồm chất màu, chất tăng cường đặc tính, và/hoặc chất độn phi đặc tính.

- (11) 92397 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2021-06340 (85) 11/10/2021
 (22) 15/03/2021 (86) PCT/CN2021/080690 15/03/2021
 (30) 202010328532.3 23/04/2020 CN (87) WO2021/213070 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) *A63F 13/56; A63F 13/52; A63F 13/537*

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi tech Park,
 Nanshan District, Shenzhen, 518057, P.R.China

(72) WAN, Yulin (CN); HU, Xun (CN); WENG, Jianmiao (CN); SU, Shandong (CN);
 ZHANG, Yong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NHÂN VẬT ẢO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển nhân vật ảo, thiết bị điện tử, và vật lưu trữ đọc được bằng máy tính, và liên quan tới lĩnh vực các môi trường ảo. Phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị giao diện môi trường ảo; nhận thao tác thi triển kỹ năng và thao tác điều khiển chuyển động, thao tác thi triển kỹ năng này được sử dụng để thi triển một kỹ năng định hướng theo hướng thứ nhất, và thao tác điều khiển chuyển động được sử dụng để điều khiển một nhân vật ảo di chuyển theo hướng thứ hai, trong đó hướng thứ nhất này và hướng thứ hai này độc lập với nhau; và điều khiển nhân vật ảo thi triển kỹ năng định hướng theo hướng thứ hai. Khi kỹ năng định hướng được thi triển, hướng thứ hai được xác định theo thao tác điều khiển chuyển động đã nhận, và nhân vật ảo được điều khiển để thi triển kỹ năng định hướng này theo hướng thứ hai. Do đó, kỹ năng định hướng này được đảm bảo để được thi triển theo hướng đối mặt của nhân vật ảo sau khi điều chỉnh, cải thiện độ chính xác của việc thi triển kỹ năng định hướng và tránh vấn đề hiệu quả tương tác người-máy thấp do lệch hướng thi triển và mất thời gian cho việc thi triển lại kỹ năng định hướng này, nhờ vậy cải thiện hiệu suất tổng thể của máy tính.

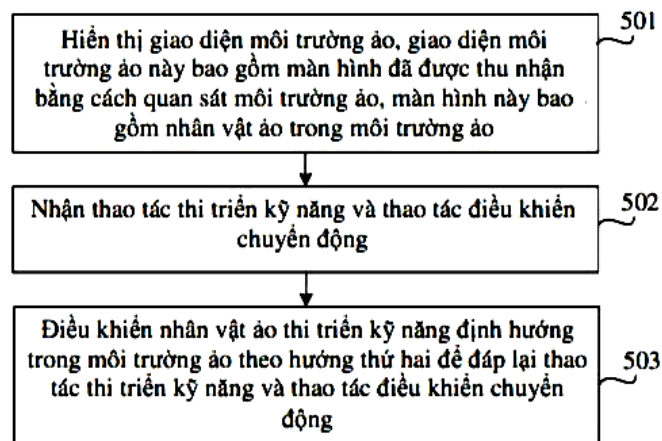


Fig.5

- (11) **92398 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2021-06644** (85) 20/10/2021
- (22) 08/03/2021 (86) PCT/CN2021/079592 08/03/2021
- (30) 202010328506.0 23/04/2020 CN (87) WO2021/213026 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

(51) **A63F 13/56; A63F 13/58; A63F 13/218**

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
 Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, P.R.China

(72) HU, Xun (CN); WENG, Jianmiao (CN); WAN, Yulin (CN); SU, Shandong (CN);
 ZHANG, Yong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỐI TƯỢNG ẢO, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ VẬT LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển đối tượng ảo, thiết bị máy tính, và vật lưu trữ, và thuộc lĩnh vực công nghệ máy tính. Phương pháp theo sáng chế này bao gồm các bước: hiển thị giao diện trận chiến, giao diện trận chiến này gồm có đối tượng ảo thứ nhất, ít nhất một đối tượng ảo thứ hai, và bộ điều khiển thứ nhất; xác định đối tượng ảo đích từ ít nhất một đối tượng ảo thứ hai, và dán nhãn đối tượng ảo đích theo cách thức định trước; nhận tín hiệu kích hoạt thứ nhất tác động lên bộ điều khiển thứ nhất; và điều khiển, trong trường hợp tín hiệu kích hoạt thứ nhất thỏa mãn điều kiện điều khiển tự động, đối tượng ảo thứ nhất sử dụng tài sản ảo để thay đổi giá trị thuộc tính đích của đối tượng ảo đích. Phương pháp này cho phép người chơi biết được, thông qua việc đánh dấu khi thao tác chưa được thực hiện, đối tượng ảo đích mà thao tác tác động tới. Nếu đối tượng ảo đích không khớp với đối tượng dự định, thì đối tượng ảo đích có thể được thay đổi trước bằng thao tác khác, nhờ đó cải thiện được hiệu suất điều khiển và độ chính xác điều khiển đối tượng ảo.

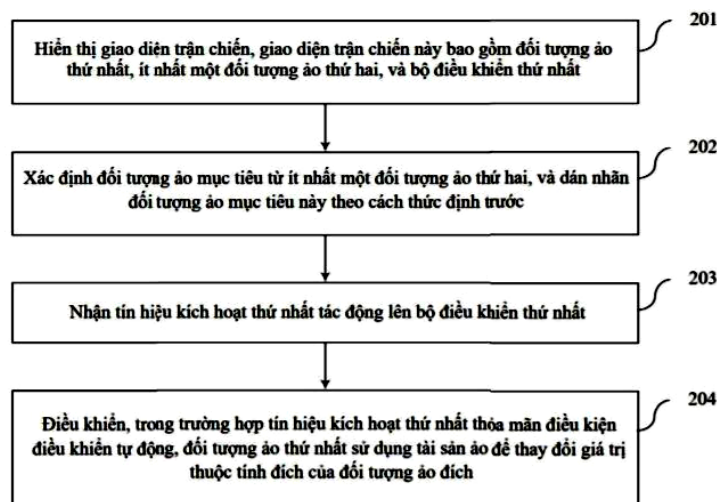


FIG. 2

- (11) 92399 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2021-06755 (85) 25/10/2021
(22) 31/03/2021 (86) PCT/CN2021/084762 31/03/2021
(30) PCT/CN2020/088533 30/04/2020 CN (87) WO2021/218562 A1 04/11/2021
PCT/CN2020/107950 07/08/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) *A61H 39/04; A61H 39/02*

(71) TAO MINING CO., LTD. (TW)

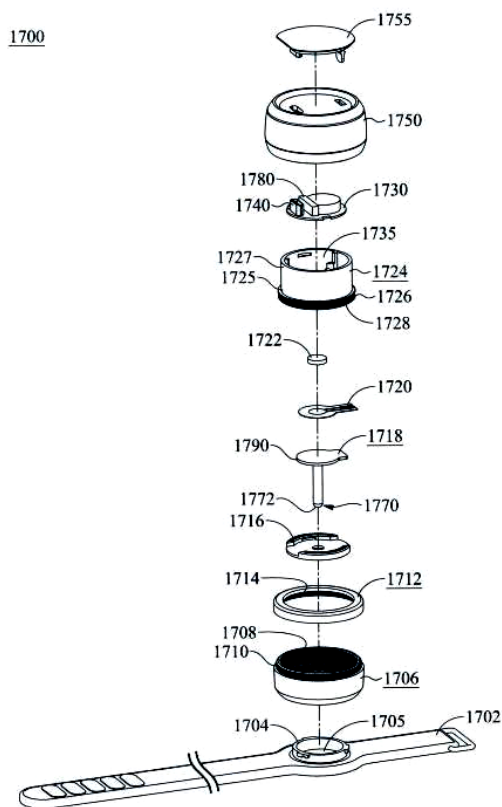
13th Fl., No. 27 Sec. 3, Chung San N. Rd., Chung San Dist., Taipei 104, Taiwan

(72) TSAI, Ching-Fu (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **THIẾT BỊ CHĂM SÓC SỨC KHỎE**

- (57) Thiết bị chăm sóc sức khỏe bao gồm miếng tác động có đầu mút vận hành và đầu mút làm việc đối bên để thực hiện việc chăm sóc sức khỏe trên một phần hoặc huyết cụ thể của phần cơ thể của người sử dụng; phần thân tác động, ở phần dưới của nó, đầu mút vận hành được gắn sao cho mỗi quan hệ làm việc cụ thể giữa đầu mút làm việc và phần hoặc huyết cụ thể được duy trì; và miếng xác định vị trí thiết bị được kết nối với phần thân tác động dùng để duy trì mối quan hệ theo vị trí cụ thể giữa đầu mút làm việc và phần hoặc huyết cụ thể.



Hình 21

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 92400 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2021-06847 | (85) 28/10/2021 | |
| (22) 08/03/2021 | (86) PCT/CN2021/079516 | 08/03/2021 |
| (30) 202010329239.9 | 23/04/2020 CN | (87) WO2021/213021 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

- (51) **A63F 13/56**
- (71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
 Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, P.R.China
- (72) WAN, Yulin (CN); HU, Xun (CN); WENG, Jianmiao (CN); SU, Shandong (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG DỰA TRÊN CẢNH ẢO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị hiển thị điều khiển hoạt động dựa trên cảnh ảo, bộ phận máy tính, và vật ghi, và thuộc về lĩnh vực công nghệ máy tính. Theo sáng chế, thông tin vị trí của đối tượng ảo đích trong cảnh ảo là thu được. Do các kiểu phân tử ảo khác nhau xuất hiện trong các vùng khác nhau của cảnh ảo, phân tử ảo đích tương ứng với đối tượng ảo đích ở vị trí hiện tại có thể được xác định dựa trên thông tin vị trí và ít nhất một trong số các phân tử ảo trong cảnh ảo. Do cần có các điều khiển hoạt động khác nhau khi đối tượng ảo đích tương tác với các kiểu phân tử ảo khác nhau, thiết bị đầu cuối chuyển điều khiển hoạt động được hiển thị trong vùng hiển thị điều khiển trong cảnh ảo sang điều khiển hoạt động đích tương ứng với kiểu phân tử của phân tử ảo đích. Theo cách này, người dùng không cần phải chuyển một cách thủ công điều khiển hoạt động khi vận hành đối tượng ảo đích để tương tác với phân tử ảo đích, nên có thể giảm mức độ phức tạp của hoạt động một cách hiệu quả.

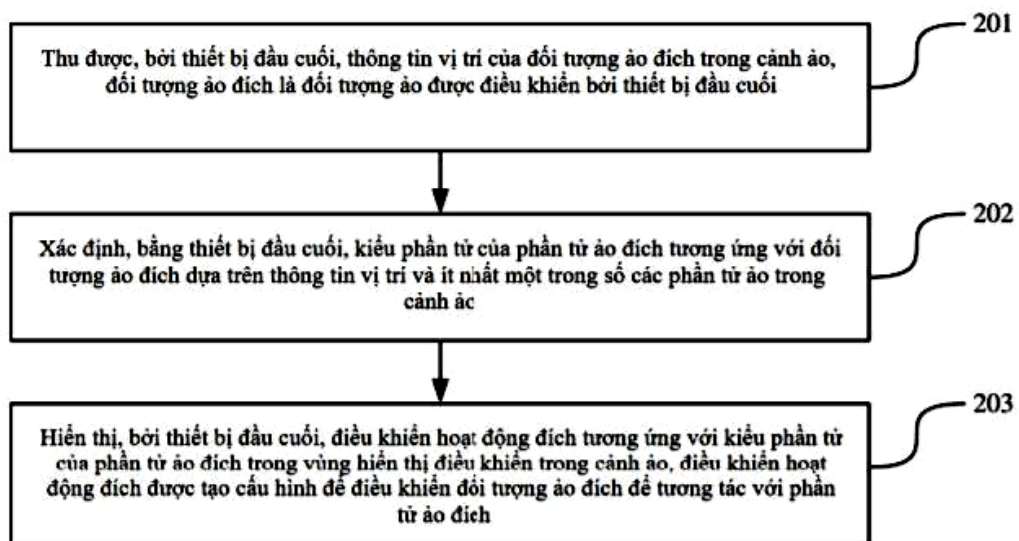


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92401 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2021-06849 | (85) 28/10/2021 | |
| (22) 08/03/2021 | (86) PCT/CN2021/079590 | 08/03/2021 |
| (30) 202010313797.6 | 20/04/2020 CN (87) WO2021/213025 | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) *A63F 13/42; A63F 13/52*

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**

35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, P.R.China

(72) HU, Xun (CN); WENG, Jianmiao (CN); WAN, Yulin (CN); SU, Shandong (CN);
ZHANG, Yong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH MÔI TRƯỜNG ẢO, BỘ PHẬN ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để hiển thị ảnh môi trường ảo, bộ phận điện tử, và vật ghi. Phương pháp bao gồm các bước: hiển thị giao diện người dùng (UI), UI bao gồm ảnh môi trường ảo và bộ điều khiển chiều thức bánh xe, ảnh môi trường ảo là ảnh thu được bằng cách quan sát môi trường ảo từ phối cảnh quan sát tương ứng với nhân vật ảo thứ nhất, và bộ điều khiển chiều thức bánh xe là bộ điều khiển được tạo cấu hình để thi triển chiều thức có hướng; nhận hoạt động thi triển chiều thức trên bộ điều khiển chiều thức bánh xe; và bỏ qua việc hiển thị bộ chỉ báo chiều thức trong ảnh môi trường ảo đáp lại việc hoạt động thi triển chiều thức là hoạt động thi triển nhanh và tồn tại nhân vật ảo thứ hai được chọn, bộ chỉ báo chiều thức được tạo cấu hình để chỉ báo ít nhất một trong số hướng ngắm của chiều thức có hướng và vùng thi triển. Giải pháp theo sáng chế có thể giảm bớt việc hiển thị bộ chỉ báo chiều thức trong một số trường hợp không cần thiết, nhờ đó giảm bớt nhiều đối với ảnh môi trường ảo.

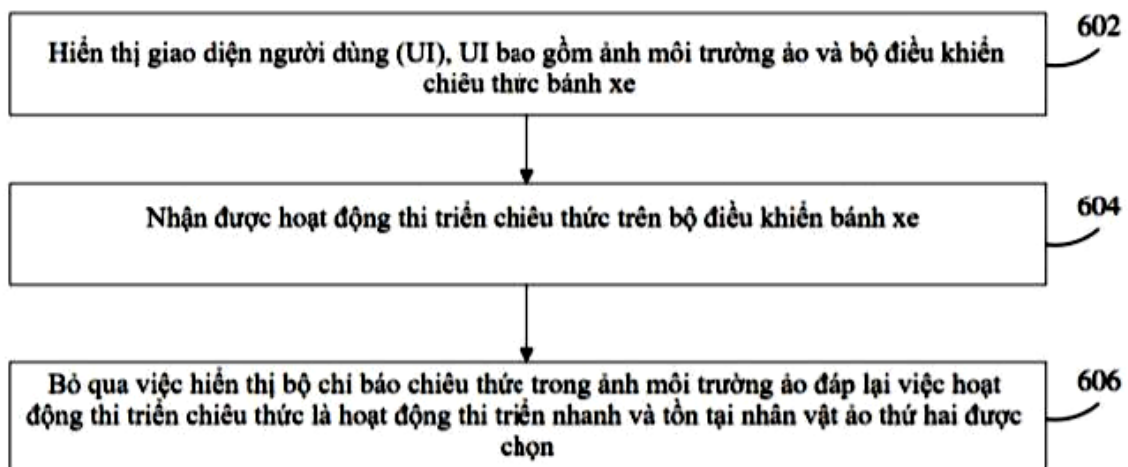


FIG. 6

(11) 92402 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2021-06882

(22) 28/10/2021

(30) 110124385 02/07/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) G02B 7/04

(71) LARGAN DIGITAL CO.,LTD. (TW)

No. 18, Gongyequ 7th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) YU Chen Lai (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Te-Sheng TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) BỘ PHẬN DẪN ĐỘNG CHI TIẾT QUANG HỌC, MÔĐUN TẠO HÌNH ẢNH QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dẫn động chi tiết quang học bao gồm thân cố định, giá mang, cơ cấu đỡ và cụm chi tiết dẫn động điện tử. Cơ cấu đỡ được nối với giá mang và thân cố định và tạo cho giá mang một độ tự do di chuyển cân đối với thân cố định. Giá mang có thể được dẫn động để di chuyển bằng cụm chi tiết dẫn động điện tử. Cụm chi tiết dẫn động điện tử bao gồm cuộn dẫn động, nam châm dẫn động và bộ phận sắt từ. Cuộn dẫn động được bố trí ở giá mang. Nam châm dẫn động được bố trí ở thân cố định. Bộ phận sắt từ được tạo thành một mảnh và được gắn vào giá mang, và bộ phận sắt từ bao gồm phần dẫn hướng từ trường và phần nối điện. Phần dẫn hướng từ trường hướng về phía cuộn dẫn động và/hoặc nam châm dẫn động. Phần nối điện được lộ ra trên bề mặt của giá mang và được nối điện với cuộn dẫn động. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến môđun tạo hình ảnh quang học bao gồm bộ phận dẫn động chi tiết quang học, và thiết bị điện tử bao gồm môđun tạo hình ảnh quang học.

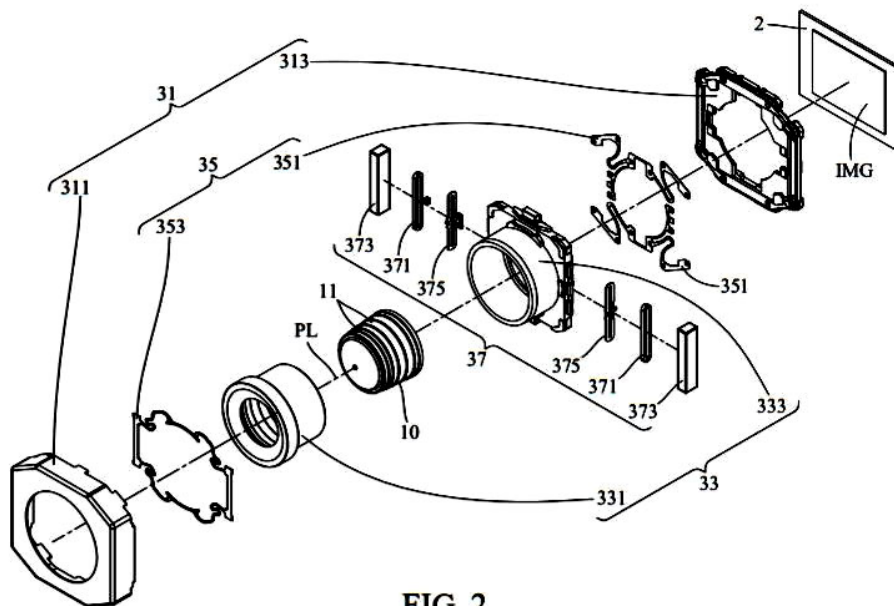


FIG. 2

- (11) **92403 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2021-07262** (85) 15/11/2021
(22) 15/04/2020 (86) PCT/US2020/028269 15/04/2020
(30) 62/833,979 15/04/2019 US (87) WO2020/214672 22/10/2020
62/926,317 25/10/2019 US
62/967,219 29/01/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

(51) **A61K 48/00**; *A61K 38/06*; *C12N 15/86*; *A61P 35/00*; *A61K 31/69*

(71) **1. UNIVERSITY OF IOWA RESEARCH FOUNDATION (US)**

112 N Capitol Street, 6 Gilmore Hall, Iowa City, Iowa 52242-5500, United States of America

2. SPIROVANT SCIENCES, INC (US)

3675 Market St. Suite 900, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

(72) John F. ENGELHARDT (US); Ziyang YAN (CN); Yinghua TANG (CN); Eric YUEN (US); Shen LIN (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM BIỂU HIỆN GEN CHUYÊN**

(57) Bản mô tả này bộc lộ các phương pháp biểu hiện gen chuyên ở tế bào và các dược phẩm. Cụ thể, các phương pháp bao gồm việc cho tế bào (ví dụ, tế bào của đối tượng mắc rối loạn như chứng xơ hóa nang) tiếp xúc với virus tái tổ hợp adeno liên hợp (rAAV) mà bao gồm, theo một phương án, protein capsid AV.TL65 và polynucleotit mà bao gồm gen chuyên kết hợp với yếu tố gia tăng tải nạp AAV, nhờ đó biểu hiện gen chuyên ở tế bào. Sáng chế còn đề xuất các dược phẩm mà bao gồm rAAV mà bao gồm, theo một phương án, protein capsid AV.TL65 và polynucleotit bao gồm gen chuyên kết hợp với một hoặc nhiều yếu tố gia tăng.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92404 A | | | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2021-07263 | | | (85) 15/11/2021 | |
| (22) 15/04/2020 | | | (86) PCT/US2020/028264 | 15/04/2020 |
| (30) 62/833,972 | 15/04/2019 | US | (87) WO2020/214668 | 22/10/2020 |
| 62/926,308 | 25/10/2019 | US | | |
| 62/967,214 | 29/01/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

(51) **A61K 48/00**; *C12N 15/86*

(71) 1. **UNIVERSITY OF IOWA RESEARCH FOUNDATION (US)**

112 N Capitol Street, 6 Gilmore Hall, Iowa City, Iowa 52242-5500, United States of America

2. **SPIROVANT SCIENCES, INC. (US)**

3675 Market St. Suite 900, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

(72) John F. ENGELHARDT (US); Ziyang YAN (CN); Yinghua TANG (CN); Eric YUEN (US); Shen LIN (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ CHỨNG XƠ HÓA NANG**

(57) Sáng chế đề xuất polynucleotit, vật truyền rAAV, dược phẩm, và phương pháp tạo ra nó, ví dụ, để điều trị chứng xơ hóa nang (CF). Ví dụ, sáng chế đề xuất virus tái tổ hợp adeno liên hợp (rAAV) mà bao gồm, theo một phương án, protein capsid AV.TL65 và polynucleotit mà bao gồm gen tăng cường F5 và gen khởi đầu tg83 được kết nối khi hoạt động với minigen CFTR Δ R, các dược phẩm chứa nó, và phương pháp sử dụng nó, ví dụ, để điều trị CF.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92405 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2021-07303 | (85) 16/11/2021 | |
| (22) 26/04/2020 | (86) PCT/CN2020/086997 | 26/04/2020 |
| | (87) WO2021/217295 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) **H01L 27/32; H01L 51/52; H01L 21/77**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) Biao LIU (CN); Mengmeng DU (CN); Xiangdan DONG (CN); Hongwei MA (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị này bao gồm đường truyền tín hiệu điện thứ nhất và lớp tạo điểm ảnh. Đường truyền tín hiệu điện thứ nhất bao gồm các đường truyền tín hiệu điện phụ thứ nhất kéo dài dọc theo hướng thứ nhất và các đường truyền tín hiệu điện phụ thứ hai kéo dài dọc theo hướng thứ hai. Lớp tạo điểm ảnh bao gồm nhiều lỗ để tạo ra các vùng phát quang hiệu dụng của nhiều điểm ảnh phụ, nhiều điểm ảnh phụ có cặp điểm ảnh phụ gồm hai điểm ảnh phụ được bố trí dọc theo hướng thứ hai, và cặp điểm ảnh phụ này bao gồm hai vùng phát quang hiệu dụng phụ với một khoảng cách giữa chúng. Trên hình chiếu bằng, đường truyền tín hiệu điện phụ thứ nhất đi qua khoảng cách giữa hai vùng phát quang hiệu dụng phụ, ít nhất một đường truyền tín hiệu điện phụ thứ hai bao gồm phần đứt, và hai vùng phát quang hiệu dụng phụ này được bố trí ở phần đứt, sao cho một đường thẳng ảo nối hai đầu của cùng một phần đứt của đường truyền tín hiệu điện phụ thứ hai đi qua hai vùng phát quang hiệu dụng phụ. Việc bố trí phần đứt trong đường truyền tín hiệu điện phụ thứ hai có thể làm giảm sự xếp chồng giữa hai vùng phát quang hiệu dụng phụ nhờ đó làm giảm độ lệch màu của các điểm ảnh phụ.

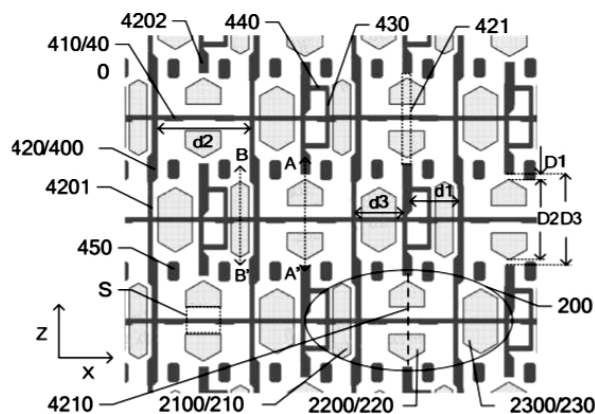


Fig.1A

- (11) 92406 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2021-07304 (85) 16/11/2021
(22) 08/05/2021 (86) PCT/CN2021/092469 08/05/2021
(30) PCT/CN2020/089467 09/05/2020 CN (87) WO2021/227998 A1 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) **G09G 3/00**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Yu FENG (CN); Libin LIU (CN); Lujiang HUANGFU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị và thiết bị hiển thị. Bảng hiển thị bao gồm: nền đế; lớp bán dẫn silic, lớp bán dẫn silic này có lớp silic hoạt động của tranzito điều khiển và lớp silic hoạt động của tranzito khởi tạo, mỗi các lớp silic hoạt động có vùng thứ nhất, vùng thứ hai và vùng kênh thứ nhất giữa vùng thứ nhất và vùng thứ hai; lớp cách điện thứ nhất, lớp dẫn điện thứ nhất, lớp cách điện thứ hai và lớp bán dẫn oxit, lớp bán dẫn oxit này có lớp oxit hoạt động của tranzito oxit, lớp bán dẫn oxit có vùng thứ ba, vùng thứ tư và vùng kênh thứ hai giữa vùng thứ ba và vùng thứ tư. Trong cùng một điểm ảnh phụ, vùng thứ hai của lớp silic hoạt động của tranzito khởi tạo được nối điện với vùng thứ ba của lớp oxit hoạt động của tranzito oxit, và vùng thứ tư của lớp oxit hoạt động của tranzito oxit được nối điện với điện cực cổng của tranzito điều khiển.

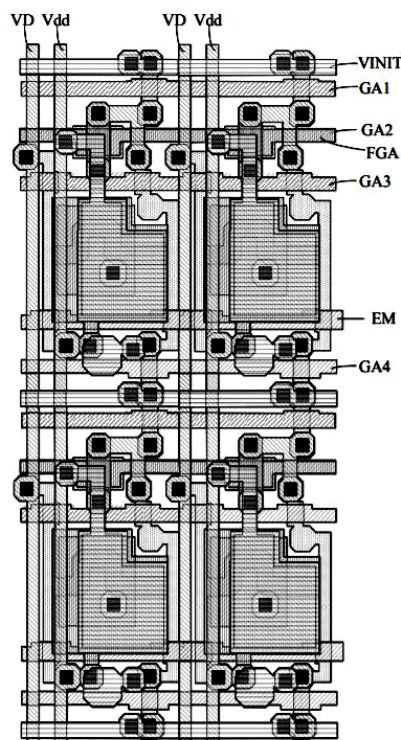


Fig. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92407 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2021-07428 | (85) 22/11/2021 | |
| (22) 17/04/2020 | (86) PCT/CN2020/085328 | 17/04/2020 |
| | (87) WO2021/208073 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) **G02B 27/01**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **BEIJING BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.8 Xihuanzhonglu, BDA, Beijing 100176, China

(72) Yuhong LIU (CN); Zhanshan MA (CN); Haoran JING (CN); Zheng GE (CN); Zhiyu SUN (CN); Jinbao PENG (CN); Hao ZHANG (CN); Wenhong TIAN (CN); Lili CHEN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM LẤY NÉT VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ LẮP TRÊN ĐẦU**

(57) Sáng chế đề xuất cụm lấy nét và thiết bị hiển thị lắp trên đầu, liên quan đến lĩnh vực thực tế ảo. Cụm lấy nét này bao gồm thấu kính hội tụ và vòng hãm ống thấu kính (001). Ống kính lấy nét này bao gồm ống lồng thứ nhất (002), ống lồng thứ hai (003) và ống lồng thứ ba (004) lần lượt được lồng từ trong ra ngoài; ống lồng thứ nhất (002) có phần lắp ống kính (0021) được sử dụng để lắp thấu kính hội tụ; đầu thứ nhất của ống lồng thứ hai (003) có phần lắp màn hiển thị (0051) được sử dụng để lắp màn hiển thị (007) và đầu thứ hai của ống lồng thứ hai (003) được nối theo kiểu tháo lắp được với lens vòng hãm ống (001); đầu thứ nhất và đầu thứ hai là hai đầu đối nhau của ống lồng thứ hai (003); vị trí tương đối của phần lắp ống kính (0021) và phần lắp màn hiển thị (0051) theo hướng lấy nét của cụm lấy nét có thể được điều chỉnh, nhờ vậy tạo thuận lợi việc đơn giản hoá quá trình tháo lắp và quá trình lắp ráp của cụm lấy nét.

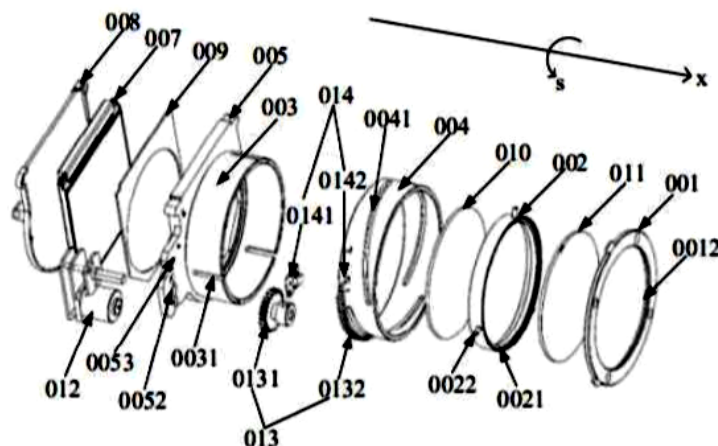


Fig.3

- (11) 92408 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2021-07556
(22) 25/11/2021
(30) 10-2021-0088198 06/07/2021 KR
(51) G03B 17/12; G03B 5/00; G02B 7/02
(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743
(72) LEE, Ik Sun (KR); LEE, Sang Jin (KR); KANG, Hwan Jun (KR); KIM, Jae Kyung (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) MÔĐUN MÁY ẢNH
(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm: vỏ; môđun thấu kính thứ nhất được bố trí chuyển động được trong vỏ theo hướng trục quang; môđun gấp bao gồm chi tiết phản chiếu được tạo kết cấu để thay đổi hướng ánh sáng tới vào vỏ về phía môđun thấu kính thứ nhất; và bộ phận chống rung thứ nhất được ghép vào môđun thấu kính thứ nhất, và được tạo kết cấu để làm giảm các tác động giữa vỏ và môđun thấu kính thứ nhất.

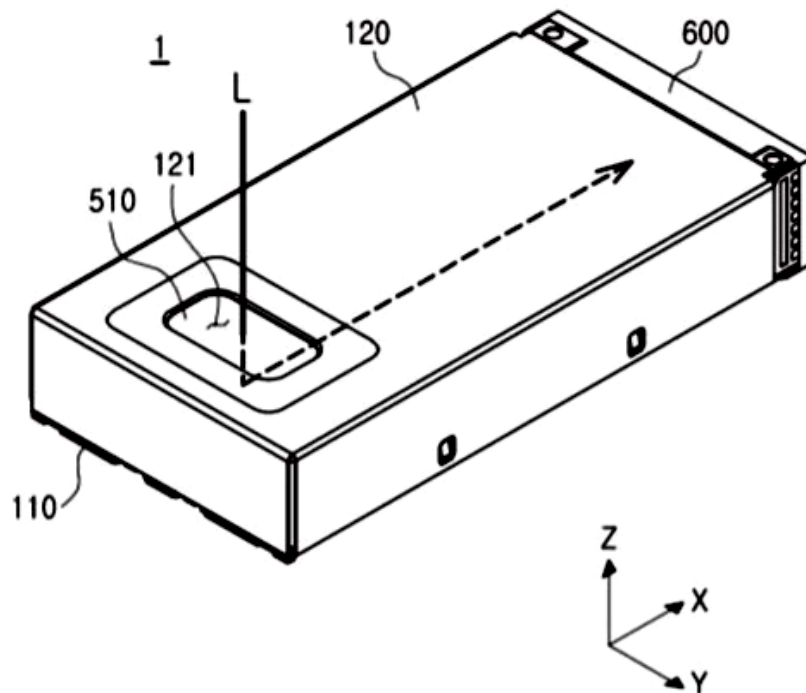


FIG. 1

- (11) 92409 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2021-07605 (85) 26/11/2021
 (22) 03/02/2021 (86) PCT/US2021/016437 03/02/2021
 (30) 62/969,636 03/02/2020 US (87) WO2021/158678 12/08/2021
 (51) *A01G 1/00; C12N 9/24; A01G 1/04*
 (71) **MYCOWORKS, INC. (US)**
 1300 64th Street Emeryville, California 94608, United States of America
 (72) Ritu BANSAL-MUTALIK (US); Ivana BRZONOVA (CZ); Jordan CHASE (US);
 Rachel LINZER (US); Csaba KOTSMAR (HU); Philip ROSS (US); Matthew
 SCULLIN (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **VẬT LIỆU THỂ SỢI NẮM SINH DƯỠNG VÀ VẬT LIỆU DỆT COMPOSIT
 THỂ SỢI NẮM SINH DƯỠNG**
- (57) Vi cấu trúc mới của vật liệu thể sợi nắm thể hiện mật độ khối cao, nhờ đó vật liệu thể sợi nắm có mật độ không gian của các nhánh sợi nắm và kết nối sợi nắm lớn hơn nhiều so với những vật liệu tương tự được tìm thấy trong tự nhiên. Vật liệu này còn cung cấp thêm các đặc tính vĩ mô được cải thiện, điển hình là độ bền kéo cao, độ dẻo dai tốt và độ bền nứt tăng.

**Đường công ứng suất (MPa) - biến dạng (% độ giãn dài)
 của vật liệu composit thể sợi nắm/vải dệt được ưu tiên**



Biến dạng [% độ giãn dài]

FIG. 8

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 92410 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2021-07638 | (85) 29/11/2021 | |
| (22) 02/07/2020 | (86) PCT/CN2020/099813 | 02/07/2020 |
| (30) 202010334819.7 | 24/04/2020 CN (87) WO2021/212663 A1 | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **F01L 1/24; F01L 1/46; F01L 1/245**

(71) **DONGFENG COMMERCIAL VEHICLE COMPANY LIMITED (CN)**
 No. 10 Dongfeng Road, Wuhan Economical and Technology Development Zone,
 Wuhan, Hubei 430000 China

(72) WU, Youlin (CN); ZHANG, Fang (CN); WAN, Hu (CN); FAN, Yu (CN); LI, Qinghua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CỤM CẦU VAN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC ĐỘ CAO KIỂU PITTÔNG CHÌM NGANG**

(57) Sáng chế đề xuất cụm cầu van điều chỉnh được độ cao kiểu pittông chìm ngang, cụm cầu van điều chỉnh được độ cao kiểu pittông chìm ngang này được bố trí giữa cần đẩy và van, giữa cần đẩy được trang bị trục rẽ quạt, một đầu của cần đẩy được trang bị trục lắc, đầu kia của cần đẩy được trang bị bulông điều chỉnh, và trục lắc tiếp xúc gần với cam; cụm cầu van còn bao gồm cầu van, cầu van được lồng với pittông, pittông nối khít với bulông điều chỉnh, cầu van được trang bị rãnh van, và một đầu van được bố trí trong rãnh van; cầu van được được trang bị xilanh pittông dọc và xilanh pittông chìm ngang, pittông được bố trí trong xilanh pittông dọc, lò xo pittông được bố trí giữa pittông và xilanh pittông dọc, một đầu của pittông còn được trang bị thanh đẩy pittông, lò xo pittông được lồng trên thanh đẩy pittông, và đáy của xilanh pittông dọc được trang bị lỗ xuyên pittông.

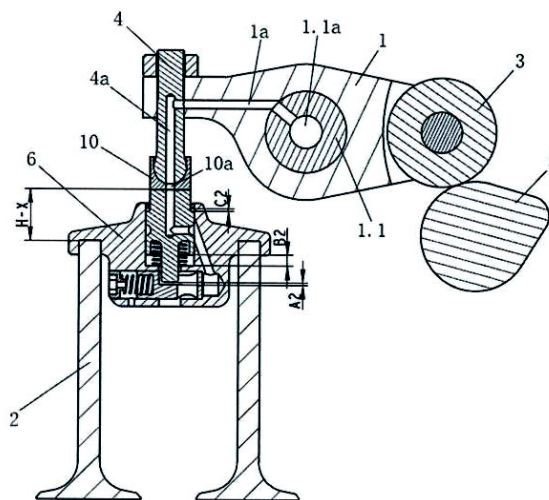


Fig.1

- (11) 92411 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2021-07649 (85) 29/11/2021
(22) 02/03/2021 (86) PCT/JP2021/007930 02/03/2021
(30) 2020-046008 17/03/2020 JP (87) WO2021/187088 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) *F28F 1/40; F28F 13/04; H01L 23/427; F28F 19/02; F28F 21/02; H01L 23/373; F28F 13/02; F28F 13/18*

(71) **YAMAICHI SPECIAL STEEL CO., LTD.** (JP)

2-146, Oneyama, Midori-ku, Nagoya-shi, Aichi 459-8007, Japan

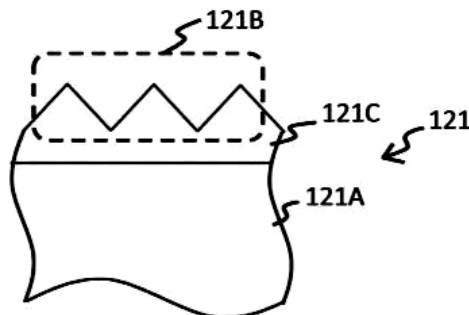
(72) Hideharu TAJIMA (JP); Motoki TAKAGAWA (JP); Tomoko SUZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHI TIẾT BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT, BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ HỆ THỐNG LÀM MÁT**

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết bộ trao đổi nhiệt, bộ trao đổi nhiệt, và hệ thống làm mát mà có hiệu quả cao đạt được bằng cách bố trí, cho bề mặt của kim loại tiếp xúc với môi chất lạnh của bộ trao đổi nhiệt được sử dụng cho bộ phận làm mát và bộ phận tiêu tán nhiệt, các đặc tính không được tìm thấy trong chính kim loại với màng phủ vượt trội về tính dẫn nhiệt và vượt trội về hiệu quả thẩm ẩm với môi chất lạnh. Chi tiết bộ trao đổi nhiệt được làm bằng kim loại có bề mặt mà tiếp xúc với môi chất lạnh khi bộ trao đổi nhiệt được vận hành bao gồm màng oxit kim loại được bố trí trên bề mặt, có các phần nhô, và chứa cacbon kết tinh. Khoảng cách trung bình giữa các đỉnh của các phần nhô là lớn hơn hoặc bằng 20 nm và nhỏ hơn hoặc bằng 80 nm, trị số trung bình của các độ cao của các đỉnh của các phần nhô liền kề là lớn hơn hoặc bằng 10 nm và nhỏ hơn hoặc bằng 70 nm, và tỷ số mặt cắt mà là giá trị được thu nhận bằng cách chia độ cao trung bình cho khoảng cách trung bình là nhỏ hơn một.

Fig. 3



(11) **92412 A** (43) 27/01/2023

(21) **1-2021-08103**

(22) 16/12/2021

(30) 110126715 21/07/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2021

(51) **C09J 7/00; G01N 11/00**

(71) **WISTRON CORPORATION (TW)**

21F., No.88, Sec. 1, Hsintai 5th Rd., Hsichih, New Taipei City 22181, Taiwan

(72) Ta-Yu Chen (TW); Chin-Feng Tseng (TW); Jang-Yi Shiue (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN THỜI ĐIỂM GEL HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN THỜI ĐIỂM GEL HÓA**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phát hiện thời điểm gel hóa và phương pháp phát hiện thời điểm gel hóa. Thiết bị phát hiện thời điểm gel hóa bao gồm đế mang, cơ cấu khuấy, và thiết bị chụp ảnh. Thiết bị phát hiện thời điểm gel hóa sử dụng đế mang để mang bột hóa lỏng cần được phát hiện, sử dụng cơ cấu khuấy để khuấy bột hóa lỏng và phát hiện mô men khuấy bột hóa lỏng, và sử dụng thiết bị chụp ảnh để chụp các ảnh của bột hóa lỏng để xác định thời điểm gel hóa theo tiêu chuẩn xác định liên quan tới mô men và các ảnh. Phương pháp phát hiện thời điểm gel hóa bao gồm các bước: hóa lỏng bột cần được phát hiện, khuấy bột, phát hiện mô men khuấy bột hóa lỏng, chụp các ảnh của bột hóa lỏng, và tiếp đó xác định thời điểm gel hóa theo tiêu chuẩn xác định liên quan tới mô men và các ảnh. Tiêu chuẩn xác định có thể bao gồm mô men ngưỡng định trước và tốc độ co diện tích ngưỡng định trước.

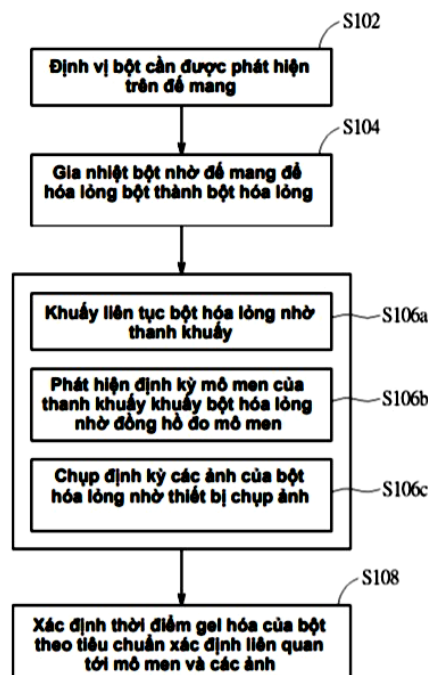


FIG. 3

(11) **92413 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2022-00320**

(22) 18/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/10/2022

(51) **CIID 13/06**

(71) **ĐÀO THỊ NHUNG (VN)**

Phòng 806A, nhà chung cư CT1, Tổ 17, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Đào Thị Nhung (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DUNG DỊCH THỎI BONG BÓNG XÀ PHÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo dung dịch thổi bong bóng xà phòng với các thành phần gồm: Chất hoạt động bề mặt chiết xuất từ quả bồ hòn và bồ kết, nước cất, hợp chất polyme, hợp chất polyol, axit xitric và natri xitrat, natri clorua, natri benzoat.

Điểm khác biệt của dung dịch là chất hoạt động bề mặt sử dụng để tạo bong bóng có nguồn gốc tự nhiên, là chiết xuất của quả bồ hòn và bồ kết. Dung dịch bong bóng tạo thành hoàn toàn tự nhiên, không độc hại, có mùi dễ chịu, không gây kích ứng da khi tiếp xúc lâu, không nhờn, dễ rửa trôi nếu bị bám dính vào cơ thể. Sự đa dạng cấu trúc các chất hoạt động bề mặt trong hai chiết xuất quả bồ hòn và bồ kết giúp cho dung dịch thổi bong bóng xà phòng tạo được số lượng bong bóng nhiều sau mỗi lần nhả bóng với màu sắc tự nhiên và bắt mắt, không cần sử dụng chất huỳnh quang phát sáng, giảm thiểu việc sử dụng các chất hoạt động gây kích ứng da và mắt, đáp ứng nhu cầu vui chơi an toàn của trẻ nhỏ. Việc sản xuất dung dịch tận dụng được nguồn nguyên liệu bồ hòn và bồ kết dồi dào của Việt Nam, có thể sản xuất ở qui mô lớn và giá thành hợp lý.

(11) 92414 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-00642

(22) 27/01/2022

(30) 63/222,829 16/07/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) *G02B 7/02; G02B 13/00*

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) JYUN-JIA Cheng (TW); YU CHEN Lai (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Cheng-Feng LIN (TW); Chen-Yi HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH, BỘ PHẬN QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính mà có đường quang và bao gồm chi tiết thấu kính và lớp màng chặn sáng. Chi tiết thấu kính có phần quang học, và đường quang đi qua phần quang học. Lớp màng chặn sáng được phủ lên chi tiết thấu kính và liền kề với phần quang học. Lớp màng chặn sáng có phía xa và phía gần được đặt gần hơn với phần quang học so với phía xa. Phần gần bao gồm hai cơ cấu mở rộng và cấu trúc lõm. Mỗi trong số các cơ cấu mở rộng được mở rộng dọc theo hướng ra xa khỏi phía xa, và cơ cấu mở rộng không bị chồng lên nhau theo hướng song song với đường quang. Cấu trúc lõm được nối với cơ cấu mở rộng và lõm dọc theo hướng về phía xa. Sáng chế còn bộc lộ bộ phận quang học bao gồm cụm thấu kính và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận quang học.

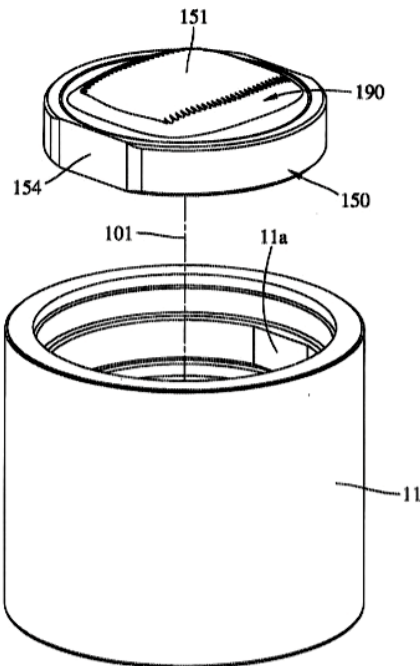


FIG. 4

(11) 92415 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-00919

(22) 15/02/2022

(30) 2021-109994 01/07/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) H02J 7/00

(71) KAWAMURA ELECTRIC INC. (JP)

3-86 Akatsukicho, Seto-city, Aichi 489-0071 Japan

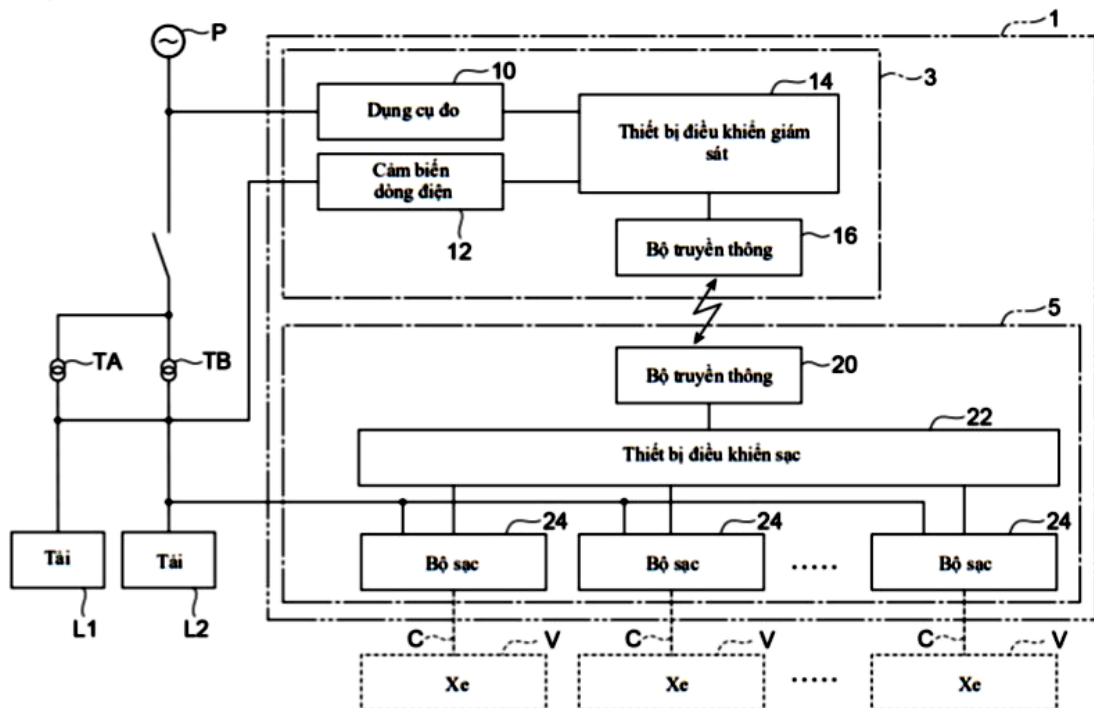
(72) Hiroyuki MAWATARI (JP); Tomonari KAWAI (JP); Marika TAHARA (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN SẠC, HỆ THỐNG SẠC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển sạc (22) bao gồm bộ truyền thông (20) mà nhận lệnh điều khiển sạc; và bộ phận điều khiển (222) mà điều khiển bộ sạc (24) trên cơ sở của lệnh điều khiển sạc được nhận bởi bộ truyền thông (20), và bộ phận điều khiển (222) xác định xem liệu tiếp tục hay dừng việc sạc trên cơ sở của lệnh điều khiển sạc được nhận trước thời điểm khi lệnh điều khiển sạc không được nhận khi lệnh điều khiển sạc không được nhận trong bộ truyền thông (20).

Fig.1



- (11) 92416 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-01146 (85) 24/02/2022
(22) 29/07/2020 (86) PCT/JP2020/029067 29/07/2020
(30) 2019-184150 04/10/2019 JP (87) WO2021/065181 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) **G16H 10/60**

(71) **NEC CORPORATION (JP)**

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) Yuki KOSAKA (JP); Toshinori HOSOI (JP); Masahiro KUBO (JP); Yuan LUO (JP); Shigemi KITAHARA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ CÔNG VIỆC PHỤC HỒI CHỨC NĂNG, HỆ THỐNG HỖ TRỢ CÔNG VIỆC PHỤC HỒI CHỨC NĂNG, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ CÔNG VIỆC PHỤC HỒI CHỨC NĂNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ công việc phục hồi chức năng, phương pháp hỗ trợ công việc phục hồi chức năng, và chương trình có thể giảm gánh nặng công việc lên nhà trị liệu. Thiết bị hỗ trợ công việc phục hồi chức năng (1) bao gồm khối tính toán độ lệch (2) và khối xuất ra độ lệch (3). Khối tính toán độ lệch (2) tính toán, đối với mỗi loại khả năng, độ lệch giữa giá trị mục tiêu đối với giá trị khả năng của bệnh nhân khi phục hồi chức năng và giá trị khả năng của bệnh nhân ở thời điểm trước khi bắt đầu phục hồi chức năng hoặc trong khi phục hồi chức năng. Khối xuất ra độ lệch (3) thực hiện điều khiển để xuất ra thông tin biểu diễn độ lệch được tính toán đối với mỗi loại khả năng.



Fig.1

(11) 92417 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-01150

(22) 24/02/2022

(30) 2021-106039 25/06/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) B62J 99/00; B62J 11/00; B62J 9/00

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Yu, HUI-MING (TW); Huang, CHUN-YIN (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó hộp chứa vật dụng (30) gồm phần chứa thứ nhất (31) và phần chứa thứ hai (32). Phần chứa thứ nhất (31) được tạo kết cấu để cất giữ mũ bảo hiểm. Phần chứa thứ hai (32) được bố trí phía sau phần chứa thứ nhất (31). Bộ dẫn động động cơ (62) được nằm ít nhất một phần phía dưới vách đáy thứ hai (84) của phần chứa thứ hai (32). Trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện giao thông, bộ dẫn động động cơ (62) gói chồng ít nhất một phần với phần chứa thứ hai (32). Bộ dẫn động động cơ (62) được bố trí để được làm nghiêng ra phía trước và xuống phía dưới. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ phía bên của phương tiện giao thông, đường kéo dài ra phía trước của bộ dẫn động động cơ (62) gói chồng với phần chứa thứ nhất (31). Theo phương bề rộng phương tiện giao thông, bộ dẫn động động cơ (62) được bố trí giữa khung yên trái (14L) và khung yên phải (14R). Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ phía bên của phương tiện giao thông, bộ dẫn động động cơ (62) gói chồng ít nhất một phần khung yên trái (14L) hoặc khung yên phải (14R).

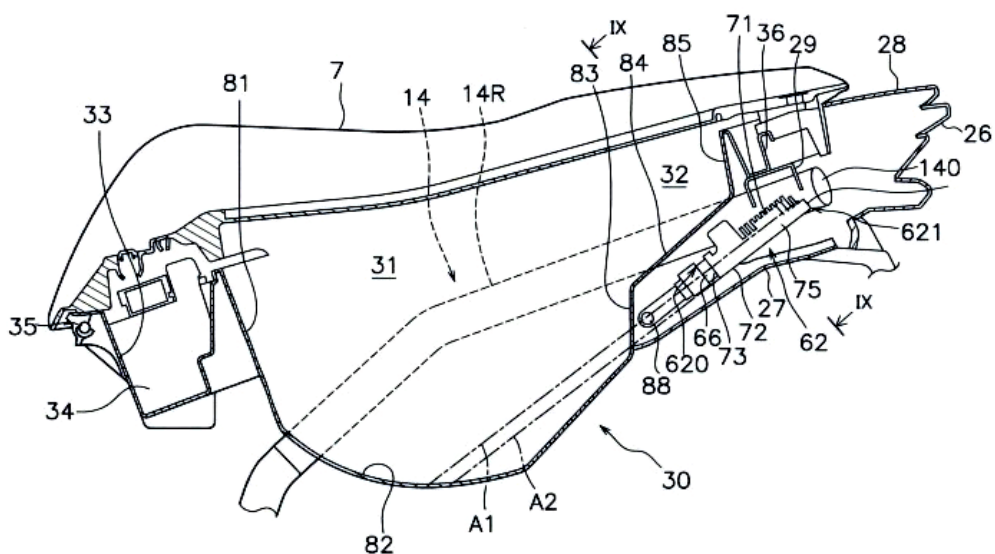


FIG. 7

- (11) **92418 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-01232** (85) 28/02/2022
(22) 29/07/2020 (86) PCT/JP2020/029076 29/07/2020
(30) 2019-184152 04/10/2019 JP (87) WO2021/065182 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) **G16H 20/00**

(71) **NEC CORPORATION (JP)**

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) HOSOI Toshinori (JP); KOSAKA Yuki (JP); KUBO Masahiro (JP); LUO Yuan (JP); KITAHARA Shigemi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ LẬP KẾ HOẠCH PHỤC HỒI, HỆ THỐNG LẬP KẾ HOẠCH PHỤC HỒI, PHƯƠNG PHÁP LẬP KẾ HOẠCH PHỤC HỒI, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lập kế hoạch phục hồi, phương pháp lập kế hoạch phục hồi, và chương trình có khả năng tạo ra một kế hoạch phục hồi một cách có hiệu quả được cung cấp. Thiết bị lập kế hoạch phục hồi chức năng (1) bao gồm: bộ phận tính mức độ giống nhau (2) tính mức độ giống nhau giữa mỗi phần trong số các phần thông tin quá khứ và thông tin bệnh nhân đích, mỗi phần trong số phần các phần thông tin quá khứ là thông tin về một tương ứng với một bệnh nhân trong số rất nhiều bệnh nhân đã thực hiện việc phục hồi chức năng trong quá khứ và thông tin về bệnh nhân đích là thông tin về bệnh nhân đích; một bộ phận xếp hạng (3) trích xuất ít nhất một phần thông tin quá khứ từ các phần thông tin quá khứ dựa trên mức độ giống nhau và xếp hạng ít nhất một phần thông tin quá khứ theo quy tắc xếp hạng định trước; và bộ phận xác định (4) xác định, là kế hoạch phục hồi chức năng cho bệnh nhân đích, lịch sử phục hồi chức năng của bệnh nhân trước đây liên quan đến thông tin quá khứ theo kết quả xếp hạng của các phần thông tin quá khứ.

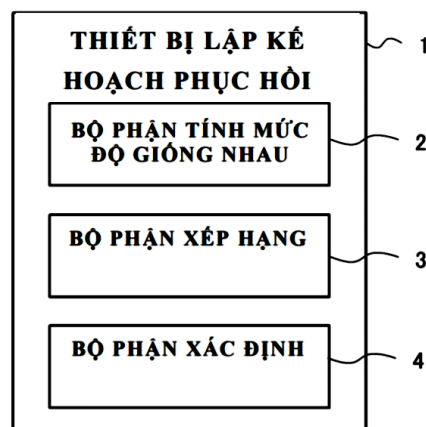


Fig. 1

(11) 92419 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-01233

(22) 28/02/2022

(30) 110208135 12/07/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) A43B 7/12

(71) VESSI FOOTWEAR LTD. (CA)

6449 Larch Street, Vancouver, Canada V6M 4E8

(72) Hung-Jung WANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÀY CHỐNG THẨM NƯỚC CÓ KHẢ NĂNG LỘT ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến giày chống thấm nước có khả năng lột âm (100) có mũ (10) tạo ra khoảng trống bên trong (11), và bộ phận ống lồng bên trong (20) được bố trí trong khoảng trống bên trong (11) và có ống lồng bên trong hình dạng giày (60) tạo ra khoảng trống bàn chân (69) và có bề mặt dưới ống lồng bên trong (61), lớp chống thấm nước có khả năng lột âm (664) được đặt trên mặt ngoài của nó, và đường may dưới (65) được tạo ra ở bề mặt dưới ống lồng bên trong (61). Bộ phận chống thấm nước (70) có dải chống thấm nước dưới (73) được cố định vào bề mặt ngoài lớp chống thấm nước (664) ở vị trí tương ứng với đường may dưới (65) để bao phủ đường may dưới (65) và được tạo thành với ít nhất một khe hở (734). Chi tiết bịt kín phía dưới (80) được cố định vào bề mặt dưới ống lồng bên trong (61). Đế (40) được cố định vào phần dưới của mũ (10).

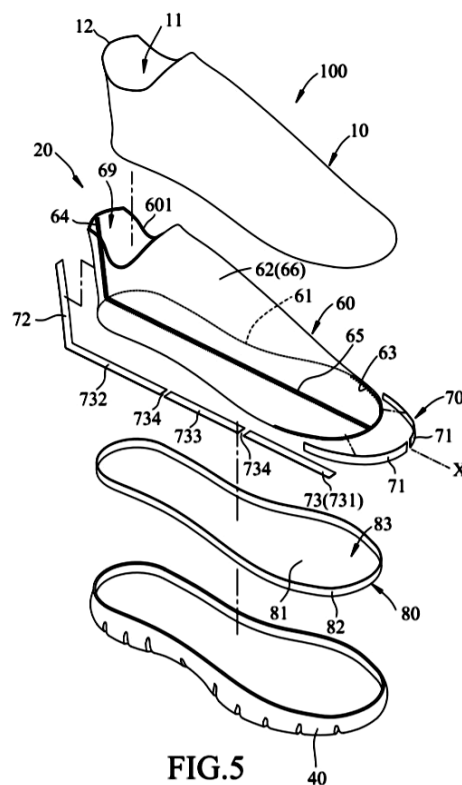


FIG.5

- (11) 92420 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-01234 (85) 28/02/2022
(22) 23/09/2020 (86) PCT/JP2020/035736 23/09/2020
(30) 2019-197791 30/10/2019 JP (87) WO2021/084976 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) **G16H 20/30**; G06Q 50/22

(71) **NEC CORPORATION (JP)**

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) Yuki KOSAKA (JP); Toshinori HOSOI (JP); Masahiro KUBO (JP); Shigemi KITAHARA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN MÁY TÍNH ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin có khả năng hỗ trợ hiệu quả việc tạo ra kế hoạch cho các hoạt động nhằm cải thiện khả năng. Bộ phận lưu trữ (2) lưu trữ dữ liệu bệnh nhân trong quá khứ trong đó nhiều bệnh nhân trong quá khứ được liên kết với các mục tiêu hoạt động. Bộ phận xác định mục tiêu dài hạn (12) xác định, cho mỗi trong số nhiều bệnh nhân trong quá khứ, xem liệu mục tiêu hoạt động của bệnh nhân trong quá khứ đó có tương tự hay không với mục tiêu dài hạn của hoạt động cải thiện khả năng được thực hiện bởi bệnh nhân mục tiêu. Bộ phận trích xuất mục tiêu ngắn hạn (14) trích xuất tập hợp mục tiêu ngắn hạn của bệnh nhân trong quá khứ tương ứng với mục tiêu hoạt động được xác định là tương tự với mục tiêu dài hạn của bệnh nhân mục tiêu. Bộ phận trình chiếu mục tiêu ngắn hạn (16) thực hiện việc trình chiếu thông tin về mục tiêu ngắn hạn được trích xuất cho người dùng.

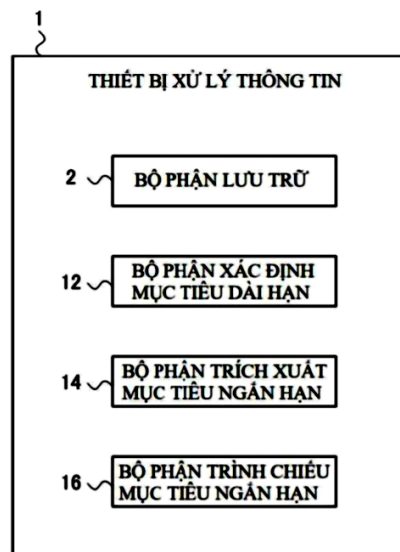


Fig. 1

(11) 92421 A (43) 27/01/2023

(21) 1-2022-01388

(22) 07/03/2022

(30) 202110757680.1 05/07/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

(51) **B65H 47/00**

(71) **BULLMER MECHANICAL AND ELECTRICAL TECHNOLOGY CO., LTD**
(CN)

No. 181, Qiyihe Road, Jiangnan Street, Linhai, Taizhou, Zhejiang 317000, P.R.
China

(72) HE, Xian'an (CN); CHEN, Feng (CN); MEI, Xiaopeng (CN); YE, Xinyu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÁY TRẢI VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy trải vải bao gồm tấm trượt được bố trí xiên và dùng để bố trí vải. Hai phía của đáy của tấm trượt được bố trí với các cơ cấu trải ra chỗ quấn. Máy trải vải còn bao gồm thanh ép vải có thể quay và dải ép vải được bố trí bên trên thanh ép vải. Thanh ép vải có thể di chuyển đến gần hoặc xa khỏi cơ cấu trải ra chỗ quấn.

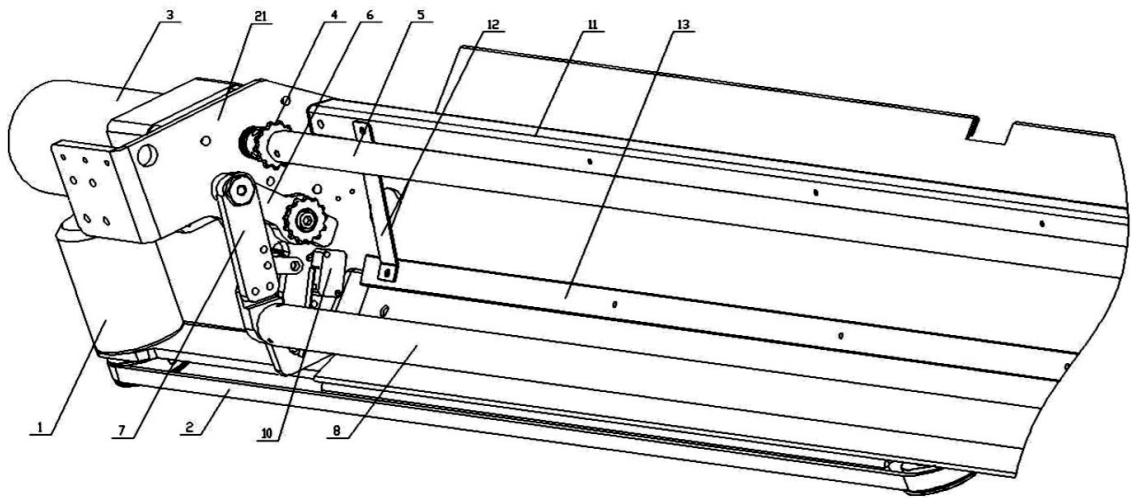


FIG. 1

- (11) 92422 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-01444 (85) 08/03/2022
 (22) 07/02/2021 (86) PCT/US2021/016984 07/02/2021
 (30) 62/971,559 07/02/2020 US (87) WO2021/159044 12/08/2021
 62/988,133 11/03/2020 US
 62/994,604 25/03/2020 US
 63/006,625 07/04/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) **A61K 31/7064**; C07H 19/067; C07H 19/04; C07H 19/06; A61K 31/7068; A61P 31/12

(71) **EMORY UNIVERSITY (US)**

1599 Clifton Road NE, 4th Floor, Atlanta, Georgia (US) 30322, United States of America

(72) George R. PAINTER (US); Gregory R. BLUEMLING (US); Michael G. NATCHUS (US); Shuli MAO (US); Jose MARENGO (US); Michael W. HAGER (US); David PERRYMAN (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐIỀU TRỊ LÂY NHIỄM 2019nCOV/SARS-COV-2 VÀ VẬT CHỨA CÓ ÁP SUẤT CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến N4-hydroxyxytidin, dẫn xuất của nó, và dược phẩm chứa chúng để điều trị hoặc phòng ngừa lây nhiễm 2019nCoV/SARS-CoV-2.

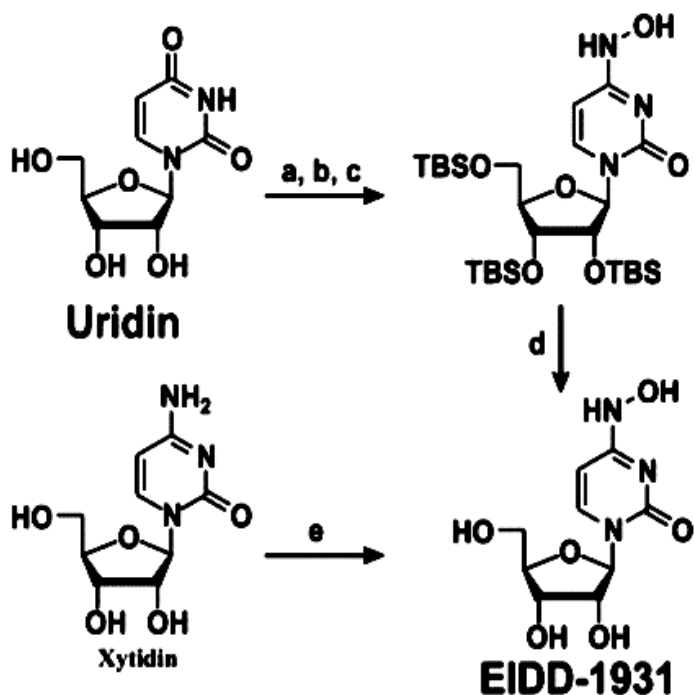


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92423 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-01452 | (85) 08/03/2022 | |
| (22) 22/04/2020 | (86) PCT/JP2020/017272 | 22/04/2020 |
| | (87) WO2021/214896 | 28/10/2021 |

(51) **G06Q 30/06**

(71) **HITACHI SYSTEMS, LTD. (JP)**

1-2-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8672, Japan

(72) **OZAKI, Nobuaki (JP)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ TÌM KIẾM, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÌM KIẾM VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN NGUỒN NHÂN LỰC NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý tìm kiếm (1000), thiết bị này bao gồm: bộ phận lưu trữ thông tin người dùng (1010) để lưu trữ thông tin người dùng bao gồm thông tin nhận dạng của các người dùng và thông tin thứ hạng để phản ánh đánh giá tốt hơn hoặc kém hơn của các người dùng; bộ phận lưu trữ thông tin đích tìm kiếm (1020) để lưu trữ, dưới dạng thông tin đích tìm kiếm, thông tin được kết hợp với người dùng bất kỳ; bộ phận tiếp nhận lệnh thực hiện tìm kiếm (1031) để nhận các điều kiện tìm kiếm và lệnh thực hiện để tìm kiếm thông tin đích tìm kiếm từ người dùng cụ thể; bộ phận thiết lập mức độ ưu tiên (1032) để thiết lập các mức độ ưu tiên của thông tin đích tìm kiếm dựa vào thông tin thứ hạng của người dùng cụ thể và thông tin thứ hạng của các người dùng được kết hợp với thông tin đích tìm kiếm; bộ phận trích xuất thông tin (1033) để trích xuất thông tin đích tìm kiếm tương ứng với các điều kiện tìm kiếm theo các mức độ ưu tiên đã thiết lập; bộ phận tạo danh sách kết quả tìm kiếm (1034) để tạo ra danh sách kết quả tìm kiếm trong đó thông tin đích tìm kiếm tương ứng với các điều kiện tìm kiếm được sắp xếp theo các mức độ ưu tiên; và bộ phận cung cấp kết quả tìm kiếm (1035) để cung cấp danh sách kết quả tìm kiếm đã tạo ra cho người dùng cụ thể.

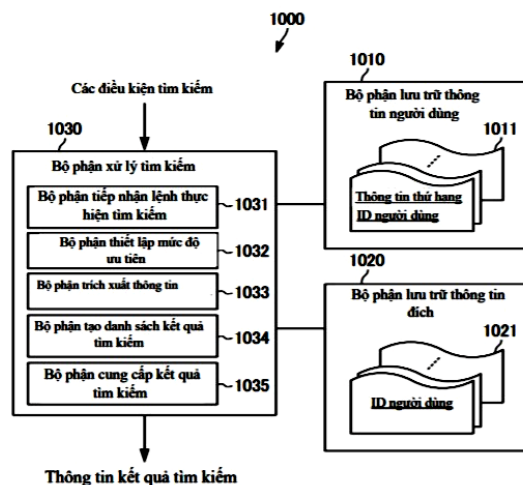
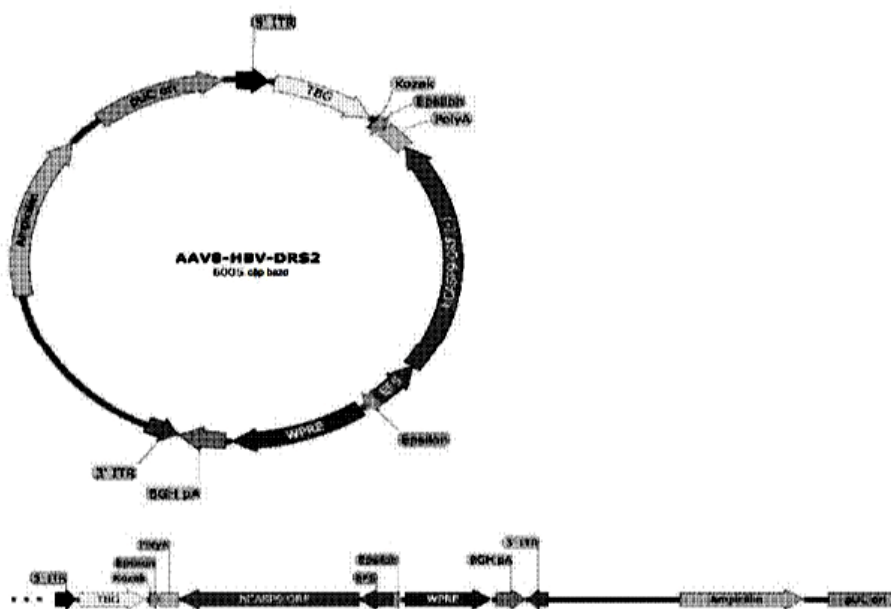


FIG.16

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92424 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-01769 | (85) 22/03/2022 | |
| (22) 28/08/2020 | (86) PCT/US2020/048370 | 28/08/2020 |
| (30) 62/893,460 | 29/08/2019 | US (87) WO2021/041787 |
| 62/968,387 | 31/01/2020 | US |
| 62/976,491 | 14/02/2020 | US |
| 62/985,597 | 05/03/2020 | US |
- (51) *C12N 15/86; C12N 7/01*
- (71) **G TECH BIO LLC (US)**
 Century City Medical Plaza, 2080 Century Park East, Suite 710, Los Angeles,
 California 09967, United States of America
- (72) Serhat GUMRUKCU (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC TÁI TỔ HỢP, VẬT TRUYỀN, VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ NHIỄM VIRUT**
- (57) Sáng chế bộc lộ phân tử axit nucleic tái tổ hợp, vật truyền chứa trình tự axit nucleic tái tổ hợp này. Sáng chế còn bộc lộ dược phẩm để điều trị nhiễm virut.

Hình 1A



(11) 92425 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-01837

(22) 24/03/2022

(30) 10-2021-0092897 15/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2022

(51) **B23Q 5/04; B23B 47/30; B23Q 5/54; B23B 31/10; B23C 1/12**

(71) **HIONE ANGLE SPINDLE CO., LTD. (KR)**

(Shihwagongdan 2Na 503-4), B-dong, 203, Gongdan 1-daero, Siheung-si, Gyeonggi-do, 15083, Republic of Korea

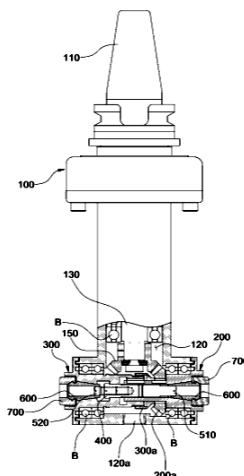
(72) JOO, Jong Hack (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẦU GÓC CÓ KHẢ NĂNG GIA CÔNG HAI PHÍA**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu góc có khả năng gia công hai phía, mà cụ thể hơn là, trục chính trục chính thứ nhất và thứ hai mà các đầu của chúng quay mặt vào nhau để cho phép quay từ cả hai phía theo phương nằm ngang tương đối với khoảng trống lắp đặt trong vỏ và được liên kết với nhau và trong đó đầu kia của trục chính thứ nhất được lắp đến một chiều dài xác định vào trong đầu kia của trục chính thứ hai bởi đai ốc khóa để duy trì trạng thái nối liền động mà không có bất cứ sự lệch nào, lực rút được tác động thông qua sự kẹp chặt của bu lông rút để cố định các trục chính thứ nhất và thứ hai để duy trì sự nối của chúng, và, khác với cách thông thường lắp một dụng cụ cắt, các dụng cụ cắt được lắp trên trục chính thứ nhất và thứ hai để cho phép gia công trên cả hai phía của chi tiết gia công, mà không cần định vị lại dụng cụ cắt, cải thiện hiệu suất làm việc và tăng đáng kể năng suất. Trong khi đó, kết cấu đai ốc khóa và bu lông rút được sử dụng để đảm bảo nối cố định nhưng dễ dàng các trục chính thứ nhất và thứ hai để quay đồng trục trong quá trình gia công ở hai phía. Ngoài ra, với việc sử dụng bu lông chặn thứ nhất, mà một đầu của nó được nối với lỗ ren của trục chính thứ nhất, và bu lông chặn thứ hai, mà một đầu của nó được nối với bu lông rút trong trục chính thứ hai, các dụng cụ cắt có thể được lắp một cách chắc chắn mà không đi quá một chiều dài xác định của các đầu mà chúng được liên kết vào đó.

Fig.1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92426 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-02014 | (85) 30/03/2022 | |
| (22) 10/08/2021 | (86) PCT/CN2021/111713 | 10/08/2021 |
| (30) 202110152516.8 | 03/02/2021 CN (87) WO2022/166144 | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

(51) **F03D 7/04; F03D 7/02**

(71) **SANY RENEWABLE ENERGY CO.,LTD. (CN)**

Sany Industrial Park, Beijing Road, Changping District, Beijing, 102206 China

(72) CAO, Wei (CN); WU, Wenlong (CN); XI, Weichuan (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN XOAY HƯỚNG, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN XOAY HƯỚNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển xoay hướng, thiết bị điều khiển xoay hướng, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ. Phương pháp điều khiển xoay hướng bao gồm các bước: điều khiển, khi sự thay đổi hướng gió được phát hiện, phanh thủy lực được nhả ra nếu trạng thái bảo vệ quá tải xoay hướng của tuabin gió thỏa mãn điều kiện bảo vệ quá tải đặt trước; điều khiển, sau khi phanh thủy lực được nhả ra, mô-tơ xoay hướng bắt đầu xoay hướng nếu áp lực xoay hướng là thấp hơn ngưỡng thứ nhất; và điều khiển, sau khi mô-tơ xoay hướng bắt đầu xoay hướng, mô-tơ xoay hướng sẽ dừng xoay hướng nếu dòng điện xoay hướng là cao hơn ngưỡng thứ hai. Như trên có thể thấy, theo sáng chế, dựa trên áp lực xoay hướng, là khả thi để xác định nhanh chóng và chính xác liệu có cần thiết hay không để hệ thống xoay hướng thực hiện quy trình giảm áp, và điều khiển mô-tơ xoay hướng để bắt đầu xoay hướng. Dựa trên dòng điện xoay hướng, là khả thi để xác định trước trạng thái của tải xoay hướng, và điều khiển mô-tơ xoay hướng để dừng xoay hướng, qua đó tránh việc hệ thống gặp sự cố do các điều kiện hoạt động đặc biệt như là sự quá tải ở mặt đón gió, và giảm chi phí vận hành và bảo trì thủ công.

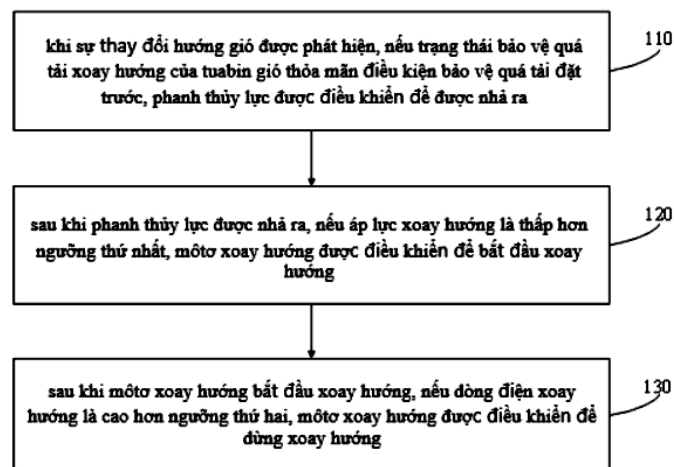


FIG. 1

- (11) 92427 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-02100 (85) 04/04/2022
 (22) 07/09/2020 (86) PCT/AU2020/050939 07/09/2020
 (30) 2019903300 06/09/2019 AU (87) WO2021/042176 11/03/2021
 (51) C22B 7/00; C01F 7/30; C22B 7/02; C01F 7/56; C01F 7/22; C01F 7/46
 (71) ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)
 Alumina Centre of Excellence, Corner Davy and Marmion Streets, Booragoon,
 Western Australia 6154, Australia
 (72) Robert Joseph LAMACCHIA (AU); Travis BARONI (AU); Shannon Troy DYE
 (AU); Kevin Ronald BECKHAM (AU)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHÔM OXIT

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nhôm oxit có độ tinh khiết cao từ các nguyên liệu chứa nhôm oxit có nguồn gốc từ quy trình Bayer. Quy trình này bao gồm bước thủy phân các nguyên liệu chứa nhôm oxit bằng axit clohydric để tạo ra chất lỏng nhôm clorua và các chất rắn axit không hòa tan và tách các chất rắn này ra khỏi chất lỏng nhôm clorua, rút kiệt chất lỏng nhôm clorua chứa một hoặc nhiều tạp chất, tạo ra các chất rắn nhôm clorua hexahydrat từ chất lỏng nhôm clorua đã được tạo ra, và phân hủy bằng nhiệt các chất rắn nhôm clorua hexahydrat đã được tạo ra để tạo ra nhôm oxit có độ tinh khiết cao.

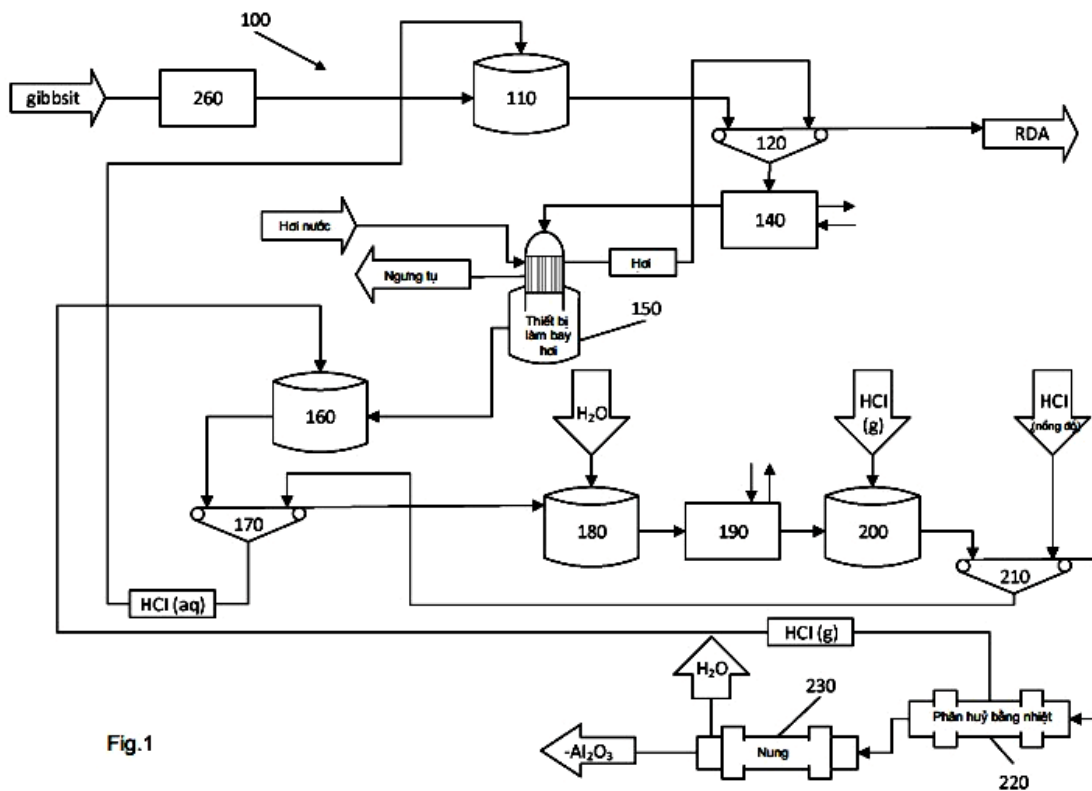


Fig.1

(11) 92428 A (43) 27/01/2023

(21) 1-2022-02147

(22) 06/04/2022

(30) 202110765754.6 07/07/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

(51) **B21C 1/00**

(71) **ZHEJIANG HAILIANG CO., LTD.** (CN)

No. 198 Central Road, Diankou Town, Zhuji City, Shaoxing, Zhejiang 311835, China

(72) ZHU, Zhangquan (CN); ZHAO, Xuelong (CN); MA, Weimin (CN); DONG, Zhiqiang (CN); JIANG, Lirong (CN); FENG, Jianping (CN); ZHOU, Guang (CN); WANG, Zhenming (CN); ZHANG, Zhongzhan (CN); FAN, Zhen (CN); ZHAO, Jie (CN); Li, Yue (CN); RUAN, Zhefeng (CN); WANG, Liyong (CN); HE, Jia (CN); HE, Fuliang (CN); PAN, Yina (CN); OUYANG, Shili (CN); PENG, Wencai (CN); TIAN, Liyun (CN); YU, Jingke (CN); FU, Yonglong (CN); LIN, Xibin (CN); HUANG, Lusen (CN); HE, Xiaoyong (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐÚC PHÔI ĐỒNG LIÊN TỤC THEO PHƯƠNG NẪM NGANG VÀ QUY TRÌNH ĐỂ LÀM NÓNG CHẢY CÓ LÒ NUNG TRỰC THẲNG ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc phôi đồng liên tục theo phương nằm ngang có lò nung trực thẳng đứng để làm nóng chảy và quy trình tương ứng. Thiết bị đúc phôi đồng liên tục theo phương nằm ngang có lò nung trực thẳng đứng để làm nóng chảy bao gồm: trục thẳng đứng, lò tinh luyện, lò nung hỗn hợp, lò nung duy trì, và lò đúc liên tục; trong đó lò tinh luyện bao gồm thân lò, và thiết bị xả khí được bố trí ở dưới thân lò, khối xả khí được tạo ra tại khoang vách đáy của thân lò; thiết bị đầu vào khí được tạo ra trên lò nung trực thẳng đứng; lò nung trực thẳng đứng còn bao gồm thiết bị phát hiện và thiết bị điều chỉnh mà được nối với thiết bị đầu vào không khí.

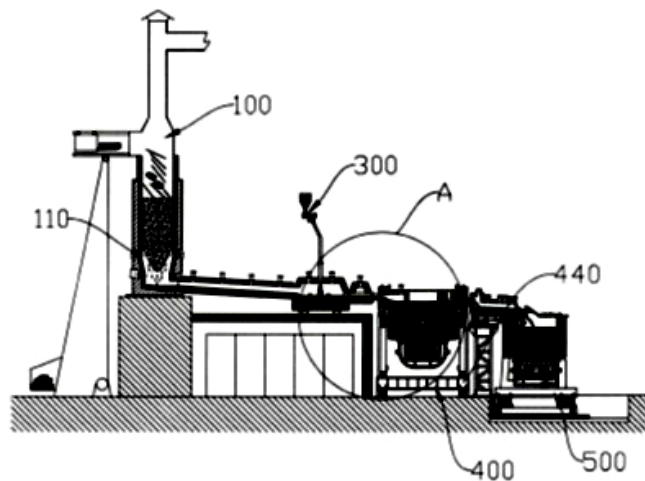


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92429 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-02274 | (85) 12/04/2022 | |
| (22) 14/04/2020 | (86) PCT/US2020/028144 | 14/04/2020 |
| (30) 62/913,360 | 10/10/2019 | US (87) WO2021/071551 |
| | | 15/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022

(51) **H04W 84/06; H04W 88/08; H04B 17/318**

(71) **GALACTIC TELECOM GROUP, LLC (US)**

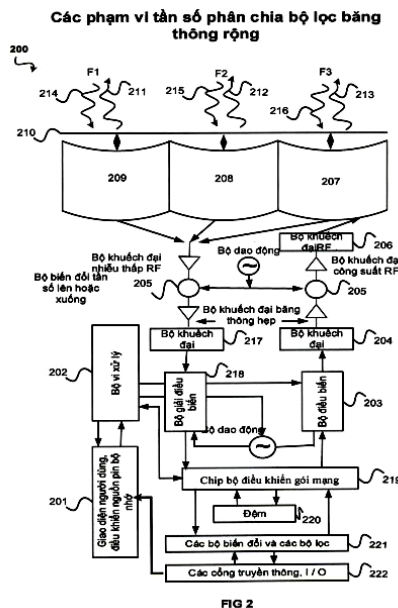
940 Thayer Avenue Suite 7164, Silver Spring MD 20910, United States of America

(72) KAKAIRE, James, Kirunda (UG)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẠC GIAO DIỆN MẠNG BĂNG THÔNG RỘNG KHÔNG DÂY DI ĐỘNG (MOBILE WIRELESS BROADBAND NETWORK INTERFACE CARD, MWBNIC) VÀ K-NET**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và các phương pháp liên quan đến các giao diện mạng băng thông rộng không dây di động (Mobile Wireless Broadband Network Interface Card, MWBNIC) dùng để nối mạng các thiết bị di động trên mạng Wi-Fi và các phổ băng thông rộng khác để duy trì khả năng kết nối và luồng dữ liệu trong khi đang chuyển động hoặc đứng yên. MWBNIC kết nối với các nút đồng thời được gắn vào các thiết bị điện tử dưới dạng modem kết nối hoặc được cắm vào thông qua các cổng bên ngoài. Chip bộ vi xử lý được gắn vào bảng mạch với chip bộ điều khiển gói mạng được nối với bộ nhớ đệm chuyên dụng lưu trữ tạm N gói dữ liệu cuối cùng từ một nút và duy trì tính liên tục của gói. Mã thay đổi kết nối nâng cao độ an toàn. Các giao thức điều khiển việc xử lý gói, việc nối mạng. Giao thức điều khiển gói được nhúng MWBNIC đặt, lấy, so sánh và xóa các gói ra khỏi bộ đệm khi thiết bị đang chuyển động và kết nối với cơ chế để xác định băng thông trên các nút, cơ chế để chuyển đổi tần số và tập hợp dữ liệu khả năng kết nối định trước kết nối modem đang chuyển động này.



- (11) **92430 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-02309** (85) 13/04/2022
(22) 17/09/2020 (86) PCT/JP2020/035315 17/09/2020
(30) 2019-174381 25/09/2019 JP (87) WO2021/060154 01/04/2021
(51) **B32B 27/00; C08J 7/00; C08J 5/18; B29C 48/08; B32B 27/36**
(71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan
(72) KAWAHARA, Ryouyusuke (JP); KOYAHARA, Hiroaki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÀNG TÁCH KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG TÁCH KHUÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến màng tách có khả năng tách tốt hơn so với các màng tách thông thường và cũng có khả năng chống gấp nếp tuyệt vời, và phương pháp sản xuất màng tách. Sáng chế đề xuất màng tách bao gồm ít nhất một lớp tách, lớp tách này có độ kết tinh cao hơn hoặc bằng 50% như được xác định bởi hệ đo nhiễu xạ tia X góc tới lướt qua rộng ở góc tới bằng $0,06^\circ$, và có bề mặt mà có độ nhám trung bình số học Ra lớn hơn hoặc bằng $2,0 \mu\text{m}$.

- (11) 92431 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-02473 (85) 20/04/2022
(22) 17/09/2020 (86) PCT/US2020/051238 17/09/2020
(30) 62/903,309 20/09/2019 US (87) WO 22021/055581 25/03/2021
(51) A47J 31/40; A47J 31/52
(71) KEURIG GREEN MOUNTAIN, INC. (US)
53 South Avenue Burlington, MA 01803, United States of America
(72) HOLMES, Robert (US); FUCCI, Joseph, George (US); GODFREY, Christopher (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG PHA CHẾ ĐỒ UỐNG**

- (57) Hệ thống và phương pháp pha chế đồ uống được bố trí để cho phép người sử dụng để điều chỉnh khối lượng và tốc độ dòng chất lỏng được cấp đến buồng pha chế sao cho đồ uống pha chế phù hợp để trộn với đá, ví dụ, tạo ra đồ uống cà phê đá. Trong một số trường hợp, người sử dụng có thể cấp đầu vào chỉ ra rằng đồ uống có đá cần được pha chế trong hoạt động pha chế đồ uống. Ví dụ, sau khi hoạt động pha chế được bắt đầu pha chế đồ uống có khối lượng cụ thể, người sử dụng có thể điều chỉnh khối lượng đồ uống nhỏ hơn và phù hợp để trộn với đá.

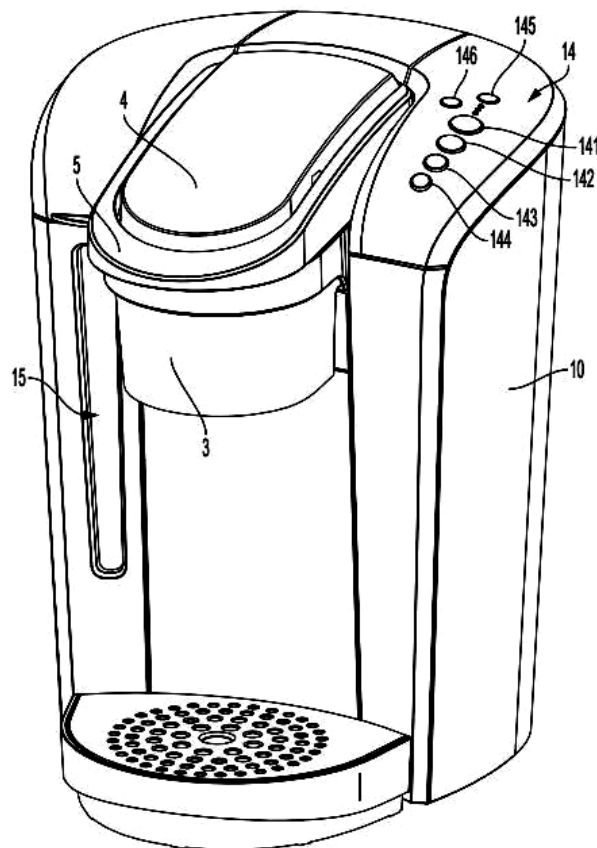


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92432 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-02634 | (85) 26/04/2022 | |
| (22) 30/09/2019 | (86) PCT/CN2019/109491 | 30/09/2019 |
| | (87) WO2021/062646 A1 | 08/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) **H04W 28/02**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

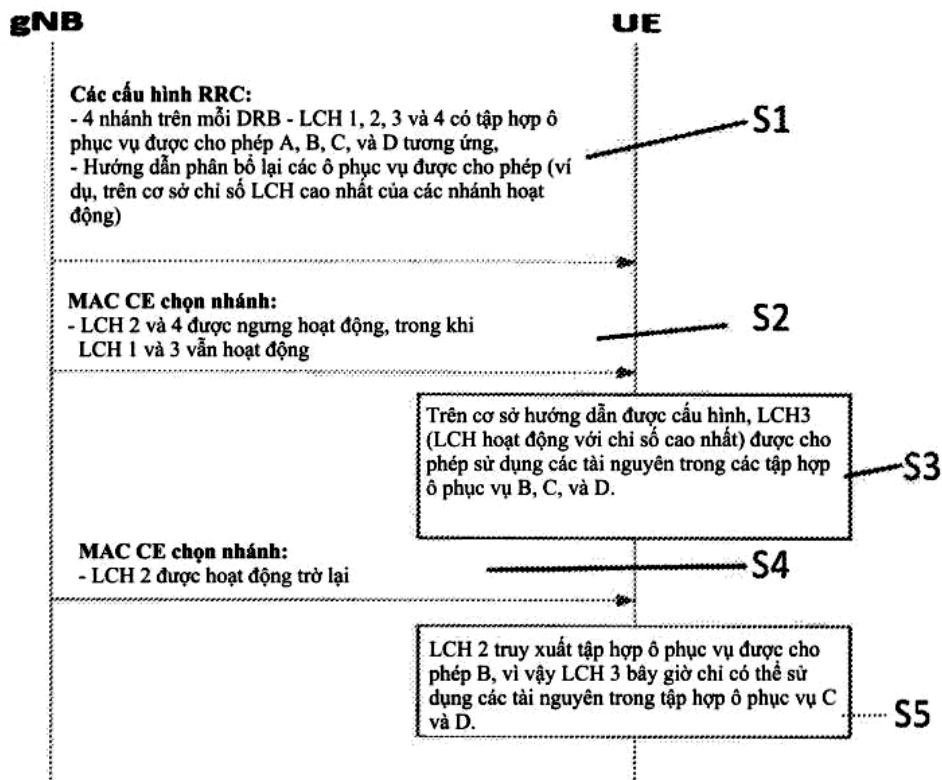
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) WU, Chunli (CN); TURTINEN, Samuli (FI); SEBIRE, Benoist (FR); KUO, Ping-Heng (NZ); KOZIOL, Dawid (PL)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

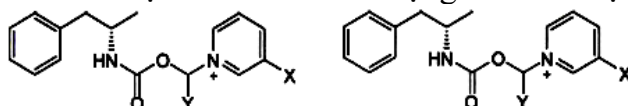
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ máy được bố trí trong một thiết bị truyền thông. Bộ máy này bao gồm ít nhất một bộ xử lý và ít nhất một bộ nhớ chứa các mã máy tính cho một hoặc nhiều chương trình. Ít nhất một bộ nhớ và mã máy tính được cấu hình, với ít nhất một bộ xử lý, để khiến bộ máy xác định rằng ít nhất một trong số nhiều kênh logic được cấu hình để sao chép lô thông tin cần được ngưng hoạt động; và xác định sự phân bố của một hoặc nhiều ô được liên kết với ít nhất một kênh logic được ngưng hoạt động đến một hoặc nhiều kênh logic hoạt động trong số nhiều kênh logic nêu trên được cấu hình để sao chép lô thông tin.



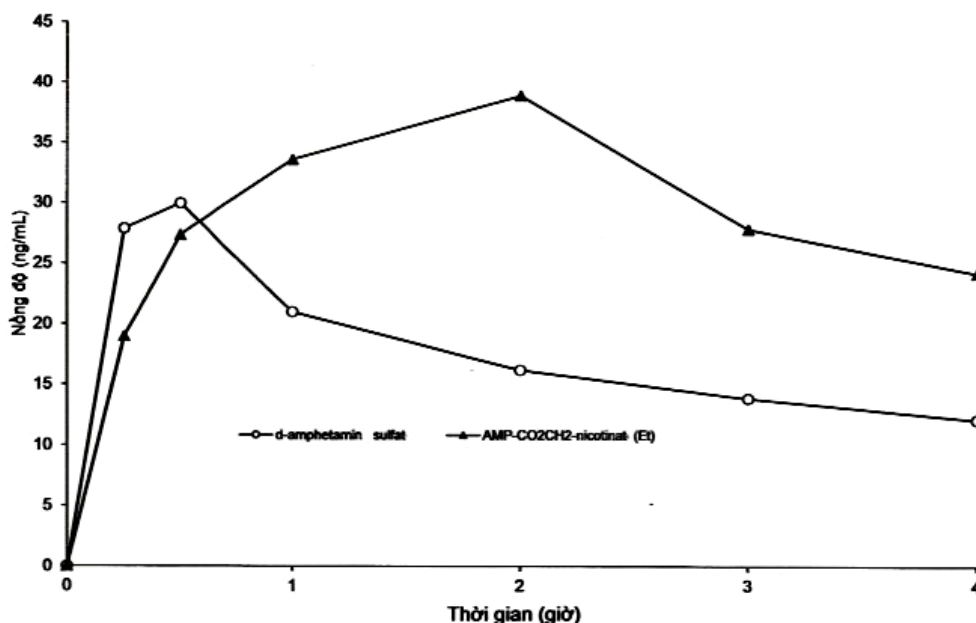
- (11) 92433 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-02652 (85) 26/04/2022
 (22) 21/02/2020 (86) PCT/US2020/019146 21/02/2020
 (30) 16/667,807 29/10/2019 US (87) WO2021/086427 06/05/2021
 (51) *A61K 31/435; A61K 47/54*
 (71) **KEMPHARM, INC. (US)**
 1180 Celebration Blvd., Suite 103, Celebration, Florida 34747, United States of America
 (72) GUENTHER, Sven (DE); CHI, Guochen (CN); MICKLE, Travis (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT D-AMPHETAMIN, CHẾ PHẨM VÀ BỘ KIT BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất d-amphetamin và chế phẩm bao gồm ít nhất một axit hữu cơ được liên kết cộng hoá trị với d-amphetamin, có cấu



trúc Công thức IB hoặc Công thức ID, muối của nó, dẫn xuất của nó, hoặc tổ hợp của chúng và bộ kit bao gồm hợp chất này.

FIG. 1.



- (11) **92434 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-02747** (85) 28/04/2022
(22) 21/02/2020 (86) PCT/US2020/019140 21/02/2020
(30) 16/667,804 29/10/2019 US (87) WO2021/086426 06/05/2021
(51) **A61K 31/435; A61K 47/54**
(71) **KEMPHARM, INC. (US)**
1180 Celebration Blvd., Suite 103, Celebration, Florida 34747, United States of America
(72) GUENTHER, Sven (DE); CHI, Guochen (CN); MICKLE, Travis (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT D-AMPHETAMIN, DƯỢC PHẨM VÀ KIT**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất d-amphetamin và dược phẩm bao gồm ít nhất một axit hữu cơ liên kết cộng hóa trị với d-amphetamin, muối của nó, dẫn xuất của nó, hoặc dạng kết hợp của chúng, và kit bao gồm các hợp chất đã nêu.

(11) 92435 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-02872

(22) 06/05/2022

(30) 110123470 26/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) A63G 1/34; A63G 1/00

(71) BROGENT TECHNOLOGIES INC. (TW)

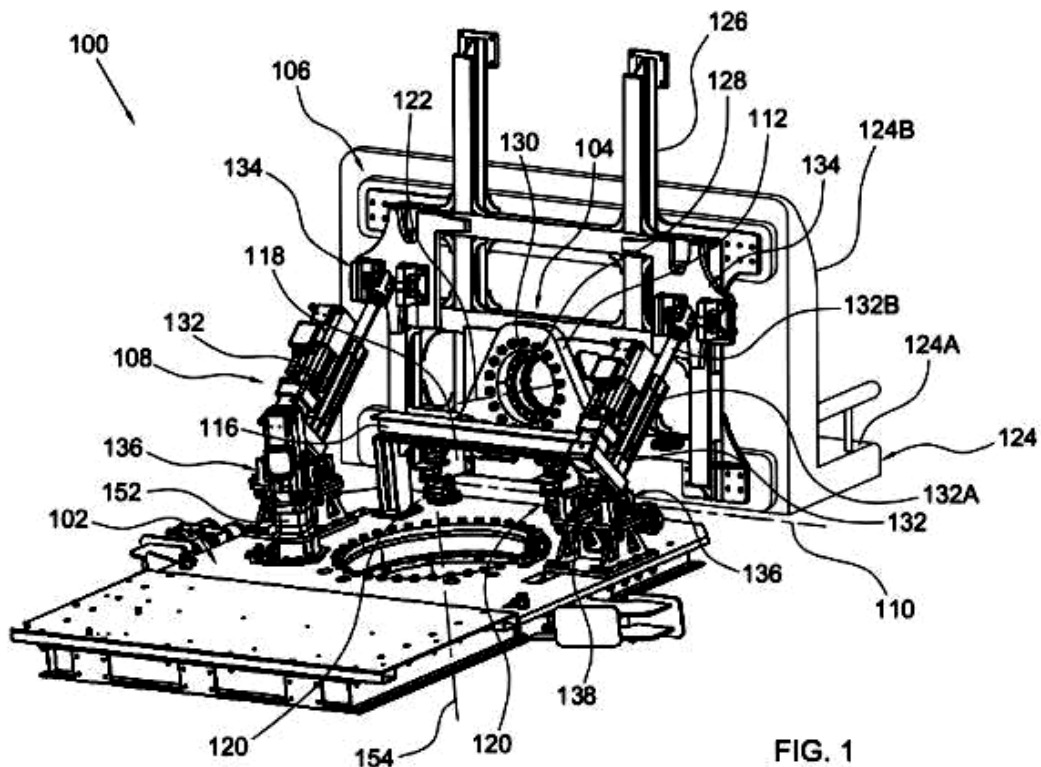
No. 9, Fuxing 4th Road, Qianzhen Dist., Kaohsiung city 806, Taiwan (the Republic of China)

(72) Tien-Ni CHENG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) THIẾT BỊ MÔ PHỎNG CHUYỂN ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị mô phỏng chuyển động bao gồm bệ đỡ, bộ phận ghép nối, bộ ngồi được làm thích ứng để chở một hoặc nhiều người ngồi, và hai bộ dẫn động tuyến tính. Bộ phận ghép nối này được kết nối quay với bệ đỡ này quanh trục quay thứ nhất. Bộ ngồi này được bố trí phía trên bệ đỡ này và được kết nối quay với bộ phận ghép nối này quanh trục quay thứ hai, trục quay thứ nhất này về cơ bản là vuông góc với trục quay thứ hai này. Hai bộ dẫn động tuyến tính này được bố trí tương ứng ở hai phía ngược nhau của trục quay thứ hai này, trong đó hai bộ dẫn động tuyến tính này được kết nối quay tương ứng với bệ đỡ này và được kết nối quay tương ứng với bộ ngồi này ở hai phía ngược nhau của trục quay thứ hai này.



- (11) 92436 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-02896 (85) 09/05/2022
(22) 20/04/2021 (86) PCT/MY2021/050028 20/04/2021
(30) PI2020001976 20/04/2020 MY (87) WO2021/215905 A1 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) **B62J 11/22; B62J 9/40**

(71) **PENGURUSAN AIR SELANGOR SDN BHD (MY)**

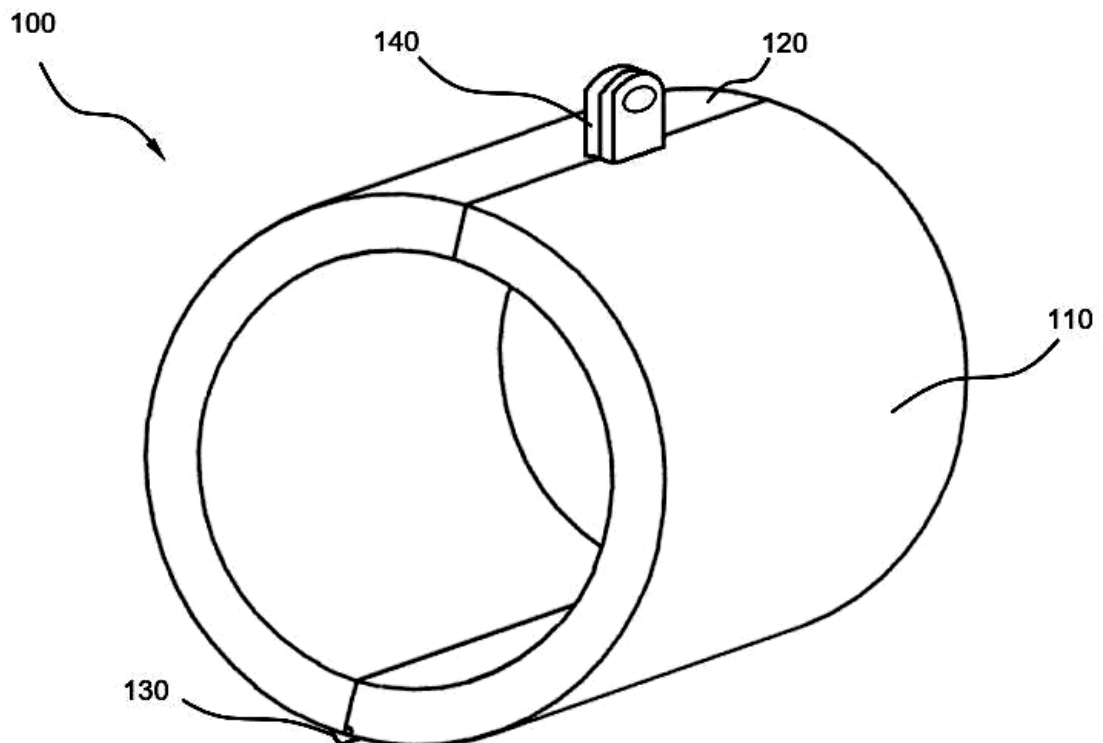
Tingkat 4, Ibu Pejabat Air Selangor, Jalan Pantai Baharu, Bangsar, Kuala Lumpur, 59200 (MY)

(72) ISMAIL, Khairul Anuwar (MY)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **DỤNG CỤ GIỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ giữ (100) để giữ dụng cụ (200) trên xe (300), bao gồm chi tiết thứ nhất (110), chi tiết thứ hai (120), phương tiện nối (130) để nối các chi tiết thứ nhất và thứ hai (110, 120), một hoặc nhiều phương tiện khóa (140) để cố định các chi tiết thứ nhất và thứ hai (110, 120) không bị mở ra và bộ phận nối dùng cho dụng cụ giữ (100) được cố định trên xe (300).



(11) 92437 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-03043

(22) 13/05/2022

(30) 10-2021-0095089 20/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) *D05C 11/10*

(71) **SUNTECH CO., LTD.** (KR)

847, Bangudaero-ro, Eonyang-eup, Ulju-gun, Ulsan 44941 Republic of Korea

(72) NAM, Young Sook (KR)

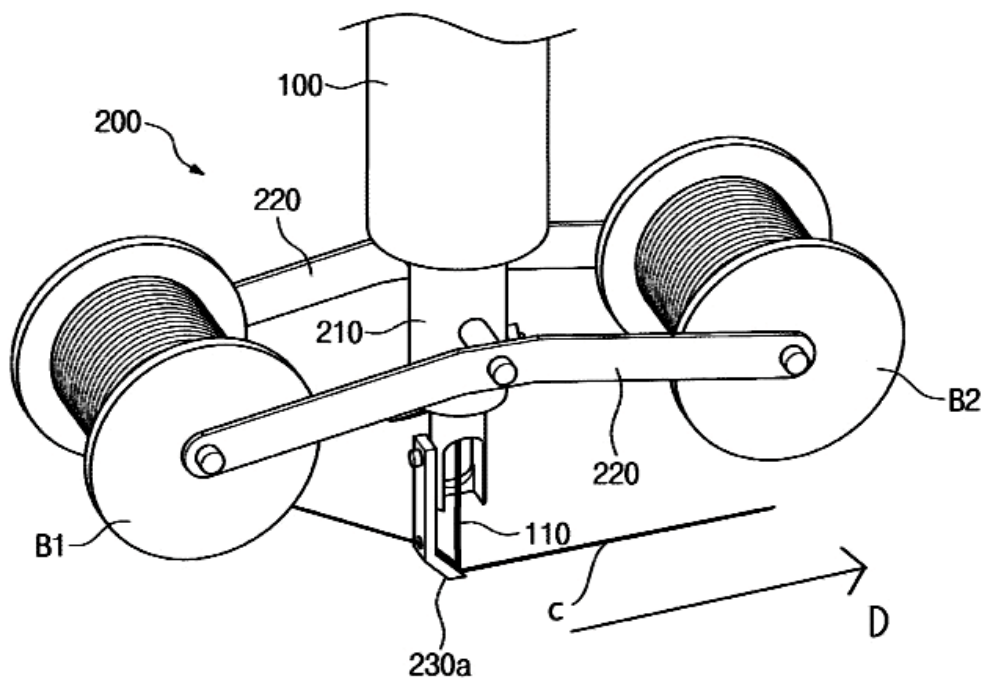
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY THÊU MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG MÁY NÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ máy thêu mã hóa và phương pháp sử dụng máy này. Máy thêu mã hóa bao gồm: đầu có đầu dưới trong đó kim được lắp đặt; và môđun cấp sợi xe được nối với đầu để cấp sợi xe với kim, trong đó môđun cấp sợi xe bao gồm: thân môđun được nối với mặt ngoài của đầu để có thể quay quanh trục mở rộng theo chiều thẳng đứng; chi tiết nối được nối với mặt ngoài của thân môđun, bao gồm các phần mở rộng theo các hướng khác nhau đối với thân môđun, và có một đầu được nối với suốt chỉ thứ nhất để cấp sợi xe và đầu đối diện được nối với suốt chỉ thứ hai để cấp sợi xe; phần dẫn hướng thứ nhất để dẫn hướng sợi xe được cấp từ suốt chỉ thứ nhất; và phần dẫn hướng thứ hai để dẫn hướng sợi xe được cấp từ suốt chỉ thứ hai.

Fig. 3

10



(11) **92438 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2022-03071**

(22) 16/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) **C08J 5/22; C09D 7/62; C09D 197/00**

(71) **1. NGUYỄN XUÂN HOÀN (VN)**

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh, 140 Lê Trọng Tấn, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

2. HOÀNG THÁI HÀ (VN)

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh, 140 Lê Trọng Tấn, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

3. NGUYỄN ĐÌNH THUẬT (VN)

Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang, 02 Hùng Vương, Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

4. ĐẶNG XUÂN CƯỜNG (VN)

56/6a Dã Tượng, Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Nguyễn Xuân Hoàn (VN); Hoàng Thái Hà (VN); Nguyễn Đình Thuật (VN); Đặng Xuân Cường (VN); Nguyễn Thị Thu Huyền (VN); Nguyễn Kim Nguyên (VN); Vũ Ngọc Bội (VN); Đặng Thị Thanh Tuyền (VN)

(54) **MÀNG SINH HỌC CHỐNG OXY HÓA TAN TRONG NƯỚC CHỨA ALGINAT TỪ RONG BIỂN VÀ LIGNIN TỪ CÂY NGÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến màng sinh học chống oxy hóa tan trong nước chứa alginat chống oxy hóa từ rong biển và lignin chống oxy hóa từ cây ngô, trong đó để chuẩn bị màng này bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu lignin dạng bột, nguyên liệu natri alginat dạng bột; đồng hóa; và thu màng lignin-alginat chống oxy hóa tan trong nước và có thành phần chủ yếu như sau: lignin, natri alginat, lexithin và carboxymetyl xenluloza.

- (11) **92439 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-03264** (85) 24/05/2022
(22) 04/11/2020 (86) PCT/US2020/058801 04/11/2020
(30) 62/930,394 04/11/2019 US (87) WO2021/091956 14/05/2021
62/951,763 20/12/2019 US
63/000,375 26/03/2020 US
63/043,601 24/06/2020 US
(51) **C07K 5/02; A61P 35/00; A61K 31/504; A61K 38/12**
(71) **REVOLUTION MEDICINES, INC. (US)**
700 Saginaw Drive, Redwood City, CA 94063, United States of America
(72) KOLTUN, Elena, S. (US); CREGG, James (US); AAY, Naing (US); BUCKL, Andreas (DE); GILL, Adrian, L. (GB); AGGEN, James (GB); BURNETT, G., Leslie (US); PITZEN, Jennifer (DE); WHALEN, Daniel, M. (GB); KNOX, John, E. (US); LIU, Yang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ RAS VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vòng lớn, và chế phẩm dược và các phức hợp protein của chúng, khả năng ức chế protein Ras.

- (11) 92440 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-03268 (85) 25/05/2022
(22) 21/07/2020 (86) PCT/CN2020/103313 21/07/2020
(30) 202010330332.1 24/04/2020 CN (87) WO2021/212676 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

(51) **H01L 27/12; H01L 27/32; H01L 21/77**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)

Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA, Beijing 100176, P.R. China

(72) LI, Pan (CN); XIAN, Jianbo (CN); LONG, Chunping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN MẢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN MẢNG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề xuất nền mảng và phương pháp sản xuất nền mảng, và thiết bị hiển thị. Nền mảng bao gồm: nền cứng như lớp chức năng thứ nhất và lớp chức năng thứ hai được chồng lên nền, lớp chức năng thứ nhất tạo ra vùng bậc trên nền, và lớp chức năng thứ hai bao phủ vùng bậc này; một phần của lớp chức năng thứ nhất nằm trong vùng bậc có góc nghiêng đích; góc nghiêng đích là góc nghiêng lớn nhất của lớp chức năng thứ hai trong điều kiện chiều dày định trước; và chiều dày định trước là chiều dày mà ở đó lớp chức năng thứ hai thỏa mãn các yêu cầu chức năng của nó và không bị gãy trong vùng bậc.

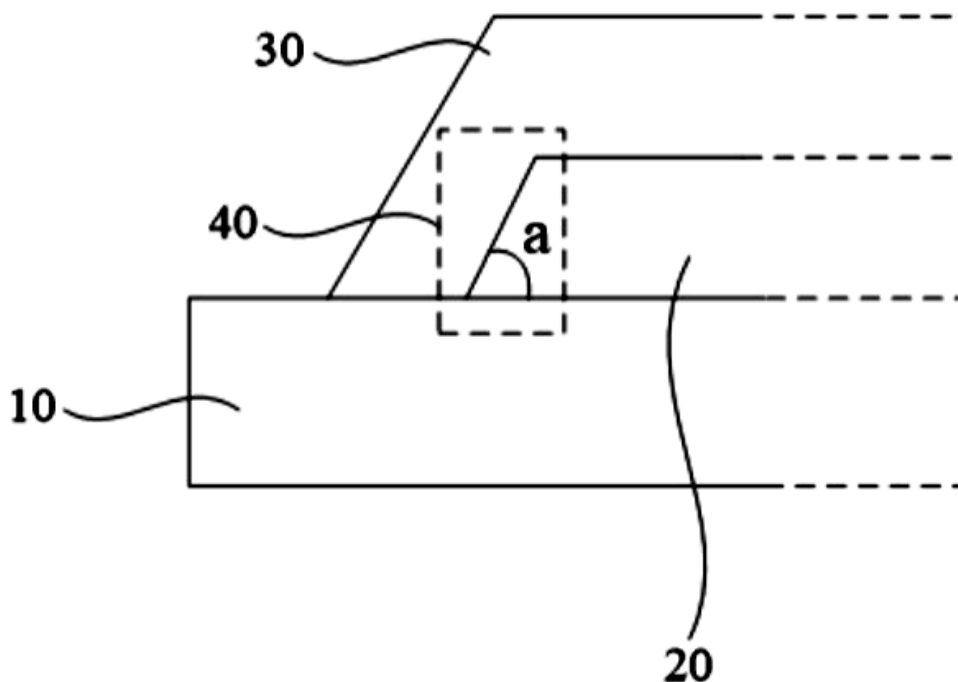
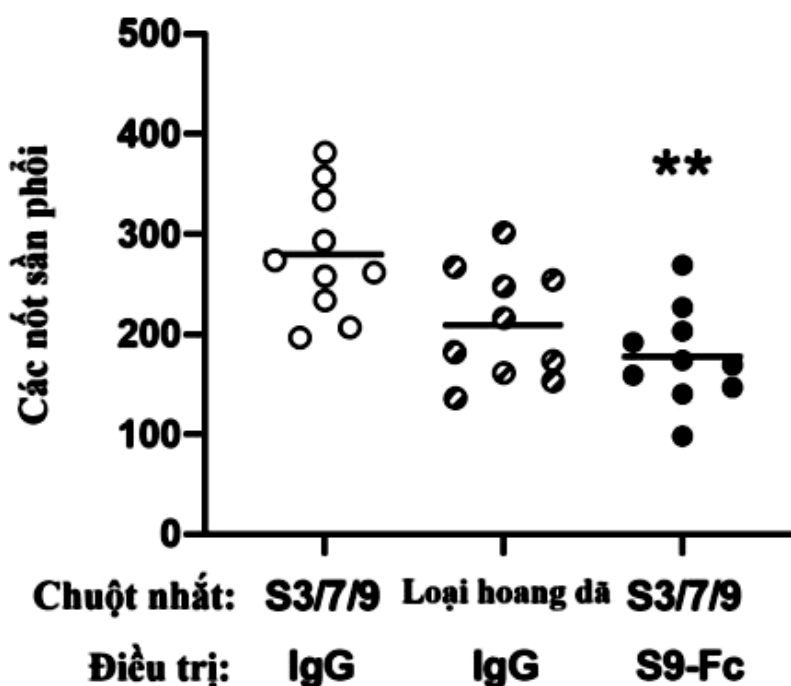


Fig. 1

- (11) 92441 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-03292 (85) 25/05/2022
 (22) 03/11/2020 (86) PCT/US2020/058687 03/11/2020
 (30) 62/930,227 04/11/2019 US (87) WO2021/091885 14/05/2021
 63/014,940 24/04/2020 US
 63/092,753 16/10/2020 US
 (51) C07K 14/47
 (71) ALECTOR LLC (US)
 131 Oyster Point Blvd, Suite 600, South San Francisco, California 94080, United States of America
 (72) LIANG, Spencer (US); NALLE, Samuel (US); SUN, Jeonghoon (US); LONG, Hua (US); BANKOTI, Rashmi (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **POLYPEPTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP BAO GỒM MIỀN IGV CỦA SIGLEC-9, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYPEPTIT NÀY VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC CHỨA POLYPEPTIT NÀY**
 (57) Nhìn chung, sáng chế đề cập đến polypeptit được phân lập bao gồm miền IgV của Siglec-9, phương pháp sản xuất polypeptit này và chế phẩm được chứa polypeptit này để sử dụng trong điều trị bệnh.



HÌNH 20

- (11) **92442 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-03308** (85) 26/05/2022
(22) 29/10/2020 (86) PCT/EP2020/080461 29/10/2020
(30) 19206498.8 31/10/2019 EP (87) WO2021/084042 06/05/2021
(51) **B01D 39/20; C04B 38/00**
(71) **FOSECO INTERNATIONAL LIMITED (GB)**
1 Midland Way, Central Park, Barlborough Links, Derbyshire, S43 4XA, United Kingdom
(72) BELL, David (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘ LỌC CHỊU LỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc chịu lửa thích hợp để lọc kim loại nóng chảy, như thép, và phương pháp và hợp phần dạng bột để chế tạo bộ lọc này. Bộ lọc bao gồm vật liệu chịu lửa, vật liệu chịu lửa chứa: khoảng từ 60 đến 90% nhôm oxit tính theo khối lượng; khoảng từ 8 đến 30% zircon oxit tính theo khối lượng; và khoảng từ 3 đến 20% magie oxit tính theo khối lượng. Hợp phần dạng bột chứa: khoảng từ 60 đến 90% nhôm oxit tính theo khối lượng; khoảng từ 8 đến 30% zircon oxit tính theo khối lượng; và khoảng từ 3 đến 20% magie oxit tính theo khối lượng, trong đó hợp phần dạng bột bao gồm ít hơn 12,5% nhôm oxit tính theo khối lượng hoạt tính, nhôm oxit được nung hoặc hỗn hợp của nó, và trong đó phần còn lại của nhôm oxit là nhôm oxit lớp mỏng. Phương pháp bao gồm các bước: cung cấp hợp phần dạng bột phù hợp với sáng chế; tạo ra tiền chất lọc từ hợp phần dạng bột và thành phần chất lỏng; và đốt tiền chất lọc để tạo ra bộ lọc chịu lửa.

(11) 92443 A (43) 27/01/2023

(21) 1-2022-03358

(22) 27/05/2022

(30) 10-2021-0089757 08/07/2021 KR

10-2021-0150602 04/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2022

(51) H01Q 3/36

(71) GIGALANE CO.,LTD. (KR)

61, Dongtansandan 10-gil, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18487, Republic of Korea

(72) Lee, Jae-jun (KR); Kim, Dae-ho (KR); Park, Eun-kuk (KR); Jung, Hee-seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ DỊCH PHA, BỘ PHẬN BIẾN ĐỔI PHA VÀ PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI PHA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến đổi pha được thực hiện bởi bộ dịch pha bao gồm khung đỡ, nhiều bộ phận biến đổi pha trên khung đỡ, bộ phận vận hành được kết nối với nhiều bộ phận biến đổi pha để đồng bộ hóa các pha, mà cần được biến đổi thông qua nhiều bộ phận biến đổi pha, với nhau, và bộ phận dẫn động được tạo kết cấu để vận hành bộ phận vận hành, trong đó mỗi bộ phận biến đổi pha bao gồm mô hình mạch thứ nhất, và mô hình mạch thứ hai được kết nối với mô hình mạch thứ nhất trong khi một vùng của mô hình mạch thứ hai chồng lấp với mô hình mạch thứ nhất, và độ dài của vùng của mô hình mạch thứ hai chồng lấp với mô hình mạch thứ nhất thay đổi khi bộ phận vận hành được vận hành.

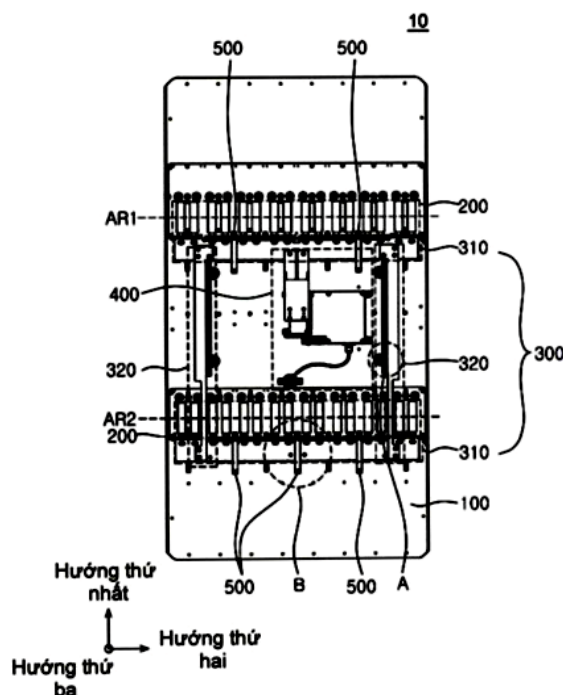


Fig.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92444 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-03364 | (85) 30/05/2022 | |
| (22) 10/03/2021 | (86) PCT/CN2021/080011 | 10/03/2021 |
| (30) 202020646909.5 | 24/04/2020 CN (87) WO2021/213049 | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

(51) **H01L 27/32; H01L 51/52**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, P.R. China

(72) WANG, Kang (CN); HAO, Xiaodong (CN); BAO, Zheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất nền hiển thị. Nền hiển thị bao gồm nền đế (1), và lớp hiển thị điện phát quang hữu cơ (2), lớp điều khiển chạm (3), bộ phân cực (4) và bản phủ (5) mà được xếp chồng liên tiếp trên nền đế (1). Lớp hiển thị điện phát quang hữu cơ (2) và lớp điều khiển chạm (3) được gắn bởi lớp gắn thứ nhất (6), và bộ phân cực (4) và bản phủ (5) được gắn bởi lớp gắn thứ hai (7). Nền hiển thị bao gồm vùng lắp đặt camera (102) và vùng hiển thị (101) bao quanh vùng lắp đặt camera; camera (12) được lắp đặt ở phía của nền đế (1) cách xa khỏi lớp hiển thị điện phát quang hữu cơ (2) và nằm trong vùng lắp đặt camera (102); lớp phát quang ít nhất không được bố trí trong vùng của lớp hiển thị điện phát quang hữu cơ (2) tương ứng với vùng lắp đặt camera (102); và khoảng trống thứ nhất (41) được tạo ra trong vùng của bộ phân cực (4) tương ứng với vùng lắp đặt camera (102). Thiết bị hiển thị theo sáng chế bao gồm nền hiển thị và còn bao gồm camera (12), mà được bố trí ở phía của nền đế (1) cách xa khỏi lớp hiển thị điện phát quang hữu cơ (2) trong nền hiển thị, và nằm trong vùng lắp đặt camera (102).

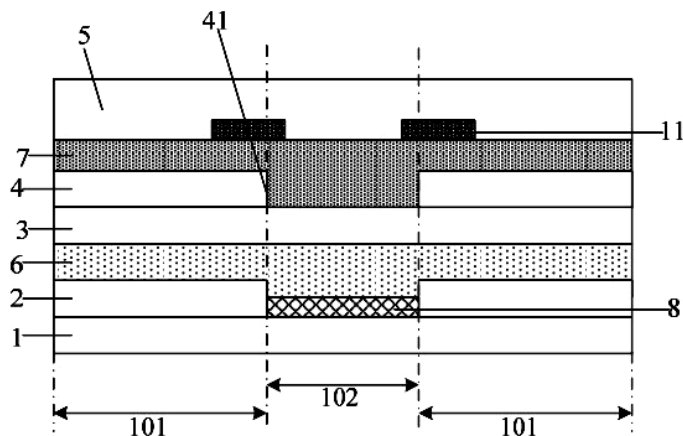


FIG. 3

- (11) 92445 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-03370 (85) 30/05/2022
 (22) 29/10/2020 (86) PCT/IB2020/060141 29/10/2020
 (30) 62/927,467 29/10/2019 US (87) WO2021/084459 A1 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

(51) **H04B 7/0456; H04B 7/06**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

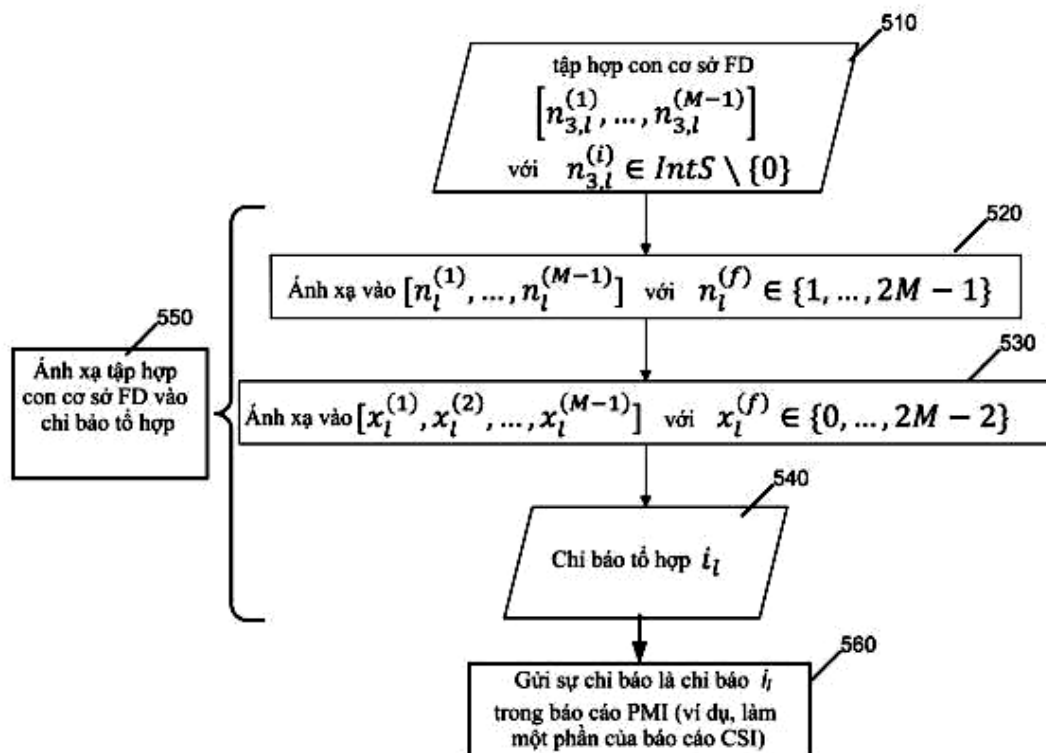
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) TOSATO, Filippo (IT); MASO, Marco (IT); ENESCU, Mihai (RO)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, BỘ MÁY BÁO CÁO VÀ SỬ DỤNG CHỈ BÁO MA TRẬN TIỀN MÃ HOÁ, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, bộ máy báo cáo và sử dụng chỉ báo ma trận tiền mã hóa (PMI) bởi thiết bị người dùng (UE), bằng cách thực hiện ít nhất những việc sau đây: xác định tập hợp vectơ trung gian từ bảng mã miền tần số (FD); tạo ra tập hợp con của tập hợp vectơ trung gian; ánh xạ tập hợp con của các vectơ vào chỉ báo tổ hợp; và tạo ra PMI ít nhất từ chỉ báo tổ hợp. UE gửi PMI đến mạng không dây. Trạm gốc nhận PMI từ UE. PMI bao gồm chỉ báo tổ hợp ánh xạ vào tập hợp con của các vectơ từ bảng mã FD. Trạm gốc xác định, bằng cách sử dụng ít nhất PMI nhận được, thông tin từ ít nhất bảng mã FD để áp dụng cho dữ liệu truyền đến UE.



(11) 92446 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-03464

(22) 02/06/2022

(30) 63/225,109 23/07/2021 US

17/660,252 22/04/2022 US

(51) *A61F 2/64; A61F 2/46*

(71) MICROPORT ORTHOPEDICS HOLDINGS INC. (US)

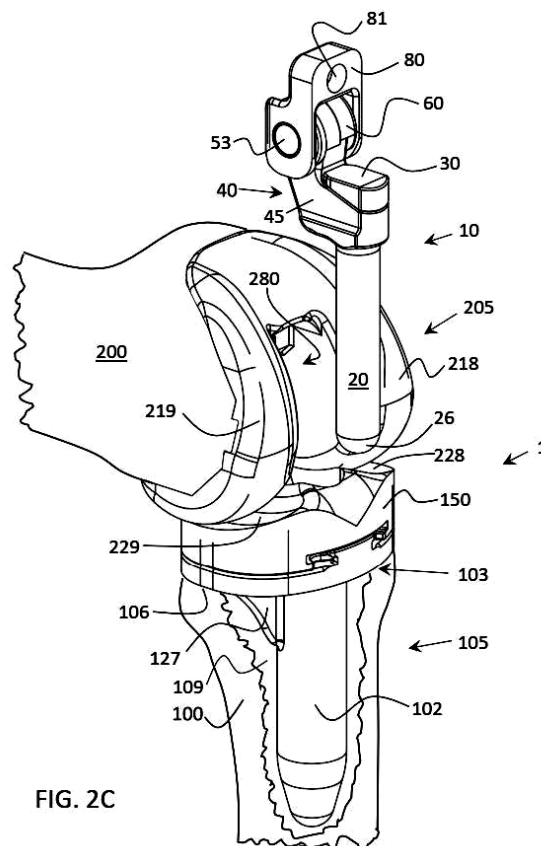
5677 Airline Road, Arlington, Tennessee 38002, United States of America

(72) Fred W. Bowman (US); Kristen F. Mountjoy (US); Michael L. Brooks (US); Jacob H. Carroll (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

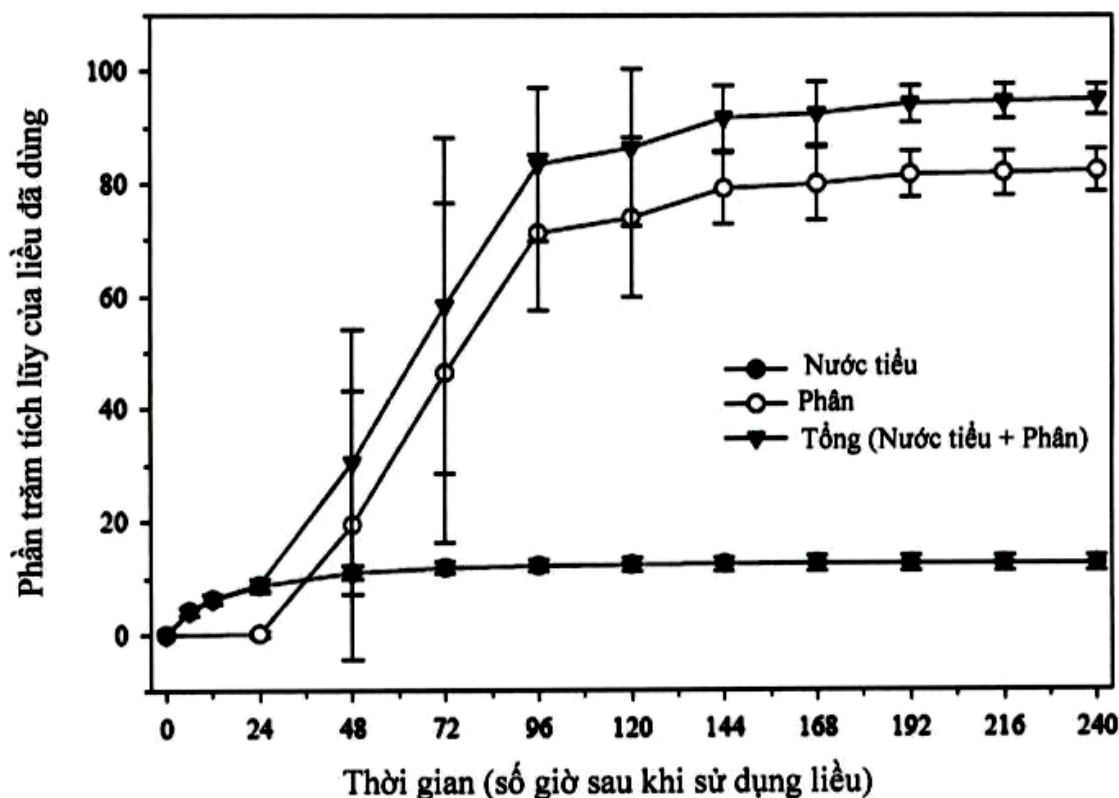
(54) **CỤM CÂY GHÉP ĐẦU GỐI BẢN LỀ XOAY NHÂN TẠO, CHẠC XƯƠNG CHÀY NHÂN TẠO CỦA CỤM BẢN LỀ XOAY, CỤM BẢN LỀ XOAY VÀ KHỚP GỐI NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm cây ghép, hệ thống, bộ kit và phương pháp liên quan đến cụm bản lề xoay nhân tạo. Các phương án lấy làm ví dụ được bộc lộ ở đây bao gồm cụm bản lề xoay lắp sẵn có hộp xương đùi xoay dạng bản lề được thiết kế để ăn khớp cơ học với bộ phận xương đùi thông qua cơ cấu cố định xương đùi, cơ cấu cố định xương đùi được căn lệch trục với trục quay của xương chày khi đầu gối ở vị trí gập và duỗi.



- (11) 92447 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-03482 (85) 02/06/2022
 (22) 03/12/2020 (86) PCT/US2020/063038 03/12/2020
 (30) 62/943,406 04/12/2019 US (87) WO2021/113462 10/06/2021
 (51) C07D 471/04; A61K 31/519; A61P 35/00
 (71) INCYTE CORPORATION (US)
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
 (72) TAO, Ming (US); BOER, Jason (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT CỦA CHẤT ỨC CHẾ FGFR, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất (ví dụ, hydroxyl, xeton, glucuronit, axit sulfonic, và được đoteri hóa) của chất ức chế thụ thể yếu tố sinh trưởng nguyên bào sợi (FGFR), bao gồm các phương pháp điều chế chúng, và các chất trung gian trong quy trình điều chế chúng, mà hữu dụng trong việc điều trị các bệnh do FGFR gián tiếp gây ra như bệnh ung thư.

FIG. 1



- (11) **92448 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-03484** (85) 02/06/2022
(22) 04/11/2020 (86) PCT/US2020/058841 04/11/2020
(30) 62/930,355 04/11/2019 US (87) WO2021/091982 14/05/2021
62/951,652 20/12/2019 US
63/000,357 26/03/2020 US
63/011,636 17/04/2020 US
63/043,588 24/06/2020 US
- (51) ***A61K 31/504; A61P 35/00; C07K 5/02; A61K 38/12***
(71) **REVOLUTION MEDICINES, INC. (US)**
700 Saginaw Drive, Redwood City, CA 94063, United States of America
(72) KOLTUN, Elena, S. (US); CREGG, James (US); GILL, Adrian, L. (GB); AGGEN, James (US); BURNETT, G., Leslie (US); PITZEN, Jennifer (GB); BUCKL, Andreas (DE); KNOX, John, E. (US); LIU, Yang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ RAS VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất vòng lớn, chế phẩm dược và phức hợp protein của chúng, có khả năng ức chế các protein Ras.

(11) 92449 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-03561

(22) 07/06/2022

(30) 17/381,765 21/07/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2022

(51) *A47J 47/01*

(71) **DART INDUSTRIES INC. (US)**

14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America

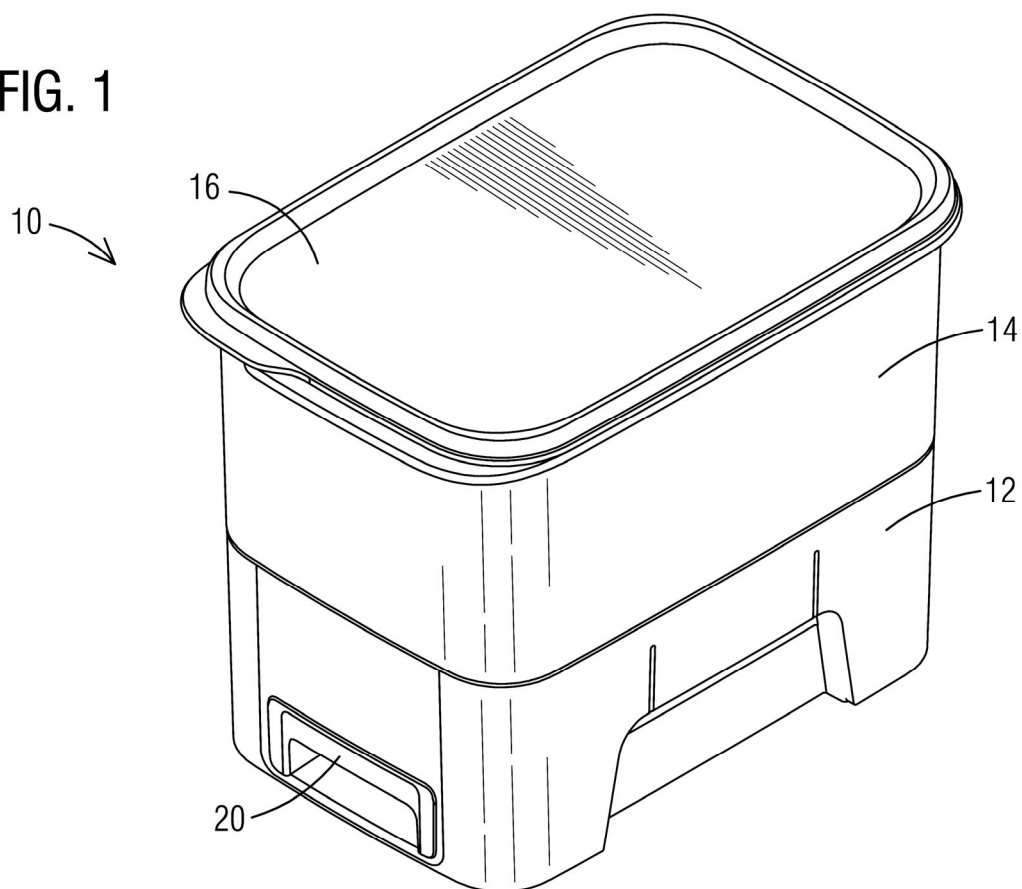
(72) Alec Vercreyssen (BE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỘP ĐỰNG PHÂN PHỐI THEO PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng phân phối theo phần. Hộp đựng bao gồm đế đỡ phễu để lưu trữ thực phẩm, với một nắp bịt kín phễu. Cốc có thể được chèn vào và tháo ra khỏi đế, và tương tác với con trượt để phân phối một lượng thức ăn được xác định trước vào cốc sau mỗi lần chèn vào. Phễu này có thể bao gồm phần gạt để hỗ trợ ngăn dòng thực phẩm từ phễu trong quá trình phân phối.

FIG. 1



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92450 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-03590 | (85) 08/06/2022 | |
| (22) 23/03/2021 | (86) PCT/KR2021/003599 | 23/03/2021 |
| (30) 10-2020-0082333 | 04/05/2020 KR | (87) WO2021/225273 A1 |
| 10-2020-0053473 | 04/05/2020 KR | 11/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022

(51) **B02B 3/00; B02C 18/06; B02C 18/14; B02B 7/00**

(71) **SENONGTECH LTD. (KR)**

E9dong 702ho(Gaesin-dong, Chungbuk National University Industrial Technology Research park), 1, Chungdae-ro, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28644 Republic of Korea

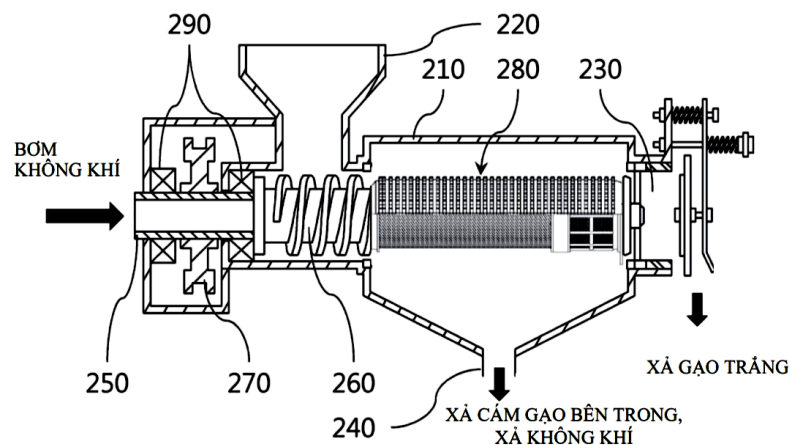
(72) Jae Seung YANG (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **LƯỚI KIM LOẠI CÓ CHỨC NĂNG ĐÁNH BÓNG GẠO, MÁY XÁT GẠO KIỂU CẮT BAO GỒM LƯỚI KIM LOẠI, CỤM LƯỚI CẮT CÓ CHỨC NĂNG ĐÁNH BÓNG GẠO VÀ MÁY XÁT GẠO KIỂU CẮT BAO GỒM CỤM LƯỚI CẮT**

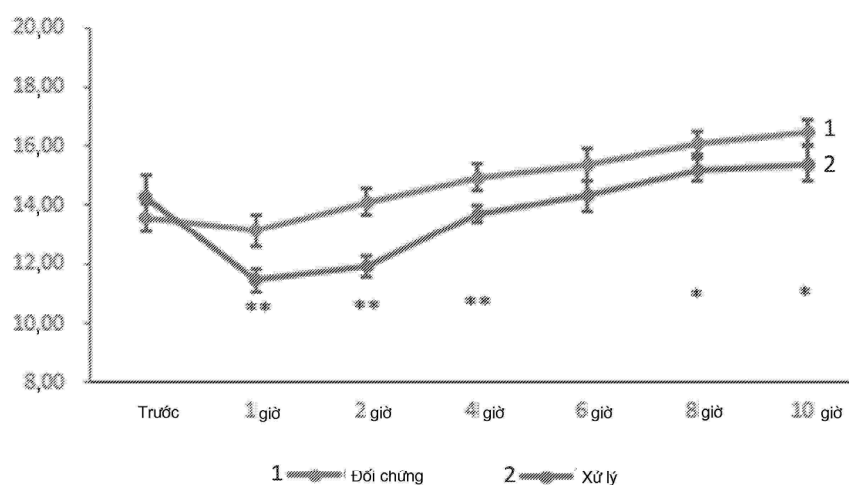
(57) Sáng chế đề cập đến lưới kim loại (280) có chức năng đánh bóng gạo và máy xát gạo kiểu cắt (200) bao gồm lưới kim loại (280), và cụ thể hơn là, đề cập đến lưới kim loại (280) có chức năng đánh bóng gạo và máy xát gạo kiểu cắt bao gồm lưới kim loại (280) mà nhằm mục đích đáp ứng đồng thời chức năng xát gạo và chức năng đánh bóng gạo khô trong một quy trình bằng cách ghép lưới kim loại đánh bóng gạo với đầu sau của lưới kim loại xát gạo mà được ghép với cụm lưỡi cắt xát gạo của máy xát gạo trong giải pháp kỹ thuật đã biết trong máy xát gạo kiểu cắt (200). Sáng chế cũng đề cập đến cụm lưỡi cắt (160) có chức năng đánh bóng gạo và máy xát gạo kiểu cắt (200) bao gồm cụm lưỡi cắt (160).

FIG. 2



- (11) 92451 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-03653 (85) 10/06/2022
 (22) 09/11/2020 (86) PCT/IB2020/000950 09/11/2020
 (30) 10-2019-0143747 11/11/2019 KR (87) WO2021/094830 20/05/2021
 (51) C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 27/02
 (71) ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
 2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06752, Republic of Korea
 (72) Yoon-Suk LEE (KR); Sung-Wook KWON (KR); Kyung-Sun KIM (KR); Jeong-Geun KIM (KR); Jeong-Ah KIM (KR); An-Na MOON (KR); Sun-Young PARK (KR); Jun-Su BAN (KR); Dong-Keun SONG (KR); Ju-Young JUNG (KR); Soo-Jin LEE (KR)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) CÁC HỢP CHẤT ỨC CHẾ PDE-5 VÀ/HOẶC PDE-6 CHO NITƠ OXIT

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất ức chế phosphodiesteraza 5 (PDE-5) và/hoặc phosphodiesteraza 6 (PDE-6) và các chế phẩm bao gồm các hợp chất nêu trên. Theo một số phương án, các hợp chất nêu trên là các hợp chất ức chế PDE-5 và/hoặc -6 cho nitơ oxit (NO) mà bao gồm phần tử thế cho chứa nitơ oxit đã được gắn vào nhóm benzensulfonamit. Các hợp chất có thể có chức năng kép để làm tăng hoạt tính protein kinaza G (protein kinase G - PKG) bằng cách ức chế PDE-5 và PDE-6, và/hoặc kích thích guanylyl xyclaza (sGC) thông qua việc cho nitơ oxit (NO) từ phần tử thế cho của hợp chất này. Bản mô tả này còn đề xuất các phương pháp sử dụng các hợp chất và các chế phẩm nêu trên để ức chế PDE-5 và/hoặc -6 và làm tăng hoạt tính của protein kinaza G (PKG). Các hợp chất và các chế phẩm được thấy hữu ích ở các ứng dụng điều trị kể cả việc điều trị nhiều loại bệnh ở mắt. Ví dụ, các hợp chất theo sáng chế có thể được dùng làm tác nhân điều trị bệnh tăng nhãn áp, bệnh thoái hóa điểm vàng do lão hóa (AMD), bệnh võng mạc do bệnh đái tháo đường gây ra (DR), bệnh khô mắt, bệnh đục thủy tinh thể hoặc bệnh viêm màng bồ đào.



Hình 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92452 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-03766 | (85) 16/06/2022 | |
| (22) 24/06/2021 | (86) PCT/CN2021/102010 | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2022

(51) *C07C 233/05; C22B 59/00; C22B 3/32; C07C 231/02; C07C 233/09*

(71) **FUJIAN CHANGTING GOLDEN DRAGON RARE-EARTH CO., LTD.** (CN)
Industrial New Developed Zone, Changting Longyan, Fujian Province 366300 China

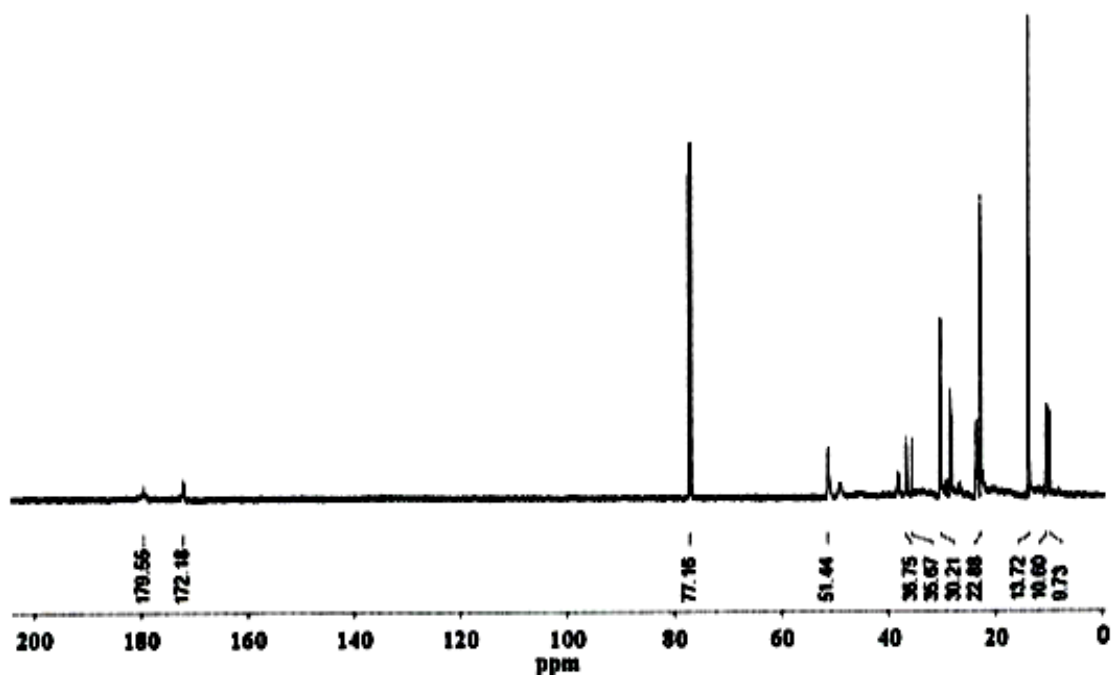
(72) WANG, Yanliang (CN); XIAO, Wentao (CN); WU, Yuyuan (CN); LIN, Jinchu (CN)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Công Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ SỬ DỤNG AXIT CACBOXYLIC N,N-DIHYDROCACBONYL AMIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế và sử dụng axit cacboxylic N,N-đihydrocarbonyl amit. Axit cacboxylic N,N-đihydrocarbonyl amit có thể được sử dụng như là chất chiết để làm giàu các nguyên tố đất hiếm từ nguyên liệu thô chứa các nguyên tố đất hiếm nồng độ thấp, tách và lọc nguyên tố ytri ra khỏi các nguyên liệu thô đất hiếm đã trộn, và tách các nguyên tố như nhôm, sắt, thori phóng xạ, urani phóng xạ và actinit từ nguyên liệu thô đất hiếm đã trộn v.v. Hợp chất có thể được tổng hợp một cách đơn giản và tiết kiệm chi phí. Như là một chất chiết, có độ ổn định hóa học tốt và có thể chịu được axit mạnh và kiềm mạnh mà không bị phân hủy.

Fig. 2



(11) **92453 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2022-03867**

(22) 20/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/06/2022

(51) **C08K 3/04; C08K 3/36**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thị Kim Phụng (VN); Lê Minh Tấn (VN); Nguyễn Thị Xuân Chi (VN); Phạm Đăng Cơ (VN); Võ Trang Nhi (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU SILICA- CACBON COMPOZIT TỪ DỊCH ĐEN CỦA RƠM RẠ**

(57) Quy trình sản xuất vật liệu $\text{SiO}_2@C$ composit từ rơm rạ gồm 3 giai đoạn chính: Tiền xử lý, tạo kết tủa và cacbon hóa.

(11) 92454 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-03930

(22) 22/06/2022

(30) 110123345 25/06/2021 TW

(51) B62L 3/02

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) GUO, Rong-Bin (TW); CHEN, Guan-Ting (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ TẠO LỰC HÃM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo lực hãm, được cấp để truyền động cho bộ tạo hãm thứ nhất và bộ tạo hãm thứ hai, bao gồm gong cần hãm, cần hãm, bộ phận cân bằng, và cần khóa phanh. Bộ phận cân bằng được lắp xoay tại điểm quay thứ ba của cần hãm, và được bố trí cùng với thanh định vị bộ phận cân bằng. Bộ cân bằng đóng vai trò truyền lực, do cần hãm tạo ra, đến bộ tạo hãm thứ nhất và bộ tạo hãm thứ hai. Cần khóa phanh được lắp xoay tại điểm quay thứ hai của gong cần hãm, và được bố trí cùng với thanh cản và thanh vận hành. Cần khóa phanh được bố trí ở mé trong của gong cần hãm. Khi thanh cản và thanh định vị bộ phận cân bằng tiếp xúc và cài vào nhau, bộ phận cân bằng tiếp tục tác dụng lực kéo lên bộ tạo hãm thứ nhất nhằm mục đích dừng xe. Điều này sẽ giúp thiết bị tạo lực hãm tăng hiệu quả sử dụng không gian và giảm thiểu kích thước của cần khóa phanh, nhờ đó đạt được mục đích thu gọn cấu trúc.

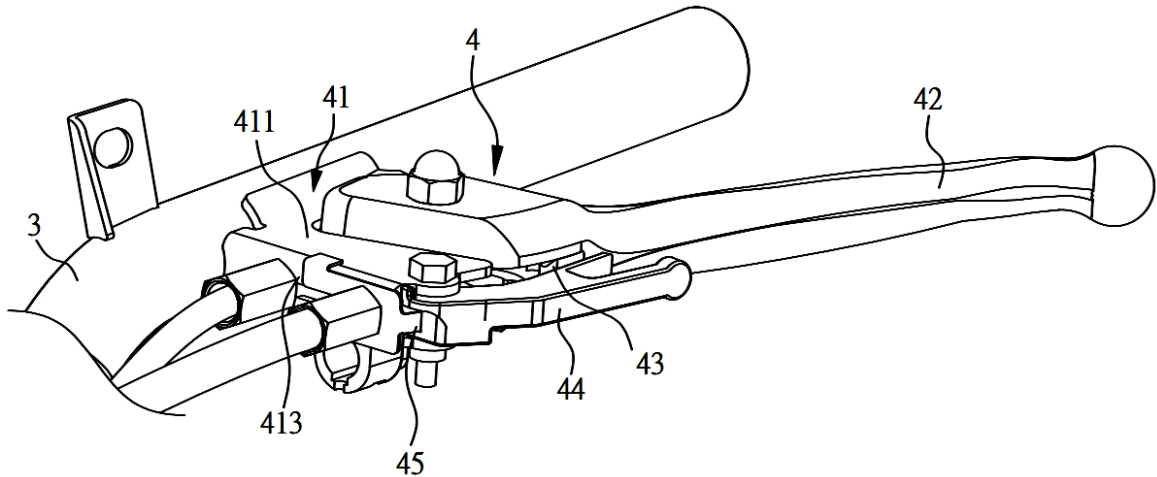


FIG. 4

(11) 92455 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-03976

(22) 23/06/2022

(30) 2021-110291 01/07/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) B62J 17/04

(71) 1. NIFCO INC. (JP)

5-3 Hikarinooka, Yokosuka-shi, Kanagawa, 239-8560 Japan

2. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

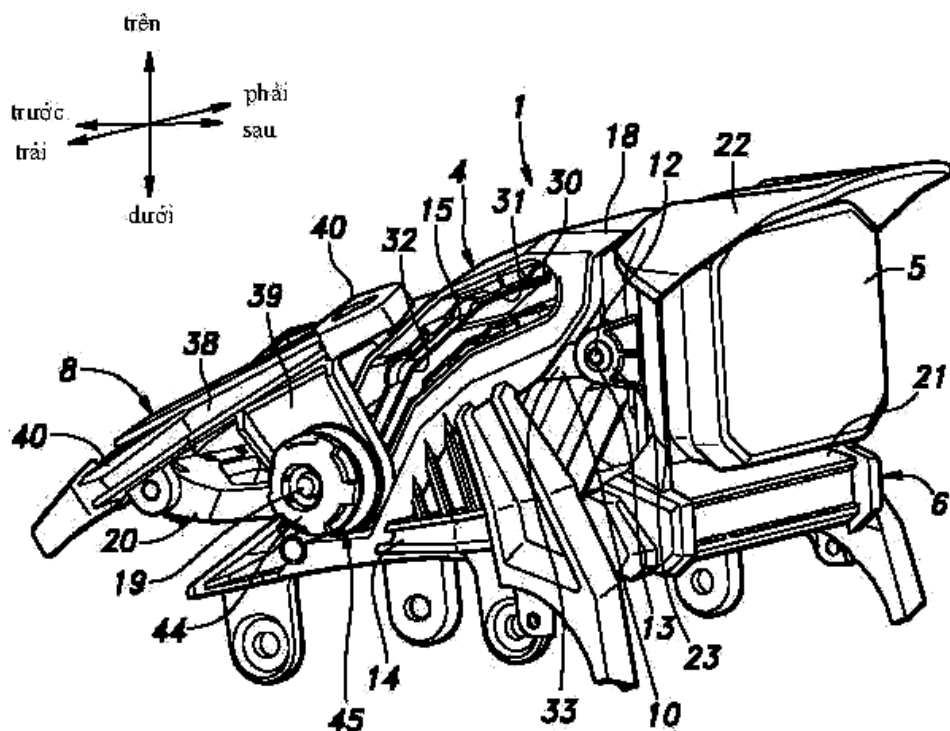
(72) Hajime NAOI (JP); Ryo KUROSAWA (JP); Masashi NAGAYAMA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CƠ CẤU CHẶN GIÓ DỪNG CHO XE KIỂU NGỒI YÊN NGỰA

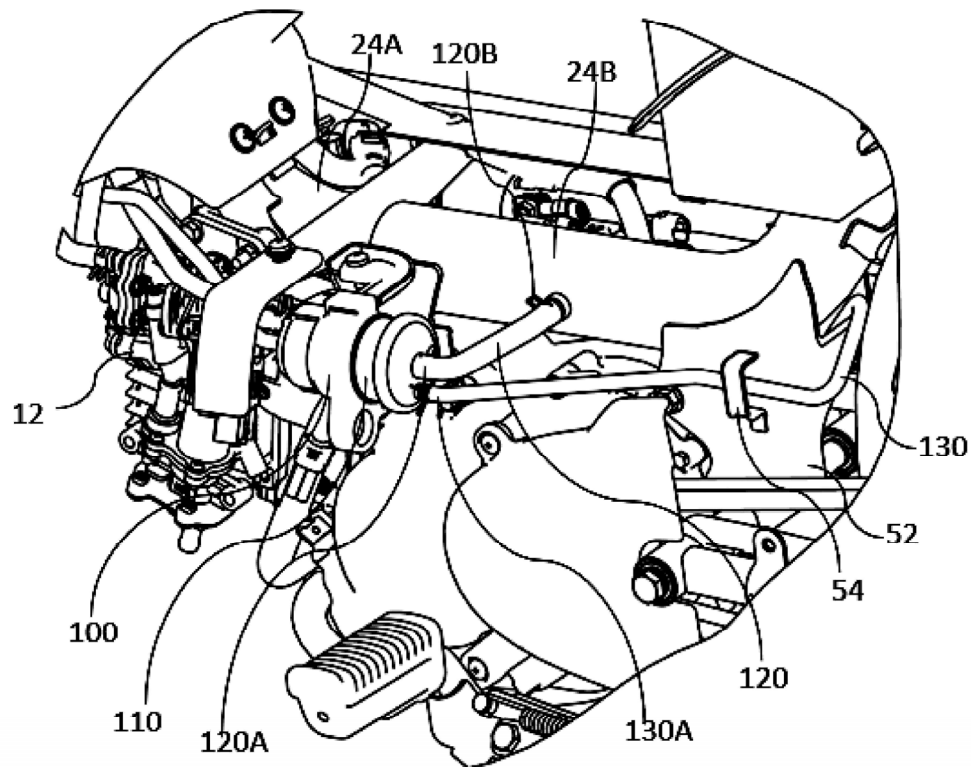
(57) Sáng chế liên quan đến cơ cấu chặn gió cho xe kiểu ngồi yên ngựa bao gồm: đế được tạo cấu hình để được cố định vào thân xe; giá giữ đồng hồ được gắn vào phần gắn được bố trí trong phần sau của đế và đỡ đồng hồ để hiển thị thông tin xe; bộ giữ được gắn theo cách di chuyển được vào đế; chi tiết chặn gió được gắn vào bộ giữ; phần siết chặt phía đế được bố trí trong phần gắn; và phần siết chặt phía giá giữ được bố trí trong giá giữ đồng hồ và được siết chặt vào phần siết chặt phía đế bằng chi tiết siết chặt.

Fig.2



- (11) 92456 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-03981
(22) 23/06/2022
(30) 202141030916 09/07/2021 IN
(51) **B62K 11/00**
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
India
(72) Thangavel DEEPAN (IN); Vaidheeswaran RAMESH (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **XE LOẠI YÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến xe loại yên (10) có khung chính (24) mà kéo dài ở phía sau từ ống dẫn chính (22) theo hướng từ trước ra sau xe. Khung chính (24) có lỗ hông thứ nhất (26A) được tạo kết cấu cần phải mở ra khí quyển và lỗ hông thứ hai (26B) nối thông về mặt chất lưu với lỗ hông thứ nhất (26A). Xe loại yên (10) còn có cụm lọc hấp thụ (100) với bộ lọc hấp thụ (110) và ống thông hơi (120). Ống thông hơi (120) có đầu thứ nhất (120A) mà được nối với bộ lọc hấp thụ (110) và đầu thứ hai (120B) mà được nối với lỗ hông thứ hai (26B), do đó cho phép không khí từ khí quyển tới bộ lọc hấp thụ (110) qua ống thông hơi (120) qua lỗ hông thứ nhất (26A) và lỗ hông thứ hai (26B).

10



(11) 92457 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-03989

(22) 24/06/2022

(30) 10-2021-0090018 08/07/2021 KR

10-2021-0170674 02/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) G09G 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

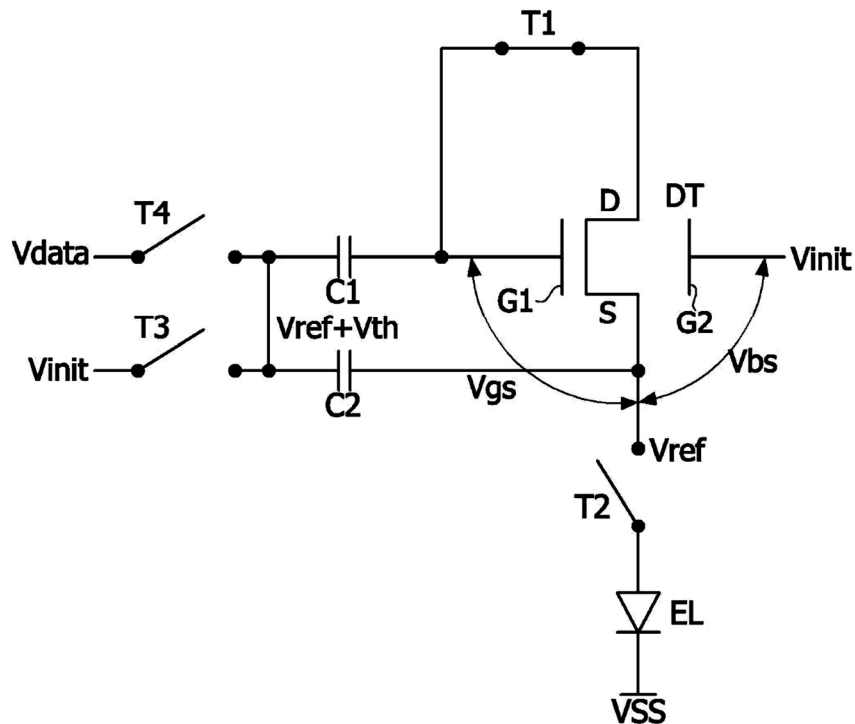
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) PARK , Jae Hoon (KR); YU , Jae Sung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MẠCH ĐIỂM ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM MẠCH ĐIỂM ẢNH NÀY

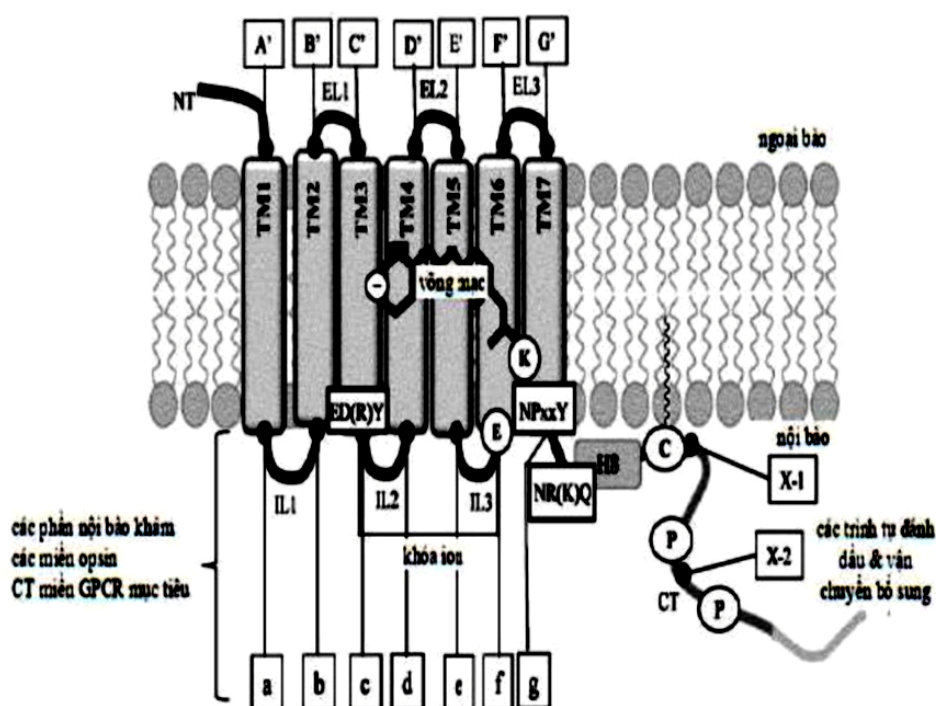
(57) Sáng chế này đề cập đến mạch điểm ảnh và thiết bị hiển thị bao gồm mạch điểm ảnh này. Mạch điểm ảnh bao gồm chi tiết điều vận bao gồm điện cực thứ nhất được nối với nút thứ nhất, điện cực cổng thứ nhất được nối với nút thứ hai, điện cực thứ hai được nối với nút thứ ba, và điện cực cổng thứ hai mà điện áp được thiết lập trước được áp dụng vào đó; chi tiết phát sáng bao gồm điện cực anốt được nối với nút thứ tư và điện cực catốt mà điện áp cấp năng lượng điện thế thấp được áp dụng vào đó; chi tiết chuyển mạch thứ nhất được nối giữa nút thứ nhất và nút thứ hai; chi tiết chuyển mạch thứ hai được nối giữa nút thứ ba và nút thứ tư; tụ điện thứ nhất được nối với điện cực cổng thứ nhất của chi tiết điều vận; và tụ điện thứ hai được nối với nút thứ ba.



- (11) 92458 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-03997 (85) 24/06/2022
 (22) 30/11/2020 (86) PCT/EP2020/083960 30/11/2020
 (30) 01509/19 29/11/2019 CH (87) WO2021/105509 03/06/2021
 (51) *A61K 38/17; A61P 27/02; A61K 48/00*
 (71) UNIVERSITÄT BERN (CH)
 Verwaltungsdirektion Hochschulstrasse 6, 3012 Bern, Switzerland
 (72) KLEINLOGEL, Sonja (CH); VAN WYK, Michiel (NZ)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **PROTEIN GPCR OPSIN KHẢM, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HOÁ
 PROTEIN GPCR OPSIN KHẢM VÀ VECTOƠ BIỂU HIỆN NUCLEIC BAO
 GỒM GEN CHUYỂN MÃ HOÁ PROTEIN NÀY**

- (57) Protein GPCR opsin khảm bao gồm phần opsin ngược dòng nhạy sáng và phần GPCR mục tiêu bao gồm CT khảm được đề xuất mà biểu hiện mạnh mẽ và được hướng mục tiêu vào phần tế bào con chính xác của các tế bào mục tiêu. Protein GPCR opsin khảm hoạt hóa một cách hiệu quả Protein G tự nhiên đặc hiệu cho con đường GPCR mục tiêu kích thích đáp ứng sinh lý có thể so sánh với GPCR mục tiêu tự nhiên. Các phân tử axit nucleic mã hóa protein GPCR opsin khảm cũng như các capsit, các vectơ, các tế bào và các phương tiện mang bao gồm hoặc biểu hiện protein GPCR opsin khảm cũng được đề xuất. Hơn thế nữa, phương pháp thiết kế di truyền protein GPCR opsin khảm được đề xuất.

Hình 2



(11) **92459 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2022-04003**

(22) 24/06/2022

(30) 10-2021-0084553 29/06/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2022

(51) **H04N 5/238; B60W 40/02**

(71) **E-INTELLIGENCE CO., LTD. (KR)**

1, Techno sunhwan-ro 10-gil, Yuga-myeon, Dalseong-gun Daegu 42994, Republic of Korea

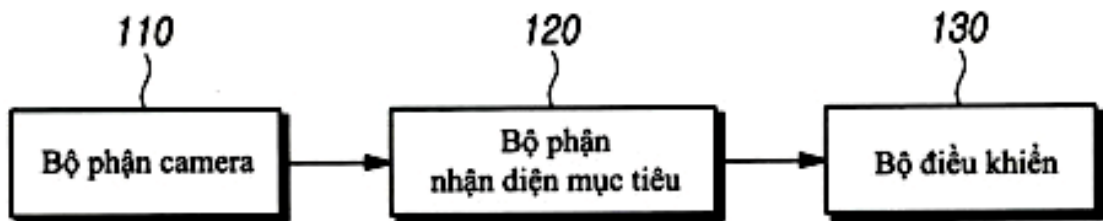
(72) BAE, Kyeong Ryeol (KR); LEE, Ju Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NHẬN DIỆN MỤC TIÊU DÙNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển nhận diện mục tiêu dùng cho xe, mà có thể điều khiển độ mở khẩu độ của camera, nhờ đó cho phép nhận diện mục tiêu chính xác ngay cả khi mục tiêu không thể được nhận diện đúng do độ rọi quá thấp hoặc quá cao.

FIG. 1



(11) 92460 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04020

(22) 27/06/2022

(30) 202110720341.6 28/06/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2022

(51) **B41J 3/54**

(71) **GUANGZHOU PULISI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room 101 and 201, Building 2, No. 118 Yong'an Avenue, Huangpu District,
Guangzhou, Guangdong Province 510000, China

(72) LIN, Xiaobo (CN); LIU, Lu (CN); MENG, Zhenhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG IN KỸ THUẬT SỐ**

(57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực kỹ thuật in, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới hệ thống in kỹ thuật số. Hệ thống in kỹ thuật số này bao gồm khung, và cơ cấu tháo cuộn, cơ cấu dẫn động, máy in phun mực, cơ cấu sấy và cơ cấu cuộn được bố trí trên khung, trong đó cơ cấu dẫn động để dẫn động chi tiết nền di chuyển từ cơ cấu tháo cuộn tới cơ cấu cuộn dọc theo đường dẫn chi tiết nền, máy in phun mực và cơ cấu sấy được bố trí bên trên phần thực hiện in của đường dẫn chi tiết nền, phần thực hiện in này của đường dẫn chi tiết nền có dạng hình cung, và dạng hình cung này uốn cong về phía máy in phun mực và cơ cấu sấy. Ánh sáng tia cực tím (UV) từ cơ cấu sấy có thể được phản xạ bởi chi tiết nền tới vị trí khác với máy in phun mực nhờ phần thực hiện in dạng hình cung. Ánh sáng UV được ngăn không cho đi vào đầu phun của máy in phun mực, nhờ đó kéo dài tuổi thọ hoạt động của máy in phun mực.

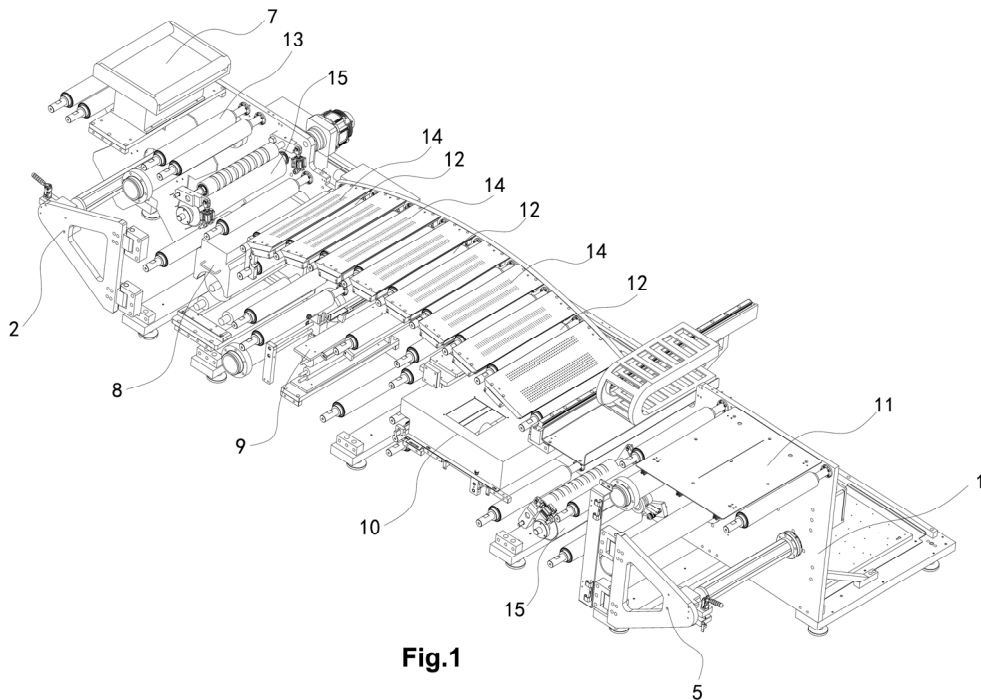


Fig.1

(11) 92461 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04053

(22) 28/06/2022

(30) 110123641 28/06/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) G02B 5/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) Shu-Yun YANG (TW); Chen-Wei FAN (TW); Ming-Ta CHOU (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) TẮM CHẮN SÁNG, CỤM ỐNG KÍNH CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm chắn sáng bao gồm lỗ giữa và nhiều kết cấu chắn sáng. Trục tâm đi qua lỗ giữa. Các kết cấu chắn sáng bao quanh bề mặt ngoại vi trong của lỗ giữa, các kết cấu chắn sáng được vuốt thon và kéo dài từ lỗ giữa theo hướng gần với trục tâm, và các kết cấu chắn sáng dùng để xác định vòng tròn ngoại tiếp và vòng tròn nội tiếp, trong đó nhiều đầu của vòng tròn nội tiếp của kết cấu chắn sáng gần trục tâm được tiếp xúc với vòng tròn nội tiếp, và nhiều đầu của vòng tròn nội tiếp của kết cấu chắn sáng cách xa trục tâm được tiếp xúc với vòng tròn nội tiếp.

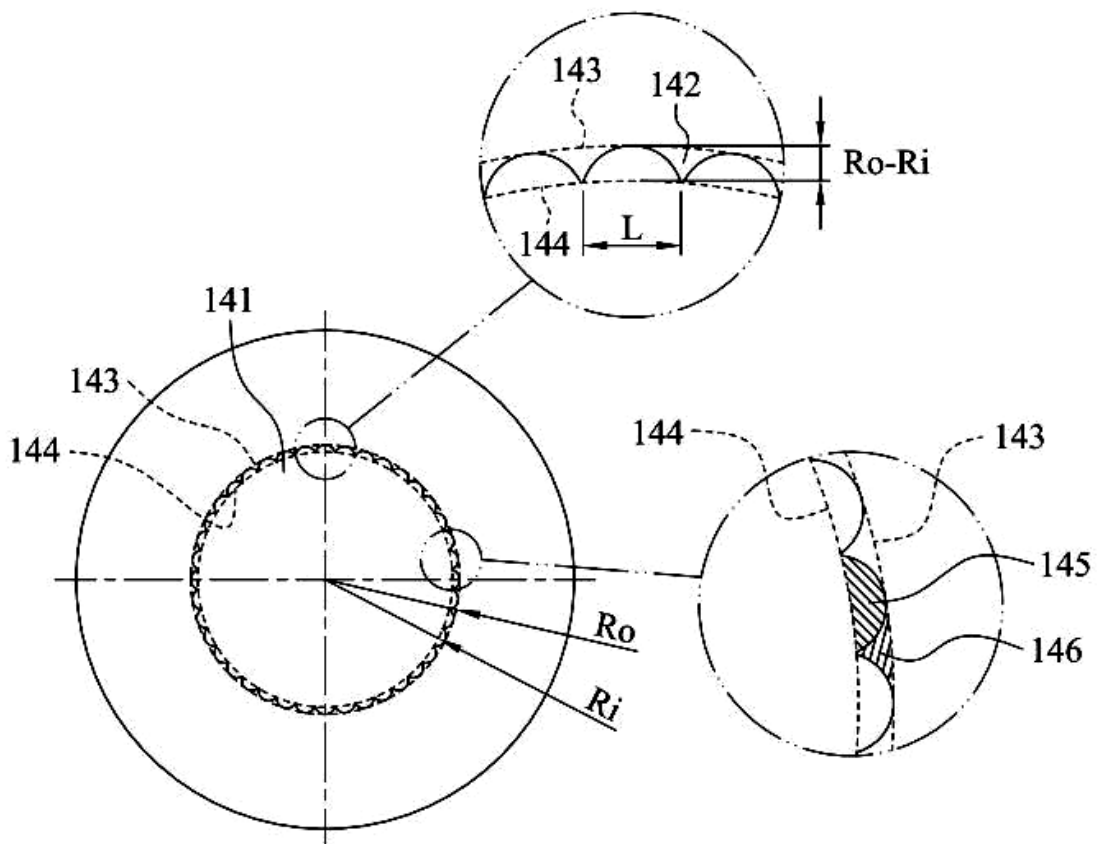


Fig.1B

(11) 92462 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04073

(22) 28/06/2022

(30) 10-2021-0086154 30/06/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) H04R 1/00; H04R 3/00; H04R 17/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

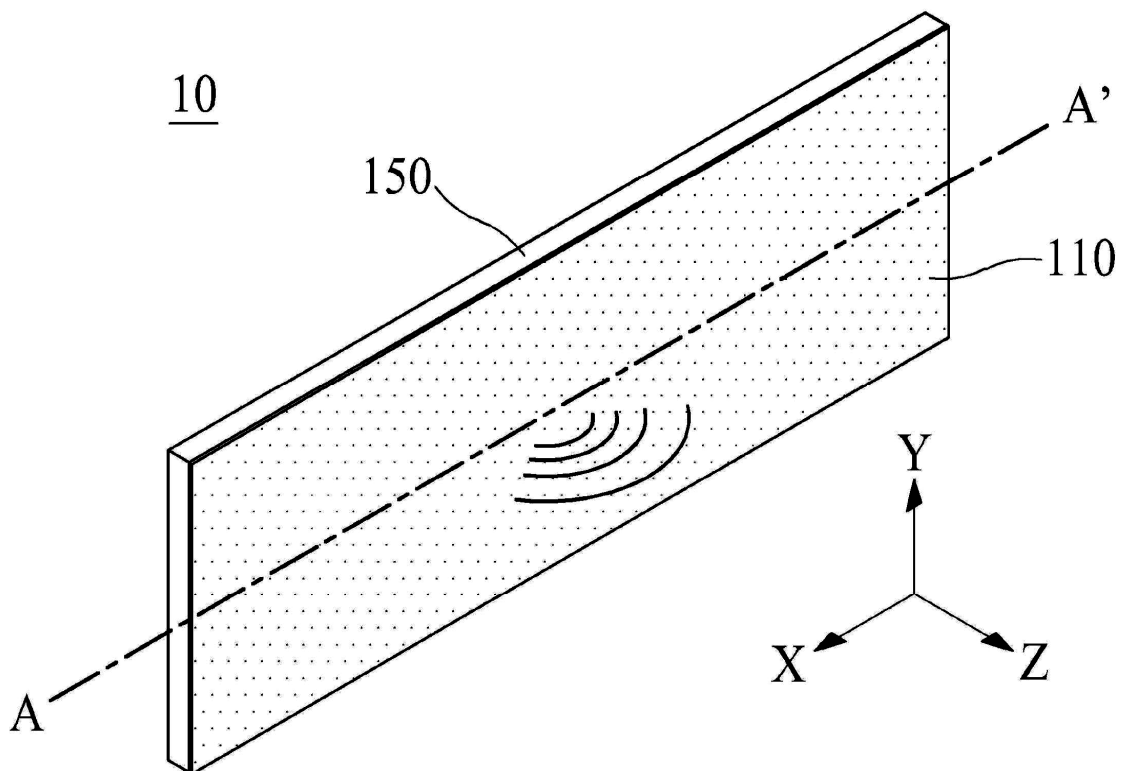
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Daeho Kim (KR); YuSeon Kho (KR); Kyungyeol Ryu (KR); YeongRak Choi (KR); KwanHo Park (KR); MinKyu Choi (KR); Jeongbeom Lee (KR); Inchan Jeong (KR); MinHo Sohn (KR); Seungo Jeon (KR); Kwangho Kim (KR); SeungRyull Park (KR); JunSeok Oh (KR); Chiwan Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ÂM THANH VÀ HỆ THỐNG ÂM THANH CHỨA THIẾT BỊ ÂM THANH NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị âm thanh chứa thành phần dao động, vỏ hộp được đặt cấu hình để che phủ bề mặt sau của thành phần dao động, và thiết bị dao động chứa một hoặc nhiều dụng cụ dao động được đặt cấu hình để làm dao động thành phần dao động, thành phần dao động chứa cấu trúc không phẳng. Sáng chế cũng đề cập tới hệ thống âm thanh chứa thiết bị âm thanh này.



(11) 92463 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04075

(22) 29/06/2022

(30) 10-2021-0092438 14/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) G03B 17/12; G03B 5/04; H04N 5/225; G03B 30/00

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Soo Cheol LIM (KR); Sang Hun HAN (KR); Jae Ho BAIK (KR); Ik Sun LEE (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm vật mang; giá đỡ thấu kính được chứa trong vật mang; nắp ổn định hình ảnh quang học (optical image stabilization - OIS) được ghép nối với vật mang, và được bố trí trên giá đỡ thấu kính; và các chi tiết đệm thứ nhất được ghép nối với nắp OIS, trong đó khoảng cách giữa giá đỡ thấu kính và chi tiết đệm thứ nhất nhỏ hơn khoảng cách giữa giá đỡ thấu kính và nắp OIS.

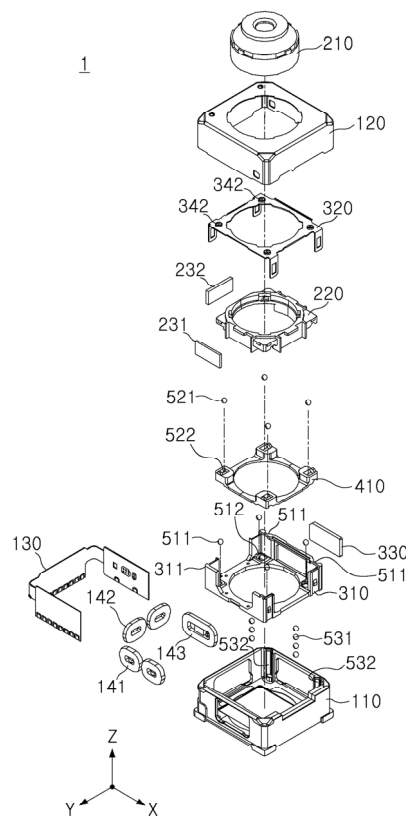


FIG. 2

(11) 92464 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04101

(22) 29/06/2022

(30) 63/217,567 01/07/2021 US

17/835,894 08/06/2022 US

(51) *A61B 17/56*

(71) MICROPORT ORTHOPEDICS HOLDINGS INC. (US)

5677 Airline Road, Arlington, Tennessee 38002, United States of America

(72) Brian R. Harris (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TÍNH TOÁN SAI HÌNH XƯƠNG BẰNG MÔ HÌNH 3D VÀ MÔ HÌNH SAI HÌNH XƯƠNG 3D**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tính toán mặt xương bên ngoài để căn chỉnh khớp trước khi bị bệnh bao gồm: tạo mô hình máy tính ba chiều (3D) của khu vực phẫu thuật từ ít nhất hai hình ảnh phóng xạ hai chiều (2D), trong đó ít nhất một hình ảnh phóng xạ thứ nhất được chụp từ vị trí thứ nhất, và trong đó ít nhất một hình ảnh phóng xạ thứ hai được chụp từ vị trí thứ hai, và trong đó vị trí thứ nhất khác với vị trí thứ hai; xác định khu vực xương bị mất trên mô hình máy tính 3D; và áp dụng thuật toán điều chỉnh bề mặt để tính toán bề mặt xương bị thiếu bên ngoài phù hợp với khu vực mất xương.

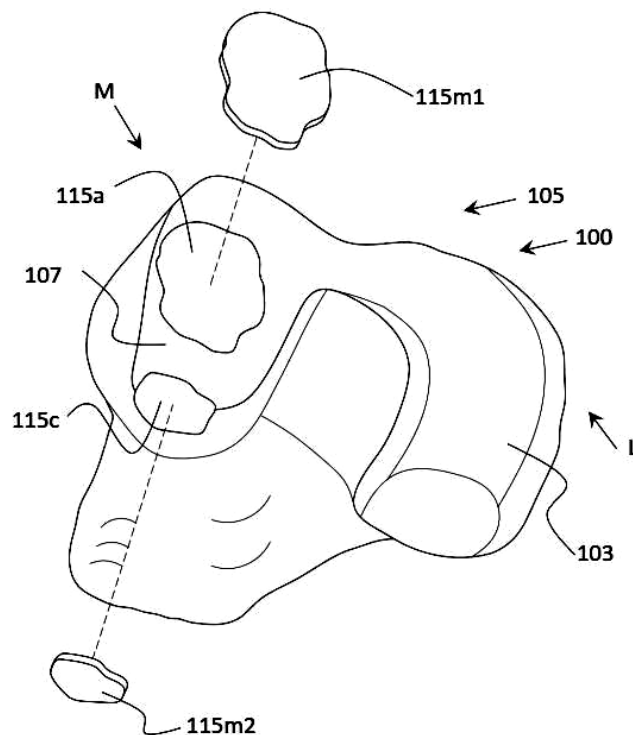


FIG. 12

- (11) **92465 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-04103** (85) 29/06/2022
(22) 01/12/2020 (86) PCT/JP2020/044586 01/12/2020
(30) 2019-217704 02/12/2019 JP (87) WO2021/112055 10/06/2021
(51) *C12N 5/10; A61K 35/22; A61K 39/00; A61P 35/00; A61P 37/04; A61P 43/00; A61K 35/15; A61K 39/39*
(71) 1. **ASTELLAS PHARMA INC.** (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038411, Japan
2. **RIKEN** (JP)
2-1, Hirosawa, Wako-shi, Saitama 3510198, Japan
(72) AKIBA Ayaka (JP); OKUDAIRA Tatsuya (JP); MASUHARA Yasuhide (JP); OHSUMI Keisuke (JP); FUJII Shinichiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẾ BÀO CHỨA VECTƠ BỔ TRỢ NHÂN TẠO CHỨA NY-ESO-1, DƯỢC PHẨM CHỨA TẾ BÀO NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẾ BÀO NÀY**

(57) Mục đích của sáng chế là đề cập đến tế bào aAVC-NY-ESO-1 biểu hiện ổn định NY-ESO-1 có thể áp dụng trong lâm sàng để sử dụng tế bào aAVC-NY-ESO-1 trong việc điều trị cho bệnh nhân mắc bệnh ung thư biểu hiện NY-ESO-1. Sáng chế đề cập đến, ví dụ, tế bào có nguồn gốc từ người chứa polynucleotit mã hóa CD1d và polynucleotit mã hóa NY-ESO-1 hoặc mảnh của protein này, trong đó polynucleotit mã hóa NY-ESO-1 hoặc mảnh của protein này được liên kết theo kiểu hoạt động được với gen khởi đầu cảm ứng.

(11) 92466 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04117

(22) 30/06/2022

(30) 10-2021-0089996 08/07/2021 KR

10-2021-0170672 02/12/2021 KR

10-2022-0060579 18/05/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

(51) G09G 3/00; H01L 27/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

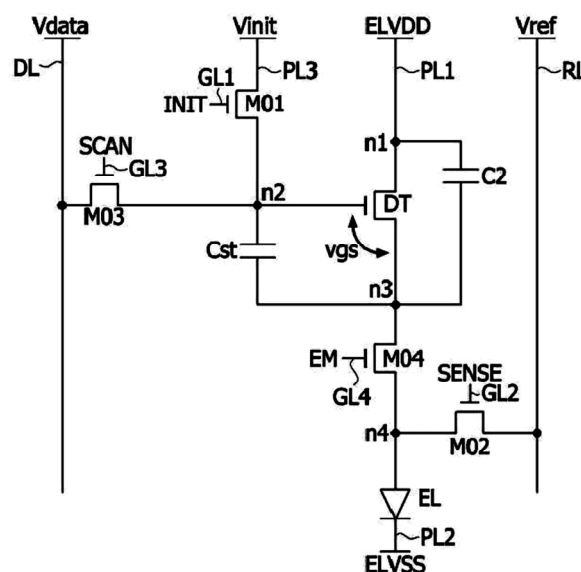
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) SON, Ki Min (KR); KIM, Chang Hee (KR); NOH, Seok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MẠCH ĐIỂM ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHỨA MẠCH ĐIỂM ẢNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới mạch điểm ảnh và thiết bị hiển thị chứa mạch điểm ảnh này. Mạch điểm ảnh của thiết bị hiển thị này bao gồm phần tử chuyển mạch thứ nhất bao gồm điện cực thứ nhất mà điện thế khởi tạo được áp dụng vào đó, điện cực công mà xung khởi tạo được áp dụng vào đó, và điện cực thứ hai được kết nối tới nút thứ hai; phần tử chuyển mạch thứ hai bao gồm điện cực thứ nhất được kết nối tới nút thứ ba hoặc nút thứ tư, điện cực công mà xung cảm nhận được áp dụng vào đó, và điện cực thứ hai mà điện thế tham chiếu được áp dụng vào đó; phần tử chuyển mạch thứ ba bao gồm điện cực thứ nhất mà điện thế dữ liệu được áp dụng vào đó, điện cực công mà xung quét được áp dụng vào đó, và điện cực thứ hai được kết nối tới nút thứ hai; và phần tử chuyển mạch thứ tư bao gồm điện cực thứ nhất được kết nối tới nút thứ ba, điện cực công mà xung điều khiển việc phát xạ thứ nhất được áp dụng vào đó, và điện cực thứ hai được kết nối tới nút thứ tư.



(11) 92467 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04142

(22) 30/06/2022

(30) 110208358 16/07/2021 TW

(51) B62J 1/28

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

(72) Wen-Bin CHEN (TW); Zong-Syun JHANG (TW); Pei-Ling CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) XE MÁY CÓ CÁC TAY VỊN PHÍA SAU

(57) Sáng chế đề cập đến xe máy có các tay vịn phía sau. Xe máy này bao gồm cơ cấu thân, yên xe và nhiều tay vịn phía sau. Yên xe được lắp có thể di chuyển với cơ cấu thân. Các tay vịn phía sau được lắp có thể di chuyển với cơ cấu thân. Các tay vịn phía sau được điều chỉnh để di chuyển được giữa hướng thứ nhất và hướng thứ hai so với cơ cấu thân. Khi các tay vịn phía sau theo hướng thứ nhất, ít nhất một phần của mỗi tay vịn phía sau cao hơn so với đỉnh của cơ cấu thân.

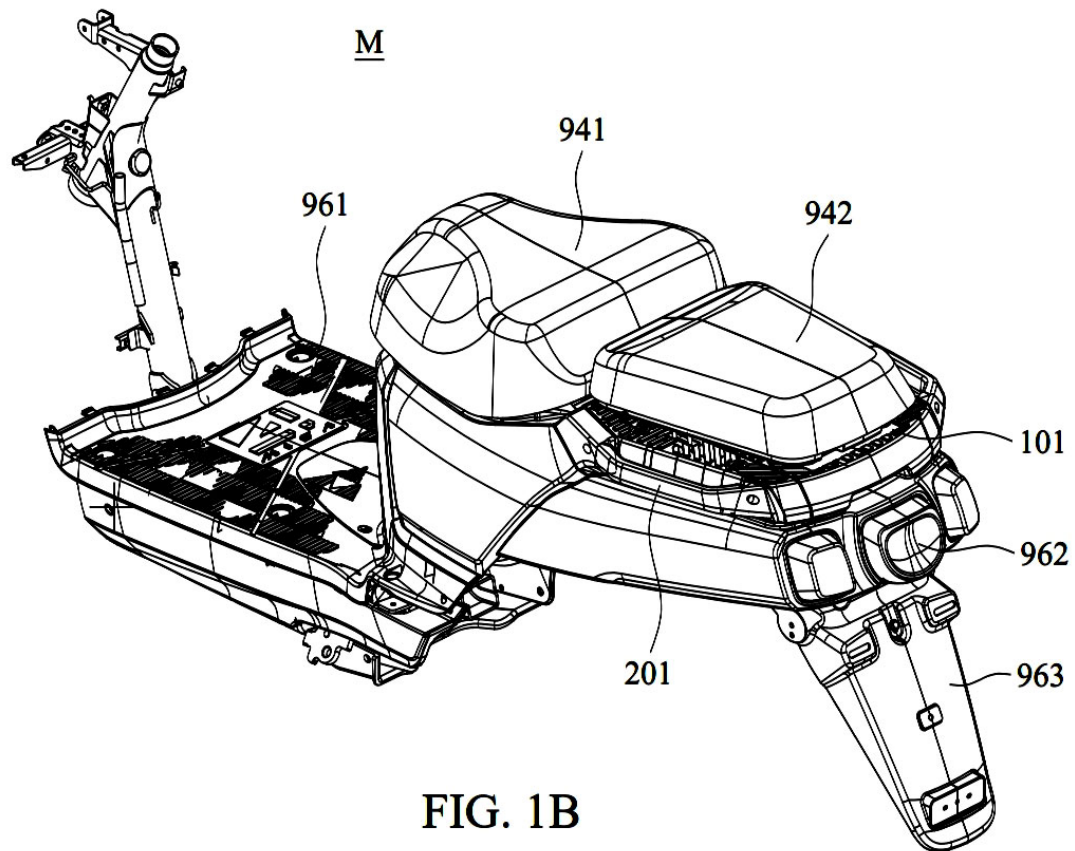


FIG. 1B

(11) 92468 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04155

(22) 01/07/2022

(30) 10-2021-0087847 05/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2022

(51) C08G 73/14; C08L 79/08; C08J 5/18

(71) SKC CO., LTD. (KR)

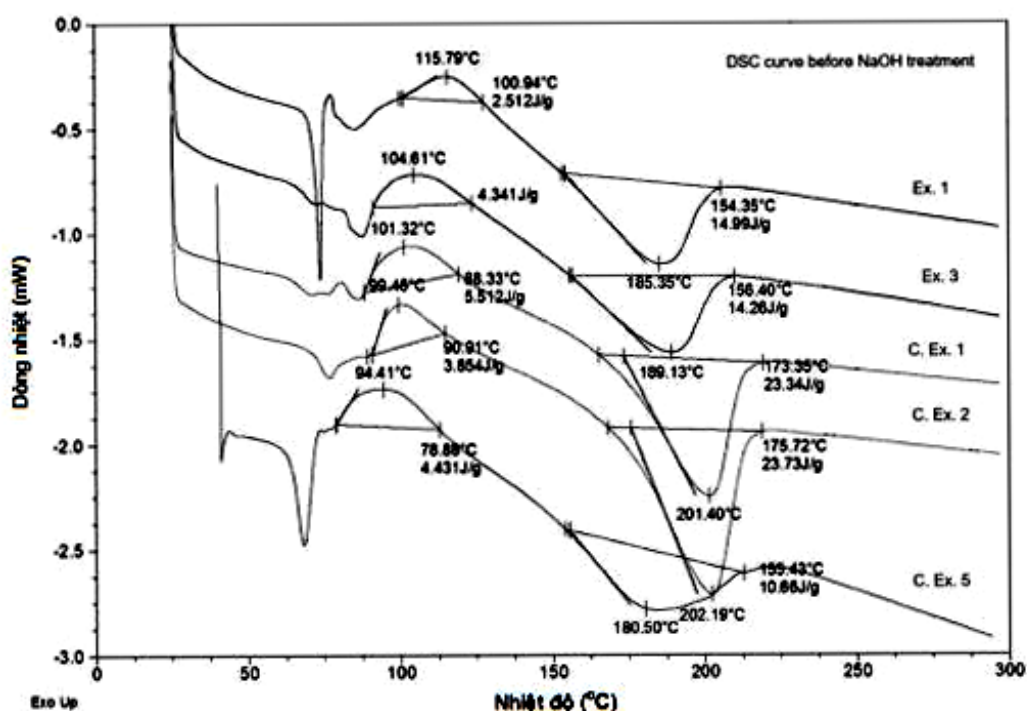
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

(72) Joo Ho YANG (KR); Chul Kyu KIM (KR); Yong Deuk KIM (KR); Seung Kyun KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÀNG POLYESTE, NHÃN CÓ THỂ CO GIÃN NHỜ NHIỆT VÀ VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI CÓ THỂ CO GIÃN NHỜ NHIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste được tạo ra theo phương án trong khi độ kết tinh của màng polyeste được copolyme hóa được kiểm soát có thể được cải thiện về các tính chất nhiệt và tính chất hóa học. Cụ thể, màng polyeste không chỉ có tỷ lệ co giãn tuyệt vời theo nhiệt độ, mà còn có độ bền gắn dính tuyệt vời bởi dung môi ngay cả khi được áp dụng cho in ống đồng, in UV đóng rắn và in VSOP, làm cho nó phù hợp với quy trình co giãn nhờ nhiệt và quá trình ghép nối. Ngoài ra, màng polyeste có thể được áp dụng cho quy trình tái chế vì nó có sự thay đổi thích hợp về tinh thể trong quá trình rửa bằng dung dịch nước NaOH, và việc tạo ra phản ứng dung hợp bị ngăn chặn ngay cả khi sấy khô ở nhiệt độ cao kéo giãn.



(11) 92469 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04185

(22) 04/07/2022

(30) 63/219,861 09/07/2021 US

110140486 29/10/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) **G02B 13/00**; G02B 5/00

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) FAN, Chen-Wei (TW); CHOU, Ming-Ta (TW); CHANG, Chien-Pang (TW); LIN, Cheng-Feng (TW); CHU, Kuo-Chiang (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính hình ảnh bao gồm cụm phần tử thấu kính hình ảnh, và trục quang học đi qua cụm thấu kính hình ảnh. Cụm phần tử thấu kính hình ảnh bao gồm các phần tử thấu kính, và các phần tử thấu kính bao gồm phần tử thấu kính thứ nhất và phần tử thấu kính thứ hai, trong đó hệ số khúc xạ của phần tử thấu kính thứ nhất khác hệ số khúc xạ của phần tử thấu kính thứ hai. Mỗi trong số phần tử thấu kính thứ nhất và phần tử thấu kính thứ hai bao gồm ít nhất một lớp cấu trúc nano và ít nhất một màng liên kết cấu trúc. Lớp cấu trúc nano được sắp xếp không đều, màng liên kết cấu trúc bao gồm tinh thể alumin. Màng liên kết cấu trúc được bố trí giữa bề mặt của phần tử thấu kính thứ nhất và lớp cấu trúc nano và giữa bề mặt của phần tử thấu kính thứ hai và lớp cấu trúc nano. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử có trang bị cụm thấu kính hình ảnh này.

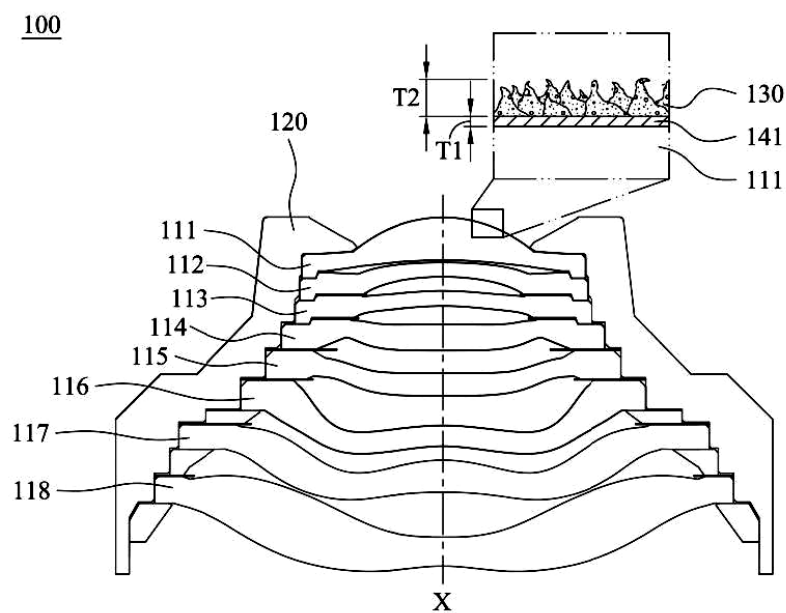


Fig. 1A

- (11) **92470 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-04188** (85) 04/07/2022
(22) 03/12/2020 (86) PCT/CN2020/133685 03/12/2020
(30) 201911223227.1 03/12/2019 CN (87) WO2021/110110 10/06/2021
(51) **C07K 16/00; A61K 39/00**
(71) **SHANGHAI JIAO TONG UNIVERSITY SCHOOL OF MEDICINE (CN)**
280 South Chongqing Road, Huangpu District, Shanghai 200025, China
(72) LI, Fubin (CN); ZHANG, Yan (CN); ZHANG, Mi (CN); BI, Yanxia (CN); TIAN,
Shihao (CN); ZHANG, Huihui (CN); LIU, Shujun (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐOẠN POLYPEPTIT FC ĐỘT BIẾN, VÙNG FC ĐỘT BIẾN CỦA
GLOBULIN MIỄN DỊCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vùng Fc được cải biến. Vùng Fc này có ít nhất là một đột biến axit amin so với vùng Fc gốc. Vùng Fc được cải biến có ái lực với Fc γ RIIB được cải thiện so với ái lực của vùng Fc gốc với Fc γ RIIB. Sáng chế cũng đề cập đến kháng thể chứa vùng Fc được cải biến, đặc biệt là kháng thể chủ vận. Vùng Fc được cải biến có tính hữu ích đáng kể để tối ưu hóa hoạt tính chủ vận của kháng thể này.

(11) 92471 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04206

(22) 05/07/2022

(30) 10-2021-0090005 08/07/2021 KR

10-2021-0171605 03/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) G09G 3/00; H01L 27/00; G11C 19/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

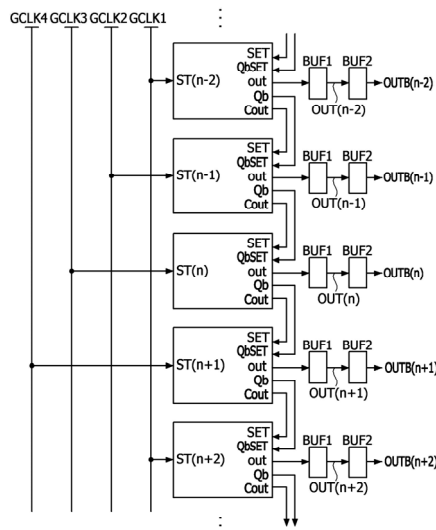
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) NOH, Seok (KR); SON, Ki Min (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ ĐIỀU VẬN CÔNG VÀ TẮM NỀN HIỂN THỊ CHỨA BỘ ĐIỀU VẬN CÔNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ điều vận công và tấm nền hiển thị chứa bộ điều vận công này. Bộ điều vận công theo phương án thực hiện làm ví dụ chứa nhiều đơn vị truyền tín hiệu được kết nối theo tầng thông qua đường mang mà tín hiệu mang được áp dụng vào đó, từ đơn vị truyền tín hiệu trước đó, và đơn vị truyền tín hiệu thứ n (n là số nguyên dương) chứa đơn vị đưa ra thứ nhất được đặt cấu hình để đưa ra tín hiệu cổng thứ nhất tới nút đầu ra thứ nhất theo điện thế của nút điều khiển thứ nhất được đặt cấu hình để kéo lên điện thế đầu ra và nút điều khiển thứ hai được đặt cấu hình để kéo xuống điện thế đầu ra; và đơn vị đưa ra thứ hai được đặt cấu hình để đưa ra tín hiệu cổng thứ hai mà trong đó pha của tín hiệu cổng thứ nhất được nghịch đảo cho nút đưa ra thứ hai, trong đó đơn vị đưa ra thứ hai có thể chứa tranzito kéo lên thứ nhất được đặt cấu hình để đưa ra điện thế thế cao tới nút đưa ra thứ hai theo điện thế của nút điều khiển thứ hai của đơn vị truyền tín hiệu thứ $(n-i)$ (i là số nguyên dương nhỏ hơn n); và tranzito kéo xuống thứ hai được đặt cấu hình để đưa ra điện thế thế thấp thứ nhất tới nút đưa ra thứ hai theo điện thế của nút điều khiển thứ nhất của đơn vị truyền tín hiệu thứ $(n+j)$ (j là số tự nhiên lớn hơn n).



(11) 92472 A (43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04216

(22) 05/07/2022

(30) 63/222,667 16/07/2021 US

63/236,810 25/08/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) H01M 10/00

(71) GOGORO INC. (CN)

3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) LIAO, En-Yi (TW); CHEN, Chien-Chung (TW); SHIU, Jing-Han (TW); HSIAO, Hsu-Ho (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRAO ĐỔI PIN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trao đổi pin bao gồm các bước: nhận, từ trạm trao đổi pin thứ nhất, cảnh báo thứ nhất cho biết sự cố liên quan đến số lượng pin còn lại tại trạm trao đổi pin thứ nhất; nhận, từ thiết bị di động, cảnh báo thứ hai cho biết rằng trạm trao đổi pin thứ hai không nhận pin thứ hai đáp ứng với việc đặt pin thứ nhất vào một trong các khe đặt pin của trạm trao đổi pin thứ hai; và cung cấp sự cho phép để lấy được pin thứ hai từ trạm trao đổi pin thứ hai tới thiết bị di động nếu cảnh báo thứ nhất và cảnh báo thứ hai được liên kết với cùng một trạm trao đổi pin. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến hệ thống trao đổi pin.

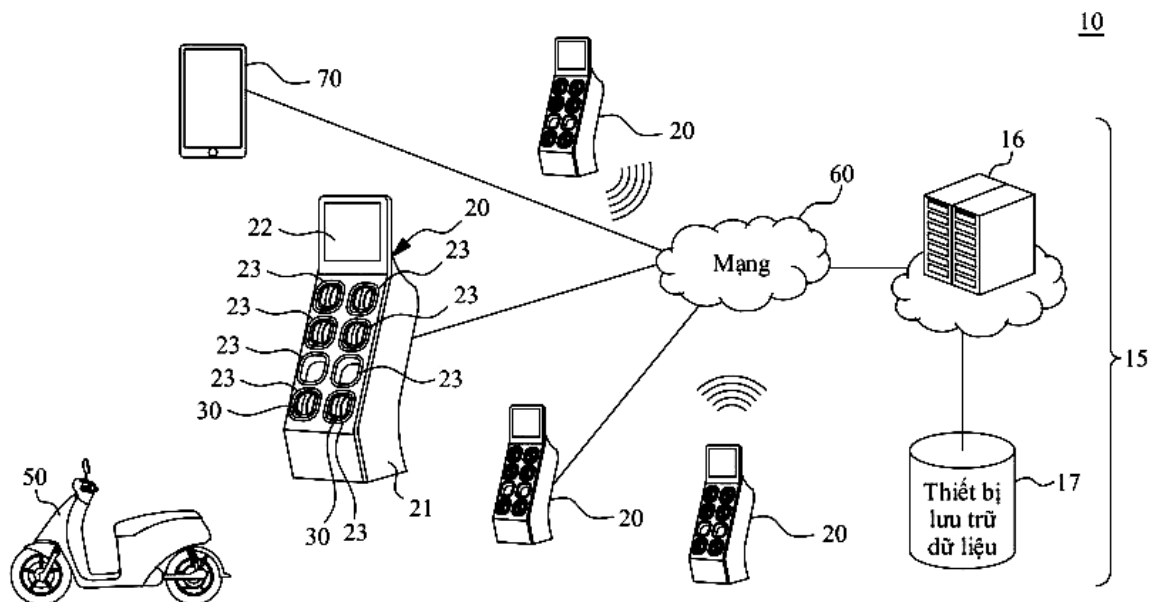


Fig. 1

(11) 92473 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04221

(22) 05/07/2022

(30) 10-2021-0087587 05/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) A23L 3/34

(75) KIM MYOUNG YEON (KR)

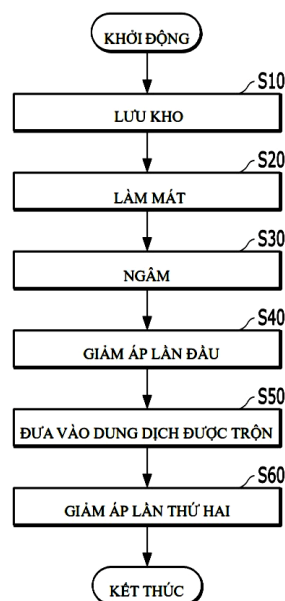
19, Hapsongseo-ro 115beon-gil, Gyuam-myeon, Buyeo-gun, Chungcheongnam-do
33120, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ BỔ SUNG VỊ NGỌT/MẶN VÀ LÀM GIẢM NHIỆT ĐỘ SẢN PHẨM CỦA HOA QUẢ HOẶC RAU SỬ DỤNG PEPTIT VÀ STEVIOSIT MẶN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bổ sung vị ngọt/mặn và làm giảm nhiệt độ sản phẩm của hoa quả hoặc rau sử dụng peptit và steviosit mặn trong đó phương pháp này bao gồm các bước: phun dung dịch được trộn chứa peptit và steviosit mặn vào buồng ở bước lưu kho; làm mát dung dịch được trộn đến nhiệt độ được thiết lập ở bước làm mát; ngâm hoa quả hoặc rau trong dung dịch được trộn được làm mát đến nhiệt độ được thiết lập ở bước ngâm; giảm áp suất trong buồng để loại bỏ bong bóng khí được tạo thành trên bề mặt của hoa quả hoặc rau được ngâm ở bước giảm áp đầu tiên; phun dung dịch được trộn vào hoa quả hoặc rau bằng cách tăng áp suất trong buồng cao hơn so với áp suất khí quyển để mở rộng lượng hoa quả hoặc rau thông qua bề mặt của hoa quả hoặc rau được mở rộng ở bước đưa vào dung dịch được trộn; và giảm áp suất trong buồng về áp suất khí quyển để hồi phục lượng hoa quả hoặc rau về trạng thái ban đầu của nó ở bước giảm áp thứ hai. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị để bổ sung vị ngọt/mặn và làm giảm nhiệt độ sản phẩm của hoa quả hoặc rau sử dụng peptit và steviosit mặn.

Fig. 1



(11) 92474 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04235

(22) 05/07/2022

(30) 10-2021-0088647 06/07/2021 KR

(51) B65D 75/00

(71) LOCK & LOCK CO., LTD (KR)

104, Sapgyocheon-ro, Seonjang-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

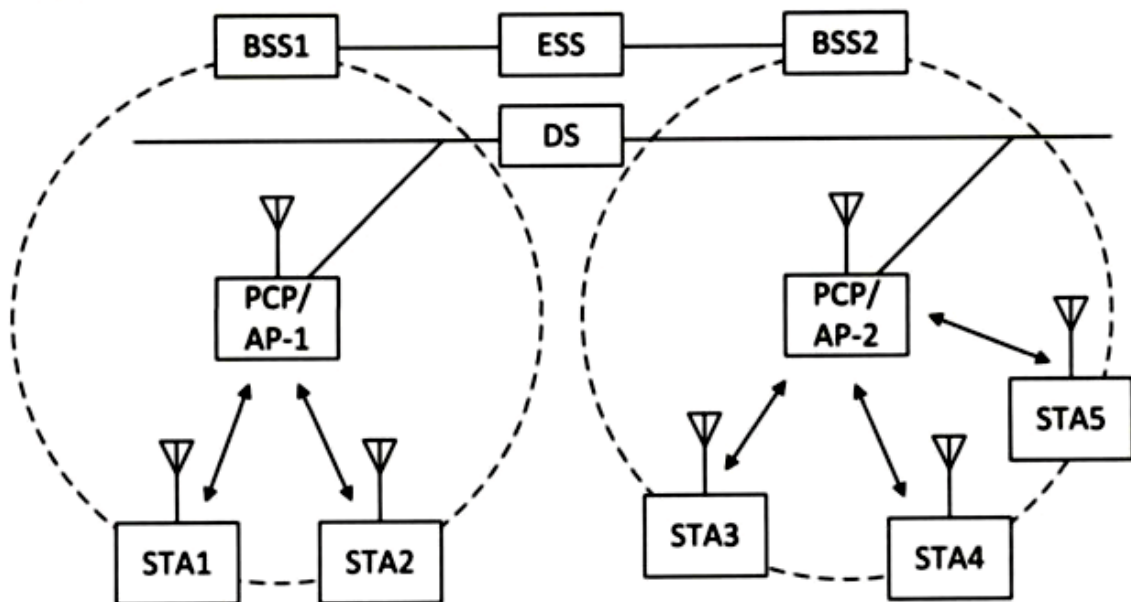
(72) KIM, Sung Hoon (KR); AN, Tae Sung (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÔĐUN CHÂN KHÔNG DÙNG CHO ĐỒ ĐỰNG GẠO CHÂN KHÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến môđun chân không dùng cho đồ đựng gạo chân không, môđun chân không này có khả năng duy trì đồ đựng gạo ở trạng thái chân không. Môđun chân không bao gồm thiết bị ngăn dòng chảy ngược, và chỉ cho phép chuyển động của không khí theo hướng trong đó hộp chứa ở trạng thái chân không và chặn chuyển động của không khí theo hướng ngược lại, để có thể duy trì trạng thái chân không trong hộp chứa.

FIG.1



(11) 92475 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04252

(22) 06/07/2022

(30) 10-2021-0090010 08/07/2021 KR

10-2021-0186054 23/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2022

(51) G09G 3/00; H01L 27/00; G11C 19/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

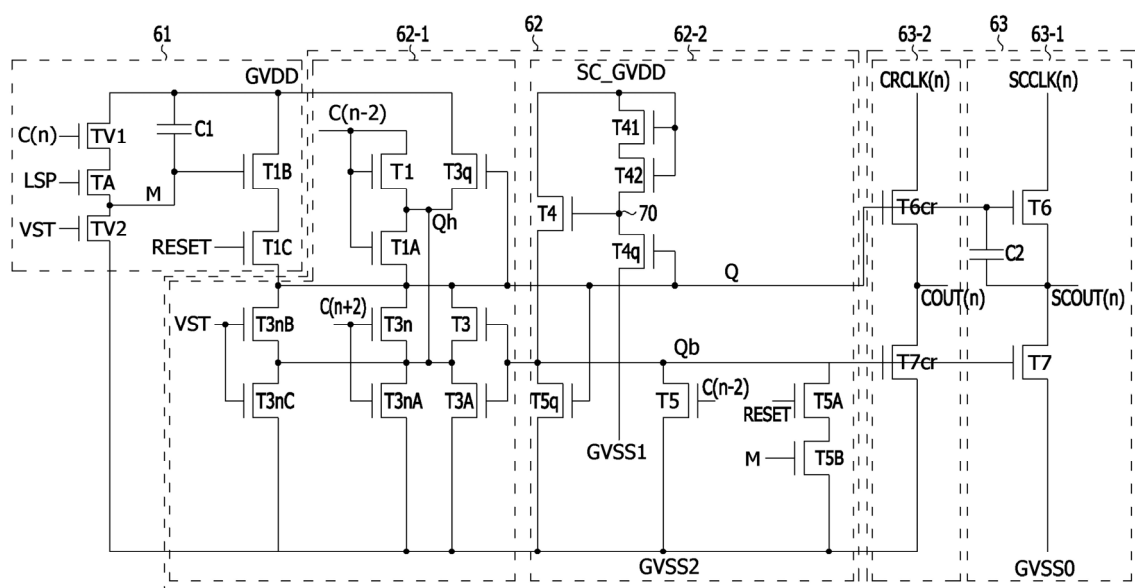
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) SON, Ki Won (KR); SON, Ki Min (KR); NOH, Seok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

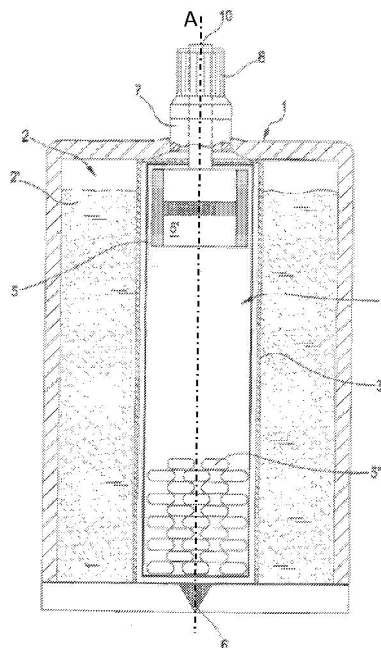
(54) **BỘ ĐIỀU VẬN CÔNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ SỬ DỤNG BỘ ĐIỀU VẬN CÔNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ điều vận công và thiết bị hiển thị sử dụng bộ điều vận công này. Bộ điều vận công theo phương án thực hiện chứa nhiều đơn vị truyền tín hiệu được kết nối theo tầng thông qua đường mang mà tín hiệu mang được áp dụng vào đó, từ đơn vị truyền tín hiệu trước đó, trong đó đơn vị truyền tín hiệu thứ n (n là số nguyên dương) chứa: đơn vị mạch được đặt cấu hình để nhận tín hiệu mang từ đơn vị truyền tín hiệu trước đó để nạp điện hoặc xả nút điều khiển thứ nhất và nút điều khiển thứ hai; đơn vị đưa ra đưa ra tín hiệu mang và tín hiệu công dựa trên các thế của nút điều khiển thứ nhất và nút điều khiển thứ hai; và đơn vị chọn đường được đặt cấu hình để nạp điện nút (M) tới điện thế thế cao theo chế độ hiển thị, và nạp điện nút điều khiển thứ nhất tới điện thế thế cao dựa trên điện thế nạp của nút (M) và tín hiệu khởi động việc cảm nhận theo chế độ cảm nhận sau chế độ hiển thị.



- (11) **92476 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-04263**
- (22) 06/07/2022
- (30) 2021-114321 09/07/2021 JP
- (51) **C22B 59/00; C23F 1/00; H01F 7/02; C22B 7/00**
- (71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan
- (72) WATANABE, Ko (JP); AKADA, Kazuhito (JP); KURIBARA, Yuta (JP);
HAYASHI, Yoshiyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ NAM CHÂM ĐƯỢC NUNG KẾT TỪ ĐẤT HIẾM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế nam châm đất hiếm có khả năng tái chế nam châm đất hiếm bằng cách tẩy lớp mạ Ni được mạ trên bề mặt của nam châm đất hiếm mà không làm suy giảm các đặc tính của nam châm đất hiếm, nhờ đó cải thiện sản lượng của nam châm đất hiếm. Phương pháp tái chế nam châm đất hiếm theo sáng chế khác biệt ở chỗ nam châm đất hiếm có màng chứa Ni trên bề mặt được ngâm trong dung dịch tẩy chứa dẫn xuất của nitrobenzen, etylendiamin, và amoniac.

- (11) 92477 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-04326 (85) 08/07/2022
(22) 19/12/2019 (86) PCT/IB2019/061108 19/12/2019
(87) WO2021/123890 24/06/2021
- (51) **B65D 75/58; B65D 81/34**
- (75) 1. **ROMANO, ELVEZIO** (NA)
Farm Leventina Karibib, 9000 (NA)
2. **RADOSAVLJEVIC, SRECKO** (CH)
Via Serodine 12 6500 Bellinzona (CH)
3. **DELL'ACQUA, ALBERTO** (CH)
Via Cantonale 181 6537 Grono (CH)
4. **DEMALDI, FABIANA** (CH)
Via Strada Vecchia 38 6717 Torre (CH)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **BÌNH TẠO NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến bình tạo nhiệt di động (1) cho các sản phẩm tiêu dùng (2') bao gồm ít nhất một ngăn chứa (2) của các sản phẩm tiêu dùng (2') và ít nhất một ngăn phản ứng (4) của thành phần thuốc thử (5') và ngăn phản ứng của thành phần phản ứng (5''), trong đó ngăn phản ứng (4) mở rộng hoàn toàn dọc theo chiều của kích thước lớn nhất của bình tạo nhiệt (1) và ngăn chứa (2) được bố trí cạnh bên với ngăn phản ứng (4) tối đa hóa một cách đồng nhất nhiệt trao đổi giữa ngăn phản ứng (4) và ngăn chứa (2), và ngăn phản ứng (4) bao gồm ít nhất một phần lưu trữ và ít nhất một phần mở rộng, trong đó tổng thể tích của phần mở rộng lớn hơn tổng thể tích của các phần lưu trữ để cho phép sự giãn nở an toàn của các khí phản ứng hóa học trong ngăn phản ứng (4).



(11) 92478 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04328

(22) 08/07/2022

(30) 2021-114315 09/07/2021 JP

2021-114942 12/07/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2022

(51) A47G 29/12

(71) HOUMEI CO., LTD. (JP)

8-1757-3 Hatakeda, Oji-cho, Kitakatsuragi-gun, Nara 636-0021, Japan

(72) Takamitsu OKAMOTO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP CHỨA ĐỒ, VÀ KẾT CẤU CỬA CỦA HỘP CHỨA ĐỒ**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa đồ mà có thể dễ dàng tiếp cận từ mỗi một căn hộ nhà ở trong số các căn hộ nhà ở liền kề, và kết cấu cửa của hộp chứa đồ. Hộp chứa đồ (100) được bố trí giữa cửa vào (11a) của căn hộ nhà ở thứ nhất (1a) và cửa vào (11b) của căn hộ nhà ở thứ hai (1b). Hộp chứa đồ (100) gồm có phần chứa đồ thứ nhất (100a) được sử dụng bởi cư dân của căn hộ nhà ở thứ nhất (1a) và phần chứa đồ thứ hai (100b) được sử dụng bởi cư dân của căn hộ nhà ở thứ hai (1b). Các hộp chứa đồ thứ nhất (100a) và thứ hai (100b) lần lượt được bố trí gần với các cửa lối vào (11a và 11b). Hộp chứa đồ (100) gồm có cửa của phần chứa đồ thứ nhất (100a) và cửa của phần chứa đồ thứ hai (100b). Cửa của phần chứa đồ thứ nhất (100a) có phần bản lề gắn với lối vào (11b), và được xoay định tâm quanh phần bản lề để được mở/đóng. Cửa của phần chứa đồ thứ hai (100b) có phần bản lề gắn với lối vào (11a), và được xoay định tâm quanh phần bản lề để được mở/đóng.

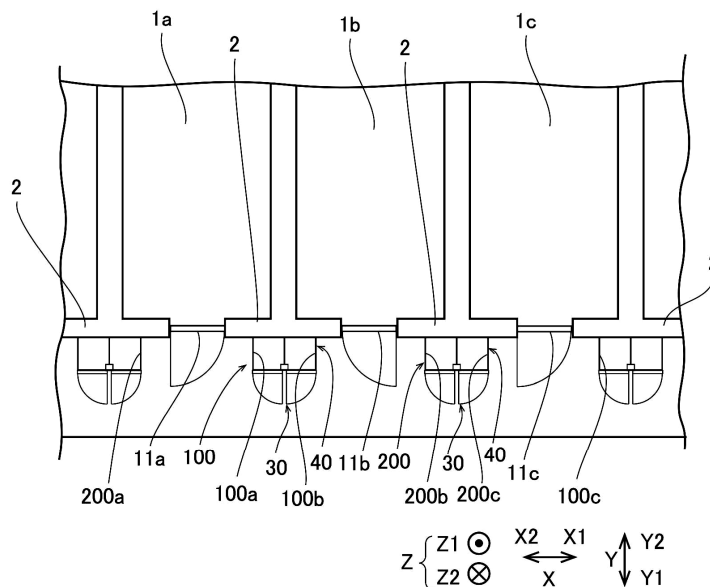


Fig.1

(11) 92479 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04338

(22) 11/07/2022

(30) 10-2021-0093138 15/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) B29C 63/00

(71) WHITESTONE CO.,LTD. (KR)

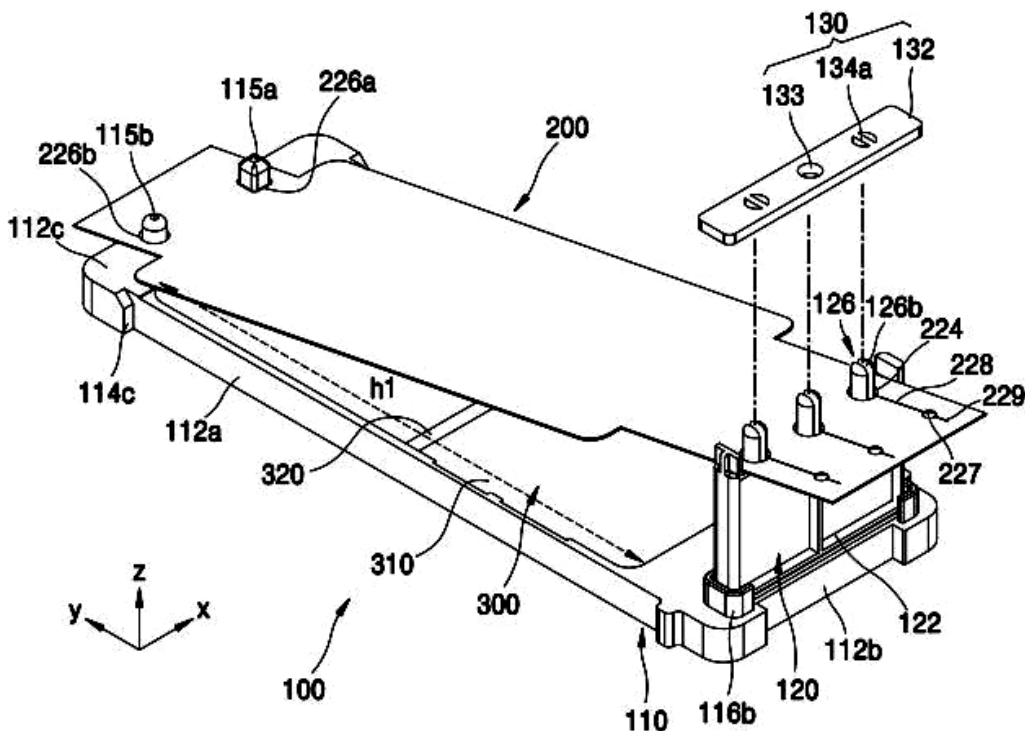
27, Baekseokgongdan 7-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31093
Republic of Korea

(72) JEONG, Jae Yong (KR); SEOK, Jin Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ GẮN TẮM BẢO VỆ MÀN HIỂN THỊ CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ THỂ GẤP VÀ BỘ GẮN TẮM BẢO VỆ MÀN HIỂN THỊ CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ THỂ GẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gắn tấm bảo vệ màn hiển thị cho thiết bị điện tử có thể gấp bao gồm: bộ phận khung có chi tiết đầu thứ nhất của khung ở một đầu và chi tiết đầu thứ hai của khung ở đầu còn lại và được tạo kết cấu để đỡ và chứa thiết bị điện tử có thể gấp giữa chi tiết đầu thứ nhất của khung và chi tiết đầu thứ hai của khung; và bộ phận cố định tạo độ nghiêng được nối với chi tiết đầu thứ hai của khung và được tạo kết cấu để căn chỉnh kết cấu màng bảo vệ để được bố trí theo cách nghiêng so với bộ phận hiển thị có thể gấp của thiết bị điện tử có thể gấp bằng cách thay đổi các chiều cao lắp cho cả hai đầu của kết cấu màng bảo vệ có tấm bảo vệ màn hiển thị được gắn vào thiết bị điện tử có thể gấp.



(11) 92480 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04346

(22) 11/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/11/2022

(51) A61K 33/00; A61K 9/06; A61K 36/28

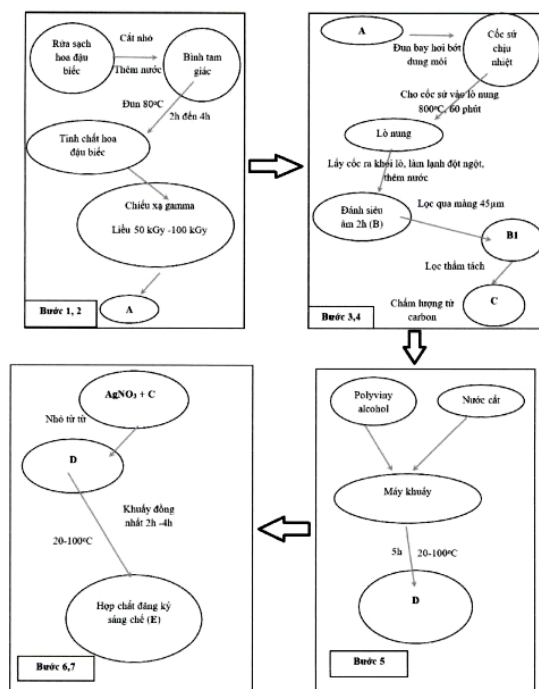
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NANO TECHMART (VN)**

66/10H ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Minh Hoàng (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO HỢP CHẤT ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM DA CƠ ĐỊA TỪ HOA ĐẬU BIẾC**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo hợp chất điều trị bệnh viêm da cơ địa từ hoa đậu biếc, bao gồm các bước sau: bước 1: thu hái hoa đậu biếc, hoa được thu và rửa sạch; bước 2: chiết xuất tinh chất hoa đậu biếc; biến đổi cấu trúc tinh chất anthocyanin, cụ thể chiết xuất hoạt chất anthocyanin từ hoa đậu biếc; bước 3: chế tạo chấm lượng tử cacbon từ tinh chất hoa đậu biếc đã biến đổi cấu trúc tinh chất anthocyanin; bước 4: lọc rửa thô và lọc thẩm tách thu các chấm lượng tử cacbon; cụ thể lọc rửa thô là lọc dung dịch qua màng có mắt lọc 45 pm, và lọc thẩm tách bằng cách dùng túi lọc máu có mắt lọc 2000Da; hạt nhỏ hơn 2000 Da là các chấm lượng tử cacbon sẽ chui ra khỏi túi và cô cạn nước để thu các chấm này; bước 5: tạo nền polyvinyl alcohol để ổn định các hạt nano và các chấm lượng tử; bước 6: khử ion bạc thành nano bạc hình cầu nhờ các chấm lượng tử đã điều chế ở bước 4; bước 7: khuấy trộn đồng nhất, phân tán các hạt nano và các chấm lượng tử trong môi trường polyvinyl alcohol, bằng cách khuấy trộn bằng máy khuấy từ gia nhiệt để các chấm lượng tử tiếp xúc với các ion Ag nhằm khử triệt để các ion này thành các hạt nano bạc Ag⁰.



HÌNH 1

(11) **92481 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2022-04347**

(22) 11/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/11/2022

(51) **A61K 36/00; A61K 8/00; A61K 47/06**

(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN CHIẾN LƯỢC TOÀN CẦU (VN)**

F4/16D, Liên Ấp 2_6, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Ngọc Giàu (VN)

(54) **HỢP CHẤT SỬ DỤNG ĐỂ CHỐNG MUỖI, CÔN TRÙNG TỪ THẢO DƯỢC LÊN DA HOẶC ĐỂ XÔNG, HOẶC ĐỂ TẮM**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất sử dụng để chống muỗi, côn trùng từ thảo dược lên da hoặc để xông, hoặc để tắm, bao gồm các thành phần: tinh dầu bạch đàn chanh với hàm lượng từ 10% đến 45% trên tổng khối lượng; tinh dầu sả chanh với hàm lượng từ 10% đến 45% trên tổng khối lượng; hoạt chất eucalyptol với hàm lượng từ 10% đến 45% trên tổng khối lượng; tinh dầu trà trà với hàm lượng từ 3% đến 15% trên tổng khối lượng; tinh dầu quế với hàm lượng từ 1% đến 10% trên tổng khối lượng; tinh dầu đinh hương với hàm lượng từ 1% đến 10% trên tổng khối lượng.

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 92482 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-04371 | (85) 12/07/2022 | |
| (22) 30/03/2021 | (86) PCT/CN2021/084007 | 30/03/2021 |
| (30) 202010367824.8 | 30/04/2020 CN | (87) WO2021/218537 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2022

(51) **G01N 35/00; B01L 3/00**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Jing ZHAO (CN); Yufan ZHANG (CN); Chungen YUAN (CN); Guangming AN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHIP PHÁT HIỆN VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến chip phát hiện (10) và hệ thống phát hiện (60). Chip phát hiện (10) bao gồm lỗ bổ sung mẫu (110) và ít nhất một kết cấu nhánh phát hiện (120); mỗi kết cấu trong ít nhất một kết cấu nhánh phát hiện (120) bao gồm phần phát hiện (140); phần phát hiện (140) bao gồm hốc phát hiện (141) và chất phản ứng (150), hốc phát hiện (141) nối thông với lỗ bổ sung mẫu (110), chất phản ứng (150) được chứa trong hốc phát hiện (141), và phần phát hiện (140) được tạo cấu hình để cho phép phát hiện quang trên chất phản ứng (150) trong hốc phát hiện (141). Chip phát hiện (10) có thể giúp dò tự động, và có thể giúp tạo thành thiết bị phát hiện di động.

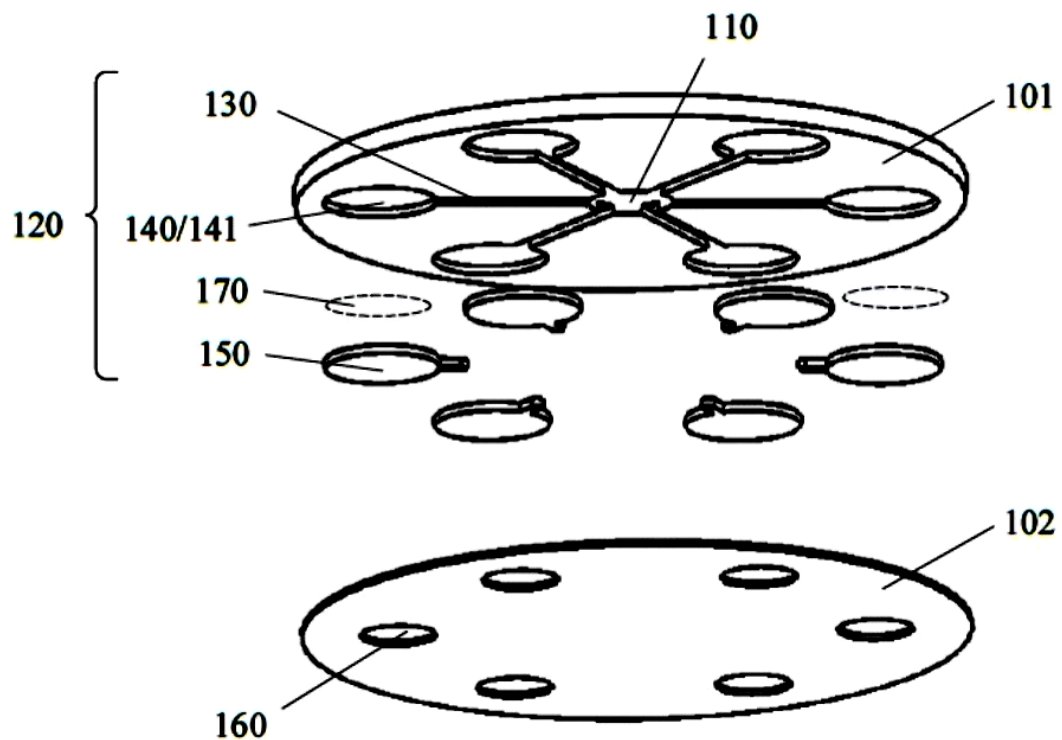


Fig.2B

(11) 92483 A (43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04379

(22) 12/07/2022

(30) 63/222,492 16/07/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2022

(51) *H01L 27/00*

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) Yu-Tai TSENG (TW); Lin-An CHANG (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Hsiang-Chi TANG (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ HAI VÙNG CÓ LỖ**

(57) Thiết bị điện tử bao gồm màn hình, vùng có lỗ thứ nhất và vùng có lỗ thứ hai. Màn hình được bố trí trên bề mặt của thiết bị điện tử. Vùng có lỗ thứ nhất được bố trí trên bề mặt của thiết bị điện tử, và ánh sáng nhìn thấy có thể đi vào phần bên trong của thiết bị điện tử qua vùng có lỗ thứ nhất. Vùng có lỗ thứ hai được bố trí trên bề mặt của thiết bị điện tử, và ánh sáng nhìn thấy có thể đi vào phần bên trong của thiết bị điện tử qua vùng có lỗ thứ hai. Màn hình được bố trí giữa vùng có lỗ thứ nhất và vùng có lỗ thứ hai và được cấu tạo để duy trì khoảng cách giữa chúng, và hình dạng vùng có lỗ thứ nhất và hình dạng vùng có lỗ thứ hai không tròn và đối xứng gương với nhau.

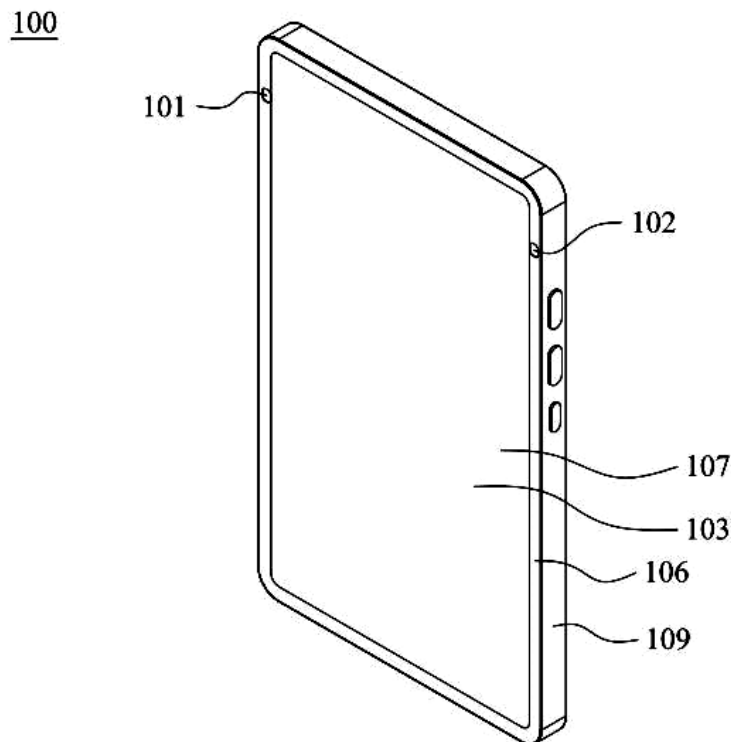


Fig. 1A

- (11) **92484 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-04380** (85) 12/07/2022
 (22) 10/12/2020 (86) PCT/EP2020/085449 10/12/2020
 (30) BE 2019/5903 13/12/2019 BE (87) WO2021/116256 A1 17/06/2021
 (51) **C03C 17/32**
 (71) **ANHEUSER-BUSCH INBEV S.A. (BE)**
 Grand'Place 1, 1000 Brussels, Belgium
 (72) VANDECRUYS, Jonas (BE); DE GRAAF, Frederik (BE); ESTEBAN TEDEJA, Leticia (BE)
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
 (54) **ĐỒ ĐỰNG BẰNG THỦY TINH VỚI LỚP PHỦ BẢO VỆ BẰNG POLYME URETAN ACRYLAT ĐƯỢC LẮNG ĐỌNG TRÊN BỀ MẶT NGOÀI CỦA ĐỒ ĐỰNG BẰNG THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ ĐỰNG BẰNG THỦY TINH NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến đồ đựng bằng thủy tinh bao gồm: bề mặt bên ngoài và bề mặt bên trong đối diện với bề mặt bên ngoài; và một lớp phủ polyme uretan acrylat được lắng đọng ít nhất trên một phần của bề mặt bên ngoài, được đặc trưng ở chỗ đồ đựng bằng thủy tinh kể trên có chỉ số hạng nhẹ L, được tính bằng

$$L = [\text{Trọng lượng của đồ đựng (g)} / (\text{thể tích của đồ đựng (ml)})^{0,77}] * 0,44$$
 nhỏ hơn 1, tốt hơn là nhỏ hơn 0,90, tốt hơn là nhỏ hơn 0,75 và tốt nhất là nhỏ hơn 0,60.

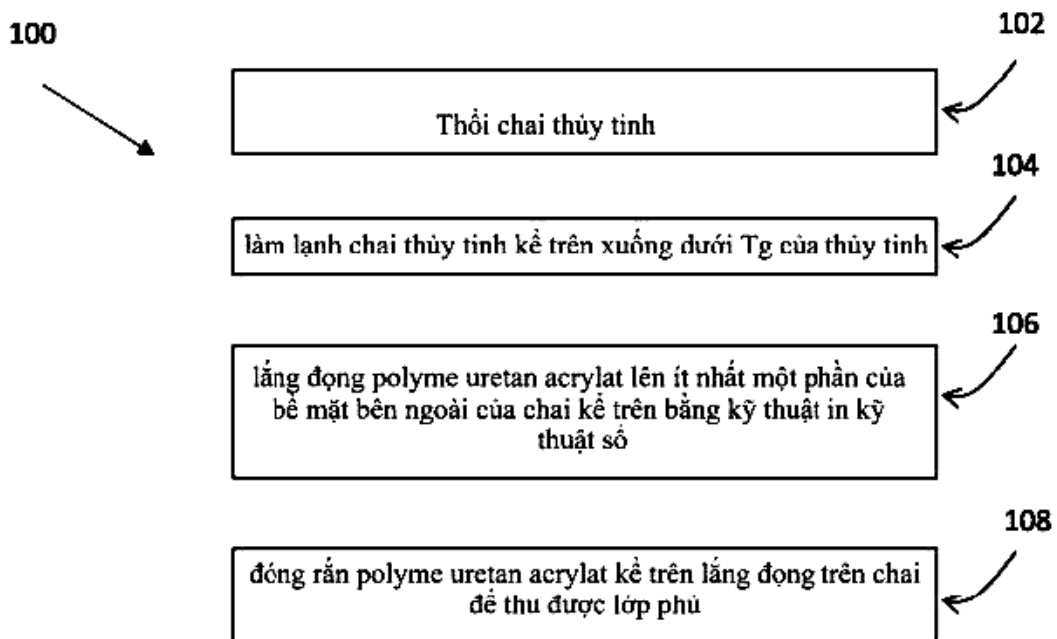


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92485 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-04402 | (85) 13/07/2022 | |
| (22) 28/04/2020 | (86) PCT/CN2020/087637 | 28/04/2020 |
| | (87) WO2021/217468 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) **G09G 3/20**; *G11C 19/28*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R.China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, P.R.China

(72) PANG, Yuqian (CN); XIAO, Yunsheng (CN); QING, Haigang (CN); WANG, Miao (CN); ZHANG, Tiaomei (CN); WANG, Mengqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất bảng hiển thị, phương pháp điều khiển, và thiết bị hiển thị, trong đó bảng hiển thị bao gồm: nền đế (1000), nhiều điểm ảnh con (spx), nhiều đường điều khiển, nhiều đường dữ liệu, và mạch điều khiển cực cửa (01) bao gồm nhiều đường tín hiệu đồng hồ và nhiều bộ ghi dịch (SR2n-3, SR2n-2, SR2n-1, SR2n, SR2n+1, SR2n+2, SR2n+3, và SR2n+4) được bố trí một cách tuần tự theo hướng kéo dài (F1) của các đường tín hiệu đồng hồ. Nhiều đường tín hiệu đồng hồ được chia thành nhiều nhóm đường tín hiệu đồng hồ; nhiều bộ ghi dịch (SR2n-3, SR2n-2, SR2n-1, SR2n, SR2n+1, SR2n+2, SR2n+3, và SR2n+4) được chia thành nhiều nhóm bộ ghi; các bộ ghi dịch trong cùng nhóm bộ ghi được phân tầng, và hai bộ liền kề trong số các bộ ghi dịch (SR2n-3, SR2n-2, SR2n-1, SR2n, SR2n+1, SR2n+2, SR2n+3, và SR2n+4) theo hướng kéo dài (F1) của các đường tín hiệu đồng hồ nằm trong các nhóm bộ ghi khác nhau; một nhóm bộ ghi tương ứng với một nhóm đường tín hiệu đồng hồ; cực cửa của tranzito đầu vào (M1) được nối điện tới đường tín hiệu đồng hồ trong nhóm đường tín hiệu đồng hồ tương ứng, và cực thứ hai của tranzito đầu vào (M1) được nối điện tới cực cửa của tranzito đầu ra (M3); và cực thứ hai của tranzito đầu ra (M3) được nối điện một cách tương ứng tới ít nhất một đường điều khiển.

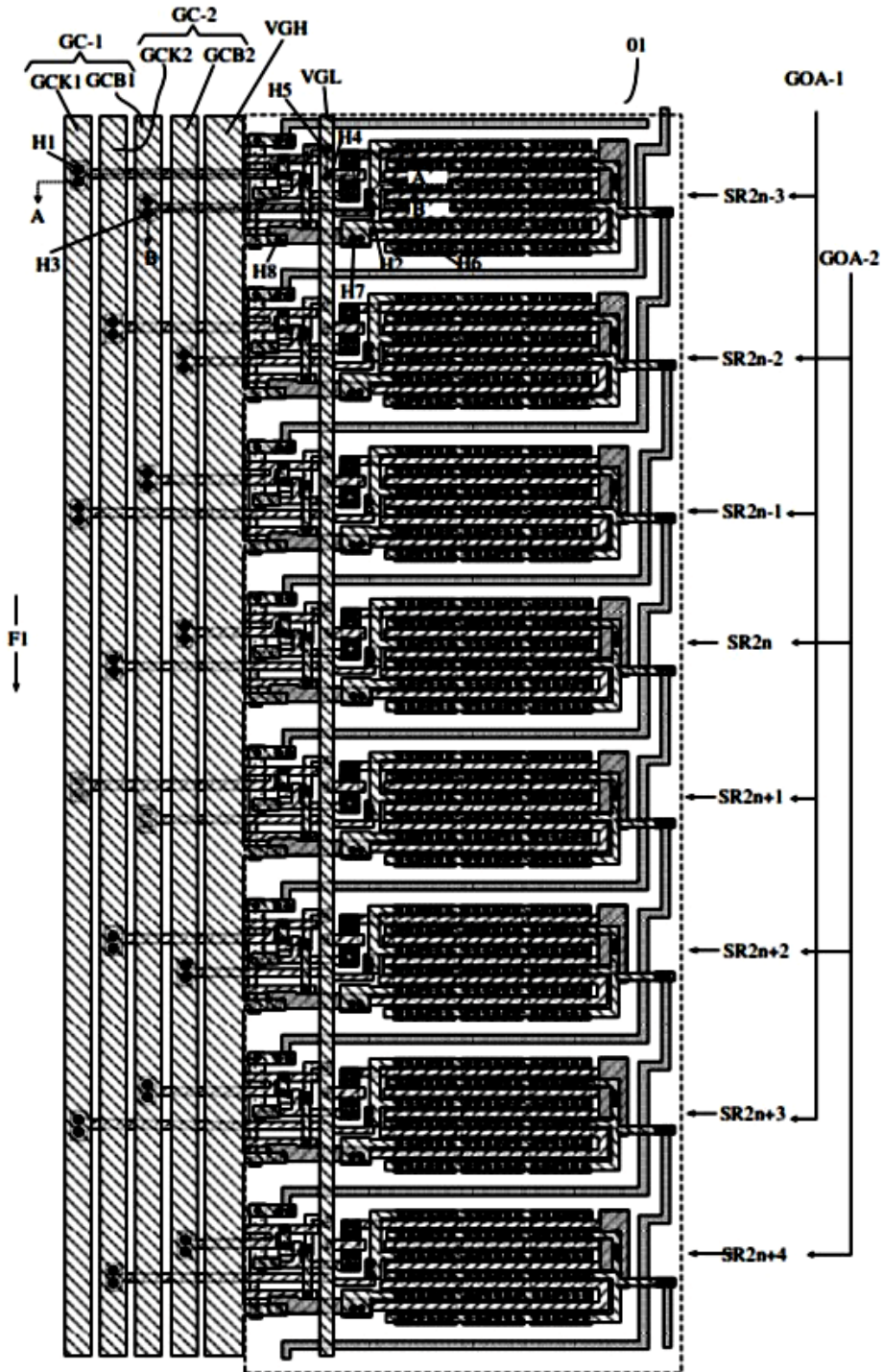


Fig. 6

- (11) **92486 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-04421** (85) 13/07/2022
(22) 30/12/2020 (86) PCT/US2020/067533 30/12/2020
(30) 62/956,847 03/01/2020 US (87) WO2021/138467 08/07/2021
(51) **A61K 39/395; C07K 16/28; A61P 35/00**
(71) **INCYTE CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) NASTRI, Horacio G. (US); STEWART, Shaun M. (US); ALMAGRO, Juan
CARLOS (US); ZHOU, Jing (US); BUONPANE, Rebecca A. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VÀO CD73 CỦA NGƯỜI, PHƯƠNG PHÁP SẢN
XUẤT KHÁNG THỂ VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ các kháng thể liên kết vào CD73 của người. Sáng chế còn bộc lộ
các axit nucleic, vectơ, tế bào và chế phẩm dược có liên quan. Ngoài ra sáng chế
còn đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể và chế phẩm dược chứa kháng thể
này.

(11) 92487 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04465

(22) 15/07/2022

(30) 63/222,802 16/07/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) *H01L 23/34*

(71) **AUTO MOTIVE POWER INC. (US)**

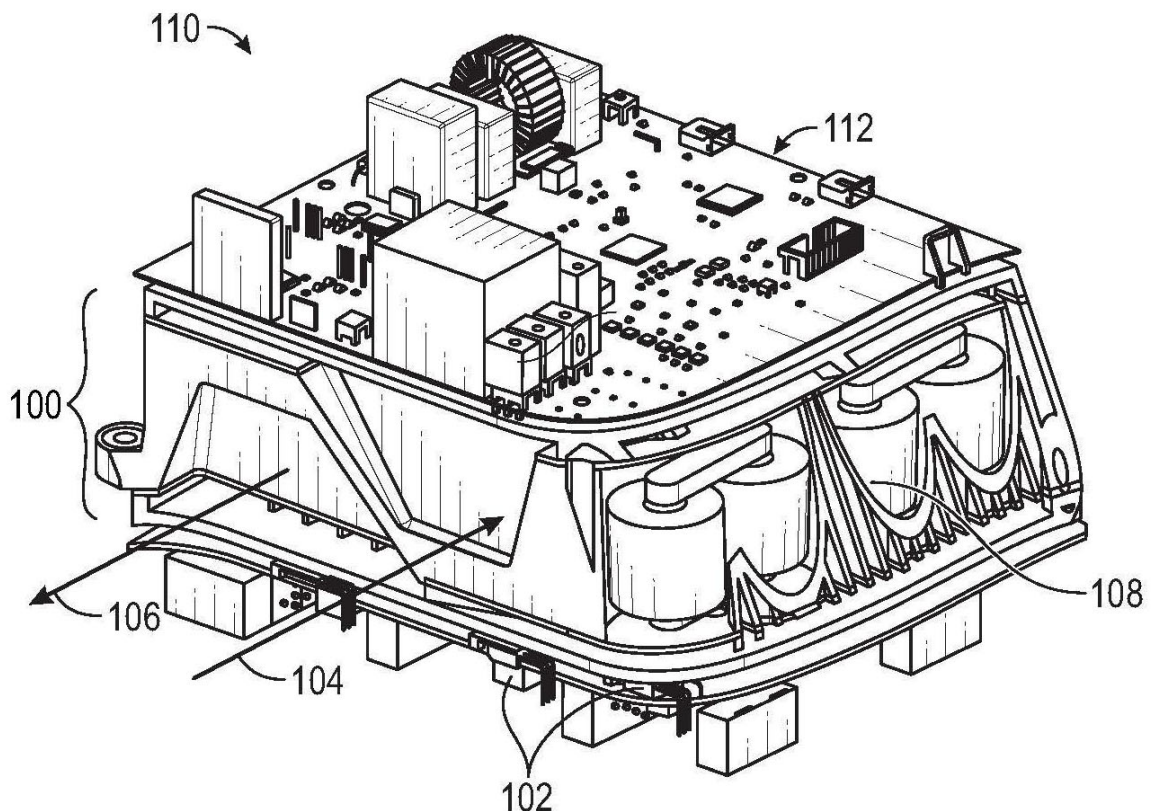
11643 Telegraph Road, Santa Fe Springs, CA, 90670, United States of America

(72) Michael Hibbard (US); Areg Parlakyan (US); Gary Randall (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CỤM QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG, THIẾT BỊ LÀM NGUỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐÀU RA TỪ TÍNH CỦA TẤM LÀM MÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm quản lý năng lượng (EMU - Energy Management Unit). EMU bao gồm: tấm làm mát nằm xen giữa bảng mạch in (PCB) thứ nhất và PCB thứ hai, tấm làm mát có một hoặc nhiều nam châm; trong đó tấm làm mát được tạo kết cấu để làm nguội cả PCB thứ nhất và PCB thứ hai.



Hình 1

(11) 92488 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04506

(22) 18/07/2022

(30) 2021-119981 20/07/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) B60L 11/18

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

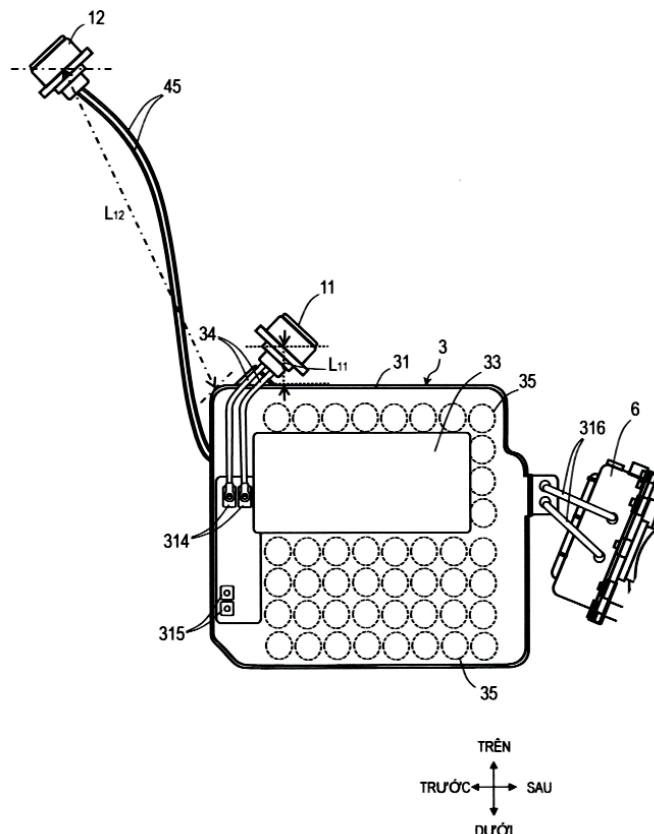
(72) Soraki OGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông chạy điện kiểu ngồi chân để hai bên mà theo một phương án gồm: bánh; động cơ điện dẫn động bánh; ắc quy cấp điện năng cho động cơ điện; cổng nạp điện DC nhận dòng DC được xuất ra từ nguồn điện ngoài thứ nhất; và cổng nạp điện AC nhận dòng AC được xuất ra từ nguồn điện ngoài thứ hai. Khoảng cách thứ nhất được xác định là khoảng cách giữa cổng nạp điện DC và ắc quy nhỏ hơn so với khoảng cách thứ hai được xác định là khoảng cách giữa cổng nạp điện AC và ắc quy.

FIG.2



(11) 92489 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04507

(22) 18/07/2022

(30) 2021-119982 20/07/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) **B60K 11/00**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

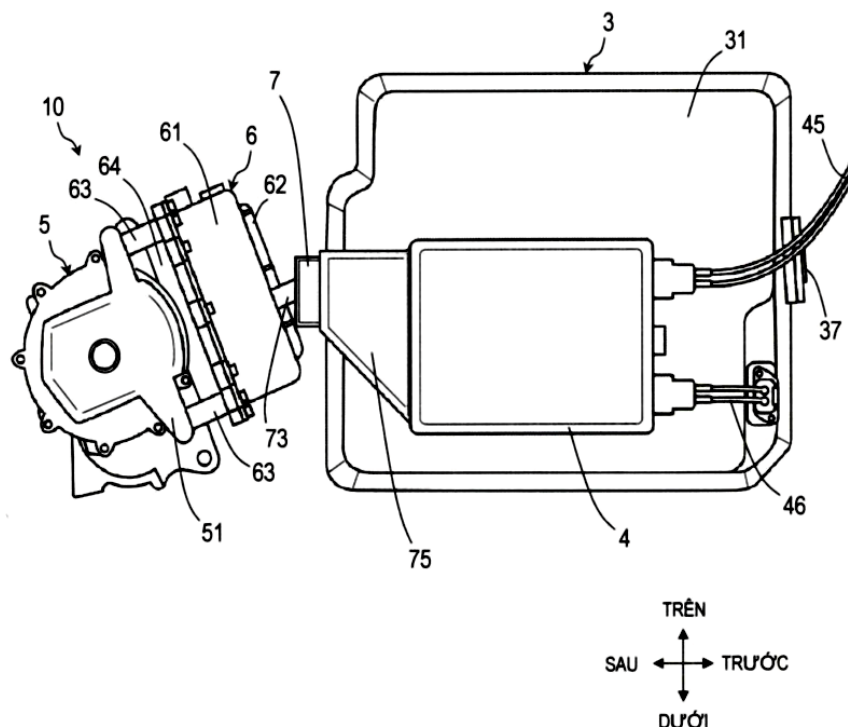
(72) Tomoki WADA (JP); Soraki OGAWA (JP); Masayuki MOMOI (JP); Takaaki MIYAZAKI (JP); Yoshihiro YAMASAKI (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông chạy điện (1) theo một phương án gồm bánh (14); động cơ điện (5) để dẫn động bánh (14); ắc quy (3) để cấp điện năng cho động cơ điện (5), ắc quy (3) gồm nhiều ngăn ắc quy (35) và hộp ắc quy (31) chứa nhiều ngăn ắc quy (35); bộ nạp điện gắn trong (4) được dùng để nạp điện ắc quy (3), bộ nạp điện gắn trong (4) được đối diện với và được đặt cách xa một khoảng cách với mặt ngoài của hộp ắc quy (31) để cho đường dẫn luồng khí (21) có mặt giữa bộ nạp điện gắn trong (4) và mặt ngoài của hộp ắc quy (31); và quạt làm mát (7) để tạo ra luồng không khí đi qua đường dẫn luồng khí (21) giữa bộ nạp điện gắn trong (4) và hộp ắc quy (31).

FIG.2



- (11) **92490 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-04553** (85) 19/07/2022
(22) 29/01/2021 (86) PCT/IB2021/050730 29/01/2021
(30) 62/970,485 05/02/2020 US (87) WO2021/156720 12/08/2021
(51) ***C07K 14/54; C07K 14/715; A61P 35/00***
(71) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) GABRIEL, Richard (FR); JOSTOCK, Thomas (DE); JOZEF CZUK, Justyna (DE);
LOHRIG, Urs Ulrich (DE); PONS, Alexandre Aurélien (FR)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHỨC HỢP POLYPEPTIT, DỊ DIME IL-15/IL-15RA ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỊ DIME NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phức hợp polypeptit bao gồm polypeptit interleukin 15 (IL-15) ở người và polypeptit interleukin 15 thụ thể alpha (IL-15R α) ở người, và dị dime IL-15/IL-15R α được phân lập được tạo ra trong dòng tế bào không phải của người. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm bao gồm phức hợp polypeptit hoặc dị dime này; tế bào không phải của người bao gồm các axit nucleic mã hoá polypeptit interleukin 15 (IL-15) ở người và polypeptit interleukin 15 thụ thể alpha (IL-15R α) ở người; phương pháp sản xuất các tế bào mà biểu hiện dị dime IL-15/IL-15R α ; và phương pháp sản xuất dị dime IL-15/IL-15R α .

(11) 92491 A (43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04555

(22) 19/07/2022

(30) 10-2021-0094260 19/07/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2022

(51) *G10H 1/00*

(71) GAUDIO LAB, INC. (KR)

2F, 505 Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06168, Republic of Korea

(72) OH, Jiwon (KR); LEE, Taegyung (KR); SEO, Jeonghun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN CẢNH ÂM THANH TRONG MÔI TRƯỜNG ĐA GÓC NHÌN VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển cảnh âm thanh, được thực hiện bởi thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh, bao gồm các bước: thu vị trí thứ nhất của nguồn âm thanh được bao gồm trong cảnh âm thanh thứ nhất, thu vị trí thứ hai của nguồn âm thanh được bao gồm trong cảnh âm thanh thứ hai, vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai là các vị trí tương đối của nguồn âm thanh đối với người xem, xác định tuyến chuyển động của nguồn âm thanh chuyển từ vị trí thứ nhất sang vị trí thứ hai và xuất tín hiệu âm thanh, trong đó tín hiệu âm thanh thu được bằng cách kết xuất nguồn âm thanh di chuyển dọc theo tuyến đường di chuyển và tuyến đường di chuyển được xác định dựa trên thông tin cảnh âm thanh liên quan đến cảnh âm thanh thứ nhất và cảnh âm thanh thứ hai.

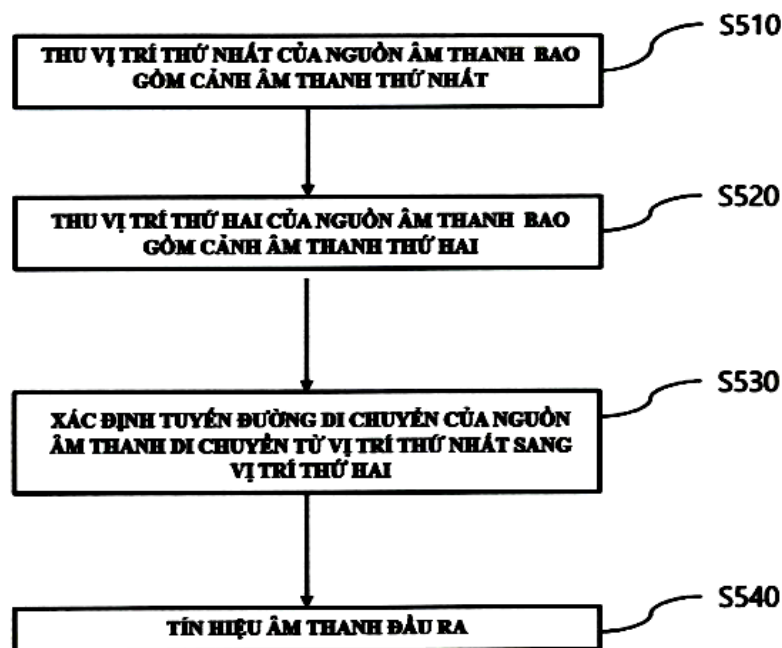


Fig.5

- (11) 92492 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-04588
 (22) 20/07/2022
 (30) 110126774 21/07/2021 TW
 (51) F16D 65/12
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) GUO, Rong-Bin (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) ĐĨA PHANH DI ĐỘNG

- (57) Sáng chế đề cập đến đĩa phanh di động được bố trí trên vành có giá lắp đĩa, và bao gồm đĩa phanh và các cụm chi tiết nổi. Đĩa phanh bao gồm đĩa ngoài và đĩa trong. Mỗi cụm chi tiết trong số các cụm chi tiết nổi dùng để nối đĩa ngoài và đĩa trong, và bao gồm đỉnh tán, vòng đệm và chi tiết đàn hồi theo tuần tự, đỉnh tán bao gồm phần đầu, thân đỉnh thứ nhất, thân đỉnh thứ hai và phần tán đỉnh. Đĩa ngoài và đĩa trong được lắp trên các thân đỉnh thứ nhất, và được giới hạn đối với vị trí của chúng bởi các phần đầu và các vòng đệm. Các chi tiết đàn hồi được lắp vào giữa đĩa ngoài và các thân đỉnh thứ nhất. Các vòng đệm được lắp vào các thân đỉnh thứ hai, và được cố định vào đó bởi các phần tán đỉnh. Khi đĩa ngoài được kẹp bởi các lớp lót phanh, trong trường hợp đĩa phanh quay ở trạng thái trệch do quá trình gia công cơ khí của vành, đĩa ngoài sẽ có thể dịch chuyển dọc theo các thân đỉnh thứ nhất của các đỉnh tán để tăng hiệu suất kẹp cho đĩa ngoài và các lớp lót phanh. Ngoài ra, do lực đẩy của các chi tiết đàn hồi, nên đĩa ngoài có thể được duy trì ở cùng một vị trí. Điều này sẽ làm tăng thời gian cần thiết để dịch chuyển đĩa ngoài khi trong một cơ hội sắp đến như là vùng thuộc đĩa ngoài được kẹp lại bởi các lớp lót phanh.

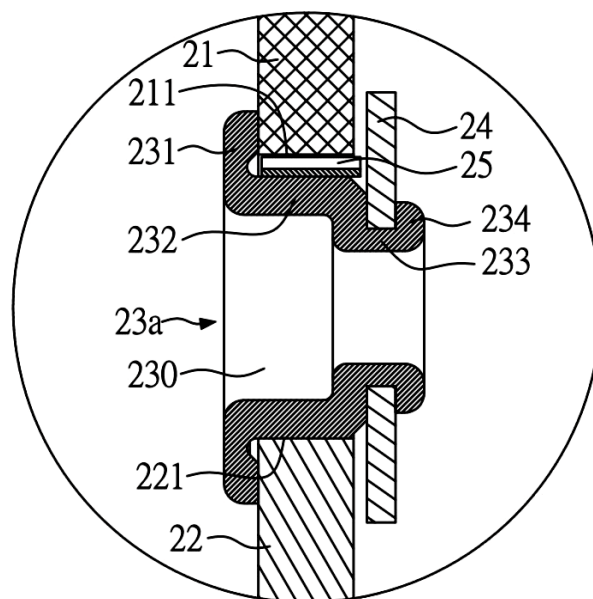


FIG. 3

- (11) 92493 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-04607
(22) 21/07/2022
(30) 17/382,342 22/07/2021 US
(51) A43B 3/00; A43B 7/32; A43B 7/14; A43B 13/18
(71) DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)
250 Coromar Drive, Goleta, CA 93117, United States of America
(72) Jean-Luc Diard (FR); Stephen Liu (CN); Vincent Bouillard (FR); Christophe Aubonnet (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) BỘ PHẬN CẤU THÀNH GIÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận cấu thành giày mà gồm có đế bao gồm vùng lõm và bộ phận đỡ được định vị trong vùng lõm. Bộ phận đỡ gồm có phần đỡ chính, phần đỡ trước mà kéo dài ít nhất một phần trên đầu trước của phần đỡ chính, và phần đỡ sau mà kéo dài ít nhất một phần bên dưới đầu sau của phần đỡ chính. Phần đỡ trước của bộ phận đỡ dịch chuyển về phía phần đỡ chính khi lực ép được tác động vào phần đỡ trước và dịch chuyển ra xa phần đỡ chính khi lực ép được giải phóng từ phần đỡ trước. Tương tự, phần đỡ sau của bộ phận đỡ dịch chuyển về phía phần đỡ chính khi lực ép được tác động vào phần đỡ sau và dịch chuyển ra xa phần đỡ chính khi lực ép được giải phóng từ phần đỡ sau.

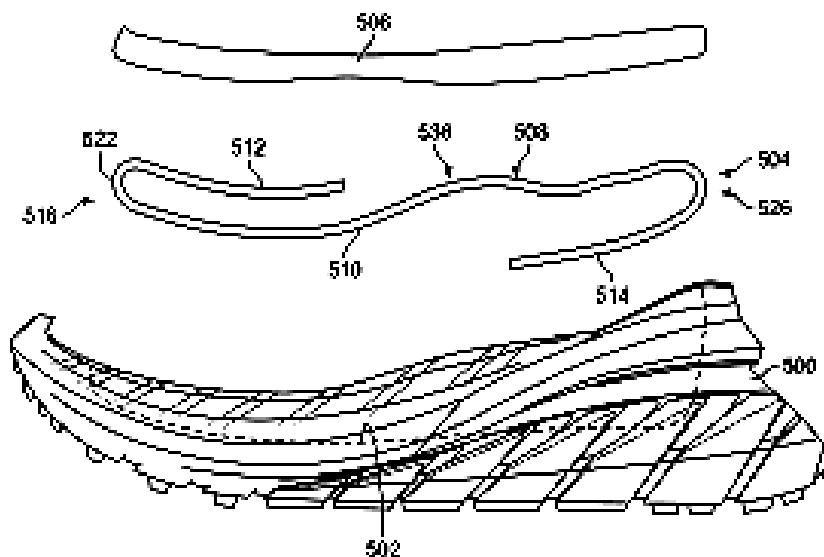


Fig.8D

(11) **92494 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2022-04611**

(22) 21/07/2022

(30) 110126993 22/07/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2022

(51) **G09F 3/04**

(71) **FAR EASTERN NEW CENTURY CORPORATION (TW)**

36F., No. 207, Sec. 2, Tun-Hua S. Rd., Taipei City, Taiwan

(72) Yi-Fen CHEN (TW); Yow-An LEU (TW); Li-Ling CHANG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG NHÃN POLYESTE CO NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng nhãn polyeste co nhiệt và phương pháp tạo ra màng này. Màng nhãn này có lực co không thấp hơn 5,5N theo ít nhất một hướng co sau khi ngâm màng nhãn polyeste co nhiệt trong nước ở 55°C trong 30 giây, và tỷ lệ co nhiệt không thấp hơn 50% theo hướng co sau khi ngâm màng nhãn polyeste co nhiệt trong nước ở 55°C trong 240 giây.

(11) **92495 A** (43) 27/01/2023

(21) **1-2022-04612**

(22) 21/07/2022

(30) 110126992 22/07/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2022

(51) **B32B 27/36**

(71) **FAR EASTERN NEW CENTURY CORPORATION (TW)**

36F., No. 207, Sec. 2, Tun-Hua S. Rd., Taipei City, Taiwan

(72) Hsin-Yu LIU (TW); Li-Ling CHANG (TW); Yow-An LEU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG POLYESTE CO NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste co nhiệt bao gồm ít nhất một vật liệu polyeste được tạo bởi ít nhất một chế phẩm tạo polyeste bao gồm hỗn hợp carboxylic hai bazo và hỗn hợp diol. Màng polyeste co nhiệt này có tỷ lệ co nhiệt không thấp hơn 25% theo hướng co, được xác định bằng cách ngâm màng polyeste co nhiệt trong nước nóng ở 65°C trong 10 giây. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất màng polyeste co nhiệt này.

- (11) **92496 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-04623** (85) 21/07/2022
(22) 27/12/2019 (86) PCT/JP2019/051447 27/12/2019
(87) WO2021/131021 01/07/2021
- (51) **A61K 39/395; C07K 16/28; C12N 15/62; C07K 19/00; C12N 15/13; A61P 35/00; C07K 16/46**
- (71) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543, Japan
- (72) KATADA, Hitoshi (JP); TATSUMI, Kanako (JP); MATSUDA, Yutaka (JP); SHIMIZU, Shun (JP); KAMIMURA, Masaki (JP); KOMORI, Yasunori (JP); HORI, Yuji (JP); IGAWA, Tomoyuki (JP); KAWAUCHI, Hiroki (JP); SUSUMU, Hiroaki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CTLA-4, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ POLYPEPTIT BAO GỒM VÙNG FC BIẾN THỂ**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng CTLA-4. Sáng chế cũng đề cập đến polypeptit chứa vùng Fc biến thể.

(11) 92497 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04624

(22) 21/07/2022

(30) 17/381,820 21/07/2021 US

(51) A01D 34/00

(71) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)

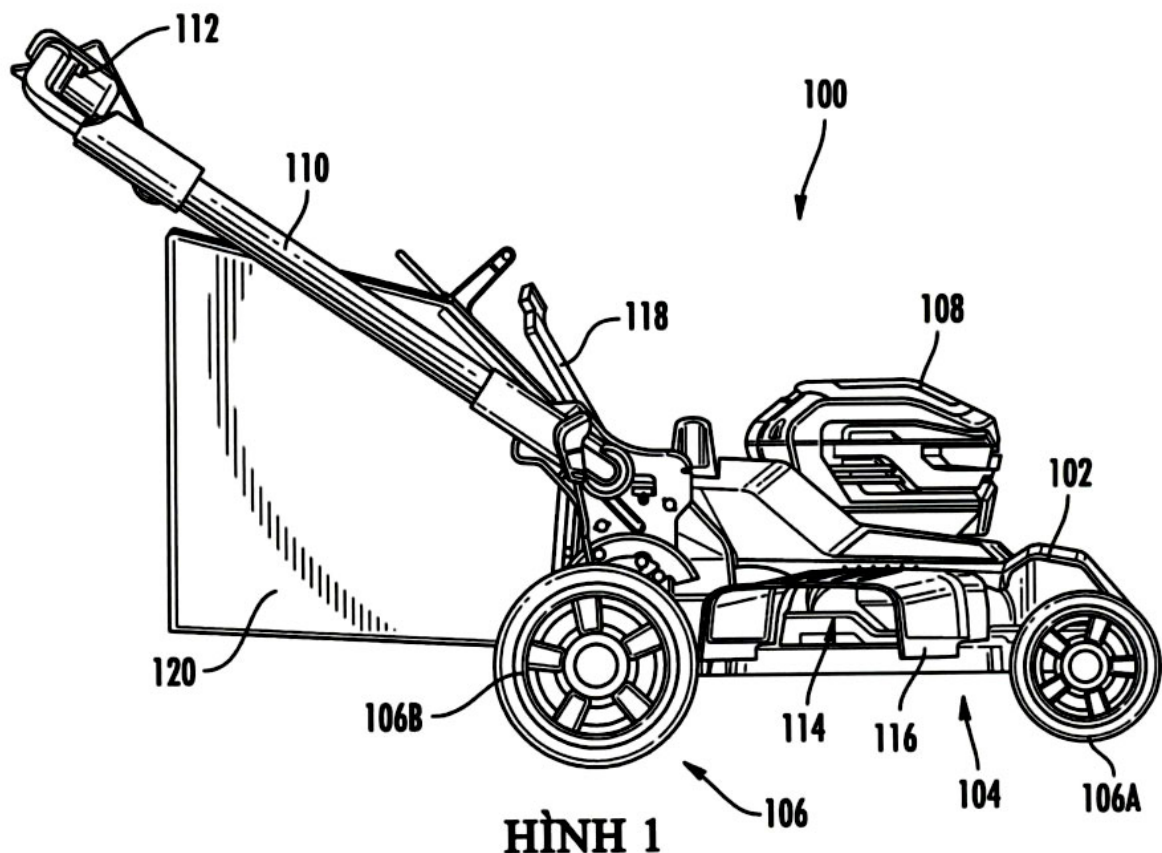
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America

(72) David J. BAKER (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÁY CẮT CỎ VÀ PHỤ KIỆN KÈM THEO

(57) Sáng chế đề xuất máy cắt cỏ và phụ kiện dùng cho máy cắt cỏ. Phụ kiện bao gồm phần thân gồm có một hoặc nhiều thành bên tạo thành khoang bên trong được tạo cấu hình để chứa các mảnh cắt từ máy cắt cỏ, trong đó phần thân có phần miệng; và nắp đóng được gắn vào phần thân tại phần miệng và có thể di chuyển giữa vị trí mở, theo đó phần miệng được mở ra và vị trí đóng, theo đó phần miệng được đóng lại, trong đó nắp đóng có thể khóa theo ý muốn ở vị trí mở, và trong đó nắp đóng được dịch chuyển về vị trí đóng bằng lò xo.



(11) 92498 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04671

(22) 25/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/12/2022

(51) H02M 7/00

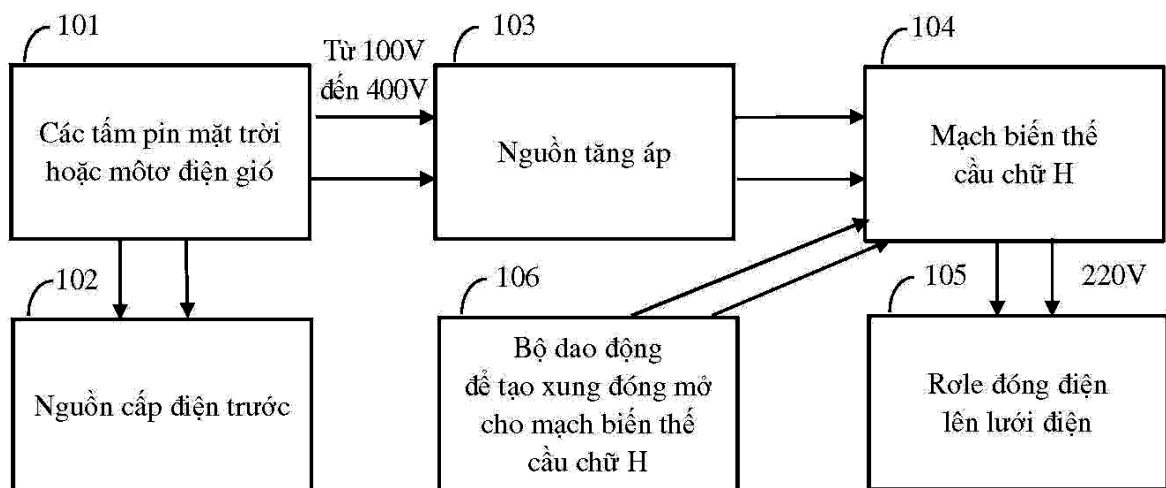
(75) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)

Khu dân cư Khang Thọ, Chí Minh, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) BỘ BIẾN TẦN HOÀ LƯỚI ĐIỆN MẶT TRỜI HOẶC ĐIỆN GIÓ

(57) Sáng chế này đề cập đến bộ biến tần hoà lưới điện mặt trời hoặc điện gió (100) thuộc loại hoà lưới bám tải, bao gồm các tấm pin mặt trời hoặc mô-tơ điện gió (101), nguồn cấp điện trước (102), nguồn tăng áp (103), mạch biến thế cầu chữ H (104), role đóng điện lên lưới điện (105) và bộ dao động (106) để tạo xung đóng mở cho mạch biến thế cầu chữ H. Bộ biến tần hoà lưới điện mặt trời hoặc điện gió này có giá thành thấp, dễ chế tạo, sử dụng các linh kiện và vật liệu sẵn có, và có hiệu quả làm việc tốt.



Hình 1

- (11) **92499 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-04773** (85) 28/07/2022
(22) 19/11/2020 (86) PCT/US2020/061187 19/11/2020
(30) 62/960,255 13/01/2020 US (87) WO2021/145952 22/07/2021
(51) **A61K 31/135; A61P 21/00; A61P 35/00; A61K 31/513**
(71) **ASTROMEDICAL BIOTECHNOLOGY, LTD. (TW)**
16F.-3, No. 19, Aly. 14, Ln. 3, Sec. 1, Zhongzheng E. Rd., Tamsui Dist., New Taipei
City, 251, Taiwan
(72) WANG, James Chyan-Ji (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KETAMIN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG SẢN XUẤT THUỐC ĐỂ ĐIỀU TRỊ HỘI
CHỨNG SUY MÒN VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG
THƯ**
(57) Sáng chế đề cập đến ketamin để sử dụng trong sản xuất thuốc để điều trị hội chứng
suy mòn gây ra bởi dược chất hóa trị liệu để điều trị bệnh ung thư ở đối tượng là
người, trong đó ketamin được sử dụng cho đối tượng là người được điều trị bằng 5-
flouracil và liều lượng của ketamin bằng khoảng 60% so với 5-flouracil. Cụ
thể, ketamin theo sáng chế được sử dụng để làm tăng tỷ lệ sống sót và cải thiện tình
trạng giảm cân gây ra bởi hội chứng suy mòn. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm
kết hợp điều trị bệnh ung thư, chứa 5-flouracil, ketamin, và chất mang dược dụng;
trong đó liều lượng sử dụng trên người của ketamin nằm trong khoảng từ 1 đến
100mg/60kg/tuần.

- (11) **92500 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-04886** (85) 02/08/2022
(22) 08/01/2021 (86) PCT/EP2021/050270 08/01/2021
(30) PCT/ES2020/070005 03/01/2020 ES (87) WO2021/136848 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2022

(51) **A61K 31/19; A61K 31/20; A61K 31/202; A61K 31/56; A61P 25/28; A61K 36/02; A61K 36/16; A61K 36/48; A61K 36/53; A61K 31/075; A61K 31/75**

(71) **BIOSEARCH, S.A.** (ES)

Camino de Purchil, 66 18004 Granada, Spain

(72) OLIVARES MARTÍN, Mónica María (ES); PALLÀS LLIBERIA, Mercè (ES); GRINAN FERRE, Cristian Gaspar (ES); PÉREZ MARTÍNEZ, Luís (ES); LÓPEZ LARRAMENDI, José Luis (ES); BAÑUELOS HORTIGÜELA, Óscar (ES)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM HOẶC BỘ SẢN PHẨM, DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM HOẶC THỰC PHẨM CHỨC NĂNG DÙNG TRONG ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN NHẬN THỨC**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm, dược phẩm và thực phẩm hoặc thực phẩm chức năng hoặc bộ sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên hữu ích trong điều trị rối loạn nhận thức có chứa D-pinitol và axit ursolic hoặc chiết xuất từ các nguồn tự nhiên được làm giàu các thành phần này và có thể bổ sung thêm DHA và/hoặc chiết xuất bạch quả.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92501 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-04895 | (85) 03/08/2022 | |
| (22) 16/01/2020 | (86) PCT/CN2020/072563 | 16/01/2020 |
| | (87) WO2021/142738 | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

(51) **H04L 1/18**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

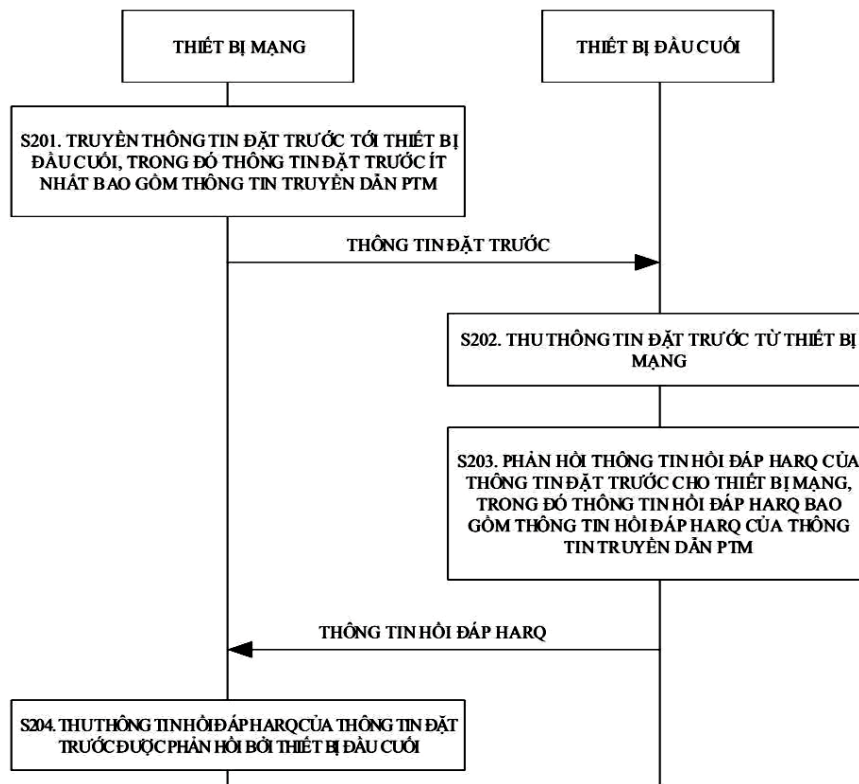
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LIN, Huei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHẢN HỒI THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Phương pháp để phản hồi thông tin, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng được bộc lộ theo các phương án của sáng chế. Phương pháp này bao gồm các bước: thu (S202), bởi thiết bị đầu cuối, thông tin đặt trước từ thiết bị mạng, thông tin đặt trước ít nhất bao gồm thông tin truyền dẫn điểm-đa điểm (point-to-multipoint, PTM); và phản hồi (S203), bởi thiết bị đầu cuối, thông tin hỏi đáp yêu cầu lặp lại tự động cơ chế lai (hybrid automatic repeat request, HARQ) của thông tin đặt trước cho thiết bị mạng, thông tin hỏi đáp HARQ bao gồm thông tin hỏi đáp HARQ của thông tin truyền dẫn PTM.



- (11) **92502 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-04944** (85) 04/08/2022
(22) 17/02/2021 (86) PCT/EP2021/053805 17/02/2021
(30) 20157963.8 18/02/2020 EP (87) WO2021/144476 22/07/2021
20171240.3 24/04/2020 EP
20180645.2 17/06/2020 EP
20180832.6 18/06/2020 EP
21150056.6 04/01/2021 EP
21151004.5 11/01/2021 EP
21154657.7 02/02/2021 EP
(51) **A61K 9/08**; A61K 47/02; A61K 9/00; A61K 45/06; A61K 47/18
(71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**
Novo Allé, Bagsværd, 2880, Denmark
(72) Tommy SANDER (DK); Christian POULSEN (DK); Rosa Rebecca Erritzøe
HANSEN (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC**

(57) Sáng chế bộc lộ chế phẩm dược dạng nước bao gồm cagrilintit và chế phẩm dạng nước bao gồm semaglutit. Các thành phần của hai chế phẩm dược này cho phép chứa trong và cho dùng bằng cách sử dụng trong thiết bị y tế buồng kép được bộc lộ trong bản mô tả này. Những cá nhân mắc bệnh, chẳng hạn như bệnh tiểu đường và/hoặc béo phì và/hoặc các bệnh đi kèm, có thể hưởng lợi từ việc sử dụng đồng thời semaglutit và cagrilintit, và/hoặc của hai chế phẩm dược lỏng được bộc lộ trong bản mô tả này, bằng cách sử dụng thiết bị y tế được bộc lộ trong bản mô tả này

(11) 92503 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-04961

(22) 05/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/08/2022

(51) A61L 15/20

(71) 1. **BÙI TÚ UYÊN (VN)**

A1207 Keangnam, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

2. **TRẦN QUỲNH ANH (VN)**

120/1 Trần Quốc Thảo, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

3. **LƯƠNG ANH KHÁNH HUYỀN (VN)**

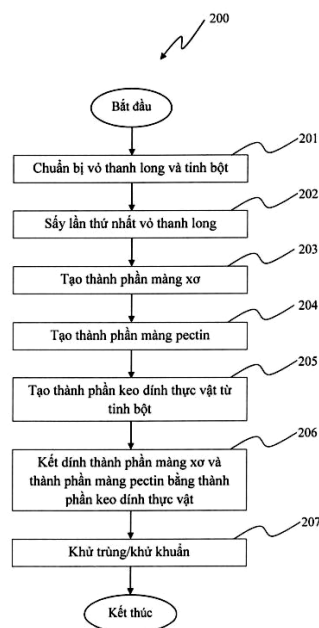
114B4, khu đô thị Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Tú Uyên (VN); Trần Quỳnh Anh (VN); Lương Anh Khánh Huyền (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **LỖI THÂM HÚT TỔNG HỢP TỪ VỎ THANH LONG, PHƯƠNG PHÁP TẠO LỖI THÂM HÚT NÀY, VÀ BĂNG VỆ SINH CÓ KHẢ NĂNG TỰ PHÂN HỦY CHỨA LỖI THÂM HÚT TỔNG HỢP TỪ VỎ THANH LONG**

(57) Sáng chế đề cập đến lỗi thấm hút tổng hợp từ vỏ thanh long có khả năng tự phân hủy bao gồm các thành phần theo thứ tự tính từ lớp tiếp xúc với da, cụ thể là một lớp cotton bề mặt, một lớp dẫn thấm là bông hữu cơ, lõi thấm hút, một lớp màng ngoài được tổng hợp từ vật liệu có khả năng phân hủy sinh học, và một lớp keo dính có chứa màng chống dính; tất cả các thành phần này được liên kết bởi thành phần keo dính thực vật. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp tạo lỗi thấm hút từ vỏ thanh long có khả năng thấm hút hiệu quả trong 6 giờ, và có khả năng tự phân hủy/phân hủy sinh học trong 3-6 tháng.



Hình 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92504 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-04983 | (85) 05/08/2022 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/CN2020/140874 | 29/12/2020 |
| (30) 202010015133.1 | 07/01/2020 CN | (87) WO2021/139570 |
| | | 15/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) **H04B 5/00; H04B 7/0456; G05B 19/05**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

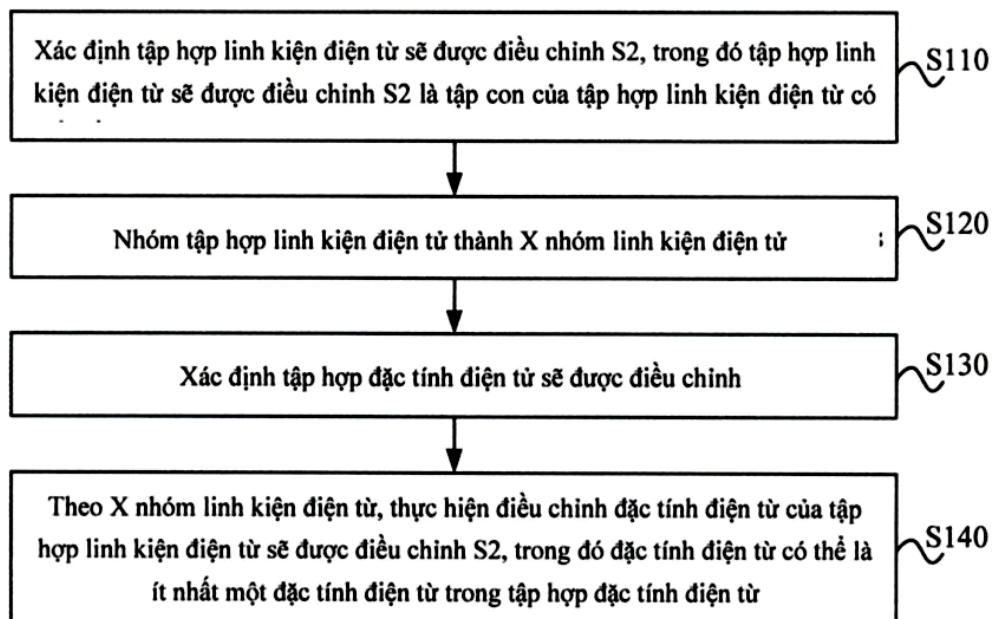
(72) CHEN, Yijian (CN); FANG, Min (CN); DOU, Jianwu (CN); PENG, Lin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh linh kiện điện tử và thiết bị điều chỉnh linh kiện điện tử. Phương pháp điều chỉnh linh kiện điện tử bao gồm: xác định (S110) tập hợp linh kiện điện tử sẽ được điều chỉnh S2, trong đó tập hợp linh kiện điện tử sẽ được điều chỉnh S2 là tập con của tập hợp linh kiện điện tử sẽ được điều chỉnh S1; nhóm (S120) tập hợp linh kiện điện tử thành X nhóm linh kiện điện tử, trong đó $X > 1$, và tập hợp linh kiện điện tử này chứa ít nhất một trong số tập hợp linh kiện điện tử sẽ được điều chỉnh S2 và tập hợp linh kiện điện tử sẽ được điều chỉnh S1; xác định (S130) tập hợp đặc tính điện tử sẽ được điều chỉnh, và theo X nhóm linh kiện điện tử, thực hiện (S140) điều chỉnh đặc tính điện tử của tập hợp linh kiện điện tử sẽ được điều chỉnh S2, trong đó đặc tính điện tử vừa nêu có ít nhất một đặc tính điện tử trong tập hợp đặc tính điện tử.

FIG. 4



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92505 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-05000 | (85) 08/08/2022 | |
| (22) 29/01/2021 | (86) PCT/JP2021/003154 | 29/01/2021 |
| (30) 2020-014395 | 30/01/2020 | JP (87) WO2021/153715 |
| | | 05/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

(51) **B65B 57/00**; B65B 7/28; B67B 3/26; B65B 57/02

(71) 1. **YAKULT HONSHA CO., LTD.** (JP)

10-30 Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058660, Japan

2. **SHIKOKU KAKOKI CO., LTD.** (JP)

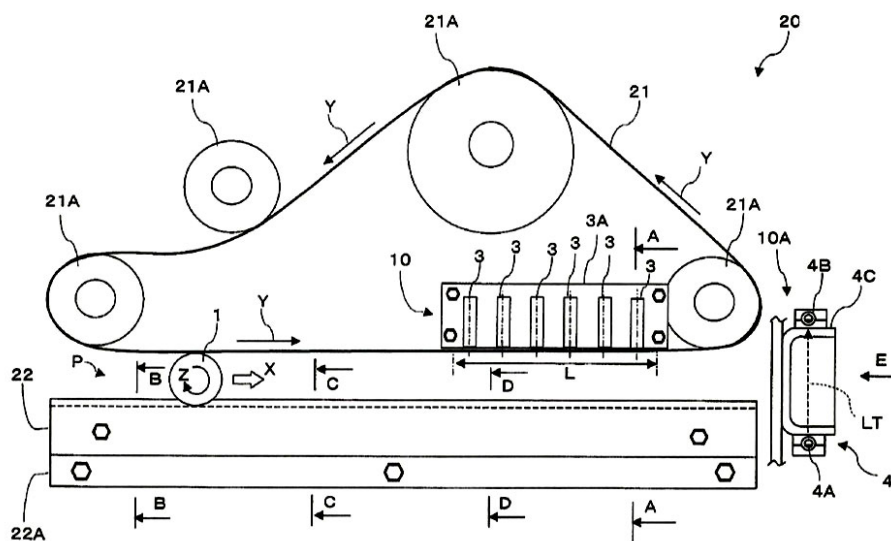
10-1 Aza-Nishinokawa, Tarohachisu, Kitajima-cho, Itano-gun, Tokushima 7710287, Japan

(72) Kunio KOMATSU (JP); Masato YAMADA (JP); Takanori YABUUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN HIỆN TƯỢNG ĐÓNG NẮP KÉP**

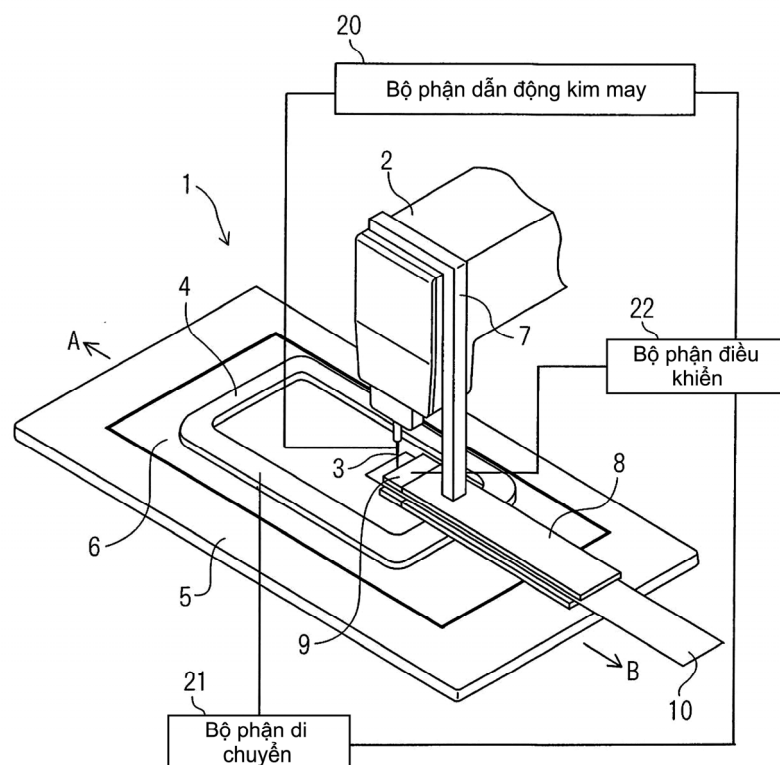
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện sự cố xảy ra (được gọi là hiện tượng “đóng nắp kép”) trong đó hai nắp được bố trí trên một đồ chứa. Thiết bị phát hiện (10, 10A) của sáng chế có hai dạng bộ cảm biến được cung cấp trên dây chuyền sản xuất (100) dùng cho sản phẩm thương mại trong đó phần mở (1A) của đồ chứa (1) được bịt kín bằng nắp (2), bộ cảm biến này là bộ cảm biến tiệm cận (3) dọc theo đường di chuyển của đồ chứa (1) và bộ cảm biến (4: ví dụ, bộ cảm biến truyền dẫn) được trang bị với bộ phát (4A), trên cùng một đường đi, và bộ thu (4B). Khu vực được phát hiện bởi các bộ cảm biến (3, 4) là khu vực mà nắp (2) không ở trạng thái bình thường (trạng thái mà hiện tượng đóng nắp kép không xảy ra), nhưng khi có nắp tiếp theo (2-1) xuất hiện nếu hai nắp (2) được gắn liên tiếp vào một đồ chứa (1).



Hình 2

- (11) **92506 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-05040** (85) 09/08/2022
 (22) 07/01/2021 (86) PCT/JP2021/000364 07/01/2021
 (30) 2020-003107 10/01/2020 JP (87) WO2021/141084 15/07/2021
 (51) **D05B 35/06; D06C 9/04; D05C 7/08**
 (71) **FUKUNAGA CO.,LTD. (JP)**
 1-7-4, Kouzu, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5420072, Japan
 (72) FUKUNAGA Yosihisa (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **MÁY MAY VÒNG ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy may vòng điện tử bao gồm bộ phận dẫn động kim may (20) di chuyển kim may (3) lên và xuống, bộ phận di chuyển (21) giữ đai cao su (10) bởi khung giữ (4) và cho phép đai cao su (10) di chuyển tự do trên bàn cố định (5), bộ phận điều khiển (22) điều khiển sự dẫn động của bộ phận di chuyển (21) và bộ phận dẫn động kim may (20) trên cơ sở dữ liệu may để tạo ra mẫu may mong muốn trong đó vị trí hạ kim đối với mỗi đường may của kim may (3) hoặc mức di chuyển của đối tượng cần được may đối với mỗi đường may được xác định, và cơ cấu kẹp (8) đối với đai cao su (10), cơ cấu kẹp (8) kẹp đoạn cố định của đai cao su kế tiếp (10) ở trạng thái trong đó đầu của đai cao su (10) được bố trí ngay dưới vị trí hạ kim của kim may (3), và được cấu tạo không theo chuyển động khi đối tượng cần được may đã được giữ bởi khung giữ (4) được di chuyển tới lui bởi bộ phận di chuyển (21).



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92507 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-05041 | (85) 09/08/2022 | |
| (22) 20/04/2021 | (86) PCT/KR2021/004954 | 20/04/2021 |
| (30) 10-2020-0048857 | 22/04/2020 | KR (87) WO2021/215797 |
| | | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) *A24F 40/57; H02J 7/00; A24F 40/90; A24F 40/51; A24F 40/60*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

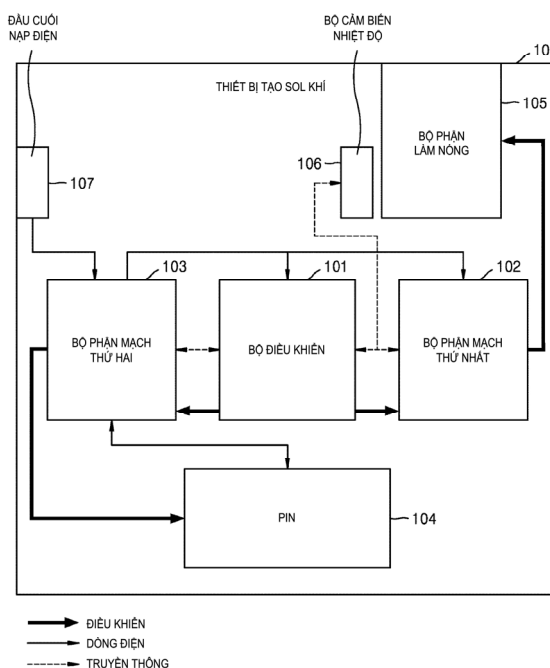
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) KIM, Yong Hwan (KR); YOON, Sung Wook (KR); LEE, Seung Won (KR); HAN, Dae Nam (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí và phương pháp điều khiển thiết bị tạo sol khí, trong đó thiết bị tạo sol khí bao gồm: bộ phận làm nóng được tạo cấu hình để làm nóng vật liệu tạo sol khí để tạo ra sol khí; pin được tạo cấu hình để cấp điện cho bộ phận làm nóng; bộ điều khiển được tạo cấu hình để xác định trạng thái hoạt động của thiết bị tạo sol khí được phân chia ra thành trạng thái làm nóng và trạng thái không làm nóng; bộ phận mạch thứ nhất được tạo cấu hình để điều khiển hoạt động của bộ phận làm nóng; và bộ phận mạch thứ hai được tạo cấu hình để điều khiển hoạt động nạp điện và phóng điện của pin, trong đó bộ điều khiển truyền thông với bộ phận mạch thứ nhất ở trạng thái làm nóng, truyền thông với bộ phận mạch thứ hai ở trạng thái không làm nóng, và, trên cơ sở kết quả truyền thông, xác định về việc tình huống bất thường có xuất hiện hay không theo trạng thái hoạt động của thiết bị tạo sol khí, do đó cho phép ngăn ngừa trước sự cố liên quan đến sự an toàn của thiết bị tạo sol khí.



(11) 92508 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-05050

(22) 09/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/11/2022

(51) A01G 18/00

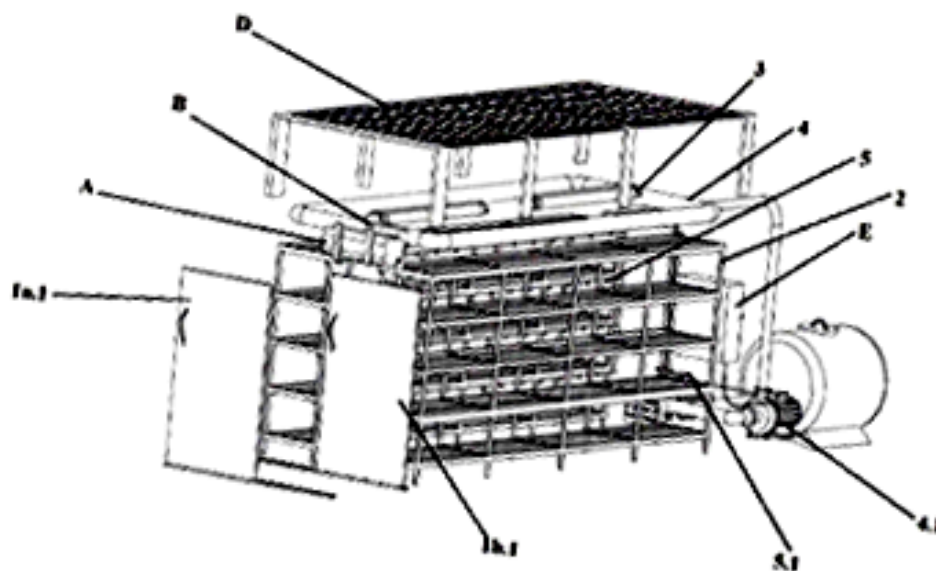
(71) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG 102 (VN)

160/42 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Anh Tuấn (VN); Trịnh Văn Phận (VN); Nguyễn Văn Mỹ (VN)

(54) HỆ THỐNG NUÔI TRỒNG NẤM MỐI ĐEN TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nuôi trồng nấm mối đen tự động, bao gồm các bộ phận sau khoang chứa (1) với cấu tạo bằng kim loại hình hộp chữ nhật bên trong rỗng, phần rỗng bên trong của khoang chứa (1) được chia làm hai khoang, khoang trước (1a) có ít nhất một máy điều hòa không khí (A) dùng để tạo hơi lạnh trong khoang trước (1a); phía khoang sau (1b) hai mặt bên cạnh mỗi bên có ít nhất một lỗ thông gió (1b.2), bên trong phía khoang sau (1b) có ít nhất hai giá kệ (2) để đặt phôi nấm; phía trên trần của khoang chứa (1) có ít nhất hai đèn chiếu sáng (3); và phía trên trần của khoang chứa (1) có một đường ống phun ẩm (4) dọc theo chu vi phía trên trần khoang chứa (1), mặt dưới của đường ống phun ẩm (4) có nhiều lỗ nhỏ để phun ẩm môi trường bên trong khoang chứa (1); ở mỗi tầng của giá kệ (2) có ít nhất một đường dẫn bép phun tưới (5) cho nấm được đặt dọc theo thành của giá kệ (2) sao cho các bép phun tưới (5) hướng trực tiếp vào các phôi nấm được đặt trên mỗi tầng của giá kệ (2); và ở mỗi tầng của giá kệ (2) ít nhất ba cảm biến (6) có khả năng cảm biến nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ oxy, nồng độ CO₂ của môi trường; bên ngoài mặt trên của khoang chứa (1) có một hệ thống pin mặt trời (D) gồm nhiều tấm pin mặt trời mắc nối tiếp với nhau; các bộ phận ngoại vi được nối trực tiếp đến một bộ trung tâm xử lý (E).



Hình. 2

- (11) **92509 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-05054** (85) 09/08/2022
(22) 10/02/2021 (86) PCT/EP2021/053119 10/02/2021
(30) 20157055.3 13/02/2020 EP (87) WO2021/160628 19/08/2021
(51) **G01N 21/78; G01N 33/52; G01N 33/487; G01N 21/29**
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) LIMBURG, Bernd (DE); BERG, Max (DE); HAILER, Fredrik (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH NÂNG CAO NỒNG ĐỘ CHẤT CẦN PHÂN TÍCH TRONG DỊCH CƠ THỂ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích để xác định nồng độ của chất cần phân tích trong dịch cơ thể bằng cách sử dụng thiết bị di động có camera và bộ xử lý, bao gồm các bước: i) chụp ảnh que thử quang học bằng camera, que thử có mẫu dịch cơ thể được đưa lên vùng thử nghiệm chứa thuốc thử; và ii) nhận thông tin nhiệt độ cục bộ tại vị trí hiện tại của thiết bị di động, - trong đó thông tin nhiệt độ cục bộ nêu trên được tiếp nhận bởi thiết bị di động từ ít nhất hai trong số các tùy chọn nguồn nhiệt độ sau: a) dịch vụ thông tin thời tiết từ xa; b) cảm biến nhiệt độ của thiết bị điện tử bên ngoài; và c) cảm biến nhiệt độ của thiết bị di động; - hoặc trong đó thông tin nhiệt độ cục bộ nêu trên được thiết bị di động nhận được từ cảm biến nhiệt độ của thiết bị điện tử bên ngoài; và trong đó thiết bị điện tử bên ngoài được chọn từ một hoặc nhiều thiết bị có thể đeo được, chẳng hạn như thiết bị theo dõi thể dục, đồng hồ thông minh, kính thông minh, quần áo thông minh; các bộ phận của nhà thông minh, chẳng hạn như các hệ thống sưởi điện tử, các bộ phận đo nhiệt độ thông minh, các trạm thời tiết gia đình; và các cảm biến đeo trên người, chẳng hạn như các cảm biến đo phân tích không xâm lấn; và iii) tùy ý, xác định, bởi bộ xử lý, nhiệt độ hiệu chỉnh và/hoặc hàm nhiệt độ hiệu chỉnh, sử dụng thông tin nhiệt độ cục bộ từ bước ii); và iv) xác định, bởi bộ xử lý, nồng độ chất cần phân tích từ hình ảnh được chụp ở bước i), dựa trên phản ứng tạo màu tại vùng thử nghiệm chứa thuốc thử có mẫu dịch cơ thể được đưa vào, có tính đến ít nhất một trong số các thông tin nhiệt độ cục bộ từ bước ii), nhiệt độ hiệu chỉnh từ bước iii), và hàm nhiệt độ hiệu chỉnh từ bước iii).

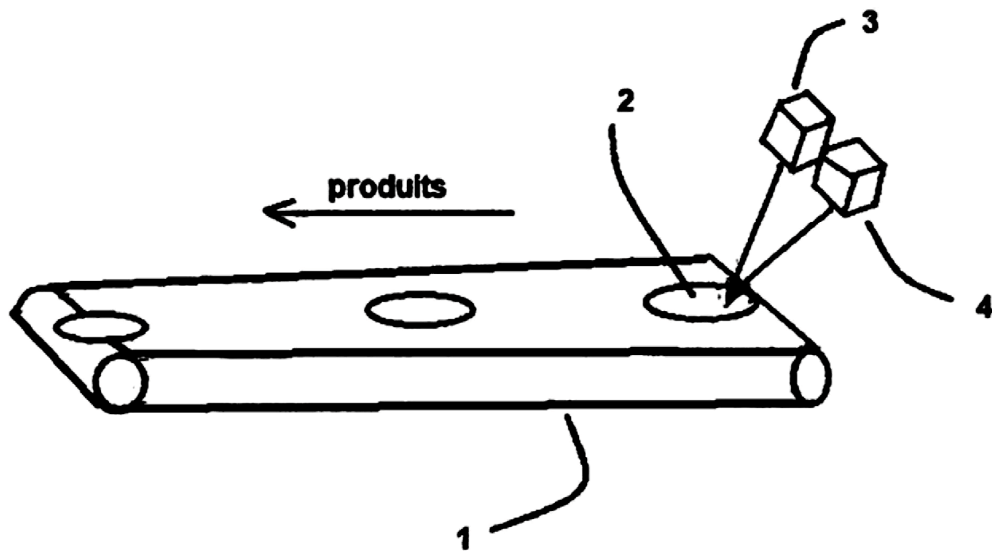
- (11) **92510 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-05108** (85) 11/08/2022
(22) 12/02/2021 (86) PCT/JP2021/005158 12/02/2021
(30) 2020-033484 28/02/2020 JP (87) WO2021/172034 02/09/2021
(51) *A23L 27/60; A23L 35/00; A23D 9/00*
(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044 Japan
(72) MAEDA Ayako (JP); SEKIGUCHI Takehiko (JP); HARUGUCHI Shinsuke (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **TÁC NHÂN KHỬ ĐỘ DẦU, CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO ĂN ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÁC NHÂN KHỬ ĐỘ DẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ ĐỘ DẦU TRONG SẢN PHẨM THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân khử độ dầu có khả năng khử độ dầu cảm nhận được khi người dùng sản phẩm thực phẩm.
Tác nhân khử độ dầu này khác biệt ở chỗ chứa thành phần hoạt tính là dầu được gia nhiệt thu được bằng cách thực hiện xử lý nhiệt ở nhiệt độ 120°C hoặc cao hơn trên dầu thô chưa tinh chế bao gồm dầu ép từ nguyên liệu thô dầu và chất béo hoặc dầu chiết từ nguyên liệu thô dầu và chất béo, hoặc trên dầu và chất béo đã qua bước khử gôm, bước khử axit, hoặc bước tẩy màu trong các bước để tinh chế dầu thô chưa tinh chế.

- (11) **92511 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-05127** (85) 12/08/2022
(22) 06/01/2021 (86) PCT/EP2021/050111 06/01/2021
(30) 20151668.9 14/01/2020 EP (87) WO2021/144172 22/07/2021
(51) **C12R 1/125; A01N 63/20; C02F 3/34**
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen, Germany
(72) GIATSI, Christos (DE); DARGATZ, Michelle (DE); STANNEK-GÖBEL, Lorena (DE); PELZER, Stefan (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHŨNG BACILLUS CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY CÁC HỢP CHẤT NITƠ VÔ CƠ**

(57) Sáng chế liên quan đến các chủng *Bacillus* mới có khả năng phân hủy các hợp chất nitơ vô cơ hiệu quả và hơn nữa có khả năng ức chế sự tăng trưởng của mầm bệnh của động vật thủy sinh.

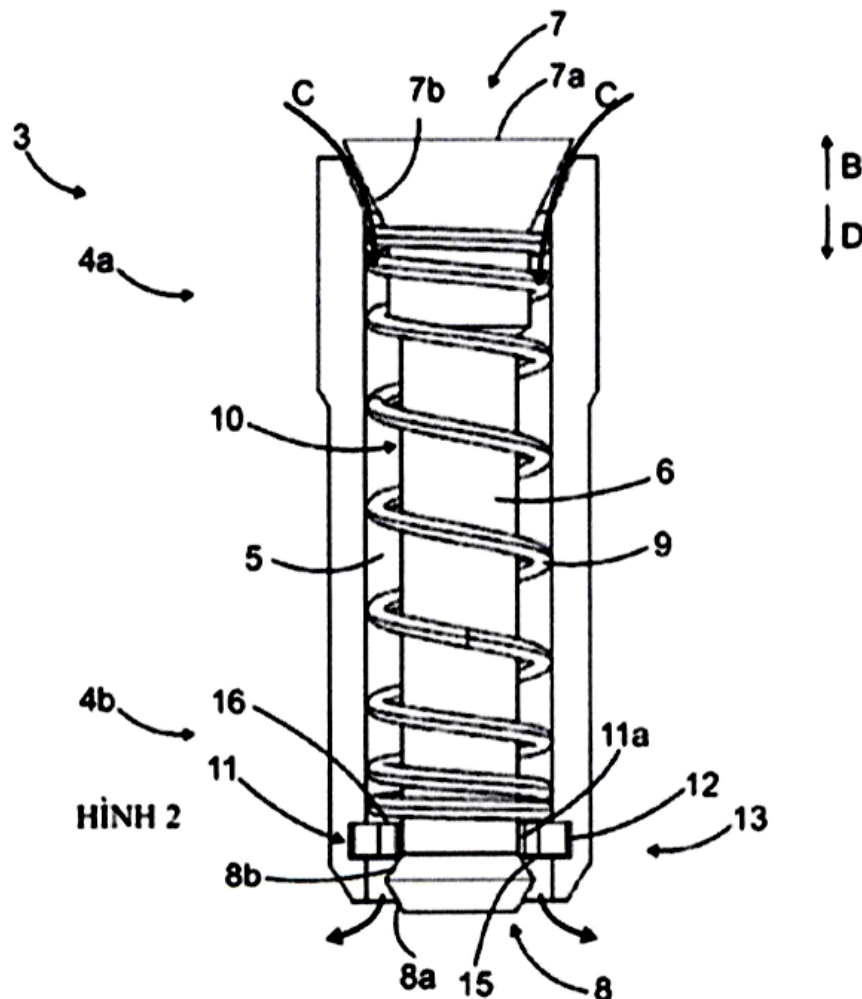
- (11) 92512 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-05152 (85) 12/08/2022
(22) 04/01/2021 (86) PCT/EP2021/050014 04/01/2021
(30) FR2000512 20/01/2020 FR (87) WO2021/148245 29/07/2021
(51) **F25D 3/11; A23L 3/375; F25D 25/04; G01K 13/06; G01J 5/00; G01J 5/02; A23L 3/36**
(71) **L'AIR LIQUIDE, SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE (FR)**
75, Quai d'Orsay, F-75007, Paris, France
(72) Didier PATHIER (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO NỘI TUYẾN NHIỆT ĐỘ CỦA SẢN PHẨM DI CHUYỂN TRÊN THIẾT BỊ CHUYỀN TẢI TRONG HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ THỰC PHẨM**
(57) Phương pháp xác định nhiệt độ của sản phẩm được vận chuyển trên băng chuyền của ống đông lạnh, bao gồm các bước sau đây: đo liên tục nhiệt độ bề mặt của sản phẩm di chuyển trên băng chuyền; đo độ dày của sản phẩm tại điểm mà số đo nhiệt độ được lấy; thực hiện đánh giá sau đây: a. khi độ dày của sản phẩm nằm trong khoảng giá trị nhất định, thì nhiệt độ đo được đối với sản phẩm này được coi là giá trị đáng tin cậy; b. khi độ dày của sản phẩm nằm ngoài khoảng giá trị này, thì giá trị nhiệt độ cuối cùng của sản phẩm được đo được coi là giá trị đáng tin cậy theo đoạn a) ở trên; c. sau khoảng thời gian xác định trong khi độ dày đo được nằm ngoài khoảng giá trị này, kết luận rằng không có sản phẩm trên băng chuyền và số đo nhiệt độ không còn được tính đến.



[Fig. 1]

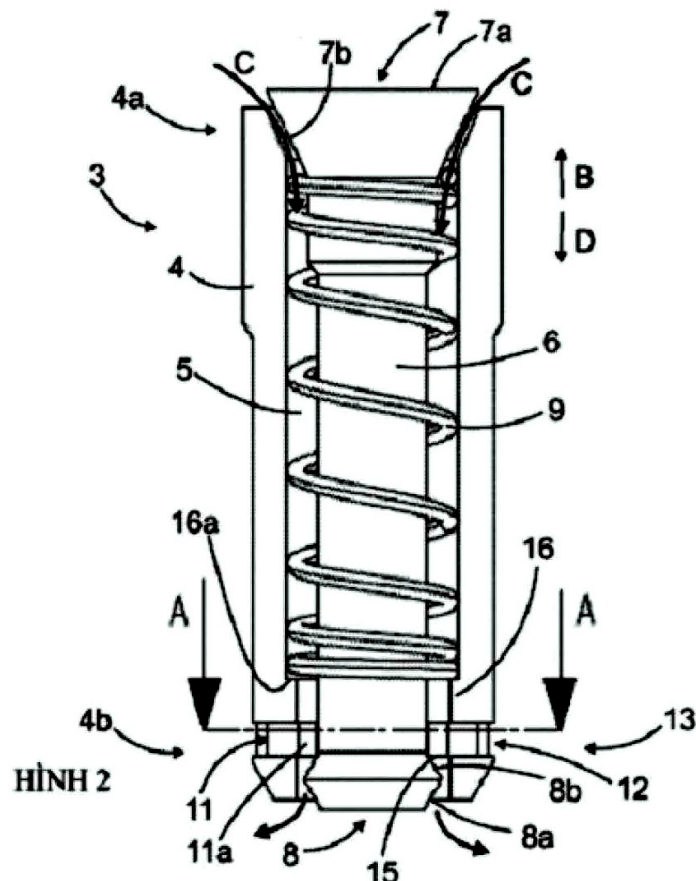
- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 92513 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-05176 | (85) 15/08/2022 | |
| (22) 13/01/2021 | (86) PCT/FI2021/050018 | 13/01/2021 |
| (30) 20205042 | 16/01/2020 | FI (87) WO2021/144503 |
| (51) B29D 30/06 | | |
| (71) WD RACING OY (FI) | | |
| Kuljuntie 9, 37200 Siuro, Finland | | |
| (72) PENKKIMÄKI, Pekka (FI) | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) VAN XẢ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP THÂN VAN CỦA VAN XẢ | | |

(57) Sáng chế đề cập đến van xả và phương pháp lắp thân van của van xả. Van xả (3) bao gồm thân van (4) mà kênh thông (5) ở bên trong đó và được bố trí thân van di chuyển được (6) bao gồm chi tiết van (7) và ống nối (8) tại đầu đối diện của thân van. Chi tiết lò xo (9) được bố trí xung quanh thân van. Sự chuyển động của thân van được giới hạn bởi vòng giữ bên trong (11) được lắp vào bên trong kênh thông.



- | | | | |
|---|-----------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 92514 A | | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-05184 | | (85) 15/08/2022 | |
| (22) 13/01/2021 | | (86) PCT/FI2021/050019 | 13/01/2021 |
| (30) 20205043 | 16/01/2020 | FI (87) WO2021/144504 | 22/07/2021 |
| (51) B29D 30/06 | | | |
| (71) WD RACING OY (FI) | | | |
| | Kuljuntie 9, 37200 Siuro, Finland | | |
| (72) PENKKIMÄKI, Pekka (FI) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) VAN XẢ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP THÂN VAN CỦA VAN XẢ | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến van xả và phương pháp lắp thân van của van xả. Van xả (3) bao gồm thân van (4) mà kênh thông (5) ở bên trong đó và được bố trí thân van di chuyển được (6) bao gồm chi tiết van (7) và ống nối (8) tại đầu đối diện của thân van. Chi tiết lò xo (9) được bố trí xung quanh thân van. Sự chuyển động của thân van bị giới hạn bởi vòng giữ bên ngoài (11) được lắp vào rãnh giữ bên ngoài (12) của thân van. Đáy của rãnh giữ bao gồm các lỗ mở kéo dài đến kênh thông và vòng giữ nhô ra một phần bên trong kênh thông qua các lỗ mở, nhờ đó các phần nhô ra của vòng giữ được tạo cấu hình để tạo thành các bề mặt giữ (15) ngăn ống nối không đi qua chúng.



- (11) **92515 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-05191** (85) 15/08/2022
(22) 22/01/2021 (86) PCT/CN2021/073239 22/01/2021
(30) 202010073192.4 22/01/2020 CN (87) WO2021/147984 29/07/2021
(51) **C07K 16/22; A61K 39/395**
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China
(72) FU, Yayuan (CN); XU, Yingxia (CN); LIN, Bing (CN); TAO, Weikang (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG ANGPTL3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng ANGPTL3 và dược phẩm chứa kháng thể này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến kháng thể kháng ANGPTL3 và đoạn liên kết với kháng nguyên của nó, hoặc muối dược dụng hoặc dung môi của chúng, và dược phẩm chứa kháng thể này, cụ thể là dược sử dụng để bào chế thuốc điều trị bệnh tăng lipit máu.

(11) **92516 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2022-05203**

(22) 16/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/08/2022

(51) **C12G 3/00; C12G 3/02**

(71) **CÔNG TY TNHH THƯỢNG HUYỀN BẢO LỘC (VN)**

208/9 Huỳnh Thúc Kháng, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(72) Nguyễn Thị Thu Hiền (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT RƯỢU TRÁI CÂY (RƯỢU NHO)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất công thức rượu trái cây (rượu nho), gồm các công đoạn: 1. Quy trình tuyển chọn: - Nguyên liệu: nho chiếm 60%; mận, mơ, chuối, dâu tằm mỗi thứ khoảng 10%; đường kính 30% so với nguyên liệu - Các biệt dược: xuyên khung, đương quy, thảo quả, bạch thược tạo ra hương vị và độ bổ đặc biệt của nó khác biệt với các loại rượu khác; 2. Quy trình sản xuất lên men nguyên liệu, đường, các biệt dược tạo ra các chất biệt lập, đây cũng là một trong các yếu tố kỹ thuật tạo ra hương vị đặc biệt cho rượu trái cây Thượng Huyền khác với các loại rượu khác; 3. Phối trộn tạo ra sản phẩm rượu trực tiếp sử dụng được có lợi cho sức khỏe người dùng, không độc, có giá cả phải chăng, nam tính trung bình. Nó là thực phẩm chức năng, dưới dạng xi rô, nước uống có cồn.

- (11) 92517 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-05206 (85) 16/08/2022
 (22) 19/01/2021 (86) PCT/JP2021/001603 19/01/2021
 (30) 2020-007101 20/01/2020 JP (87) WO2021/149663 A1 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) A23C 9/152; A23L 33/135; C12N 1/20; A23L 33/125

(71) MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD. (JP)
 33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8384 Japan

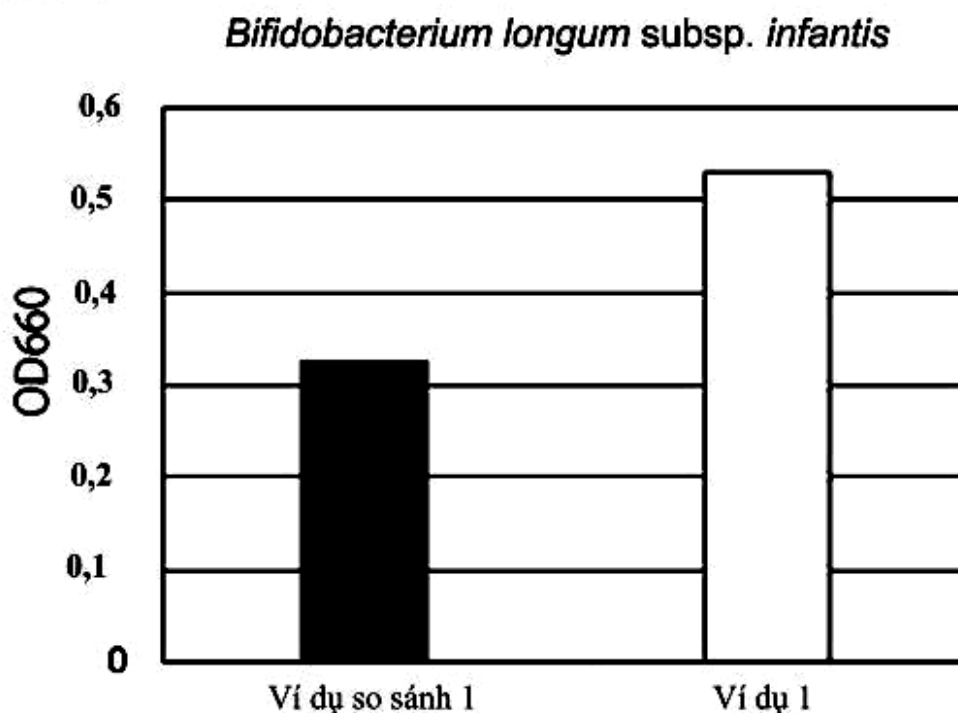
(72) Sakiko HARA (JP); Toshitaka ODAMAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể thúc đẩy sự phát triển của chủng vi khuẩn *Bifidobacterium* mà có thể là vi khuẩn tốt. Chế phẩm này chứa hỗn hợp oligosacarit sữa người chứa lacto-N-neotetraoza, lacto-N-tetraoza, 2'-fucosyllactoza, 3'-sialyllactoza, 6'-sialyllactoza và *Bifidobacterium longum* phân loài *infantis*.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92518 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-05291 | (85) 03/12/2015 | |
| (22) 03/12/2015 | (86) PCT/CN2015/096357 | 03/12/2015 |
| | (87) WO2017/092015 | 08/06/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

- (51) **G06F 3/06**
 (62) 1-2016-03529
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) JIANG, Peijun (CN); XUE, Qiang (CN); HUANG, Keji (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ, Ổ ĐĨA THỂ RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ đĩa thể rắn, hệ thống lưu trữ và phương pháp xử lý dữ liệu, trong đó bộ điều khiển mảng bao gồm giao diện giao tiếp và bộ xử lý. Giao diện giao tiếp này được tạo cấu hình để giao tiếp với ổ đĩa thể rắn. Bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận thông tin về khối logic được gửi từ ổ đĩa thể rắn, trong đó thông tin về khối logic này bao gồm kích thước của khối logic và thông tin chỉ thị của khối logic, và khối logic này bao gồm một hoặc nhiều khối. Bộ xử lý còn được tạo cấu hình để gửi các yêu cầu ghi dữ liệu đến ổ đĩa thể rắn, trong đó mỗi yêu cầu ghi dữ liệu đều mang dữ liệu đích, mỗi yêu cầu ghi dữ liệu này được dùng để lệnh cho ổ đĩa thể rắn ghi dữ liệu đích vào khối logic được chỉ thị bởi thông tin chỉ thị của khối logic, và tổng độ dài của dữ liệu đích được mang trong các yêu cầu ghi dữ liệu này là bằng kích thước của khối logic này. Khối logic này có thể được điền đầy sau khi ổ đĩa thể rắn ghi mỗi đoạn của dữ liệu đích vào khối logic này, điều này có thể giảm sự khuếch đại dung lượng trong quá trình ghi khi ổ đĩa thể rắn thực hiện thao tác thu dọn rác.

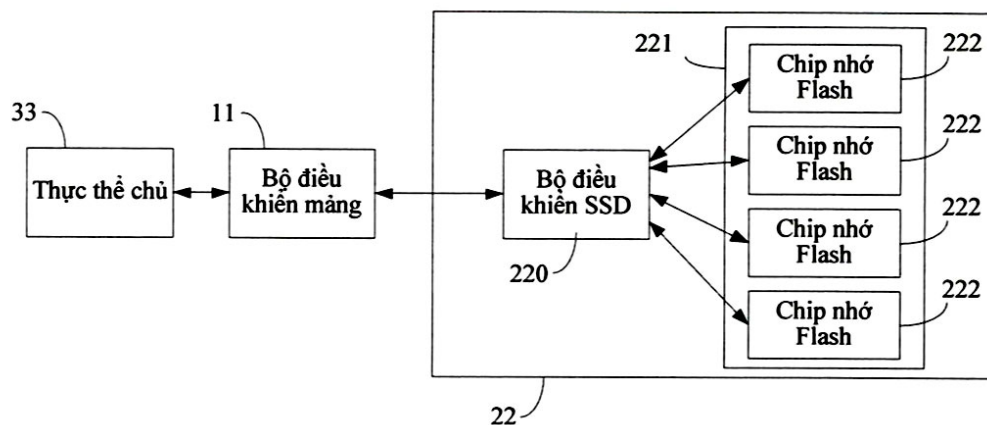
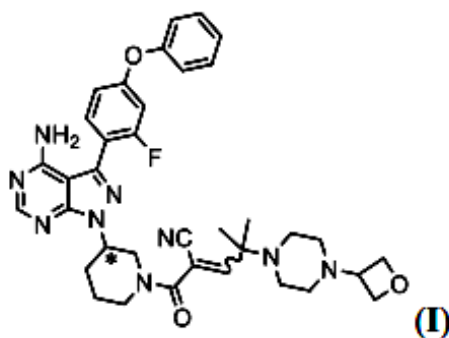


Fig.1

- (11) 92519 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-05308 (85) 19/08/2022
(22) 21/01/2021 (86) PCT/US2021/014371 21/01/2021
(30) 62/964,378 22/01/2020 US (87) WO2021/150723 A1 29/07/2021
(51) **C07D 487/04; A61P 29/00; A61P 37/00; A61K 31/519; A61P 35/00**
(71) **PRINCIPIA BIOPHARMA INC. (US)**
55 Corporate Drive, Bridgewater, New Jersey 08807 (US)
(72) PHIASIVONGSA Pasit (US); BY Kolbot (US); BAUM Jean (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CÁC DẠNG TINH THỂ CỦA 2-[3-[4-AMINO-3-(2-FLO-4-PHENOXY-PHENYL)-1H-PYRAZOLO[3,4-D]PYRIMIDIN-1-YL]PIPERIDIN-1-CACBONYL]-4-METYL-4-[4-(OXETAN-3-YL)PIPERAZIN-1-YL]PENT-2-ENENITRIL**

(57) Các dạng tinh thể của hợp chất (I):



được bộc lộ. Các dược phẩm bao gồm các dạng tinh thể này, các phương pháp để điều trị các rối loạn và các tình trạng được trung gian bởi hoạt động BTK sử dụng các dạng tinh thể này, và các phương pháp để tạo ra hợp chất (I) và các dạng tinh thể của nó cũng được bộc lộ.

- (11) 92520 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-05311 (85) 19/08/2022
 (22) 15/03/2021 (86) PCT/JP2021/010384 15/03/2021
 (30) 2020-062369 31/03/2020 JP (87) WO2021/200072 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) **B01D 53/26; F24F 7/007; F24F 6/08**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

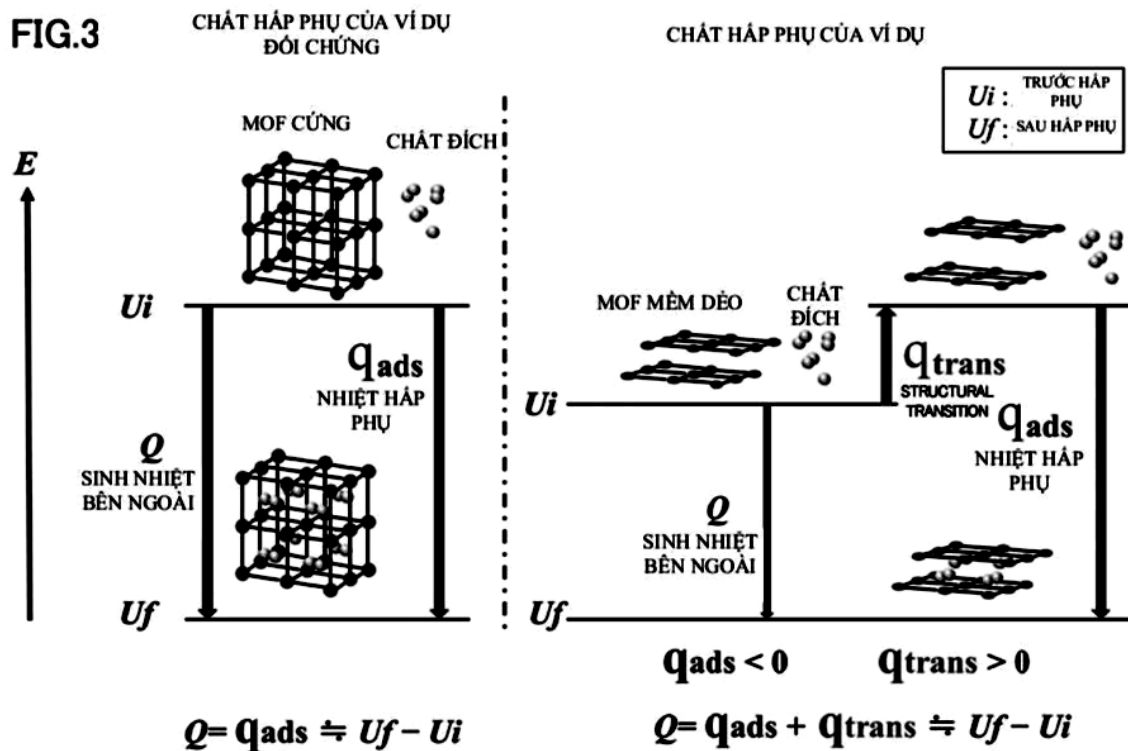
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

(72) MAEDA Takashi (JP); IKEGAMI Shuji (JP); HARUNA Shunji (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ**

- (57) Hệ thống điều chỉnh chất lượng không khí (120) bao gồm phần hấp phụ/giải hấp (122) được tạo kết cấu để hấp phụ chất đích trong không khí và giải hấp chất đích được hấp phụ vào phần hấp phụ/giải hấp (122). Phần hấp phụ/giải hấp (122) tích lũy năng lượng trong quá trình hấp phụ chất đích và giải phóng, trong quá trình giải hấp chất đích, ít nhất một phần năng lượng được tích lũy.



- (11) **92521 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-05330** (85) 19/08/2022
 (22) 29/01/2021 (86) PCT/EP2021/052175 29/01/2021
 (30) 2001336.3 31/01/2020 GB (87) WO2021/152135 05/08/2021
 (51) **A61B 5/00**
 (71) **IMPERIAL COLLEGE INNOVATIONS LIMITED (GB)**
 Level 1, Faculty Building c/o Imperial College, Exhibition Road, London SW7 2AZ,
 United Kingdom
 (72) THOMPSON, Alexander, J. (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐỘ THÂM RUỘT VÀ TỐC ĐỘ LÀM RỘNG DA DÀY**

(57) Phương pháp đo độ thâm ruột của đối tượng bao gồm: cho đối tượng này dùng qua đường miệng dung dịch chứa chất tương phản huỳnh quang mà có thể hấp thu được bởi ruột khỏe mạnh; sử dụng nguồn sáng để chiếu xạ vị trí trên da trên bộ phận cơ thể của đối tượng bằng cách sử dụng bức xạ ánh sáng, sao cho bức xạ ánh sáng này làm cho ít nhất một phần dung dịch mà đã bị rò rỉ ra khỏi ruột của đối tượng vào trong dòng máu của đối tượng phát huỳnh quang; sử dụng thiết bị cảm biến qua da để phát hiện định kỳ cường độ huỳnh quang của dung dịch tại vị trí này để thu được dữ liệu huỳnh quang của cường độ này dưới dạng hàm số theo thời gian; chuẩn hóa dữ liệu huỳnh quang để thu được dữ liệu chuẩn hóa của cường độ này dưới dạng hàm số theo thời gian; và phân tích dữ liệu chuẩn hóa này để xác định độ thâm ruột của đối tượng bằng cách tính toán một hoặc nhiều trong số: (a) trị số đỉnh thứ nhất của cường độ này; (b) tích phân của cường độ này đối với thời gian; (c) tích của trị số đỉnh thứ nhất của cường độ này và thời gian tại trị số đỉnh này; (d) thời gian tại đó trị số đỉnh thứ nhất của cường độ này xuất hiện; hoặc (e) lấy trị số đỉnh thứ nhất của cường độ này chia cho thời gian tại đó trị số đỉnh này xuất hiện.

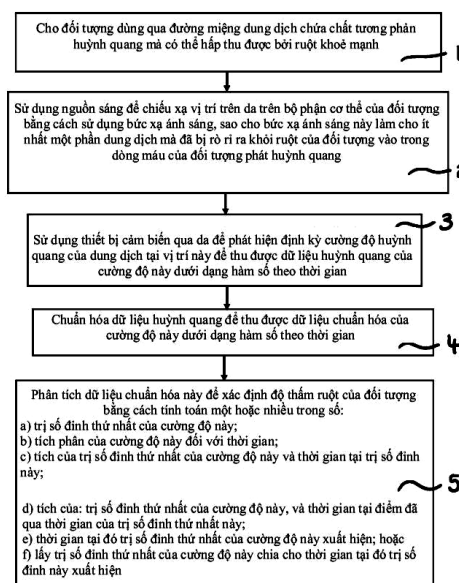
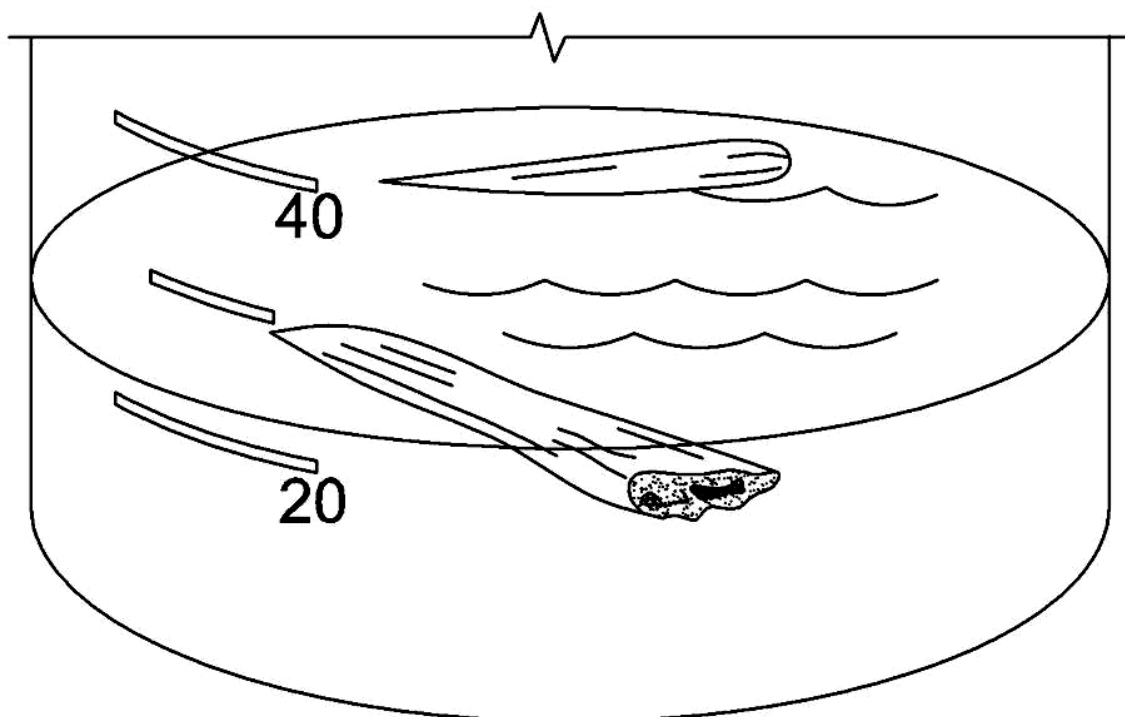


FIG. 1

- (11) 92522 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-05370 (85) 23/08/2022
(22) 26/02/2021 (86) PCT/CA2021/000017 26/02/2021
(30) 3,074,194 28/02/2020 CA (87) WO2021/168537 02/09/2021
(51) **D21C 3/06**
(71) **SIXRING INC. (CA)**
1500, 140 - 10 Avenue SE Calgary, AB T2G 0R1 (CA)
(72) PURDY, Clay (CA); WEISSENBARGER, Markus (CA); WYNNYK, Kyle, G.
(CA); DAWSON, Karl, W. (CA)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **CHẾ PHẨM AXIT NGẬM NƯỚC, CHẾ PHẨM NGẬM NƯỚC ĐỂ SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH PHÂN TÁCH GỖ, QUY TRÌNH CHẾ BIẾN VÀ PHÂN TÁCH HỢP CHẤT XENLULOZA TỪ NGUỒN THỰC VẬT, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH NGUYÊN LIỆU THỰC VẬT**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ngậm nước bao gồm: axit sulfuric; hợp chất bao gồm gốc amin; hợp chất bao gồm gốc axit sulfonic; và peroxit. Chế phẩm trên có khả năng phân tách sinh khối.



- (11) 92523 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-05396 (85) 24/08/2022
 (22) 12/02/2021 (86) PCT/EP2021/053401 12/02/2021
 (30) FR2001492 14/02/2020 FR (87) WO2021/160776 19/08/2021
 (51) C12M 1/00
 (71) FERMENTALG (FR)
 4 RUE RIVIERE, 33500 LIBOURNE, France
 (72) BOUDIER, Philippe (FR); GODART, François (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **BỀ PHẢN ỨNG CÓ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG ĐƯỢC TỐI ƯU HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bề phản ứng bao gồm bình (1) để chứa: • khối cần được xử lý, và • ít nhất một thiết bị chiếu sáng (2a, 2b) được dự tính để thúc đẩy việc xử lý khối đã nêu, đặc trưng ở chỗ mỗi thiết bị chiếu sáng (2a, 2b) bao gồm bộ khuếch tán ánh sáng bao gồm ít nhất một tấm vi khắc ăn mòn (211) mà trong suốt đối với sự bức xạ ánh sáng.

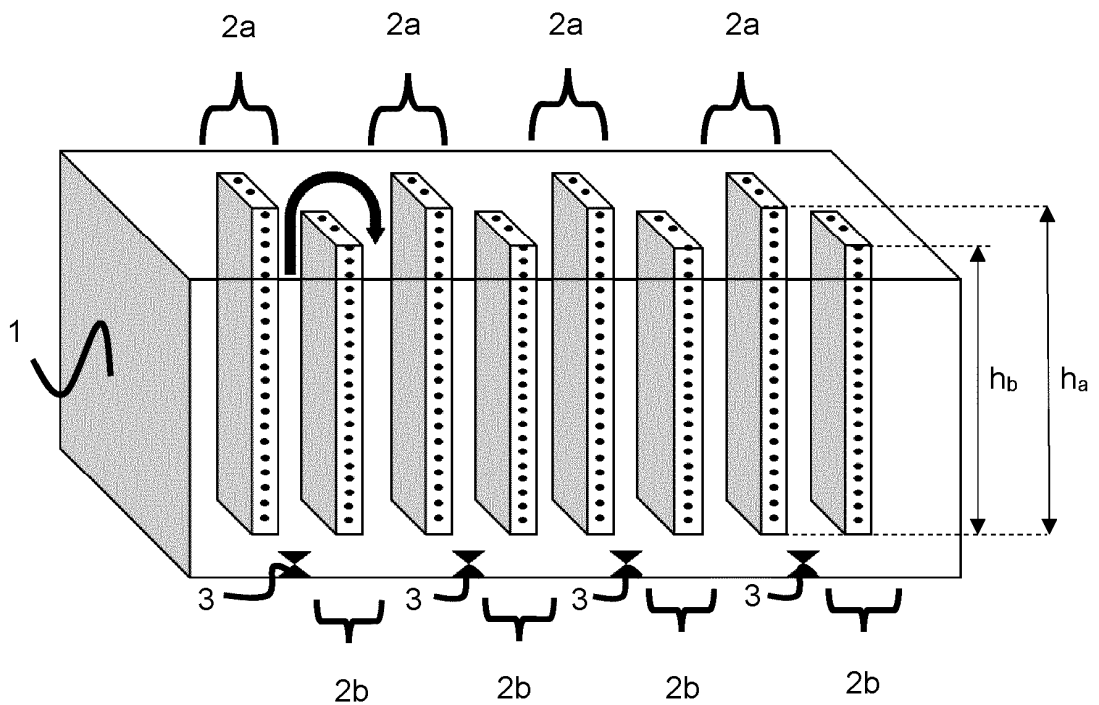


FIG.1

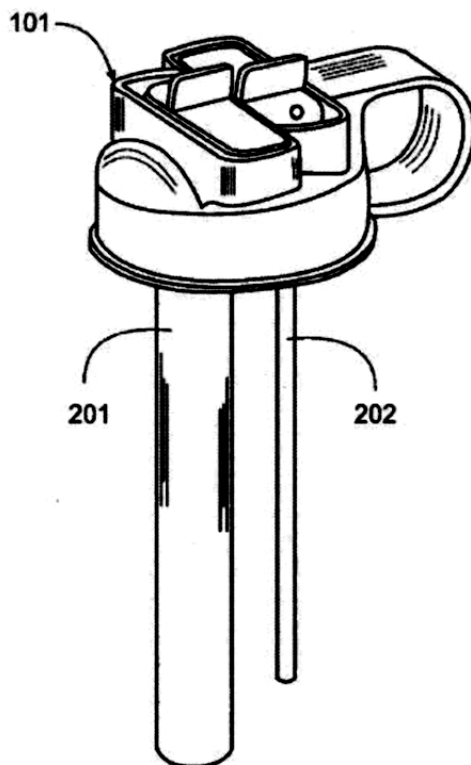
- (11) **92524 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-05408** (85) 25/08/2022
(22) 29/01/2021 (86) PCT/US2021/015695 29/01/2021
(30) 62/967,416 29/01/2020 US (87) WO2021/155137 A1 05/08/2021
(51) **C07K 14/005; C12N 15/86; A61K 48/00**
(71) **GENZYME CORPORATION (US)**
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141 (US)
(72) FREDERICK Amy (US); JIN Xiaoying (US); LIU Lin (US); O'RIORDAN
Catherine (US); SULLIVAN Jennifer (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **PROTEIN VỎ CAPSIT CỦA VIRUT LIÊN QUAN ĐẾN ADENO ĐƯỢC CẢI
BIẾN CHO LIỆU PHÁP GEN CHO MẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG
CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các protein vỏ capsit của virus liên quan đến adeno (AAV) được cải biến, các chế phẩm (ví dụ, rAAV) chứa các protein vỏ capsit này, và các axit nucleic mã hóa protein vỏ capsit này. Các vỏ capsit AAV được đề cập ở đây đem lại tính hướng tế bào võng mạc và/hoặc tính hướng tế bào giác mạc, và làm trung gian cho hiệu quả tải nạp được cải thiện ở các loại tế bào mắt liên quan về mặt lâm sàng như cơ quan thụ cảm ánh sáng và/hoặc tế bào nội mô giác mạc. Sáng chế cũng đề cập đến các axit nucleic mã hóa các protein vỏ capsit, và hạt AAV bao gồm protein vỏ capsit này.

- (11) 92525 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-05417 (85) 25/08/2022
(22) 19/02/2021 (86) PCT/US2021/018860 19/02/2021
(30) 16/797,665 21/02/2020 US (87) WO2021/168310 26/08/2021
(51) **B65D 51/18**; A47J 41/00; B65D 39/00; B65D 51/28; B65D 47/32; B65D 51/24;
A24F 1/14; B65D 47/04
(75) **ASHTON, JASON (US)**
1005 Moon Valley Ranch Road, Watsonville, Ca, CA 95076, United States of
America
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **NẮP ĐẬY CỬA VÀO KÉP CHO BÌNH CHỨA ĐỒ UỐNG**

- (57) Nắp đậy cửa vào kép cho bình chứa đồ uống có thân có giao diện kèm theo để gắn với đỉnh của bình chứa đồ uống, vỏ bọc bịt kín, kéo dài được gắn vào mặt dưới của thân, thành phần cửa vào thứ nhất được điều chỉnh để mở và đóng lỗ mở thứ nhất đi qua thân vào vỏ bọc bịt kín, kéo dài, thiết bị tạo hơi bên trong vỏ bọc bịt kín, kéo dài và được ghép với lỗ mở thứ nhất, và thành phần cửa vào thứ hai được điều chỉnh để mở và đóng lỗ mở thứ hai đi qua thân, bên ngoài vỏ bọc bịt kín, kéo dài. Với thân được gắn vào đỉnh của bình chứa đồ uống, người dùng có thể thao tác với giao diện cửa vào thứ nhất để hút hơi từ thiết bị tạo hơi, và thao tác với thành phần cửa vào thứ hai để uống đồ uống từ bình chứa đồ uống.

Fig. 2

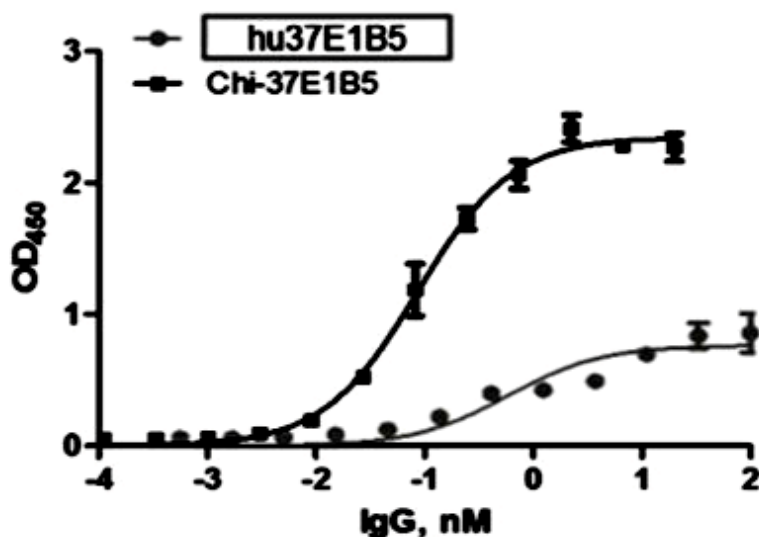


- (11) **92526 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-05426** (85) 25/08/2022
(22) 24/02/2021 (86) PCT/EP2021/054503 24/02/2021
(30) 20159546.9 26/02/2020 EP (87) WO2021/170615 02/09/2021
(51) **C07D 251/34; C07D 251/28; D01F 6/04; C08K 5/3435; C08K 5/39; D01F 1/10; C07C 333/08; C07D 493/10**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) DABBOUS, Raphael (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỖN HỢP PHỤ GIA ĐỂ THAY ĐỔI LƯU BIẾN CỦA POLYME**

(57) Hỗn hợp chứa este hydroxylamin và isoxyanat được tạo chức với hợp chất thio để thay đổi lưu biến của chất nền polyme.

- (11) 92527 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-05438 (85) 26/08/2022
 (22) 26/01/2021 (86) PCT/EP2021/051753 26/01/2021
 (30) 62/966,258 27/01/2020 US (87) WO2021/151889 05/08/2021
 (51) *A61P 13/12; C07K 16/28; A61K 39/00*
 (71) **MEDIMMUNE LIMITED (GB)**
 Milstein Building, Granta Park Cambridge Cambridgeshire CB21 6GH, United Kingdom
 (72) BAKER, David, James (GB); HEASMAN, Stephanie, Claire (VN); HERRERA, Maria, Marcela (VN); LIARTE MARIN, Elena (VN); MORENO-QUINN, Carol, Patricia (VN); MURRAY, Lynne, Anne (GB); TSUI, Ping (US); WU, Yanli (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KHÁNG THỂ INTEGRIN KHÁNG AVB8 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm để điều trị bệnh thận, chẳng hạn như bệnh thận mãn tính (CKD), trong đó các chế phẩm này bao gồm các kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của chúng mà liên kết chọn lọc và đặc hiệu với integrin $\alpha\beta8$ của người, mà được phát hiện, như được mô tả, là được biểu hiện cao trên mô và các tế bào thận, và, cụ thể là, mô thận xơ hoặc mang bệnh. Các kháng thể integrin kháng $\alpha\beta8$ được bộc lộ liên kết với integrin $\alpha\beta8$ của người ở thận và chặn sự hoạt hóa của TGF- β từ dạng tiềm ẩn của nó trong mô thận. Kháng thể kháng $\alpha\beta8$ được bộc lộ làm giảm, loại bỏ, hoặc suy giảm bệnh xơ thận, mà có liên quan đến các hoạt động của integrin $\alpha\beta8$ và TGF- β trong mô thận. Các kháng thể được bộc lộ điều trị một cách hiệu quả bệnh thận, cụ thể là, sự xơ có liên quan đến bệnh thận, chẳng hạn như CKD, ở các cá thể cần.

Hình 1



- (11) 92528 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-05443 (85) 26/08/2022
(22) 12/03/2021 (86) PCT/CN2021/080372 12/03/2021
(30) 202010216699.0 25/03/2020 CN (87) WO2021/190325 30/09/2021
202010263822.4 07/04/2020 CN
202010466917.6 28/05/2020 CN
202010672141.3 14/07/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2022

(51) *E05F 5/02; E05F 5/10*

(71) **FOSHAN TIANSI HARDWARE CO., LTD (CN)**

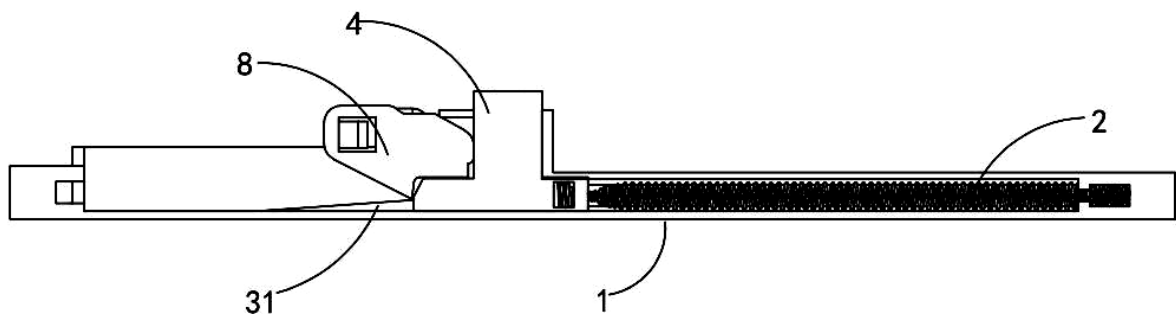
48-(3), Longzhou West Road, Jibei, Longjiang Town, Shunde District Foshan, Guangdong 528300, China

(72) LIANG, Peiling (CN); LIANG, Yelin (CN); LAO, Qingjun (CN); ZHU, Haihui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

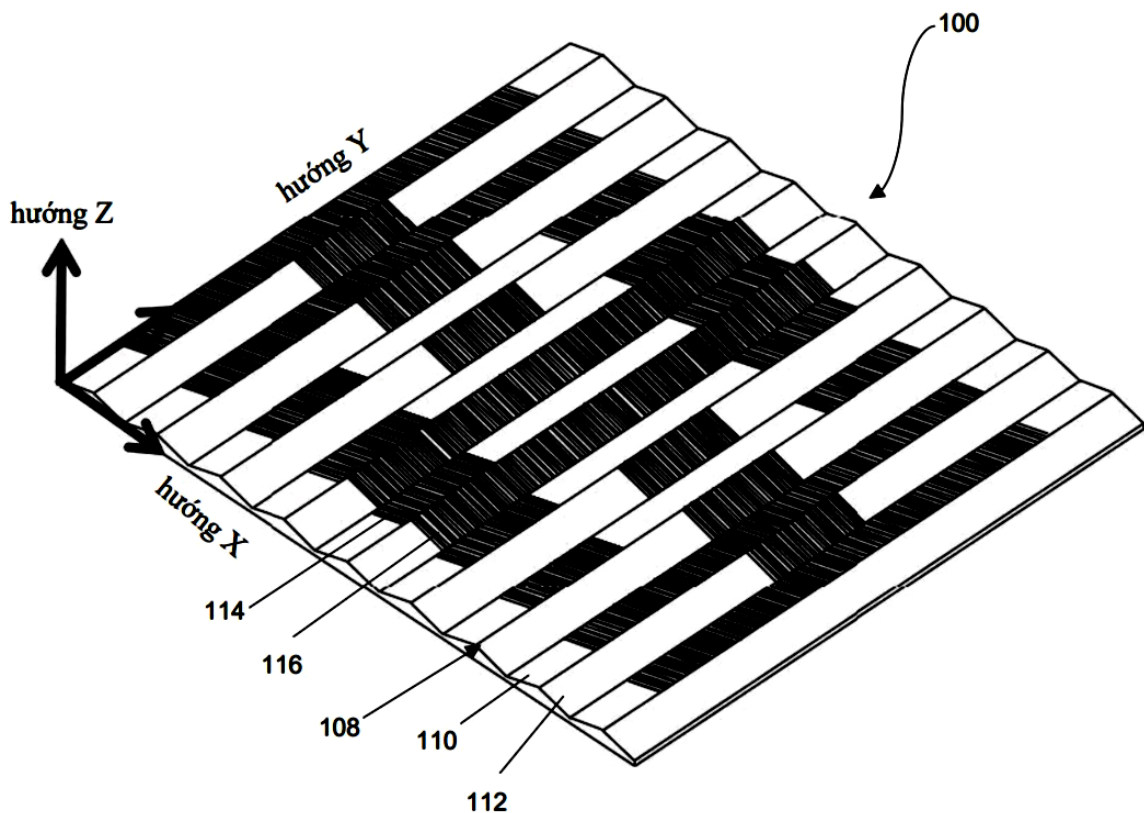
(54) **BỘ GIẢM CHẤN VỚI RAY ẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giảm chấn với ray ắ, bao gồm vỏ và khối giảm chấn, khối giảm chấn này bao gồm chi tiết kéo căng, khối trượt, xy lanh co giãn và chi tiết giới hạn, khối trượt được lắp theo cách trượt trong vỏ, và chi tiết kéo căng được liên kết với vỏ và khối trượt; chi tiết kéo căng có khả năng kéo khối trượt để di chuyển; chi tiết giới hạn được liên kết với khối trượt, và xy lanh co giãn được lắp trên vỏ; chi tiết giới hạn có bề mặt ép, một đầu của xy lanh co giãn tiếp giáp tỳ vào bề mặt ép trực tiếp hoặc gián tiếp, và xy lanh co giãn và chi tiết giới hạn có vị trí liên quan thứ nhất và vị trí liên quan thứ hai; trong quá trình chi tiết kéo căng kéo khối trượt, xy lanh co giãn di chuyển; và trong quá trình xy lanh co giãn di chuyển, xy lanh co giãn được ép dần dần.



- (11) 92529 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-05444 (85) 26/08/2022
(22) 12/02/2021 (86) PCT/AU2021/050122 12/02/2021
(30) 2020900385 12/02/2020 AU (87) WO2021/159183 19/08/2021
(51) *B42D 25/30; G07D 7/0043; G06K 19/08; B42D 25/00; G03H 1/00*
(71) **CCL SECURE PTY LTD (AU)**
1-17 Potter Street, Craigieburn, Victoria 3064, Australia
(72) JOLIC, Karlo Ivan (AU)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ HIỆU ỨNG QUANG HỌC**

- (57) Thiết bị hiệu ứng quang học (300) bao gồm: lớp nền (302) có bề mặt thứ nhất (304) và bề mặt thứ hai (306); nhiều cấu trúc (308) được bố trí trên bề mặt thứ nhất (304), mỗi cấu trúc (308) có mặt thứ nhất (310) và mặt thứ hai (314), mặt thứ nhất (310) của mỗi cấu trúc (308) về cơ bản là song song với bề mặt thứ nhất (304) của lớp nền (302), mặt thứ hai (314) của mỗi cấu trúc (308) xác định độ dốc đối với bề mặt thứ nhất (304), và các mặt thứ nhất (310) của nhiều cấu trúc (308) tạo thành tập hợp mặt thứ nhất. Tập hợp mặt thứ nhất xác định hiệu ứng quang học thứ nhất khi thiết bị hiệu ứng quang học (300) được nhìn từ phạm vi góc nhìn thứ nhất.

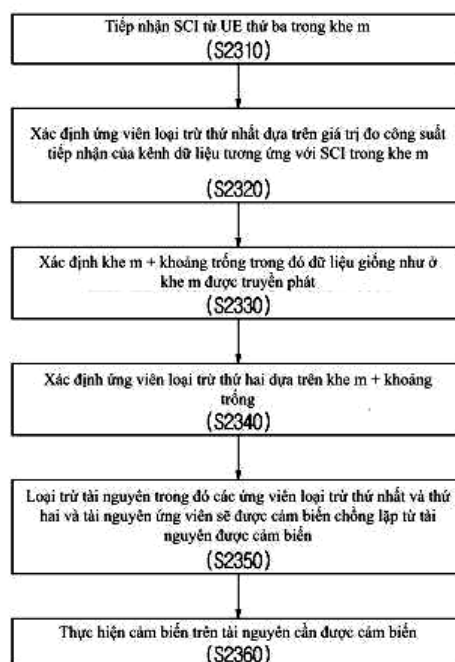


Hình 1

- (11) **92530 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-05461** (85) 26/08/2022
- (22) 09/02/2021 (86) PCT/KR2021/001690 09/02/2021
- (30) 10-2020-0017169 12/02/2020 KR (87) WO2021/162397 19/08/2021
10-2020-0032673 17/03/2020 KR
- (51) **H04W 72/02; H04W 92/18; H04W 72/12; H04W 4/40; H04W 72/04**
- (71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD (KR)**
4F, 5F, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
- (72) YOON, Sung Jun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CẢM BIẾN CHO TRUYỀN THÔNG THIẾT BỊ ĐẾN THIẾT BỊ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

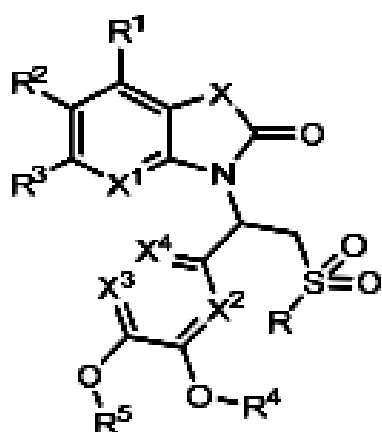
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xác định tài nguyên cần được cảm biến cho truyền thông thiết bị đến thiết bị (D2D) trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp thực hiện cảm biến cho truyền thông thiết bị đến thiết bị (D2D) trong hệ thống truyền thông không dây theo một khía cạnh của sáng chế có thể bao gồm các bước tiếp nhận, bởi thiết bị người dùng thứ nhất (UE), thông tin điều khiển liên kết bên (SCI) ở khe m; xác định ứng viên loại trừ thứ nhất dựa trên giá trị đo công suất tiếp nhận của kênh dữ liệu tương ứng với SCI; xác định khe m+Khoảng trống trong đó dữ liệu giống như ở khe m được truyền phát; xác định ứng viên loại trừ thứ hai dựa trên khe m+Khoảng trống; loại trừ tài nguyên mà trong đó các ứng viên loại trừ thứ nhất và thứ hai và tài nguyên ứng viên sẽ được cảm biến chồng lặp từ tài nguyên được cảm biến; và thực hiện cảm biến trên tài nguyên cần được cảm biến.

Fig. 23



- (11) **92531 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-05473** (85) 29/08/2022
 (22) 22/02/2021 (86) PCT/CN2021/077232 22/02/2021
 (30) 202010114076.2 24/02/2020 CN (87) WO2021/169913 02/09/2021
 202010748673.0 28/07/2020 CN
 202010881875.2 28/08/2020 CN
 (51) **C07D 401/08; A61K 31/4184; A61K 31/4436; C07D 471/04; A61P 37/02; C07D 209/46; A61K 31/4035; A61P 29/00**
 (71) **SUZHOU LONGBOTAI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
 Room 623, 6th Floor, Building 3 No. 118 Shengpu Road, Suzhou Industrial Park
 Suzhou, Jiangsu 215126 China
 (72) LI, Shuxin (CN); YANG, Hengying (CN); KUANG, Sheng (CN); SHE, Sifan (CN);
 WU, Kuiwang (CN); LI, Shiwei (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ PHOSPHODIESTERAZA-4 (PDE4) VÀ THUỐC CHỨA NÓ**

(57)



(I)

Sáng chế đề cập đến nhóm các hợp chất ức chế PDE4, và chất đồng phân, solvat, chất dẫn xuất đã đơteri hoá, hoặc muối dược dụng của nó. Sáng chế cũng đề xuất thuốc chứa hợp chất này hoặc chất đồng phân, solvat, chất dẫn xuất đã đơteri hoá, và muối dược dụng của nó, và mô tả việc sử dụng nó để điều chế thuốc dùng để điều trị các bệnh có liên quan tới việc ức chế PDE4, như các bệnh tự miễn dịch và bệnh ung thư.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92532 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-05484 | (85) 26/03/2018 | |
| (22) 26/08/2016 | (86) PCT/CN2016/096973 | 26/08/2016 |
| (30) 201510532381.2 | 26/08/2015 CN | (87) WO2017/032343 |
| | | 02/03/2017 |
| 201510849062.4 | 26/11/2015 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2018

- (51) **H04L 27/26**
- (62) 1-2018-01250
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) XUE, Xin (CN); WANG, Ningjuan (CN); LIU, Le (CN); LIN, Wei (CN)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI HOẶC NHẬN TRÌNH TỰ HUẤN LUYỆN DÀI HOẶC GÓI DỮ LIỆU TRONG MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TIẾN HÀNH PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi trình tự huấn luyện dài trong gói dữ liệu hoặc phương pháp nhận gói dữ liệu trong mạng cục bộ không dây. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị để tiến hành phương pháp nêu trên.

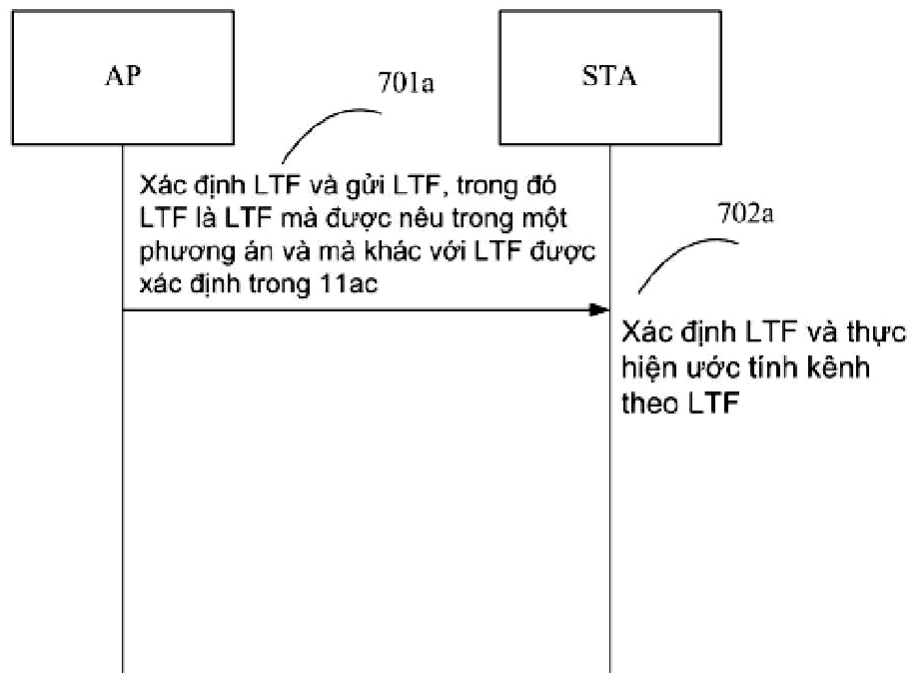


FIG. 7a

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92533 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-05499 | (85) 14/09/2018 | |
| (22) 16/02/2016 | (86) PCT/FI2016/050096 | 16/02/2016 |
| | (87) WO2017/140939 | 24/08/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) *H04N 21/845; H04L 29/06; H04N 21/854; G06F 17/30; H04N 21/234*

(62) 1-2018-04074

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) MALAMAL VADAKITAL, Vinod Kumar (IN); HANNUKSELA, Miska (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN TẬP VÙNG CHỨA DỰA TRÊN ĐỊNH DẠNG TÊN PHƯƠNG TIỆN CƠ SỞ CỦA TỔ CHỨC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ (ISOBMFF)**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp khác nhau, các thiết bị và các sản phẩm chương trình máy tính để đóng gói và mở gói phương tiện. Trong phương pháp đóng gói dữ liệu đa phương tiện ví dụ, tệp tin chứa gồm có ít nhất một đơn vị siêu dữ liệu trong cấu trúc dữ liệu đa phương tiện được tạo ra. Có thể xác định rằng, độ lệch tương ứng với vị trí của cấu trúc dữ liệu đa phương tiện trong tệp tin chứa, trong đó dữ liệu độ lệch được tạo ra làm tham chiếu đến vị trí của cấu trúc dữ liệu đa phương tiện trong đơn vị dữ liệu đa phương tiện. Chỉ thị rằng dữ liệu độ lệch tương ứng với vị trí của cấu trúc dữ liệu đa phương tiện được đưa vào. Trong phương pháp mở gói dữ liệu đa phương tiện ví dụ, tệp tin chứa gồm có ít nhất một đơn vị siêu dữ liệu trong cấu trúc dữ liệu đa phương tiện và dữ liệu độ lệch nhận được. Có thể xác định rằng dữ liệu độ lệch tương ứng với vị trí của cấu trúc dữ liệu đa phương tiện trong tệp tin chứa, trong đó dữ liệu độ lệch được sử dụng làm tham chiếu đến vị trí của cấu trúc dữ liệu đa phương tiện thu được đơn vị dữ liệu đa phương tiện.

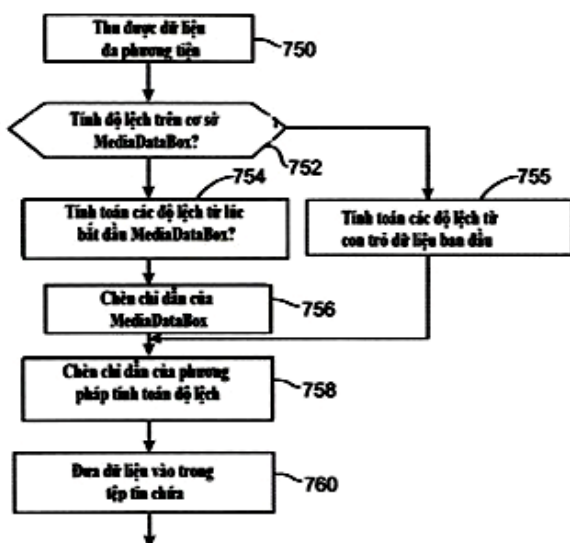


Fig. 4a

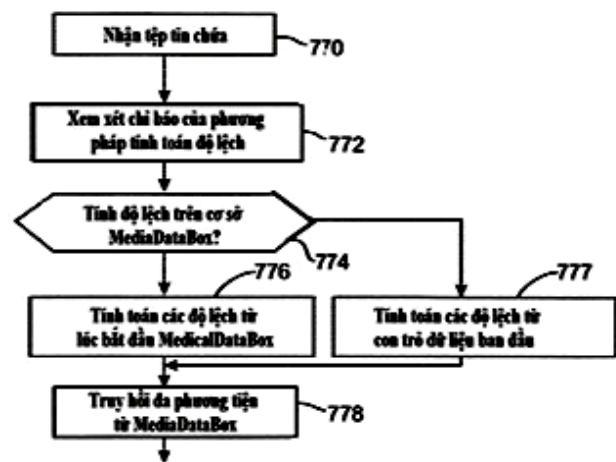


Fig. 4b

- (11) **92534 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-05503** (85) 29/08/2022
 (22) 31/12/2020 (86) PCT/US2020/067671 31/12/2020
 (30) 16/777,783 30/01/2020 US (87) WO2021/154446 05/08/2021
 17/133,385 23/12/2020 US
 (51) **C08K 3/26; C08L 3/04; C08L 23/06**
 (71) **EDWARD, SHOWALTER (US)**
 2001 Wiishire Blvd, Suite 330, Santa Monica, CA 90403, United States of America
 (72) EDWARD, Showalter (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT CHẤT ĐẪO SINH HỌC VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT CHẤT ĐẪO SINH HỌC CHO GIÀY HOẶC CÁC ỨNG DỤNG VẬT LIỆU MỀM KHÁC MÀ CÓ THỂ PHÂN HỦY HOÀN TOÀN VÀ CÓ THỂ PHÂN HỦY SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dựa trên thực vật trên đất có thể phân hủy hoàn toàn, có thể phân hủy sinh học để tạo thành chất dẻo sinh học và phương pháp sản xuất nhựa đã nêu, chế phẩm này bao gồm: khoảng 17,5 đến 45% polyetylen xanh dựa trên etanol theo khối lượng, khoảng 20 đến 25% canxi cacbonat theo khối lượng, khoảng 2 đến 12% lõi cây gai dầu hoặc protein đậu nành theo khối lượng, khoảng 32 đến 45% tinh bột theo khối lượng, và khoảng 0,5 đến 1% chất phụ gia phân hủy sinh học theo khối lượng để cho phép phân hủy sinh học và phân hủy hoàn toàn chất dẻo sinh học; trong đó chế phẩm này được sản xuất bằng cách đầu tiên là xay nghiền polyetylen xanh dựa trên etanol, canxi cacbonat, lõi cây gai dầu hoặc protein đậu nành, tinh bột và chất phụ gia phân hủy sinh học thành các bột mịn, sau đó trộn cơ học các bột mịn này từng loại một thành hỗn hợp cuối cùng trong khoảng 5-25 phút từng loại một, khô và không có nhiệt, và sau đó gia nhiệt hỗn hợp cuối cùng đến khoảng 220 đến 430 độ F.

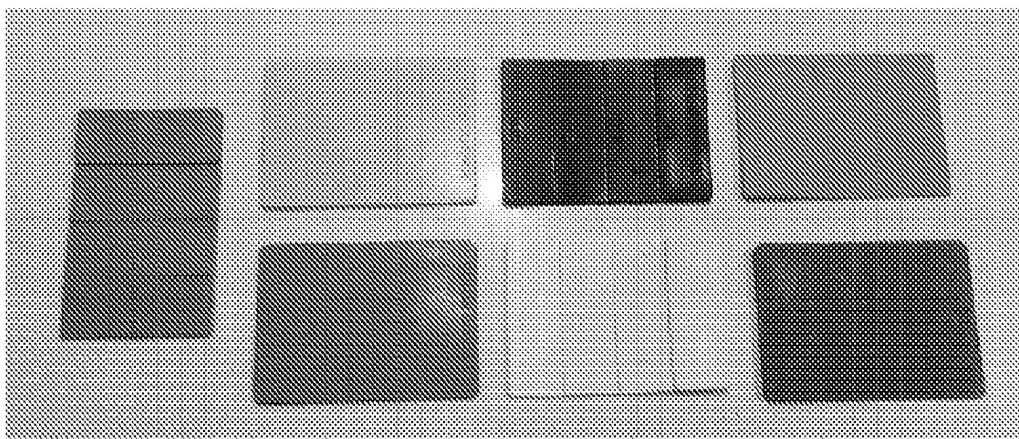


FIG. 2

- (11) 92535 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-05553 (85) 30/08/2022
(22) 29/01/2021 (86) PCT/US2021/015888 29/01/2021
(30) 62/968,337 31/01/2020 US (87) WO2021/155274 05/08/2021
(51) *A61K 9/51; A61K 9/127; A61K 31/7088; A61K 47/12*
(71) **MODERNATX, INC. (US)**
200 Technology Square, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
(72) SMITH, Mike (US); AUER, Jason (US); SKINNER, Brie (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DUNG DỊCH HẠT NANO LIPIT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HẠT NANO LIPIT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp bào chế dạng công thức hạt nano lipit (LNP) và dạng công thức chế phẩm LNP đã bào chế của nó.

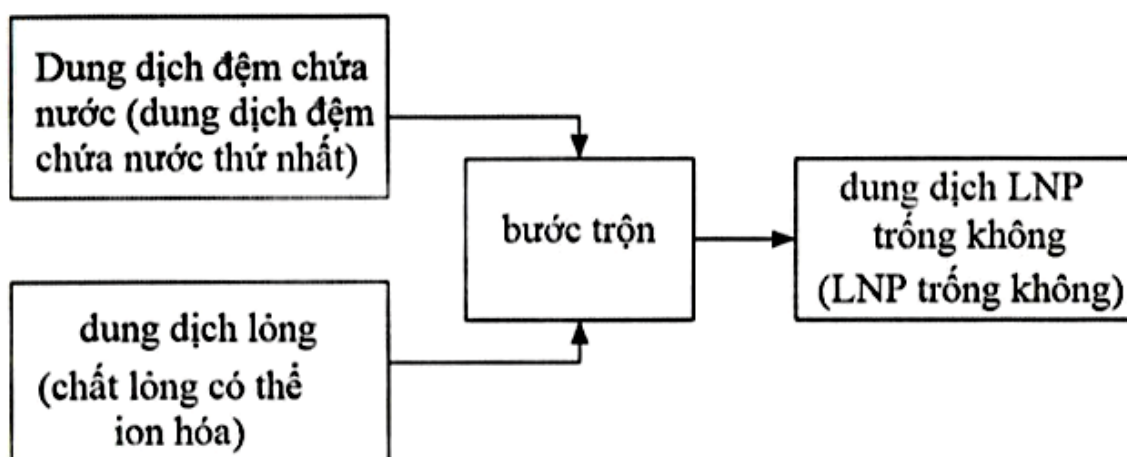


Fig. 2

(11) 92536 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-05578

(22) 31/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/11/2022

(51) B01D 35/06; C02F 1/42

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ RÔBÔT (VN)

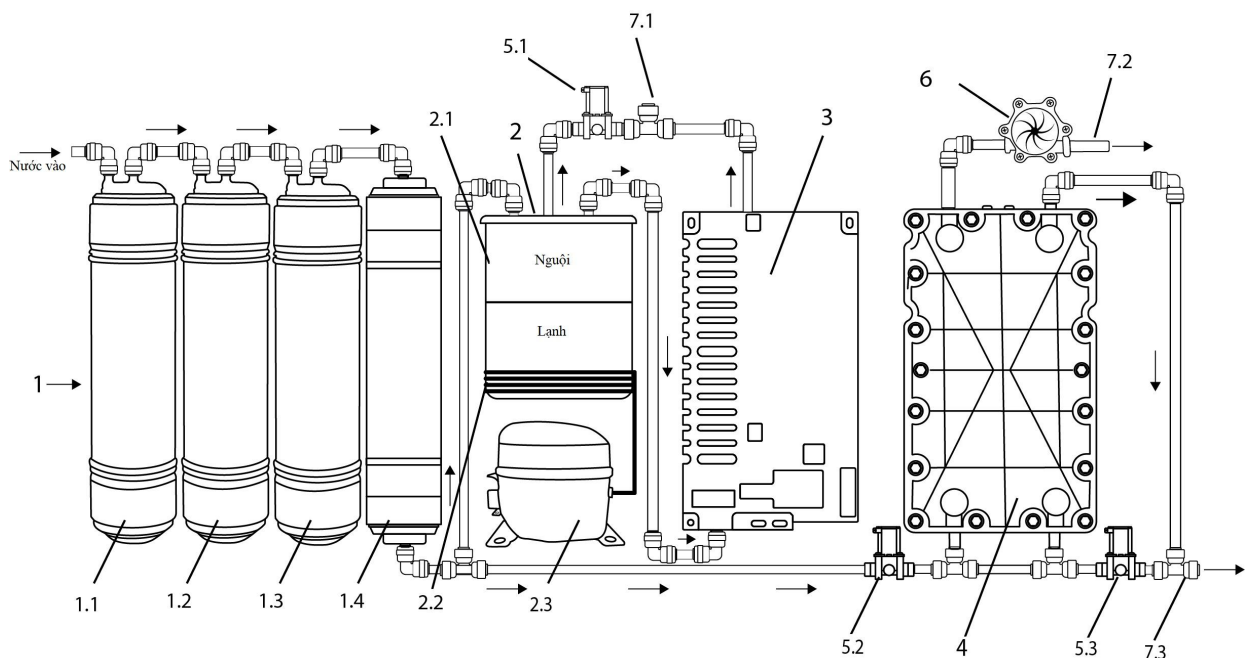
Robot Tower, 308-308C Điện Biên Phủ, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Minh Châu (VN)

(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(54) MÁY LỌC NƯỚC ĐIỆN GIẢI ION KIỀM TÍCH HỢP BA CHẾ ĐỘ NÓNG-NGUỘI- LẠNH

- (57) Sáng chế đề xuất máy lọc nước điện giải ion kiềm an toàn và thuận lợi cho người sử dụng có khả năng chuyển nguồn nước thủy cục thành nước có các mức pH từ axit nhẹ đến kiềm cao để uống trực tiếp với ba chế độ: nước nóng - nước nguội - nước lạnh, có kết cấu gồm hệ thống lõi lọc (1); bộ làm lạnh (2) được tích hợp bình chứa nước hai ngăn (2.1), dàn làm lạnh (2.2) và máy nén làm lạnh (2.3); bộ làm nóng (3) theo nguyên lý làm nóng trực tiếp; bộ điện phân (4); hệ thống van (5); cảm biến lưu lượng nước (6) được đặt tại vòi dẫn nước nguội và hệ thống vòi (7).



Hình. 2

- (11) **92537 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-05618** (85) 31/08/2022
(22) 16/02/2021 (86) PCT/EP2021/053744 16/02/2021
(30) 20160749.6 03/03/2020 EP (87) WO2021/175577 A1 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) **A61K 8/19**; *A61K 8/27*; *A61Q 11/00*; *A61K 8/25*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) DABHOLKAR Nandini Sachin (IN); GOYAL Richa Sureshchand (IN); JOSHI Aditi Balkrishna (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM KEM ĐÁNH RĂNG TRONG SUỐT CHỨA KẼM**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kem đánh răng dạng gel không chứa cồn có độ pH từ 6 đến 8,5 gồm có:
- a) silic dioxit mài mòn từ 4 đến 50% trọng lượng;
 - b) 0,1 đến 2,5% trọng lượng của hợp chất kẽm ít tan trong nước có độ hòa tan ở 20°C là 0,001 đến 4 g/100 g nước, và
 - c) 0,05 đến 0,5 trọng lượng natri hydroxit hoặc kali hydroxit, trong đó chế phẩm bao gồm 0,6 đến 1,5 mol ion hydroxit trên mỗi mol ion kẽm trong hợp chất ít tan trong nước nói trên.

- (11) 92538 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-05620 (85) 31/08/2022
(22) 12/02/2020 (86) PCT/CN2020/074932 12/02/2020
(87) WO2021/159336 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) *H04W 76/20*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) HE, Jing (CN); YUAN, Ping (CN); TOMALA, Malgorzata (PL); HENTTONEN, Tero (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH ĐỂ CHUYỂN GIAO THÀNH KẾT NỐI KÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính để chuyển giao thành kết nối kép. Theo các phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối nhận, từ thiết bị mạng nguồn, thông điệp cấu hình lại kết nối bao gồm các cấu hình về thiết bị mạng chủ mục tiêu và thiết bị mạng thứ cấp mục tiêu cần kết nối với thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối thực hiện truy cập ngẫu nhiên song song đến thiết bị mạng chủ mục tiêu và thiết bị mạng thứ cấp mục tiêu. Nếu thiết bị đầu cuối kết nối thành công với thiết bị mạng thứ cấp mục tiêu nhưng kết nối thất bại với thiết bị mạng chủ mục tiêu, thiết bị đầu cuối sẽ kết nối lại với thiết bị mạng chủ mục tiêu. Ngoài ra, thiết bị mạng thứ cấp mục tiêu cũng sẽ biểu thị cho thiết bị mạng chủ mục tiêu về kết quả của truy cập ngẫu nhiên này. Nhờ đó, giải pháp có thể tăng tỷ lệ thành công của việc chuyển giao thành kết nối kép.

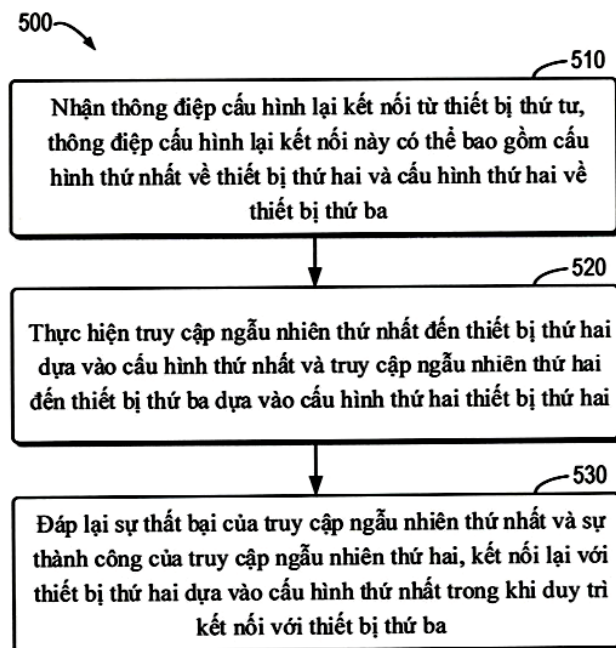


Fig. 5

- (11) **92539 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-05632** (85) 05/09/2022
 (22) 30/03/2021 (86) PCT/EP2021/058376 30/03/2021
 (30) 20167446.2 31/03/2020 EP (87) WO2021/198305 07/10/2021
 (51) **B22D 41/13; B22D 47/00; B22D 41/56; B22D 41/38; B22D 41/46**
 (71) **VESUVIUS GROUP, S.A. (BE)**
 rue de Douvrain, 17 B-7011 Ghlin, Belgium
 (72) Damien DELSINE (BE); Jean-Luc RENARD (BE)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC KIM LOẠI**
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống đúc kim loại bao gồm:
 (a) sàn chất tải (20),
 (b) máng rót trung gian (1),
 (c) gàu thứ nhất (11) và gàu thứ hai (12), mỗi gàu bao gồm,
 • sàn có lỗ mở (11o, 12o),
 • nắp gàu (13a-13c),
 • cửa trượt gàu (15) được tạo kết cấu để được ghép nối với thiết bị dẫn động (17) để dẫn động cửa trượt gàu giữa vị trí kín và vị trí đúc, và bao gồm vòi gom (14) để nhận nắp gàu,
 (d) tay máy nắp gàu thứ nhất và thứ hai (35) để giữ nắp gàu (13a-13c) được ghép nối lên trên vòi gom (14) của gàu thứ nhất và thứ hai,
 (e) thiết bị vận chuyển bao gồm thiết bị giữ thứ nhất và thiết bị giữ thứ hai để giữ gàu thứ nhất và thứ hai (11, 12), và được tạo kết cấu để di chuyển và giữ cố định gàu thứ nhất và thứ hai giữa trạm chất tải, liền kề với sàn chất tải (20), và trạm đúc, qua máng rót trung gian (1), khác biệt ở chỗ;
 • hệ thống đúc kim loại bao gồm rô-bốt (21) được tạo cấu hình để thực hiện các thao tác sau đây,
 o đưa nắp gàu mới (13b) đến tay máy (35) của gàu được đặt tại trạm chất tải, và
 o tốt hơn là ghép nối thiết bị dẫn động (17) với cửa trượt gàu (15)
 o mỗi tay máy được cố định đối với gàu thứ nhất hoặc thứ hai (11, 12) tương ứng, chẳng hạn để di chuyển cùng với gàu thứ nhất hoặc thứ hai tương ứng giữa trạm chất tải và trạm đúc.

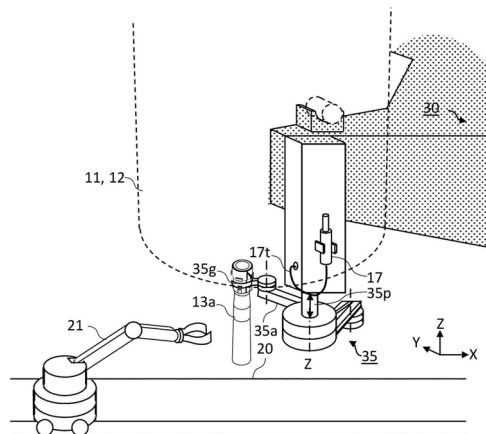
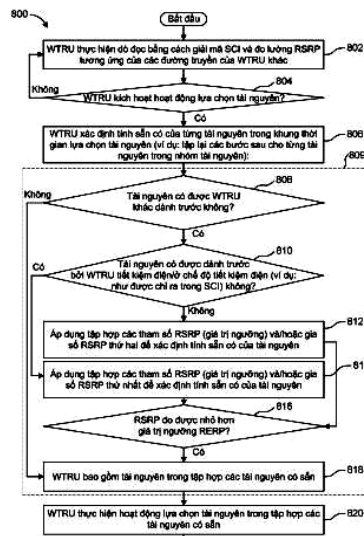


FIG.6

- (11) **92540 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-05647** (85) 05/09/2022
 (22) 12/02/2021 (86) PCT/US2021/017831 12/02/2021
 (30) 62/975,489 12/02/2020 US (87) WO2021/163460 19/08/2021
 63/061,707 05/08/2020 US
 63/091,662 14/10/2020 US
 63/136,530 12/01/2021 US
- (51) **H04W 72/02**
 (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Tuong Duc HOANG (VN); Martino FREDA (CA); Tao DENG (US); Moon-il LEE (KR); Ghyslain PELLETIER (CA); Paul MARINIER (CA)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

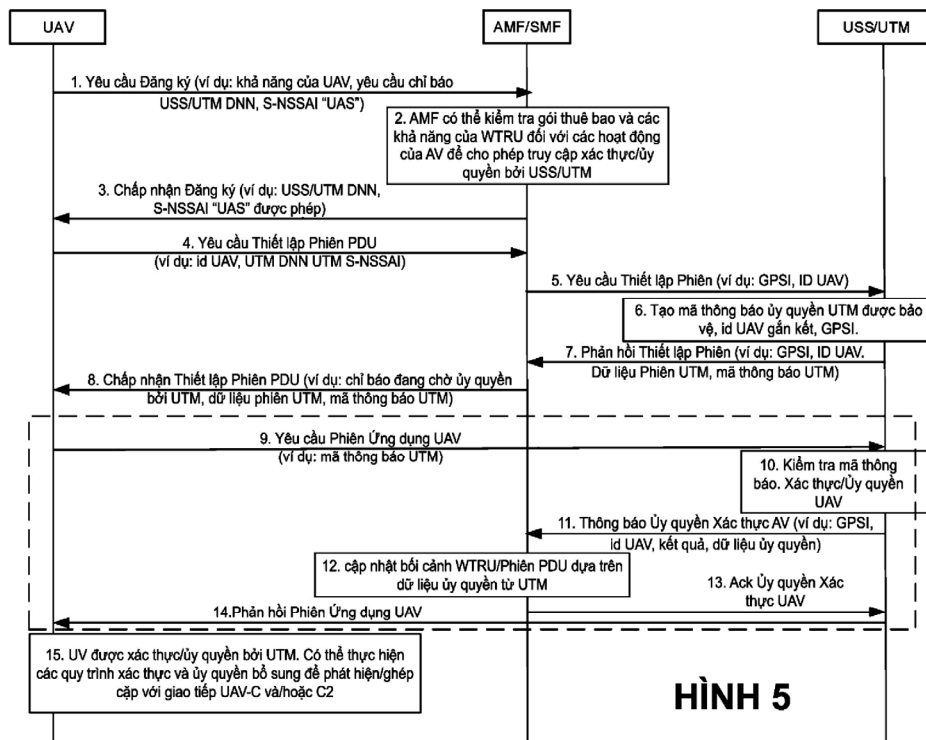
(57) Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) thứ nhất có thể nhận, từ WTRU thứ hai, thông tin điều khiển liên kết phụ (SCI), bao gồm thông tin đầu tiên cho biết liệu tài nguyên có được WTRU thứ hai dành trước hay không và thông tin thứ hai cho biết liệu WTRU thứ hai có phải là WTRU tiết kiệm điện hay không tiết kiệm điện. WTRU đầu tiên có thể đo công suất thu tín hiệu tham chiếu (RSRP) của các tín hiệu do WTRU thứ hai truyền phát. WTRU đầu tiên có thể thêm tài nguyên vào một tập hợp các tài nguyên có sẵn nếu thông tin đầu tiên chỉ ra rằng tài nguyên đó không được WTRU thứ hai dành trước. Nếu tài nguyên được dành riêng, thì WTRU có thể đặt giá trị ngưỡng RSRP thành giá trị ngưỡng thứ nhất hoặc thứ hai dựa trên chế độ tiết kiệm điện của WTRU thứ hai. WTRU đầu tiên có thể thêm tài nguyên vào tập hợp các tài nguyên có sẵn nếu RSRP đo được nhỏ hơn giá trị ngưỡng RSRP đã chọn.



HÌNH 8

- (11) 92541 A (43) 27/01/2023
- (21) 1-2022-05649 (85) 05/09/2022
- (22) 12/02/2021 (86) PCT/US2021/017834 12/02/2021
- (30) 62/976,120 13/02/2020 US (87) WO2021/163463 19/08/2021
- (51) **H04W 12/06; H04L 29/06**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Samir FERDI (CA); Alec BRUSILOVSKY (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Xác thực và ủy quyền phương tiện bay không người lái (UAV) có thể được thực hiện bởi nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba (ví dụ: quản lý lưu lượng hệ thống bay không người lái (UTM) trên mặt phẳng người dùng (UP)). UAV có thể được tạo cấu hình để gửi ID UAV đến mạng. UAV có thể nhận, từ mạng, thông tin bảo mật cho biết ủy quyền kết nối với nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba. Dựa trên thông tin bảo mật, UAV có thể thiết lập kết nối với nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba để giao tiếp với nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba. Thông tin bảo mật có thể bao gồm thông tin chữ ký của nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba, và một hoặc nhiều mã số nhận dạng (ID) gói thuê bao được liên kết với UAV, ID UAV hoặc ID của nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba.



HÌNH 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92542 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-05651 | (85) 05/09/2022 | |
| (22) 19/01/2021 | (86) PCT/EP2021/050973 | 19/01/2021 |
| (30) 62/970,276 | 05/02/2020 | US (87) WO2021/156045 |
| | | 12/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

(51) **H04L 27/26; H04L 1/08**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

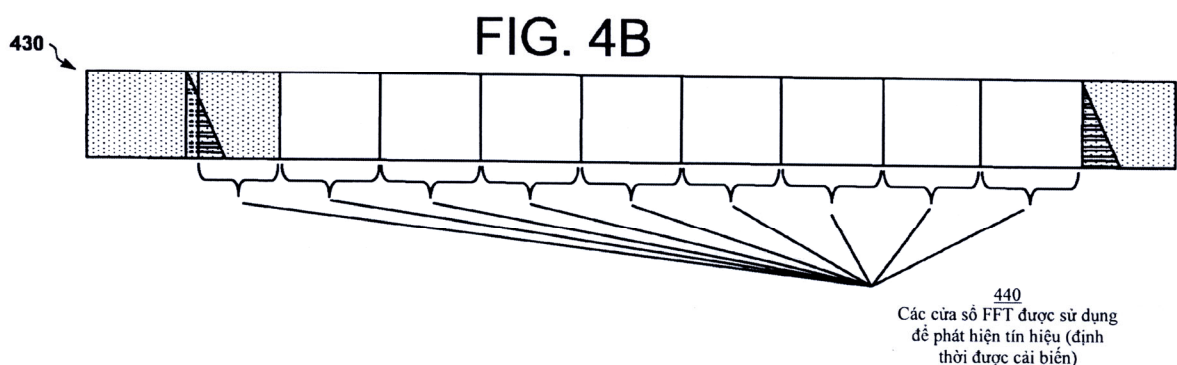
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) HOOLI, Kari Juhani (FI); TIROLA, Esa (FI); PAJUKOSKI, Kari Pekka (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và vật ghi đọc được bởi máy tính để sắp đặt lịch cạnh ô cho khoảng cách sóng mang con cao. Theo một phương án thực hiện làm ví dụ, phương pháp có thể bao gồm các bước: tạo cấu hình, bởi gNB, tham số thứ nhất mà cho phép ít nhất sự lặp lại ký hiệu và tiền tố tuần hoàn được cải biến, và truyền, bởi gNB, tín hiệu/kênh liên kết xuống mà được tạo cấu hình dựa trên ít nhất sự lặp lại ký hiệu và tiền tố tuần hoàn được cải biến. Theo phương án thực hiện làm ví dụ khác, phương pháp có thể bao gồm các bước: tạo cấu hình, bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE), tham số thứ nhất mà cho phép ít nhất sự lặp lại ký hiệu và tiền tố tuần hoàn được cải biến dựa trên ít nhất thông tin được nhận từ gNB, căn chỉnh, bởi UE, các cửa sổ phép biến đổi Fourier nhanh (fast Fourier transform, FFT) với các biên của các ký hiệu được lặp lại, và xử lý, bởi UE, tín hiệu/kênh liên kết xuống được nhận từ gNB dựa trên ít nhất sự căn chỉnh.



- (11) **92543 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-05681** (85) 06/09/2022
(22) 05/02/2021 (86) PCT/US2021/016931 05/02/2021
(30) 62/971,210 06/02/2020 US (87) WO2021/159000 12/08/2021
(51) **C12Q 1/68; C12N 15/10; A61K 39/04; C07K 14/35**
(71) **THE ADMINISTRATORS OF THE TULANE EDUCATIONAL FUND (US)**
1440 Canal St., Suite 1400 New Orleans, LA 70112, United States of America
(72) HU, Ye Tony (CN); NING, Bo (CN); HUANG, Zhen (CN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VI KHUẨN LAO MYCOBACTERIUM
TRONG MẪU THỬ DỊCH CƠ THỂ VÀ TRONG MẪU THỬ HUYẾT THANH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện sự có mặt của vi khuẩn lao Mycobacterium (*Mycobacterium tuberculosis* - MTB) trong mẫu thử dịch cơ thể. Phương pháp này sử dụng các protein phản ứng CRISPR (clustered regularly interspaced short palindromic repeats - Cụm gen di truyền ngắn sao chép lặp lại) cùng với ARN dẫn đường và phân tử chỉ thị, để cho khi ARN dẫn đường này lai với mảnh nucleotit đích, protein phản ứng CRISPR này phân cắt phân tử chỉ thị này, tạo ra tín hiệu có thể phát hiện được. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp phát hiện MTB trong mẫu thử huyết thanh.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92544 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-05685 | (85) 06/09/2022 | |
| (22) 13/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075131 | 13/02/2020 |
| | (87) WO2021/159407 | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, Espoo, 02610, Finland

(72) MENG, Yan (CN); TAO, Tao (CN); KEATING, Ryan (US); LIU, Jianguo (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUÉT TIA TRÊN TRUYỀN DẪN TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỂ ĐỊNH VỊ LIÊN KẾT LÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quét tia trên truyền dẫn tín hiệu tham chiếu định vị liên kết lên. Phương pháp áp dụng cho trạm cơ sở bao gồm các bước: gửi yêu cầu đối với báo cáo về khả năng beamforming đến thiết bị người dùng đích; nhận báo cáo về khả năng beamforming từ thiết bị người dùng đích; phân bổ ít nhất một tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị để sử dụng bởi thiết bị người dùng đích dựa vào ít nhất thông tin khả năng có trong báo cáo này; xác định quy tắc quét tia dựa vào ít nhất một tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị được cấp phát cho thiết bị người dùng đích; và gửi phần cấp phát tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị và quy tắc quét tia đến thiết bị người dùng đích. Phương pháp tương ứng áp dụng cho thiết bị người dùng bao gồm các bước: nhận yêu cầu đối với báo cáo về khả năng beamforming từ trạm cơ sở phục vụ; gửi báo cáo về khả năng beamforming đến trạm cơ sở phục vụ; nhận thông tin liên quan đến ít nhất một tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị và quy tắc quét tia từ trạm cơ sở phục vụ; và thực hiện việc quét tia trên các truyền dẫn tín hiệu tham chiếu định vị liên kết lên nhờ sử dụng cấp phát tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị nhận được dựa vào quy tắc quét tia.

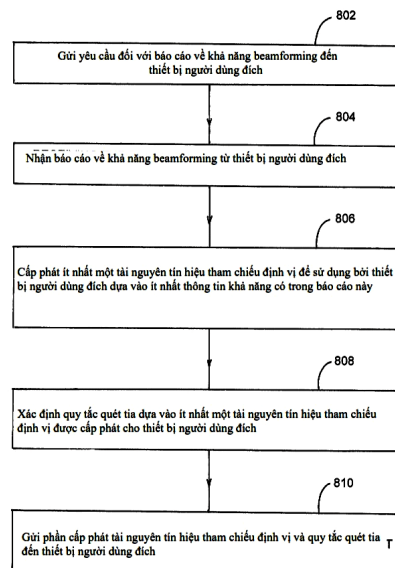
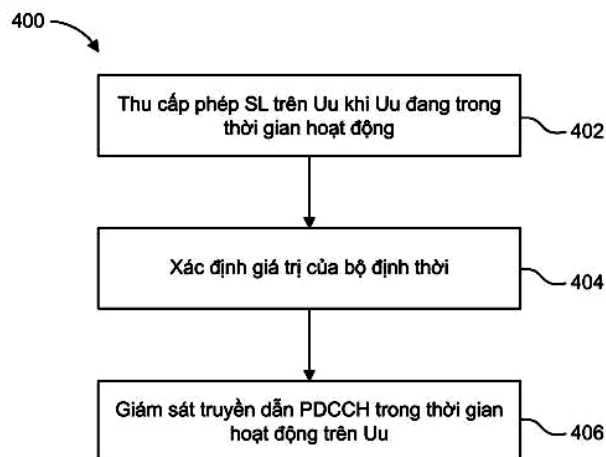


FIG. 8

- (11) **92545 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-05713** (85) 07/09/2022
- (22) 12/02/2021 (86) PCT/US2021/018028 12/02/2021
- (30) 62/975,500 12/02/2020 US (87) WO2021/163617 19/08/2021
- 63/027,003 19/05/2020 US
- (51) **H04L 1/18; H04W 52/00**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Martino FREDA (CA); Moon-il LEE (KR); Tao DENG (US); Tuong Duc HOANG (VN); Ghyslain PELLETIER (CA); Paul MARINIER (CA); Jaya RAO (MY)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU KHÔNG LIÊN TỤC VÀ THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dành cho DRX đường lên và DRX sidelink (công nghệ áp dụng cho hai thiết bị cần truyền thông trực tiếp mà không cần thông qua trạm gốc) được đề xuất. WTRU có thể thu cấu hình của bộ định thời khoảng thời gian được tính bằng mili giây (ms) để đặt ra yêu cầu mạng di chuyển từ điểm xuất phát đến khi quay trở về (RTT) yêu cầu lặp tự động lai (hỗn hợp) (HARQ). WTRU có thể khởi động bộ định thời HARQ RTT đáp lại sự kiện. Sự kiện có thể bao gồm bước thu thông tin điều khiển đường xuống (DCI) lập lịch truyền dẫn sidelink. Sự kiện có thể bao gồm bước thu thông tin điều khiển sidelink (SCI) cho quá trình HARQ sidelink. Sự kiện có thể bao gồm bước thu phản hồi HARQ cho truyền dẫn sidelink. Sự kiện bao gồm khoảng thời gian được tạo cấu hình trước theo sau tài nguyên kênh phản hồi vật lý sidelink (PSFCH) cho phản hồi liên quan đến truyền dẫn HARQ. WTRU có thể xác định giá trị của bộ định thời dựa trên thuộc tính truyền dẫn sidelink hoặc thời gian truyền dẫn sidelink.

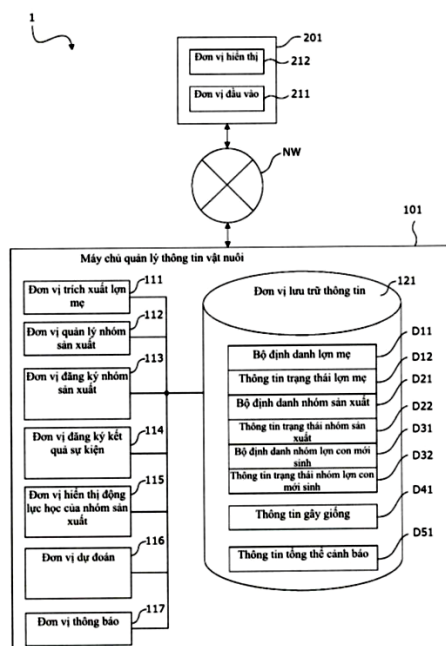


HÌNH 4

- (11) 92546 A (43) 27/01/2023
- (21) 1-2022-05723 (85) 07/09/2022
- (22) 04/02/2021 (86) PCT/JP2021/004151 04/02/2021
- (30) 2020-019349 07/02/2020 JP (87) WO2021/157663 12/08/2021
- (51) **G06Q 50/02**
- (71) **ECO-PORK CO., LTD. (JP)**
4-2-21 Tsurumaki, Setagaya-ku Tokyo 1540016, Japan
- (72) ARAFUKA Shinsuke (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN VẬT NUÔI, MÁY CHỦ QUẢN LÝ THÔNG TIN VẬT NUÔI, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THÔNG TIN VẬT NUÔI VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỂ LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ THÔNG TIN VẬT NUÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thông tin vật nuôi để quản lý việc gây giống của nhiều lợn mẹ bao gồm: đơn vị lưu trữ thông tin được tạo cấu hình để lưu trữ bộ định danh lợn mẹ nhằm định danh các con lợn mẹ tương ứng và thông tin trạng thái lợn mẹ gồm các trạng thái của lợn mẹ chỉ báo tình trạng nuôi dưỡng của lợn mẹ có trạng thái chuyển tiếp bằng cách tiến hành sự kiện gây giống trên các con lợn mẹ đã được định danh bởi bộ định danh lợn mẹ và lịch sử chỉ báo thời điểm mà tại đó các trạng thái của lợn mẹ đã chuyển tiếp, kết hợp với nhau; đơn vị trích xuất lợn mẹ được tạo cấu hình để trích xuất nhiều lợn mẹ trong cùng một trạng thái lợn mẹ bằng cách sử dụng thông tin trạng thái lợn mẹ; và đơn vị đăng ký nhóm sản xuất được tạo cấu hình để gán bộ định danh nhóm sản xuất để định danh lợn mẹ là nhóm sản xuất mà cùng một sự kiện gây giống sẽ được tiến hành trên chúng ở cùng một thời điểm liên quan đến bộ định danh lợn mẹ được trích xuất bởi đơn vị trích xuất lợn mẹ.

FIG.1



- (11) 92547 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-05748 (85) 08/09/2022
(22) 29/04/2021 (86) PCT/CN2021/091177 29/04/2021
(30) 202010368326.5 30/04/2020 CN (87) WO2021/219102 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

(51) *H04W 4/80; H04W 76/11; H04W 40/22*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WANG, Wen (CN); XIE, Zhenhua (CN); ZHANG, Yanxia (CN); KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG TÁC THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ MẠNG LỖI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tương tác thiết bị và một thiết bị mạng lỗi. Phương pháp bao gồm: thiết bị mạng lỗi thứ nhất nhận thông tin mã định danh của ít nhất một UE do thiết bị thứ nhất gửi, trong đó ít nhất một UE bao gồm ít nhất một trong các mục sau: UE đã thiết lập kết nối chuyển tiếp UE-mạng với UE thứ nhất và UE cần thiết lập kết nối chuyển tiếp UE-mạng với UE thứ nhất; và, dựa trên thông tin mã định danh của UE thứ hai, thiết bị mạng lỗi thứ nhất tương tác với thiết bị mạng lỗi thứ hai, trong đó UE thứ hai là một trong ít nhất một UE; trong đó thiết bị mạng lỗi thứ nhất là thiết bị mạng lỗi phục vụ UE thứ nhất, còn thiết bị mạng lỗi thứ hai là thiết bị mạng lỗi phục vụ UE thứ hai.

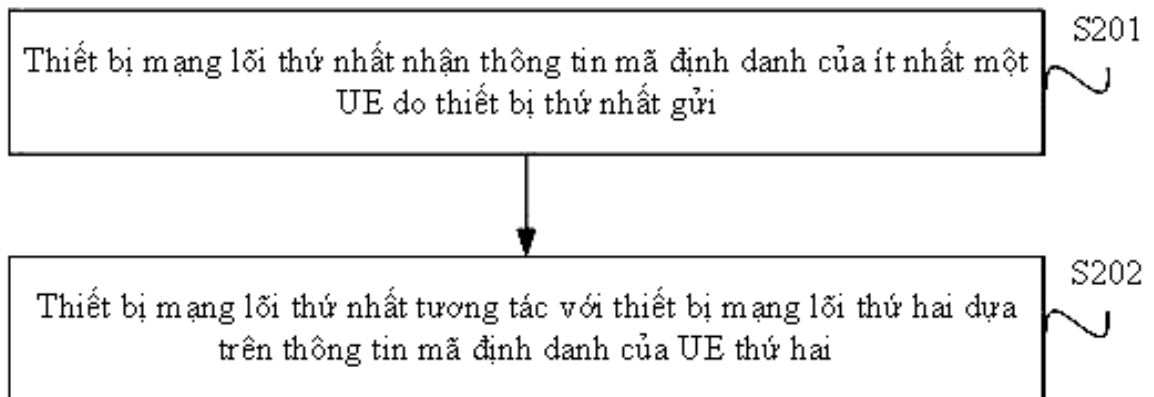


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92548 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-05797 | (85) 09/09/2022 | |
| (22) 04/02/2021 | (86) PCT/EP2021/052688 | 04/02/2021 |
| (30) 62/977,548 | 17/02/2020 | US (87) WO2021/165049 |
| | | 26/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

- (51) **H04W 48/02; H04W 48/18**
- (71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
- (72) WON, Sung Hwan (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ QUẢN LÝ CÁC KHẢ NĂNG NỐI MẠNG CỦA CÁC THIẾT BỊ TRONG CÁC MẠNG RIÊNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cách tiếp cận để quản lý các khả năng nối mạng đối với thiết bị người dùng (user equipment, UE). UE này có thể duy trì dữ liệu thuê bao mà bao gồm chỉ số mục nhập của các mạng đối với các chế độ truy cập khác nhau được kích hoạt/vô hiệu, và bộ đếm đối với mỗi tổ hợp chế độ mạng/truy cập. Sau khi yêu cầu truy cập vào mạng, UE có thể nhận thông điệp từ chối được bảo vệ không toàn vẹn biểu thị mạng không cho phép chế độ truy cập riêng biệt. Dựa vào nguyên nhân từ chối truy cập, UE có thể không cho phép chế độ truy cập riêng biệt đối với mạng này, khởi động bộ định thời, và tăng bộ đếm được kết hợp với tổ hợp chế độ mạng/truy cập. Khi bộ định thời hết hiệu lực, nếu giá trị bộ đếm thấp hơn ngưỡng, thì UE kích hoạt lại chế độ truy cập riêng biệt đối với mạng này, hoặc nếu giá trị bộ đếm là ở hoặc trên ngưỡng, thì UE loại bỏ chỉ số mục nhập tương ứng đối với chế độ truy cập riêng biệt cho mạng.

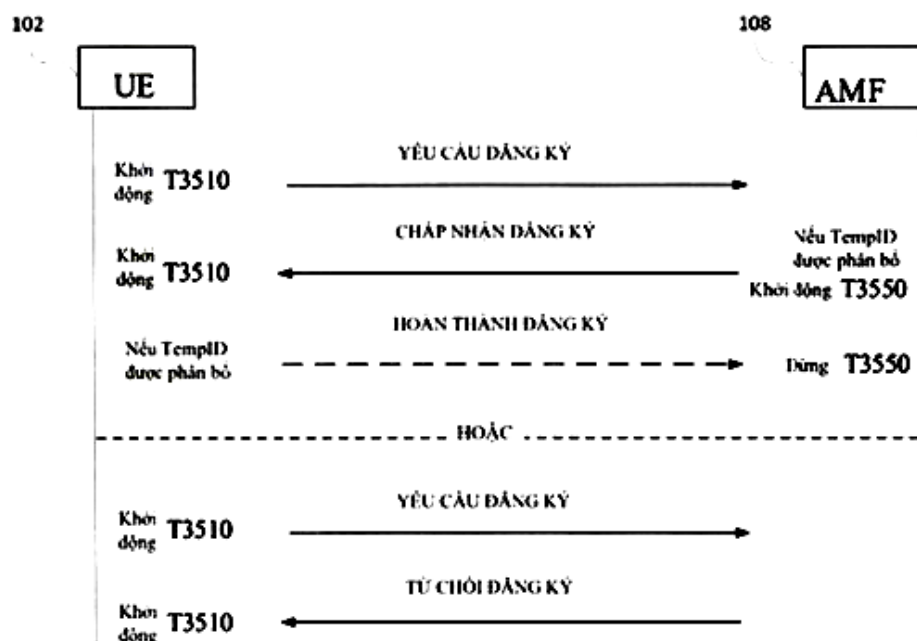


FIG. 6

(11) 92549 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-05799

(22) 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/11/2022

(51) G06G 7/80

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

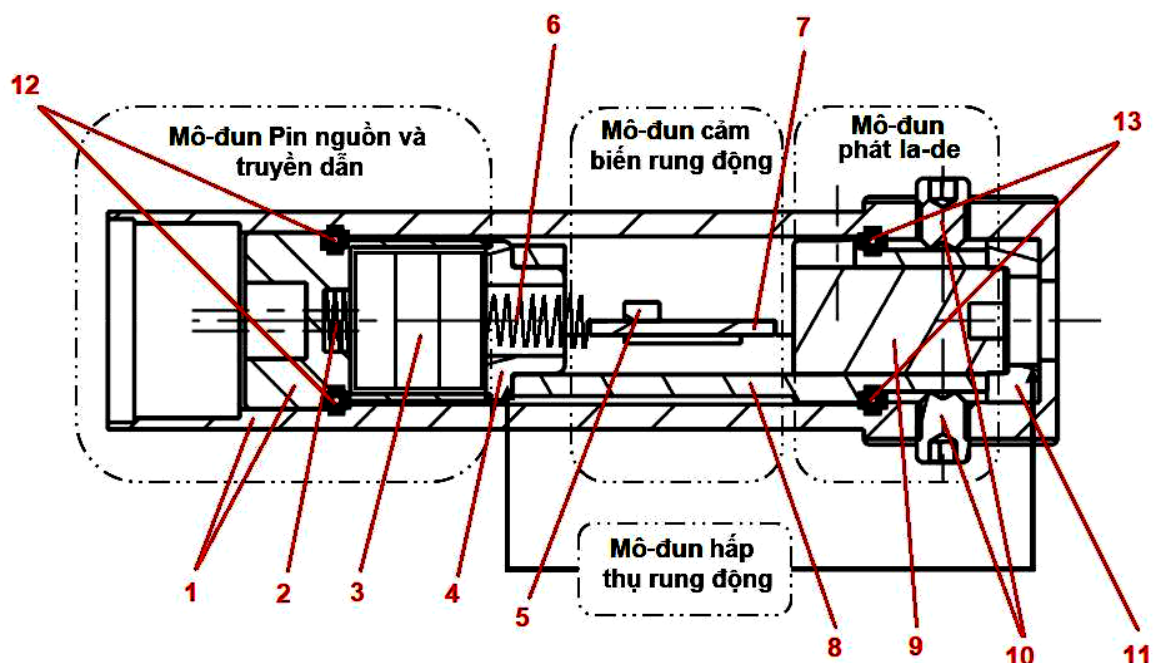
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hà Văn Đức (VN); Phạm Ngọc Chung (VN); Lê Thế Anh (VN); Phí Văn Nam (VN); Nguyễn Hồng Phi (VN); Nguyễn Thành Nhơn (VN); Dương Anh Trà (VN); Nguyễn Trần Nam (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG NHẬN BIẾT TRẠNG THÁI HOẠT ĐỘNG CỦA SÚNG MÔ PHÒNG SỬ DỤNG CẢM BIẾN RUNG ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống nhận biết trạng thái hoạt động của súng mô phỏng sử dụng cảm biến rung động. Hệ thống giúp nhận biết những chuyển động dù rất nhỏ của súng mô phỏng, từ đó đem lại độ chính xác cao cho việc nhận biết. Hệ thống bao gồm các mô-đun: mô-đun pin nguồn và truyền dẫn, mô-đun cảm biến rung động, mô-đun hấp thụ rung động, mô-đun phát la-de.



- (11) **92550 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-05806** (85) 12/09/2022
(22) 15/04/2021 (86) PCT/US2021/027468 15/04/2021
(30) 63/010,498 15/04/2020 US (87) WO2021/211832 21/10/2021
(51) ***C08F 279/02; B01J 19/18; C08F 2/01***
(71) **FINA TECHNOLOGY, INC. (US)**
P.O. Box 674412, Houston, TX 77267-4412, United States of America
(72) DE ANDA, Carlos (MX); TRIMINO, Giovanni (US); STILES, Bradley (US);
SOSA, Jose (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG SẢN XUẤT
POLYSTYREN CÓ ĐỘ BỀN CHỐNG VA ĐẬP CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất polystyren có độ bền chống va đập cao bao gồm bước nạp vào thiết bị phản ứng hỗn hợp được polyme hóa một phần chứa ít nhất một monome vinyl thơm, chất đàn hồi và monome vinyl thơm đã được phản ứng trong đó hỗn hợp được polyme hóa một phần chưa trải qua quá trình đảo ngược pha; polyme hóa hỗn hợp được polyme hóa một phần trong thiết bị phản ứng đến thời điểm đảo ngược pha để tạo ra hỗn hợp được đảo ngược pha; thu hồi một phần của hỗn hợp được đảo ngược pha từ thiết bị phản ứng trong đó hỗn hợp được đảo ngược pha chứa polystyren có độ bền chống va đập cao; và nạp vào một phần khác của hỗn hợp được đảo ngược pha vào một thiết bị phản ứng khác; và hệ thống thiết bị phản ứng sản xuất polystyren có độ bền chống va đập cao.

- (11) **92551 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-05809** (85) 12/09/2022
(22) 26/03/2021 (86) PCT/JP2021/012760 26/03/2021
(30) 2020-079708 28/04/2020 JP (87) WO2021/220687 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022

(51) **C01B 33/18; C09D 7/42; C09D 4/00; C09C 1/30; C09C 3/12**

(71) **TOSOH SILICA CORPORATION (JP)**
2-5-10, Shiba, Minato-ku, Tokyo 1050014, Japan

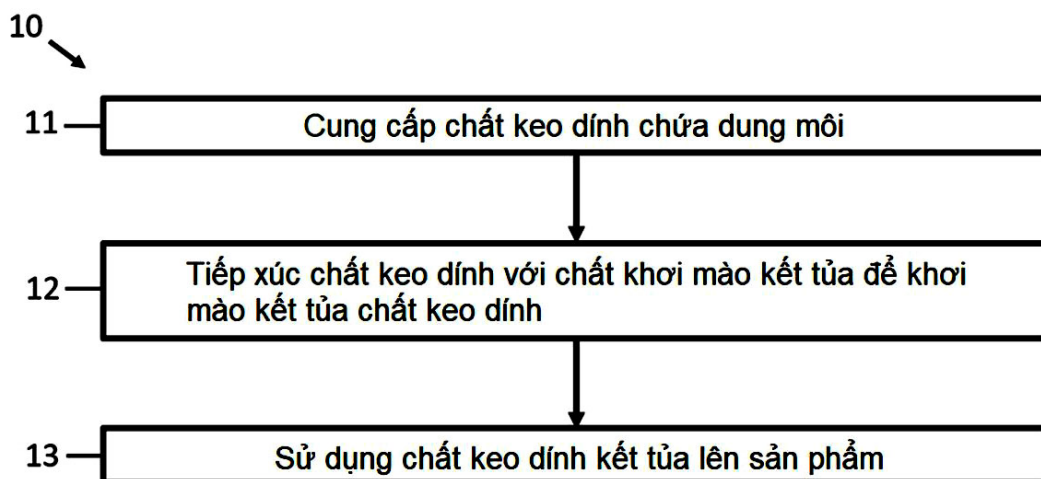
(72) KOJO Daisuke (JP); NAKAGAMI Hidenori (JP); FUKUNAGA Yusuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SILICAGEL KỸ NƯỚC LÀM CHẤT LÀM MỜ DÙNG CHO VẬT LIỆU PHỦ CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG TIA NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến silicagel kỹ nước làm chất làm mờ dùng cho vật liệu phủ có thể hóa rắn bằng tia năng lượng, silicagel này được xử lý bề mặt bằng dầu silicon, trong đó thể tích lỗ xốp đo được bằng phương pháp hấp phụ-giải hấp nitơ là nằm trong khoảng từ 0,6 đến 2 ml/g, giá trị M là nằm trong khoảng từ 5 đến 40% thể tích, và tỷ số giữa thể tích lỗ xốp với bán kính lỗ xốp bằng hoặc nhỏ hơn 109 nm sau khi nén ở áp suất 260 MPa trên thể tích lỗ xốp với bán kính lỗ xốp bằng hoặc nhỏ hơn 109 nm trước khi nén (thể tích lỗ xốp sau khi nén/thể tích lỗ xốp trước khi nén) là nằm trong khoảng từ 0,8 đến 1,5. Sáng chế cho phép cung cấp silicagel kỹ nước làm chất làm mờ dùng cho vật liệu phủ có thể hóa rắn bằng tia năng lượng mà có khả năng chống hóa chất, khả năng chống trầy xước, và độ ổn định kết tủa tuyệt vời ngoài đặc tính làm mờ.

- (11) **92552 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-05819** (85) 12/09/2022
 (22) 12/02/2020 (86) PCT/GB2020/050325 12/02/2020
 (87) WO2021/160979 19/08/2021
- (51) **C01B 13/32; C01G 19/02; C01G 23/053; D21H 17/00; C08B 31/00; C08J 5/00; C09D 7/62; C01B 33/14; C01G 25/02**
- (71) **GREEN SOL-GEL LTD (GB)**
 Unit B1093A Kent Science Park Galley Drive Sittingbourne, Kent ME9 8GA (GB)
- (72) ISMAIL, Fanya (GB)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẤT KEO DÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm việc cung cấp chất keo dính chứa dung môi; tiếp xúc chất keo dính với chất khơi mào kết tủa để tạo kết tủa chất keo dính, trong đó chất khơi mào kết tủa khác với dung môi; và sử dụng chất keo dính kết tủa cho sản phẩm. Các phương pháp theo sáng chế có thể được sử dụng với các chất keo dính bao gồm dung môi, alkoxit kim loại, và tùy chọn chất tạo màng sinh học và/hoặc chất xúc tác, với alkoxit chứa kim loại, alkoxit biến đổi hữu cơ chứa kim loại, alkoxit chứa á kim, và alkoxit biến đổi hữu cơ bao gồm tất cả các á kim được bao hàm bởi thuật ngữ “alkoxit kim loại”. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị để sử dụng trong phương pháp này bao gồm bình chứa thứ nhất; bình chứa thứ hai; một hoặc nhiều máy bơm; và một hoặc nhiều phương tiện phân phối.



- (11) **92553 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-05877** (85) 14/09/2022
(22) 25/02/2021 (86) PCT/KR2021/002362 25/02/2021
(30) 10-2020-0023249 25/02/2020 KR (87) WO2021/172886 02/09/2021
(51) **C07D 471/04; A61K 31/496; A61P 25/00; A61P 35/00; A61P 37/00; A61K 31/4545; A61P 29/00**
(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**
8, Chungjeong-ro Seodaemun-gu Seoul 03742, Republic of Korea
(72) LEE, Chang Kon (KR); KO, Moo Sung (KR); GWAK, Dal-Yong (KR); YUN, Seok Hyoun (KR); LEE, Seo Young (KR); KIM, Hyunjin Michael (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **DẪN XUẤT 1,3,4-OXADIAZOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ HISTON DEAXETYLaza 6 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

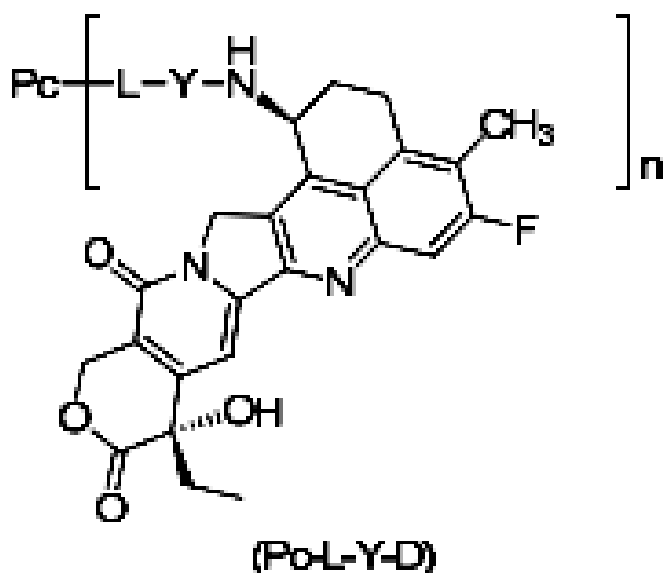
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế histon deaxetylaza 6 (HDAC6), đồng phân của chúng hoặc muối dược dụng của chúng; và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất, đồng phân của chúng, hoặc muối dược dụng của chúng theo sáng chế có hoạt tính ức chế HDAC6, có hiệu quả trong phòng hoặc điều trị các bệnh có liên quan đến HDAC6 bao gồm ung thư, các bệnh viêm, bệnh tự miễn dịch, bệnh thần kinh hoặc thoái hóa thần kinh.

- (11) **92554 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-05878** (85) 14/09/2022
(22) 25/02/2021 (86) PCT/KR2021/002364 25/02/2021
(30) 10-2020-0023251 25/02/2020 KR (87) WO2021/172887 02/09/2021
(51) **C07D 471/04; A61K 31/4545; A61K 31/496; A61K 31/506; A61P 25/00; A61P 27/02; A61P 3/00; A61P 31/00; A61K 31/437; A61P 11/00**
(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**
8, Chungjeong-ro Seodaemun-gu Seoul 03742, Republic of Korea
(72) LEE, Chang Kon (KR); KO, Moo Sung (KR); YUN, Seok Hyoun (KR); LEE, Seo Young (KR); KIM, Hyunjin Michael (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT 1,3,4-OXADIAZOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ HISTON DEAXETYLaza 6 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế histon deaxetylaza 6 (HDAC6), đồng phân của chúng hoặc muối dược dụng của chúng; và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất, đồng phân của chúng, hoặc muối dược dụng của chúng theo sáng chế có hoạt tính ức chế HDAC6, có hiệu quả trong phòng hoặc điều trị các bệnh có liên quan đến HDAC6 bao gồm ung thư, các bệnh viêm, bệnh tự miễn dịch, bệnh thần kinh hoặc thoái hóa thần kinh.

- (11) 92555 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-06015 (85) 20/09/2022
 (22) 25/03/2021 (86) PCT/CN2021/082854 25/03/2021
 (30) 202010219601.7 25/03/2020 CN (87) WO2021/190581 30/09/2021
 202110287012.7 17/03/2021 CN
 (51) **A61K 47/68; A61K 47/65; C07D 491/22; A61P 35/00; A61P 35/02; A61K 31/4745**
 (71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
 No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone
 Lianyungang, Jiangsu 222047, CHINA
 2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
 No. 279 Wenjing Road, Minhang District Shanghai 200245 China
 (72) YUE, Zhanlong (CN); YAN, Zhen (CN); LIU, Xun (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ THUỐC, PHƯƠNG
 PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ SẢN PHẨM CHỨA NÓ**

- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa thể tiếp hợp kháng thể thuốc trong dung dịch đậm. Thể tiếp hợp kháng thể thuốc này có cấu trúc có công thức chung (Pc-L-Y-D). Dược phẩm này còn chứa đường và chất hoạt động bề mặt. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm đông khô chứa thể tiếp hợp kháng thể thuốc, phương pháp pháp điều chế chế phẩm đông khô, dung dịch hoàn nguyên chứa thể tiếp hợp kháng thể thuốc, sản phẩm bao gồm vật đựng chứa dược phẩm, chế phẩm đông khô hoặc dung dịch hoàn nguyên.



- (11) **92556 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-06016** (85) 20/09/2022
 (22) 19/02/2021 (86) PCT/CN2021/076916 19/02/2021
 (30) 202010308094.4 17/04/2020 CN (87) WO2021/208591 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2022

(51) **H04W 28/20**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Guogang (CN); GAN, Ming (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, CHIP VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị. Phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin cấu hình băng thông của tập hợp dịch vụ cơ bản (Basic Service Set, BSS), trong đó thông tin cấu hình băng thông của BSS được mang trong phần tử hoạt động có thông lượng cực cao, phần tử hoạt động có thông lượng cực cao bao gồm trường băng thông kênh, trường tần số trung tâm kênh thứ nhất, và trường tần số trung tâm kênh thứ hai, trường băng thông kênh được sử dụng để chỉ báo thông tin băng thông kênh của BSS, trường tần số trung tâm kênh thứ nhất và trường tần số trung tâm kênh thứ hai được sử dụng để chỉ báo thông tin vị trí kênh của BSS, và thông tin băng thông là băng thông kênh bất kỳ trong các băng thông kênh được hỗ trợ bằng thiết bị đầu cuối; và thu được thông tin băng thông kênh và thông tin vị trí kênh dựa trên thông tin cấu hình băng thông của BSS. Theo sáng chế, chỉ báo băng thông kênh của trạm có thông lượng cực cao có thể được triển khai nhờ sử dụng phần tử hoạt động có thông lượng cực cao mới được định nghĩa, và có thể được áp dụng cho hệ thống Wi-Fi hỗ trợ chuẩn 802.11, chẳng hạn, chuẩn 802.11be.



Fig.8

- (11) **92557 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06039** (85) 21/09/2022
(22) 27/02/2021 (86) PCT/IB2021 /051651 27/02/2021
(30) 62/983,357 28/02/2020 US (87) WO2021/1 71265 02/09/2021
(51) **H01L 21/48; H01L 21/66; H01L 21/56**
(71) **NEWTECH LLC (US)**
C/o Ulmer and Berne LLP, 600 Vine Street, Suite 2800, Cincinnati, Ohio 45202,
United States of America.
(72) JOHNSON, Steven Martin (US); SHAW, Fraser Murray (GB)
(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO.,
LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA ĐỔI CÁC BỀ MẶT CỦA KHUÔN IN VÀ KHUÔN IN**
(57) Sáng chế đề cập đến việc sửa đổi bề mặt của khuôn in dán hàn để cung cấp độ bám dính của lớp phủ chức năng được cải thiện. Các sửa đổi bề mặt được bộc lộ bao gồm cấu trúc laze, xử lý plasma, và sơn lót. Các phương pháp sử dụng khuôn in dán hàn cũng được bộc lộ.

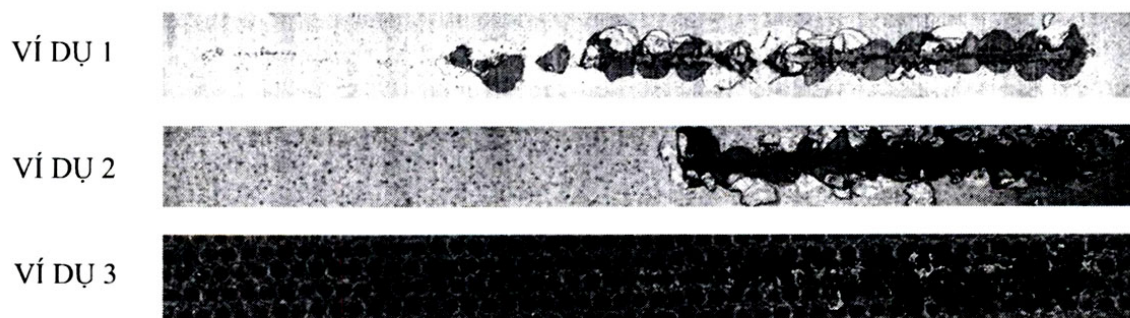
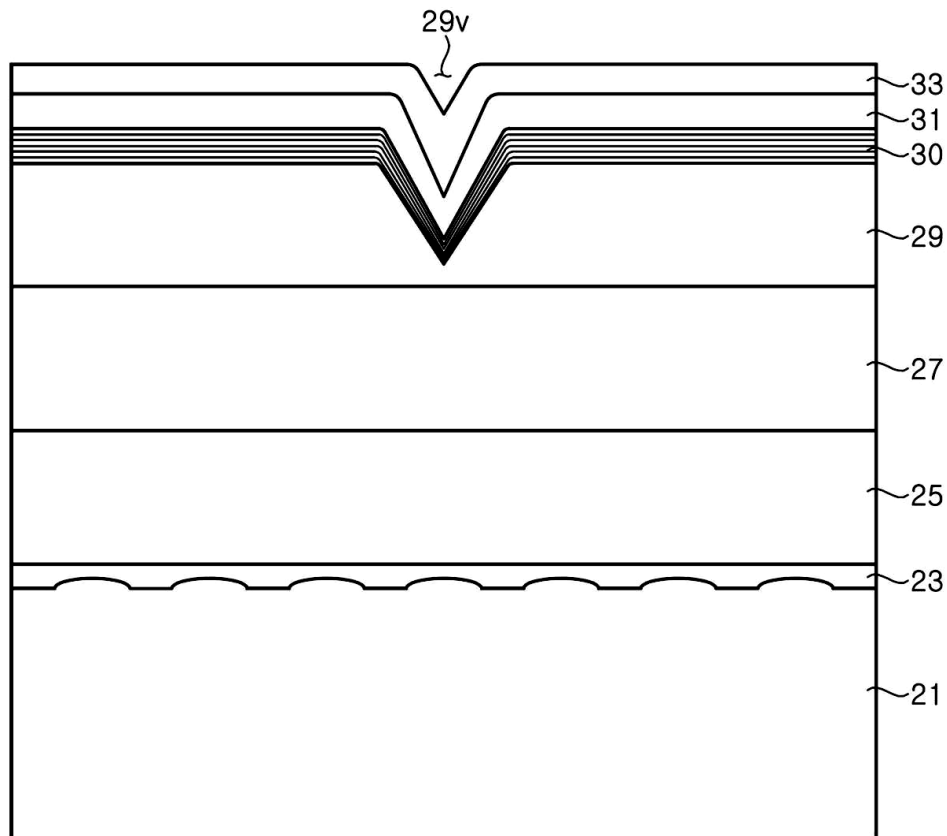


FIG. 5

- (11) **92558 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06051** (85) 21/09/2022
(22) 25/03/2021 (86) PCT/JP2021/012668 25/03/2021
(30) 2020-056660 26/03/2020 JP (87) WO2021/193856 30/09/2021
(51) **A61K 31/194; A61P 13/12; A61K 9/20**
(71) 1. **TOHOKU UNIVERSITY (JP)**
2-1-1, Katahira, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808577 Japan
2. **NIPPON CHEMIPHAR CO., LTD. (JP)**
2-3, Iwamotocho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010032 Japan
(72) ABE Michiaki (JP); KOSHIBA Seizo (JP); NISHIOKA Koichiro (JP); YAMASAKI Satomi (JP); SAKURAI Tetsuya (JP); NAKAI Toshiki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **DUỢC PHẨM ĐỂ BẢO VỆ CHỨC NĂNG THẬN HOẶC ĐỂ LÀM GIẢM TẢI LƯỢNG AXIT TỪ CHẾ ĐỘ ĂN UỐNG LÊN THẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến loại thuốc hữu ích để bảo vệ chức năng thận hoặc giảm tải lượng axit trong chế độ ăn uống lên thận ở động vật có vú, đặc biệt là con người. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm có chứa axit xitric, muối dược dụng của axit xitric, hydrat của axit xitric, hydrat của muối dược dụng của axit xitric, hoặc hỗn hợp của chúng. Việc sử dụng dược phẩm hiện tại có thể giúp bảo vệ chức năng thận hoặc giảm tải lượng axit trong chế độ ăn uống lên thận.

- (11) **92559 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-06063** (85) 21/09/2022
 (22) 14/04/2021 (86) PCT/KR2021/004717 14/04/2021
 (30) 63/010,852 16/04/2020 US (87) WO2021/210919 21/10/2021
 63/047,525 02/07/2020 US
 17/228,225 12/04/2021 US
- (51) **H01L 33/08; H01L 33/50; H01L 33/48; H01L 33/06; H01L 33/22**
 (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,
 Republic of Korea
 (72) BAEK, Yong Hyun (KR); KANG, Ji Hun (KR); KIM, Chae Hon (US); PARK, Ji
 Hoon (KR)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
 (54) **ĐIÔT PHÁT QUANG ĐA DẢI VI MẠCH ĐƠN VÀ THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến điôt phát quang, theo một phương án ưu tiên, bao gồm: lớp
 chất bán dẫn nitrit loại n; lớp chủ động được bố trí trên lớp chất bán dẫn nitrit loại n;
 và lớp chất bán dẫn nitrit loại p được bố trí trên lớp chủ động, trong đó lớp chủ động
 có kết cấu đơn đa giếng lượng tử có nhiều các lớp chắn và nhiều lớp giếng được dát
 mỏng, và lớp chủ động phát ra ánh sáng trắng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92560 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06064 | (85) 21/09/2022 | |
| (22) 18/02/2021 | (86) PCT/FI2021/050114 | 18/02/2021 |
| (30) 63/013,399 | 21/04/2020 | US (87) WO2021/214377 |
| | | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

(51) **H04W 16/28; H04L 5/00; H04W 88/10; H04W 72/12; H04B 7/024**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

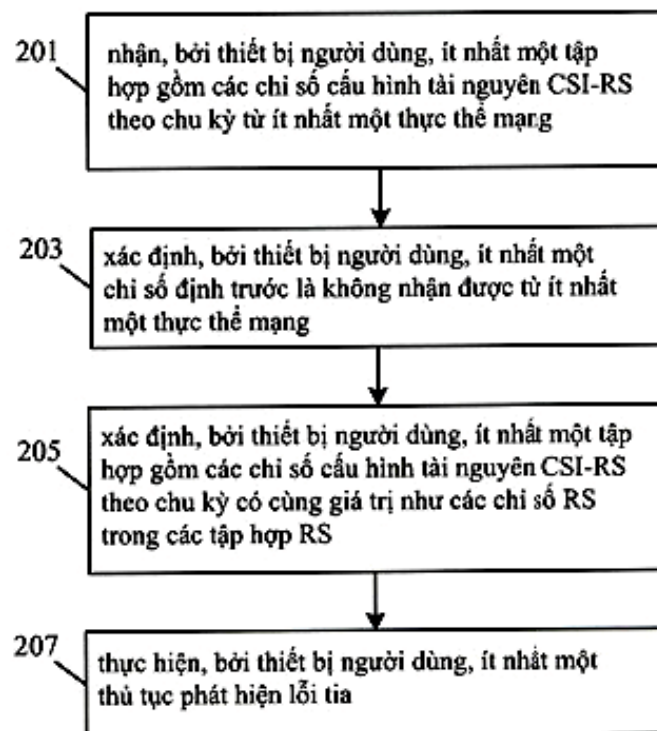
(72) KOSKELA, Timo (FI); HAKOLA Sami-Jukka (FI); KARJALAINEN, Juha (FI); LADDU, Keeth Saliya Jayasinghe (LK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH TÍN HIỆU THAM CHIẾU PHÁT HIỆN LỖI TIA TRONG ĐA ĐIỂM THU PHÁT THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐA LIÊN KẾT XUỐNG LIÊN Ô**

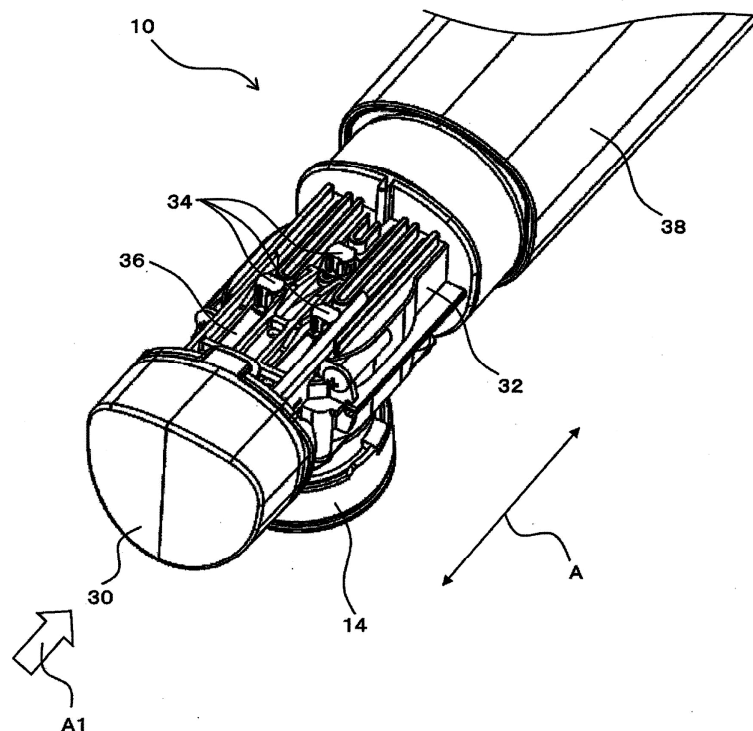
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị có thể bao gồm việc nhận ít nhất một tập hợp gồm chỉ số cấu hình tài nguyên tín hiệu tham chiếu trạng thái kênh (channel state information reference signal, CSI-RS) theo chu kỳ từ ít nhất một thực thể mạng. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước xác định ít nhất một tập hợp gồm các tài nguyên phát hiện lỗi.

FIG. 2



- (11) **92561 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-06097** (85) 22/09/2022
- (22) 11/03/2021 (86) PCT/JP2021/009879 11/03/2021
- (30) 2020-077672 24/04/2020 JP (87) WO2021/215136 28/10/2021
- (51) **E03C 1/042**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan
- (72) YAMAGUCHI, Natsuki (JP); KAWAKAMI, Takao (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CƠ CẤU CHUYỂN ĐƯỜNG DẪN DỪNG CHO VÒI NƯỚC VÀ VÒI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chuyên đường dẫn dừng cho vòi nước bao gồm: thân phun tia có đường dẫn nước thô qua đó và đường dẫn nước tinh khiết; phần xả nước mà có cửa xả nước thẳng và cửa xả nước vòi hoa sen trên bề mặt xả nước, và bao gồm đường dẫn thẳng và đường dẫn vòi hoa sen; bộ phận nối bao gồm đường dẫn nối thứ nhất mà nối đường dẫn nước tinh khiết với đường dẫn thẳng, đường dẫn nối thứ hai mà nối đường dẫn nước thô với đường dẫn thẳng, và đường dẫn nối thứ ba mà nối đường dẫn nước thô với đường dẫn vòi hoa sen; van thứ nhất, van thứ hai, và van thứ ba mà lần lượt mở và đóng theo cách lựa chọn đường dẫn nối thứ nhất, đường dẫn nối thứ hai, đường dẫn nối thứ ba; và nút ấn mà có thể dừng ở ít nhất ba vị trí dừng, và nó có thể vận hành bất kỳ một van nào trong số các van thứ nhất, van thứ hai, và van thứ ba để mở đường dẫn nối tương ứng phụ thuộc vào vị trí dừng.



(11) **92562 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2022-06104**

(22) 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2022

(51) **A61K 31/716; C08B 37/00**

(71) **1. VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NHA TRANG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

02 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

2. NGUYỄN DUY NHỨT (VN)

56A Hồ Xuân Hương, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Nguyễn Duy Nhứt (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NANO SULFAT BETA-GLUCAN-RUTIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế nano sulfat beta-glucan-rutin bằng cách hòa tan trực tiếp rutin và sulfat beta glucan trong este axit béo của polyoxyetylen sorbitan ở 80°C, quy trình gồm các bước: (i) hòa tan rutin trong este của axit béo và este axit béo của polyoxyetylen sorbitan ở 80°C, tiếp tục thêm sulfat beta-glucan, khuấy cho đến khi đồng thể; (ii) hòa tan hỗn hợp thu được ở bước (i) vào nước, lọc để đạt được trạng thái trong; và (iii) sử dụng máy li tâm tốc độ cao khoảng 7000 đến 10000 vòng/phút, thu được hạt gel. Thu hạt gel sấy lạnh đến khô thu được sulfat beta-glucanrutin trên 95%. Hòa tan hạt gel lại trong nước thu được dịch nano sulfat beta-glucanrutin, kích thước hạt trung bình cỡ 300nm.

- (11) **92563 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06120** (85) 23/09/2022
(22) 12/04/2021 (86) PCT/JP2021/015167 12/04/2021
(30) 2020-072764 15/04/2020 JP (87) WO2021/210533 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) **C22B 1/16**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) FUJIWARA Shohei (JP); TAKEHARA Kenta (JP); OTSUKA Hiroshi (JP);
HORITA Kenya (JP); HIGUCHI Takahide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất quặng thiêu kết mà thu được quặng thiêu kết bằng việc kết hạt nguyên liệu thô hỗn hợp cho việc thiêu kết bao gồm bột quặng sắt của nhiều loại nhãn hiệu bởi máy kết hạt và việc thiêu kết nguyên liệu thô đã kết hạt cho việc thiêu kết thu được bởi máy thiêu kết, 80% khối lượng hoặc nhiều hơn của hơi ẩm được bổ sung trong quá trình kết hạt được cung cấp ở đường kính giọt bắn trung bình không nhỏ hơn 120 µm và không lớn hơn 2000 µm để phân tán hiệu quả hơi ẩm vào nguyên liệu thô hỗn hợp cho việc thiêu kết trong máy kết hạt, và do đó tăng tính thấm khí của lớp được nạp nguyên liệu thô thiêu kết trên máng máy thiêu kết được tạo bởi nguyên liệu thô được kết hạt cho việc thiêu kết, cho năng suất quặng thiêu kết cao hơn.

- (11) **92564 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06123** (85) 23/09/2022
(22) 31/03/2021 (86) PCT/EP2021/058427 31/03/2021
(30) 20168068.3 03/04/2020 EP (87) WO2021/198327 07/10/2021
(51) **A61K 47/60; A61K 9/00; C07K 19/00; A61P 11/08; A61P 9/08; C07K 14/575; A61K 38/22; A61K 9/19**
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) UNGER, Florian (DE); SCHNEID, Stefan, Christian (DE); MOTZKUS, Hans-Walter (DE); HAASBACH, Carina (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC DẠNG LÔNG CHỨA TIỀN DƯỢC CHẤT DỰA TRÊN POLYETYLEN GLYCOL CỦA ADRENOMEDULLIN VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm dược dạng lỏng mới, tốt hơn là để hít, bao gồm các tiền dược chất dựa trên polyetylen glycol (PEG) của Adrenomedullin (PEG-ADM) mà hữu dụng để điều trị và/hoặc ngăn ngừa tổn thương phổi cấp/hội chứng suy hô hấp cấp (ALI/ARDS). Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm chứa các chế phẩm dược và phương pháp bào chế các chế phẩm dược này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92565 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06154 | (85) 26/09/2022 | |
| (22) 16/02/2021 | (86) PCT/RU2021/050037 | 16/02/2021 |
| (30) 2020108527 | 27/02/2020 | RU (87) WO2021/173040 |
| | | 02/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

(51) **C01B 33/12; C10B 57/10; C01B 32/324; C01B 32/348**

(71) 1. **TALANOV, VITALII EDUARDOVICH (RU)**

Ul.Profsoyuznaya, d. 138, kv. 265, Moscow 117321, Russian Federation

2. **BOGDANOV, MARK DMITRIEVICH (RU)**

nab. Novikova-Priboya, d. 3, kv. 72, Moscow 123103, Russian Federation

3. **ILIEV, ROMAN LAZIROVICH (RU)**

Krivokolenny per., d. 9, str. 1, kv. 9, Moscow 101000, Russian Federation

4. **MASALEVICH, ANATOLII IVANOVICH (RU)**

2-y Lesnoy pereulok, d. 10, kv. 1, Moscow 125047, Russian Federation

(72) ILIEV, Roman Lazirovich (RU); MASALEVICH, Anatolii Ivanovich (RU); MESHKOV, Sergei Anatolevich (RU); MISLAVSKII, Boris Vladlenovich (RU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẢN PHẨM CHỨA SILIC DIOXIT VÔ ĐỊNH HÌNH VÀ CACBON VÔ ĐỊNH HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý các nguyên liệu thô chứa cacbon và có thể được sử dụng để tạo ra các sản phẩm chứa silic dioxit vô định hình và cacbon vô định hình có mức độ tinh khiết khác nhau. Kết quả công nghệ là để đơn giản hóa việc sản xuất sản phẩm chứa silic dioxit vô định hình và làm tăng hiệu quả sản lượng nhờ làm giảm nhiệt độ tiếp xúc trên nguyên liệu thô chứa cacbon. Phương pháp sản xuất sản phẩm chứa silic dioxit vô định hình và cacbon vô định hình, bao gồm các bước trong đó nguyên liệu thô chứa cacbon được sấy ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 150 đến 200°C và gia nhiệt nguyên liệu thô đã sấy ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 400 đến 600°C, trong đó bước gia nhiệt được tiến hành khi có mặt tác nhân hoạt hóa làm từ hợp kim nóng chảy. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị để thực hiện phương pháp này.

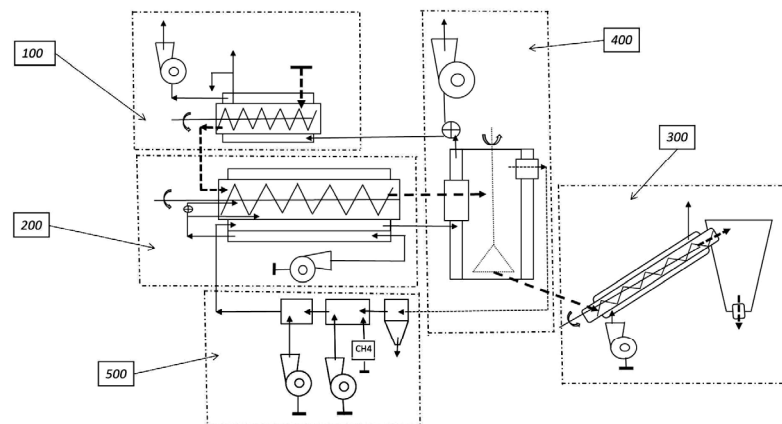


Fig. 1

- (11) 92566 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-06157 (85) 26/09/2022
 (22) 09/03/2021 (86) PCT/EP2021/055928 09/03/2021
 (30) 20169787.7 16/04/2020 EP (87) WO2021/209199 21/10/2021
 (51) C07K 14/005
 (71) ÖSTERREICHISCHE AGENTUR FÜR GESUNDHEIT UND ERNÄHRUNGSSICHERHEIT GMBH (AT)
 Spargelfeldstraße 191, 1220 Wien, Austria
 (72) HARTMANN, Boris (AT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) VACCIN CHỨA HẠT TƯƠNG TỰ VIRUT CÚM BIỂU HIỆN ARN, HẠT TƯƠNG TỰ VIRUT CÚM, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến vaccin chứa hạt tương tự virut cúm biểu hiện ARN; hạt tương tự virut cúm, trong đó hạt tương tự virut cúm này chứa: protein hemagglutinin và protein neuraminidaza trên bề mặt của hạt tương tự virut cúm này, phức hợp nucleoprotein ribonucleoprotein, trong đó hạt tương tự virut cúm này không chứa phức hợp ribonucleoprotein của ít nhất một trong số PB1, PB2, và NS; và được phẩm chứa chúng.

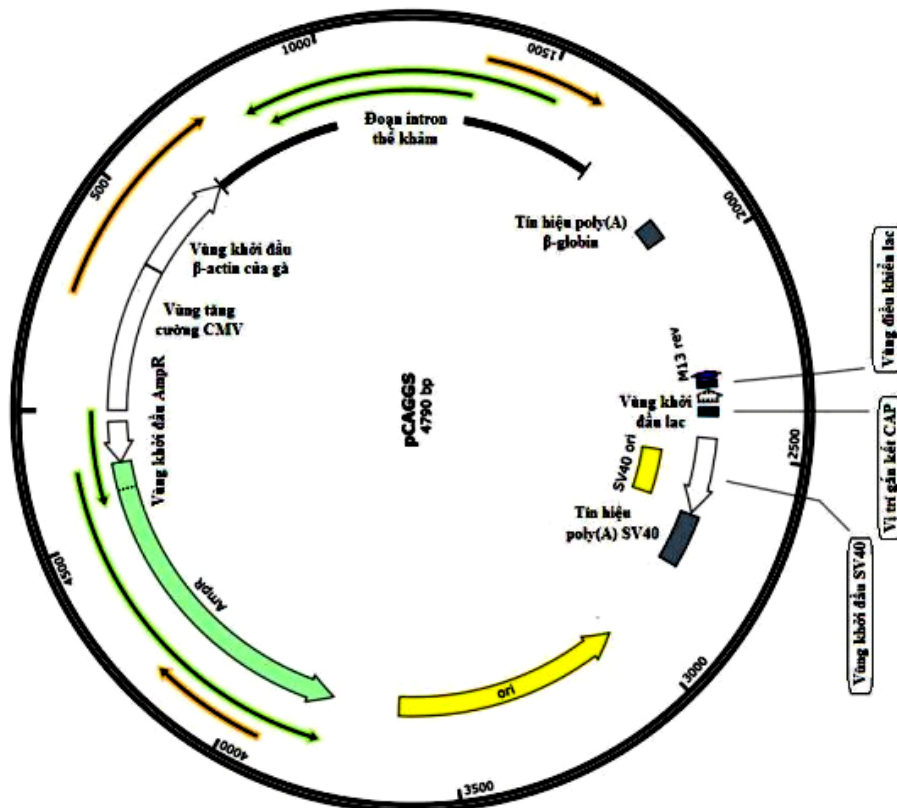


Fig.11

- (11) **92567 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-06211** (85) 27/09/2022
- (22) 21/04/2021 (86) PCT/EP2021/060258 21/04/2021
- (30) 20170500.1 21/04/2020 EP (87) WO2021/214070 28/10/2021
- (51) **B22D 41/50**
- (71) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)**
Wienerbergstrasse 11, 1100 Wien (AT)
- (72) BAUER, Christoph (AT); FELLNER, Wolfgang (AT); FREIBERGER, Norbert (AT); RANA, Raghunath, Prasad (IN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **VÒI PHUN CHÌM CÓ CHI TIẾT CHÈN QUAY ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi phun chìm (1) mà qua đó thép nóng chảy có thể được đổ từ thùng trung gian vào trong khuôn, vòi phun này bao gồm: phần thân về cơ bản hình ống (2), kéo dài từ đầu thứ nhất (3) đến đầu thứ hai (4); đường dẫn (5), kéo dài qua phần thân hình ống (2) dọc theo trục dọc (A) từ đầu thứ nhất (3) đến đầu thứ hai (4); ít nhất một cửa vào (6), mở vào trong đường dẫn (5) ở đầu thứ nhất (3) này; nhiều cửa ra (8), mở vào trong đường dẫn (5) trong vùng (7) liền kề với đầu thứ hai (4); và ít nhất một chi tiết chèn quay được (10); trong đó vòi phun chìm (1) có ít nhất một chi tiết chèn quay được (10) được cấu hình sao cho kim loại nóng chảy đi vào vòi phun chìm (1) ở ít nhất một cửa vào (6) chảy qua đường dẫn (5) và xung quanh chi tiết chèn quay được (10) và thoát khỏi vòi phun vào chày (1) qua nhiều cửa ra (8), sao cho quá trình quay của chi tiết chèn quay được (10) được dẫn động bởi dòng chảy của kim loại nóng chảy.

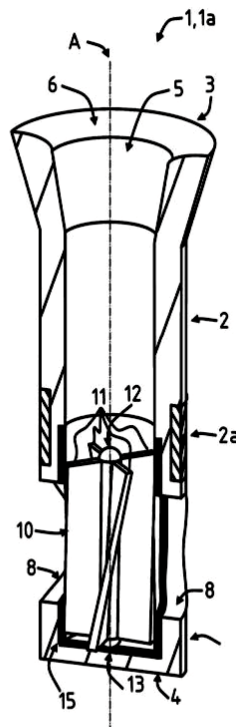
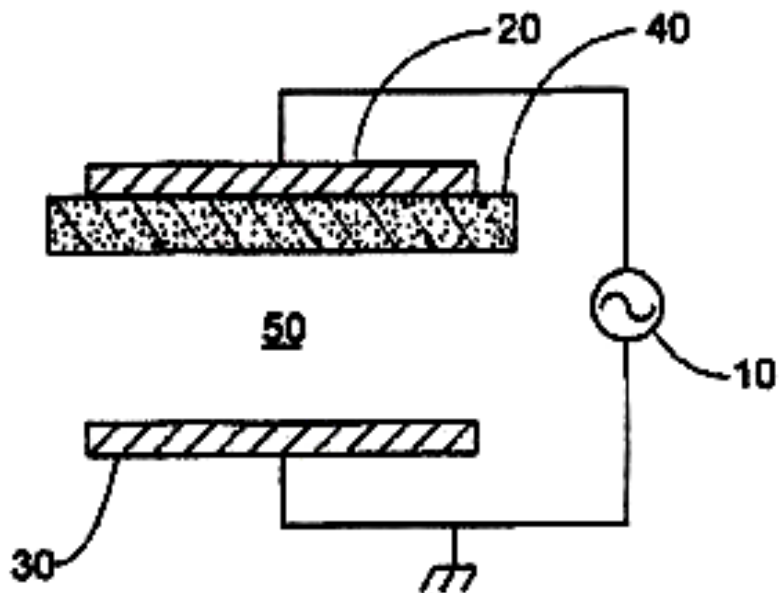


Fig. 6

- (11) 92568 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06216 (85) 27/09/2022
(22) 24/03/2021 (86) PCT/US2021/023941 24/03/2021
(30) 63/005,094 03/04/2020 US (87) WO2021/202201 07/10/2021
17/017,517 10/09/2020 US
- (51) *A61L 2/20; C12Q 1/70; A61L 2/28; A61L 2/14*
(71) **NANO GUARD TECHNOLOGIES, LLC (US)**
1100 Corporate Square Drive Suite 229, St. Louis, MO 63132, United States of America
(72) HOCHWALT, MARK A. (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG VIRUT SỬ DỤNG KHÍ PHẢN ỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử trùng virus sử dụng khí phản ứng, cụ thể là phương pháp khử trùng bề mặt bị nghi nhiễm virus hoặc bị nhiễm virus, bao gồm tạo ra khí phản ứng bằng cách tạo ra tia plasma điện áp cao (HVCP) từ môi trường khí bằng hệ thống phóng điện qua hàng rào điện môi (DBD) ở điện áp 20-150 kV; vận chuyển khí phản ứng đi xa ít nhất 1 mét so với HVCP; sau đó cho khí phản ứng tiếp xúc với bề mặt cần khử trùng.

Fig. 1A



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A - QUYỀN 1 (01.2023)

- (11) **92569 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06246** (85) 28/09/2022
(22) 18/02/2021 (86) PCT/IB2021/051368 18/02/2021
(30) 202021008723 29/02/2020 IN (87) WO2021/171147 A1 02/09/2021
(51) *A01N 25/30; A01P 13/00; A01N 57/20*
(71) **UPL LIMITED (IN)**
UPL House, 610 B/2, Bandra Village, Off Western Express Highway, Bandra-East,
Mumbai, Maharashtra 400051, India
(72) MONDAL, Achintya (IN); BHOGE, Satish Ekanath (IN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM NÔNG HOÁ HỌC**

(57) Sáng chế bộc lộ ở chế phẩm nông hóa học để cải thiện hiệu quả của thuốc diệt cỏ.
Sáng chế cũng đề xuất phương pháp để kiểm soát các cây trồng không mong muốn
bằng cách sử dụng các chế phẩm nói trên.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92570 A | | | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06254 | | | (85) 27/05/2019 | |
| (22) 26/10/2017 | | | (86) PCT/US2017/058462 | 26/10/2017 |
| (30) 62/413,613 | 27/10/2016 | US | (87) WO2018/081375 | 03/05/2018 |
| 62/413,586 | 27/10/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2020

(51) **A61K 39/00**; C12P 21/08; C07K 16/18; A61K 39/395; C07K 16/00

(62) 1-2019-02757

(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**

Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

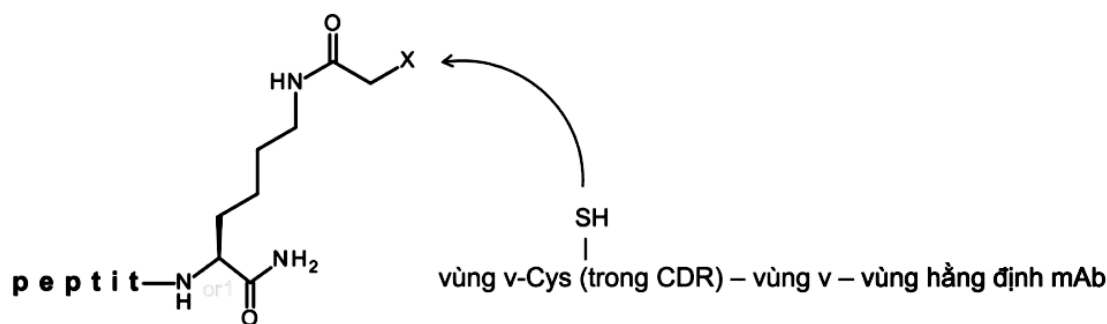
(72) MACIELAG, Mark (US); PATCH, Raymond, J. (US); ZHANG, Rui (CN); CASE, Martin, A. (GB); WALL, Mark (CA); ZHANG, Yue-Mei (US); RANGWALA, Shamina, M. (US); LEONARD, James, N. (US); CAMACHO, Raul, C. (US); HUNTER, Michael, J. (US); D'AQUINO, Katharine, E. (US); EDWARDS, Wilson (US); SWANSON, Ronald V. (US); JIAN, Wenyong (CN); CHI, Ellen (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DUỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền kháng thể đơn dòng được thiết kế để ghép với peptit điều trị để tăng thời gian bán thải của peptit điều trị ở đối tượng. Sáng chế cũng đề cập đến thể liên hợp kháng thể và dược phẩm bao gồm thể liên hợp này.

Hình 1



- (11) **92571 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-06255** (85) 28/09/2022
- (22) 13/04/2021 (86) PCT/JP2021/015273 13/04/2021
- (30) 2020-072192 14/04/2020 JP (87) WO2021/210565 21/10/2021
2020-123385 20/07/2020 JP
- (51) **A61P 3/02; A61K 31/194; A61P 25/20; A23L 33/10; A61P 25/00**
- (71) **NIPPON CHEMIPHAR CO., LTD.** (JP)
2-3, Iwamoto-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010032, Japan
- (72) YAMASAKI Satomi (JP); KAWAGUCHI Kazuhiko (JP); MIZUNO Takanori (JP);
SAKURAI Tetsuya (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẤT CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIẤC NGỦ, CHẤT GIẢI TỎA CĂNG THẲNG, CHẤT GIẢI TỎA CĂNG THẲNG TINH THẦN VÀ CHẤT LÀM GIẢM CẢM GIÁC MỆT MỎI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất cải thiện chất lượng giấc ngủ, chất giải tỏa căng thẳng, chất giải tỏa căng thẳng tinh thần và chất làm giảm cảm giác mệt mỏi mà có tác dụng cải thiện chất lượng giấc ngủ, giải tỏa căng thẳng, và giảm cảm giác mệt mỏi ở động vật có vú (ví dụ, con người) mục tiêu bằng cách ăn uống hoặc dùng chế phẩm chứa ít nhất một chất được chọn từ nhóm chỉ bao gồm axit xitric và muối của chúng.

- (11) 92572 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06260 (85) 28/09/2022
(22) 23/04/2021 (86) PCT/CN2021/089116 23/04/2021
(30) 202010350623.7 28/04/2020 CN (87) WO2021/218785 04/11/2021
(51) *H04W 24/02; H04W 40/22; H04W 76/23; H04W 28/24*
(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China
(72) LIU, Jiamin (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH, VÀ MÁY CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG (UE) TỪ XA, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dẫn, một phương pháp cấu hình, và một máy cho thiết bị người dùng (UE) từ xa, và một thiết bị điện tử, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ giao tiếp. Phương pháp truyền dẫn cho UE thiết bị đầu cuối từ xa bao gồm: thu thập các thông số cấu hình cho một giao diện PC5 để truyền dẫn dịch vụ chuyển tiếp từ một thiết bị phía mạng hoặc UE chuyển tiếp; và thiết lập, dựa trên các thông số cấu hình được thu thập, một kênh mang vô tuyến đường biên SLRB và thực hiện truyền dẫn dữ liệu.

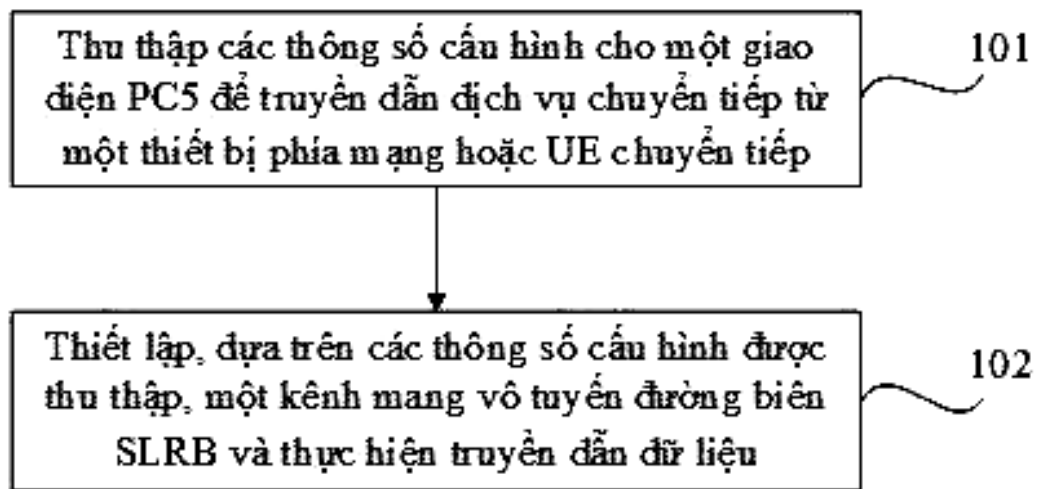


Fig.3

- (11) 92573 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-06316 (85) 30/09/2022
 (22) 29/03/2021 (86) PCT/EP2021/058194 29/03/2021
 (30) 20167558.4 01/04/2020 EP (87) WO2021/198201 07/10/2021
 (51) *D04B 15/06; D04B 35/06; D04B 35/04; D04B 15/02; D04B 35/02*
 (71) **GROZ-BECKERT KOMMANDITGESELLSCHAFT (DE)**
 Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
 (72) WÖRNLE, Martin (DE); SAUTER, Jörg (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CẶP CHI TIẾT CÔNG CỤ DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRANG BỊ CHO MÁY DỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến cặp chi tiết công cụ dệt (15) gồm hai chi tiết công cụ dệt (16) và phương pháp trang bị cho máy dệt với sự trợ giúp của cặp chi tiết công cụ dệt (15) như vậy. Mỗi chi tiết công cụ dệt (16) kéo dài theo hướng dọc (L) giữa đầu trước (22) và đầu sau (21). Bắt đầu từ đầu sau (21) của nó, các chi tiết công cụ dệt (16) kéo dài ra xa khỏi nhau và ngược nhau cho đến đầu trước (22). Ở đầu sau (21), hai chi tiết công cụ dệt (16) của cặp chi tiết công cụ dệt chung (15) được liên kết với nhau bởi mối liên kết phá vỡ định trước (45). Mối liên kết phá vỡ định trước (45) có thể được tách thủ công mà không sử dụng các công cụ, cụ thể bởi sự uốn cong quanh trục uốn (A).

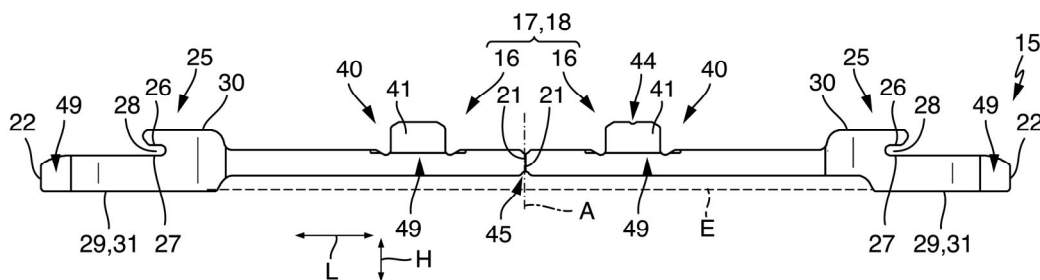


Fig. 1

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 92574 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06317 | (85) 30/09/2022 | |
| (22) 20/04/2021 | (86) PCT/JP2021/016033 | 20/04/2021 |
| (30) 2020-075563 | 21/04/2020 | JP (87) WO2021/215437 |
| | | 28/10/2021 |
| (51) <i>A61M 5/158; A61M 25/06; A61M 39/26</i> | | |
| (71) KABUSHIKI KAISHA TOP (JP) | | |
| 19-10, Senjunakai-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-0035, Japan | | |
| (72) YASHIMA, Takuya (JP); NAKAGAWA, Daisuke (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD) | | |
| (54) CỤM KIM LÔNG TRONG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến cụm kim lông trong có thể lắp ráp dễ dàng hơn. Cụm kim lông trong (1) bao gồm: kim ngoài (100; đế kim ngoài (20); bộ phận di chuyển hình ống (30) được bố trí trong khoảng trống trong của đế kim ngoài (20) căn chỉnh theo hướng trục và có thể di chuyển được theo hướng trục của đế kim ngoài (20); thân van (40) có dạng hình trụ có đáy bao gồm phần đáy (41) có lỗ mở được (440 và phần ống (42) dính vào bề mặt ngoại vi trong (30a) của bộ phận di chuyển (30) và được cố định vào bộ phận di chuyển; tay mở van (22a) được cung cấp nhô ra từ mặt đầu mút về phía mặt đầu đế của đế kim ngoài (20) ở khoảng trống trong của đế kim ngoài (20); và đầu nhô đỡ (23b) nhô ra về phía tâm trục của đế kim ngoài (20) ở vị trí trên bề mặt ngoại vi trong (23a) của đế kim ngoài (20) trên mặt đầu đế của đế kim ngoài (20) của đầu mút tay mở van 22a. Bộ phận di chuyển (30) bao gồm chi tiết bịt khít (31) phù hợp với bề mặt ngoại vi trong (23a) của đế kim ngoài (20) ở vị trí gần đầu mút của đế kim ngoài (20) hơn so với đầu nhô đỡ (23b) và bộ phận được đỡ (32) hạn chế độ nghiêng của bộ phận di chuyển (30) bằng cách tiếp giáp với đầu nhô đỡ (23b), và được tạo thành từ vật liệu cứng hơn vật liệu của thân van (400).

FIG. 1A

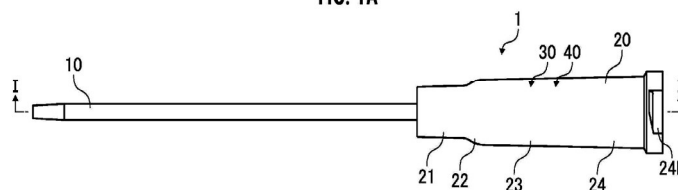


FIG. 1C

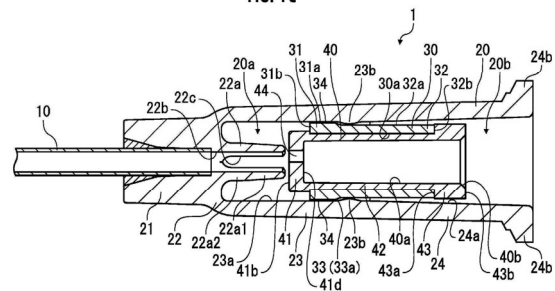
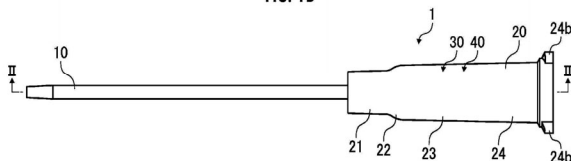


FIG. 1B



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92575 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06320 | (85) 30/09/2022 | |
| (22) 22/04/2021 | (86) PCT/CN2021/089081 | 22/04/2021 |
| (30) 202010356184.0 | 29/04/2020 CN | (87) WO2021/218779 |
| | | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

(51) **G09G 3/3266; G11C 19/28**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

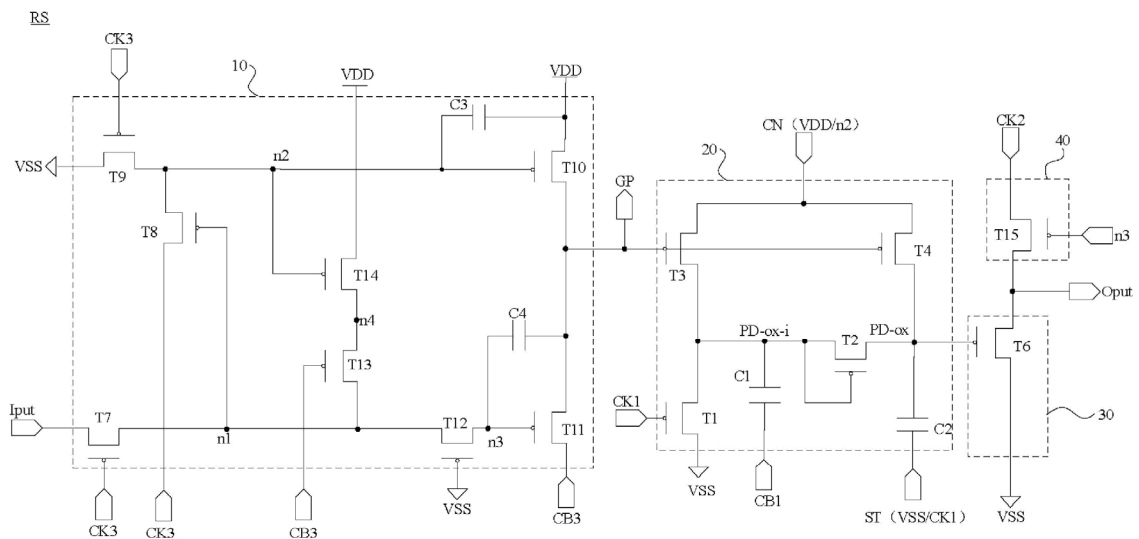
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) SHANG, Guangliang (CN); LU, Jiangnan (CN); ZHANG, Jie (CN); LIU, Libin (CN); SHI, Shiming (CN); WANG, Dawei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẠCH GHI DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MẠCH GHI DỊCH, VÀ MẠCH ĐIỀU KHIỂN CÔNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch ghi dịch (RS), bao gồm mạch phụ điều khiển giảm nhiễu (20) và mạch phụ giảm nhiễu (30), trong đó mạch phụ điều khiển giảm nhiễu (20) được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu điện áp xoay chiều theo điện áp của đầu cuối điện áp thứ nhất (VSS) và tín hiệu từ đầu cuối tín hiệu đồng hồ thứ hai (CB1) để đáp ứng với tín hiệu từ đầu cuối tín hiệu đồng hồ thứ nhất (CK1), và chỉnh lưu tín hiệu điện áp xoay chiều và sau đó cấp ra chúng đến nút điều khiển giảm nhiễu thứ nhất (PD-ox), sao cho điện áp của nút điều khiển giảm nhiễu thứ nhất (PD-ox) được duy trì ở điện áp, mà cho phép mạch phụ giảm nhiễu (30) được khởi động; và mạch phụ giảm nhiễu (30) được tạo cấu hình để liên tục được khởi động dưới sự điều khiển của điện áp của nút điều khiển giảm nhiễu thứ nhất (PD-ox), nhằm giảm nhiễu đầu cuối ra tín hiệu quét (Oput).



- (11) 92576 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-06328 (85) 30/09/2022
 (22) 06/04/2021 (86) PCT/US2021/025914 06/04/2021
 (30) 63/006,003 06/04/2020 US (87) WO2021/207154 14/10/2021
 (51) *C01B 33/158; B01J 13/00*
 (71) ASPEN AEROGELS INC. (US)
 30 Forbes Road Building B Northborough, Massachusetts 01532 (US)
 (72) EVANS, Owen (US); MIHALCIK, David (US); DEKRAFFT, Kathryn (US);
 DONG, Wenting (US)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **CHẾ PHẨM AEROGEL CẢI TIẾN VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm aerogel về bản chất là kỵ nước mà không biến đổi bề mặt bằng chất kỵ nước, bền và dễ xử lý, có hiệu năng cao trong môi trường chứa nước, và cũng có các thuộc tính tự đốt cháy và sinh nhiệt thuận lợi. Sáng chế còn đề xuất phương pháp điều chế chế phẩm aerogel về bản chất là kỵ nước mà không biến đổi bề mặt bằng chất kỵ nước, bền và dễ xử lý, có hiệu năng cao trong môi trường chứa nước, và có các thuộc tính tự đốt cháy và sinh nhiệt thuận lợi.

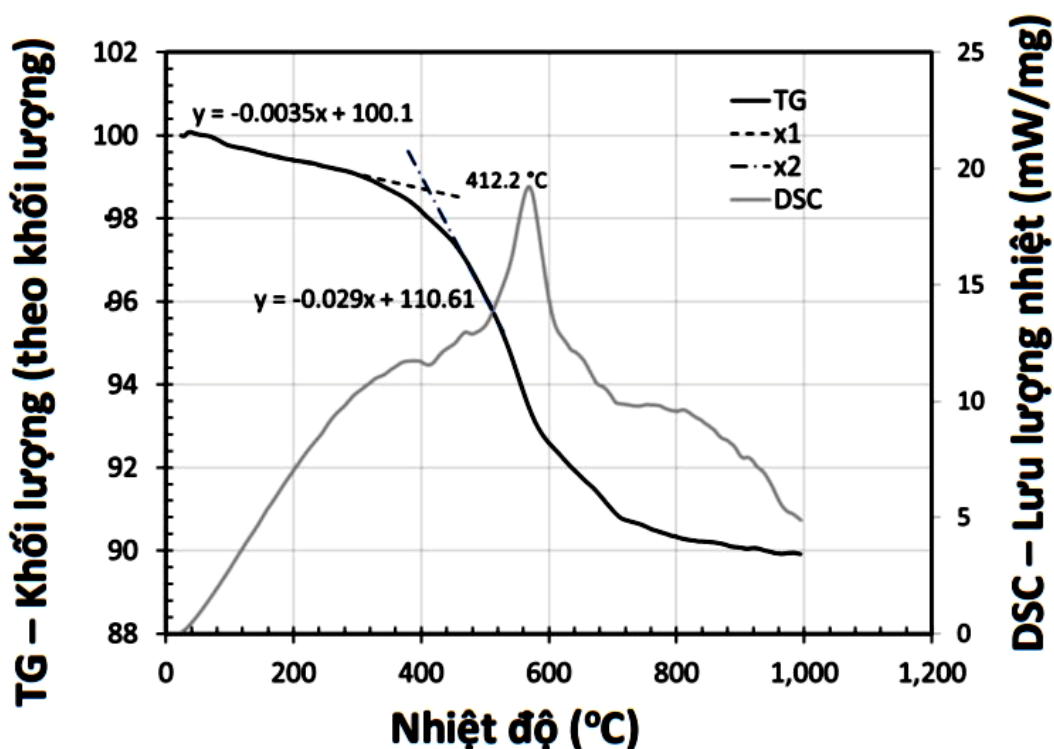


FIG. 1

- | | |
|--------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 92577 A | (43) 27/01/2023 |
| (21) 1-2022-06348 | (85) 30/09/2022 |
| (22) 15/04/2021 | (86) PCT/JP2021/015607 15/04/2021 |
| (30) 2020-073699 16/04/2020 JP | (87) WO2021/210650 A1 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

- (51) **C07D 213/74**; C07D 487/08; A61K 31/444; A61K 31/501; A61K 31/506; A61K 31/5377; A61K 31/551; A61P 11/00; A61P 13/12; A61P 21/04; A61P 3/10; A61P 31/04; A61P 35/00; A61P 43/00; A61P 7/10; A61P 9/04; A61P 9/12; C07D 237/20; C07D 239/34; C07D 239/42; C07D 239/47; C07D 239/48; C07D 239/52; C07D 401/10; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 403/10; C07D 403/12; C07D 403/14; C07D 417/04; C07D 417/10; C07D 417/12; A61K 31/427; A61K 31/4439

- (71) **TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)**

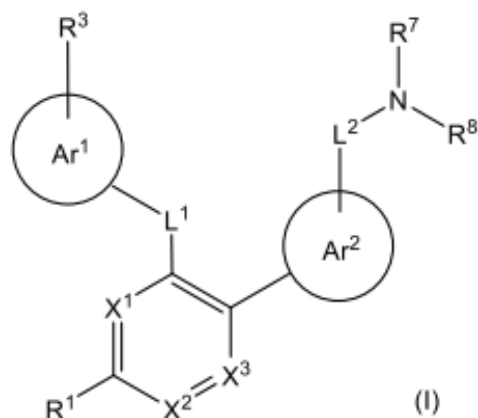
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000013, Japan

- (72) SUGIYAMA, Sakae (JP); YOKOSAKA, Takuya (JP); MINAMIZONO, Kunio (JP); KAWANA, Asahi (JP); KANEKO, Toshiyuki (JP); MARUYAMA, Akinobu (JP); SASAKI, Kosuke (JP); HOSODA, Shinnosuke (JP); KOSHIMIZU, Masaki (JP); TAKEUCHI, Susumu (JP); KATO, Kenta (JP); CHAKKA, Nagasree (CA); JOHNSON, Brett M. (US); WHITE, Ryan d. (US); ZHAO, Wei (CN)

- (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

- (54) **HỢP CHẤT ARYL HOẶC HETEROARYL VÀ MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM VÀ CHẤT ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG BỆNH CÓ CHỨA CHÚNG**

- (57) Hợp chất được biểu thị bởi công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó được đề xuất làm hợp chất mà có thể là thuốc điều trị hoặc phòng ngừa cho các bệnh liên quan đến TRPC6, như hội chứng thận hư, bệnh màng thận, suy thận cấp, nhiễm trùng huyết, suy thận mãn tính, bệnh thận tiểu đường, tăng huyết áp phổi, tổn thương phổi cấp tính, suy tim, khối u ác tính và chứng loạn dưỡng cơ (trong công thức đó, Ar¹, Ar², X¹-X³, R¹, R³, R⁷, R⁸, L1 và L2 được xác định trong bản mô tả).



(I)

- (11) **92578 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06370** (85) 03/10/2022
(22) 12/04/2021 (86) PCT/US2021/026870 12/04/2021
(30) 63/009,734 14/04/2020 US (87) WO2021/211448 21/10/2021
63/079,074 16/09/2020 US
63/151,978 22/02/2021 US

(51) **B65D 25/20; B65D 81/38; B65D 23/00**

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

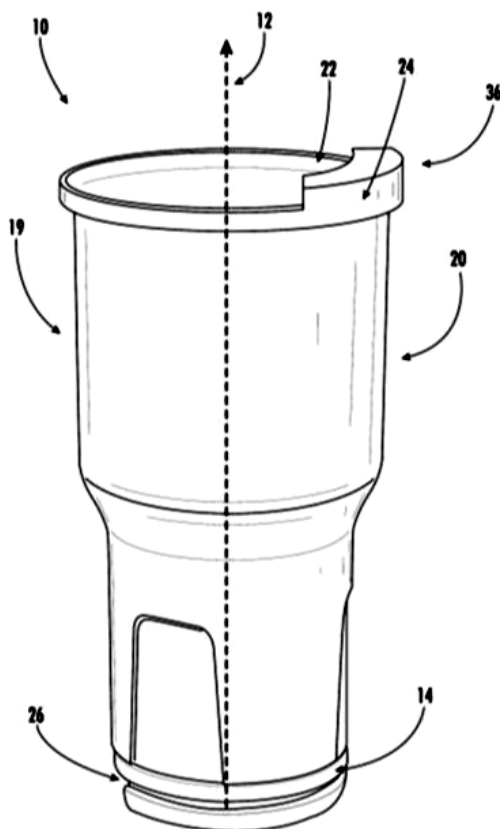
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) BARTON, George (US); LOWNIK, Matthew A. (US); VARGO, Matthew (US); QUIROS, Evan Maverick James (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **VẬT CHỨA ĐỒ UỐNG VỚI BỘ PHẬN GHEP NỔI DẠNG MÔĐUN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa, như vật chứa đồ uống, được đề cập đến. Vật chứa bao gồm bề mặt gờ mà nhô ra xa khỏi bề mặt đáy của vật chứa. Bề mặt gờ được tạo cấu hình để tạo giao diện với các cạnh sườn nhô ra qua rãnh ở đơn vị, như đơn vị lưu trữ công cụ.



HÌNH 1

- (11) 92579 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06379 (85) 03/10/2022
(22) 10/03/2021 (86) PCT/KR2021/002963 10/03/2021
(30) 10-2020-0048788 22/04/2020 KR (87) WO2021/215656 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

(51) **C07D 401/14; A61K 31/4184; A61K 31/427; A61K 31/4439; C07D 413/14; A61K 31/5377; A61P 29/00; C07D 401/12; A61K 31/4178; A61K 31/444**

(71) **JMACKEM CO., LTD (KR)**

#143-518, 1, Gwanak-ro Gwanak-gu Seoul 08826, Republic of Korea

(72) LEE, Jeewoo (KR); ANN, Jihyae (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **DẪN XUẤT XINAMAMIT DỰA TRÊN BENZIMIDAZOLON LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG TRPV1 VÀ DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC NGĂN NGỪA CHỨNG ĐAU CHỨA DẪN XUẤT NÀY LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất xinamamit dựa trên benzimidazolon làm chất đối kháng TRPV1 và dược phẩm dùng để điều trị hoặc ngăn ngừa chứng đau chứa dẫn xuất này làm thành phần hoạt tính. Các hợp chất ví dụ được đề xuất theo một khía cạnh của sáng chế phong bế sự hoạt hóa TRPV1 do capsaixin, một chất hoạt hóa thụ thể TRPV1 gây ra, nhưng gây ra sự ức chế thích hợp khoảng 20% đến 80% pH, theo đó các hợp chất này có tác dụng cải thiện chứng đau và làm giảm một cách hiệu quả các tác dụng phụ như nhiệt độ cơ thể bất thường.

(11) 92580 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-06384

(22) 03/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2022

(51) **B21D 28/00**

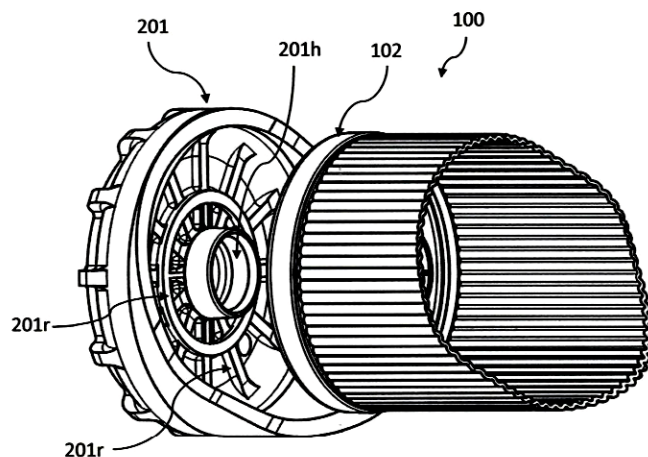
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D (VN)**

Số 5C, ngách 184/85 Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Sơn (VN)

(54) **LỖ LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến lõi lọc nước bao gồm: khối lọc nước gồm có thân khối lọc nước, nắp đầu nước ra khối lọc nước có đầu nước ra khối lọc nước, và nắp bịt khối lọc nước. Thân khối lọc nước có dạng trụ rỗng có không gian rỗng ở giữa, một đầu của thân khối lọc nước được lắp bởi nắp đầu nước ra khối lọc nước sao cho nối thông với đầu nước ra khối lọc nước, và một đầu còn lại của thân khối lọc nước được lắp bởi nắp bịt khối lọc nước. Đầu nước ra khối lọc nước có dạng trụ rỗng nhô lên từ một bề mặt của nắp đầu ra khối lọc nước. Cốc lọc để chứa khối lọc nước bên trong, trong đó cốc lọc này gồm có thân cốc lọc, nắp cốc lọc, đầu nước vào cốc lọc, và đầu nước ra cốc lọc, trong đó đầu nước vào cốc lọc và đầu nước ra cốc lọc được bố trí tại đáy thân cốc lọc. Thân cốc lọc có lỗ trụ đầu nước ra cốc lọc được tạo ra tại đáy thân cốc lọc để tiếp nhận đầu nước ra khối lọc nước, nhờ đó khi nước đi vào bên trong cốc lọc thông qua đầu nước vào cốc lọc sẽ bao xung quanh khối lọc nước và đi xuyên qua thân khối lọc nước vào bên trong không gian rỗng ở giữa của thân khối lọc nước, và đi tới đầu nước ra cốc lọc thông qua đầu nước ra khối lọc nước. Thân cốc lọc có các gân được tạo ra tại bề mặt bên trong của đáy thân cốc lọc để tăng cứng cho đáy thân cốc lọc và tạo ra các khe nằm giữa bề mặt bên trong của đáy thân cốc lọc và bề mặt bên ngoài của nắp đầu nước ra khối lọc, nhờ đó việc thay thế hoặc lắp lẫn các khối lọc nước thông thường trở nên không khả thi.



Hình 3A

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92581 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06413 | (85) 04/10/2022 | |
| (22) 15/04/2021 | (86) PCT/JP2021/015522 | 15/04/2021 |
| (30) 2020-077401 | 24/04/2020 JP (87) WO2021/215338 | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2022

(51) **H05B 47/13**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**

(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

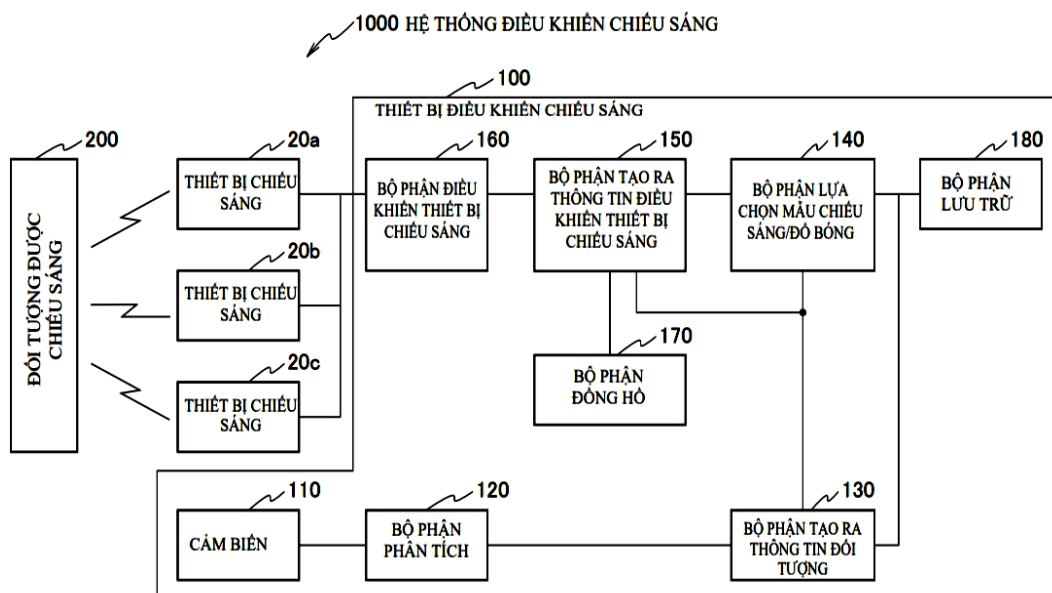
(72) JOHO Shunsuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển chiếu sáng có khả năng dẫn hướng người dùng một cách tự nhiên theo hướng cố định bằng cách sử dụng ánh sáng và bao gồm: bộ phận lựa chọn mẫu chiếu sáng/đổ bóng được tạo kết cấu để lựa chọn mẫu chiếu sáng hoặc mẫu đổ bóng để được tạo thành trên bề mặt lối đi mà dọc theo đó người đi đường đi qua; bộ phận tạo ra thông tin điều khiển thiết bị chiếu sáng được tạo kết cấu để tạo ra thông tin điều khiển thiết bị chiếu sáng mà điều khiển thiết bị chiếu sáng để tạo thành mẫu chiếu sáng được lựa chọn hoặc mẫu đổ bóng được lựa chọn; và bộ phận điều khiển thiết bị chiếu sáng được tạo kết cấu để điều khiển thiết bị chiếu sáng sử dụng thông tin điều khiển thiết bị chiếu sáng. Thông tin điều khiển thiết bị chiếu sáng là thông tin được tạo cấu hình để điều khiển thiết bị chiếu sáng sao cho mẫu chiếu sáng hoặc mẫu đổ bóng trên bề mặt lối đi mà dọc theo đó người đi đường đi qua di chuyển theo hướng mà người đi đường đi qua.

FIG.4



- (11) 92582 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-06414 (85) 04/10/2022
 (22) 26/03/2021 (86) PCT/JP2021/012857 26/03/2021
 (30) 2020-081976 07/05/2020 JP (87) WO2021/225045 11/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2022

(51) B41F 17/22; B41M 1/28; B41F 17/14

(71) TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640 Japan

(72) YAMAMOTO Kenichiro (JP); MORIKAWA Hisaaki (JP); YAMADA Kouji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ IN, PHƯƠNG PHÁP IN VÀ THÂN LON

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in và phương pháp in có khả năng in bề mặt chu vi bên ngoài của thân lon với giá trị bổ sung tạo ra hiệu ứng lập thể, hiệu ứng sáng bóng, và hiệu ứng mờ, trong khi ngăn chặn việc giảm độ mịn của hình ảnh in và cũng ngăn chặn việc giảm năng suất, và thân lon có liên quan. Thiết bị in được tạo kết cấu để in hình ảnh trên thân lon bao gồm: thiết bị chuyển lớp phủ được tạo kết cấu để chuyển mực trên nhiều tấm in đến lớp phủ; và thiết bị chuyển thân lon được tạo kết cấu để chuyển mực đã được chuyển trên lớp phủ đến thân lon để in hình ảnh trên thân lon. Nhiều tấm in bao gồm tấm in thứ nhất và tấm in thứ hai để in hình ảnh được xác định của hình ảnh. Tấm in thứ nhất được tạo kết cấu để in hình ảnh biên mà là phần biên của hình ảnh được xác định, và tấm in thứ hai được tạo kết cấu để in vùng lân cận của hình ảnh biên trong hình ảnh được xác định.

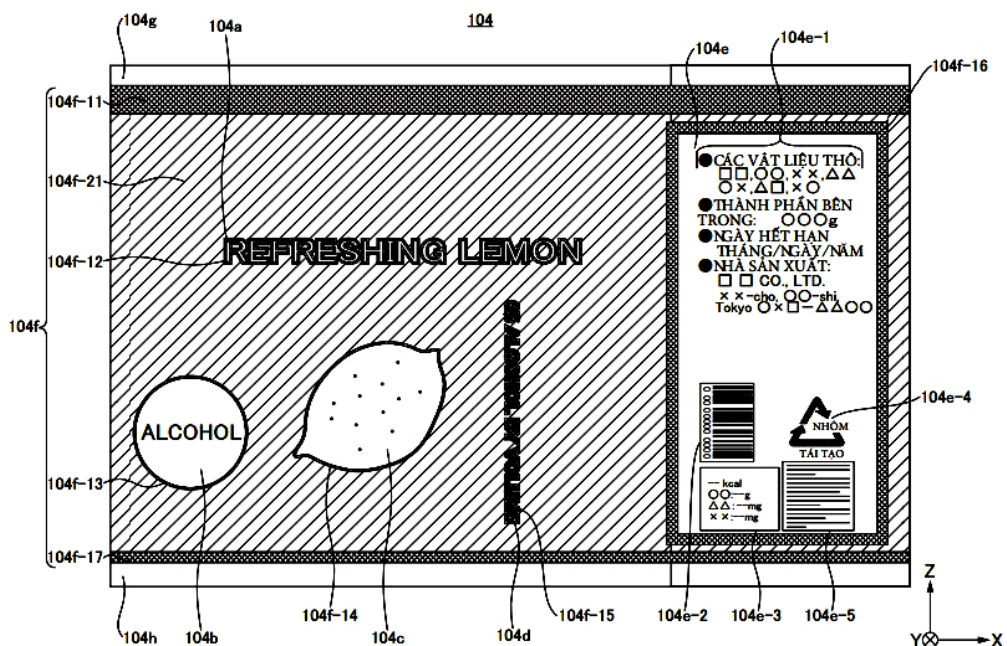


Fig.4

- (11) 92583 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-06416 (85) 04/10/2022
 (22) 07/01/2021 (86) PCT/JP2021/000401 07/01/2021
 (30) 2020-077727 24/04/2020 JP (87) WO2021/215059 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2022

(51) C21B 5/00; C21B 7/00

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

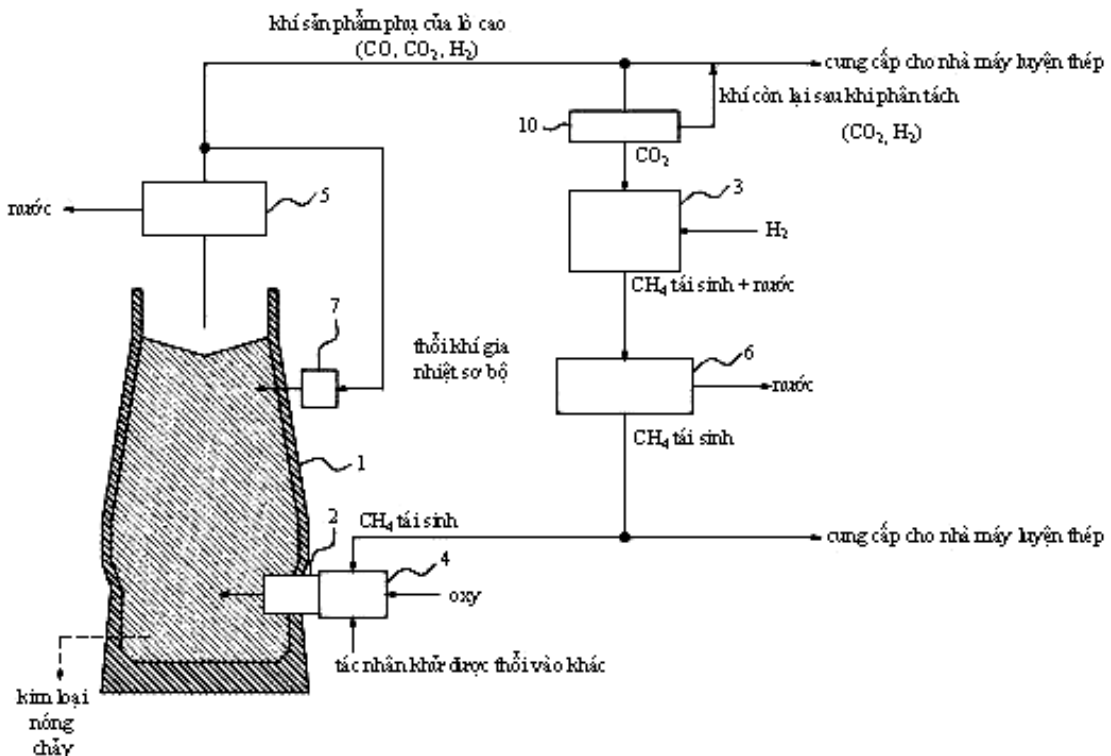
(72) TAKAHASHI Koichi (JP); NOUCHI Taihei (JP); OZAWA Sumito (JP);
 KAWASHIRI Yuki (JP); MORITA Yuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO VÀ PHƯƠNG TIỆN HỖ TRỢ Lò CAO

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao, phương pháp này bao gồm các bước phân tách khí carbon dioxide từ khí sản phẩm phụ được xả ra từ lò cao, tạo ra khí metan tái sinh từ khí carbon dioxide, và thổi khí phun và tác nhân khử vào trong lò cao từ ống bể, mà trong đó khí phun là khí oxy và khí metan tái sinh được sử dụng ít nhất là một phần làm tác nhân khử.

FIG. 1



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92584 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06448 | (85) 05/10/2022 | |
| (22) 05/03/2021 | (86) PCT/KR2021/002766 | 05/03/2021 |
| (30) 10-2020-0028335 | 06/03/2020 KR (87) WO2021/177787 | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2022

(51) **G06Q 50/10; H04N 21/4784**

(71) **KAKAO ENTERTAINMENT CORP. (KR)**

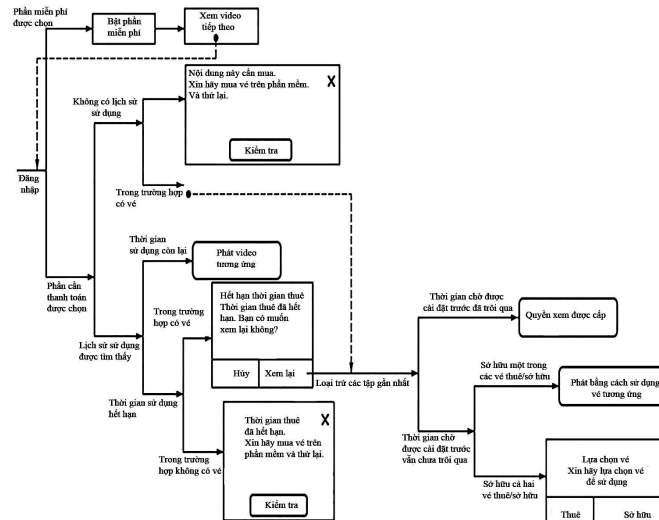
6F, 221, Pangyoeyeok-ro, Bundang-Gu, Seongnam-Si, Gyeonggi-do 13494, Korea

(72) PARK, Jeongwon (KR); PARK, Yunho (KR); LEE, Jaesung (KR); KIM, Hyun (KR); CHOI, Sun A (KR); PARK, Taejin (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP NỘI DUNG QUA CẤU TRÚC CƠ SỞ DỮ LIỆU HIỆU QUẢ ĐỂ QUẢN LÝ THỜI GIAN ĐƯỢC CÁ NHÂN HÓA, MÁY CHỦ CHO NHIỀU NỘI DUNG CON CẤU THÀNH NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án liên quan đến phương pháp và hệ thống cung cấp nội dung thông qua cấu trúc cơ sở dữ liệu hiệu quả để quản lý thời gian được cá nhân hóa, phương pháp này bao gồm: trên cơ sở bảng thông tin nội dung của cơ sở dữ liệu, bao gồm siêu thông tin liên quan đến nội dung, truyền thông tin liên quan đến nội dung cơ bản bao gồm nhiều nội dung con cho thiết bị đầu cuối người dùng; nhận, từ thiết bị đầu cuối người dùng, yêu cầu xem nội dung con theo thông tin đầu vào người dùng, trong đó yêu cầu xem được truyền từ thiết bị đầu cuối người dùng cùng với yêu cầu kích hoạt liên quan đến thiết bị dự phòng dựa trên quyền xem cho nội dung con bán trả phí; ánh xạ người dùng của thiết bị đầu cuối người dùng với nội dung cơ bản được liên kết với nội dung con bán trả phí đã nhận được yêu cầu kích hoạt và ghi lại kết quả ánh xạ trong bảng thông tin người dùng của cơ sở dữ liệu; và để cung cấp cho người dùng quyền xem dựa trên chế độ chờ cho một hoặc nhiều nội dung con bán trả phí, khởi tạo tiến trình của thời gian chờ được xác định trước trên cơ sở kết quả ánh xạ được ghi trong bảng thông tin người dùng và thông tin về thời gian chờ được liên kết với những nội dung cơ bản có trong bảng thông tin nội dung.



- (11) **92585 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06450** (85) 05/10/2022
(22) 14/04/2021 (86) PCT/IB2021/053073 14/04/2021
(30) 116261 15/04/2020 PT (87) WO2021/209919 21/10/2021
20169699.4 15/04/2020 EP
- (51) **A61K 9/16; A61P 35/00; A61K 31/454**
- (71) **TECNIMEDE - SOCIEDADE TÉCNICO-MEDICINAL, SA** (PT)
Rua Da Tapada Grande, N° 2 Abrunheira, 2710-089 Sintra, Portugal
- (72) FERNANDES MARQUES RAMOS FRANCO FRAZÃO, Joana Maria (PT);
SILVA SERRA, João Pedro (PT)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DUỢC PHẨM GIẢI PHÓNG TỨC THÌ CHỨA POMALIDOMIDE**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm giải phóng tức thì chứa pomalidomide để sử dụng trong điều trị bệnh.

- (11) **92586 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06492** (85) 07/10/2022
(22) 12/03/2021 (86) PCT/JP2021/010195 12/03/2021
(30) 2020-044430 13/03/2020 JP (87) WO2021/182629 16/09/2021
(51) **B05D 3/02; B05D 7/00; B05D 7/24; E03D 11/02; C09D 183/04; C09D 4/00; C09D 7/63; C09K 3/00; B05D 3/06; C09D 133/14**
(71) **1. LIXIL CORPORATION (JP)**
2-1-1, Ojima, Koto-ku, Tokyo 1368535 Japan
2. NIPPON PAINT AUTOMOTIVE COATINGS CO., LTD. (JP)
2-14-1, Shodai-Ohtani, Hirakata-shi, Osaka 5731153 Japan
(72) OKUMURA, Yoshihito (JP); NAKASHIMA, Yusuke (JP); YOSHIOKA, Kazuki (JP); NAKASE, Takahito (JP); SATO, Yusuke (JP); MANO, Hirotsugu (JP); TAKEMOTO, Yugo (JP); MAEJIMA, Kiyoe (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ XỬ LÝ ƯA NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ƯA NƯỚC**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ xử lý ưa nước mà tạo đặc tính ngăn vết bẩn và có độ bền tốt của tính năng ngăn vết bẩn. Theo sáng chế, chế phẩm phủ xử lý ưa nước cho nền vô cơ được xử lý bề mặt bằng chất kết hợp silan (S), chứa hợp chất ưa nước (A) và hợp chất ưa nước (B), trong đó hợp chất ưa nước (A) là hợp chất có ít nhất một trong số nhóm axit sulfonic và muối kim loại kiềm của nhóm axit sulfonic, và hợp chất ưa nước (B) là hợp chất có nhóm cation amoni bậc bốn.

- (11) 92587 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-06493 (85) 07/10/2022
 (22) 14/04/2021 (86) PCT/US2021/027316 14/04/2021
 (30) 63/011,798 17/04/2020 US (87) WO2021/211731 21/10/2021
 17/229,361 13/04/2021 US
 (51) *H04L 1/00; H03M 13/13*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) YANG, Wei (CN); HUANG, Yi (CN); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN);
 SARKIS, Gabi (CA)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các khía cạnh được mô tả ở đây liên quan đến việc mã hóa các cuộc truyền thông liên kết lên dựa vào bảng mã hóa bao gồm xác định tránh các phần nhất định của bảng mã hóa mà có thể tạo ra các lỗi giải mã, hoặc sử dụng bảng mã hóa sửa đổi, để cải thiện các kết quả giải mã. Theo một khía cạnh, mạng có thể truyền, đến thiết bị, cấu hình chỉ báo xem có sử dụng bảng mã hóa sửa đổi để mã hóa các cuộc truyền thông liên kết lên hay không.

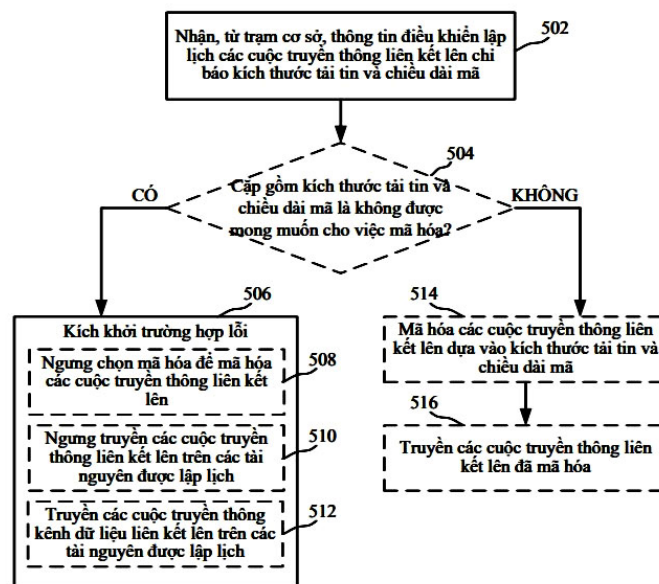


Fig.5

- (11) **92588 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-06495** (85) 07/10/2022
 (22) 15/04/2021 (86) PCT/US2021/027531 15/04/2021
 (30) 63/011,979 17/04/2020 US (87) WO2021/211877 21/10/2021
 17/230,904 14/04/2021 US
 (51) **H04L 1/16; H04L 5/00; H04L 1/18**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) YANG, Wei (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); FAKOORIAN, Seyed Ali
 Akbar (IR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể hơn, đề cập đến hệ thống, thiết bị, máy móc và phương pháp, bao gồm chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ, để tạo phản hồi HARQ-ACK dựa vào TDRA. Trong các khía cạnh, UE và trạm cơ sở có thể xác định rằng ít nhất một ứng viên TDRA trong tập hợp ứng viên TDRA cho PDSCH được truyền từ trạm cơ sở có nhiều hơn một vị trí tiềm năng trong khe. Dựa trên việc xác định rằng ít nhất một ứng viên TDRA có nhiều hơn một vị trí có thể có trong khe, UE có thể tạo và truyền phản hồi HARQ-ACK tương ứng đến trạm cơ sở, mà có thể giải mã phản hồi HARQ-ACK.

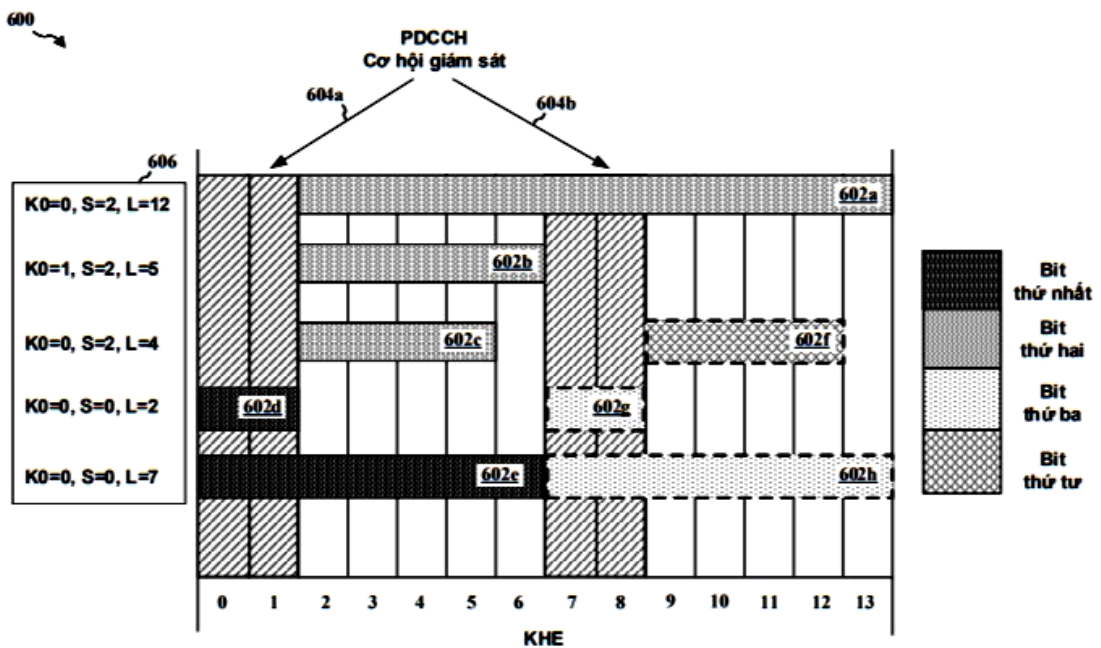
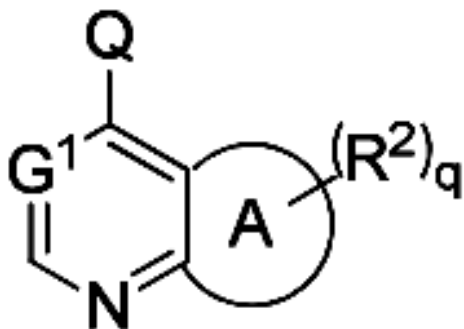


FIG. 6

- (11) **92589 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-06512** (85) 10/10/2022
 (22) 16/03/2021 (86) PCT/CN2021/081033 16/03/2021
 (30) 202010185224.X 17/03/2020 CN (87) WO2021/185238 23/09/2021
 202010418453.1 18/05/2020 CN
 202110241159.2 04/03/2021 CN
 (51) **C07D 239/70; A61P 35/00; C07D 487/08; C07D 401/14; A61K 31/517**
 (71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
 2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
 No.279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
 (72) LI, Xin (CN); ZHANG, Zhigao (CN); CHEN, Yang (CN); LI, Zhihao (CN); HE,
 Feng (US); TAO, Weikang (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT HAI VÒNG NGỪNG TỤ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẪN
 XUẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất hai vòng được thể hiện trong công thức chung (I),
 phương pháp điều chế dẫn xuất này, dược phẩm chứa dẫn xuất này làm chất điều trị,
 cụ thể là làm chất ức chế AKT1/2/3 (AKT pan), trong đó dẫn xuất này được dùng
 để bào chế thuốc để điều trị và/hoặc phòng ngừa khối u. Mỗi nhóm trong công thức
 chung (I) là như được xác định trong phần mô tả.



(I)

- (11) 92590 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06516 (85) 10/10/2022
(22) 23/04/2021 (86) PCT/CN2021/089331 23/04/2021
(30) 202010337111.7 26/04/2020 CN (87) WO2021/218817 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2022

(51) *H01L 31/0224; H01L 31/18; H01L 31/0445*

(71) **LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 388 Middle Aerospace Road Chang'an District Xi'an, Shaanxi 710100, China

(72) HOU, Lianggong (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **ĐIỆN CỰC KIM LOẠI CHO PIN MẶT TRỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐIỆN CỰC NÀY VÀ TẮM CHẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến điện cực kim loại cho pin mặt trời, phương pháp tạo ra điện cực này và tấm chắn. Phương pháp tạo ra điện cực kim loại của pin mặt trời theo sáng chế bao gồm: khắc bằng laze màng polyme theo hình dạng điện cực mong muốn để tạo ra tấm chắn và cố định tấm chắn lên trên tấm nền, và mạ tấm chắn bằng màng kim loại bằng cách sử dụng phương pháp lắng đọng hơi vật lý để điện cực kim loại hoặc lớp hạt điện cực theo hình dạng mong muốn phát triển trên tấm nền. Theo phương pháp của sáng chế, chi phí sản xuất thấp, độ dẫn điện của điện cực được tạo ra cao, vùng chắn ánh sáng mặt trời nhỏ và tỷ lệ chuyển đổi quang điện cao.

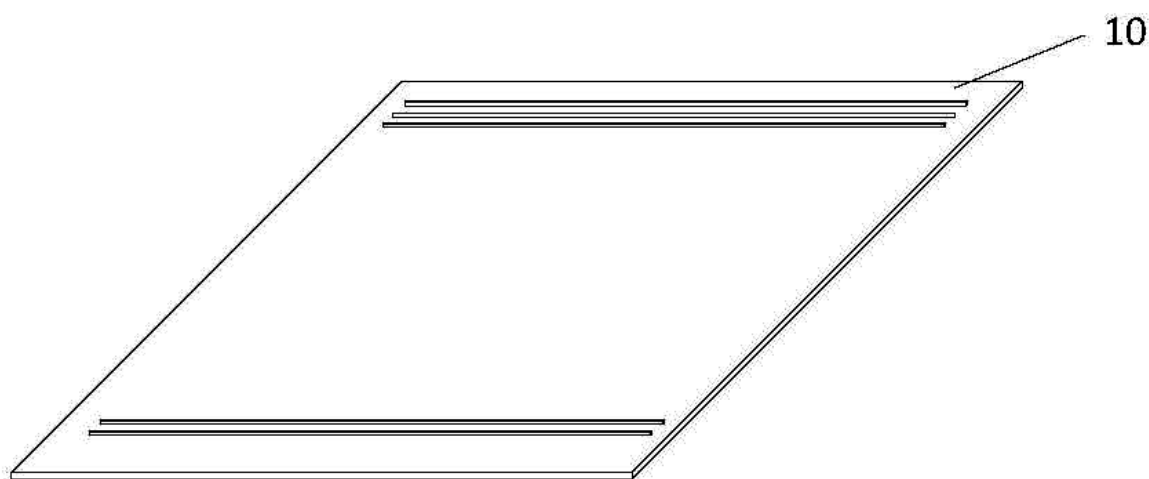


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92591 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06532 | (85) 05/04/2019 | |
| (22) 07/09/2017 | (86) PCT/CA2017/051045 | 07/09/2017 |
| (30) 62/384,318 | 07/09/2016 | US (87) WO2018/045458 |
| | | 15/03/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) **A01G 25/16; A01G 25/00**

(62) 1-2019-01724

(71) **RYNAN TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)**

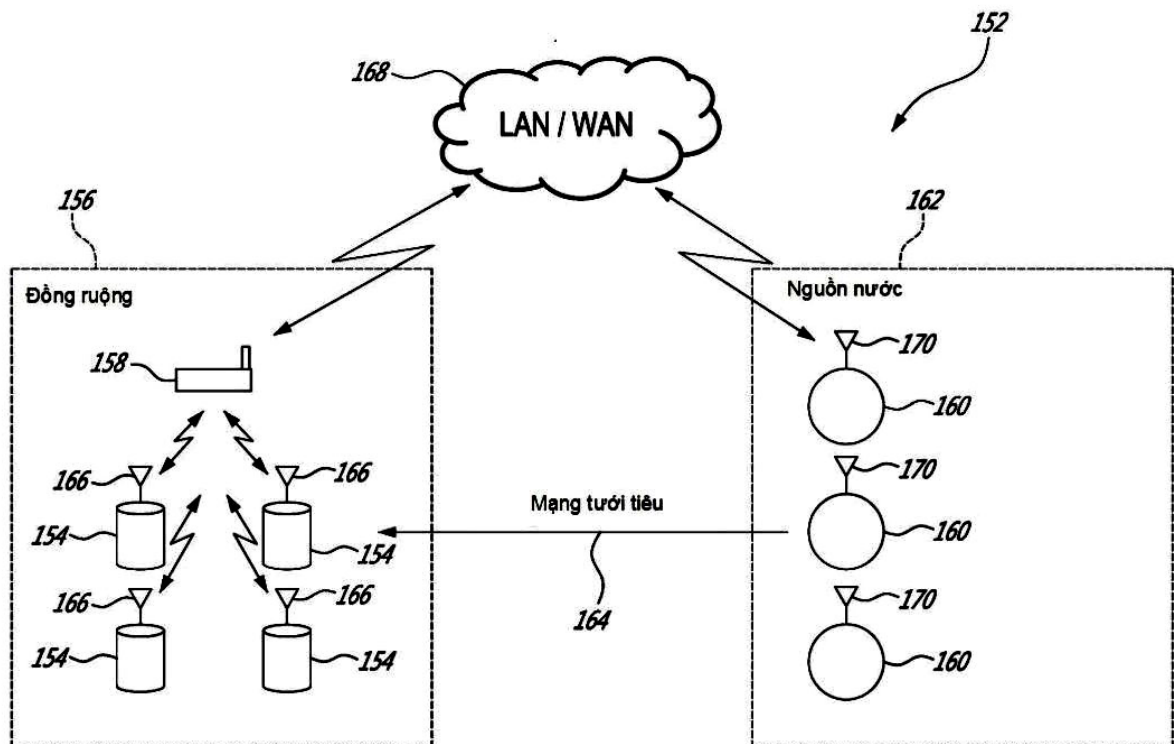
60 Paya Lebar Road, #10-39 Paya Lebar Square Singapore 409051 (Singapore)

(72) NGUYEN, My T. (CA); HONG, Cuong Q. (VN); TRUONG, Luong V. (VN);
TRAN, Toan Q. (VN); LE, Trieu T. (VN); MAI, Bien T. (VN); TRINH, An (VN);
NGUYEN, Thong A. (VN); DUONG, Khang M. (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

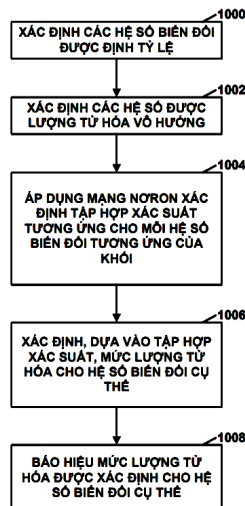
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LÀM ƯỚT VÀ LÀM KHÔ ĐAN XEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp/hệ thống làm ướt và làm khô đan xen (AWD) để tưới tiêu cho đồng ruộng sử dụng bơm bao gồm đầu ra cung cấp nước cho đồng ruộng và đầu vào nối với nguồn nước. Phương pháp/hệ thống này bao gồm cảm biến được đặt tại một địa điểm trong đồng ruộng để cảm ứng độ sâu của nước dưới bề mặt của đồng ruộng và truyền độ sâu của nước đến bộ điều khiển được đặt cách xa địa điểm cảm ứng sử dụng kết nối không dây. Bộ điều khiển cho bơm hoạt động khi độ sâu của nước cảm ứng được ở dưới độ sâu ngưỡng và cho bơm ngừng hoạt động khi độ sâu của nước cảm ứng được ở trên độ sâu ngưỡng.



- (11) **92592 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-06535** (85) 10/10/2022
- (22) 23/03/2021 (86) PCT/US2021/023680 23/03/2021
- (30) 63/011,685 17/04/2020 US (87) WO2021/211270 21/10/2021
- 63/034,618 04/06/2020 US
- 17/070,589 14/10/2020 US
- (51) **H04N 19/124; H04N 19/147; H04N 19/48; H04N 19/176; H04N 19/18; H04N 19/463; H04N 19/117; H04N 19/157**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KIANFAR, Dana (IR); WIGGERS, Auke Joris (NL); SAID, Amir (US); COHEN, Taco Sebastiaan (NL); POURREZA, Reza (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu video và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Bộ mã hóa video xác định các hệ số biến đổi được định tỷ lệ, trong đó xác định các hệ số biến đổi được định tỷ lệ bao gồm định tỷ lệ các hệ số biến đổi của khối của dữ liệu video theo bước lượng tử hóa cho trước. Bộ mã hóa video xác định các hệ số được lượng tử hóa vô hướng, trong đó xác định các hệ số được lượng tử hóa vô hướng bao gồm áp dụng lượng tử hóa vô hướng cho các hệ số biến đổi được định tỷ lệ của khối. Ngoài ra, bộ mã hóa video áp dụng mạng nơron xác định tập hợp xác suất tương ứng cho mỗi hệ số biến đổi tương ứng của khối. Tập hợp xác suất tương ứng cho hệ số biến đổi tương ứng bao gồm giá trị xác suất tương ứng cho mỗi giá trị điều chỉnh có thể có trong nhiều giá trị điều chỉnh có thể có. Đầu vào cho mạng nơron bao gồm các hệ số biến đổi được định tỷ lệ và các hệ số được lượng tử hóa vô hướng. Bộ mã hóa video xác định, dựa vào tập hợp xác suất cho hệ số biến đổi cụ thể của khối, mức lượng tử hóa cho hệ số biến đổi cụ thể.



- (11) 92593 A (43) 27/01/2023
- (21) 1-2022-06536 (85) 10/10/2022
- (22) 05/04/2021 (86) PCT/US2021/025781 05/04/2021
- (30) 63/011,869 17/04/2020 US (87) WO2021/211321 A1 21/10/2021
- 17/221,615 02/04/2021 US

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); EDGE, Stephen William (US); FERRARI, Lorenzo (IT); PRAKASH, Rajat (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); FISCHER, Sven (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỰC THỂ TRONG MẠNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BỞI THỰC THỂ NÀY ĐỂ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thực thể trong mạng không dây được tạo cấu hình để thực hiện việc định vị thiết bị người dùng và phương pháp được thực hiện bởi thực thể này để định vị thiết bị người dùng và phương tiện lưu trữ bất biến. Mạng không dây bao gồm thiết bị người dùng (user equipment - UE) và các trạm cơ sở được tạo cấu hình để thực hiện việc xác định vị trí với độ trễ thấp và được đồng bộ hóa với thời gian chung trong mạng không dây. UE và các trạm cơ sở được tạo cấu hình để thực hiện các phép đo định vị tại thời điểm cụ thể hoặc trong cửa sổ quanh thời điểm này trong khoảng thời gian đo. Thời điểm có thể liên quan đến sự kiện định thời trong mạng không dây, như bắt đầu hoặc kết thúc của cửa sổ tín hiệu tham chiếu định vị hoặc thông báo riêng trong cuộc truyền lớp 1 hoặc lớp 2. Máy chủ định vị có thể được cung cấp các số đo định vị hoặc ước lượng vị trí từ UE và cung cấp ước lượng vị trí cho máy khách bên ngoài trong khoảng thời gian đo.

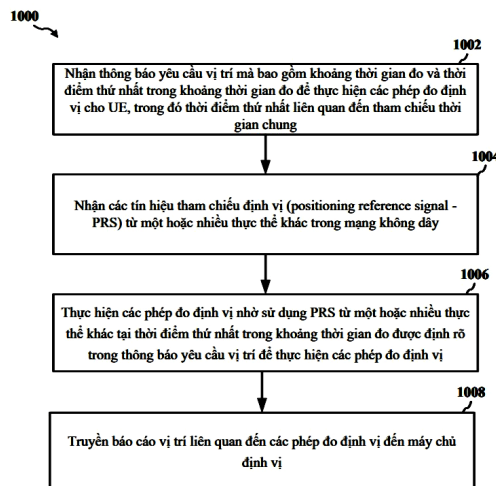


FIG. 10

- (11) 92594 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-06538 (85) 10/10/2022
 (22) 16/04/2021 (86) PCT/US2021/027643 16/04/2021
 (30) 63/012,043 17/04/2020 US (87) WO2021/211946 21/10/2021
 63/081,080 21/09/2020 US
 17/232,002 15/04/2021 US

(51) H04W 36/00; H04W 36/24; H04W 36/04

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHIN, Tom (US); CHEN, An Mei (US); CHOURASIA, Ajit (US); PAYYAPPILLY, Ajith Tom (US); ZHANG, Juan (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và thiết bị của thiết bị người dùng để truyền thông không dây, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện đọc được bằng máy tính, để hạn chế việc chuyển giao (handoff) trong mạng chia ô. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định lượng chuyển giao (handoff) được thực hiện giữa hai hoặc nhiều công nghệ truy cập vô tuyến (radio access technology - RAT) trong một khoảng thời gian. UE có thể xác định xem lượng chuyển giao (handoff) có vượt quá ngưỡng chuyển giao (handoff) trong khoảng thời gian hay không. UE có thể giảm tốc độ chuyển giao (handoff) khi UE xác định rằng lượng chuyển giao (handoff) vượt quá ngưỡng chuyển giao (handoff) trong khoảng thời gian. UE còn có thể lựa chọn một trong số các RAT để áp dụng và duy trì kết nối không dây khi UE xác định rằng lượng chuyển giao (handoff) vượt quá ngưỡng chuyển giao (handoff). UE có thể xác định RAT nào sẽ được áp dụng dựa trên thông tin về số lượng chuyển giao (handoff), thông tin tổng thời gian kết nối chuyển giao (handoff), hoặc thông tin nhận biết ngữ cảnh.

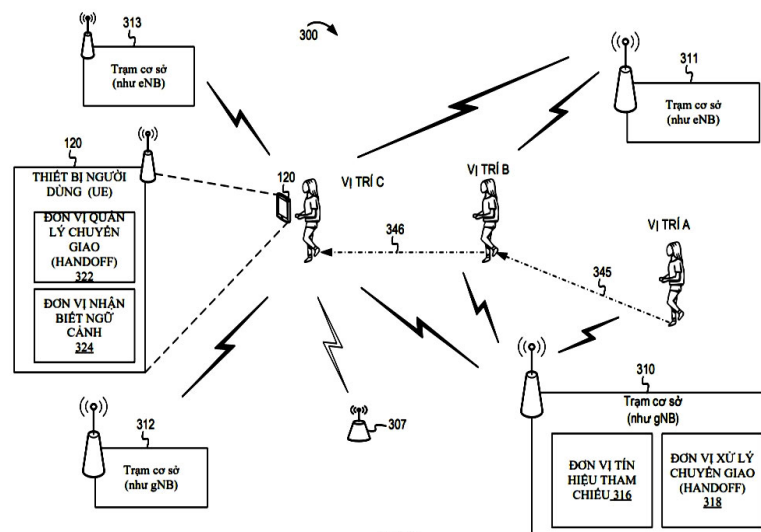


FIG.3

- (11) 92595 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06539 (85) 10/10/2022
(22) 17/04/2020 (86) PCT/CN2020/085301 17/04/2020
(87) WO2021/208061 21/10/2021

(51) **H04B 7/0417; H04B 7/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

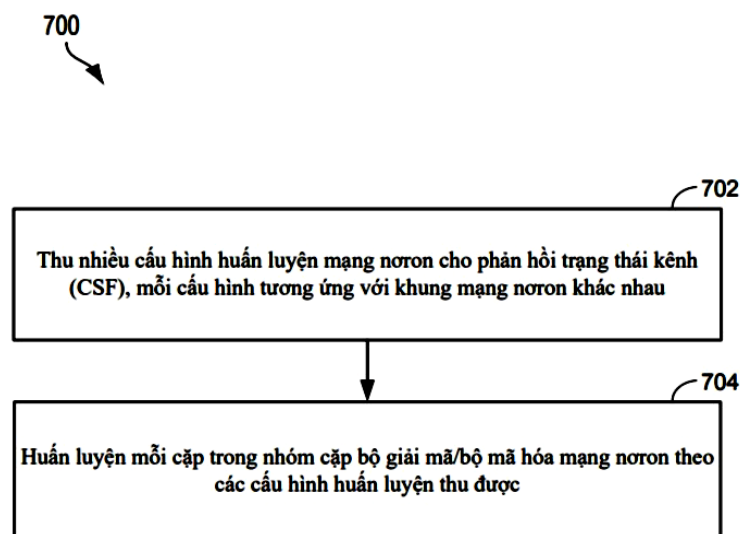
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Bo (CN); VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar (US); YOO, Taesang (US);
BHUSHAN, Naga (US); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); MA, Ruifeng (CN);
NAMGOONG, June (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); XU, Hao (US); JI,
Tingfang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở, phương pháp truyền thông không dây, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm bước thu nhiều cấu hình huấn luyện mạng nơron cho phản hồi trạng thái kênh (channel state feedback - CSF). Mỗi cấu hình tương ứng với khung mạng nơron khác nhau. Phương pháp còn bao gồm bước huấn luyện mỗi cặp trong nhóm cặp bộ giải mã/bộ mã hóa mạng nơron theo các cấu hình huấn luyện thu được. Phương pháp truyền thông không dây bởi trạm cơ sở bao gồm bước truyền nhiều cấu hình huấn luyện mạng nơron đến thiết bị người dùng (UE) cho phản hồi trạng thái kênh (CSF). Mỗi cấu hình tương ứng với khung mạng nơron khác nhau. Phương pháp còn bao gồm bước thu cặp bộ giải mã/bộ mã hóa mạng nơron được huấn luyện theo các cấu hình huấn luyện.



- | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|
| (11) 92596 A | | | (43) 27/01/2023 |
| (21) 1-2022-06544 | | | (85) 10/10/2022 |
| (22) 05/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/025777 |
| | | | 05/04/2021 |
| (30) 63/011,863 | 17/04/2020 | US | (87) WO2021/211320 |
| | | | 21/10/2021 |
| | 17/221,619 | 02/04/2021 | US |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PRAKASH, Rajat (US); FERRARI, Lorenzo (IT); YERRAMALLI, Srinivas (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); FISCHER, Sven (DE); EDGE, Stephen William (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THỰC THỂ VÀ MÁY CHỦ VỊ TRÍ ĐỂ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG MẠNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là phương pháp, thực thể và máy chủ vị trí để định vị thiết bị người dùng trong mạng không dây. Mạng không dây bao gồm thiết bị người dùng (user equipment - UE) và trạm cơ sở được tạo cấu hình để thực hiện xác định vị trí với độ trễ thấp và độ khả dụng cao trong khuôn khổ (framework) mạng nhạy với thời gian (Time-Sensitive Networking - TSN). Ví dụ, UE có thể được tích hợp dưới dạng một cảm biến trong hệ thống điều khiển chuyển động hoặc các ứng dụng tương tự. UE và trạm cơ sở được đồng bộ hóa bởi đồng hồ TSN, và được tạo cấu hình để thực hiện các phép đo định vị tại một điểm thời gian cụ thể trong khuôn khổ TSN. Điểm thời gian, ví dụ, có thể là điểm lấy mẫu toàn bộ, mà tại đó toàn bộ các nút cảm biến trong khuôn khổ TSN thực hiện các phép đo định vị. Máy chủ vị trí có thể được cung cấp các phép đo định vị hoặc ước lượng vị trí từ UE và đưa ra ước lượng vị trí cho máy khách bên ngoài, chẳng hạn bộ điều khiển chuyển động trong hệ thống điều khiển chuyển động.

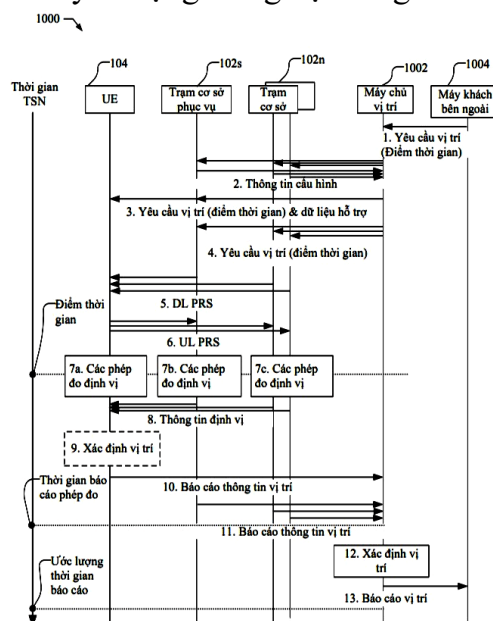


FIG. 10

- (11) **92597 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06563** (85) 11/10/2022
(22) 23/04/2021 (86) PCT/US2021/028920 23/04/2021
(30) 63/016,904 28/04/2020 US (87) WO2021/222032 04/11/2021
(51) **C07K 14/415; A01N 57/20**
(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
(72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US); FLASINSKI, Stanislaw (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP ĐỂ ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN GEN Ở THỰC VẬT, CÂY TRỒNG, TẾ BÀO CÂY TRỒNG, VÀ HẠT GIỐNG CHUYỂN GEN CÓ CHỨA PHÂN TỬ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN PHÂN TỬ ADN CÓ KHẢ NĂNG PHIÊN MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như là các trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở thực vật. Sáng chế còn đề xuất cây trồng chuyển gen, tế bào cây trồng chuyển gen, phần cây trồng chuyển gen, và hạt giống chuyển gen có chứa phân tử ADN tái tổ hợp được liên kết có điều khiển với phân tử ADN có khả năng phiên mã khác loại, cũng như là phương pháp sử dụng chúng.

- (11) **92598 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06565** (85) 11/10/2022
(22) 19/08/2022 (86) PCT/KR2022/012376 19/08/2022
(30) 10-2022-0024357 24/02/2022 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2022
(51) **A61K 8/64; A61Q 19/08; A61K 8/98; A61Q 19/00; A61K 8/19; A61K 8/65**
(71) **BN CO., LTD.** (KR)
No. 1310, 38 Heungan-daero 427beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si Gyeonggi-do
14059, Republic of Korea
(72) KWON, Tae Gwang (KR); JEON, Moo Seong (KR); SHIM, Hong Bo (KR); CHOI,
Hak Ryeol (KR); KIM, Bong Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GAI PHỦ BẰNG KIM CƯƠNG VÀ CÁC
THÀNH PHẦN CÓ HIỆU QUẢ ĐỂ CẢI THIỆN DA, VÀ CHẾ PHẨM MỸ
PHẨM GAI KIM CƯƠNG CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất gai có khả năng thúc đẩy sự hấp thụ qua da để cải thiện làn da thành phần có hoạt tính và kim cương mịn, gai được sản xuất bằng cách đó, và chế phẩm mỹ phẩm chứa chúng. Gai của chế phẩm mỹ phẩm được chuẩn bị theo sáng chế có thể được sử dụng trong việc chuẩn bị chế phẩm mỹ phẩm có thể có hiệu quả thâm nhập qua da tuyệt vời và có thể xuất sắc về chức năng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92599 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06568 | (85) 11/10/2022 | |
| (22) 16/04/2020 | (86) PCT/JP2020/016728 | 16/04/2020 |
| | (87) WO2021/210132 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2022

(51) **F25D 23/00**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

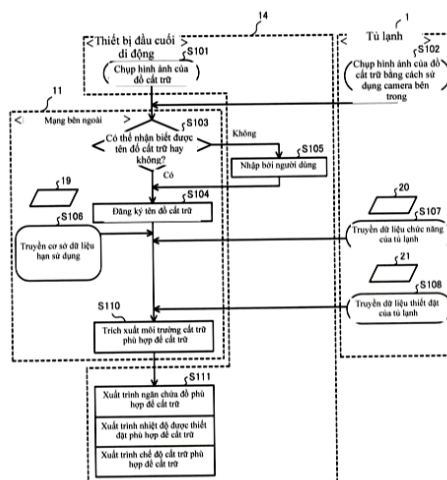
(72) SASAHARA, Shunsuke (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) bao gồm thiết bị truyền thông (12) được tạo cấu hình để truyền thông với bộ điều khiển và thiết bị đầu cuối di động (14), và thiết bị lưu trữ thứ nhất (7a) trong đó dữ liệu chức năng (20) và dữ liệu thiết đặt (21) liên quan đến tủ lạnh (1) được lưu trữ. Thiết bị truyền thông (12) được tạo cấu hình để truyền dữ liệu chức năng (20) và dữ liệu thiết đặt (21) đến bộ điều khiển. Bộ điều khiển có thiết bị lưu trữ thứ hai (11a) mà trong đó cơ sở dữ liệu hạn sử dụng (19) được lưu trữ từ trước, trong đó hạn sử dụng của đồ cất trữ (17) được thiết đặt riêng biệt đối với mỗi môi trường cất trữ. Bộ điều khiển được tạo cấu hình để nhận dữ liệu chức năng (20) và dữ liệu thiết đặt (21) từ thiết bị truyền thông (12), để trích xuất, từ cơ sở dữ liệu hạn sử dụng (19) dựa vào dữ liệu chức năng (20) và dữ liệu thiết đặt (21), môi trường cất trữ và hạn sử dụng được thiết đặt cho môi trường cất trữ, môi trường cất trữ này thích hợp cho chức năng của tủ lạnh (1) và trạng thái thiết đặt hiện thời của tủ lạnh (1) và được trích xuất làm môi trường cất trữ trong đó đồ cất trữ (17) được chỉ định bởi người dùng sẽ được cất trữ, và được tạo cấu hình để truyền môi trường cất trữ đã được trích xuất và hạn sử dụng đã được trích xuất đến thiết bị đầu cuối di động (14). Thiết bị đầu cuối di động (14) được tạo cấu hình để nhận môi trường cất trữ và hạn sử dụng và để hiển thị môi trường cất trữ và hạn sử dụng này trên màn hình của thiết bị đầu cuối di động (14).

FIG. 4



- (11) **92600 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-06579** (85) 12/10/2022
 (22) 25/03/2021 (86) PCT/US2021/024105 25/03/2021
 (30) 16/856,805 23/04/2020 US (87) WO2021/216250 28/10/2021
 (51) **H01L 27/02**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KOLEV, Plamen Vassilev (US); VEMULAPALLI, Anil Kumar (IN); DEIG,
 Matthew (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp và phương pháp sản xuất mạch tích hợp. Các vật giả dẫn điện và được căn chỉnh theo chiều dọc trong các lớp của mạch tích hợp (integrated circuit - IC) làm giảm điện dung và sự độc lập định thiên. Các vật giả là các đảo vật liệu trong các khu vực của các lớp IC kim loại và bán dẫn mà không có các đặc điểm của mạch để tránh sự đánh bóng không đồng đều (“sự tách đĩa”). Các vật giả lớp khuếch tán dẫn điện trong lớp khuếch tán và các vật giả polysilic dẫn điện trong lớp polysilic ở trên lớp khuếch tán làm giảm sự phụ thuộc định thiên và hoạt động phi tuyến của mạch khi có điện áp thay đổi được áp dụng. Các IC có các vật giả kim loại được căn chỉnh theo chiều dọc trong ít nhất một lớp kim loại ở trên các vật giả polysilic và các vật giả khuếch tán làm giảm điện dung ghép nối ngang so với các IC trong đó các vật giả được phân tán theo cách bố trí không chồng chéo bằng công cụ bố trí đúc. Việc tránh các mạng bậc thang điện dung-điện trở (resistance-capacitance - RC) ngang được tạo ra bởi các vật giả phân tán giúp cải thiện độ trễ tín hiệu và tiêu thụ điện năng trong các IC tần số vô tuyến (radio-frequency - RF).

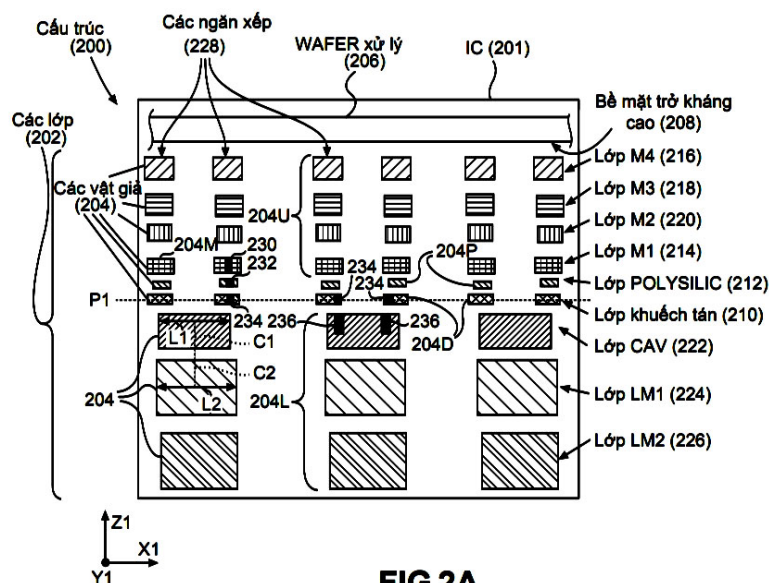


FIG.2A

- (11) 92601 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06584 (85) 12/10/2022
(22) 16/04/2021 (86) PCT/JP2021/015675 16/04/2021
(30) JP2020-076414 23/04/2020 JP (87) WO2021/215358 28/10/2021
JP2020-111368 29/06/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2022

(51) **B65B 31/02**; C08J 99/00; B65D 65/40; B65B 1/00; B65D 30/02

(71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)

4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140002 Japan

(72) Kazuhiko INOUE (JP); Satoshi MIYAMORI (JP); Yuuma KANEKO (JP); Akihiro OGUMA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI POLYME XENLULOZO, PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN POLYME XENLULOZO VÀ GÓI POLYME XENLULOZO**

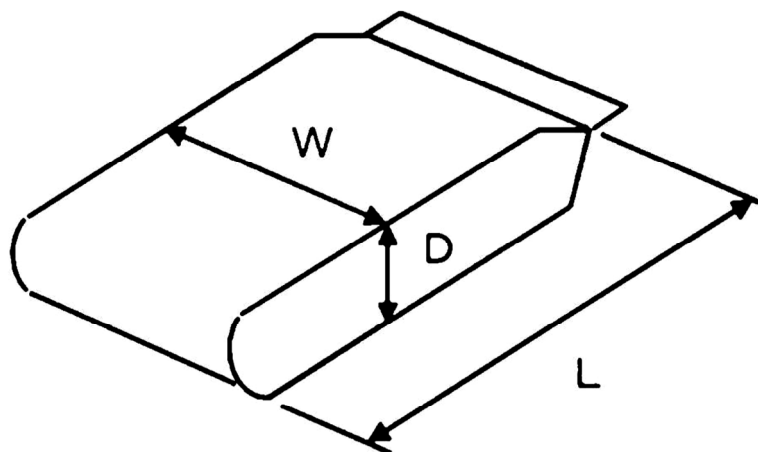
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đóng gói polyme xenlulozo, phương pháp vận chuyển polyme xenlulozo và gói polyme xenlulozo. Sáng chế cung cấp phương pháp đóng gói thích hợp để vận chuyển polyme xenlulozo, và phương pháp đóng gói thích hợp để vận chuyển trong khi ngăn chặn sự giảm độ nhớt của polyme xenlulozo. Polyme xenlulozo được đóng gói để đáp ứng các điều kiện (1), (2), và (3) sau đây:

(1) túi đóng gói có đặc tính chắn khí được đổ đầy polyme xenlulozo;

(2) nồng độ oxy trong túi đóng gói được điều chỉnh đến nhỏ hơn hoặc bằng 0,8% và túi đóng gói được hàn kín; và

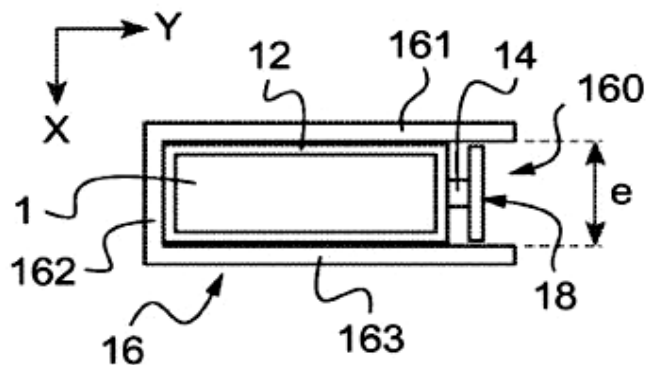
(3) khi túi đóng gói được đổ đầy polyme xenlulozo được đặt sao cho cạnh dài dài nhất L nằm ngang, độ sâu D của túi đóng gói từ mặt phẳng nằm ngang và cạnh dài L thỏa mãn biểu thức quan hệ $6,1 \leq L/D \leq 10$.

[Fig. 1]



- (11) 92602 A (43) 27/01/2023
- (21) 1-2022-06591 (85) 12/10/2022
- (22) 29/04/2021 (86) PCT/FR2021/050740 29/04/2021
- (30) FR2004293 30/04/2020 FR (87) WO2021/219962 04/11/2021
- (51) *G01R 15/20; H02K 5/14; H02K 11/27; G01R 31/34; H01R 39/38*
- (71) **MERSEN FRANCE AMIENS SAS (FR) (FR)**
10, avenue Roger Dumoulin 80080, AMIENS, France
- (72) RAMLALL, Radjy (FR); WHITE, Benoit (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ CẢM BIẾN DÒNG ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP THIẾT BỊ CẢM BIẾN DÒNG ĐIỆN VÀ MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảm biến dòng điện, phương pháp lắp ráp thiết bị cảm biến dòng điện và máy điện quay. Thiết bị cảm biến dòng điện bao gồm: giá đỡ chổi điện (12) kéo dài theo chiều dọc giữa các đầu ở xa (12a) và đầu ở gần (12b), và định rõ vỏ thông qua (120) nhằm tiếp nhận, trượt được theo chiều dọc, chổi điện sao cho một đầu của chổi điện nhằm quét tỳ vào bề mặt có thể di chuyển quay được nhô ra khỏi giá đỡ chổi điện tại đầu ở xa của nó, cảm biến hiệu ứng Hall (14) được sắp xếp để phát hiện trường từ tính, bộ tập trung (16) được sắp xếp để tập trung các trường từ tính bên trong vùng trường từ tính được tập trung (160) và để bảo vệ vùng này khỏi các trường từ tính bên ngoài, trong đó bộ tập trung (16) được lắp trên giá đỡ chổi điện (12) để bao quanh ít nhất một phần của chổi điện khi phần sau được tiếp nhận bên trong vỏ (120) của giá đỡ chổi điện, cụ thể là trong mặt phẳng vuông góc với chiều dọc, cảm biến hiệu ứng Hall (14) được lắp trên giá đỡ chổi điện (12) ở vị trí được đặt bên trong vùng trường từ tính được tập trung (160), để đo giá trị đại diện cho cường độ của dòng điện đi qua chổi điện khi phần sau được tiếp nhận trong vỏ của giá đỡ chổi điện.



- (11) 92603 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06595 (85) 12/10/2022
(22) 23/04/2021 (86) PCT/CN2021/089119 23/04/2021
(30) 202010352343.X 28/04/2020 CN (87) WO2021/218787 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2022

(51) *H04W 4/00*

(71) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIU, Jiamin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ KẾT NỐI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TỪ XA, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền tin, và cụ thể là đề cập đến phương pháp quản lý kết nối thiết bị đầu cuối từ xa, thiết bị đầu cuối, và thiết bị phía mạng. Phương pháp quản lý kết nối thiết bị đầu cuối từ xa bao gồm: gửi yêu cầu chuyển tiếp thứ nhất đến thiết bị phía mạng, trong đó yêu cầu chuyển tiếp thứ nhất được sử dụng để yêu cầu thiết bị phía mạng thực hiện cấu hình liên quan đến chức năng chuyển tiếp; và nhận thông tin cấu hình thứ nhất do thiết bị phía mạng gửi, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất bao gồm thông tin cấu hình của kênh mang Ưu điều khiển liên kết vô tuyến (Radio Link Control,RLC) thứ nhất và kênh mang Ưu RLC thứ nhất được sử dụng để truyền tín hiệu Ưu của thiết bị đầu cuối từ xa.

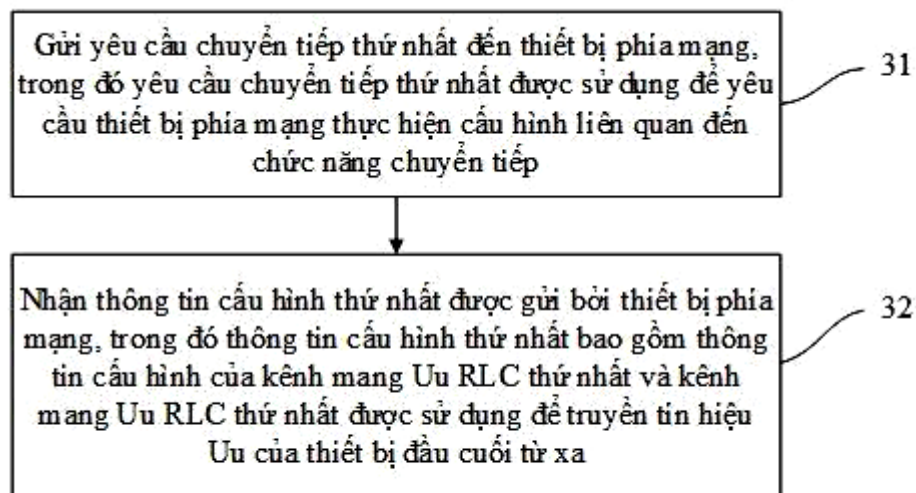


Fig.3

- (11) **92604 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-06597** (85) 12/10/2022
- (22) 03/08/2020 (86) PCT/IN2020/050686 03/08/2020
- (30) 202041016392 16/04/2020 IN (87) WO2021/210006 21/10/2021
- (51) **F02D 41/06; F02N 3/00; F02D 41/30; F02D 9/02; F02D 11/10; F02D 41/22**
- (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
- (72) **VYTHILINGAM, Karunaharan (IN); VAISHALI, Ramanathan (IN); TANUJA, Parimi Lakshmi (IN); PRASAD, Raghavendra (IN)**
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÁT ĐỘNG ĐỘNG CƠ TIẾT LƯU TRONG HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế nói chung đề cập tới xe. Sáng chế đề cập một cách cụ thể nhưng không chỉ tới hệ thống điều khiển tiết lưu điện tử (100) và phương pháp để phát động động cơ tiết lưu (105) trong hệ thống điều khiển tiết lưu điện tử (100) cho xe. Hệ thống điều khiển tiết lưu điện tử (100) để ngăn ngừa sự cạn ắc quy do sự phát động của động cơ tiết lưu (105) khi động cơ ở trong trạng thái TẮT. Sáng chế còn đề xuất phương pháp để điều khiển động cơ tiết lưu (105) qua ECU (109) dựa trên một hoặc nhiều điều kiện xác định trước.

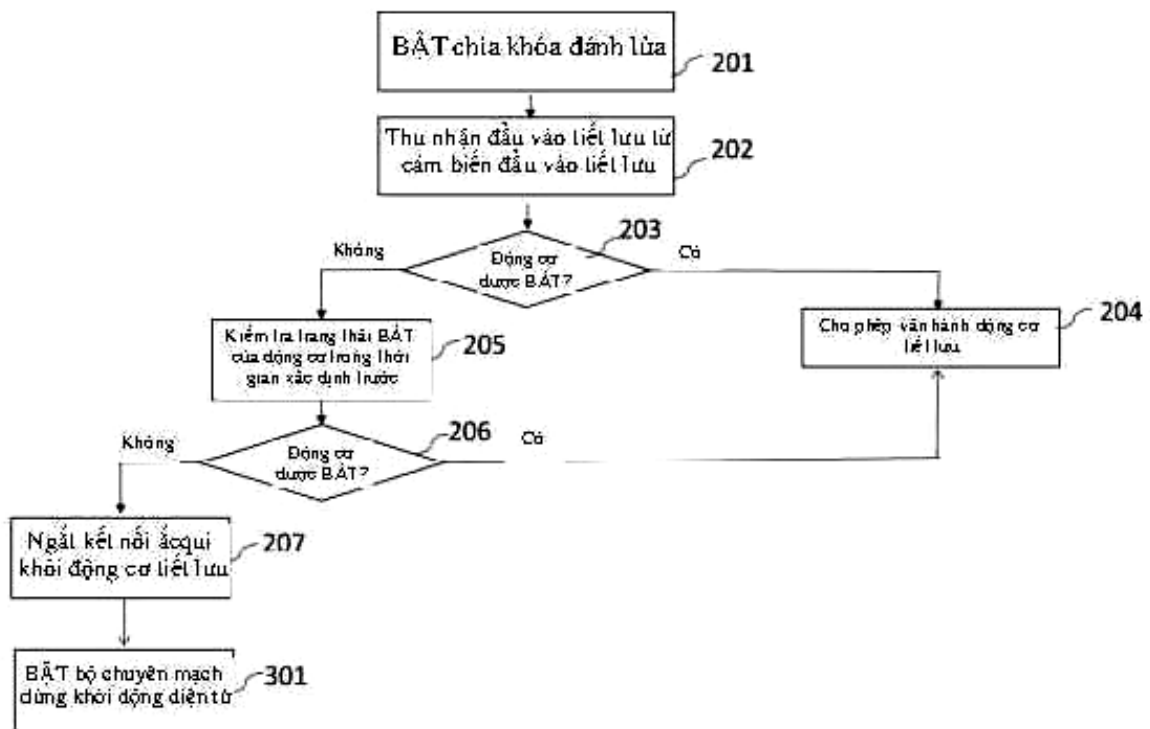


Fig.2

- (11) 92605 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06599 (85) 12/10/2022
(22) 15/03/2021 (86) PCT/KR2021/003171 15/03/2021
(30) 10-2020-0031393 13/03/2020 KR (87) WO2021/182931 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2022

(51) *D05C 17/02; G09B 21/00; G09B 19/20*

(71) **WIG KOREA CO., LTD.** (KR)

55, Sasang-ro 341beon-gil Sasang-gu Busan 46947, Republic of Korea

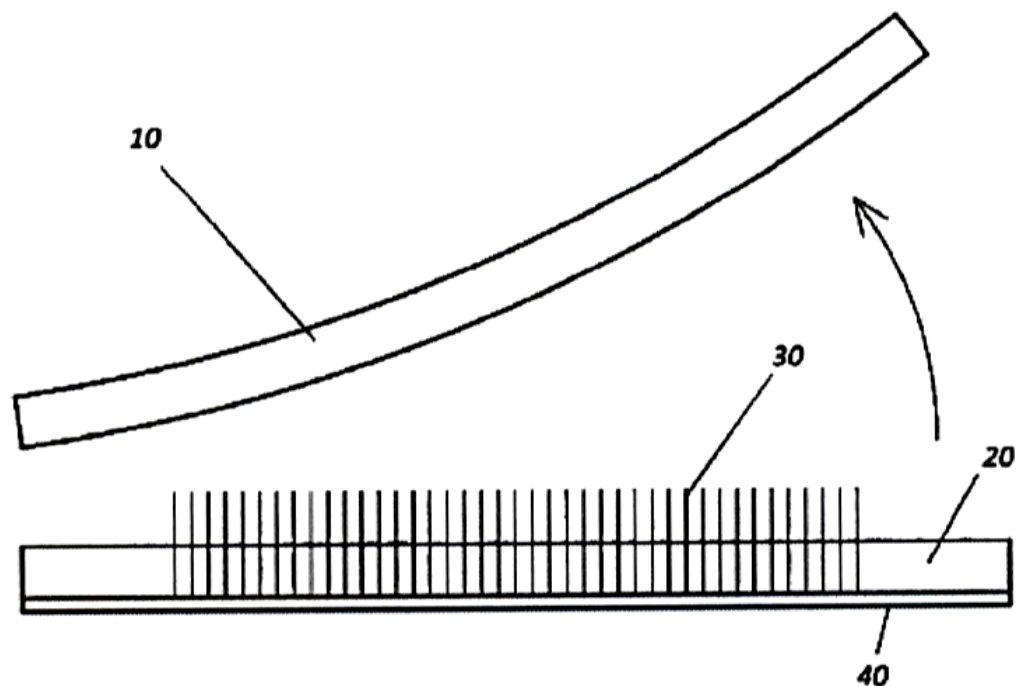
(72) SEO, Sung In (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO THẨM CỎ THÊU KÍCH THƯỚC BA CHIỀU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thảm cỏ thêu kích thước ba chiều, phương pháp này bao gồm: bước thứ nhất là chuẩn bị vải cần được sử dụng, bằng cách xếp chồng liên tiếp vải thêu và vải cố định chỉ thêu; bước thứ hai là tạo ra trên vải được sử dụng thảm cỏ thêu, trong đó sợi chỉ được khâu vào theo phương thức cắt sợi chỉ một lần cho mỗi mũi khâu sau, theo kiểu dáng; bước thứ ba là liên kết cố định thảm cỏ thêu vào vải thêu bằng cách liên kết chỉ thảm cỏ thêu của vải được sử dụng, chỉ thảm cỏ thêu được lộ ra từ vải thêu; bước thứ tư là cắt thảm cỏ thêu trong khi tiếp xúc gần với bề mặt để hoàn thành. Theo sáng chế, là có lợi khi đề xuất phương pháp tạo thảm cỏ thêu kích thước ba chiều, trong đó thảm cỏ thêu kích thước ba chiều được tạo ra có cảm giác mềm mại và sang trọng, như vậy là có thể tối đa hóa giá trị thương hiệu.

[Fig. 6]



- (11) 92606 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06613 (85) 13/10/2022
(22) 04/03/2021 (86) PCT/US2021/020888 04/03/2021
(30) 16/822,935 18/03/2020 US (87) WO2021/188306 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) A61C 17/22

(71) WATER PIK, INC. (US)

1730 East Prospect Road, Fort Collins, Colorado 80553, United States of America

(72) Robert D. WAGNER (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **ĐẦU BÀN CHẢI DÙNG CHO THIẾT BỊ LÀM SẠCH MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẦU BÀN CHẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu bàn chải dùng cho thiết bị làm sạch miệng. Đầu bàn chải có thể bao gồm thân và cổ hỗng được bố trí bên trong thân. Cổ hỗng có thể được tạo kết cấu để ép tỳ vào thân dẫn động của thiết bị làm sạch miệng để truyền chuyển động quay của thân dẫn động đến đầu bàn chải. Cổ hỗng có thể được tạo ra trên đầu nổi được siết chặt bên trong thân. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắp đầu bàn chải này.

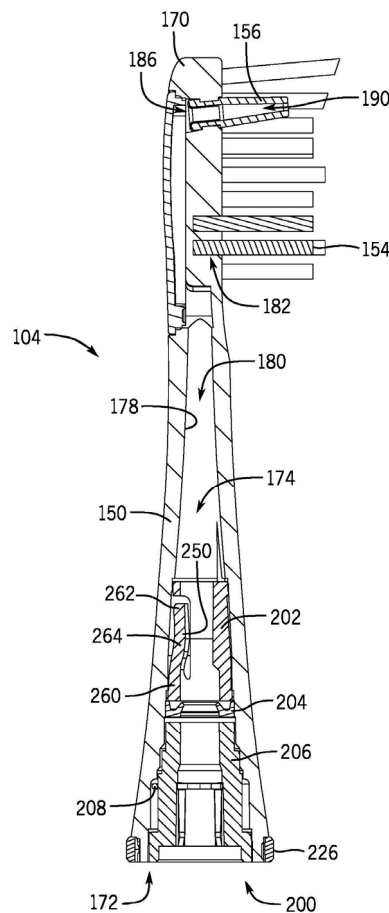


FIG. 2

- (11) **92607 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06616** (85) 13/10/2022
(22) 19/01/2021 (86) PCT/CN2021/072745 19/01/2021
(30) 202010304073.5 17/04/2020 CN (87) WO2021/208552 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) **A61K 31/198; A61P 7/06**

(71) **SHANGHAI SPH RARE DISEASE PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
21/F, 699 Guangzhong West Road, Jing'an District Shanghai CHINA.

(72) YUAN, Hao (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **HORMON TUYẾN GIÁP VÀ CÁC CHẤT TƯƠNG TỰ NÓ ỨNG DỤNG TRONG BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM ĐIỀU TRỊ ALPHA-THALASSEMIA**

(57) Sáng chế đề xuất hormon tuyến giáp và các chất tương tự nó ứng dụng trong bào chế thuốc để điều trị alpha-thalassemia, cụ thể là trong bào chế thuốc để điều hòa sự biểu hiện của gen zeta-globin. Trong khi biệt hóa các tế bào K562, chất tương tự hormon tuyến giáp (Triac) có thể điều hòa tăng đáng kể sự biểu hiện của gen zeta-globin (HBZ) bằng 50 lần hoặc lớn hơn. Sự biểu hiện của gen zeta-globin (hbae5) cũng có thể được điều hòa tăng từ 30-70 lần ở cá ngựa vằn được điều trị bằng hormon tuyến giáp và chất tương tự hormon tuyến giáp. Do đó, theo sáng chế, sự biểu hiện của gen zeta-globin có thể được hoạt hóa một cách đáng kể bởi hormon tuyến giáp và các chất tương tự nó, mà có thể phát triển các liệu pháp điều trị tiềm năng cho những bệnh nhân alpha-thalassemia. Sáng chế mô tả phương pháp kinh tế, an toàn và hiệu quả để điều trị bệnh alpha-thalassemia và có thể được sử dụng một cách rộng rãi.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92608 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06619 | (85) 13/10/2022 | |
| (22) 13/04/2021 | (86) PCT/CN2021/086848 | 13/04/2021 |
| (30) 202010307926.0 | 17/04/2020 CN (87) WO2021/208894 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) **G06F 3/048; G04G 9/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) JI, Wenbin (CN); CHEN, Yun (CN); CHAN, TikFan (CN); LI, Xueliang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ GIAO DIỆN, THIẾT BỊ HIỂN THỊ GIAO DIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị giao diện, thiết bị hiển thị giao diện và thiết bị điện tử, trong đó phương pháp hiển thị giao diện áp dụng cho thiết bị điện tử. Phương pháp này bao gồm: hiển thị giao diện thời gian, trong đó giao diện thời gian này bao gồm phần tử thứ nhất, phần tử thứ nhất này được sử dụng để biểu thị thời gian hiện tại; nhận đầu vào thứ nhất của người dùng; để phản hồi đầu vào thứ nhất, hiển thị phần tử thứ hai tương ứng với phần tử thứ nhất và hủy bỏ hiển thị phần tử thứ nhất; nhận đầu vào thứ hai của người dùng; cập nhật vị trí hiển thị của phần tử thứ hai để phản hồi đầu vào thứ hai; và cập nhật trạng thái màn hình của thiết bị điện tử trong trường hợp vị trí hiển thị của phần tử thứ hai đáp ứng điều kiện đặt trước.

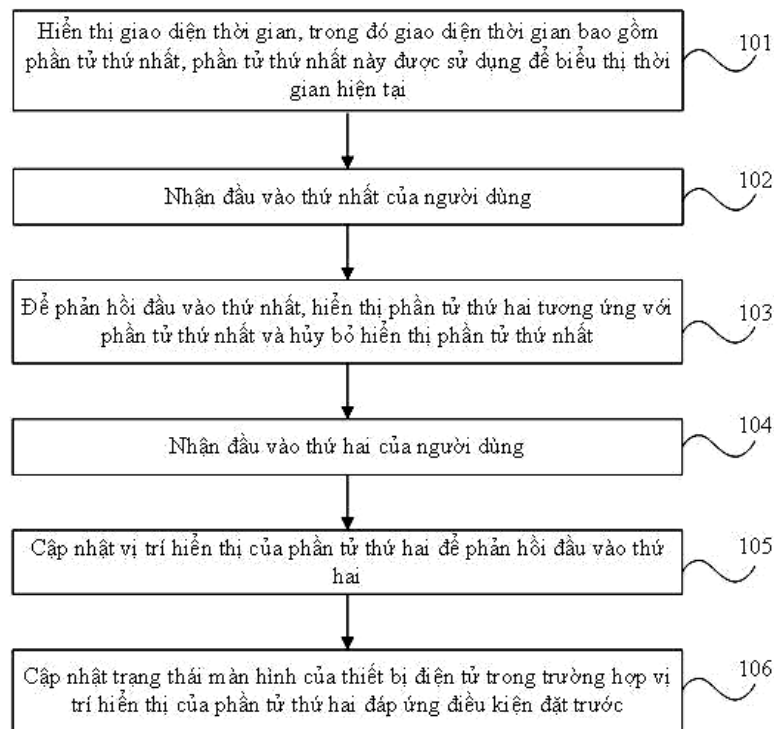
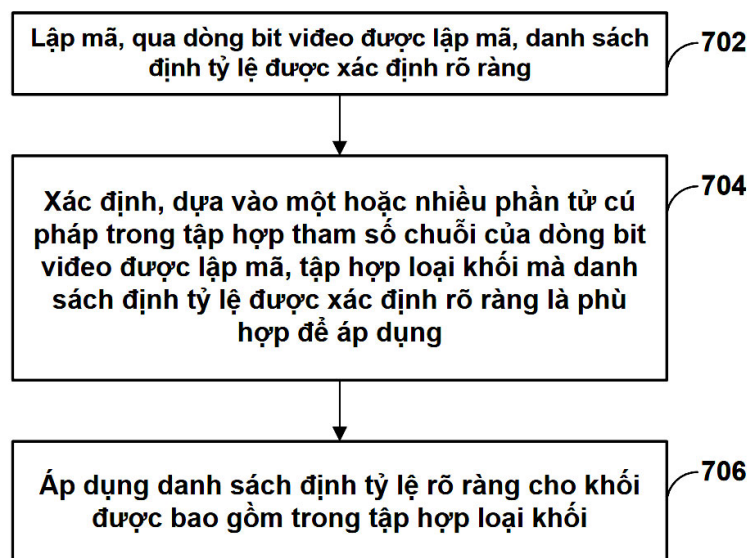


Fig.1

- (11) **92609 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-06622** (85) 13/10/2022
 (22) 09/04/2021 (86) PCT/US2021/026578 09/04/2021
 (30) 63/012,794 20/04/2020 US (87) WO2021/216303 28/10/2021
 17/225,643 08/04/2021 US
 (51) **H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/187**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) CHIEN, Wei-Jung (US); HUANG, Han (CN); CHAO, Yung-Hsuan (TW); CHEN,
 Jianle (CN); KARCZEWICZ, Marta (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG
 TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để giải mã dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp làm ví dụ bao gồm giải mã, từ dòng bit video được lập mã, danh sách định tỷ lệ được xác định rõ ràng; xác định, dựa vào các giá trị của một hoặc nhiều phần tử cú pháp được giải mã từ tập hợp tham số chuỗi (sequence parameter set -SPS) của dòng bit video được lập mã, tập hợp loại khối mà danh sách định tỷ lệ được xác định rõ ràng là phù hợp để áp dụng; và áp dụng danh sách định tỷ lệ được xác định rõ ràng cho khối được bao gồm trong tập hợp loại khối.



- (11) 92610 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06638 (85) 13/10/2022
(22) 28/12/2020 (86) PCT/KR2020/019170 28/12/2020
(30) 10-2020-0049248 23/04/2020 KR (87) WO2021/215619 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) *A45D 44/08; A45D 19/00; A45D 19/02*

(75) **BAE, RANYEONG** (KR)

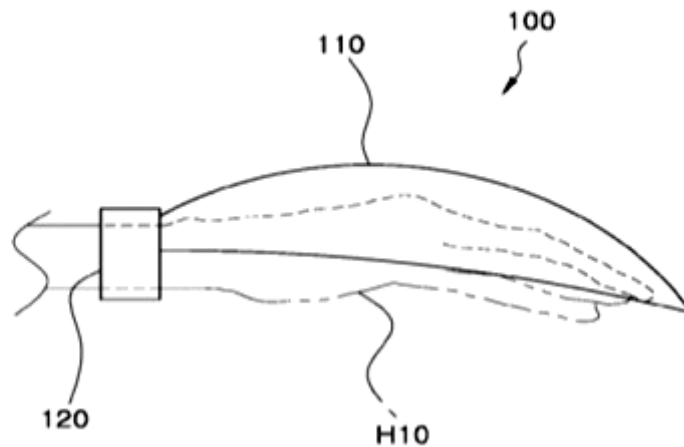
(Jowon-dong, Suwonhaniltown APT) 125dong 1502ho, Gyeongsu-daero976beon-gil
22 Jangan-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 16295 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DỤNG CỤ NGĂN PHÂN TÁN HÓA CHẤT CHO XỬ LÝ TÓC**

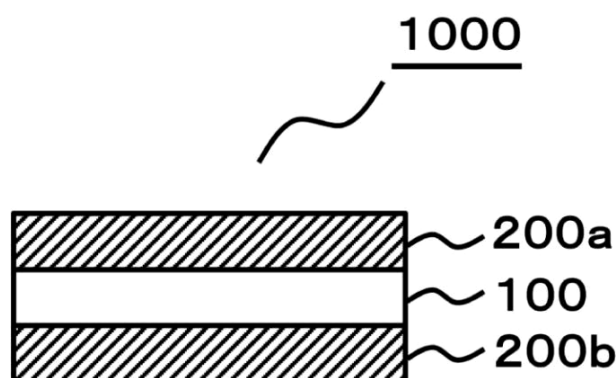
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ ngăn phân tán hóa chất cho xử lý tóc, theo đó hóa chất được sử dụng trong xử lý kiểu tóc, chẳng hạn như uốn hoặc nhuộm tóc, hoặc chất lạ có thể được ngăn không bắn vào người thực hiện hoặc đối tượng được xử lý. Vì vậy, dụng cụ ngăn phân tán hóa chất cho xử lý tóc theo sáng chế là dụng cụ ngăn phân tán hóa chất cho xử lý tóc, được sử dụng bởi người thực hiện, và bao gồm: bộ phận che phủ để che bàn tay hoặc phần xung quanh bàn tay của người thực hiện; và bộ phận đeo cho phép người thực hiện đeo có thể tháo rời trên tay người thực hiện.

Fig. 1



- (11) **92611 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-06653** (85) 14/10/2022
 (22) 16/04/2021 (86) PCT/JP2021/015656 16/04/2021
 (30) 2020-075919 22/04/2020 JP (87) WO2021/215354 A1 28/10/2021
 2021-068363 14/04/2021 JP
 (51) **C09J 201/00**; C09J 7/38; C09J 7/22
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) ISEKI Toru (JP); YAMANARI Yusuke (JP); SAITO Makoto (JP); KANADA Mitsuhiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BĂNG DÍNH HAI MẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến băng dính nhạy áp hai mặt vượt trội về đặc tính hấp thu và chạm trong toàn bộ khoảng nhiệt độ rộng, đặc biệt là, trong vùng nhiệt độ thấp. Băng dính nhạy áp hai mặt của sáng chế bao gồm: lớp vật liệu nền; và các lớp dính bám nhạy áp được sắp xếp trên cả hai phía bề mặt của lớp vật liệu nền, trong đó toàn bộ băng dính nhạy áp hai mặt có môđun đàn hồi dự trữ E' nằm trong khoảng từ $1,0 \times 10^5 \text{Pa}$ đến $1,0 \times 10^8 \text{Pa}$, được đo ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ -25°C đến 120°C và tần số 1Hz.

FIG. 1



- (11) **92612 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06655** (85) 14/10/2022
(22) 16/04/2021 (86) PCT/JP2021/015768 16/04/2021
(30) 2020-074204 17/04/2020 JP (87) WO2021/210685 21/10/2021
(51) **C04B 7/02; C04B 22/08**
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 Japan
(72) MORI, Taiichiro (JP); YOSHIOKA, Maho (JP); SHIMAZAKI, Daiki (JP); ARANO, Noriyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỖN HỢP XI MĂNG VÀ CHẾ PHẨM XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp xi măng chứa một loại hoặc hai hoặc nhiều loại hợp chất không chịu nước được chọn từ nhóm bao gồm γ -2CaO·SiO₂, 3CaO·2SiO₂, α -CaO·SiO₂, và canxi magie silicat, trong đó hợp chất không chịu nước này chứa Li, và tỷ lệ hàm lượng của Li nằm trong khoảng từ 0,001 đến 1,0% khối lượng tính theo oxit.

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 92613 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06656 | (85) 14/10/2022 | |
| (22) 20/04/2021 | (86) PCT/JP2021/015965 | 20/04/2021 |
| (30) 2020-075495 | 21/04/2020 JP (87) WO2021/215421 A1 | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2022

(51) *C22C 18/00; C23C 2/02; C23C 2/06; C22C 18/04*

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

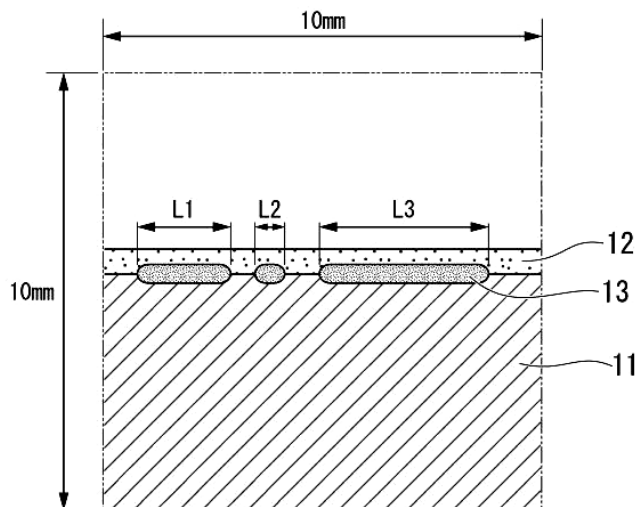
(72) Taihei KANETO (JP); Tooru OOHASHI (JP); Yoko AMANO (JP); Atsushi MORISHITA (JP); Yusaku NAKAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP MẠ NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ nhúng nóng theo một khía cạnh của sáng chế, trong đó tấm thép này bao gồm tấm thép nền và lớp mạ nhúng nóng; thành phần hóa học của lớp mạ nhúng nóng chứa Al: với hàm lượng nằm trong khoảng từ 4,0 đến 22% khối lượng, Mg: với hàm lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 10% khối lượng, Si: với hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,0001 đến 2% khối lượng, và phần còn lại gồm có Zn và các tạp chất; tổng trọng lượng phủ của lớp mạ nhúng nóng nằm trong khoảng từ 40 đến 600g/m² trên cả hai bề mặt; tổng giá trị của chiều dài tiếp xúc mặt phân cách của các pha Mg₂Si mặt phân cách có mặt ở mặt phân cách giữa tấm thép nền và lớp mạ nhúng nóng nhỏ hơn hoặc bằng 20% của trường nhìn, trong đó tổng giá trị này được đo trong trường nhìn có chiều dài 10mm trong mặt cắt thẳng đứng; và mật độ số lượng của các pha Mg₂Si mặt phân cách có đường kính vòng tròn tương đương lớn hơn hoặc bằng 30μm có mặt ở mặt phân cách giữa tấm thép nền và lớp mạ nhúng nóng nhỏ hơn hoặc bằng 10 mảnh/mm², trong đó mật độ số lượng này được đo trong hình chiếu bằng.

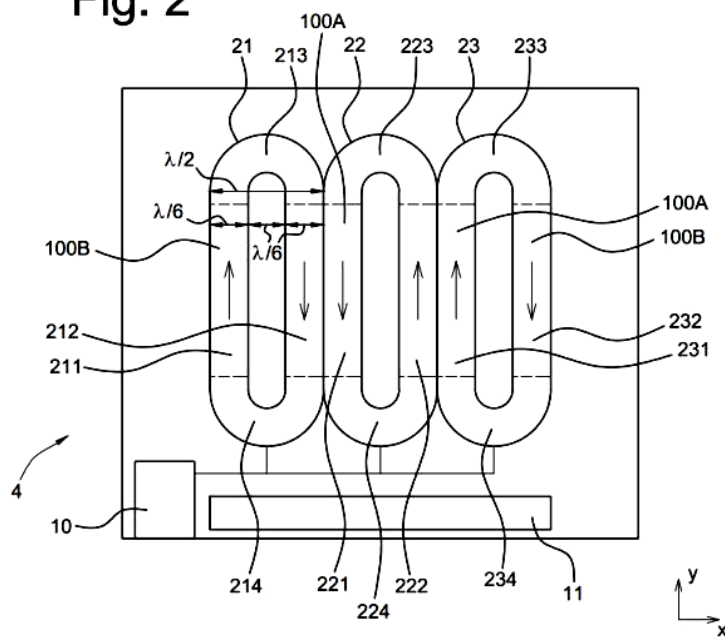
FIG. 1



- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 92614 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06661 | (85) 14/10/2022 | |
| (22) 16/03/2021 | (86) PCT/NL2021/050176 | 16/03/2021 |
| (30) 2025139 | 16/03/2020 | NL (87) WO2021/187976 |
| | | 23/09/2021 |
| (51) H01F 6/06; H01F 27/42; G01R 33/00; H01F 27/28 | | |
| (71) URBAN MINING CORP B.V. (NL)
Keileweg 80 3029 BT Rotterdam, The Netherlands | | |
| (72) DHALLÉ , Marc Maria Jozef (BE); KOSSE, Jaap Jeroen (NL) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC) | | |
| (54) THIẾT BỊ GRADIENT TỪ TRƯỜNG, THIẾT BỊ NAM CHÂM DÙNG ĐỂ TẠO RA TỪ TRƯỜNG VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ PHÂN TÁCH | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gradient từ trường dùng để tạo ra từ trường. Thiết bị này bao gồm: ít nhất ba cuộn dây được bố trí bên cạnh nhau dọc theo trục thứ nhất trong mặt phẳng thứ nhất, trong đó mỗi cuộn dây bao gồm dây dẫn bao gồm vật liệu có các đặc tính siêu dẫn điện ở nhiệt độ vận hành, các cuộn dây này còn bao gồm hai chân và hai đoạn đầu được uốn cong trong mặt phẳng thứ nhất này, trong đó chân thứ nhất và chân thứ hai được bố trí song song với nhau dọc theo trục thứ hai trong mặt phẳng thứ nhất này cắt ngang trục thứ nhất này, và hai đoạn được uốn cong này được bố trí ngược nhau; và bộ điều khiển được bố trí để điều khiển các dòng điện chạy qua các cuộn dây tương ứng này để thu được sự phân bố dòng trong mặt phẳng thứ nhất này, trong đó chiều dòng điện của sự phân bố dòng này xen kẽ giữa các hướng ngược nhau song song với trục thứ hai này, với chu kỳ λ dọc theo trục thứ nhất này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị nam châm dùng để tạo ra từ trường và thiết bị phân tách tỉ trọng từ tính bao gồm thiết bị gradient từ trường này và/hoặc thiết bị nam châm dùng để tạo ra từ trường này.

Fig. 2



- (11) **92615 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-06666** (85) 14/10/2022
 (22) 21/04/2021 (86) PCT/US2021/028462 21/04/2021
 (30) 63/013,695 22/04/2020 US (87) WO2022/005562 06/01/2022
 (51) **G01S 19/21**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) GUM, Arnold Jason (US); TUCK, David (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ MÁY ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ THIẾT BỊ DI ĐỘNG CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG GIẢ MẠO HỆ THỐNG VỆ TINH ĐỊNH VỊ TOÀN CẦU**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị di động và máy để xác định vị trí thiết bị di động có khả năng chống giả mạo hệ thống vệ tinh định vị toàn cầu. Phương pháp xác định vị trí của thiết bị di động khi có tín hiệu giả mạo bao gồm: thu thập thông tin vị trí hiện tại được liên kết với thiết bị di động, xác định cửa sổ tìm kiếm tín hiệu hệ thống vệ tinh định vị toàn cầu (Global Navigation Satellite System - GNSS) để thu nhận các tín hiệu GNSS được liên kết với vệ tinh dựa vào thông tin vị trí hiện tại, tìm kiếm tín hiệu GNSS được liên kết với vệ tinh dựa vào cửa sổ tìm kiếm tín hiệu GNSS, và xác định thông tin vị trí cập nhật của thiết bị di động dựa vào ít nhất thông tin của tín hiệu GNSS được liên kết với vệ tinh.

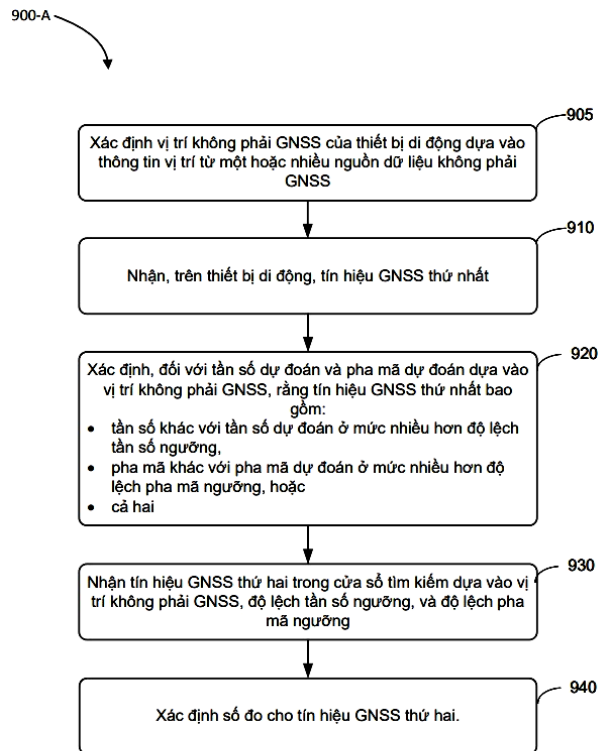


FIG. 9A

- (11) **92616 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-06667** (85) 14/10/2022
- (22) 15/04/2021 (86) PCT/US2021/027459 15/04/2021
- (30) 63/011,854 17/04/2020 US (87) WO2021/211824 21/10/2021
- 17/230,502 14/04/2021 US
- (51) **H04W 48/00; H04W 48/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Juan (CN); PAYYAPPILLY, Ajith Tom (US); CHIN, Tom (US); FAN, Youjun (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thiết lập kết nối di động với trạm cơ sở được liên kết với mạng vô tuyến di động. UE có thể nhận chính sách truy cập của mạng vô tuyến di động nhận diện quy tắc ưu tiên truy cập để UE áp dụng cho các kết nối đến chức năng mạng lõi của mạng vô tuyến di động, quy tắc ưu tiên truy cập chỉ báo cho UE ưu tiên kết nối đến chức năng mạng lõi thông qua mạng vô tuyến không di động. UE có thể xác định rằng công giữa mạng vô tuyến không di động và chức năng mạng lõi của mạng vô tuyến di động không được tạo cấu hình. UE có thể xác định rằng chính sách lựa chọn công của mạng vô tuyến di động không được tạo cấu hình. UE có thể thiết lập kết nối đến chức năng mạng lõi kế thừa của mạng vô tuyến di động kế thừa thông qua công kế thừa.

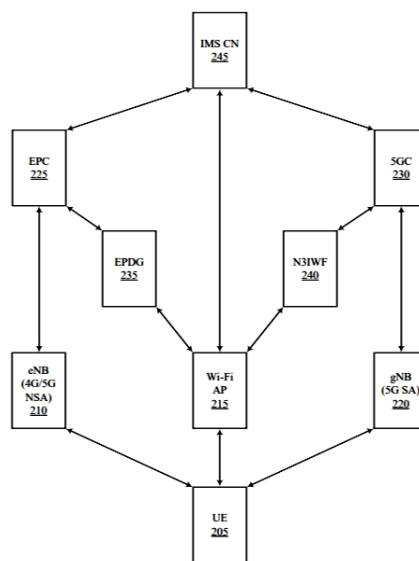


FIG. 2

200

- (11) 92617 A (43) 27/01/2023
- (21) 1-2022-06668 (85) 14/10/2022
- (22) 24/04/2020 (86) PCT/CN2020/086808 24/04/2020
- (51) *H04W 28/04; H04L 1/00* (87) WO2021/212507 A1 28/10/2021
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) LIU, Kangqi (CN); XU, Changlong (CN); WU, Liangming (CN); LI, Jian (CN); XU, Hao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NHẬN VÀ TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NHẬN VÀ THIẾT BỊ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị nhận và truyền, các phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi các thiết bị này và thiết bị được tạo cấu hình để truyền thông không dây. Theo một khía cạnh của sáng chế, phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị nhận bao gồm nhận, từ thiết bị truyền, nhiều gói được mã hóa mỗi gói bao gồm ít nhất một ký hiệu lớp vật lý (physical -PHY) tương ứng. Phương pháp bao gồm bước giải mã nhiều gói được mã hóa dựa trên mã raptor để tạo ra dữ liệu được nhận. Phương pháp còn bao gồm bước xác định tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu cộng tạp âm (signal-tointerference-plus-noise ratio - SINR) liên quan tới việc nhận nhiều gói được mã hóa, nhận chỉ báo từ thiết bị truyền, hoặc xác định chỉ báo chất lượng kênh (channel quality indicator - CQI) hoặc sơ đồ điều biến và mã hóa (modulation and coding scheme - MCS) liên quan tới việc nhận nhiều gói được mã hóa. Phương pháp còn bao gồm bước xác định thích ứng tỷ lệ lỗi gói PHY liên quan tới nhiều gói được mã hóa dựa trên SINR, chỉ báo, CQI, hoặc MCS. Các khía cạnh và dấu hiệu khác cũng được đề cập và mô tả.

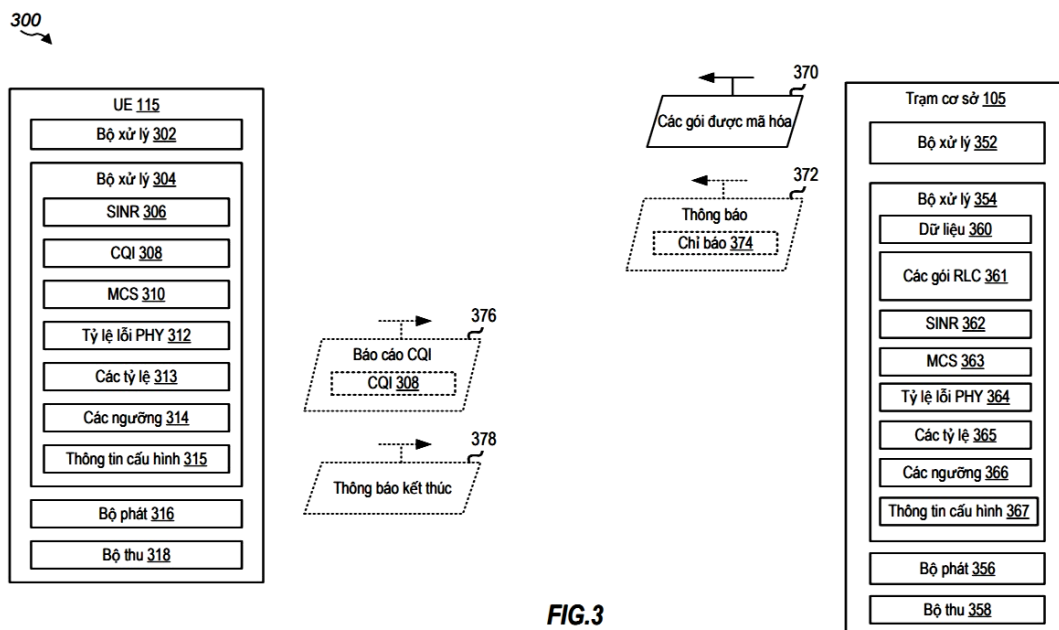


FIG.3

- (11) **92618 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-06669** (85) 14/10/2022
- (22) 25/03/2021 (86) PCT/US2021/024112 25/03/2021
- (30) 16/857,703 24/04/2020 US (87) WO2021/216251 A1 28/10/2021
- (51) **H01L 29/10; H01L 29/78; H01L 29/423**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) PAUL, Abhijeet (US); MATLOUBIAN, Mishel (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TRANZITO HIỆU ỨNG TRƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ MẠCH BÁN DẪN OXIT KIM LOẠI BÙ**

(57) Sáng chế đề cập đến các tranzito hiệu ứng trường (FET) áp dụng phương pháp triệt tiêu rò rỉ dòng điện bằng tranzito cạnh để giảm rò rỉ dòng điện của FET, và các phương pháp liên quan. FET có cực cổng bao gồm các vùng cực cổng cạnh với chiều dài kéo dài chồng lên các cạnh của lớp bán dẫn để tạo thành các kênh dẫn cạnh kéo dài theo chiều dài trong các tranzito cạnh. Theo cách này, điện áp ngưỡng của tranzito cạnh được tăng lên, như vậy sẽ giảm rò rỉ dòng điện của các tranzito cạnh và rò rỉ dòng điện tổng thể của FET. Ở một khía cạnh khác, phần cây kết nối thân được tạo để làm ngắn mạch vùng cực nguồn hoặc vùng cực máng với thân của FET được kéo dài theo chiều dài để tạo thành các vùng cây kết nối thân nằm dưới ít nhất một phần của các vùng cực cổng cạnh. Theo cách này, các công thoát của các vùng cực cổng cạnh được tăng lên về điện áp, như vậy sẽ làm tăng điện áp ngưỡng của các tranzito cạnh và làm giảm rò rỉ dòng điện của các tranzito cạnh và FET. Sáng chế còn đề cập đến mạch bán dẫn oxit kim loại bù.

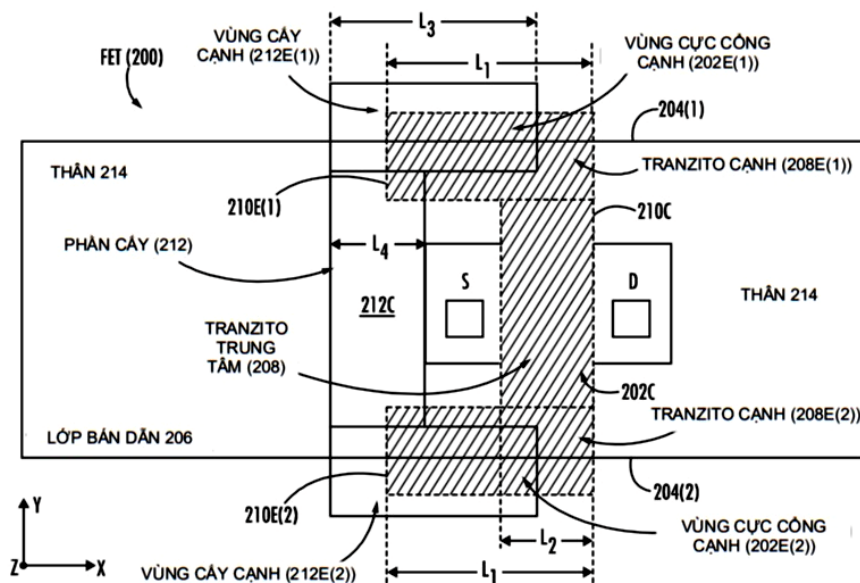
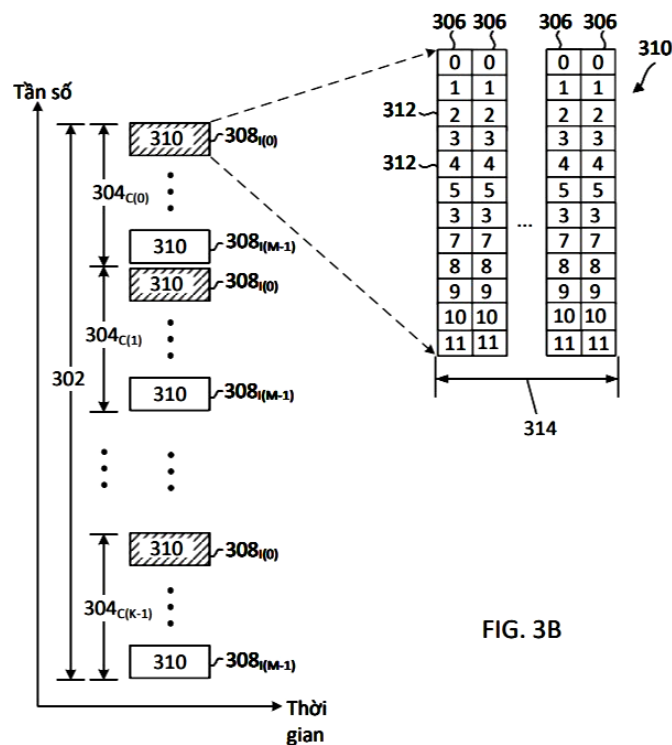


FIG. 2

- (11) 92619 A (43) 27/01/2023
- (21) 1-2022-06670 (85) 14/10/2022
- (22) 23/04/2020 (86) PCT/CN2020/086367 23/04/2020
- (30) PCT/CN2020/085942 21/04/2020 CN (87) WO2021/212403 A1 28/10/2021
- (51) *H04L 5/00; H04W 72/14*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) XU, Changlong (CN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống truyền thông không dây và phương pháp liên quan đến cấp phát tập hợp khối tài nguyên để truyền thông liên kết lên động trong mạng truyền thông không dây. Ví dụ, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng có thể bao gồm: giám sát, trong không gian tìm kiếm của dải tần vô tuyến dùng chung, thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI); nhận, từ trạm cơ sở dựa trên giám sát, DCI, trong đó DCI bao gồm cấp phát xen kẽ rõ ràng nhưng không bao gồm cấp phát tập hợp khối tài nguyên rõ ràng; xác định, dựa trên DCI thu được, một hoặc nhiều bộ khối tài nguyên để truyền thông liên kết lên; và truyền, tới trạm cơ sở, truyền thông liên kết lên sử dụng một hoặc nhiều bộ khối tài nguyên và phân phối xen kẽ rõ ràng.



- (11) 92620 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-06671 (85) 14/10/2022
 (22) 16/04/2021 (86) PCT/US2021/027829 16/04/2021
 (30) 16/854,313 21/04/2020 US (87) WO2021/216382 A1 28/10/2021
 (51) *H03H 9/05; H03H 3/02; H03H 9/17; H03H 9/10; H01L 29/20; H03H 9/02*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)
 (72) LAN, Je-Hsiung (US); DUTTA, Ranadeep (US); KIM, Jonghae (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **CHIP MẠCH TÍCH HỢP 3D VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chip mạch tích hợp 3D (3D integrated circuit - 3D IC) và phương pháp chế tạo nó. Chip IC 3D bao gồm khuôn có thiết bị hoạt động tranzito linh động điện tử cao (HEMT) bán dẫn hợp chất. Thiết bị hoạt động HEMT bán dẫn hợp chất bao gồm các lớp bán dẫn hợp chất trên một lớp bán dẫn hợp chất đơn tinh thể. Chip IC 3D cũng bao gồm thiết bị âm thanh được tích hợp vào trong lớp bán dẫn hợp chất đơn tinh thể. Chip IC 3D còn bao gồm thiết bị thụ động được tích hợp trong các lớp công đoạn sau của quá trình (back-end-of-line) của khuôn trên lớp hợp chất bán dẫn đơn tinh thể.

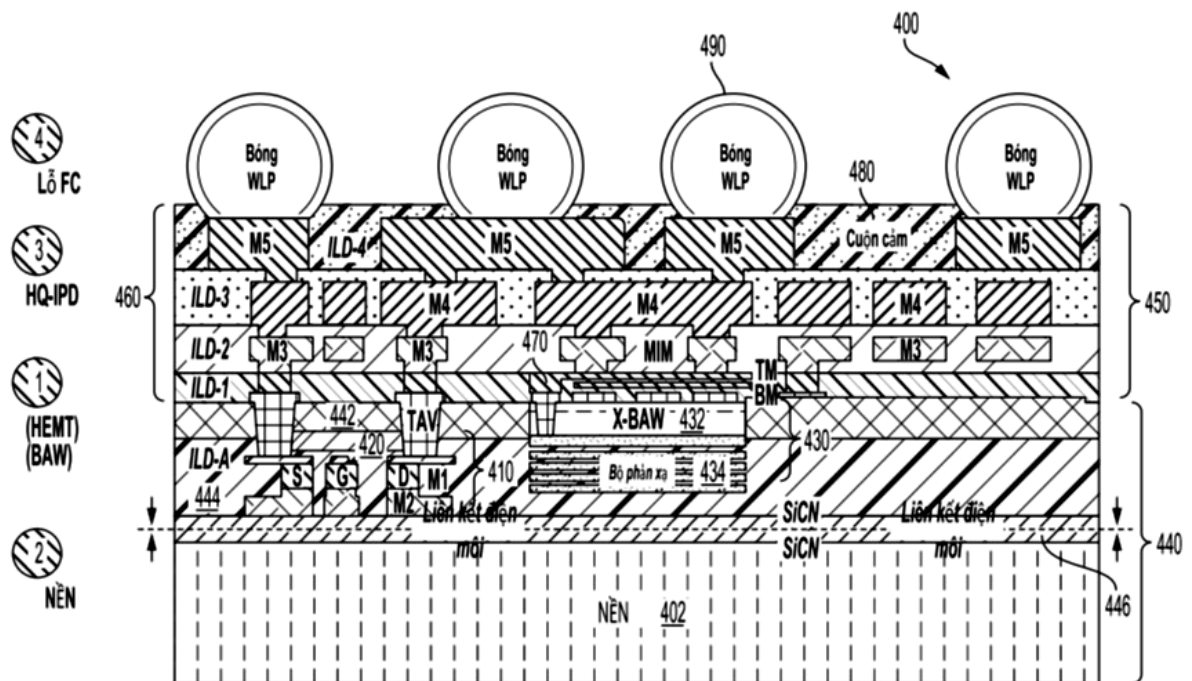


FIG. 4

- (11) 92621 A (43) 27/01/2023
- (21) 1-2022-06672 (85) 14/10/2022
- (22) 29/03/2021 (86) PCT/US2021/070324 29/03/2021
- (30) 20200100202 21/04/2020 GR (87) WO2021/217163 28/10/2021
- (51) **H04W 8/18; H04W 48/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) SPEICHER, Sebastian (DE); ZISIMOPOULOS, Haris (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể, đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp, và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bắt biến đọc được bởi máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận chỉ báo về một hoặc nhiều nhóm chuyển vùng mạng không công cộng độc lập (standalone non-public network - SNPN), kết hợp với mạng mà UE đăng ký thuê bao với nó, và một hoặc nhiều SNPN mà UE không đăng ký thuê bao với SNPN đó. UE có thể xác định rằng cuộc truyền từ SNPN nhận dạng bộ định danh nhóm chuyển vùng SNPN kết hợp với một trong số một hoặc nhiều nhóm chuyển vùng SNPN hoặc nhận dạng bộ định danh SNPN kết hợp với một trong số một hoặc nhiều SNPN. UE có thể đăng ký với SNPN dựa ít nhất một phần vào việc xác định rằng cuộc truyền nhận dạng bộ định danh nhóm chuyển vùng SNPN hoặc bộ định danh SNPN. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

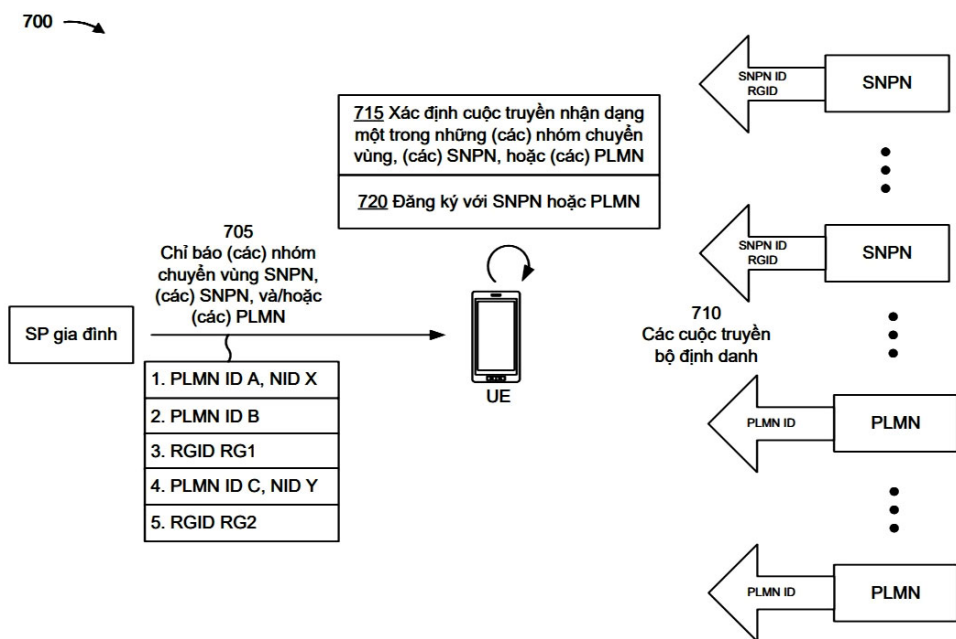


FIG. 7

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92622 A | | | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06673 | | | (85) 14/10/2022 | |
| (22) 04/03/2021 | | | (86) PCT/US2021/020926 | 04/03/2021 |
| (30) 16/858,343 | 24/04/2020 | US | (87) WO2021/216202 | 28/10/2021 |
| 17/247,160 | 02/12/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2022

(51) **H03K 17/16**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,
California 92121-1714, United States of America

(72) JIANG, Jize (CN); LI, Kan (SG)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ XOAY
CHUYỂN CHO BỘ ĐIỀU KHIỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến, theo một số khía cạnh, bộ điều khiển bao gồm tranzito đầu ra được nối giữa ray thứ nhất và đầu ra của bộ điều khiển, nguồn dòng thứ nhất được nối với cổng của tranzito đầu ra, nguồn dòng thứ hai, và công tắc, trong đó công tắc và nguồn dòng thứ hai được mắc nối tiếp giữa cổng của tranzito đầu ra và ray thứ hai. Bộ điều khiển còn bao gồm cảm biến dòng được tạo cấu hình để tạo ra dòng nhận biết dựa vào dòng ra của bộ điều khiển, và nguồn dòng điện quy chiếu được tạo cấu hình để tạo ra dòng quy chiếu, trong đó cảm biến dòng và nguồn dòng điện quy chiếu được nối với đầu vào điều khiển của công tắc. Sáng chế còn đề xuất phương pháp điều khiển tốc độ xoay chuyển cho bộ điều khiển.

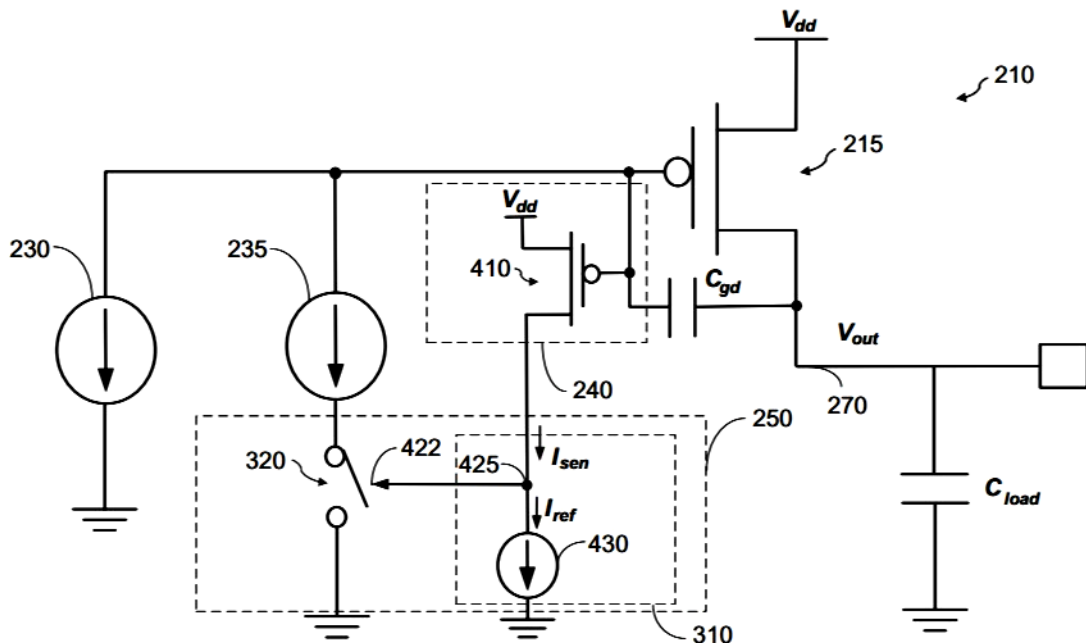
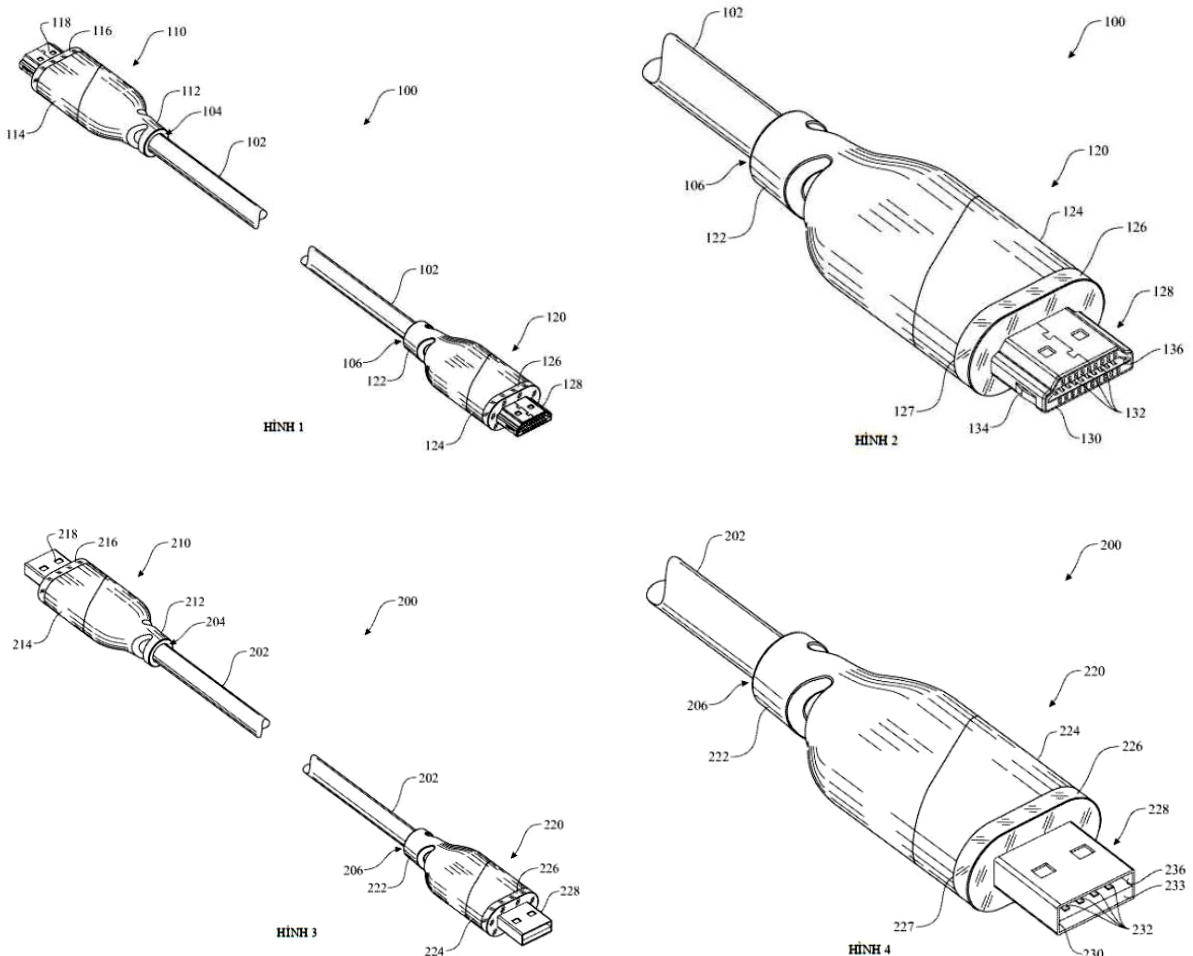
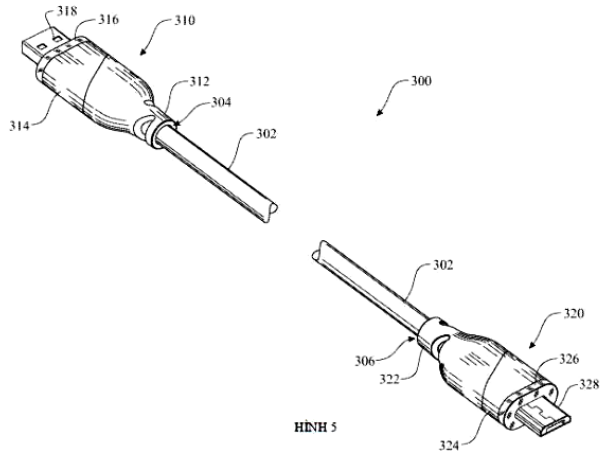


Fig.4

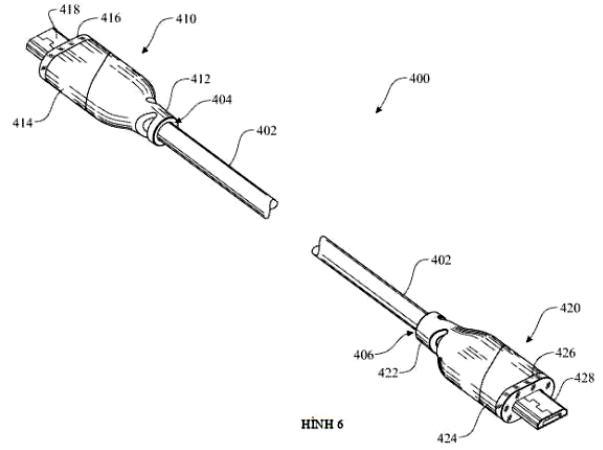
- (11) **92623 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-06709** (85) 17/10/2022
 (22) 19/03/2021 (86) PCT/US2021/023227 19/03/2021
 (30) 62/991,643 19/03/2020 US (87) WO2021/188943 23/09/2021
 (51) **G02B 6/42; H02G 1/14; H04B 10/077; H01R 13/40**
 (71) **JEM ACCESSORIES INC. (US)**
 110 Fieldcrest Avenue, 7th Floor, Edison, New Jersey 08837, United States of America
 (72) Elie Chemtob (US); Jennifer Garrett (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ĐẦU NỐI CÁP ĐIỆN TỬ ĐƯỢC CHIẾU SÁNG**

(57) Cáp điện tử thuộc loại có nhiều dây dẫn điện kéo dài giữa cụm đầu nối giao diện tín hiệu điện tử tại mỗi đầu của nó được cung cấp trong đó mỗi cụm đầu nối tín hiệu điện tử bao gồm đầu nối tín hiệu điện tử có nhiều tiếp điểm tín hiệu trong ống bọc ngoài nối đất, mỗi dây điện được kết nối tới một tiếp điểm tín hiệu. Vỏ sau hỗ trợ đầu nối tín hiệu điện tử kéo dài từ chúng. Thấu kính kéo dài quanh ngoại vi của vỏ sau và được gắn vào đó. Điốt phát sáng trong vỏ sau được kết nối điện giữa dây nguồn và dây đất và cũng được định hướng để phát sáng tại thấu kính khi được cung cấp năng lượng.

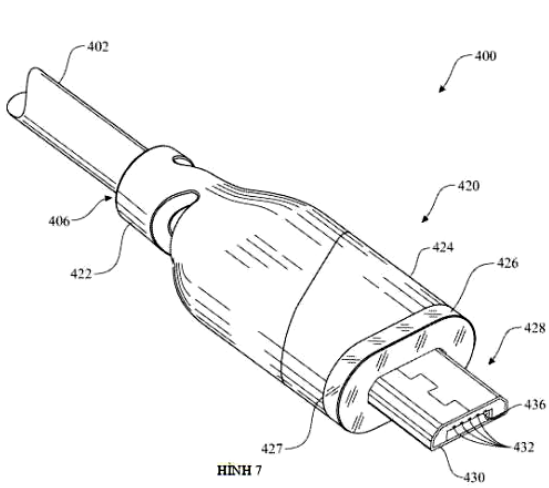




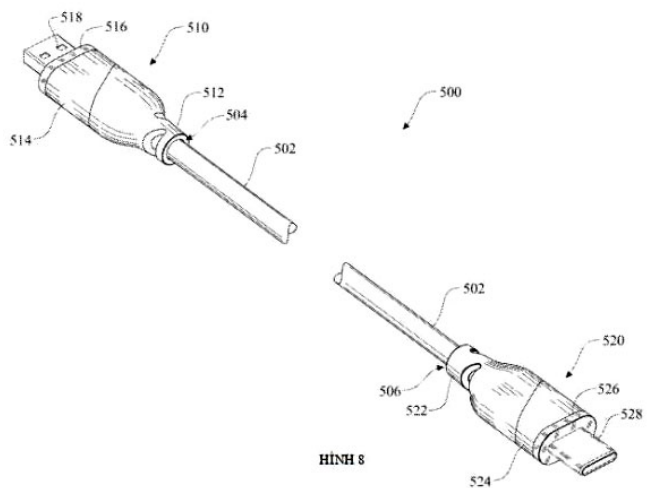
HÌNH 5



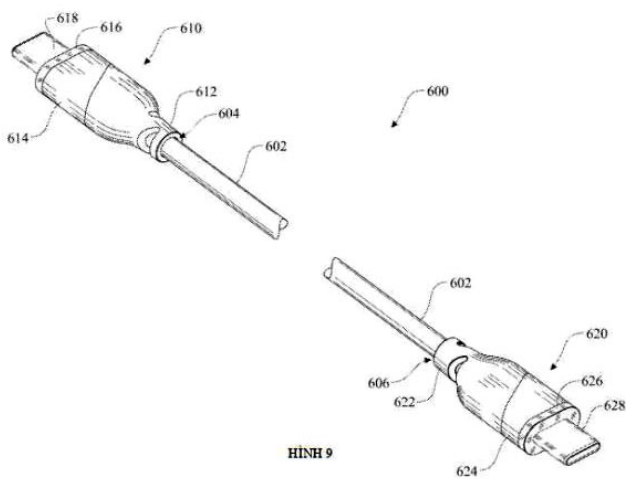
HÌNH 6



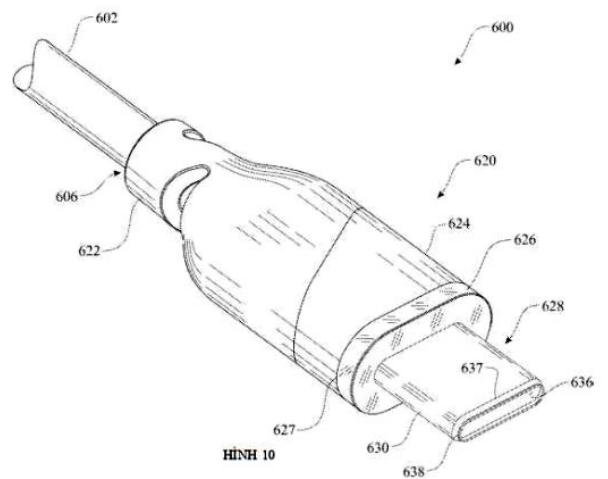
HÌNH 7



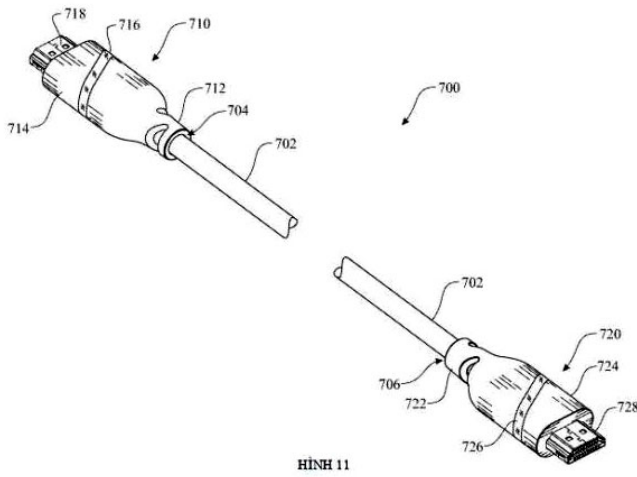
HÌNH 8



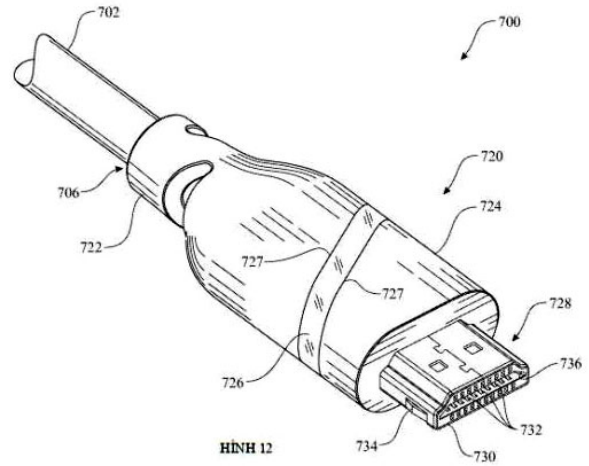
HÌNH 9



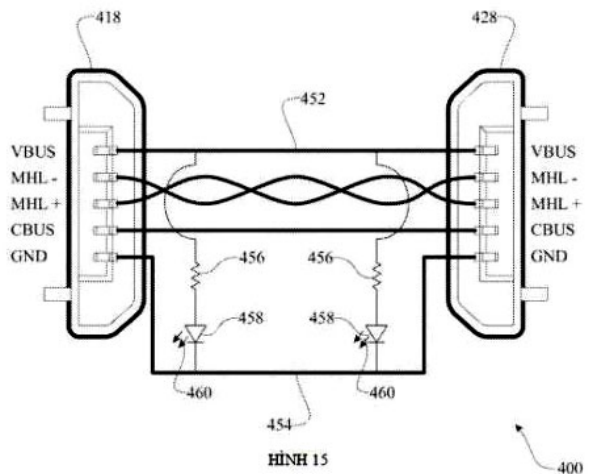
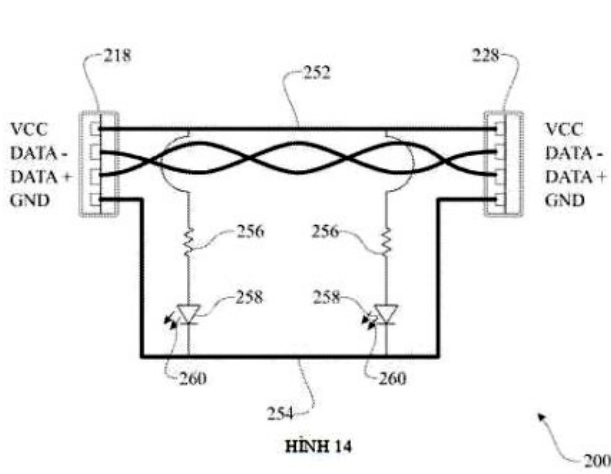
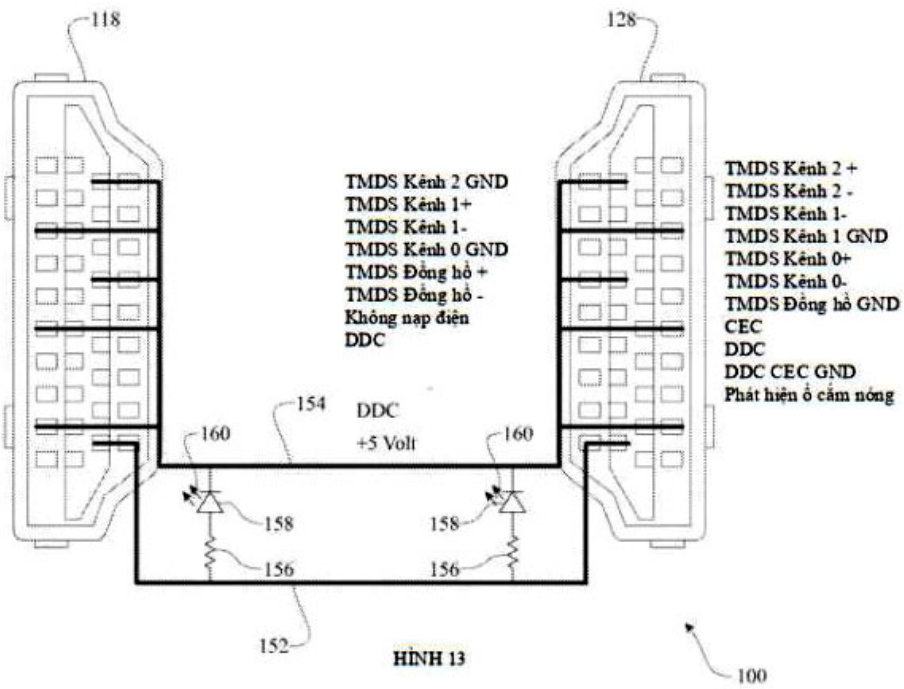
HÌNH 10



HÌNH 11



HÌNH 12



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92624 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06715 | (85) 17/10/2022 | |
| (22) 18/03/2021 | (86) PCT/US2021/022995 | 18/03/2021 |
| (30) 20200100206 | 23/04/2020 GR | (87) WO2021/216236 |
| | | 28/10/2021 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); YANG, Wei (CN); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể báo cáo mô hình miền thời gian và các tham số để chỉ báo rằng một hoặc nhiều đặc trưng, chẳng hạn như pha, của các công được sử dụng để truyền các tín hiệu tham chiếu có thể thay đổi như thế nào theo thời gian. Chẳng hạn, UE có thể xác định một hoặc nhiều tập tham số truyền gắn với loại tín hiệu tham chiếu, trong đó một hoặc nhiều tập tham số truyền có thể cho phép thiết bị thu bó (bundle) các tín hiệu tham chiếu thuộc một loại tín hiệu tham chiếu. UE có thể truyền chỉ báo về một hoặc nhiều tập tham số truyền này đến thiết bị thu, trong đó chỉ báo có thể liên quan đến việc đặc trưng của các công của UE thay đổi như thế nào theo thời gian. Dựa vào chỉ báo về một hoặc nhiều tập tham số truyền, thiết bị thu có thể nhận các tín hiệu tham chiếu và bó (ví dụ, kết hợp) các tín hiệu tham chiếu.

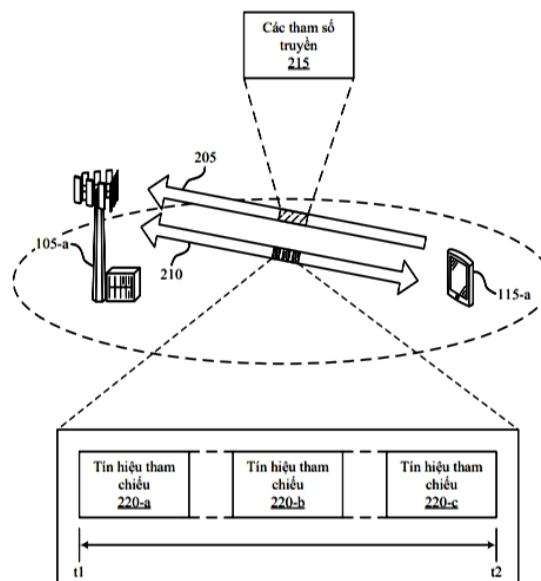


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 92625 A | | | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06716 | | | (85) 17/10/2022 | |
| (22) 18/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/027856 | 18/04/2021 |
| (30) 63/014,626 | 23/04/2020 | US | (87) WO2021/216388 | 28/10/2021 |
| | 63/025,058 | 14/05/2020 | US | |
| | 17/233,476 | 17/04/2021 | US | |

(51) **H04B 17/27**; H04W 64/00

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); JI, Tingfang (US); AKKARAKARAN, Sony (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp định vị và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý để báo cáo đo độ chênh lệch thời gian nhận-truyền của UE. Phương pháp định vị bao gồm các bước: đo, tại UE, tài nguyên PRS IB trên dải tần số thứ nhất; truyền, từ UE đến thiết bị nhận, tài nguyên PRS OB trên dải tần số thứ hai; và ít nhất một trong số: truyền, từ UE dựa vào dải tần số thứ hai khác với dải tần số thứ nhất, chỉ báo chênh lệch thời gian nhận-truyền và chỉ báo dải tần biểu thị dải tần số thứ hai, chỉ báo chênh lệch thời gian nhận-truyền biểu thị chênh lệch giữa thời gian đến của tài nguyên PRS IB và thời gian đi của tài nguyên PRS OB; hoặc truyền, từ UE dựa vào dải tần số thứ hai đang ẩn, chỉ báo chênh lệch thời gian nhận-truyền mà không truyền chỉ báo dải tần.

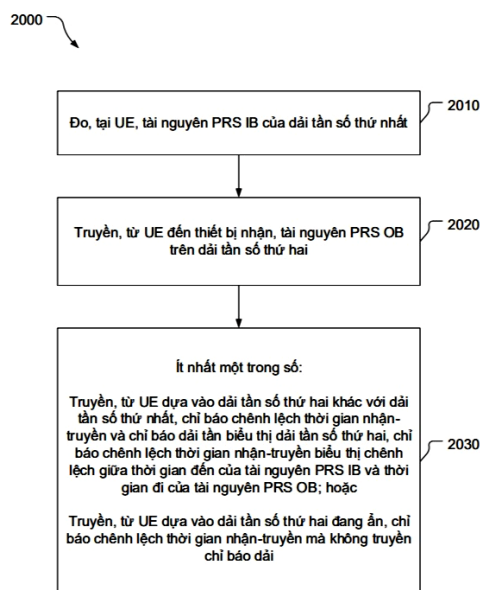


FIG. 20

- (11) **92626 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06719** (85) 18/10/2022
(22) 19/04/2021 (86) PCT/JP2021/015925 19/04/2021
(30) 2020901243 20/04/2020 AU (87) WO2021/215410 28/10/2021
(51) **C12N 5/0786**
(71) **DUOGENIC STEMCELLS CORPORATION (TW)**
No.18, Ln. 10, Taiping 21st St., Taiping Dist., Taichung City, 411021, Taiwan
(R.O.C.)
(72) SU, Hong-Lin (TW); SHEN, Ching-I (TW); WANG, Fu-Hui (TW); HSIEH, Chia-Ying (TW); KIYOKAWA, Masataka (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ĐẠI THỰC BÀO ĐƯỢC CẢI BIẾN, BẠCH CẦU MONO ĐƯỢC CẢI BIẾN, DƯỢC PHẨM CHỨA ĐẠI THỰC BÀO ĐƯỢC CẢI BIẾN HOẶC BẠCH CẦU MONO ĐƯỢC CẢI BIẾN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢM ỨNG SỰ BIỆT HÓA IN VITRO CỦA BẠCH CẦU MONO THÀNH ĐẠI THỰC BÀO ĐƯỢC CẢI BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến bạch cầu mono được cải biến, đại thực bào được cải biến, dược phẩm bao gồm bạch cầu mono được cải biến hoặc đại thực bào được cải biến được mô tả trong bản mô tả này và ít nhất một chất mang hoặc tá dược dược dụng. Sáng chế cũng đề cập đến bạch cầu mono được cải biến hoặc đại thực bào được cải biến là hữu ích để điều trị bệnh cơ xương và cảm ứng sự tạo sụn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cảm ứng sự biệt hóa in vitro của bạch cầu mono thành đại thực bào được cải biến.

- (11) **92627 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06728** (85) 18/10/2022
(22) 22/04/2021 (86) PCT/JP2021/016338 22/04/2021
(30) 2020-076574 23/04/2020 JP (87) WO2021/215509 28/10/2021
(51) **C04B 22/14; C04B 111/34; C04B 28/02; C04B 103/60; C04B 22/06**
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 Japan
(72) SHIMAZAKI, Daiki (JP); MORI, Taiichiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỖN HỢP XI MĂNG, CHẤT GIẢN NỞ VÀ CHẾ PHẨM XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp xi măng chứa vôi tự do, thạch cao, ye'elimit, và ternesit, trong đó tỷ lệ khối lượng của ye'elimit với ternesit (ye'elimit/ternesit) nằm trong khoảng từ 0,5 đến 40.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92628 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06730 | (85) 18/10/2022 | |
| (22) 07/04/2021 | (86) PCT/JP2021/014778 | 07/04/2021 |
| (30) 2020-080085 | 30/04/2020 JP | (87) WO2021/220751 |
| | | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2022

(51) **C21B 5/00; C21B 7/24**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

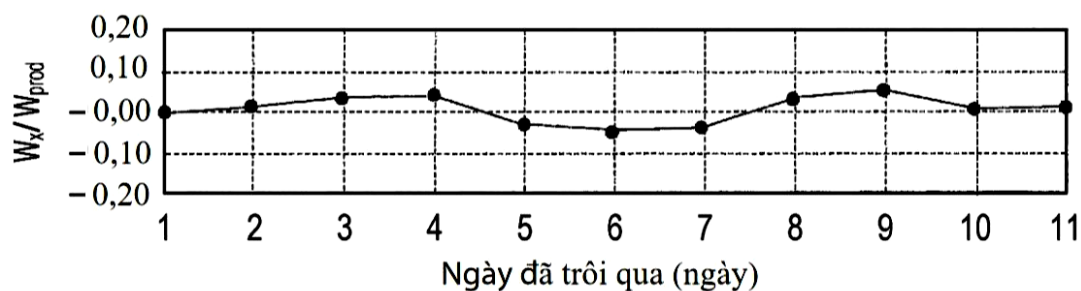
(72) ICHIKAWA Kazuhira (JP); SATO Takeshi (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP); ITO Tomohiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN DAO ĐỘNG CỦA LỚP ĐÔNG ĐẶC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện dao động của lớp đông đặc, phương pháp cho phép phát hiện sớm dao động của lớp đông đặc, và phương pháp vận hành lò cao bằng cách sử dụng phương pháp liên quan. Trong phương pháp phát hiện dao động của lớp đông đặc, dao động của lớp đông đặc trong phần dưới của lò cao được phát hiện bằng cách sử dụng lượng nhiệt cấp cho gang trong phần dưới của lò cao và lượng nhiệt trong gang được tháo ra trong khoảng thời gian xác định trước.

FIG. 2



- (11) **92629 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06732** (85) 18/10/2022
(22) 19/11/2020 (86) PCT/KR2020/016358 19/11/2020
(30) 10-2020-0047606 20/04/2020 KR (87) WO2021/215606 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2022

(51) **C08G 18/76; G02B 1/04; C07C 265/12; C08G 18/38**

(71) **1. SKC CO., LTD. (KR)**

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

2. WOORI FINE CHEM CO., LTD. (KR)

179, Baekhaksandan-gil, Baekhak-myeon, Yeoncheon-gun, Gyeonggi-do 11049, Republic of Korea

(72) MYUNG, Jung Hwan (KR); KIM, Jeongmoo (KR); PAI, Jaeyoung (KR); HAN, Hyuk Hee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM ĐIIZOXYANAT VÀ THẤU KÍNH QUANG HỌC ĐƯỢC CHẾ TẠO TỪ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm điizoxyanat chứa hai loại điizoxyanat và có độ nhớt được điều chỉnh, cũng như chế phẩm có thể polyme hóa và thấu kính quang học được chế tạo từ chế phẩm điizoxyanat này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92630 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06734 | (85) 18/10/2022 | |
| (22) 27/04/2021 | (86) PCT/JP2021/016846 | 27/04/2021 |
| (30) 2020-080595 | 30/04/2020 | JP (87) WO2021/221072 |
| | | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2022

(51) **F02M 37/10; F02M 37/34; F02M 37/32**

(71) **MITSUBA CORPORATION (JP)**

2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

(72) NAKAMURA, Taichi (JP); SATO, Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẤP NHIÊN LIỆU**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị cấp nhiên liệu mà có thể ngăn vật thể lạ chứa trong nhiên liệu làm tắc bộ điều áp, và có thể duy trì chức năng của bộ điều áp. Thiết bị cấp nhiên liệu (1) bao gồm: bơm nhiên liệu (3) mà rút nhiên liệu, có cổng xả (11a) để xả nhiên liệu đã được bơm lên, và bơm nhiên liệu đến động cơ đốt trong thông qua cổng xả (11a); bộ điều áp (6) mà thông với cổng xả (11a) thông qua đường nhiên liệu (7e) và điều biến áp suất nhiên liệu của nhiên liệu được xả từ cổng xả (11a) đến van cố định; và bộ lọc (30) mà được bố trí trong đường nhiên liệu (7e) giữa cổng xả (11a) và bộ điều áp (6) để lọc nhiên liệu.

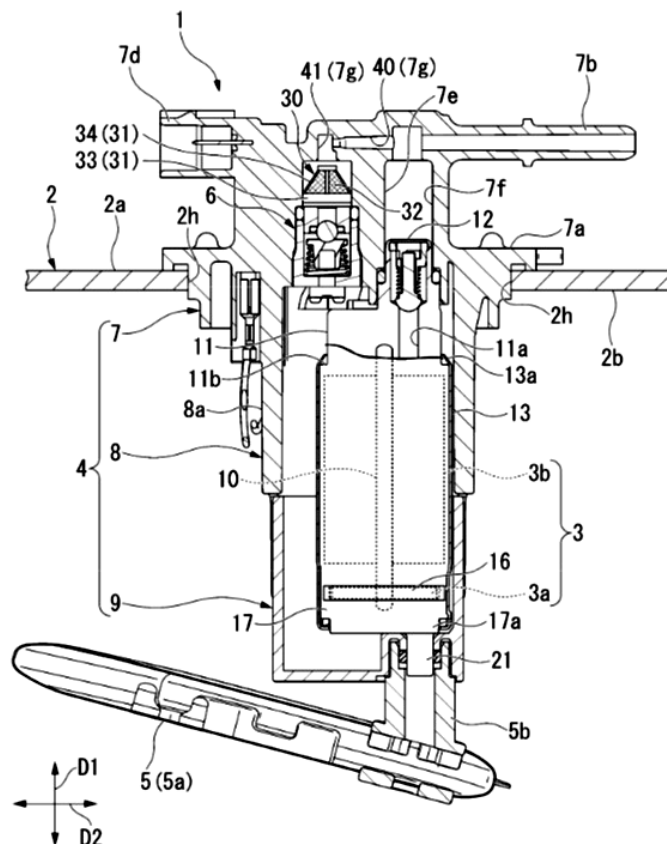


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92631 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06737 | (85) 18/10/2022 | |
| (22) 25/04/2021 | (86) PCT/CN2021/089547 | 25/04/2021 |
| (30) 202010362992.8 | 30/04/2020 CN (87) WO2021/218839 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2022

(51) **H04B 1/00; H04B 7/06; H04B 1/40; H01Q 21/28**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

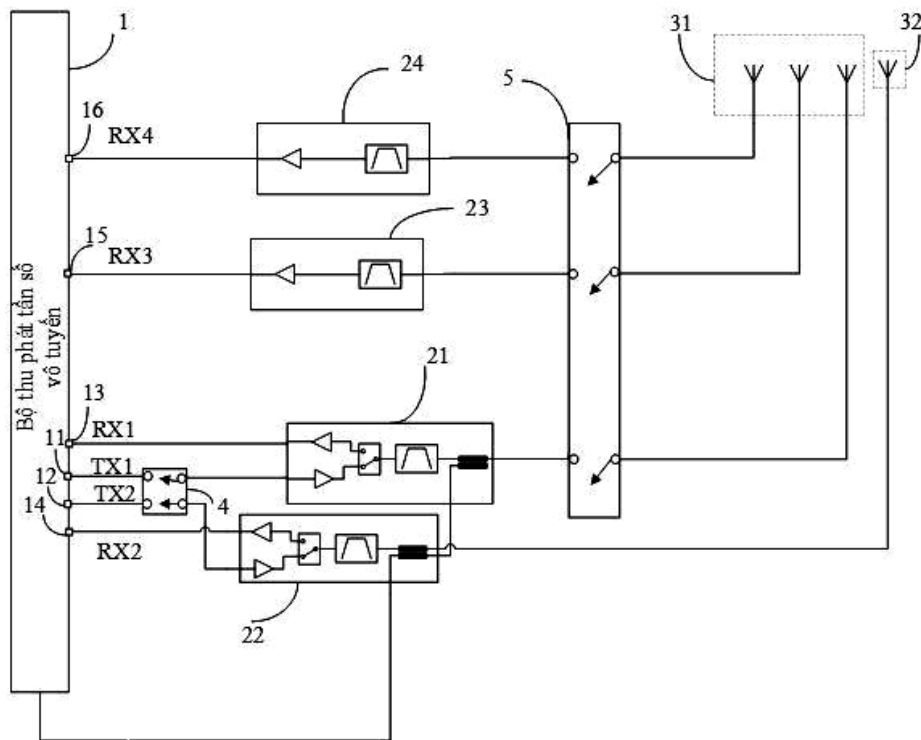
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WEI, Renjie (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ MẠCH TẦN SỐ VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất bộ mạch tần số vô tuyến và thiết bị điện tử. Bộ mạch tần số vô tuyến bao gồm bộ thu phát tần số vô tuyến có cổng truyền thứ nhất, mô-đun tần số vô tuyến thứ nhất được kết nối với mảng ăng-ten thứ nhất, mô-đun tần số vô tuyến thứ hai được kết nối với mảng ăng-ten thứ hai và bộ chuyển mạch thứ nhất. Một đầu nối đầu vào thứ nhất của bộ chuyển mạch thứ nhất được kết nối với cổng truyền thứ nhất và hai đầu nối đầu ra của bộ chuyển mạch thứ nhất được kết nối tương ứng với hai mô-đun tần số vô tuyến. Trong trường hợp bộ chuyển mạch thứ nhất ở trạng thái thứ nhất, cổng truyền thứ nhất được kết nối điện với mô-đun tần số vô tuyến thứ nhất; hoặc trong trường hợp bộ chuyển mạch thứ nhất ở trạng thái thứ hai, cổng truyền thứ nhất được kết nối điện với mô-đun tần số vô tuyến thứ hai.



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92632 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06738 | (85) 18/10/2022 | |
| (22) 29/04/2021 | (86) PCT/CN2021/091179 | 29/04/2021 |
| (30) 202010368380.X | 30/04/2020 CN (87) WO2021/219103 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2022

(51) **H04W 4/90; H04W 88/04; H04W 76/27**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WANG, Wen (CN); XIE, Zhenhua (CN); KE, Xiaowan (CN); ZHANG, Yanxia (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TRẠNG THÁI, THIẾT BỊ MẠNG LỖI VÀ THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo trạng thái, thiết bị mạng lỗi và thiết bị. Phương pháp chỉ báo trạng thái bao gồm bước: thiết bị mạng lỗi chuyển tiếp nhận thông tin chỉ báo trạng thái thứ nhất được gửi bởi thiết bị thứ nhất. Thông tin chỉ báo trạng thái thứ nhất bao gồm ít nhất một trong các thông tin chỉ báo thứ nhất và thông tin chỉ báo thứ hai. Thông tin chỉ báo thứ nhất hướng dẫn UE chuyển tiếp cung cấp kết nối chuyển tiếp UE tới mạng, thông tin chỉ báo thứ hai hướng dẫn UE chuyển tiếp cung cấp kết nối chuyển tiếp UE tới mạng cho dịch vụ khẩn cấp. Thông tin chỉ báo trạng thái thứ nhất được sử dụng để xác định không khởi tạo thủ tục giải phóng kết nối báo hiệu NAS của UE chuyển tiếp.

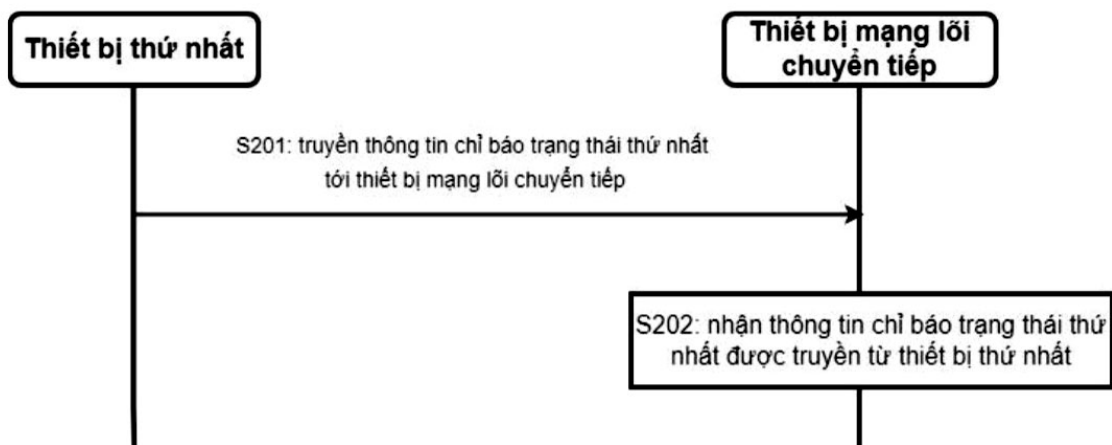


Fig.2

- (11) 92633 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-06739 (85) 18/10/2022
 (22) 18/03/2021 (86) PCT/KR2021/003375 18/03/2021
 (30) 10-2020-0033233 18/03/2020 KR (87) WO2021/187922 23/09/2021
 10-2021-0020708 16/02/2021 KR

(51) A61K 38/00; A61K 38/20; C07K 14/705; A61P 35/00; C07K 14/55; A61K 38/17; A61K 45/06

(71) GI INNOVATION, INC. (KR)

A-1116, 167, Songpa-daero Songpa-gu Seoul 05855, Republic of Korea

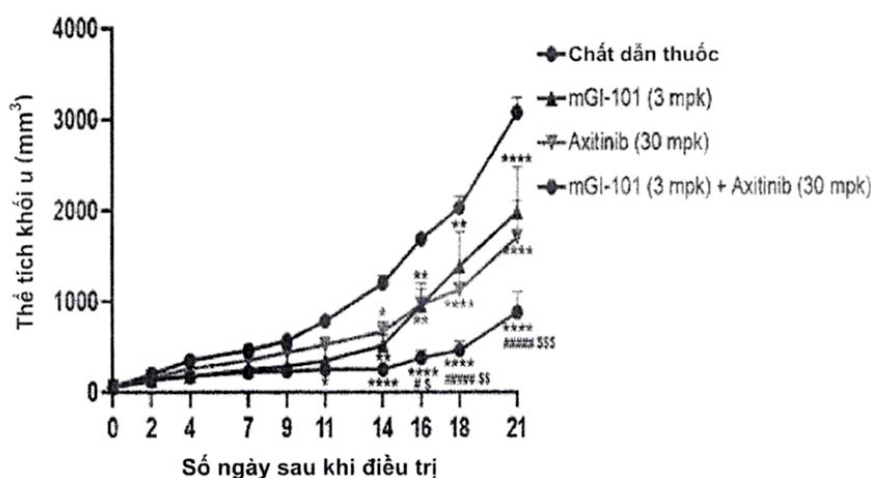
(72) JANG, Myung Ho (KR); NAM, Su Youn (KR); KOH, Young Jun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ CHỨA PROTEIN DUNG HỢP BAO GỒM PROTEIN IL-2 VÀ PROTEIN CD80 VÀ DƯỢC CHẤT CHỐNG UNG THƯ, VÀ KIT CHỨA PROTEIN DUNG HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để điều trị bệnh ung thư chứa hoạt chất là protein dung hợp bao gồm protein IL-2 và protein CD80, và chất chống ung thư. Protein dung hợp bao gồm mảnh CD80. Fc của globulin miễn dịch, và biến thể IL-2, là một phương án của sáng chế, có thể hoạt hóa các tế bào miễn dịch như tế bào giết tự nhiên, và đồng thời có thể kiểm soát hoạt tính điều hòa tế bào miễn dịch của các tế bào T điều hòa. Ngoài ra, khi chất chống ung thư được sử dụng kết hợp với protein dung hợp, bệnh ung thư có thể được ức chế hữu hiệu. Do đó, dược phẩm chứa hoạt chất là protein dung hợp bao gồm protein IL-2 và protein CD80, và chất chống ung thư có thể làm gia tăng hoạt tính miễn dịch trong cơ thể và có thể được sử dụng hữu hiệu không chỉ đối với bệnh ung thư mà còn đối với bệnh nhiễm khuẩn, và do đó có khả năng ứng dụng trong công nghiệp ở mức cao.

Fig.80



***/**/ SỰ khác biệt đáng kể với mức $p < 0,0001/p < 0,01/p < 0,05$ so với chất dẫn thuốc
 ##### SỰ khác biệt đáng kể với mức $p < 0,0001/p < 0,05$ so với mGI-101
 \$\$\$/\$\$\$ SỰ khác biệt đáng kể với mức $p < 0,001/p < 0,01/p < 0,05$ so với Axitinib

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92634 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06741 | (85) 18/10/2022 | |
| (22) 23/04/2021 | (86) PCT/KR2021/005176 | 23/04/2021 |
| (30) 10-2020-0049992 | 24/04/2020 KR (87) WO2021/215876 | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2022

(51) *A47L 9/24; A47L 9/26*

(71) **KWANG DONG HITECH CO.,LTD.** (KR)

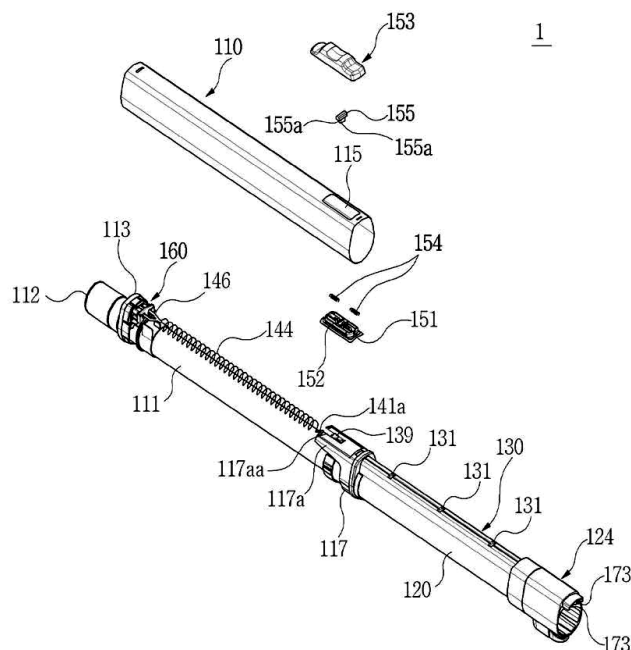
60, Hanamsandan 8beon-ro, Gwangsan-gu, Gwangju 62214, KOREA

(72) YOON, Mi Na (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **ỐNG KÉO DÀI DẠNG ỐNG LỒNG CÓ GẮN SẴN DÂY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến ống kéo dài dạng ống lồng có gắn sẵn dây điện. Ống kéo dài dạng ống lồng có gắn sẵn dây điện này khác biệt bởi bao gồm: ống ngoài; ống trong mà được cấu tạo để có thể di chuyển và điều chỉnh độ dài bên trong ống ngoài, được tạo ra ở dạng ống tròn, và có các phần nhô ra liên kết được tạo ra liên khối trên bề mặt chu vi ngoài của nó theo chiều dọc; rãnh đặt dây điện có khoảng trống trong đó được tạo ra để tiếp nhận phần thẳng của phần dây điện trong đó, có nhiều rãnh liên kết được bố trí ở các khoảng cách định trước theo chiều dọc và được luồn vào được liên kết với các phần nhô ra liên kết sao cho các rãnh đặt dây điện được liên kết với bề mặt chu vi ngoài của ống trong và di chuyển bên trong ống ngoài cùng với ống trong, và có nhiều rãnh cố định được tạo ra trên mặt trên của nó theo chiều dọc; và cụm khóa được lắp đặt trên đầu phía sau của ống ngoài và, khi được giữ bởi rãnh cố định, cố định ống ngoài và ống trong để duy trì trạng thái được điều chỉnh độ dài. Một cặp gờ cố định dây được tạo ra liên khối trên mặt dưới của rãnh đặt dây điện theo chiều dọc sao cho phần thẳng của phần dây điện được lắp để được luồn vào và cố định giữa cặp gờ cố định dây điện này.



- (11) **92635 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06744** (85) 19/10/2022
(22) 20/04/2021 (86) PCT/EP2021/060149 20/04/2021
(30) PCT/CN2020/086027 22/04/2020 CN (87) WO2021/214009 28/10/2021
(51) ***C11D 3/50; C11D 11/00; C11D 17/04***
(71) **GIVAUDAN SA (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) LI, Xuejing (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM TĂNG MÙI THƠM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CẢ HƯƠNG THƠM NGAY LẬP TỨC LẤN HƯƠNG THƠM KÉO DÀI CHO VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm tăng mùi thơm bao gồm cả chế phẩm hương liệu dạng lỏng lẫn chế phẩm hương liệu dạng hạt có thể phân rã trong nước, mỗi chế phẩm này được bao bọc trong các khoang riêng biệt của một vỏ bao tan trong nước, chế phẩm hương liệu dạng hạt bao gồm thành phần rắn và thành phần hương liệu. Chế phẩm này tạo ra cả hương thơm ngay lập tức lẫn hương thơm kéo dài cho vải được giặt trong máy giặt. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra cả hương thơm ngay lập tức lẫn hương thơm kéo dài cho vải.

- (11) 92636 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-06750 (85) 19/10/2022
 (22) 20/04/2021 (86) PCT/JP2021/016062 20/04/2021
 (30) 2020-077492 24/04/2020 JP (87) WO2021/215442 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2022

(51) **B01D 61/14; C02F 1/44; B01D 61/58; B01D 61/02**

(71) **NIPRO CORPORATION (JP)**

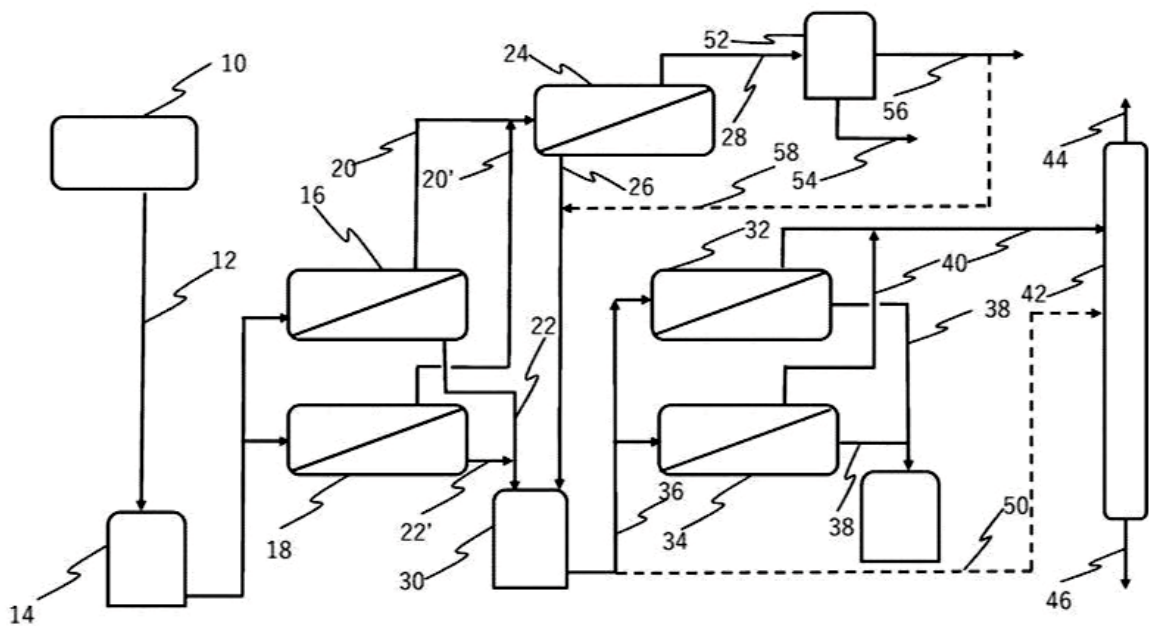
9-3, Honjo-nishi 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5318510 Japan

(72) HIWATARI, Michihito (JP); SATOH, Eiji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SƠ BỘ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ SƠ BỘ CHO NƯỚC XÁ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sơ bộ để thu hồi dung môi một cách hiệu quả từ hỗn hợp nguyên liệu thô chứa nước, dung môi và polyme được hòa tan và/hoặc được phân tán trong đó. Phương pháp xử lý sơ bộ bao gồm bước cho hỗn hợp nguyên liệu thô (12) trải qua quá trình xử lý siêu lọc (16, 18) để lọc ra polyme để thu được nước lọc (36) mà có hàm lượng polyme được làm giảm.



- | | |
|-------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 92637 A | (43) 27/01/2023 |
| (21) 1-2022-06754 | (85) 19/10/2022 |
| (22) 18/03/2021 | (86) PCT/US2021/022931 18/03/2021 |
| (30) 63/017,638 29/04/2020 US | (87) WO2021/221811 A1 04/11/2021 |
| 17/204,530 17/03/2021 US | |

(51) *H04W 28/18; H04W 52/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) HOUGHTON, Nathaniel David (US); HUANG, Xiaolong (US); YE, Ruiqing (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY CỦA ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY VÀ TRẠM KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, các phương pháp, và các thiết bị, bao gồm cả các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để truyền thông không dây. Trong một số phương án triển khai, thiết bị truyền thông không dây thu nhận một hoặc nhiều chỉ báo rằng trạm (station-STA) không dây sẽ chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng, chọn, cho mỗi STA tương ứng trong số nhiều STA, thời khoảng kết hợp với STA tương ứng chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng, và điều chỉnh một hoặc nhiều tham số của cơ chế truy cập kênh đa người dùng để truyền dữ liệu đường lên kết hợp với thời khoảng đã chọn. Trong một số phương án triển khai khác, thiết bị truyền thông không dây xuất ra một hoặc nhiều chỉ báo rằng thiết bị sẽ chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng, xuất ra hoặc thu nhận dữ liệu ở mỗi trong số nhiều trường hợp thứ nhất, chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng ở mỗi trong số nhiều trường hợp thứ hai, và thu nhận báo hiệu chỉ báo một hoặc nhiều tham số được sử dụng cho cơ chế truy cập kênh đa người dùng để truyền dữ liệu đường lên.

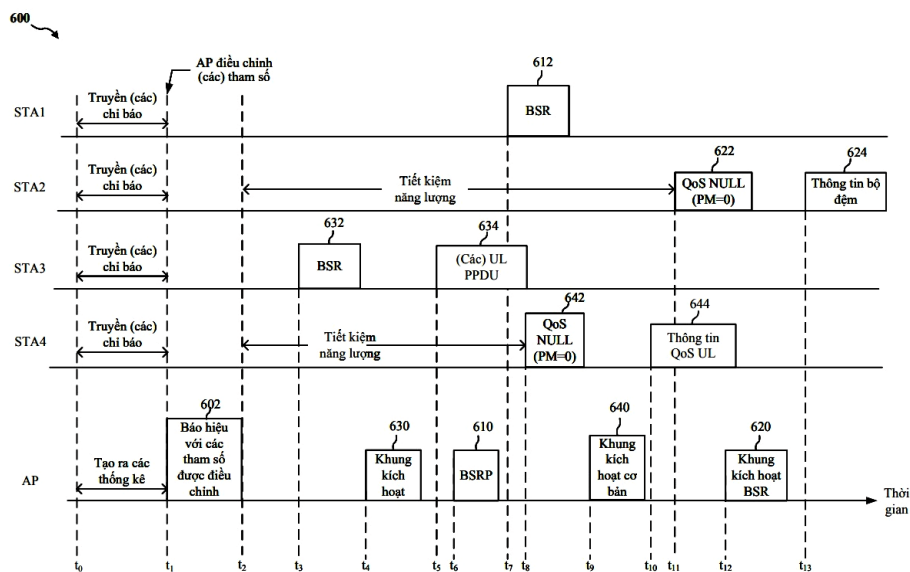


FIG.6

- | | | | |
|-------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 92638 A | | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06755 | | (85) 19/10/2022 | |
| (22) 17/04/2021 | | (86) PCT/US2021/027849 | 17/04/2021 |
| (30) 274235 | 26/04/2020 | IL (87) WO2021/221935 A1 | 04/11/2021 |

(51) **H04W 4/40**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse, Drive San Diego, CA
92121-1714 (US)

(72) HUNDERT, Harel (IL); BARUCH, Doron (IL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN TRUYỀN THÔNG CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG NHẤT THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng gồm ít nhất một bộ thu phát; bộ nhớ; một hoặc nhiều cảm biến được tạo cấu hình để cung cấp một hoặc nhiều chỉ báo cảm biến; và ít nhất một bộ xử lý. (Các) cảm biến gồm ít nhất một trong số: một hoặc nhiều cảm biến thứ nhất được tạo cấu hình để cảm biến một hoặc nhiều điều kiện môi trường; hoặc một hoặc nhiều cảm biến thứ hai được tạo cấu hình để cảm biến một hoặc nhiều điều kiện UE. (Các) bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển hoạt động, để truyền thông với thực thể bên ngoài UE, của ít nhất một trong số (các) bộ xử lý hoặc (các) bộ thu phát được dựa trên cảm biến (các) chỉ báo được cung cấp bởi (các) bộ cảm biến để tác động đến ít nhất một trong số: hướng truyền thông của UE; hoặc công suất truyền của (các) bộ thu phát; hoặc bằng cách (các) bộ thu phát; hoặc nỗ lực xử lý của (các) bộ xử lý để xử lý các tín hiệu truyền thông. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp quản lý tài nguyên truyền thông của thiết bị người dùng và phương tiện lưu trữ không nhất thời đọc được bằng bộ xử lý.

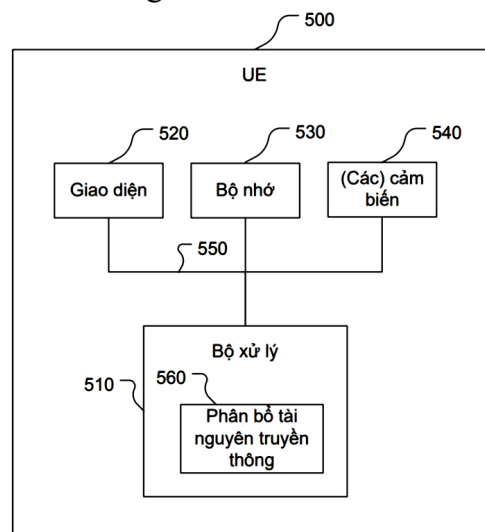


FIG. 5

- (11) 92639 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-06756 (85) 19/10/2022
 (22) 15/04/2021 (86) PCT/JP2021/015541 15/04/2021
 (30) 2020-073239 16/04/2020 JP (87) WO2021/210633 21/10/2021
 (51) C07K 16/08; G01N 33/569; C12P 21/08; C07K 16/46; C12N 15/13
 (71) DENKA COMPANY LIMITED (JP)
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
 (72) MIYAZAWA, Takashi (JP); KUWAHARA, Miwa (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG, THỬ NGHIỆM MIỄN DỊCH VÀ THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM MIỄN DỊCH ĐỐI VỚI ADENOVIRUT SỬ DỤNG KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Đối tượng của sáng chế là đề xuất: kháng thể đơn dòng giúp adenovirut có trong mẫu xét nghiệm được phát hiện và được đo nhanh và đơn giản, và với độ nhạy cao; và thử nghiệm miễn dịch cho adenovirut và thiết bị thử nghiệm miễn dịch cho thử nghiệm này, mà kháng thể đơn dòng được sử dụng cho cả hai. Sáng chế đề xuất: kháng thể đơn dòng hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó, bao gồm CDR1 đến CDR3 của các chuỗi nặng như được thể hiện trong mục (a) đến (c) sau đây và CDR1 chuỗi nhẹ như được thể hiện trong mục (d) sau đây; và thử nghiệm miễn dịch và thiết bị thử nghiệm miễn dịch, mà kháng thể đơn dòng hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó được sử dụng cho cả hai; (a) CDR1 chuỗi nặng chứa trình tự axit amin chứa NY; (b) CDR2 chuỗi nặng chứa trình tự axit amin chứa SN; (c) CDR3 chuỗi nặng chứa trình tự axit amin chứa SY Y và DY; và (d) CDR1 chuỗi nhẹ chứa trình tự axit amin chứa NG.

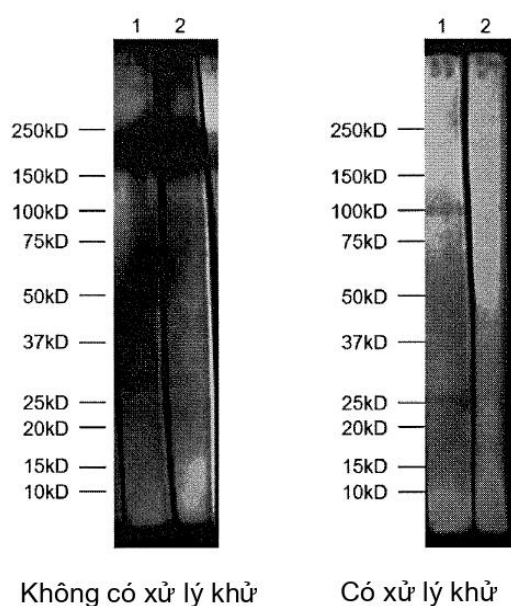
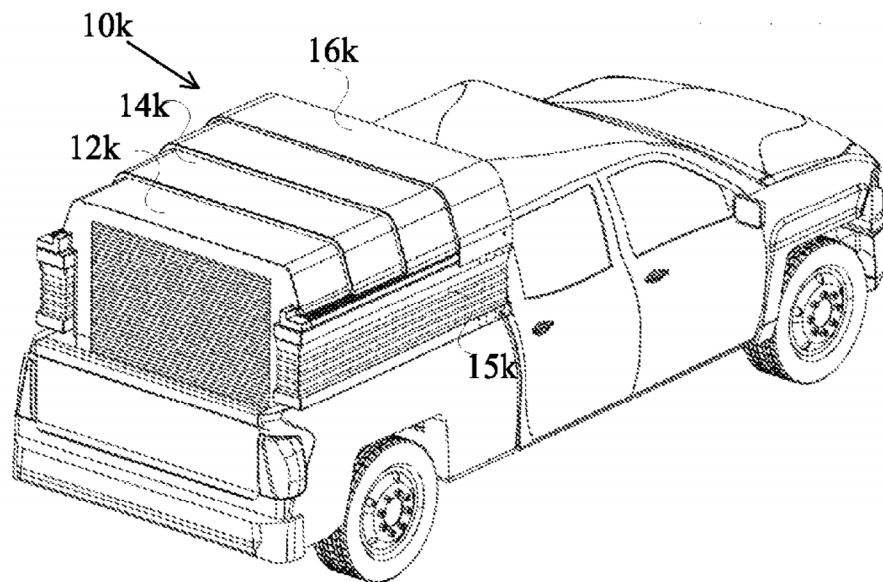


Fig.1

- (11) **92640 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06758** (85) 19/10/2022
(22) 18/03/2021 (86) PCT/IL2021/050306 18/03/2021
(30) 273467 19/03/2020 IL (87) WO2021/186452 23/09/2021
(51) **B60J 7/02; B60P 3/32; B60J 7/14; B60J 7/04; B60J 7/06**
(75) **KLEIN, AMOS (IL)**
27 HaNoter st. 2630743 Haifa, Israel
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THÙNG XE CỨNG MỞ RỘNG ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thùng xe cứng mở rộng được có thành phía trước và thành phía sau được bố trí tiếp giáp với thành phía trước khi ở trạng thái gấp vào và được tạo cấu hình sao cho được triển khai đối diện với thành phía trước, trong đó thành phía sau có lỗ hở được tạo cấu hình sao cho được che lại. Các thành bên được làm nên từ ít nhất một phần và được bố trí tiếp giáp với thành phía trước khi ở trạng thái gấp vào và được mở rộng giữa thành phía trước và thành phía sau khi ở trạng thái được triển khai. Mái che được bố trí tiếp giáp với thành phía trước khi ở trạng thái gấp vào và được mở rộng để bao quanh thể tích được tạo ra ở giữa thành phía trước, thành phía sau và các thành bên. Ở trạng thái gấp vào, thùng xe mở rộng được này chiếm diện tích nhỏ nhất trên bề mặt hoặc khung sàn mà nó được lắp đặt trên đó và việc chuyển thùng xe từ trạng thái gấp vào sang trạng thái được triển khai và ngược lại có thể được thực hiện bằng phương pháp thủ công hoặc tự động.



- (11) **92641 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06760** (85) 19/10/2022
(22) 17/03/2021 (86) PCT/US2021/022669 17/03/2021
(30) 62/992,461 20/03/2020 US (87) WO2021/188613 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2022

(51) **C07D 301/27; C09D 7/12**

(71) **INGEVITY SOUTH CAROLINA, LLC (US)**

4920 O'Hear Avenue Suite 400 North Charleston, South Carolina 29405, United States of America

(72) WANG, Bing (US); GANEWATTA, Mitra (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

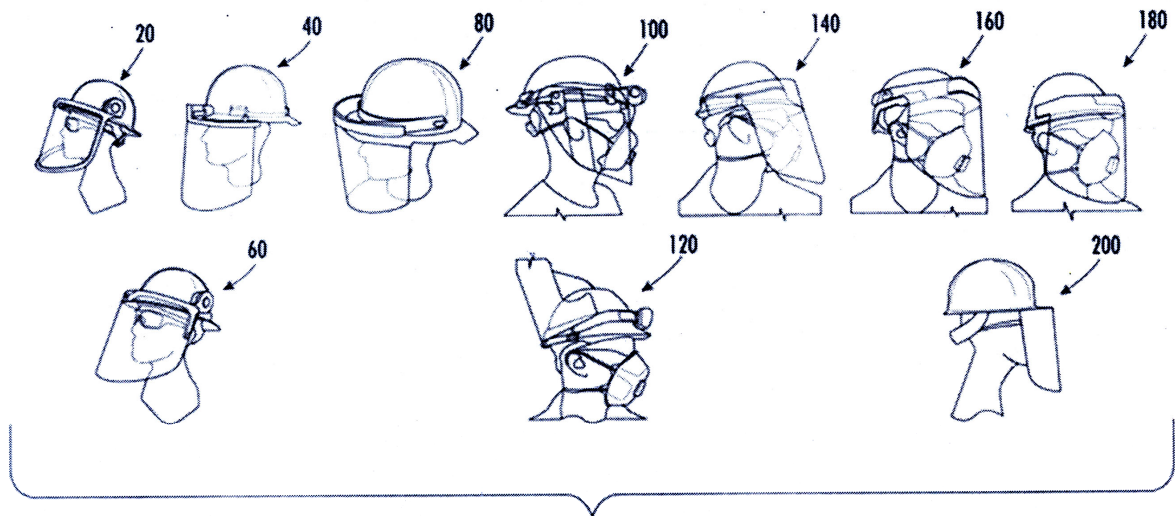
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ESTE GLYXIDYL**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất este glyxidyl. Các phương pháp được mô tả ở đây đề xuất sự chuyển đổi định lượng chất nền axit cacboxylic thành chất trung gian halohydrin bằng cách sử dụng một lượng nhỏ epihalogenhydrin dư và thực hiện bước đóng vòng ở nhiệt độ lên đến 30°C làm giảm vượt trội sự hình thành các sản phẩm phụ trong bước đóng vòng. Các phương pháp được mô tả cũng có thể áp dụng cho các dẫn xuất nhựa thông và các dẫn xuất axit béo. Sử dụng các este glyxidyl này làm nguyên liệu thô, có thể chế tạo các dẫn xuất este glyxidyl với độ tinh khiết được cải thiện.

- (11) **92642 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06763** (85) 19/10/2022
(22) 27/04/2021 (86) PCT/JP2021/016705 27/04/2021
(30) 2020-079217 28/04/2020 JP (87) WO2021/221033 04/11/2021
(51) **A23L 27/00; A23L 2/00; A23L 2/60**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) YOSHII, Takaaki (JP); HATA, Yuto (JP); NAKAHARA, Koichi (JP); UEMURA, Masahide (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA REBAUDIOSIT A, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM VỊ ĐẮNG CỦA REBAUDIOSIT A**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất đồ uống chứa rebaudiosit A, phương pháp sản xuất đồ uống này, và phương pháp làm giảm vị đắng của rebaudiosit A, trong đó vị đắng của rebaudiosit A, cụ thể là dư vị đắng của rebaudiosit A, được làm giảm. Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa rebaudiosit A chứa rebaudiosit A ở nồng độ nằm trong khoảng từ 30 đến 2000 ppm và etyl glycosit ở nồng độ nằm trong khoảng từ 5 đến 5000 ppm.

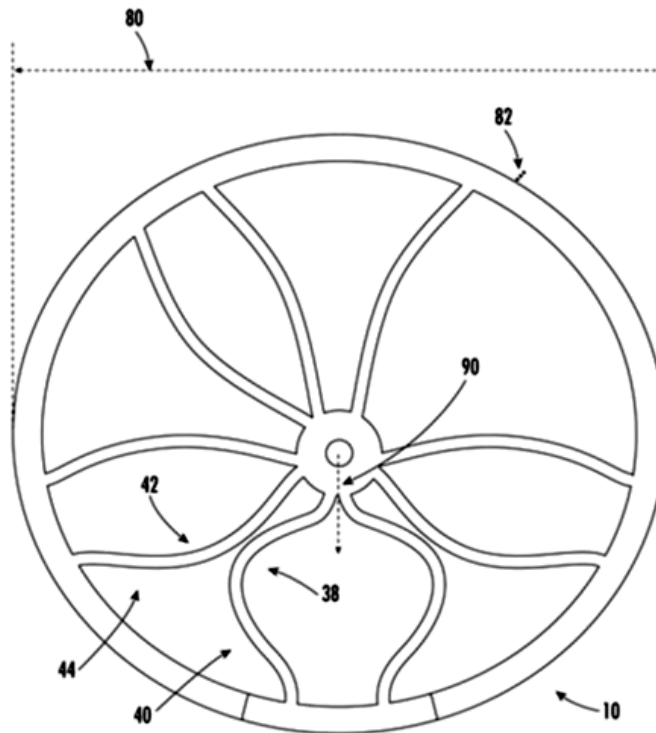
- (11) **92643 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-06778** (85) 20/10/2022
 (22) 07/05/2021 (86) PCT/US2021/031300 07/05/2021
 (30) 63/022,259 08/05/2020 US (87) WO2021/226459 11/11/2021
 63/025,625 15/05/2020 US
 (51) **A42B 3/20; A42B 3/22; A42B 3/06**
 (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
 13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
 (72) HOPPE, Christopher S. (US); ZEILINGER, Todd Andrew (US); GOULD, Samuel A. (US); JONES, Benjamin T. (US); SUMMERSETT, Nicole Z. (US); WILLIAMS, Aaron M. (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **TẮM CHẶN MẶT XÂY DỰNG KHÔNG VA CHẠM**
 (57) Sáng chế đề cập đến một số tấm chắn mặt không va chạm để sử dụng ở công trường và/hoặc công trình xây dựng được thể hiện và được mô tả. Các phương án khác nhau mô tả ở đây bao gồm phần bao phủ tác động giữa phần vị trí được bao phủ, trong đó phần bao phủ là ở phía trước mặt của người dùng, và vị trí mở.



HÌNH 1

- (11) 92644 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06779 (85) 20/10/2022
(22) 20/04/2021 (86) PCT/US2021/028158 20/04/2021
(30) 63/014,848 24/04/2020 US (87) WO2021/216550 28/10/2021
63/082,665 24/09/2020 US
(51) **B60B 17/00; B60B 9/26; B60B 5/02**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) BARTON, George (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **BÁNH XE CÓ NAN HOA GIAO DIỆN CÓ KHẢ NĂNG BIẾN DẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bánh xe mà biến dạng để hấp thụ lực được đề xuất. Bánh xe bao gồm một hoặc nhiều nan hoa có khả năng biến dạng mà kéo dài từ phần tâm của bánh xe đến phần bên ngoài của bánh xe. Các nan hoa được tạo cấu hình để tạo giao diện dựa vào các nan hoa lân cận sau khi nan hoa bị biến dạng đáng kể. Nan hoa lân cận cung cấp sự đỡ nào đó cho nan hoa bị biến dạng, nhờ đó yêu cầu lực cận biên tăng để làm biến dạng thêm nan hoa thứ nhất. Theo một phương án, bánh xe bao gồm nhiều cặp nan hoa mà được tạo cấu hình để tạo giao diện dựa vào nhau.



HÌNH 7

- (11) 92645 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06790 (85) 20/10/2022
(22) 31/03/2021 (86) PCT/KR2021/003957 31/03/2021
(30) 10-2020-0045998 16/04/2020 KR (87) WO2021/210811 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) *E04C 5/16; F16B 7/18*

(71) **SENVEX CO., LTD.** (KR)

6, Beodeunaru-ro 19-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07226, Republic of Korea

(72) LEE, Chang Nam (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ NỐI THANH CỐT THÉP KHÔNG LỆCH TÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ nối thanh cốt thép không lệch tâm mà ghép hai bên của tấm cánh tương ứng của bộ phận cố định thứ nhất và thứ hai bằng các tấm ghép nối, mỗi bộ phận được cấu tạo bởi phần chứa thanh cốt thép trong đó thanh cốt thép được chứa và tấm cán hờ hai đầu của nó, để có thể truyền ứng suất mà không có độ lệch tâm giữa thanh cốt thép mà để được nối đối đầu đồng thời tạo điều kiện cho việc nối được chắc chắn và hấp thụ lỗi xây dựng.

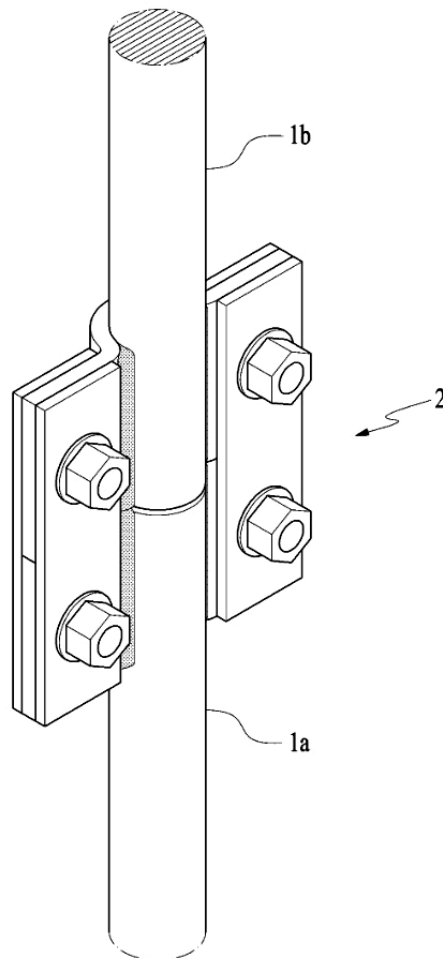


Fig. 1

- (11) 92646 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06791 (85) 20/10/2022
(22) 26/04/2021 (86) PCT/CN2021/089882 26/04/2021
(30) 202010368255.9 30/04/2020 CN (87) WO2021/218909 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2022

(51) **H04W 56/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) HONG, Qi (CN); LI, Gen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH ĐỘ LỆCH MIỀN TẦN SỐ,
THIẾT BỊ LIÊN LẠC VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để xác định độ lệch miền tần số, thiết bị liên lạc và phương tiện lưu trữ đọc được. Phương pháp bao gồm: phát hiện khối tín hiệu đồng bộ hóa SSB; và xác định độ lệch miền tần số của SSB đối với đường quét khối tài nguyên chung dựa trên trường chỉ báo thứ nhất và/ hoặc trường chỉ báo thứ hai trong SSB, trong đó trường chỉ báo thứ nhất là trường chỉ báo độ lệch miền tần số SSB và trường chỉ báo thứ hai là một phần hoặc toàn bộ ít nhất một trường chỉ báo khác với trường chỉ báo thứ nhất.

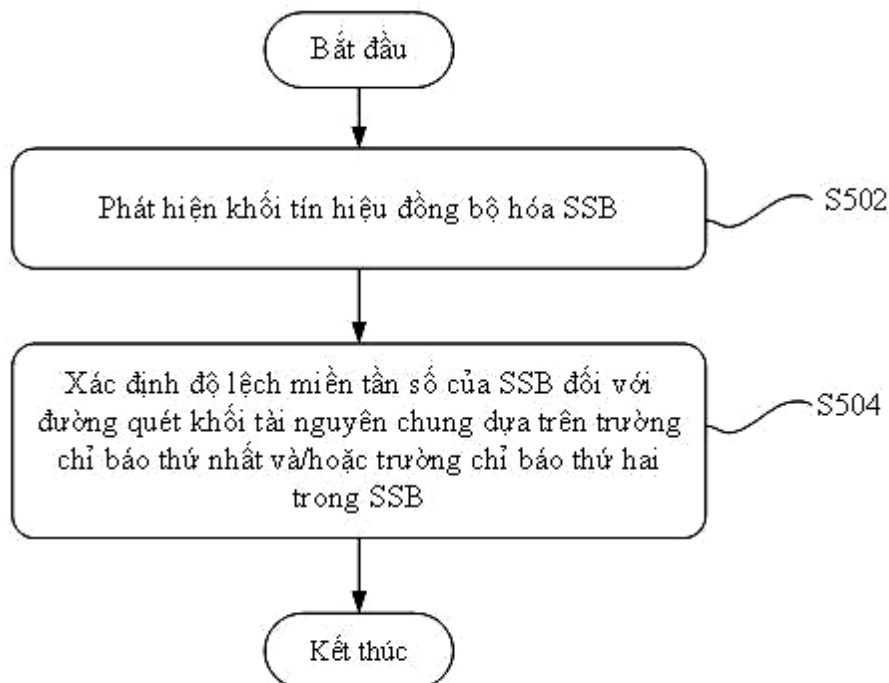


Fig.5

- (11) **92647 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06799** (85) 21/10/2022
(22) 25/03/2021 (86) PCT/GB2021/050727 25/03/2021
(30) 2004292.5 25/03/2020 GB (87) WO2021/191614 30/09/2021
(51) *A01N 31/06; A01N 65/00; A01N 43/80; A01N 43/08; A01N 43/16*
(71) **BIONOME TECHNOLOGY LIMITED (GB)**
142a Station Road, Chingford London E4 6AN, United Kingdom
(72) MCCARTHY, Dennis (IE); CLEARWATER, John (NZ)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH TRƯỞNG THỰC VẬT VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát sinh trưởng thực vật bao gồm bước đưa chế phẩm vào bộ lá của thực vật, mà không cần bước gia nhiệt sơ bộ bất kỳ; và chế phẩm để sử dụng trong phương pháp này. Bước đưa chế phẩm này vào bộ lá của thực vật gây ra hiện tượng thẩm thấu trên các tế bào của bộ lá và phá hủy các tế bào này. Chế phẩm này chứa dung dịch nước của ít nhất một đường, và tùy ý còn chứa chất thấm và thành phần bổ sung như axit béo. Đường này có thể được chọn từ đường tự nhiên có nguồn gốc từ thực vật, chất thay thế đường và rượu đường. Nồng độ của các hoạt chất có thể được thay đổi để tạo ra tác dụng diệt cỏ đại hoặc tác dụng ức chế sinh trưởng thực vật, như mong muốn.

- (11) **92648 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06802** (85) 21/10/2022
(22) 10/05/2021 (86) PCT/FI2021/050343 10/05/2021
(30) 20207081 11/05/2020 FI (87) WO2021/229145 18/11/2021
(51) **C07D 405/04; C07D 231/12; C07D 231/14**
(71) **ORION CORPORATION (FI)**
Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland
(72) GRUMANN, Arne (FI); KARJALAINEN, Oskari (FI)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ ANDROGEN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế 2-clo-4-(1-(tetrahydro-2H-pyran-2-yl)-1H-pyrazol-5-yl)benzoni-tril có công thức (III) hữu ích làm hợp chất trung gian trong phương pháp điều chế hợp chất đối kháng thụ thể androgen có cấu trúc carboxamit. Phương pháp điều chế này bao gồm bước điều chế hợp chất có công thức (III) bằng cách sử dụng chất xúc tác paladi dị thể.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92649 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06807 | (85) 21/10/2022 | |
| (22) 30/04/2020 | (86) PCT/CN2020/088455 | 30/04/2020 |
| | (87) WO2021/217632 | 04/11/2021 |

(51) **H04W 4/08; H04W 76/11**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) YU, Lan (CN); VASSILOVSKI, Dan (US); MARSH, Gene Wesley (US); CHENG, Hong (SG)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN XE DẪN ĐẦU TRONG QUÁ TRÌNH TẠO NHÓM XE**

(57) Các kỹ thuật được mô tả ở đây đề cập đến sự lựa chọn xe dẫn đầu của nhóm các xe, dựa trên việc truyền thông giữa các xe. Cụ thể, sáng chế mô tả phương pháp lựa chọn xe dẫn đầu trong quá trình tạo nhóm xe. Theo các phương án, xe chủ có thể xác định nó đủ khả năng để trở thành xe dẫn đầu nhóm tiềm năng bằng cách so sánh thông tin xe của các xe ô tô khác trong nhóm tiềm năng với thông tin xe của chính nó. Khi đã xác định xong, xe chủ sau đó có thể yêu cầu làm xe dẫn đầu nhóm đối với các xe khác. Nếu các xe khác chấp nhận, xe chủ có thể bắt đầu tạo nhóm. Nếu không, xe khác có thể từ chối yêu cầu và gửi yêu cầu của chính mình để trở thành xe dẫn đầu nhóm, khởi tạo lại quá trình thỏa thuận về xe dẫn đầu nhóm cho đến khi xác định được xe dẫn đầu nhóm.

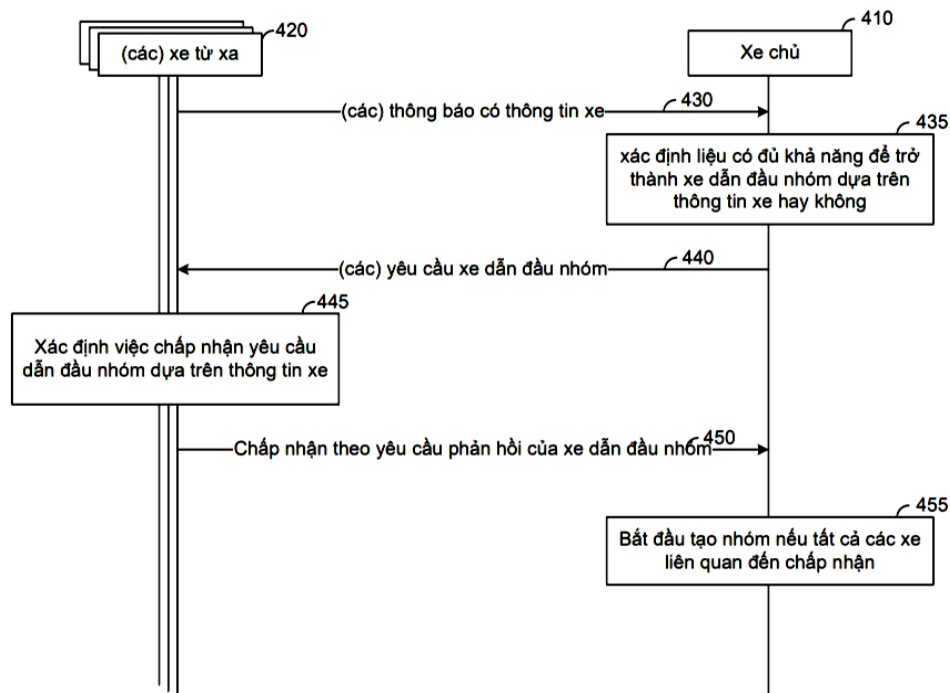


Fig.4A

- (11) **92650 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06812** (85) 21/10/2022
(22) 19/04/2021 (86) PCT/EP2021/060027 19/04/2021
(30) 10 2020 111 158.4 23/04/2020 DE (87) WO2021/213956 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) **C01B 25/26; C08K 3/32; C01B 25/37**

(71) **CHEMISCHE FABRIK BUDENHEIM KG (DE)**

Rheinstraße 27 55257 Budenheim, Germany

(72) GARCIA MARTINEZ, David (ES); LITTERSCHEID, Christian (DE); WELSCH-PAPENBREER, Franziska (DE); WISSEMBORSKI, Rüdiger (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ ĐỒNG (II) HYDROXIT PHOSPHAT VÀ ĐỒNG (II) HYDROXIT PHOSPHAT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế đồng (II) hydroxit phosphat từ hợp chất đồng (II) và axit phosphoric, và đề cập đến đồng (II) hydroxit phosphat thu được bằng phương pháp này.

- (11) **92651 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06816** (85) 21/10/2022
(22) 29/04/2021 (86) PCT/FR2021/050745 29/04/2021
(30) FR2004416 05/05/2020 FR (87) WO2021/224568 11/11/2021
(51) **C08C 1/04; C08C 3/02**
(71) **COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN (FR)**
23, Place des Carmes-Déchaux 63000 Clermont-Ferrand, France
(72) DUSSILLOLS, Jérôme (FR)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **QUY TRÌNH VÀ DÂY CHUYỀN DÙNG ĐỂ XỬ LÝ CAO SU THIÊN NHIÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình dùng để xử lý cao su thiên nhiên bao gồm đưa hỗn hợp gồm mủ đông cao su thiên nhiên ướt và chất ổn định độ nhớt vào máy trục vít vô tận được trang bị thùng, mà trong đó trục vít này quay, và khuôn được đục lỗ ở đầu trục vít này, qua phễu cấp liệu trang bị cho máy trục vít vô tận này, nén hỗn hợp này trong thùng này ở nhiệt độ lớn hơn hoặc bằng 130°C và nhỏ hơn hoặc bằng 210°C, thực hiện giãn nở nhanh đoạn nhiệt ở độ chênh lệch áp suất lớn hơn hoặc bằng $4,0 \times 10^6$ N/m² (40 bar) ở cửa ra của khuôn này. Quy trình này mang lại sự hiệu quả công nghiệp tốt, vì quy trình này vừa có thể giảm thiểu sự đông cứng của cao su thiên nhiên khi bảo quản và vừa làm giảm tiêu thụ năng lượng và không gian cần thiết của các thiết bị dùng để sản xuất cao su thiên nhiên trong các nhà máy dùng để nghiền lại cao su thiên nhiên này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dây chuyền dùng để xử lý cao su thiên nhiên.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92652 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06819 | (85) 21/10/2022 | |
| (22) 02/04/2021 | (86) PCT/US2021/025521 | 02/04/2021 |
| (30) 63/005,096 | 03/04/2020 | US (87) WO2021/202964 |
| | | 07/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) **C07D 405/04; A61P 19/00; A61P 3/00; C07D 471/04; C07D 405/14; A61K 31/403; A61P 35/00**

(71) **PETRA PHARMA CORPORATION (US)**

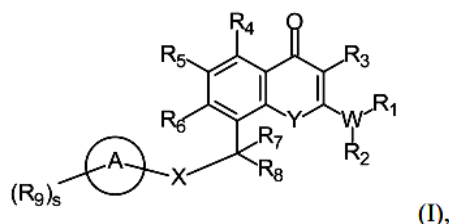
450 E 29th ST, SUITE 506, New York, New York 10016, United States of America

(72) ANDERSON, Erin Danielle (US); ARONOW, Sean Douglas (US); BOYLES, Nicholas A. (US); DAHLGREN, Markus K. (SE); FENG, Shulu (CN); GERASYUTO, Aleksey I. (US); HICKEY, Eugene R. (US); IRVIN, Thomas Combs (US); KESICKI, Edward A. (US); KLIPPEL-GIESE, Anke (DE); KNIGHT, Jennifer Lynn (CA); KOLAKOWSKI, Gabrielle R. (US); KUMAR, Manoj (IN); LONG, Katelyn Frances (US); MAYNE, Christopher Glenn (US); MCELLIGOTT, David L. (US); MCLEAN, Johnathan Alexander (US); PUCA, Loredana (IT); RAVI, Kannan Karukurichi (IN); SEVERANCE, Daniel Lee (US); WELCH, Michael Brian (US); WIDJAJA, Tien (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT LÀ CHẤT ỨC CHẾ CHROMENON DỊ LẬP THỂ CỦA PHOSPHOINOSITIT 3-KINAZA (PI3K) ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) là các chất ức chế chromenon dị lập thể của phosphoinositit 3-kinaza (PI3K) hữu dụng trong điều trị bệnh hoặc rối loạn liên quan đến sự điều biến PI3K, Công thức (I):



hoặc tiền dược chất, solvat, đồng phân đối ảnh, đồng phân lập thể, chất hỗ biến, hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó R₁, R₂, R₃, R₄, R₅, R₆, R₇, R₈, R₉, W, X, Y, s, và Vòng A là như được mô tả ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 92653 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06836 | (85) 21/10/2022 | |
| (22) 15/04/2021 | (86) PCT/US2021/027534 | 15/04/2021 |
| (30) 63/017,853 | 30/04/2020 | US (87) WO2021/221921 A1 |
| 17/230,590 | 14/04/2021 | US |

(51) *H04W 72/02; H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) SARKIS, Gabi (CA); NGUYEN, Tien Viet (VN); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); GULATI, Kapil (IN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); CHEN, Wanshi (CN); LI, Junyi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT DỰA TRÊN SỰ KẾT HỢP THÔNG TIN PHỐI HỢP**

(57) Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật xác định tài nguyên của cuộc truyền liên kết phụ dựa trên thông tin phối hợp. Phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị không dây thứ nhất bao gồm bước nhận, từ thiết bị không dây thứ hai, các báo cáo chỉ báo thông tin phối hợp liên quan đến tài nguyên ứng viên và gán hạng cho các báo cáo. Phương pháp còn bao gồm bước xác định tài nguyên từ tài nguyên ứng viên để truyền thông thiết bị không dây thứ ba dựa vào ít nhất một trong số: ít nhất hai báo cáo, và hạng của ít nhất hai báo cáo; hoặc ít nhất một trong số các báo cáo và thông tin cảm biến, được đo bởi thiết bị không dây thứ nhất, kết hợp với tài nguyên ứng viên, và hạng của báo cáo và hạng của thông tin cảm biến. Phương pháp còn bao gồm bước truyền thông với thiết bị không dây thứ ba qua tài nguyên xác định được. Sáng chế còn đề xuất thiết bị truyền thông không dây.

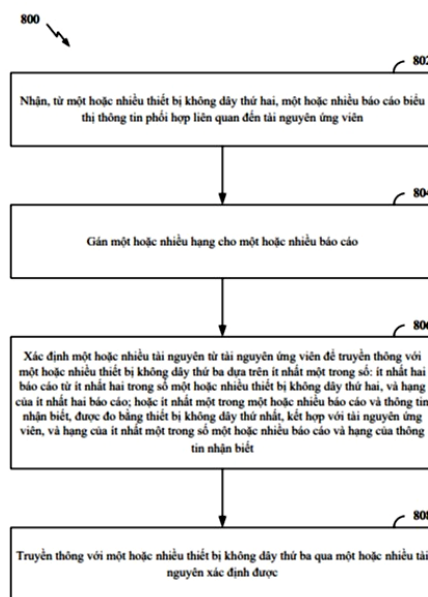


Fig.8

- (11) 92654 A (43) 27/01/2023
- (21) 1-2022-06837 (85) 21/10/2022
- (22) 27/04/2021 (86) PCT/US2021/070458 27/04/2021
- (30) 16/862,238 29/04/2020 US (87) WO2021/222926 04/11/2021
- (51) **GIIC 7/12; GIIC 7/10; GIIC 11/419; GIIC 5/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) JUNG, Chulmin (US); LIANG, Bin (CN); CHEN, Chi-Jui (TW)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GHI VÀO Ô NHỚ VỚI SƠ ĐỒ HỖ TRỢ GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị có sơ đồ hỗ trợ ghi cải tiến. Thiết bị để ghi vào ô nhớ với sơ đồ hỗ trợ ghi bao gồm nút cấp nguồn được tạo cấu hình để cung cấp điện từ bộ cấp nguồn cho một ô nhớ để lưu trữ dữ liệu; bitline (cột) được tạo cấu hình để cung cấp dữ liệu ghi vào một ô nhớ trong hoạt động ghi, và mạch phóng được tạo cấu hình để phóng có chọn lọc nút cấp nguồn đến bitline, dựa vào dữ liệu ghi. Phương pháp để ghi vào ô nhớ với sơ đồ hỗ trợ ghi bao gồm cung cấp điện từ bộ cấp nguồn cho một ô nhớ thông qua nút cấp nguồn, để lưu trữ dữ liệu; cung cấp dữ liệu ghi vào một ô nhớ thông qua một bitline trong hoạt động ghi; và phóng, có chọn lọc dựa vào dữ liệu ghi, nút cấp nguồn đến bitline.

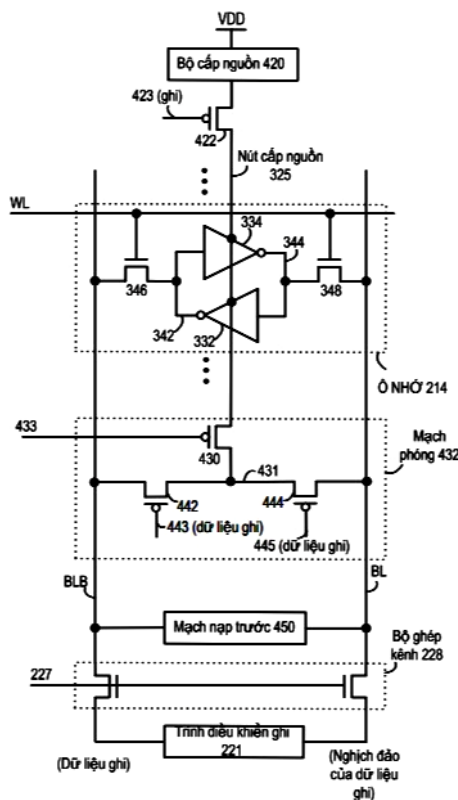


Fig.4

(11) 92655 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-06847

(22) 24/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/10/2022

(51) C09J 175/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO ĐIỆN HÓA VIỆT NAM (VN)

Số 13 Ngõ Huế, Phố Huế, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

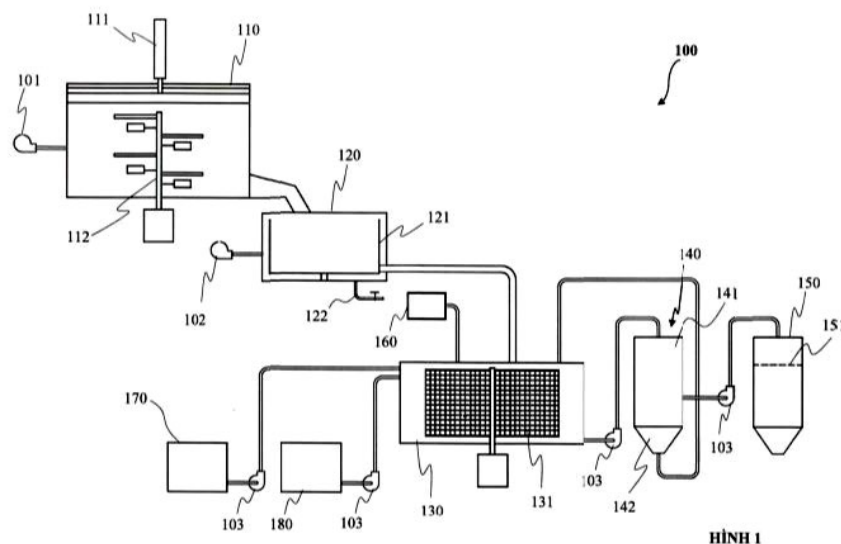
(72) Huỳnh Văn Hòa (VN); Nguyễn Ngọc Thành (VN); Đinh Thị Quỳnh Nga (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **CHẤT KẾT DÍNH TỪ MÚT XÓP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT KẾT DÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất chất kết dính từ mút xốp, bao gồm bể ngâm (110), bể rửa (120), bể hoạt hóa (130), thiết bị lắng (140), thiết bị pha trộn (150), bồn chứa xăng (160), bồn chứa metanol (170), và bồn chứa hydro peroxit (180). Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chất kết dính từ mút xốp bao gồm các bước: (i) chuẩn bị các thành phần bao gồm mút xốp, xăng, metanol, hydro peroxit, và chất phá bọt; (ii) ngâm mút xốp vào dung dịch ngâm chứa trong bể ngâm (110); (iii) rửa mút xốp; (iv) tạo dung dịch hoạt hóa; (v) tạo dung dịch sơ cấp; (vi) lắng dung dịch sơ cấp; và (vii) tạo chất kết dính.

[Công bố Hình 1]



- (11) **92656 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06848** (85) 24/10/2022
(22) 12/05/2020 (86) PCT/IN2020/050429 12/05/2020
(30) 202021012760 24/03/2020 IN (87) WO2021/191915 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) *A01N 43/713; A01N 37/22; A01N 43/56*

(75) 1. **DOSHI, HITESHKUMAR** (IN)

801 Anmol Residency, Opp. Singhania School, Pokharan Road No. 1, Samata Nagar, Maharashtra Thane 400 606, India

2. **NAIK, HARSHA** (IN)

Panchparmashwar, 208, Second floor, Sai amar, Jyoti building, padwai nagar, Thane 400 705, India

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

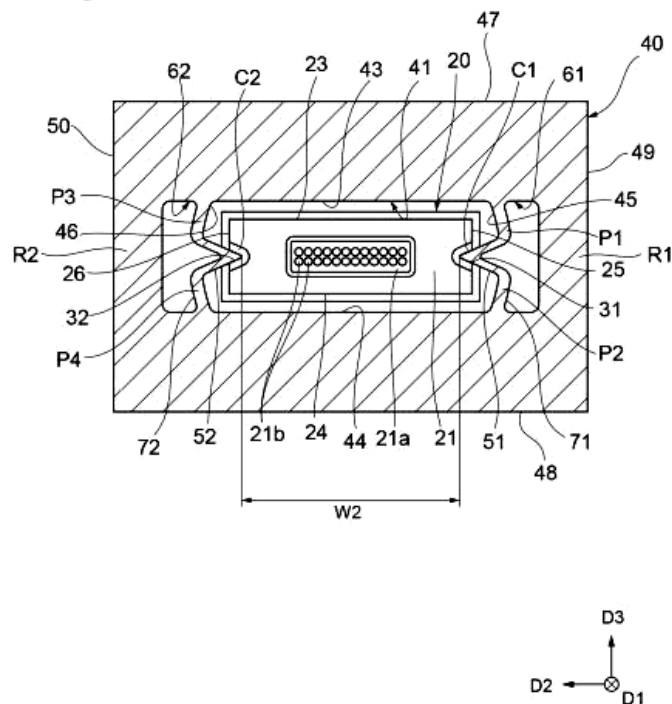
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI CHỨA LƯU HUỖNH NGUYÊN TỐ VÀ THUỐC TRỪ SÂU ANTRANILIC DIAMIT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa lưu huỳnh nguyên tố, ít nhất một loại thuốc trừ sâu antranilic diamit, và ít nhất một chất mang chấp nhận được về mặt hóa nông. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa lưu huỳnh nguyên tố với lượng nằm trong khoảng từ 40% đến 95% theo trọng lượng của toàn bộ chế phẩm; ít nhất một loại thuốc trừ sâu antranilic diamit được chọn từ nhóm bao gồm xyantraniliprol, tetraniliprol, xyclaniliprol, tetraclorantraniliprol và clorantraniliprol có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 3% theo trọng lượng của toàn bộ chế phẩm; và ít nhất một chất mang chấp nhận được về mặt hóa nông. Chế phẩm theo sáng chế ở dạng huyền phù lỏng, hạt dạng hình cầu hoặc hạt phân tán được trong nước. Chế phẩm dạng hạt có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1mm đến 6mm và hạt này phân tán thành các hạt nhỏ có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 micron đến 50 micron. Chế phẩm dạng huyền phù lỏng chứa các hạt nhỏ có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 micron đến 50 micron. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm diệt sinh vật gây hại nêu trên.

- (11) **92657 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-06860** (85) 24/10/2022
- (22) 17/02/2021 (86) PCT/JP2021/005960 17/02/2021
- (30) 2020-058258 27/03/2020 JP (87) WO2021/192746 30/09/2021
- (51) **G02B 6/32; G02B 6/36**
- (71) **1. SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
2. NIPPON TSUSHIN DENZAI CO., LTD. (JP)
226, Higashi 1-chome, Komaki-shi, Aichi 485-0831 Japan
- (72) YAKABE Sho (JP); KIMURA Motoyoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CẤU TRÚC KẾT NỐI QUANG, VÒNG SẮT ĐỆM VÀ BỘ NỐI QUANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc kết nối quang bao gồm các cáp quang, vòng sắt đệm, và bộ thích ứng. Vòng sắt đệm có bề mặt bên thứ nhất và bề mặt bên thứ hai đối diện nhau. Bề mặt bên thứ nhất được bố trí với phần rãnh thứ nhất hoặc phần nhô ra thứ nhất mở rộng dọc theo hướng thứ nhất trong đó vòng sắt đệm được gài vào bộ thích ứng. Bề mặt bên thứ hai được bố trí với phần rãnh thứ hai hoặc phần nhô ra thứ hai mở rộng dọc theo hướng thứ nhất. Bề mặt trong của bộ thích ứng được bố trí với each của phần nhô ra thứ ba hoặc phần rãnh thứ ba có thể làm khớp với phần rãnh thứ nhất hoặc phần nhô ra thứ nhất và phần nhô ra thứ tư hoặc phần rãnh thứ tư có thể làm khớp với phần rãnh thứ hai hoặc phần nhô ra thứ hai.

Fig.5



- (11) **92658 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06877** (85) 24/10/2022
(22) 18/05/2020 (86) PCT/CN2020/090749 18/05/2020
(30) 202010336400.5 24/04/2020 CN (87) WO2021/212581 28/10/2021
(51) **C21C 7/06; C21D 1/02; C22C 38/08; C21C 7/10**
(71) **NANJING IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
Xiejiadian Liuhe District Nanjing Jiangsu 210035, China
(72) ZHAI, Dongyu (CN); WU, Junping (CN); FANG, Lei (CN)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TRÊN CƠ SỞ NIKEN TỪ KIM LOẠI NÓNG CÓ LƯỢNG PHOSPHO CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép trên cơ sở niken từ kim loại nóng có lượng phospho cao. Phương pháp này tiến hành bước nấu chảy bằng lò chuyên, lượng P trong kim loại nóng là từ 0,130% đến 0,150%, tiến hành bước giữ lại xỉ trong giai đoạn đầu và bước luyện thép xỉ kép ở giai đoạn sau, nhiệt độ nấu chảy điểm cuối là từ 1580 đến 1620°C, tốc độ dòng đối với việc khuấy đáy ở các giai đoạn nấu chảy giữa và cuối là từ 350 đến 400 NL/phút, độ bazơ của xỉ cuối là 4,0, kiểm soát thể tích xỉ cuối trong khoảng 10 đến 12 t, tỷ lệ khử cacbon của lò chuyển là $\geq 99\%$, tỷ lệ khử phospho của lò chuyển là $\geq 96\%$, thực hiện tinh luyện LF và xử lý chân không RH, sử dụng thiết bị đúc liên tục hình cung để đúc liên tục, tiến hành cán bởi TMCP, tiến hành làm nguội bằng nước bởi quy trình ACC đến $300\pm 20^\circ\text{C}$, tiếp đó thực hiện làm nguội bằng không khí đến nhiệt độ phòng, tiếp đó gia nhiệt tấm thép thu được đến $550\pm 10^\circ\text{C}$ để ram trong thời gian 3 x h phút, và tiếp đó làm nguội bằng không khí đến nhiệt độ phòng.

- (11) **92659 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-06902** (85) 25/10/2022
- (22) 29/04/2021 (86) PCT/US2021/029911 29/04/2021
- (30) 202041018624 01/05/2020 IN (87) WO2021/222579 04/11/2021
- (51) **G06F 1/3287; H03K 19/00; G06F 1/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California
 92121-1714, United States of America
- (72) RAJ, Pradeep (IN); SAHU, Rahul (IN); GUPTA, Sharad Kumar (IN); JUNG,
 Chulmin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢM DÒNG ĐIỆN RÒ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để giảm dòng điện rò. Thiết bị bao gồm chuyển mạch được tạo cấu hình để cấp nguồn cho khối mạch; mạch trễ được tạo cấu hình để làm trễ việc kích hoạt chuyển mạch cấp nguồn cho khối mạch và để được ngắt cấp nguồn và mạch nhánh được tạo cấu hình để bỏ qua mạch trễ để vô hiệu hóa chuyển mạch cấp nguồn cho khối mạch. Phương pháp bao gồm bước cấp nguồn, bởi chuyển mạch, cho khối mạch; ngắt cấp nguồn cho mạch trễ; và bỏ qua, bởi mạch nhánh, mạch trễ để vô hiệu hóa chuyển mạch cấp nguồn cho khối mạch.

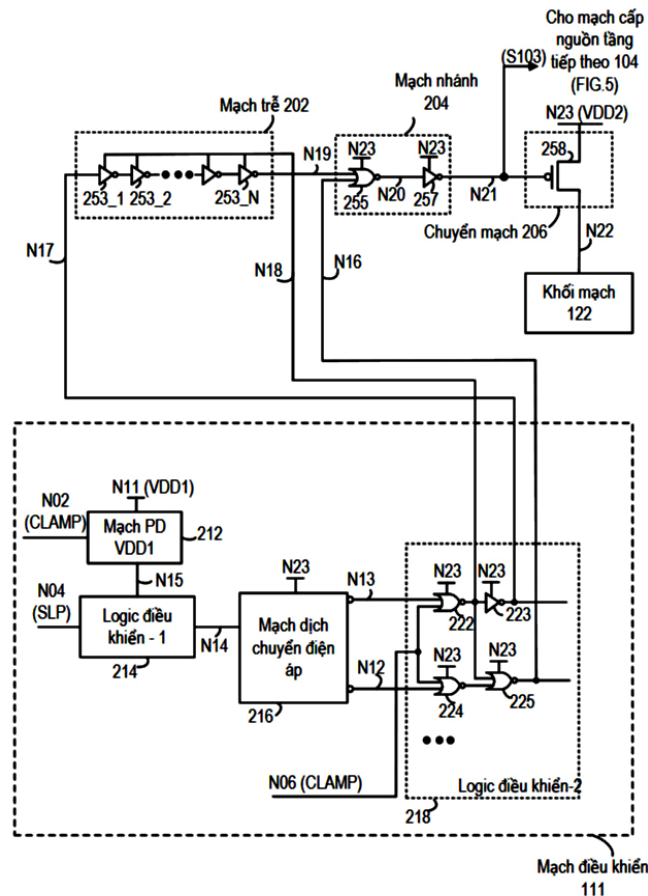


Fig.2

- (11) 92660 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06913 (85) 25/10/2022
(22) 23/04/2021 (86) PCT/CN2021/089265 23/04/2021
(30) 202010360885.1 30/04/2020 CN (87) WO2021/218806 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

(51) *H04L 1/18; H04W 72/04*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WU, Kai (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐẾM GIÁ TRỊ CHỈ SỐ PHÂN BỐ ĐƯỜNG XUỐNG (DAI),
PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐẾM DAI, THIẾT BỊ ĐẾM DAI VÀ THIẾT
BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đếm giá trị chỉ số phân bố đường xuống (Downlink Assignment Index, DAI), phương pháp điều khiển đếm DAI, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: trong trường hợp thiết lập cấu hình cho quá trình lặp lại kênh điều khiển đường xuống vật lý PDCCH thì phải tăng tổng số DAI tại thời điểm giám sát PDCCH tham chiếu.

Trong trường hợp thiết lập cấu hình cho quá trình lặp lại kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) thì phải tăng tổng số DAI tại thời điểm giám sát PDCCH tham chiếu 201

Fig.2

- (11) 92661 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06920 (85) 25/10/2022
(22) 06/04/2021 (86) PCT/JP2021/014591 06/04/2021
(30) 2020-069825 08/04/2020 JP (87) WO2021/206079 14/10/2021
(51) C07K 16/44; G01N 33/569; G01N 33/543; C12N 15/31; G01N 33/53
(71) DENKA COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) KOHIYAMA, Risa (JP); TAKANO, Tomomi (JP); MIYAZAWA, Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM MIỄN DỊCH ĐỂ PHÁT HIỆN MYCOPLASMA PNEUMONIAE VÀ THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM MIỄN DỊCH**

(57) Sáng chế đề xuất thử nghiệm miễn dịch sử dụng kháng thể đơn dòng phản ứng đặc hiệu với cả protein P1 và protein P30 của *Mycoplasma pneumoniae*, là kháng thể đơn dòng có ái lực với protein P1 và protein P30 của *Mycoplasma pneumoniae* cao hơn kháng thể đơn dòng đã biết. Thử nghiệm miễn dịch sử dụng phản ứng kháng nguyên-kháng thể giữa kháng thể đơn dòng phản ứng đặc hiệu với protein P1 và protein P30 của *Mycoplasma pneumoniae* và phản ứng đặc hiệu với peptit chứa trình tự axit amin gồm có PPQPG hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, và protein P1 và protein P30 có nguồn gốc từ *Mycoplasma pneumoniae*.

- (11) 92662 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06926 (85) 25/10/2022
(22) 26/03/2021 (86) PCT/US2021/024362 26/03/2021
(30) 63/000,668 27/03/2020 US (87) WO2021/195498 A1 30/09/2021

(51) *D01D 5/247; D01F 1/10*

(71) ZEPHYROS, INC. (US)

160 McLean Drive Romeo, MI 48065, United States of America

(72) CZAPLICKI, Michael (US); APFEL, Jeff (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG SỢI TẠO BỘT LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng sợi có thể tạo bột bao gồm polyme đơn hoặc hỗn hợp các polyme và tác nhân tạo bọt mà có nhiệt độ hoạt hóa, trong đó polyme đơn hoặc hỗn hợp các polyme có trọng lượng phân tử vừa đủ để cho phép quá trình làm rối chuỗi polyme, và trong đó polyme đơn hoặc hỗn hợp polyme có thể xử lý tan chảy ở nhiệt độ dưới nhiệt độ hoạt hóa của tác nhân tạo bọt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm dạng sợi có thể tạo bột và phương pháp may vải sử dụng chế phẩm này.

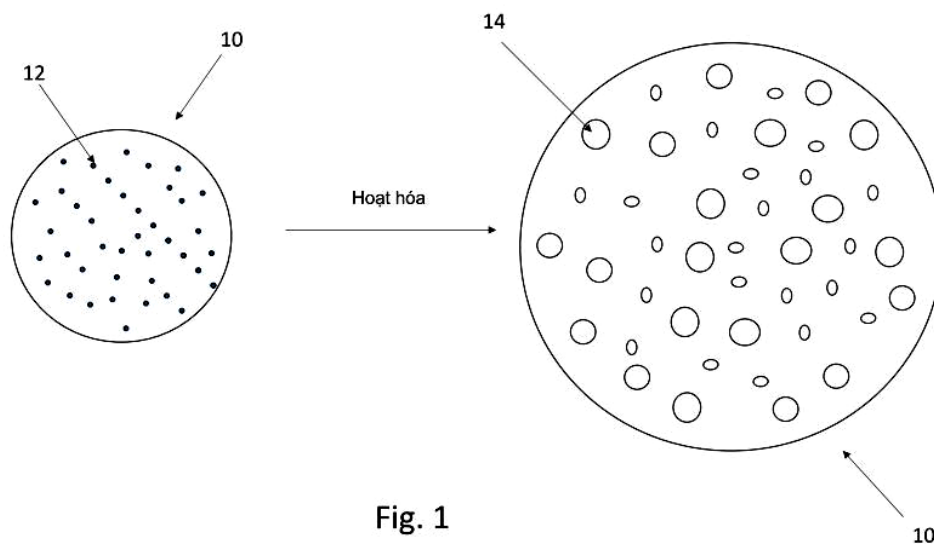


Fig. 1

- (11) 92663 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06927 (85) 08/05/2019
(22) 10/10/2016 (86) PCT/KR2016/011299 10/10/2016
(87) WO2018/070552 19/04/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) H04N 19/119; H04N 19/463; H04N 19/44; H04N 19/176; H04N 19/186

(62) 1-2019-02355

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) (KR)

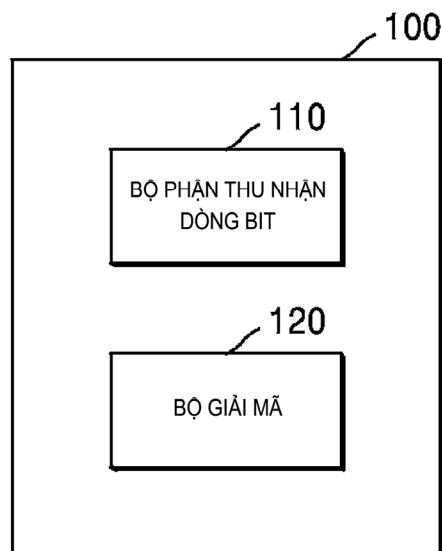
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) MIN, Jung-hye (KR); PARK, Min-woo (KR); JIN, Bo-ra (KR); KIM, Chan-yul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ HOẶC GIẢI MÃ HÌNH ẢNH

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm: bước xác định ít nhất một đơn vị mã hoá để phân tách hình ảnh dựa vào thông tin về hình dạng khối ảnh của đơn vị mã hoá hiện thời; bước xác định ít nhất một đơn vị biến đổi dựa vào hình dạng của đơn vị mã hoá hiện thời ở trong ít nhất một đơn vị mã hoá; và bước giải mã hình ảnh bằng cách thực hiện quy trình biến đổi ngược dựa vào ít nhất một đơn vị biến đổi, trong đó thông tin về hình dạng khối ảnh chỉ báo về việc đơn vị mã hoá hiện thời có dạng hình vuông hay có dạng không phải hình vuông. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hoá hình ảnh tương ứng với phương pháp giải mã hình ảnh nêu trên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị mã hoá hình ảnh hoặc thiết bị giải mã hình ảnh có thể thực hiện phương pháp mã hoá hình ảnh hoặc phương pháp giải mã hình ảnh nêu trên.



- (11) **92664 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-06934** (85) 26/10/2022
- (22) 29/04/2021 (86) PCT/US2021/029921 29/04/2021
- (30) 63/017,518 29/04/2020 US (87) WO2021/222588 04/11/2021
63/171,874 07/04/2021 US
- (51) **A61L 2/14; C01B 13/10; A61L 2/24; A61L 2/10; A61L 2/20**
- (71) **TRUE MANUFACTURING CO., INC. (US)**
2001 East Terra Lane, O'Fallon, Missouri 63366, United States Of America
- (72) KNATT, Kevin (US); FRIEND, John (US); HARTMAN, Edward (US);
TRULASKE, Steven Lee (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG TỬ VỆ SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG HỆ THỐNG NÀY, THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI OZON VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA LẠI HÀNG TỒN TỬ HIỆN CÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tử vệ sinh gồm đường dẫn phân phối ozon nối thông chất lưu hở với ngăn vệ sinh bên trong tủ. Thiết bị tạo ozon và động cơ không khí làm vệ sinh được bố trí ở đường dẫn phân phối ozon. Động cơ không khí làm vệ sinh di chuyển không khí từ ngăn vệ sinh qua thiết bị tạo để tạo thành không khí ozon hóa và di chuyển không khí ozon hóa từ đường dẫn phân phối ozon vào trong ngăn vệ sinh. Hệ thống điều khiển điều khiển thiết bị tạo ozon và máy động lực không khí trên cơ sở phản hồi từ cảm biến ozon chỉ thị sự tiếp xúc ozon theo thời gian. Thiết bị chuyển đổi ozon được lắp trên thành chia cửa tủ bên ngoài ngăn vệ sinh. Thành chia có các lỗ đầu vào và đầu ra, và thiết bị chuyển đổi ozon có các khoang đầu vào và đầu ra nối thông với các lỗ đầu vào và đầu ra. Các cửa chấn mở theo cách lựa chọn phân tách các khoang đầu vào và đầu ra với khoang chuyển đổi ozon mà trong đó chất xúc tác chuyển đổi ozon được tiếp nhận.

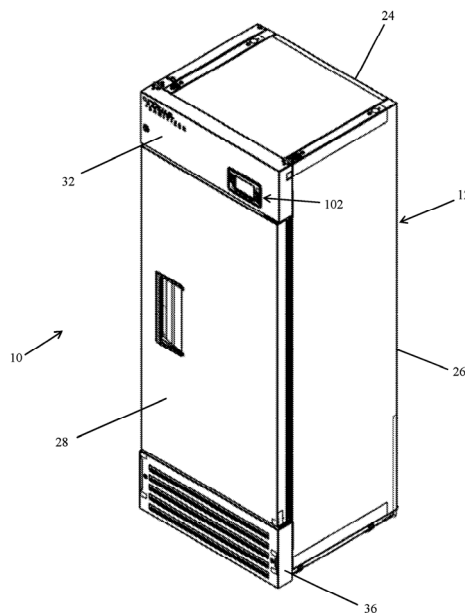


Fig.1

- (11) **92665 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06949** (85) 26/10/2022
(22) 23/04/2021 (86) PCT/EP2021/060685 23/04/2021
(30) 20172187.5 29/04/2020 EP (87) WO2021/219512 A1 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) **A23L 27/20; A23L 27/23; A23L 27/26; A23L 27/21**

(71) **UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) **KOEK Jean Hypolites (NL)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HƯƠNG LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hương liệu, bao gồm các bước (i) tạo hỗn hợp phản ứng bao gồm (a) chiết xuất nấm men chứa ít nhất 0,5% trọng lượng glycosylamin và/hoặc các dẫn xuất của chúng và ít nhất 1,0% trọng lượng của các hợp chất chứa thiol, trong đó tỷ lệ phần trăm trọng lượng tính theo trọng lượng chất khô của chiết xuất nấm men, (b) ít nhất 1% trọng lượng của axit khoáng hoặc axit hữu cơ, tính theo trọng lượng của hỗn hợp phản ứng, và (c) từ 0 đến 20% trọng lượng của nước tính theo trọng lượng của hỗn hợp phản ứng; và (iii) ủ hỗn hợp phản ứng ở nhiệt độ trong khoảng từ 150°C đến 220°C, trong đó tác động trộn cất lên hỗn hợp phản ứng. Phương pháp tốt hơn là tự nhiên. Sáng chế cũng đề cập đến hương liệu có thể thu được bằng phương pháp này. Hương liệu tốt hơn là hương liệu tự nhiên.

- (11) 92666 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06950 (85) 26/10/2022
(22) 23/03/2021 (86) PCT/EP2021/057330 23/03/2021
(30) PCT/CN2020/087611 28/04/2020 CN (87) WO2021/219295 A1 04/11/2021
20179051.6 09/06/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) *D06F 39/02; A47L 15/44; B65D 47/24*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

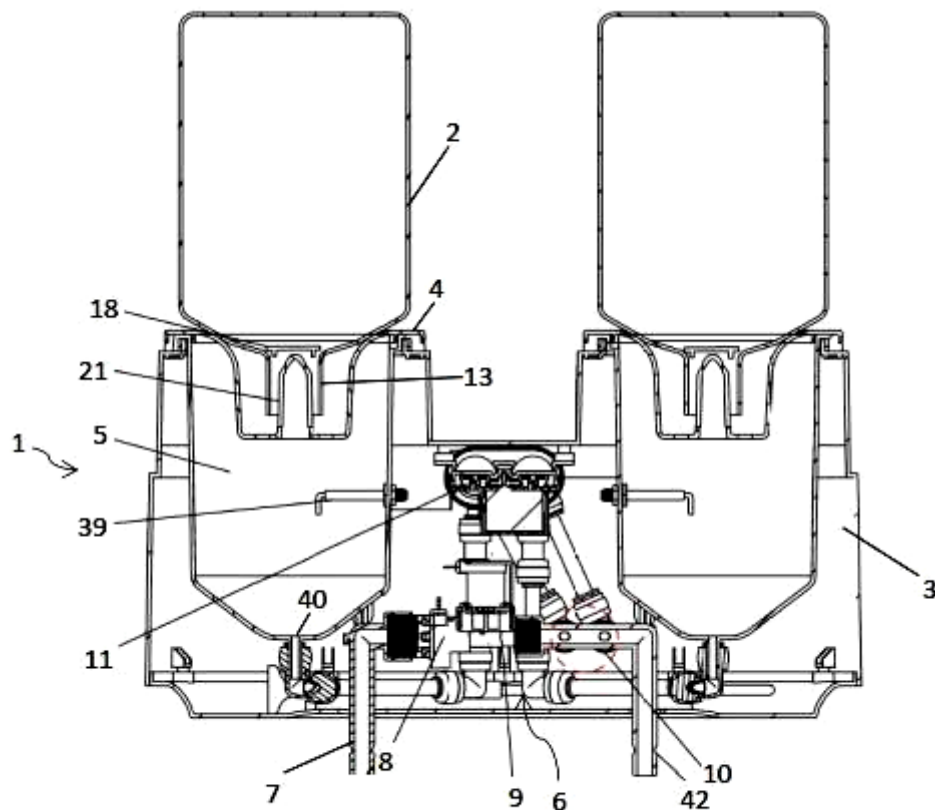
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) FANG Jiahui (CN); FENG Keke (CN); KUANG Wenzhu (CN); REN Junqi (CN); SHEN Jun (CN); ZHAO Minjie (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG ĐỊNH LƯỢNG LIỀU DÙNG VÀ BÌNH CHỨA**

(57) Sáng chế này cung cấp thiết bị tự động định lượng liều dùng và bình chứa để chứa chế phẩm xử lý đồ vật, có thể dùng cho máy xử lý đồ vật, ví dụ máy giặt.



Hình 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92667 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06958 | (85) 26/10/2022 | |
| (22) 13/04/2021 | (86) PCT/JP2021/015346 | 13/04/2021 |
| (30) 2020-074125 | 17/04/2020 | JP (87) WO2021/210584 |
| | | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) **B01D 53/06; A61L 9/014**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

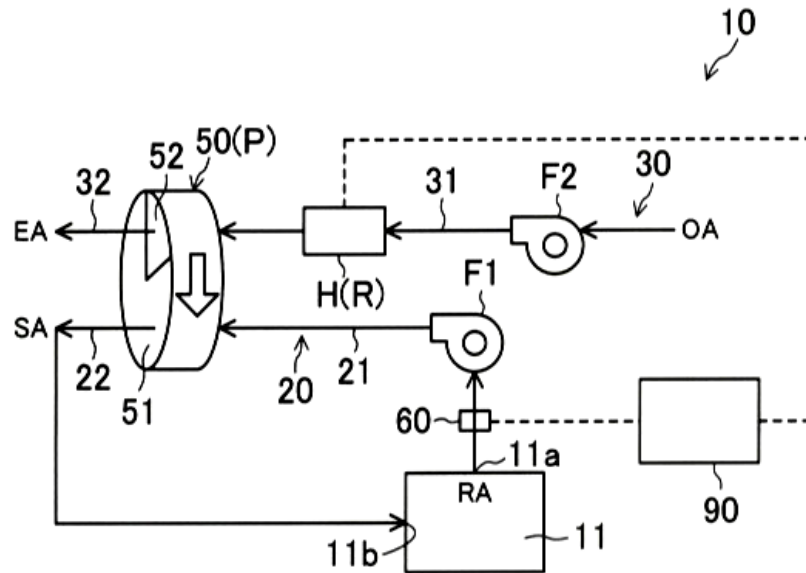
(72) KOIZUMI Shin (JP); TANAKA Toshio (JP); MOTEGI Kanji (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý không khí (10) bao gồm: bộ xử lý (P) được tạo kết cấu để thu chất độc chứa trong không khí đích; bộ tái sinh (R) được tạo kết cấu để loại bỏ chất độc khỏi bộ xử lý (P); bộ dò (60) được tạo kết cấu để dò chỉ số có tương quan với nồng độ chất độc chứa trong không khí trong phòng; và bộ điều khiển (90) được tạo kết cấu để điều khiển bộ tái sinh (R) theo giá trị dò được dò bởi bộ dò (60).

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92668 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06982 | (85) 27/10/2022 | |
| (22) 04/05/2020 | (86) PCT/CN2020/088572 | 04/05/2020 |
| | (87) WO2021/223052 | 11/11/2021 |

(51) *H04W 24/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) LEI, Jing (US); LI, Qiaoyu (CN); WEI, Chao (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY GIỮA THỰC THỂ ĐƯỢC LẬP LỊCH VÀ THỰC THỂ LẬP LỊCH TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THỰC THỂ ĐƯỢC LẬP LỊCH TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các công nghệ và kỹ thuật để truyền thông không dây giữa thực thể được lập lịch và thực thể lập lịch trong mạng truyền thông không dây. Thực thể được lập lịch nhận tín hiệu tham chiếu (reference signal - RS) đường xuống (downlink - DL) từ thực thể lập lịch trên kênh giữa thực thể lập lịch và thực thể được lập lịch. Thực thể được lập lịch thu được thông tin trạng thái kênh (channel state information - CSI) cho kênh giữa thực thể lập lịch và thực thể được lập lịch bằng cách sử dụng RS DL nhận được, lựa chọn tài nguyên đường lên được kết hợp với thủ tục truy cập ngẫu nhiên, và ghép kênh báo cáo CSI bao gồm CSI với thông báo truy cập ngẫu nhiên liên quan đến thủ tục truy cập ngẫu nhiên để tạo ra thông tin được ghép kênh. Sáng chế còn đề xuất phương pháp truyền thông không dây giữa thực thể được lập lịch và thực thể lập lịch trong mạng truyền thông không dây.

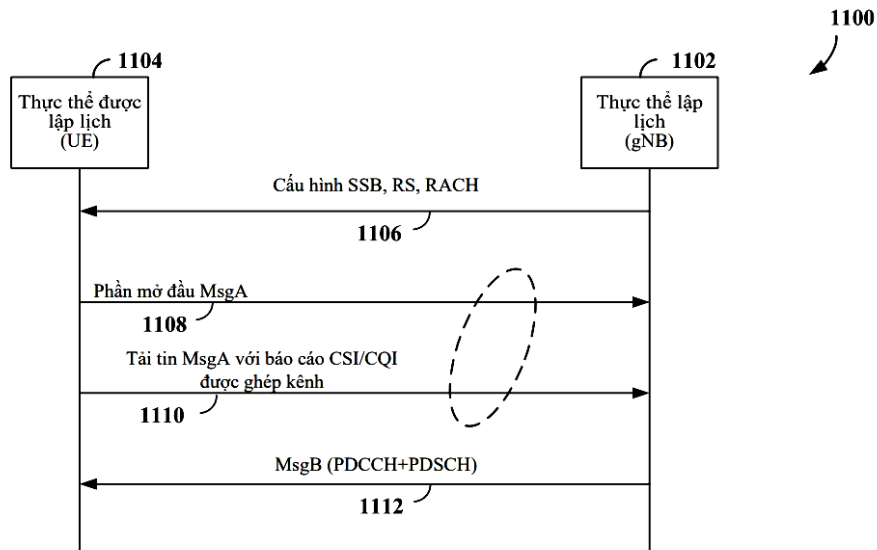


FIG. 11

- (11) 92669 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-06983 (85) 27/10/2022
(22) 06/05/2020 (86) PCT/CN2020/088703 06/05/2020
(87) WO2021/223089 11/11/2021
- (51) *H04W 72/04*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California
92121-1714, United States of America
(72) MA, Ruifeng (CN); HAO, Chenxi (CN); XU, Huilin (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI
THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể là, đến các kỹ thuật để đo và báo cáo nhiễu giữa các liên kết (cross-link interference - CLI) lớp vật lý. Theo một số khía cạnh, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng.

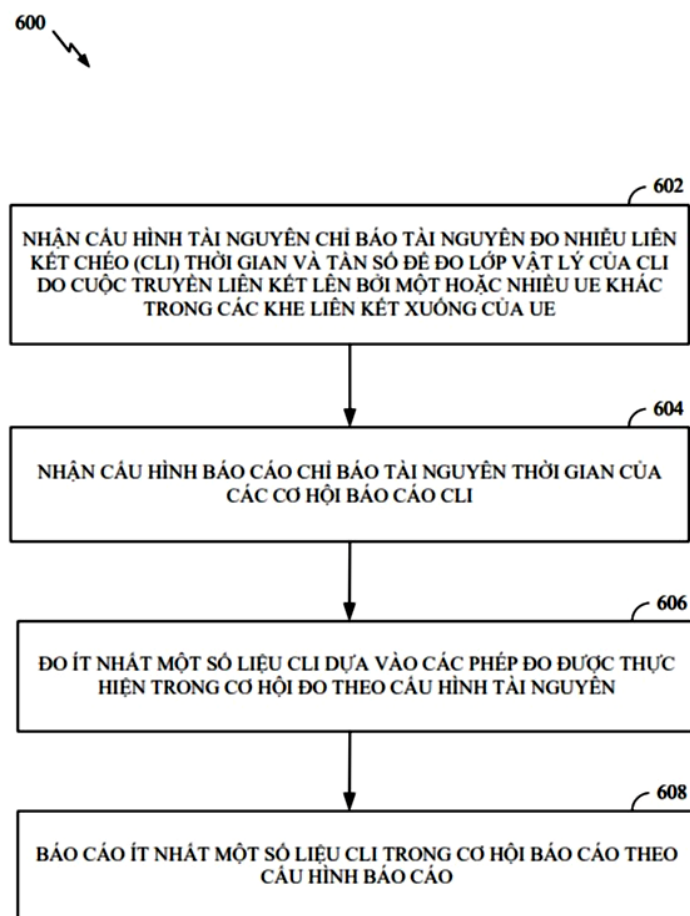


FIG. 6

- (11) **92670 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-06984** (85) 24/10/2019
(22) 23/03/2018 (86) PCT/US2018/023936 23/03/2018
(30) 62/476,051 24/03/2017 US (87) WO2018/175839 27/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

(51) **C12N 15/113**

(62) 1-2019-05897

(71) **IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America

(72) SWAYZE, Eric, E. (US); FREIER, Susan, M. (US); BUI, Huynh-Hoa (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

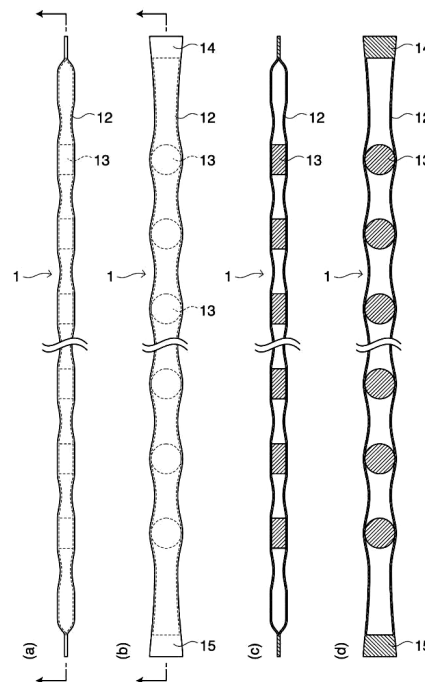
(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU HOÀ BIỂU HIỆN PCSK9**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất chứa oligonucleotit được cải biến có chiều dài từ 8 đến 80 nucleosit được liên kết có trình tự nucleobazơ chứa ít nhất 8, ít nhất 9, ít nhất 10, ít nhất 11, ít nhất 12 nucleobazơ liền kề của trình tự nucleobazơ bất kỳ trong số các trình tự SEQ ID NO:3 - SEQ ID NO:1540.

- (11) 92671 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-06988 (85) 27/10/2022
 (22) 26/04/2021 (86) PCT/JP2021/016588 26/04/2021
 (30) 2020-079256 28/04/2020 JP (87) WO2021/221005 A1 04/11/2021
 (51) *A43C 11/00; A45C 13/10; A44B 99/00*
 (71) **MORITO CO., LTD.** (JP)
 2-4, Minami-hommachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410054 Japan
 (72) ICHIKAWA Junya (JP); NAKATSUKA Yoshiki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN MỞ/ĐÓNG DẠNG BĂNG DÙNG CHO PHẦN LỖ HỖ CỦA SẢN PHẨM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHƯƠNG TIỆN MỞ/ĐÓNG NÀY VÀ SẢN PHẨM CÓ PHƯƠNG TIỆN MỞ/ĐÓNG**

(57) Sáng chế đề cập tới giải pháp để giảm bớt sự tạo thành gỉ trên các nam châm và đứt gãy của băng do sự xâm nhập của hơi ẩm bằng cách làm nóng và làm co ngót nhiệt ống nhựa có thể co ngót nhiệt được sử dụng trong phương tiện mở/đóng dạng băng có các nam châm. Sáng chế đề cập tới phương tiện mở/đóng dạng băng dùng cho phần lỗ hở của sản phẩm. Phương tiện mở/đóng dạng băng bao gồm: ống nhựa có thể co ngót nhiệt; các nam châm được bố trí trong ống ở các khoảng cách đồng đều, trong đó các nam châm được bao quanh trong ống theo cách sao cho được cố định vị trí nhờ nhựa sau khi nhựa này đã được làm co ngót bằng nhiệt. Phương pháp theo sáng chế là phương pháp sản xuất phương tiện mở/đóng dạng băng dùng cho phần lỗ hở của sản phẩm, phương pháp này bao gồm các công đoạn: chuẩn bị ống nhựa có thể co ngót nhiệt (12); bố trí các nam châm (13) trong ống ở các khoảng cách đồng đều; và làm nóng và làm co ngót nhiệt ống để cố định các nam châm.

Fig.2



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92672 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06992 | (85) 27/10/2022 | |
| (22) 26/03/2021 | (86) PCT/KR2021/003803 | 26/03/2021 |
| (30) 10-2020-0038669 | 30/03/2020 KR (87) WO2021/201518 | 07/10/2021 |
| 10-2020-0038668 | 30/03/2020 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

(51) **H02K 99/00**; H02K 1/04; H02K 3/28; H02K 3/34; H02K 1/02; H02K 15/12

(71) 1. **CHOI, WOO HEE** (KR)

302ho, 82, Banghak-ro 5-gil Dobong-gu Seoul, 01394, Republic of Korea

2. **YOO, HYUNG JU** (KR)

401ho, 6-11, Yeonso-ro 34ga-gil Eunpyeong-gu, Seoul, 03352, Republic of Korea

3. **HWANG, NAN KYUNG** (KR)

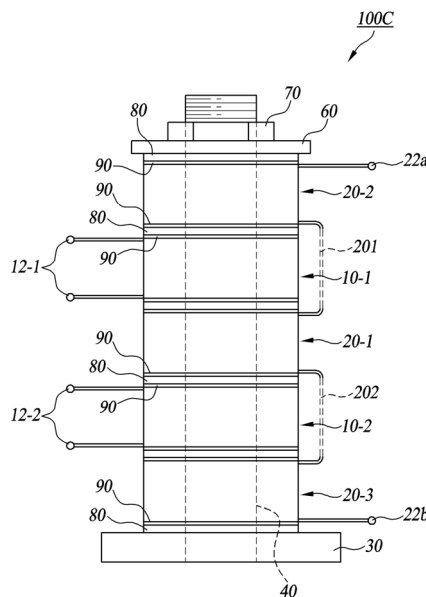
321-31, Tongil-ro, Seodaemun-gu, Seoul, 03731, Republic of Korea

(72) CHOI, Woo Hee (KR); YOO, Hyung Ju (KR); HWANG, Nan Kyung (KR); YU, Sung Kwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN MỘT CHIỀU LOẠI KHÔNG QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy phát điện một chiều (DC) loại không quay để phát dòng DC bao gồm bộ dẫn động và bộ phát, trong đó bộ phát bao gồm chi tiết lõi có hình dạng thanh tròn, nam châm cảm điện trong đó dây điện được quấn và phần rỗng thứ nhất được tạo ra trong phần trung tâm, nam châm cảm điện được bố trí trên phía ngoài của chi tiết lõi qua phần rỗng thứ nhất này, phần ứng điện trong đó dây điện được quấn và phần rỗng thứ hai được tạo ra trong phần trung tâm, phần ứng điện được bố trí trên phía ngoài của chi tiết lõi qua phần rỗng thứ hai, để cực được tạo ra giữa nam châm cảm điện và phần ứng điện, và các tấm cách điện được bố trí giữa nam châm cảm điện và đế cực và giữa phần ứng điện và đế cực, và trong đó bộ dẫn động cung cấp dòng điện từ nam châm cảm điện cho bộ phát trên cơ sở dòng điện xoay chiều của nguồn điện xoay chiều (AC).



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92673 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-06994 | (85) 27/10/2022 | |
| (22) 20/04/2021 | (86) PCT/CN2021/088446 | 20/04/2021 |
| (30) 202010358223.0 | 29/04/2020 CN | (87) WO2021/218709 |
| | 202021689802.5 | 12/08/2020 CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) **H04R 1/10**; H04R 9/02

(71) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD.** (CN)

Floors 1-4, Factory Building 26 Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District Shenzhen, Guangdong 518108, China

(72) WANG, Liwei (CN); ZHANG, Lei (CN); LIAO, Fengyun (CN); QI, Xin (CN); FU, Junjiang (CN); XIE, Shuailin (CN); LI, Chaowu (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị âm thanh. Thiết bị âm thanh này có thể bao gồm vỏ bao gồm khoang chứa thứ nhất, loa được tạo cấu hình trong khoang chứa thứ nhất. Loa có thể bao gồm một hoặc nhiều cuộn mạch từ, cuộn dây âm thanh, cụm cơ cấu rung, và tấm truyền rung. Một hoặc nhiều cuộn mạch từ có thể tạo ra một khoảng cách từ tính. Một đầu của cuộn dây âm thanh có thể được sắp xếp trong một khoảng cách từ tính, và đầu kia của cuộn dây âm thanh có thể được nối với cụm cơ cấu rung. Cụm cơ cấu rung có thể được nối với tấm truyền rung, và tấm truyền rung có thể được nối với vỏ.

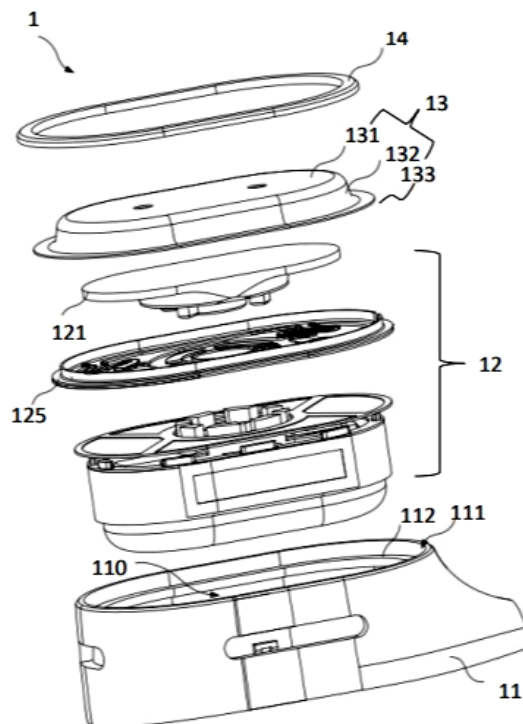


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92674 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07010 | (85) 28/10/2022 | |
| (22) 16/04/2021 | (86) PCT/CN2021/087920 | 16/04/2021 |
| (30) 202010307233.1 | 17/04/2020 CN (87) WO2021/209056 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **H04W 76/28**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Lili (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, và đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, để cung cấp cách thức để thiết đặt giá trị khoảng thời gian của bộ định thời trong truyền thông đường bên. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất thông tin điều khiển đường bên (sidelink control information, SCI) từ thiết bị đầu cuối thứ hai, trong đó SCI chỉ báo tài nguyên miền thời gian đường bên; và bắt đầu hoặc bắt đầu lại, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, bộ định thời thứ nhất ở thời điểm thứ nhất, và giám sát thông tin điều khiển đường bên và/hoặc thông tin dữ liệu đường bên nằm trong khoảng thời gian thứ nhất của bộ định thời thứ nhất, trong đó thời điểm thứ nhất là khe kế tiếp sau khe mà trong đó SCI được đặt.

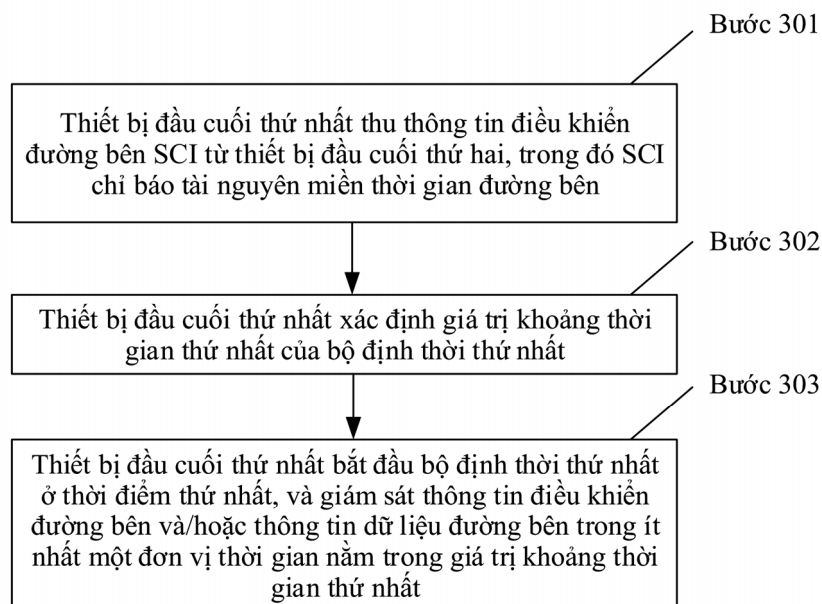


Fig.3

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92675 A | | | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07019 | | | (85) 28/10/2022 | |
| (22) 29/03/2021 | | | (86) PCT/EP2021/058140 | 29/03/2021 |
| (30) 20200391 | 31/03/2020 | NO | (87) WO2021/198170 | 07/10/2021 |
| 20200662 | 04/06/2020 | NO | | |
| 20200752 | 26/06/2020 | NO | | |
| 20200830 | 14/07/2020 | NO | | |
| 20201146 | 22/10/2020 | NO | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **B65G 1/02; B65G 1/04**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

Stokkastrandvegen 85, 5578 Nedre Vats, Norway

(72) AUSTRHEIM, Trond (NO); FAGERLAND, Ingvar (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CÁT GIỮ VÀ TÌM KIẾM TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CÁT GIỮ HOẶC TÌM KIẾM HÀNG HÓA CHUYÊN DỤNG TRONG HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống cất giữ và tìm kiếm tự động (1) để cất giữ các hàng hoá chuyên dụng. Các hàng hoá được chứa trong các thùng chứa cất giữ (106) trong buồng cách ly (800), có các tường và mái. Một hoặc nhiều lỗ hoặc các cửa sập của buồng có thể mở và đóng (804) được bố trí trên mái. Hệ thống ray được bố trí ở trên mái, mà trong hệ thống ray có thể di chuyển một hoặc nhiều các xe xếp dỡ thùng chứa có bánh (201, 301), mà có thể được định vị với thiết bị nâng của nó được định vị ở trên cửa sập. Tháp cất giữ (400) được bố trí bên trong buồng cách ly, tháp cất giữ có thể được truy nhập với xe hoặc các xe xếp dỡ thùng chứa qua cửa sập. Tháp cất giữ có số bộ phận đỡ thùng chứa có khả năng di chuyển theo chiều ngang, được chông thẳng đứng (402) theo dạng các kệ mà trong đó có thể đỡ cụm thùng chứa cất giữ và một hoặc nhiều lỗ (403) tương ứng với kích thước của thùng chứa cất giữ sao cho các thùng chứa cất giữ có thể đi qua đó. Các bộ phận đỡ thùng chứa có thể căn thẳng các lỗ của chúng để tạo thành cửa tháp bên dưới cửa sập, mà qua đó xe xếp dỡ thùng chứa có thể hạ thiết bị nâng của nó qua cửa sập, xuống cửa tháp, và truy nhập thùng chứa đích.

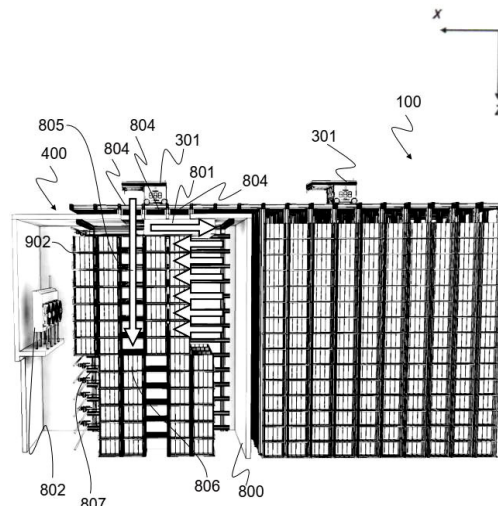


FIG. 22

- (11) 92676 A (43) 27/01/2023
- (21) 1-2022-07037 (85) 28/10/2022
- (22) 06/05/2021 (86) PCT/US2021/031176 06/05/2021
- (30) 20200100230 07/05/2020 GR (87) WO2021/226394 A1 11/11/2021
- (51) *H04J 3/06; H04L 5/00; H04W 56/00; H04J 3/12*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) SPEICHER, Sebastian (DE); ZISIMOPOULOS, Haris (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Máy, phương pháp, và phương tiện đọc được bằng máy tính để hỗ trợ chức năng đồng bộ hóa thời gian tại thiết bị người dùng được mô tả ở đây. Một ví dụ về phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị thứ nhất bao gồm bước truyền, đến thiết bị thứ hai, thông tin khả năng biểu thị rằng thiết bị thứ nhất có khả năng hoạt động như một đồng hồ chủ giao thức thời gian chính xác (precision time protocol - PTP). Phương pháp làm ví dụ còn bao gồm bước nhận, từ thiết bị thứ hai, một hoặc nhiều tham số PTP dựa vào thông tin khả năng biểu thị rằng thiết bị thứ nhất có khả năng hoạt động như một đồng hồ chủ PTP. Ngoài ra, phương pháp làm ví dụ bao gồm bước tạo ra, dựa vào một hoặc nhiều tham số PTP nhận được từ thiết bị thứ hai, thông báo PTP thứ nhất chứa thông tin thời gian. Hơn nữa, phương pháp làm ví dụ bao gồm bước truyền thông báo PTP thứ nhất chứa thông tin thời gian cho một hoặc nhiều thiết bị luồng xuống truyền thông với thiết bị thứ nhất.

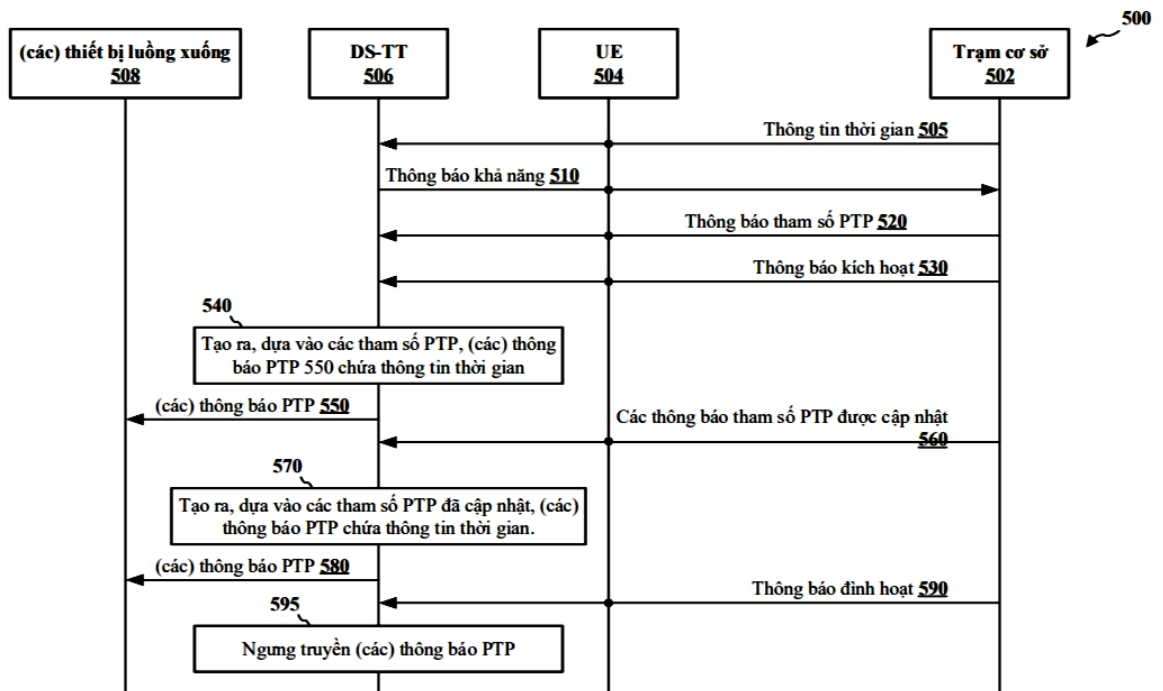


Fig.5

- (11) 92677 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-07039 (85) 28/10/2022
 (22) 26/04/2021 (86) PCT/US2021/029200 26/04/2021
 (30) 16/868,147 06/05/2020 US (87) WO2021/225818 11/11/2021

(51) *H01L 21/683; H01L 23/31; H01L 23/29*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America

(72) TAO, Gengming (US); YANG, Bin (US); LI, Xia (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI CHIP BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI CHIP BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến gói chip bán dẫn và phương pháp chế tạo gói chip bán dẫn. Trước khi khuôn bán dẫn làm bằng chất bán dẫn hợp chất nhóm III-V giồng được bao quanh bởi hợp chất đúc trong quá trình chế tạo gói chip, các bề mặt bên của khuôn bán dẫn được xử lý để tránh hoặc ngăn không cho khiếm khuyết trên bề mặt lan ra và phá vỡ cấu trúc tinh thể của chất nền của chất bán dẫn hợp chất nhóm III-V khi phải chịu ứng suất gây ra lúc hợp chất đúc hóa rắn. Các bề mặt được xử lý để hình thành lớp thụ động hóa, có thể là lớp được làm cho thụ động hóa của chất nền hoặc vật liệu thụ động hóa trên chất nền. Trong lớp được làm cho thụ động hóa, các khiếm khuyết ở lớp bên ngoài được biến đổi để bớt dễ đứt gãy hơn. Vật liệu thụ động hóa, chẳng hạn như lớp đa tinh thể trên bề mặt chất nền, khuếch tán ứng suất gây ra bởi hợp chất đúc. Các khuôn bán dẫn trong các gói chip kiểu lật và gói chip kiểu nối dây với các bề mặt bên được xử lý như đã bộc lộ trong sáng chế giúp giảm tỷ lệ hỏng hóc xảy ra do đứt gãy khuôn.

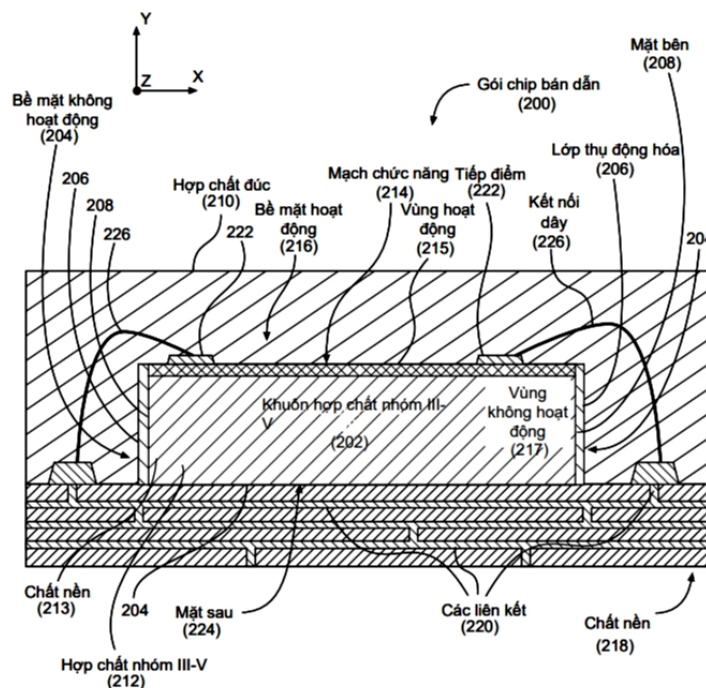


FIG. 2

- (11) **92678 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-07040** (85) 28/10/2022
- (22) 22/04/2021 (86) PCT/US2021/070446 22/04/2021
- (30) 20200100222 04/05/2020 GR (87) WO2021/226616 A1 11/11/2021

(51) **H04W 8/00; G01S 5/02; H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GULATI, Kapil (IN); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); CHENG, Hong (SG); CHOI, Chang-Sik (KR); MANOLAKOS, Alexandros (GR); WU, Shuanshuan (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền, đến một UE khác, yêu cầu định vị được kết hợp với thủ tục để xác định vị trí của UE, trong đó yêu cầu định vị bao gồm truyền thông liên kết phụ giữa thành phần quản lý vị trí liên kết phụ (sidelink location management component - S-LMC) thứ nhất của UE và S-LMC thứ hai của UE khác, trong đó S-LMC thứ nhất và S-LMC thứ hai bao gồm các chức năng con được kết hợp với lớp giao thức xe đến mọi thứ (vehicle-to-everything); và nhận báo cáo định vị kết hợp với thủ tục để xác định vị trí của UE, trong đó báo cáo định vị bao gồm chỉ báo về vị trí của UE dựa ít nhất một phần vào việc xác định bởi chức năng quản lý vị trí liên kết phụ. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

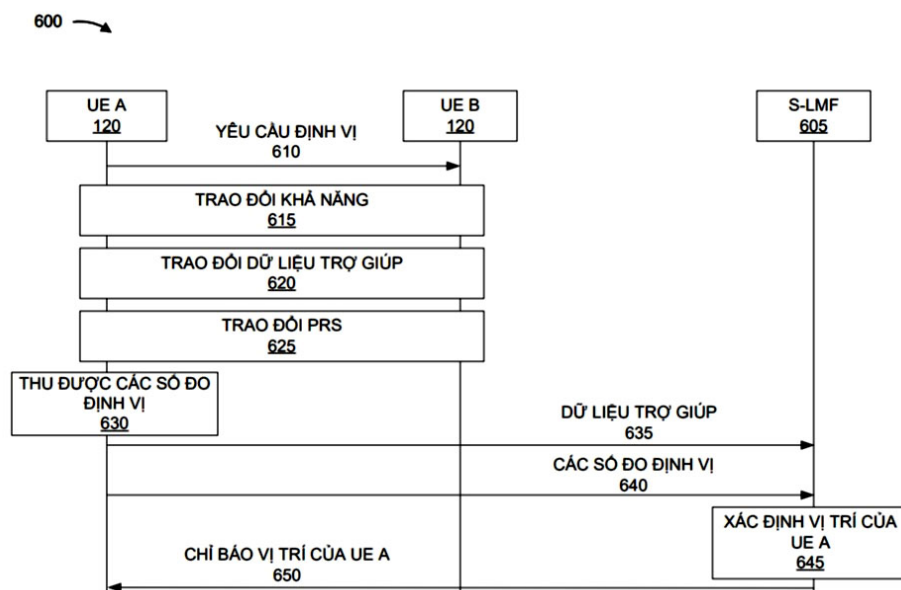
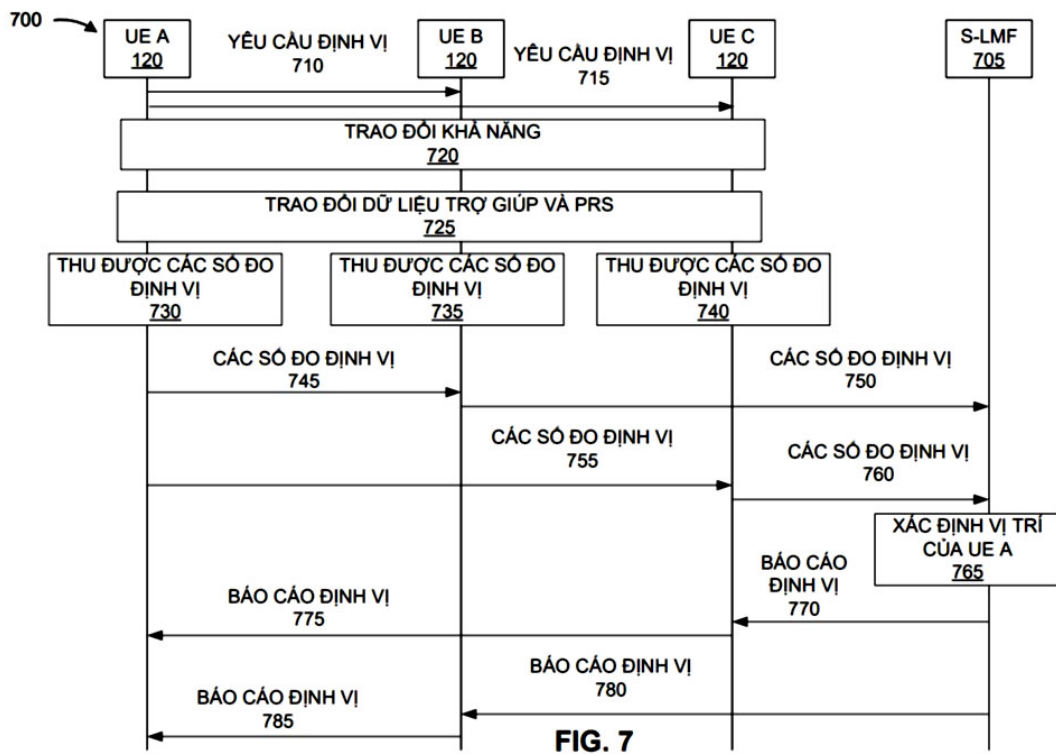


FIG. 6



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92679 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07044 | (85) 28/10/2022 | |
| (22) 06/04/2021 | (86) PCT/CN2021/085707 | 06/04/2021 |
| (30) 202010331493.2 | 24/04/2020 CN | (87) WO2021/213181 |
| | | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **H04N 21/433**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HOU, Pengfei (CN); TAN, Liwen (CN); ZHANG, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý video. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận dòng video được thu thập bởi bộ phận camera (S201); chuyển đổi dòng video thành ít nhất một gói dữ liệu thứ nhất, trong đó gói dữ liệu thứ nhất được mã hóa và được giải mã độc lập (S202); và lưu trữ gói dữ liệu thứ nhất thu được trong chu kỳ báo cáo thứ nhất dưới dạng đoạn video thứ nhất (S203). Theo phương pháp này, vì dòng video được thu thập được chuyển đổi thành ít nhất một gói dữ liệu thứ nhất mà có thể được mã hóa và được giải mã độc lập, khi lỗi xảy ra trong quá trình quay video, bước giải mã video vẫn có thể được hoàn thành độc lập đối với đoạn video thứ nhất được lưu trữ bao gồm gói dữ liệu thứ nhất. Do đó, chỉ mục không cần được ghi trong khi quay video, và không gian lưu trữ bị chiếm dụng bằng cách quay video bị giảm xuống, để video có thời lượng dài hơn có thể được lưu trữ.

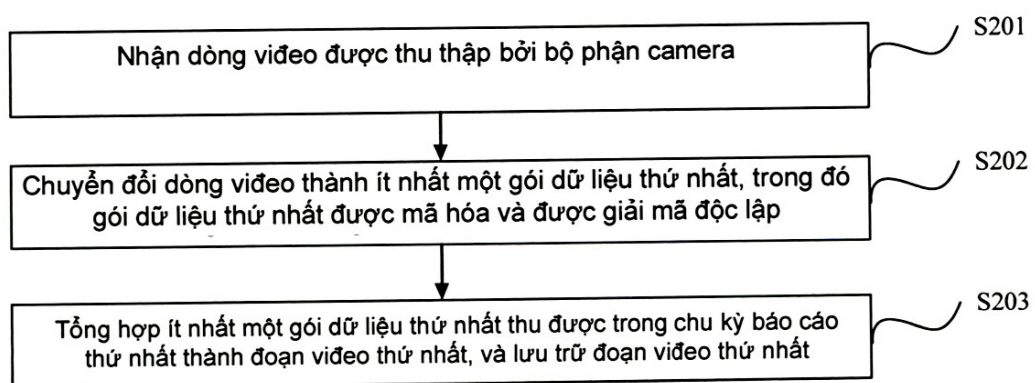


FIG. 3

- (11) 92680 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07063 (85) 31/10/2022
(22) 02/04/2021 (86) PCT/IB2021/052788 02/04/2021
(30) 63/005,889 06/04/2020 US (87) WO2021/205312 14/10/2021
(51) *A61D 1/02; A61M 5/20; A61D 7/00; A01K 37/00; A61D 3/00*
(71) **PHI-TECH ANIMAL HEALTH TECHNOLOGIES LTD. (IL)**
2 Ha'Negev St. PO Box 1098, Airport City, Israel 6101001
(72) GOLDENBERG, Gershon (IL); HALAMISH, Asaf (IL); ASHASH, Yehuda Ehud (IL); FINGER, Avner (IL); SHAFRAN, Assaf (IL)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối dược phẩm có thể bao gồm nhiều trạm bao gồm ít nhất một trạm tiêm và một trạm phun. Trạm tiêm có thể được cấu tạo để phân phối tự động dược phẩm đến một hoặc nhiều đối tượng bằng cách sử dụng một hoặc nhiều bộ phận tiêm, và trạm phun có thể được cấu tạo để phân phối tự động dược phẩm đến một hoặc nhiều đối tượng bằng cách sử dụng một hoặc nhiều vòi phun. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng thiết bị phân phối dược phẩm này.

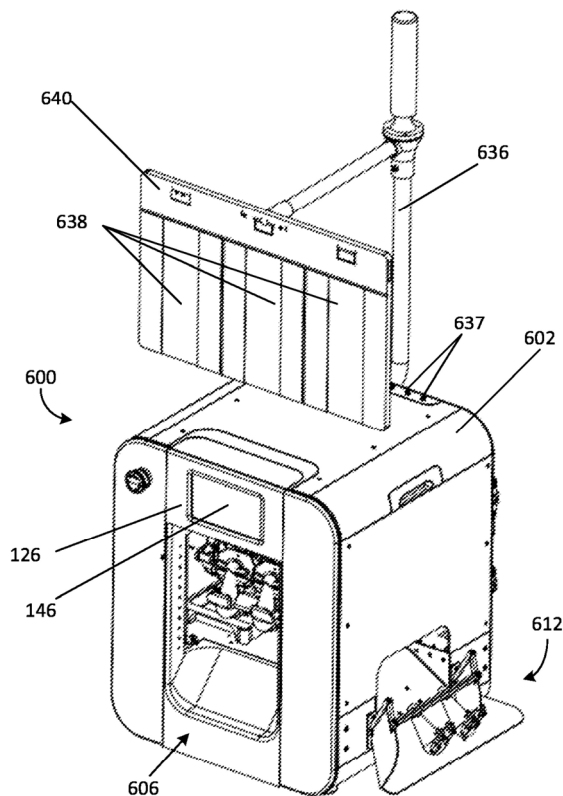


FIG. 37

- (11) 92681 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07064 (85) 31/10/2022
(22) 31/03/2021 (86) PCT/CN2021/084212 31/03/2021
(30) 202010364452.3 30/04/2020 CN (87) WO2021/218541 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **F03D 17/00**

(71) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

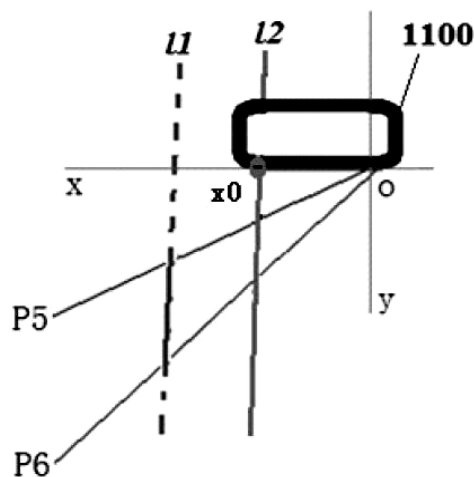
No. 19, Kangding Road, Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, China

(72) LI, Xinle (CN); ZHANG, Qi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TUABIN GIÓ, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT KHOẢNG HỖ, THIẾT BỊ GIÁM SÁT KHOẢNG HỖ, HỆ THỐNG GIÁM SÁT KHOẢNG HỖ DÀNH CHO TUABIN GIÓ VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tuabin gió, phương pháp giám sát khoảng hở, thiết bị giám sát khoảng hở, hệ thống giám sát khoảng hở dành cho tuabin gió và vật ghi bắt khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Hệ thống giám sát khoảng hở (1400) bao gồm bộ xử lý (1411) và radar sóng milimet (1420) kết nối truyền thông với bộ xử lý. Radar sóng milimet (1420) được lắp đặt trên vỏ động cơ (1100) của bộ tuabin gió (1000). Radar sóng milimet (1420) quay về phía bên trái của bộ cánh quạt (1300). Radar sóng milimet (1420) chỉ tới vùng dịch chuyển của bộ cánh quạt (1300) và được sử dụng để giám sát dữ liệu dịch chuyển của mỗi cánh (1310) trên bộ cánh quạt (1300) trong vùng dịch chuyển. Bộ xử lý (1411) được sử dụng để thu dữ liệu dịch chuyển. Theo dữ liệu dịch chuyển, khoảng hở cánh giữa mỗi cánh (1310) và tháp (1200) của bộ tuabin gió (1000) được xác định. Hệ thống giám sát ít bị ảnh hưởng bởi thời tiết xấu, có thể giám sát khoảng hở trong mọi loại thời tiết, cải thiện tính toàn vẹn dữ liệu của việc giám sát điều kiện khoảng hở.



(11) 92682 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07066

(22) 31/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) H01Q 25/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

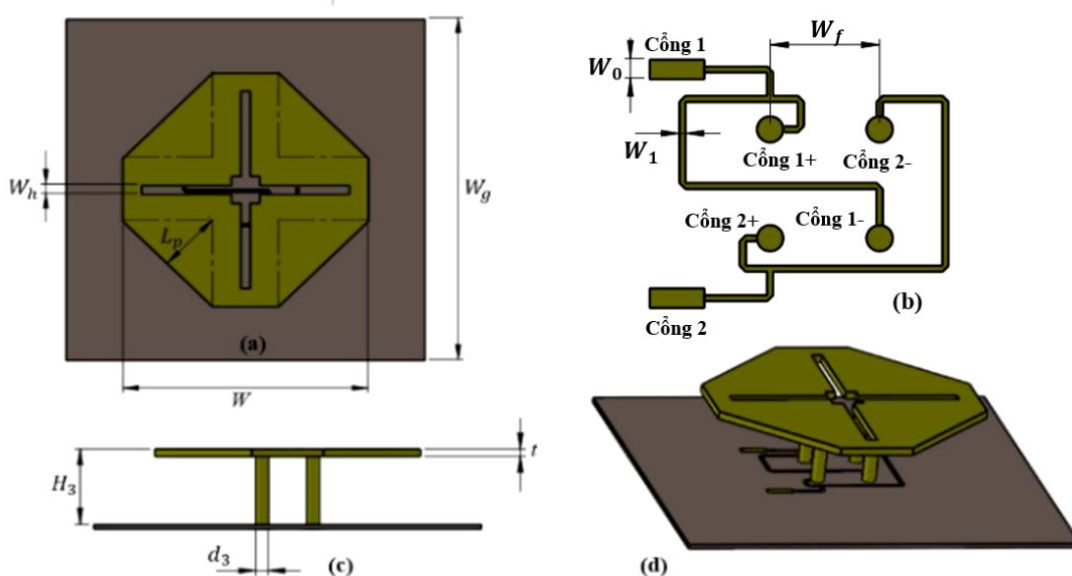
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) HOÀNG ĐÌNH HẢI TRUYỀN (VN); VŨ THỊ ANH (VN); TRẦN QUANG NHƯỜNG (VN); ĐỖ TRỌNG TOÀN (VN); NGUYỄN VŨ XUÂN TRUNG (VN); NGUYỄN ĐỨC NHẬT (VN); LÊ MINH THÙY (VN); HOÀNG MẠNH CƯỜNG (VN); NGUYỄN HỮU ĐỊNH (VN); LÊ ĐÌNH AN (VN); NGUYỄN VIỆT ANH (VN); TRẦN THỊ HOÀI (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) ĂNG-TEN MẢNG VÁ DẠNG CHỮ THẬP SỬ DỤNG CHO TRẠM THU PHÁT SÓNG VÔ TUYẾN CÔNG NGHỆ 5G

(57) Sáng chế đề xuất một cấu trúc ăng-ten phần tử cho ứng dụng mảng ăng-ten nhiều đầu vào, ra trong trạm thu phát sóng công nghệ 5G dải tần số dưới 6 GHz. Được phát triển từ một cấu trúc ăng-ten dạng mảng vá cơ bản, cấu trúc bức xạ được phát triển thành hình chữ nhật để dễ dàng phối hợp trở kháng, sử dụng chất nền là không khí để tăng băng thông, sử dụng cấu trúc tiếp điện dạng vi sai để tăng hệ số cách ly giữa hai cổng đầu vào. Ngoài ra, cấu trúc ăng-ten được thêm các miếng vá hình tam giác để tăng độ lợi cho ăng-ten. Ăng-ten có các kết quả tương đương ăng-ten 2/3 bước sóng nhưng nhỏ hơn do dòng điện bề mặt tập trung tại các khe trên phần bức xạ. Ăng-ten được thiết kế để sản xuất theo phương pháp đúc cơ khí với một khuôn đúc cả phần bức xạ, phù hợp trong sản xuất công nghiệp.



Hình 2

(11) 92683 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07067

(22) 31/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) B63B 22/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

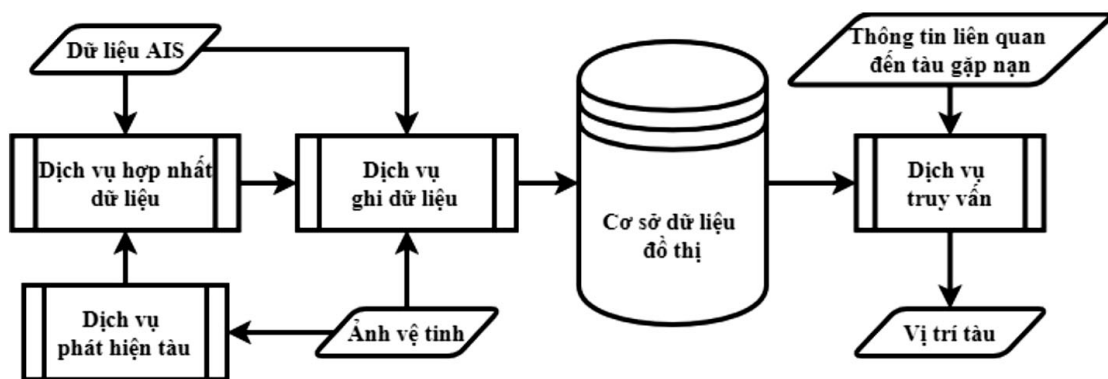
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) THÁI PHÁT TRIỂN (VN); NGUYỄN VĂN TIẾN (VN); NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ TÀU BIỂN GẶP NẠN

(57) Sáng chế đề cập phương pháp xác định vị trí của tàu gặp nạn trên biển từ dữ liệu của hệ thống nhận dạng tự động (AIS) và ảnh vệ tinh quang học dựa trên đồ thị tri thức. Hệ thống gồm có bốn bước hoạt động đồng thời: bước 1: phát hiện tàu có trong ảnh vệ tinh quang học; bước 2: hợp nhất dữ liệu, nhằm tìm ra những cặp vị trí khớp nhau trong hai loại dữ liệu; bước 3: ghi dữ liệu, nhằm ghi dữ liệu để lưu trữ vào cơ sở dữ liệu đồ thị; bước 4: truy vấn, nhằm truy vấn để tìm ra những vị trí của tàu gặp nạn dựa trên việc khai phá đồ thị tri thức đã được xây dựng trước đó.



Hình 1

(11) 92684 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07068

(22) 31/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) H04W 28/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

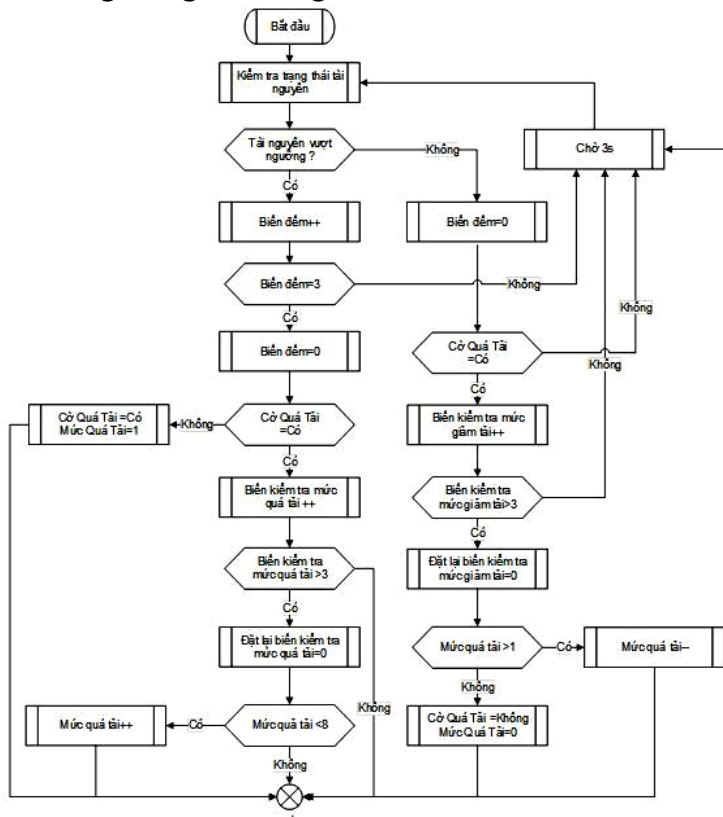
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) ĐỖ NGỌC THANH (VN); BÁ ĐÌNH HOÀI (VN); LÊ QUỐC TRUNG (VN); NGÔ MẠNH QUYỀN (VN); NGUYỄN THỊ LOAN (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ QUÁ TẢI THEO CẤP ĐỘ DỰA TRÊN TRẠNG THÁI TÀI NGUYÊN**

(57) Phương pháp bảo vệ quá tải theo cấp độ dựa trên trạng thái tài nguyên, bao gồm: bước 1: thực hiện kiểm tra đánh dấu mức cấp độ quá tải hệ thống thông qua trạng thái các tài nguyên đang sử dụng, việc thực hiện kiểm tra và cập nhật theo chu kỳ lặp lại; bước 2: thực hiện sinh luật từ chối dịch vụ dựa theo mức cấp độ quá tải ghi nhận; bước 3: thực hiện từ chối dịch vụ theo luật sinh từ chối dịch vụ hiện hành theo bước 2. Phương pháp giúp bảo vệ chống quá tải hệ thống thông qua trạng thái tài nguyên sử dụng với các ưu điểm hạn chế việc từ chối dịch vụ sai tình huống quá tải và đảm bảo việc giảm tải được cho hệ thống mà ít ảnh hưởng nhất đến chất lượng dịch vụ của người dùng trong hệ thống.



(11) 92685 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07069

(22) 31/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) G01R 31/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

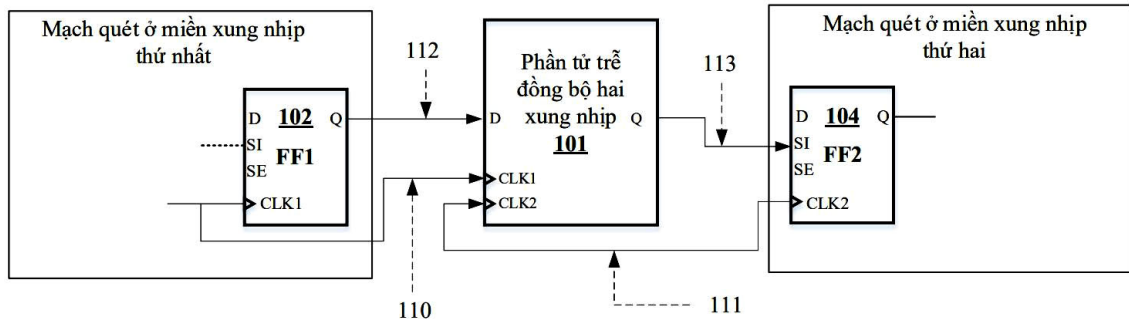
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) LÊ THÁI HÀ (VN); BÙI HÀ MY (VN); KHÔNG ANH TUẤN (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHẦN TỬ TRỄ ĐỒNG BỘ HAI XUNG NHỊP DÀNH CHO ĐO KIỂM (DESIGN FOR TEST – DFT) CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử trễ đồng bộ hai xung nhịp dành cho đo kiểm (Design for Test - DFT). Phần tử trễ đồng bộ hai xung nhịp giải quyết hai vấn đề lớn của phần tử chốt bất đồng bộ (latch) đó là: bất ổn định khi sườn tích cực của hai miền xung nhịp quá gần nhau; và sự bất định trong quy trình thực thi vẽ mạch vật lý (layout) vì các phần tử chốt bất đồng bộ không được phân tích về thời gian.



Hình 3

(11) 92686 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07070

(22) 31/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) G01R 31/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

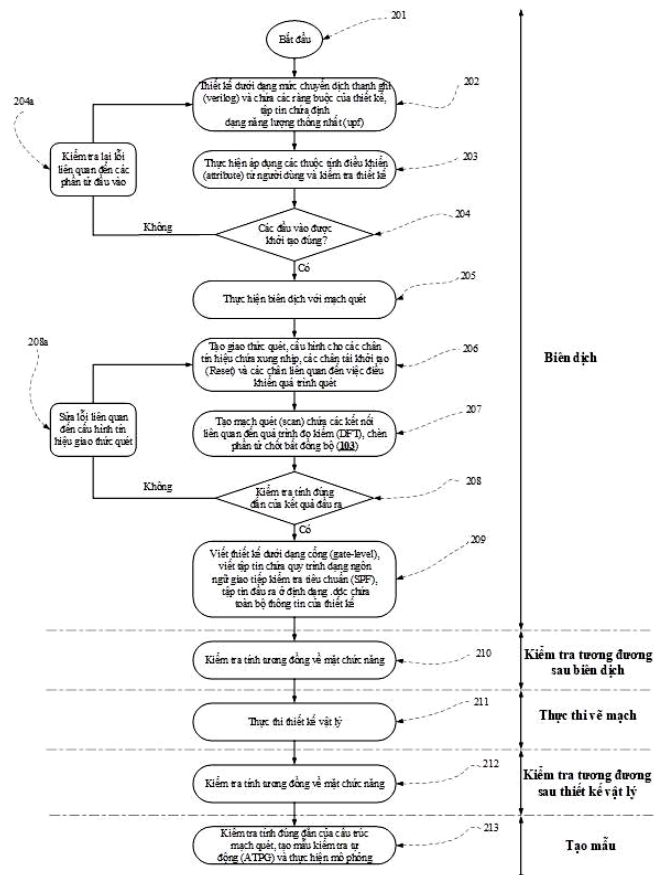
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) LÊ THÁI HÀ (VN); BUI HÀ MY (VN); KHÔNG ANH TUẤN (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍCH HỢP MẠCH ĐỒNG BỘ GIỮA CÁC MIỀN XUNG NHỊP KHÁC NHAU BÊN TRONG MẠCH THIẾT KẾ DÀNH CHO ĐO KIỂM CỦA CHIP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tích hợp, kiểm tra phần tử chốt đồng bộ hai xung nhịp vào mạch thiết kế dành cho đo kiểm (DFT) của chip dựa trên chu trình tích hợp phần tử chốt bất đồng bộ (latch) truyền thống đảm bảo tự động hóa toàn bộ quá trình bao gồm: thay thế các phần tử chốt bất đồng bộ bằng các phần tử trễ đồng bộ hai xung nhịp; và thiết kế DFT mới được đánh giá đầy đủ với các mẫu tín hiệu tín hiệu kiểm tra đầu vào được tạo ra tự động. Thiết kế đồng bộ giữa hai miền xung nhịp mới sẽ được các công cụ thực thi vẽ mạch (layout) thương mại hiệu và đảm bảo cân bằng và tối ưu về mặt thời gian. Điều này đảm bảo giải quyết vấn đề rủi ro về mặt cân bằng thời gian đối với mạch phần tử chốt bất đồng bộ (latch).



(11) 92687 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07071

(22) 31/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) **G06F 16/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

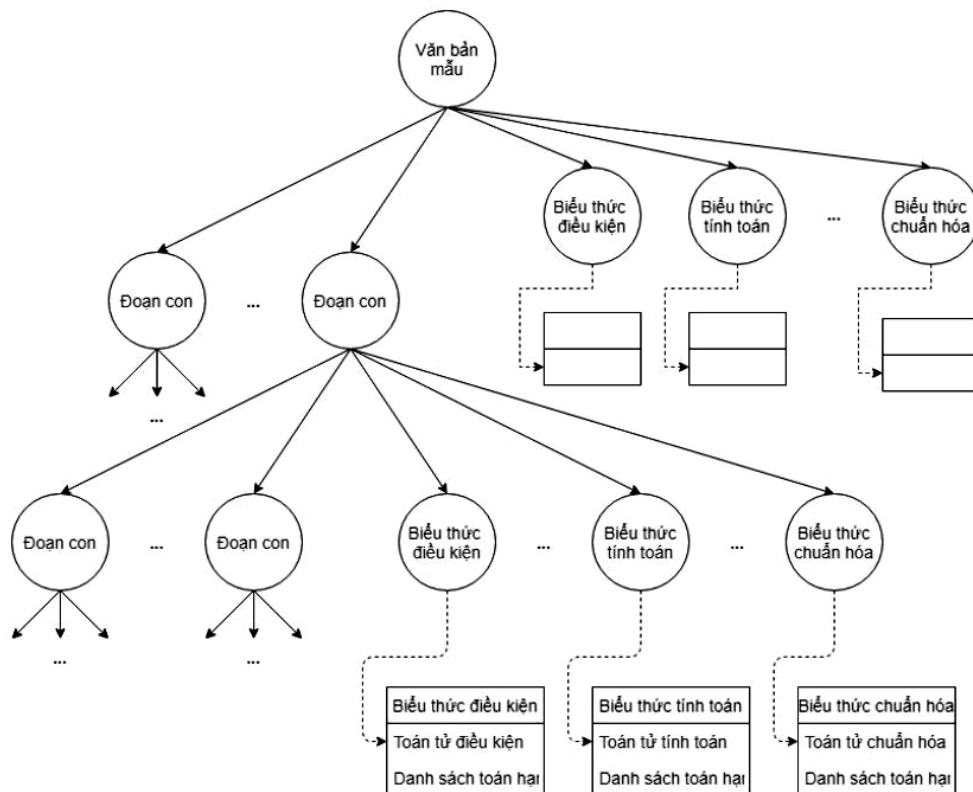
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) **VŨ QUÂN HUÂN (VN); LƯƠNG XUÂN TIẾN (VN); BÙI TUẤN ANH (VN); LÊ TRỌNG THẢO (VN); NGUYỄN ĐỨC HẢI (VN)**

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SINH NỘI DUNG TỪ VĂN BẢN MẪU HỖ TRỢ ĐIỀU KIỆN, TOÁN TỬ VÀ ĐỊNH DẠNG DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TÍNH CƯỚC THỜI GIAN THỰC**

(57) Phương pháp sinh nội dung từ văn bản mẫu hỗ trợ điều kiện, toán tử và định dạng dữ liệu giúp sinh nội dung cho nhiều ngữ cảnh khác nhau, bao gồm các bước: bước 1: khởi tạo văn bản mẫu; bước 2: phân tách và lưu trữ văn bản mẫu; bước 3: tiếp nhận yêu cầu sinh nội dung và chuẩn bị tập dữ liệu đầu vào; bước 4: thực thi các biểu thức cấu hình trong văn bản mẫu đã được chuẩn hóa; bước 5: ghép nối các thành phần trong văn bản mẫu thành nội dung hoàn chỉnh.



Hình 3

(11) 92688 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07072

(22) 31/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) *G01S 19/42*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

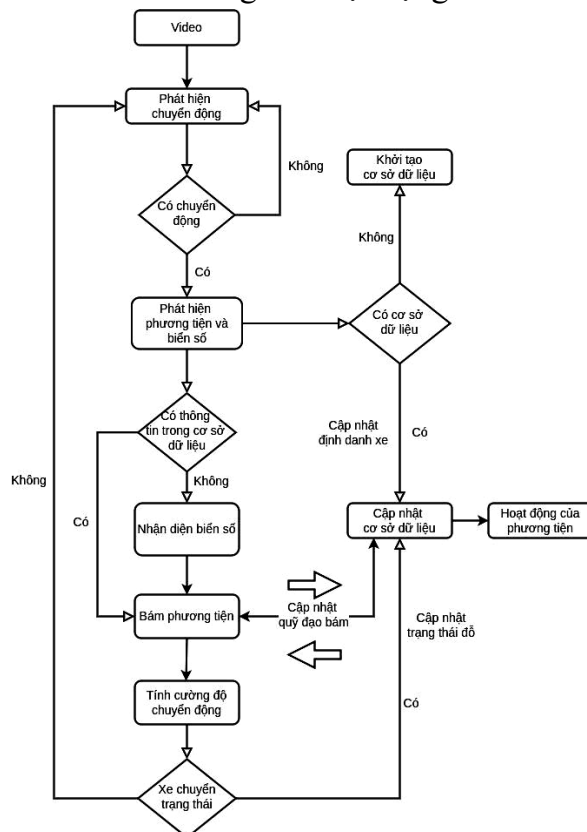
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) LỮ MẠNH HÙNG (VN); LÊ VĂN BẰNG (VN); NGUYỄN MINH ĐỨC (VN); LƯƠNG NGỌC TIẾN (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRÍCH XUẤT THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG CỦA PHƯƠNG TIỆN TRONG BÃI ĐỖ XE SỬ DỤNG CAMERA**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp trích xuất thông tin hoạt động của phương tiện trong bãi đỗ xe sử dụng camera, thông qua việc sử dụng kỹ thuật xác định phương tiện chuyển động trong video để làm tín hiệu kích hoạt hệ thống, đồng thời thiết kế mô hình học sâu phát hiện đồng thời phương tiện và biển số tương ứng, giúp giảm thiểu tối đa chi phí tính toán của hệ thống. Ngoài ra, phương pháp còn sử dụng thông tin trạng thái dừng đỗ của phương tiện làm cơ sở tối ưu cho quá trình tính toán quỹ đạo bám làm tăng hiệu quả sử dụng của hệ thống giảm thiểu tình trạng mất chuỗi quỹ đạo của phương tiện. Phương pháp này có tính mở rộng cao khi sử dụng cho các mô hình trích xuất thông tin hoạt động với các đối tượng khác.



(11) 92689 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07073

(22) 31/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) G06F 16/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

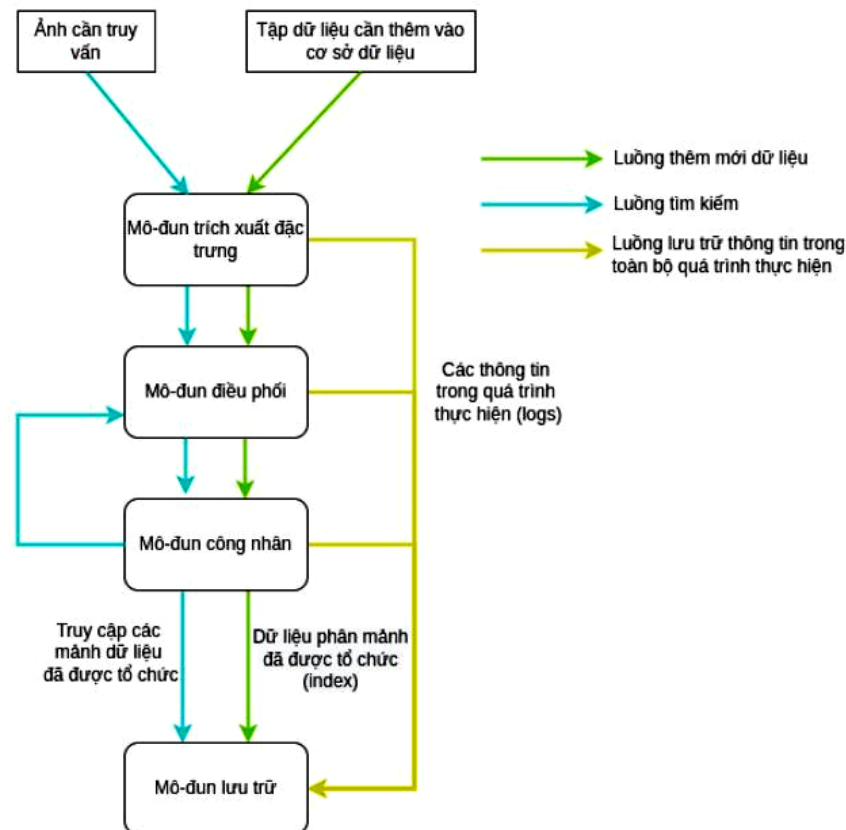
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) PHẠM CAO BẰNG (VN); LÊ VĂN BẰNG (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM PHÂN TÁN ĐỐI VỚI DỮ LIỆU ẢNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp xây dựng một hệ thống tìm kiếm phi tập trung đối với dữ liệu dạng ảnh bằng cách phân mảnh dữ liệu và tìm kiếm trên những mảnh dữ liệu nhỏ này. Từ đó kết quả sẽ được tổng hợp và so sánh lần cuối để đưa ra kết quả cuối cùng. Phương pháp giúp cho khả năng mở rộng của hệ thống là rất cao do với dữ liệu càng lớn thì chỉ cần mở rộng thêm nhiều máy công nhân và phân dữ liệu thành nhiều mảnh hơn. Hệ thống không chỉ đáp ứng khả năng mở rộng mà còn đáp ứng được khả năng phản hồi do các máy công nhân đồng thời tìm kiếm trên các mảnh dữ liệu sau đó tổng hợp lại kết quả, việc này sẽ rút ngắn rất nhiều thời gian so với việc tìm kiếm trên một khối dữ liệu lớn.



Hình 1

(11) 92690 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07074

(22) 31/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) **H01Q 3/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

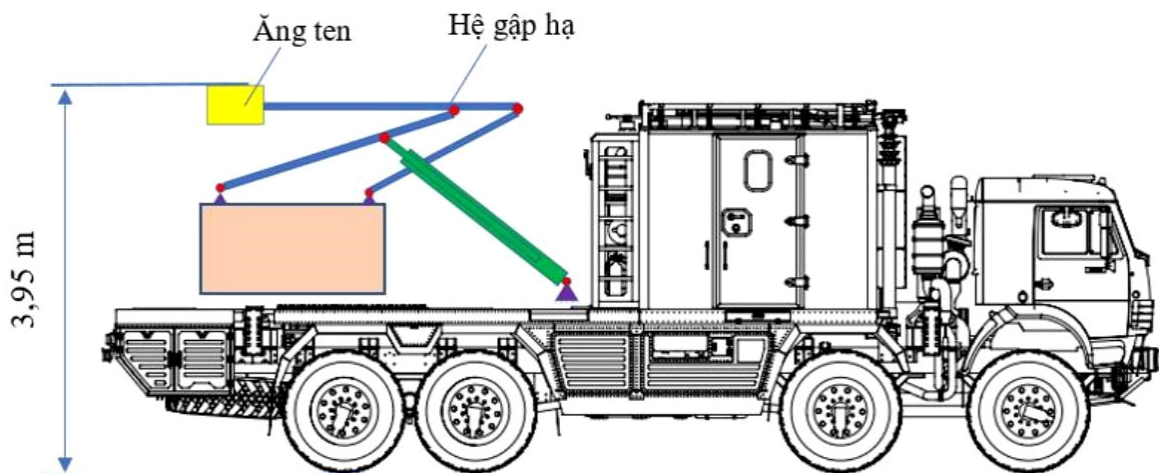
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) CAO VĂN ĐOÀN (VN); HOÀNG ĐỨC SƠN (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG GẬP HẠ ẲNG TEN ĐÀI RA-ĐA TẦM TRUNG BĂNG X**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gập hạ ăng ten đài ra-đa tầm trung băng X được ứng dụng trong việc triển khai đài ra-đa từ trạng thái thu hồi sang trạng thái triển khai chiến đấu trong thời gian ngắn. Kết cấu gập hạ được thiết kế tối ưu để đảm bảo cứng, chống rung sóc khi đài ra-đa di chuyển trên đường, đảm bảo ổn định, cứng vững khi đài ra-đa hoạt động phát sóng trong điều kiện khắc nghiệt gió bão 45km/h.



Hình 1

(11) 92691 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07075

(22) 31/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) H04L 5/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

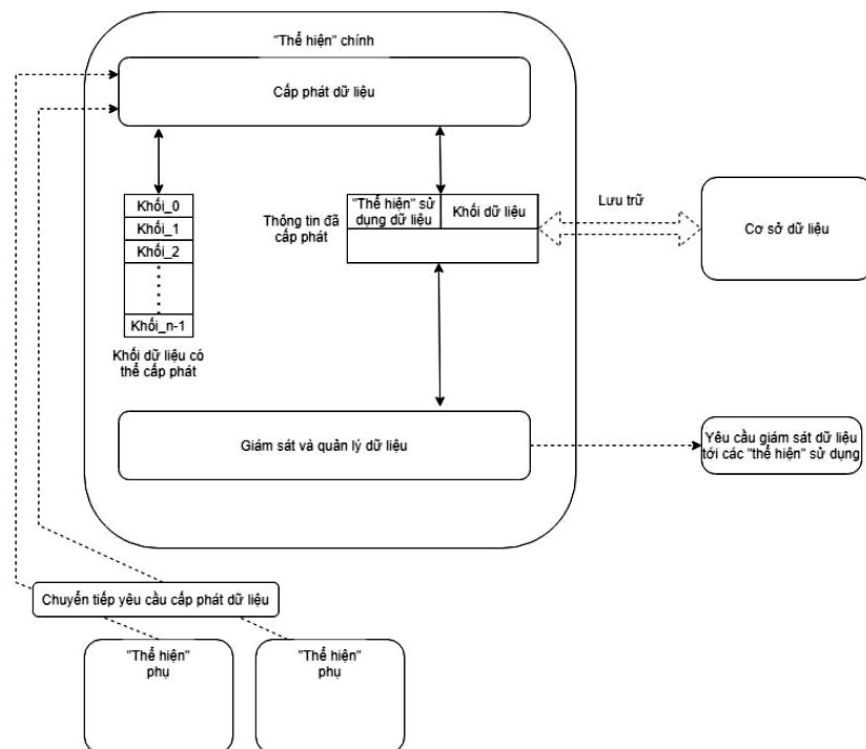
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN PHƯƠNG NAM (VN); TRẦN THỊ HÀ (VN); NGUYỄN TIẾN ĐÔNG (VN); NGUYỄN ANH TUẤN (VN); TÔ QUỐC HÙNG (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT DỮ LIỆU TẬP TRUNG, MANG ĐẶC TÍNH DUY NHẤT CHO CÁC DỊCH VỤ NHỎ TRÊN MÔI TRƯỜNG Đám Mây**

(57) Phương pháp cấp phát dữ liệu tập trung, mang đặc tính duy nhất cho các dịch vụ nhỏ trên môi trường đám mây cung cấp cơ chế cấp phát dữ liệu tập trung, đảm bảo đặc tính duy nhất, không trùng lặp đồng thời tăng hiệu năng sản phẩm bằng cơ chế cấp phát ngay khi “thể hiện” khởi tạo thay vì cấp phát theo mỗi yêu cầu nghiệp vụ. Bên cạnh đó, dịch vụ cấp phát cũng có khả năng quản lý những dữ liệu đã được cấp phát và khả năng chịu lỗi để tránh việc gián đoạn trong quá trình hoạt động. Phương pháp bao gồm những bước: bước 1: khởi tạo mô hình cấp phát dữ liệu; bước 2: cấp phát dữ liệu tập trung; bước 3: quá trình giám sát và quản lý dữ liệu.



Hình 1

(11) 92692 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07076

(22) 31/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) *G06F 1/00*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

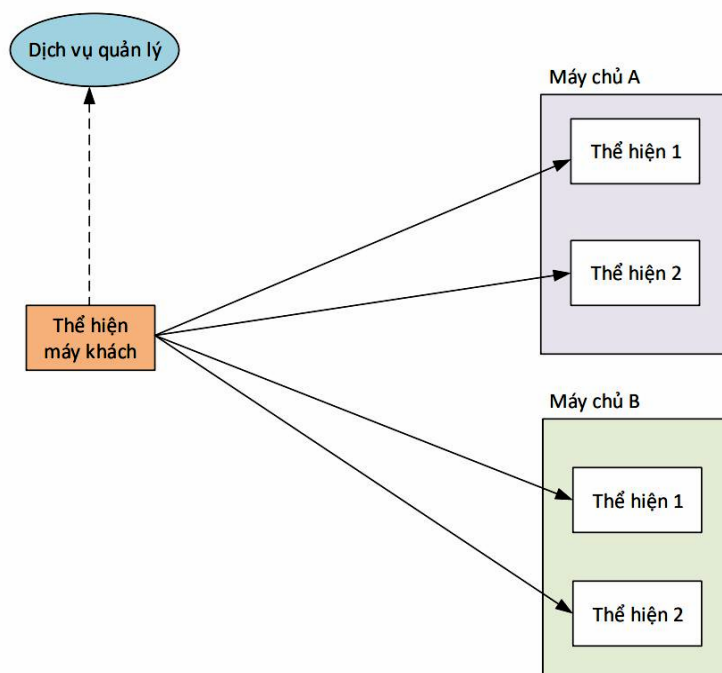
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN TIẾN ĐÔNG (VN); TRẦN ĐỨC BÌNH (VN); NGUYỄN PHƯƠNG NAM (VN); NGUYỄN ANH TUẤN (VN); TÔ QUỐC HÙNG (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP KẾT NỐI TRONG GỬI NHẬN DỮ LIỆU GIỮA CÁC DỊCH VỤ NHỎ TRÊN MÔI TRƯỜNG Đám Mây**

(57) Phương pháp thiết lập kết nối trong gửi nhận dữ liệu giữa các dịch vụ nhỏ trên môi trường đám mây đảm bảo giảm độ phức tạp kết nối giữa thể hiện của máy khách và các thể hiện của máy chủ, tăng số lượng kết nối tới cùng địa chỉ đích giúp tăng hiệu năng truyền tải dữ liệu. Bên cạnh đó phương pháp giúp đảm bảo khả năng cân bằng tải khi các thể hiện của máy chủ thay đổi hoặc trong các trường hợp xảy ra sự cố. Phương pháp đề xuất bao gồm các bước: bước 1: chuẩn bị dữ liệu; bước 2: xây dựng bảng dữ liệu kết nối; bước 3: lựa chọn kết nối phù hợp khi nhận được yêu cầu gửi dữ liệu từ máy khách; bước 4: cập nhật bảng dữ liệu kết nối định kỳ.



Hình 2

- (11) **92693 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-07079** (85) 31/10/2022
- (22) 27/04/2021 (86) PCT/EP2021/060906 27/04/2021
- (30) PA 2020 00536 05/05/2020 DK (87) WO2021/224055 11/11/2021
- (51) **C04B 7/12; C04B 20/04**
- (71) **FLSMIDTH A/S (DK)**
Vigerslev Allé 77 2500 Valby, DENMARK
- (72) MOMME, Rasmus, Franklin (DK); THORSLUND, Klaus, Christian (DK)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DÍNH KẾT PHỤ VÀ THIẾT BỊ ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu dính kết phụ cho việc sử dụng trong sản phẩm xi măng hoặc bê tông, phương pháp bao gồm các bước: hoạt hóa sét với vật liệu dính kết phụ ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 600 đến 1000 độ C; xử lý vật liệu dính kết phụ đã hoạt hóa dưới các điều kiện khử để tạo ra sản phẩm khử và làm nguội sản phẩm khử đến 300 đến 400 độ C bởi quá trình dập tắt dưới các điều kiện oxi hóa.

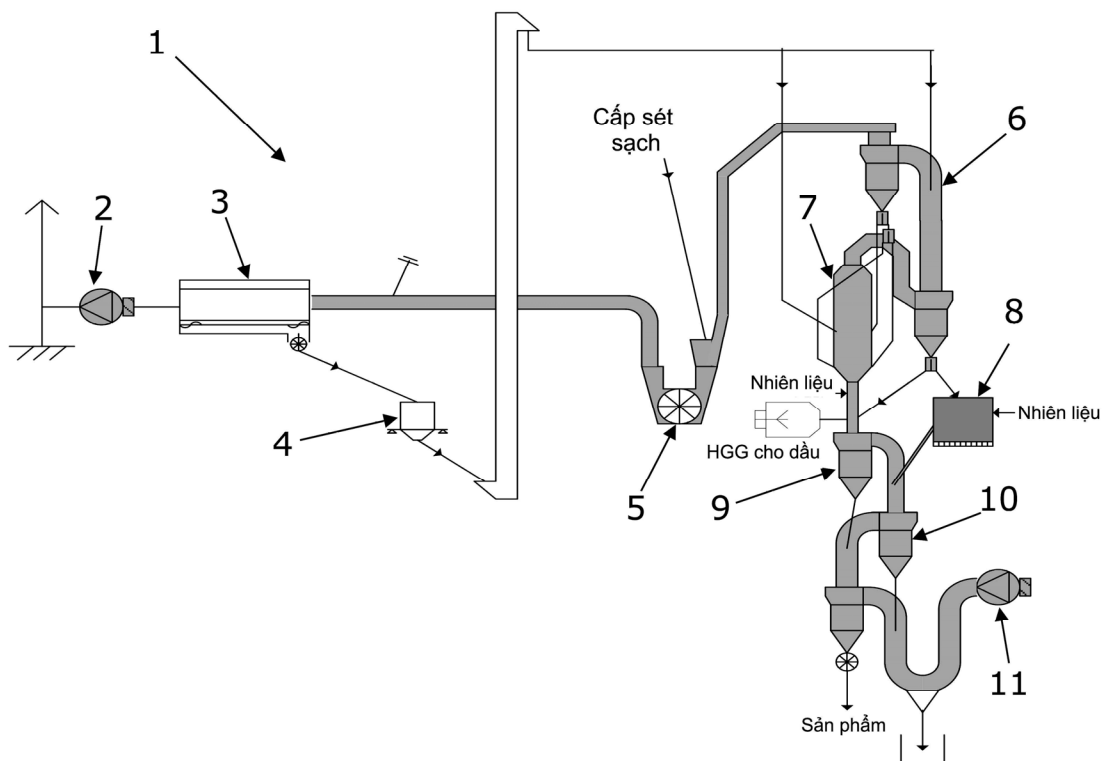


Fig.1

- (11) **92694 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07082** (85) 31/10/2022
(22) 31/03/2021 (86) PCT/JP2021/013800 31/03/2021
(30) 2020-063986 31/03/2020 JP (87) WO2021/201091 07/10/2021
(51) *C12N 15/31; C12Q 1/6876; C12Q 1/686; C12Q 1/6813; C12Q 1/6837*
(71) **1. DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 Japan
2. TOHO UNIVERSITY (JP)
5-21-16, Omorinishi, Ota-ku, Tokyo 1438541 Japan
(72) TATEDA, Kazuhiro (JP); MIYATAKE, Yuya (JP); YAMAUCHI, Kazuaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỘ MÒI VÀ MẪU DÒ ĐỂ PHÁT HIỆN VI KHUẨN KLEBSIELLA SPP.**

(57) Sáng chế đề xuất bộ môi để phát hiện sự có mặt của *Klebsiella variicola* trong mẫu vật, trong đó bộ môi này gồm có đoạn môi thứ nhất và đoạn môi thứ hai nhắm đích vào gen gyrB của *Klebsiella variicola*.

- (11) 92695 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-07090 (85) 25/05/2020
 (22) 24/10/2018 (86) PCT/US2018/057286 24/10/2018
 (30) 62/577,157 25/10/2017 US (87) WO2019/084118 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) A61K 39/00; A61P 25/28

(62) 1-2020-02927

(71) 1. JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)

1125 Trenton-Harbourton Rd., Titusville, NJ 08560, United States of America

2. AC IMMUNE S.A. (CH)

EPFL Innovation Park, Building B, CH-1015 Lausanne, Switzerland

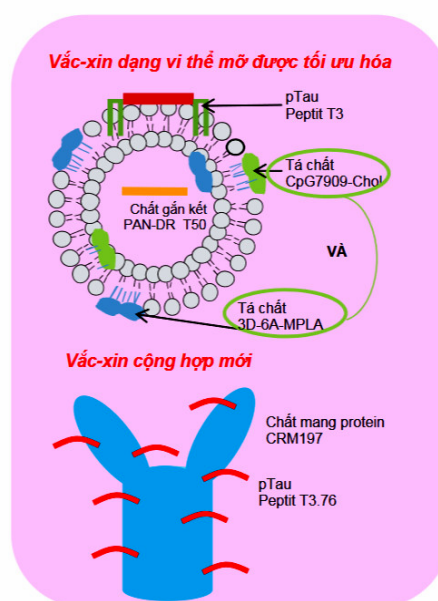
(72) RAMSBURG, Elizabeth Anne (US); DE MARCO, Donata (US); CHAKKUMKAL, Anish (US); SADAKA, Charlotte (US); GOUDSMIT, Jaap (US); MUHS, Andreas (CH); PIHLGREN BOSCH, Maria (CH); VUKICEVIC VERHILLE, Marija (CH); HICKMAN, David (CH); PIOT, Nicolas (CH); GHIMIRE, Saroj Raj (CH)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THỂ LIÊN HỢP BAO GỒM PEPTIT TAU, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các thể liên hợp bao gồm các peptit tau, ưu tiên các peptit tau được phosphoryl hóa, được liên hợp vào chất mang gây miễn dịch được mô tả. Các dược phẩm bao gồm các thể liên hợp và các kit chứa các dược phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa rối loạn hoặc bệnh thoái hóa thần kinh, như bệnh Alzheimer, cũng được mô tả.

Fig.1



- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 92696 A | | | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07095 | | | (85) 31/10/2022 | |
| (22) 22/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/028617 | 22/04/2021 |
| (30) 63/021,519 | 07/05/2020 | US | (87) WO2021/225793 A1 | 11/11/2021 |
| | 63/021,522 | 07/05/2020 | | |
| | 17/236,896 | 21/04/2021 | | |

(51) **G01S 19/21**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) COOKMAN, Jordan (US); ZHAO, Liang (US); WONG, Angelica (US); RAO, Krishnarajan (US); ROW, Chang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG ĐỂ HỖ TRỢ ĐỒNG THỜI HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THEO DÕI HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ VỆ TINH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị di động để hỗ trợ đồng thời hoạt động truyền thông không dây và theo dõi hệ thống định vị vệ tinh. Thiết bị di động có thể được tạo cấu hình để thực hiện hoạt động của hệ thống định vị vệ tinh (Satellite Positioning System -SPS) đồng thời và truyền thông không dây khi các tín hiệu liên kết ngược được truyền bằng thiết bị di động gây nhiễu với việc nhận tín hiệu SPS trong một hoặc nhiều dải tần. Thiết bị di động có thể xác định xem bộ thu SPS đã thu được tín hiệu SPS và đang ở trạng thái theo dõi hay chưa. Nếu bộ thu SPS không ở trạng thái theo dõi, thì thủ tục thu nhận SPS sẽ được khởi tạo trước khi phiên truyền thông không dây được bắt đầu. Thủ tục thu nhận SPS được thực hiện đến khi bộ thu SPS đạt đến trạng thái theo dõi, hoặc đến khi hết thời gian. Khi bộ thu SPS ở trạng thái theo dõi, phiên truyền thông không dây có thể được khởi tạo, trong thời gian đó bộ thu SPS được điều khiển, ví dụ, để thực hiện xóa tín hiệu, loại trừ phép đo, hoặc vô hiệu hóa việc nhận SPS, để giảm bớt nhiễu với tín hiệu SPS.

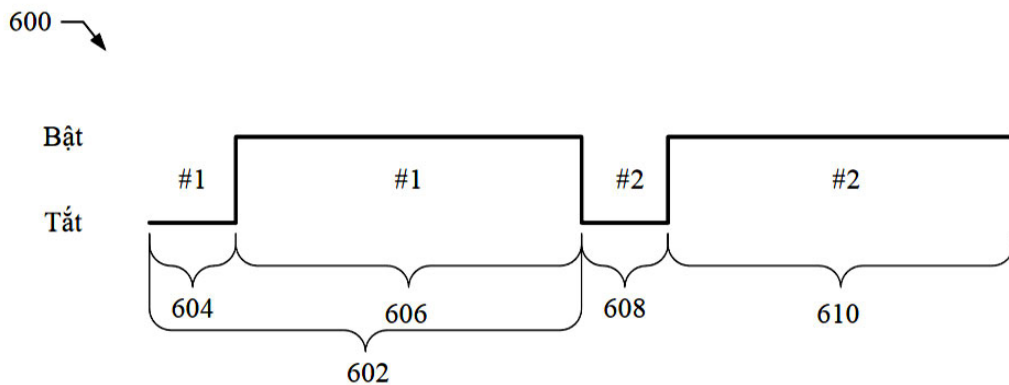


Fig.6

- (11) **92697 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-07096** (85) 31/10/2022
- (22) 05/02/2021 (86) PCT/US2021/016834 05/02/2021
- (30) 20200100225 05/05/2020 GR (87) WO2021/225656 A1 11/11/2021
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/04; H04L 5/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) **ABOTABL, Ahmed Attia (EG); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); SARKIS, Gabi (CA); MANOLAKOS, Alexandros (GR); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); HUANG, Yi (CN); CHEN, Wanshi (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT KHÔNG DÂY, NÚT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể hơn, đến phương pháp vận hành nút không dây, nút không dây và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời. Theo một số khía cạnh, nút không dây có thể xác định, trong khe song công toàn phần băng tần phụ (sub-band full duplex -SBFD), sự phân bổ của các nhóm khối tài nguyên ảo (virtual resource block -VRB) thứ nhất và thứ hai cho các khối tài nguyên vật lý (physical resource block -PRB) trên các phân đoạn của phân băng thông (bandwidth part -BWP) rời thứ nhất và thứ hai dựa trên một hoặc nhiều quy tắc ánh xạ VRB-đến-PRB, và có thể truyền dữ liệu qua các tập hợp thứ nhất và thứ hai của các PRB theo sự phân bổ này.

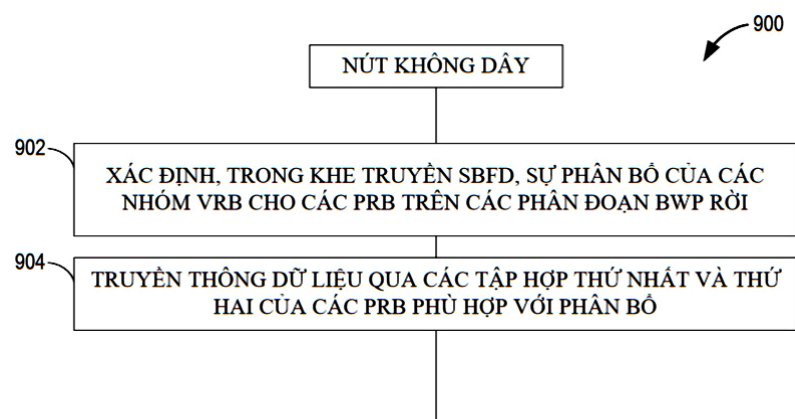
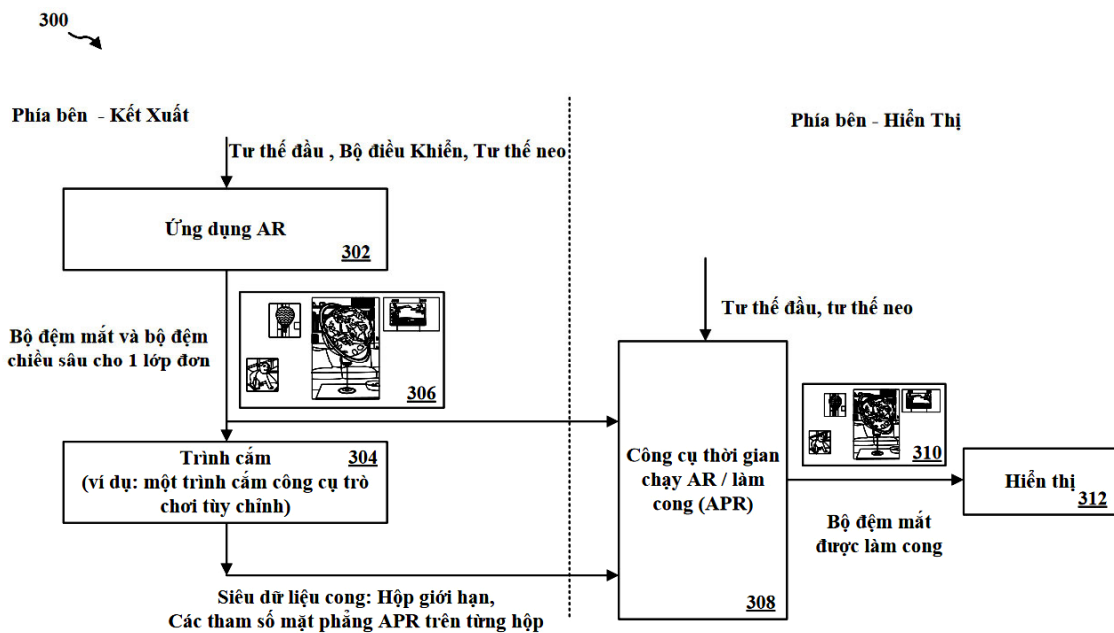


FIG.9

- (11) **92698 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-07097** (85) 31/10/2022
- (22) 07/05/2021 (86) PCT/US2021/031409 07/05/2021
- (30) 202041019594 08/05/2020 IN (87) WO2021/226535 A1 11/11/2021
- (51) **G06T 3/00; G06T 15/20; G06T 19/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) MELKOTE KRISHNAPRASAD, Vinay (IN); LAKSHMIKANTHA, Sandeep Kanakapura (IN); KALBANDE, Sagar Ravindra (IN); BANERJEE, Sudipto (IN); RAO, Ajit Venkat (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, thiết bị, máy và phương pháp, bao gồm cả các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ, cho các kỹ thuật chiếu lại nhiều lớp cho thực tế tăng cường. Bộ xử lý hiển thị có thể thu được lớp dữ liệu đồ họa bao gồm nhiều đối tượng ảo. Mỗi trong số nhiều đối tượng ảo có thể được liên kết với ít nhất một hộp giới hạn trong số nhiều hộp giới hạn. Bộ xử lý hiển thị có thể còn thu được siêu dữ liệu chỉ báo ít nhất một cạnh của ít nhất một hộp giới hạn trong số nhiều hộp giới hạn và siêu dữ liệu tương ứng với các lệnh chiếu lại được liên kết với mỗi trong số nhiều hộp giới hạn. Bộ xử lý hiển thị có thể chiếu lại nhiều đối tượng ảo dựa trên siêu dữ liệu chỉ báo ít nhất một cạnh của ít nhất một hộp giới hạn và siêu dữ liệu tương ứng với các lệnh chiếu lại. Cụ thể, sáng chế đề cập đến máy và phương pháp xử lý hiển thị.



HÌNH.3

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92699 A | | | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07098 | | | (85) 31/10/2022 | |
| (22) 15/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/027560 | 15/04/2021 |
| (30) 63/021,021 | 06/05/2020 | US | (87) WO2021/225768 A1 | 11/11/2021 |
| 63/025,903 | 15/05/2020 | US | | |
| 17/230,507 | 14/04/2021 | US | | |

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) YANG, Wei (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, các hệ thống và các thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment-UE) có thể nhận dạng cấu hình để xác định ứng viên tài nguyên kênh điều khiển tương ứng với chỉ báo hủy bỏ liên kết lên từ tập hợp các ứng viên tài nguyên kênh điều khiển được tạo cấu hình cho UE. UE cũng có thể xác định ứng viên tài nguyên kênh điều khiển tương ứng với chỉ báo hủy bỏ liên kết lên từ tập hợp các ứng viên tài nguyên kênh điều khiển dựa trên cấu hình và có thể giám sát chỉ báo hủy bỏ liên kết lên trong ứng viên tài nguyên kênh điều khiển mà tương ứng với chỉ báo hủy bỏ liên kết lên dựa trên việc xác định.

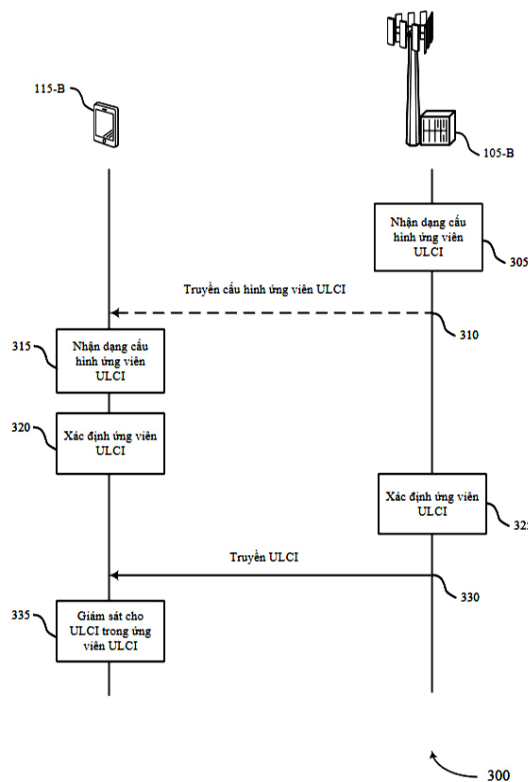
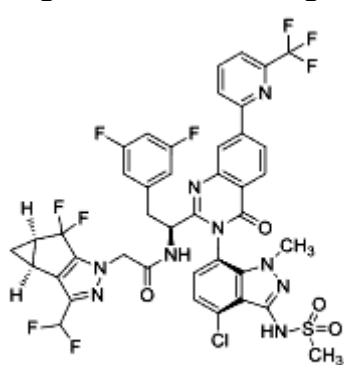
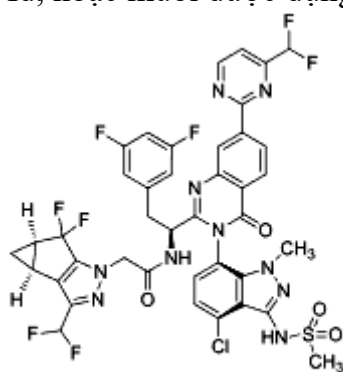


FIG. 3

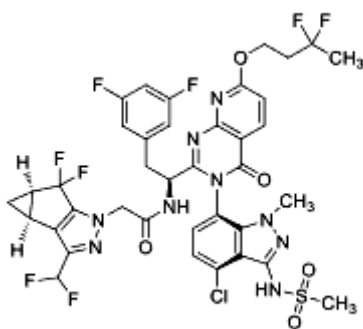
- (11) **92700 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-07118** (85) 31/10/2022
 (22) 13/04/2021 (86) PCT/IB2021/053046 13/04/2021
 (30) 63/010,196 15/04/2020 US (87) WO2021/209900 21/10/2021
 63/013,576 22/04/2020 US
 (51) **A61K 31/517; C07D 247/02; A61K 9/08; A61P 31/18; A61K 31/519; A61K 47/10**
 (71) **VIIV HEALTHCARE UK (NO.5) LIMITED (GB)**
 980 Great West Road, Brentford Middlesex TW89GS, United Kingdom
 (72) GILLIS, Eric P (US); PARCELLA, Kyle E. (US); DALWADI, Gautam (AU);
 PARKER, Dawn D. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **ĐƯỢC PHẨM BAO GỒM CHẤT ỨC CHẾ SỰ SAO CHÉP VIRUT GÂY SUY GIẢM MIỄN DỊCH Ở NGƯỜI**
 (57) Sáng chế đề cập đến được phẩm bao gồm hợp chất có công thức Ia, công thức Ib, công thức Ic, hoặc công thức Id, hoặc muối được dùng của chúng.



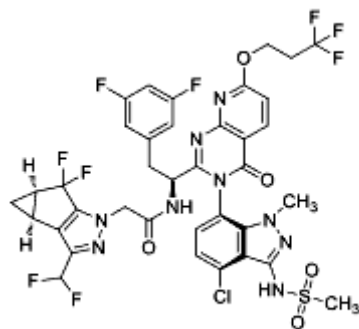
Công thức Ia



Công thức Ib



Công thức Ic



Công thức Id

- (11) 92701 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07119 (85) 31/10/2022
(22) 14/04/2021 (86) PCT/KR2021/004709 14/04/2021
(30) 10-2020-0045486 14/04/2020 KR (87) WO2021/210913 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) *A23L 7/10; A23L 23/00; A23P 30/00; A23P 20/10; A23D 9/00; A23L 3/36*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

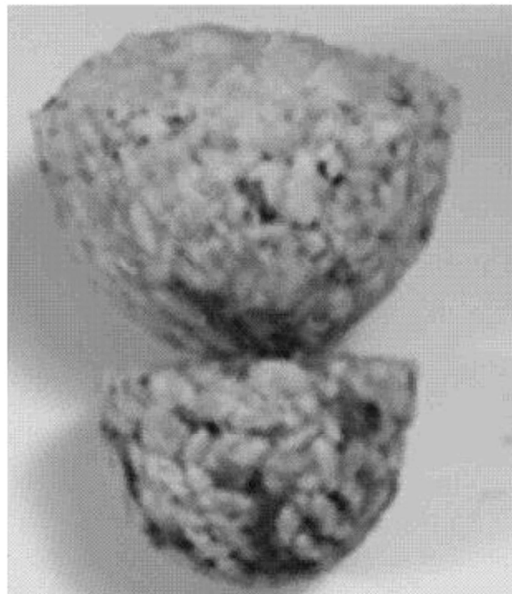
(72) JEONG, Da Woon (KR); SON, Eun Yeong (KR); SAGONG, Hun Gu (KR); SHINE, Sung Woo (KR); LEE, Jong Il (KR); PARK, Sung Yong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠM ĐÔNG LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CƠM ĐÔNG LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơm đông lạnh bao gồm cơm đóng khuôn và lớp ngăn cản sự truyền ẩm được tạo thành trên ít nhất một phần của bề mặt của cơm đóng khuôn, trong đó sau khi cơm đông lạnh được rã đông trong điều kiện nhiệt độ bình thường và áp suất bình thường trong 1 ngày, khác biệt giữa hàm lượng ẩm của bề mặt của cơm đông lạnh và hàm lượng ẩm của phần sâu phía trong cơm đông lạnh là 5% khối lượng hoặc lớn hơn tính trên tổng khối lượng của cơm đông lạnh, và phương pháp tạo ra cơm đông lạnh, phương pháp này bao gồm bước tạo thành lớp ngăn cản sự truyền ẩm trên ít nhất một phần của bề mặt của cơm đóng khuôn, rắn hóa ít nhất một phần của bề mặt của cơm đóng khuôn trên đó lớp ngăn cản sự truyền ẩm được tạo thành, và làm đông lạnh cơm đóng khuôn đã được rắn hóa.

FIG.1



- (11) **92702 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07120** (85) 31/10/2022
(22) 07/04/2021 (86) PCT/EP2021/059035 07/04/2021
(30) 20169003.9 09/04/2020 EP (87) WO2021/204859 14/10/2021
(51) *A01N 43/40; A01P 13/00; A01N 37/02*
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) LORENTZ, Lothar (DE); KÜHNHOLD, Volker (DE); REUTER, Georg (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TỔ HỢP HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH DIỆT CỎ MẠNH, CHẾ PHẨM CHỨA TỔ HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN BẰNG TỔ HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp hoạt chất chứa (a) hợp chất có công thức (I) và (b) axit pelargonic hoặc dẫn xuất của nó, chế phẩm chứa tổ hợp hoạt chất này cũng như phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn bằng cách sử dụng tổ hợp này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A - QUYỀN 1 (01.2023)

- (11) **92703 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07129** (85) 01/11/2022
(22) 29/04/2021 (86) PCT/EP2021/061225 29/04/2021
(30) 202021018884 04/05/2020 IN (87) WO2021/224095 A1 11/11/2021
20180143.8 16/06/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2022

(51) **C02F 1/52; C02F 103/00; C02F 1/56**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) RAJENDIRAN Ganesan (IN); SHAH Bijal Dharmvirbhai (IN); PATHAK Gaurav (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM**

(57) Chế phẩm để làm trong sạch nước chứa từ 5 đến 80% trọng lượng chất làm kết bông kết tụ gốc nhôm, từ 10 đến 60% trọng lượng muối vô cơ hoá trị một và từ 0,5 đến 10% trọng lượng muối vô cơ hóa trị hai, trong đó muối vô cơ hóa trị một được chọn từ sulfat, nitrat và hỗn hợp của chúng.

- (11) **92704 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-07134** (85) 01/11/2022
- (22) 03/05/2021 (86) PCT/US2021/030412 03/05/2021
- (30) 63/022,391 08/05/2020 US (87) WO2021/225933 11/11/2021
17/246,165 30/04/2021 US
- (51) **G08B 17/00; G08B 25/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) SHAH, Abhi Umeshkumar (US); PANDIT, Sanjeet (US); CHILLA, Rajashekar (US); GARIMELLA SRIVENKATA, Lakshmi Bhavani (US); TAVEIRA, Michael Franco (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁM CHÁY TIỀM ẨN, VÀ THIẾT BỊ CỦA HỆ THỐNG PHÁT HIỆN CHÁY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hệ thống phát hiện cháy (fire detection system - FDS) và các phương pháp vận hành thiết bị FDS để phát hiện đám cháy tiềm ẩn và truyền thông tin về các sự kiện phát hiện cháy đến hệ thống phát hiện cháy trung tâm qua mạng truyền thông không dây. Một số phương án bao gồm bước nhận thông tin từ một hoặc nhiều cảm biến được tạo cấu hình để phát hiện dấu hiệu của đám cháy có thể xảy ra, xác định xem thông tin nhận được từ một hoặc nhiều cảm biến có đáp ứng một hoặc nhiều tiêu chuẩn ngưỡng biểu thị sự kiện cháy hay không, tạo ra thông báo cảnh báo cháy bao gồm đối tượng báo động cháy đáp lại việc xác định rằng thông tin nhận được từ một hoặc nhiều cảm biến đáp ứng một hoặc nhiều tiêu chuẩn ngưỡng biểu thị sự kiện cháy, và gửi thông báo cảnh báo cháy đã tạo ra đến máy chủ từ xa qua mạng truyền thông.

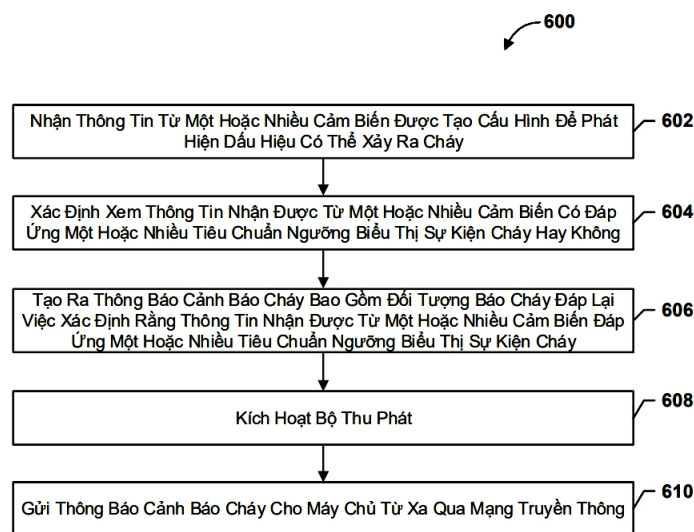


Fig.6

- (11) **92705 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-07135** (85) 01/11/2022
 (22) 03/05/2021 (86) PCT/US2021/030483 03/05/2021
 (30) 63/022,273 08/05/2020 US (87) WO2021/225964 11/11/2021
 17/245,422 30/04/2021 US
- (51) **H04W 56/00; G01S 5/02**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros; (GR); DUAN, Weimin (CN); AKKARAKARAN,
 Sony (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **ĐIỂM TRUYỀN NHẬN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ VÀ
 PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CÁC THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các điểm truyền nhận, thiết bị người dùng, thực thể và phương pháp vận hành các thiết bị này. Theo một khía cạnh, nút truyền thông (ví dụ, TRP hoặc UE) thu được (ví dụ, đo) các độ trễ nhóm định thời được kết hợp với các thủ tục định vị khác nhau để xác định thông tin độ trôi thời gian, và báo cáo thông tin độ trôi thời gian đến thực thể bên ngoài để ước lượng định vị.

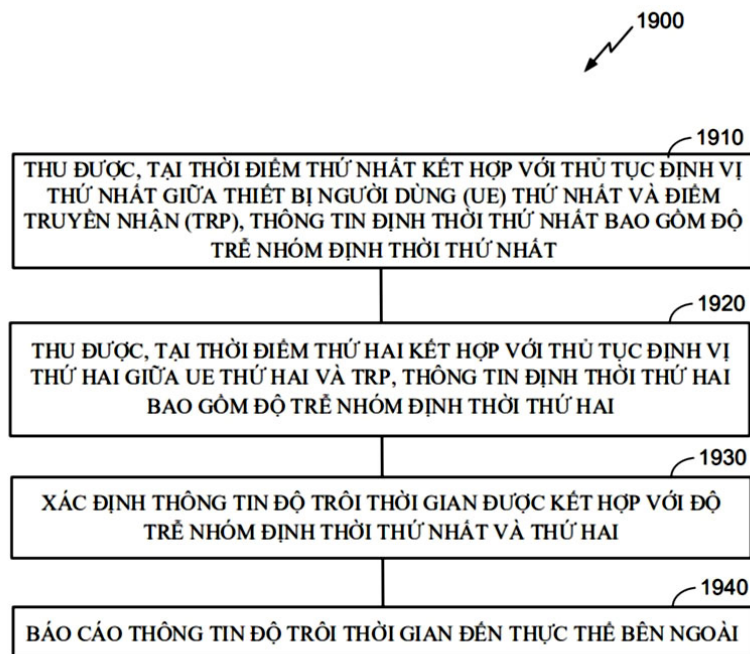


FIG. 19

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 92706 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07136 | (85) 01/11/2022 | |
| (22) 25/03/2021 | (86) PCT/US2021/024245 | 25/03/2021 |
| (30) 16/870,644 | 08/05/2020 | US (87) WO2021/225709 |
| (51) H04B 1/04 | | |
| (71) QUALCOMM INCORPORATED (US) | | |
| Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America | | |
| (72) MISHRA, Chinmaya (US); ASURI, Bhushan Shanti (US) | | |
| (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.) | | |
| (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển bộ khuếch đại công suất mà được ghép nối với phần tử ăng-ten của mảng ăng-ten. Theo phương án triển khai ví dụ, thiết bị bao gồm phần tử ăng-ten của mảng ăng-ten và hệ thống khuếch đại công suất. Hệ thống khuếch đại công suất bao gồm ít nhất một nút đầu vào, ít nhất một nút đầu ra được ghép nối với phần tử ăng-ten, và ít nhất một nhánh bộ khuếch đại công suất được nối giữa ít nhất một nút đầu vào và ít nhất một nút đầu ra. Hệ thống khuếch đại công suất còn bao gồm ít nhất một nút phản hồi được ghép nối với ít nhất một nút đầu ra, ít nhất một nút điều khiển, và một vòng điều khiển phản hồi được nối giữa ít nhất một nút phản hồi và ít nhất một nút điều khiển. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển bộ khuếch đại công suất.

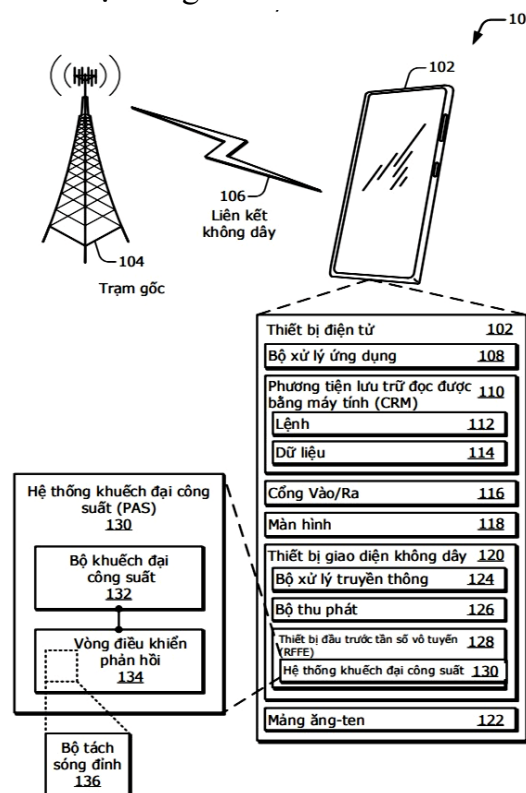


FIG.1

- (11) **92707 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07138** (85) 01/11/2022
(22) 07/05/2021 (86) PCT/US2021/031310 07/05/2021
(30) 16/870,873 08/05/2020 US (87) WO2021/226466 11/11/2021
(51) **H03M 7/30**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) VERRILLI, Colin Beaton (US); VAIDHYANATHAN, Natarajan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ GIẢI NÉN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP CỦA CÔNG CỤ GIẢI NÉN
VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải nén dữ liệu, phương pháp của công cụ giải nén và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Các kỹ thuật và công cụ để giải nén dữ liệu đã được nén xếp chồng được mô tả. Nén ngăn xếp đề cập đến việc nén dữ liệu theo một hoặc nhiều chiều. Đối với các khối dữ liệu không nén rất thưa, tức là các khối dữ liệu chứa nhiều số không, nén xếp chồng hiệu quả. Trong nén xếp chồng, khối dữ liệu không nén được nén thành khối dữ liệu nén bằng cách loại bỏ một hoặc nhiều từ 0 khỏi khối dữ liệu không nén. Siêu dữ liệu ánh xạ lập bản đồ các từ số không của khối dữ liệu không nén được tạo ra trong quá trình nén. Với việc sử dụng siêu dữ liệu ánh xạ, khối dữ liệu nén có thể được giải nén để khôi phục khối dữ liệu không nén.

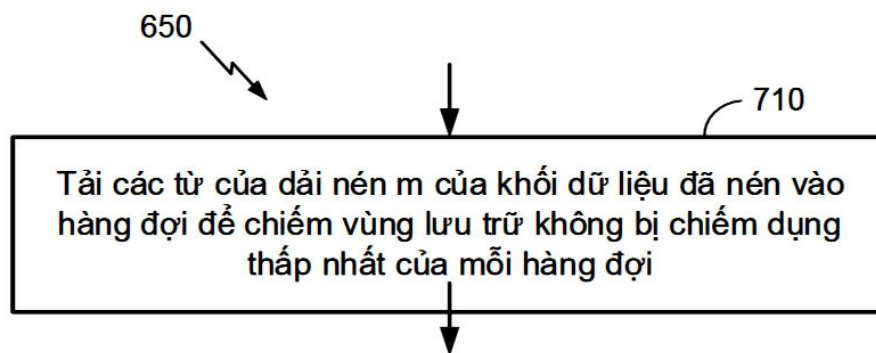


Fig. 7

- (11) 92708 A (43) 27/01/2023
- (21) 1-2022-07139 (85) 01/11/2022
- (22) 22/03/2021 (86) PCT/US2021/023463 22/03/2021
- (30) 16/869,738 08/05/2020 US (87) WO2021/225703 11/11/2021
- (51) *H04W 64/00; G01S 5/02; H04W 88/06; H04W 4/02; G01S 1/04; G01S 5/10*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GUMMADI, Bapineedu Chowdary (IN); EDGE, Stephen William (US); AGNIHOTRI, Hem (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ DI ĐỘNG VỚI CÔNG NGHỆ CHIA SẺ PHỔ TẦN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị hỗ trợ định vị các thiết bị di động sử dụng công nghệ chia sẻ phổ tần động. Cụ thể, các kỹ thuật được đề xuất để truyền các tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) trong các ô hỗ trợ hai công nghệ truy cập vô tuyến (Radio Access Technology - RAT) khác nhau, trong đó hai RAT (ví dụ, LTE 4G và NR 5G) sử dụng công nghệ chia sẻ phổ tần động. Để tránh giao thoa giữa các PRS và giữa hai RAT, các PRS có thể được đồng chỉnh về mặt thời gian với cùng tập hợp các cơ hội định vị PRS, và có thể được gán các đặc tính trực giao chẳng hạn như các mô hình ngắt khác nhau, chuỗi mã trực giao, độ dịch tần khác nhau hoặc nhảy tần khác nhau. UE hỗ trợ cả hai RAT có thể được phép đo PRS cho cả hai RAT. UE chỉ hỗ trợ một RAT (ví dụ, LTE 4G) có thể được phép đo PRS chỉ cho RAT đó. Máy chủ vị trí chẳng hạn như LMF, E-SMLC hoặc SLP có thể cung cấp dữ liệu trợ giúp đến UE, và yêu cầu các phép đo từ UE, đối với PRS trong một hoặc cả hai RAT.

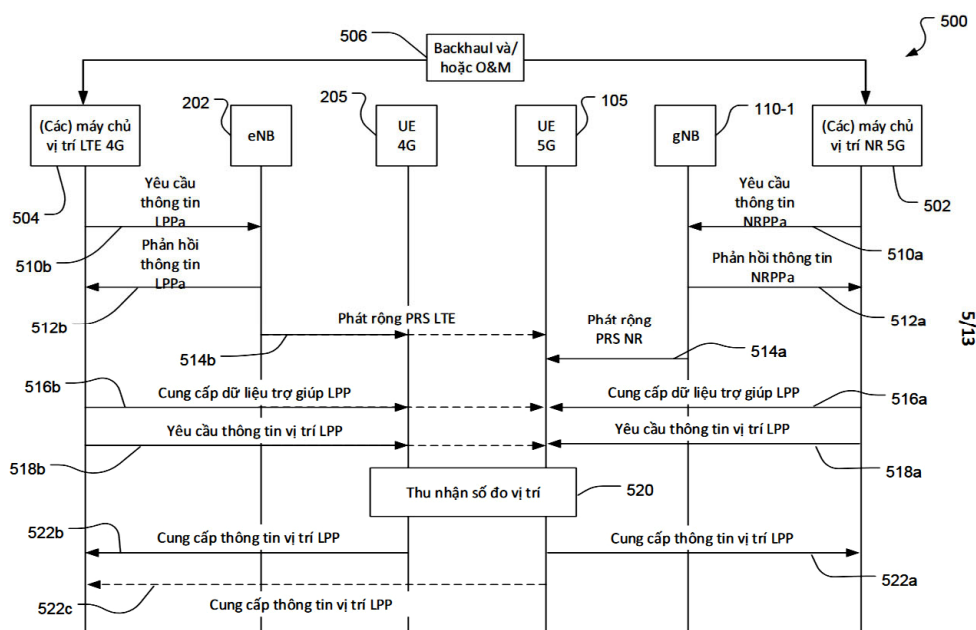


FIG. 5

- (11) **92709 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-07143** (85) 01/11/2022
- (22) 07/04/2021 (86) PCT/US2021/026249 07/04/2021
- (30) 16/869,898 08/05/2020 US (87) WO2021/225733 A1 11/11/2021
- (51) **H03D 7/14; H03D 7/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) ABOUZIED, Mohamed (EG); CHAMAS, Ibrahim Ramez (LB); ASURI, Bhushan Shanti (US); ELHADIDY, Osama (EG)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MẠCH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI TẦN SỐ**

(57) Một số khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất mạch, phương pháp và thiết bị để chuyển đổi tần số. Mạch này bao gồm hệ mạch trộn thứ nhất được ghép nối với mạch tải và có bộ trộn thứ nhất được tạo cấu hình để tạo phần thứ nhất của tín hiệu vi sai được chuyển đổi tần số sẽ được cung cấp tới mạch tải dựa trên các tín hiệu đầu vào vi sai thứ nhất và các tín hiệu đầu vào vi sai thứ hai, và bộ trộn thứ hai được tạo cấu hình để tạo phần thứ hai của tín hiệu vi sai được chuyển đổi tần số dựa trên các tín hiệu đầu vào vi sai thứ ba và các tín hiệu đầu vào vi sai thứ tư. Mạch này cũng bao gồm hệ mạch trộn thứ hai được ghép nối với mạch tải khác và có bộ trộn thứ ba được tạo cấu hình để tạo phần thứ nhất của tín hiệu vi sai được chuyển đổi tần số khác dựa trên các tín hiệu đầu vào vi sai thứ nhất và các tín hiệu đầu vào vi sai thứ tư, và bộ trộn thứ tư được tạo cấu hình để tạo ra phần thứ hai của tín hiệu vi sai được chuyển đổi tần số khác dựa trên các tín hiệu đầu vào vi sai thứ ba và các tín hiệu đầu vào vi sai thứ hai.

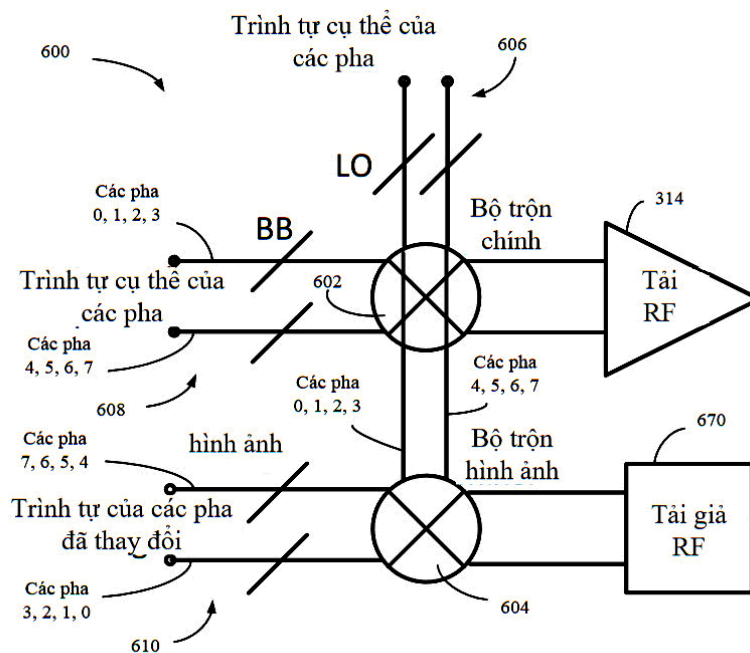


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92710 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07154 | (85) 02/11/2022 | |
| (22) 22/04/2020 | (86) PCT/CN2020/086201 | 22/04/2020 |
| | (87) WO2021/212381 | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **NEC CORPORATION (JP)**

7-1, Shiba 5-chome Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

(72) GAO, Yukai (CN); WANG, Gang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất giải pháp để truyền và nhận thông tin điều khiển trong hệ thống truyền thông. Trong phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối có thể xác định rằng thông tin điều khiển thứ nhất là được truyền tới thiết bị mạng trong khe thứ hai sau khe thứ nhất, thông tin điều khiển thứ nhất là ít nhất một phần của thông tin điều khiển trước đó được truyền trong khe thứ nhất. Thiết bị đầu cuối có thể xác định tập của các tài nguyên dành cho thông tin điều khiển thứ hai mà được truyền tới thiết bị mạng trong khe thứ hai. Thiết bị đầu cuối có thể truyền, tới thiết bị mạng, ít nhất một trong số thông tin điều khiển thứ nhất và thông tin điều khiển thứ hai dựa trên tập của các tài nguyên. Giải pháp theo sáng chế có thể nâng cao độ tin cậy và độ chắc chắn của các phiên truyền thông tin điều khiển trong hệ thống truyền thông.

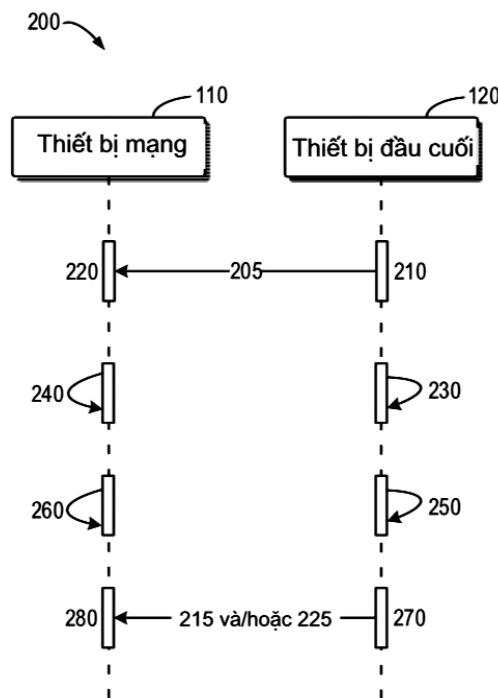


FIG. 2

- (11) 92711 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07160 (85) 02/11/2022
(22) 20/04/2021 (86) PCT/FI2021/050292 20/04/2021
(30) 20205394 20/04/2020 FI (87) WO2021/214385 28/10/2021
(51) *D21H 11/14; D21H 21/36; D21H 23/78; D21H 17/00*
(71) **KEMIRA OYJ** (FI)
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland
(72) JAAKKOLA, Anu (FI); EKMAN, Jaakko (FI); KOLARI, Marko (FI);
KORHONEN, Markus (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ KIỂM SOÁT HOẠT TÍNH PHÂN GIẢI
XENLULOZA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM SỢI, HỆ THỐNG KIỂM
SOÁT HOẠT TÍNH PHÂN GIẢI XENLULOZA VÀ TẤM SỢI THU ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sợi và việc sử dụng của nó như để sản xuất các tấm sợi, như giấy, bìa hoặc giấy lụa. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát và kiểm soát hoạt tính phân giải xenluloza trong huyền phù sợi xenluloza dạng nước hoặc nước xử lý cho phương pháp sản xuất tấm sợi chứa các sợi xenluloza. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm sợi, như giấy, bìa, giấy lụa hoặc các loại tương tự. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến tấm sợi, như giấy, bìa, giấy lụa hoặc các loại tương tự, huyền phù sợi xenluloza dạng nước hoặc nước xử lý cho phương pháp sản xuất tấm sợi chứa các sợi xenluloza, và hệ thống kiểm soát hoạt tính phân giải xenluloza trong huyền phù sợi dạng nước hoặc trong nước xử lý.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|---------------|
| (11) 92712 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07161 | (85) 02/11/2022 | |
| (22) 29/03/2021 | (86) PCT/EP2021/058135 | 29/03/2021 |
| (30) 20168197.0 | 06/04/2020 EP (87) WO2021/204577 | 14/10/2021 |
| 20195918.6 | 14/09/2020 EP | |
| | PCT/EP2021/057865 | 26/03/2021 EP |

(51) **C07D 487/04; A01N 43/90; C07D 471/04**

(71) **BASF SE (DE)**

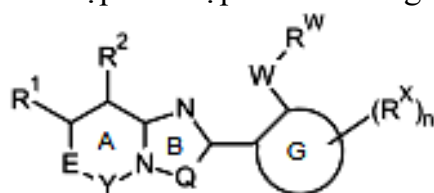
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany

(72) VON DEYN, Wolfgang (DE); ADISECHAN, Ashokkumar (IN); SHAIKH, Rizwan Shabbir (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT IMIDAZO-PYRIMIDON, HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TIÊU DIỆT HOẶC PHÒNG TRỪ CÁC SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I),



(I)

trong đó các biến số là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp diệt sinh vật gây hại bao gồm hợp chất có công thức (I); phương pháp tiêu diệt hoặc phòng trừ các sinh vật gây hại không xương sống, phương pháp bảo vệ thực vật đang sinh trưởng tránh khỏi sự tấn công hoặc phá hoại bởi các sinh vật gây hại không xương sống, và hạt giống bao gồm hợp chất có công thức (I).

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92713 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07163 | (85) 02/11/2022 | |
| (22) 29/03/2021 | (86) PCT/US2021/024605 | 29/03/2021 |
| (30) 63/009,102 | 13/04/2020 | US (87) WO2021/211284 |
| | | 21/10/2021 |

(51) **C03C 3/089; G02F 1/1333; C03C 3/091; C03C 3/085**

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) MITCHELL, Alexandra Lai Ching Kao Andrews (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM THỦY TINH CHỨA K₂O, VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM CHẾ PHẨM THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thủy tinh chứa từ khoảng 60% mol đến khoảng 80% mol SiO₂, từ 0% mol đến khoảng 11% mol Al₂O₃, từ khoảng 4,0% mol đến khoảng 12% mol B₂O₃, từ khoảng 0,5% mol đến khoảng 20% mol K₂O, từ 0% mol đến khoảng 18,5% mol MgO, và từ 0% mol đến khoảng 1% mol SnO₂. Chế phẩm thủy tinh có khoảng CTE, khoảng này có thể được điều chỉnh dựa vào chế phẩm, và có thể được sử dụng trong các ứng dụng hiển thị.

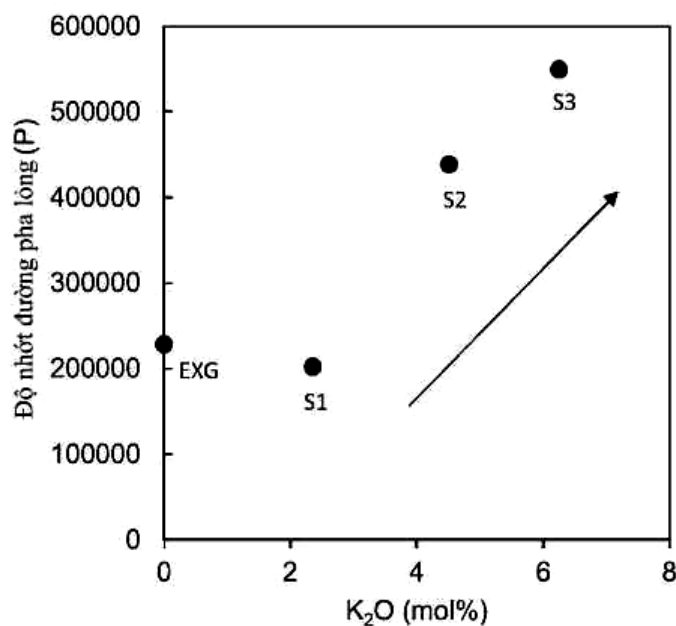


FIG. 2

(11) 92714 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07173

(22) 02/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) G06V 20/40

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

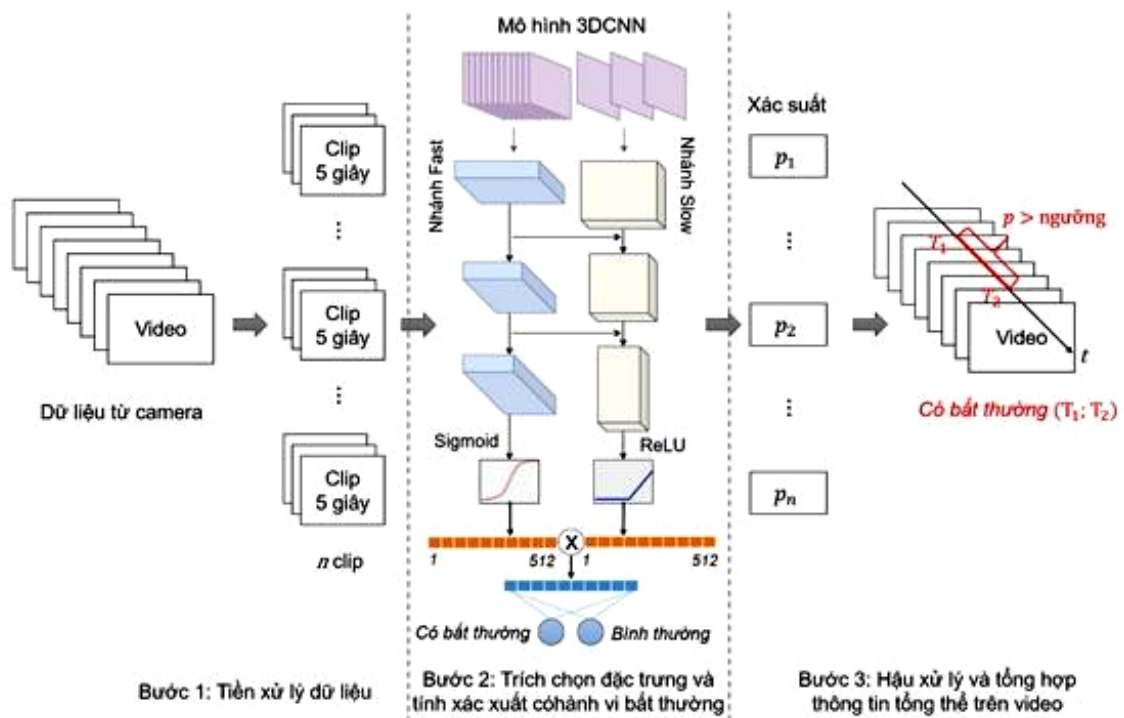
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) **VŨ HỒNG PHÚC (VN); VŨ THỊ HẠNH (VN); NGUYỄN HỒNG ĐĂNG (VN); NGUYỄN MẠNH QUÝ (VN)**

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CÁC HÀNH VI BẤT THƯỜNG CỦA Đám ĐÔNG TỪ VIDEO SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp phát hiện các hành vi bất thường của đám đông từ video sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo. Phương pháp này gồm các bước: bước 1: tiền xử lý dữ liệu; bước 2: trích chọn đặc trưng sử dụng một mô hình học sâu tích chập ba chiều (3D-CNN) và tính xác suất đoạn clip có chứa hành vi bất thường của đám đông; bước 3: hậu xử lý và tổng hợp thông tin để đưa ra dự đoán chính xác về thời gian xảy ra hành vi bất thường trên video tổng thể, từ đó đưa ra cảnh báo.



- (11) **92715 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07176** (85) 03/11/2022
(22) 23/03/2021 (86) PCT/EP2021/057423 23/03/2021
(30) 20168126.9 06/04/2020 EP (87) WO2021/204531 14/10/2021
(51) **B01D 11/04; C07C 43/13; C07C 41/42; B01D 3/14; C07C 41/38**
(71) **1. EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
2. THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany
(72) KLEIBER, Michael (DE); HOFEN, Willi (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG THU HỒI CÁC METOXYPROPANOL TỪ ĐÒNG NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống thu hồi 1-metoxy-2-propanol và 2-metoxy-1-propanol từ dòng nước thải bằng cách chiết xuất lỏng-lỏng, sau đó chưng cất chiết xuất, chưng cất các metoxypropanol này từ dung môi chiết xuất và phân tách chưng cất các chất đồng phân metoxypropanol. Dung môi chiết xuất được thu hồi được tái tuần hoàn vào bước chiết xuất và bước chưng cất chiết xuất. Nhiệt truyền từ dung môi chiết xuất được thu hồi vào sản phẩm chiết xuất được cấp vào bước chưng cất chiết xuất làm giảm nhu cầu năng lượng của quy trình. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống để thực hiện quy trình này bao gồm cột chiết xuất ngược dòng (1), cột chưng cất chiết xuất (3), cột chưng cất thu hồi dung môi (4), cột chưng cất phân tách chất đồng phân (5) và bộ trao đổi nhiệt (8) để truyền nhiệt từ dung môi chiết xuất được thu hồi vào sản phẩm chiết xuất được cấp vào bước chưng cất chiết xuất.

- (11) **92716 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07177** (85) 03/11/2022
(22) 23/04/2021 (86) PCT/JP2021/016390 23/04/2021
(30) 2020-078175 27/04/2020 JP (87) WO2021/220947 04/11/2021
(51) **A61P 17/00; A61Q 19/00; A61K 47/10; A61K 47/14; A61K 47/32; A61K 8/06; A61K 8/31; A61K 8/34; A61K 8/37; A61K 8/63; A61K 8/81; A61K 8/86; A61K 9/107; A61K 31/575; A61K 47/06**
(71) **DAIICHI SANKYO HEALTHCARE CO., LTD. (JP)**
3-14-10, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1038234, Japan
(72) ISONO Ryoko (JP); NAKANO Akinori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG DẦU TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ tương dầu trong nước có độ ổn định bảo quản tốt. Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ tương dầu trong nước chứa: thành phần dầu chứa (a1) cholesterol, (a2) rượu bậc cao, và (a3) hydrocacbon; chất hoạt động bề mặt that chứa (b1) polyoxyetylen alkyl ete; và thành phần nước, trong đó hàm lượng của thành phần (a1) là từ 0,7 đến 14% khối lượng tính theo tổng khối lượng của thành phần dầu, và hàm lượng của thành phần (b1) là từ 0,6 đến 2,8% khối lượng tính theo tổng khối lượng của chế phẩm nhũ tương.

- (11) 92717 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07179 (85) 03/11/2022
(22) 22/04/2021 (86) PCT/IB2021/053333 22/04/2021
(30) PCT/IB2020/054322 07/05/2020 IB (87) WO2021/224707 11/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2022

- (51) **C21D 1/74**; C21D 8/02; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C23C 28/00; C22C 38/22; C22C 38/26; C23C 2/02; C23C 2/06; C23C 2/12; C23C 2/26; C21D 1/76; C22C 38/18

- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

- (72) JAMWAL, Ranbir Singh (IN); GHASSEMI-ARMAKI, Hassan (US); CHAKRABORTY, Anirban (US); CHALLA VENKATASURYA, Pavan (IN)

- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ, DẢI THÉP MẠ KẼM, DẢI THÉP MẠ KẼM-SẮT VÀ MỐI HÀN ĐIỂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép, dải thép có độ sâu vùng khử cacbon được kiểm soát, mối hàn điểm nối ít nhất hai tấm kim loại bao gồm ít nhất một tấm thép nêu trên. Sáng chế này đặc biệt thích hợp để áp dụng trong công nghiệp sản xuất ô tô do giúp cải thiện được các đặc tính như độ bền chống hóa giòn khi tiếp xúc với kim loại lỏng (liquid metal embrittlement, LME) và các đặc tính cơ học mục tiêu.

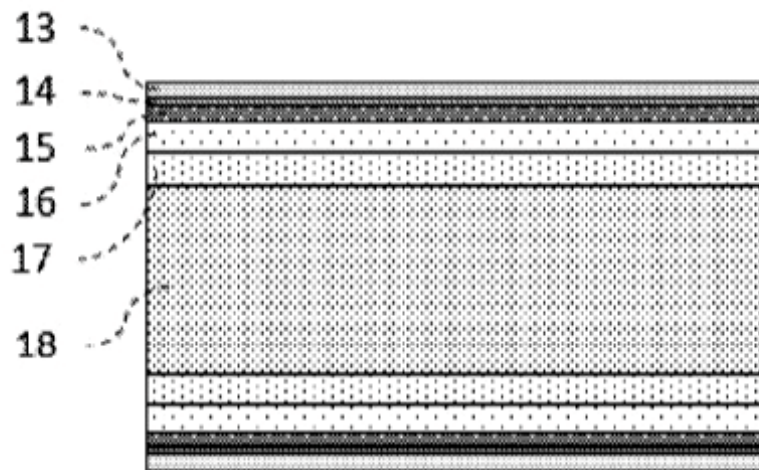


Figure 7

- (11) **92718 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07181** (85) 03/11/2022
(22) 20/04/2021 (86) PCT/EP2021/060178 20/04/2021
(30) 20170431.9 20/04/2020 EP (87) WO2021/214025 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2022

(51) **C01F 5/10**

(71) **PURAC BIOCHEM BV** (NL)

Arkelsedijk 46 4206 AC GORINCHEM, The Netherlands

(72) LAKSMANA, Fesia Lestari (NL); FREDIANSYAH, Raymon (NL)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MAGIE OXIT CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chuyển hóa magie clorua thành magie oxit, quy trình này bao gồm các bước:

- đưa dung dịch magie clorua vào bước sấy phun trong thiết bị sấy phun ở nhiệt độ 300-475°C, dẫn đến việc tạo thành sản phẩm sấy phun chứa 10-80% trọng lượng magie oxit và 20-90% trọng lượng trong tổng số magie hydroxycolorua và magie clorua;

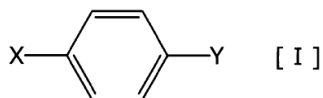
- đưa sản phẩm của bước sấy phun vào bước rang trong thiết bị rang ở nhiệt độ 600-900°C với sự có mặt của nước, dẫn đến việc hình thành sản phẩm chứa ít nhất 98% trọng lượng MgO, và nhỏ hơn 2% trọng lượng trong tổng magie hydroxycolorua và magie clorua, trong đó phần trăm của MgO, magie hydroxycolorua và magie clorua, được tính dựa trên tổng của MgO, magie hydroxycolorua và magie clorua.

Sản phẩm của quy trình theo sáng chế được ưu tiên bao gồm ít nhất 98% trọng lượng của MgO và ít hơn 2% trọng lượng của tổng số magie hydroxycolorua và magie clorua được tính trên sản phẩm rắn.

Sáng chế cũng liên quan đến sản phẩm magie oxit có độ tinh khiết cao có thể thu được bằng quy trình theo sáng chế.

- (11) **92719 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-07184** (85) 03/11/2022
 (22) 16/04/2021 (86) PCT/JP2021/015740 16/04/2021
 (30) 2020-075593 21/04/2020 JP (87) WO2021/215365 28/10/2021
 (51) **C07C 309/64; C09K 17/14; C07C 317/14; C07C 317/22; A23K 20/111; C07C 309/66**
 (71) **KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**
 4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo, Japan
 (72) HOTTA Yudai (JP)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM ỨC CHẾ SỰ SẢN XUẤT METAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ SẢN XUẤT METAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế sự sản xuất lên men có khả năng ức chế sự sản xuất metan trong một thời gian dài và phương pháp ức chế sự sản xuất metan bằng cách sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm ức chế sự sản xuất metan chứa một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ các hợp chất được biểu diễn bằng công thức [I] làm thành phần hoạt tính và phương pháp ức chế sự sản xuất metan sử dụng chế phẩm này.



(trong công thức [I], X biểu diễn nhóm -OR₁, nhóm hydroxyl hoặc nguyên tử halogen, Y biểu diễn nhóm -OR₂ hoặc nhóm -SO₂R₃, R₁ biểu diễn nhóm benzoyl, R₂ biểu diễn nhóm metylsulfonyl hoặc nhóm clometylsulfonyl, và R₃ biểu diễn nhóm clometyl hoặc nhóm hydroxymetyl.)

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 92720 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07185 | (85) 03/11/2022 | |
| (22) 01/04/2021 | (86) PCT/JP2021/014227 | 01/04/2021 |
| (30) 2020-068198 | 06/04/2020 | JP (87) WO2021/205993 A1 |
| | | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2022

(51) **E04B 2/56; E04C 2/26; E04C 2/04**

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**

Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan

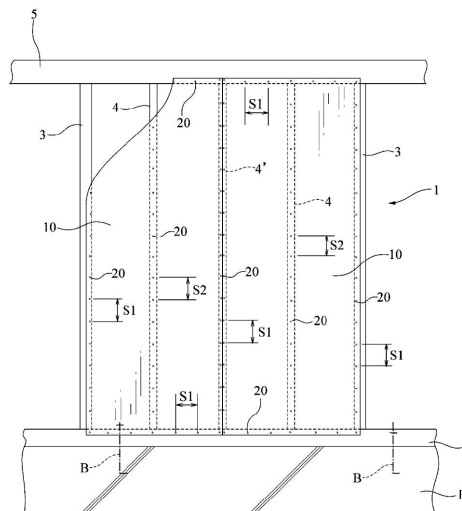
(72) SUDO, Ushio (JP); NAKAMURA, Wataru (JP); HASEGAWA, Tomoya (JP); NAGANO, Muneyoshi (JP); WADA, Masahiro (JP); TADA, Katsumi (JP); SATO, Yousuke (JP); NAITO, Daisuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM VÁN CHỊU TẢI NỀN THẠCH CAO, CẤU TRÚC TƯỜNG CHỊU TẢI, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG TƯỜNG CHỊU TẢI CHO CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG BẰNG GỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ván chịu tải nền thạch cao dùng cho các tường chịu tải cấu trúc gỗ mà có khả năng gia tăng hệ số chiều dài tường hữu hiệu mà không sử dụng bổ sung các vật liệu gia cường hoặc các vật liệu làm cứng, và không gia tăng trọng lượng riêng và/hoặc độ dày của tấm ván nền thạch cao. Tấm ván chịu tải nền thạch cao (10) cho các tường chịu tải cấu trúc gỗ bao gồm vật liệu chính hoặc vật liệu lõi được tạo ra từ thạch cao hóa cứng dạng tấm ván chứa sợi vô cơ và chất tăng độ bền gốc hữu cơ mà mang lại khả năng chịu lực đóng đinh theo chiều ngang lớn hơn hoặc bằng 500N, và giấy bao phủ ít nhất phía trước và phía sau của vật liệu chính hoặc vật liệu lõi để tạo nên tấm ván chịu tải. Tấm ván chịu tải có mật độ bề mặt nằm trong khoảng từ 6,5kg/m² đến 8,9kg/m², thể hiện độ dịch chuyển giới hạn (δu2) của tường chịu tải được đo bằng thử nghiệm cắt trong mặt phẳng lớn hơn 20×10⁻³ rad (δu2), và mang lại độ bền giới hạn (giá trị hiệu chỉnh) (Pu') lớn hơn 7,6kN. Theo các tường chịu tải cấu trúc bằng gỗ bằng cách sử dụng tấm ván chịu tải có thể thu được độ bền cắt tham chiếu ngắn hạn (P0) lớn hơn so với các tường chịu tải cấu trúc bằng gỗ bằng cách sử dụng tấm ván chịu tải tương tự có mật độ bề mặt lớn hơn 9,0kg/m².

FIG.1



- (11) **92721 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07186** (85) 03/11/2022
(22) 22/03/2021 (86) PCT/JP2021/011585 22/03/2021
(30) 2020-069229 07/04/2020 JP (87) WO2021/205851 14/10/2021
(51) **C07K 14/78; A23L 5/00; A61K 8/33; A61K 8/46; A61K 8/65; A61K 8/9728; A23L 33/18; A61K 8/34**
(71) **NITTA GELATIN INC. (JP)**
4-26, Sakuragawa 4-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-0022 Japan
(72) SHINODA, Masaya (JP); MIMASU, Masayuki (JP); SATO, Mona (JP);
WATANABE, Toshirou (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM PEPTIT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm peptit chứa peptit collagen, và ít nhất ba hợp chất thứ nhất được chọn từ nhóm bao gồm aldehyt isovaleric, 1-octen-3-ol, phenylaxetaldehyt và methional.

- | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 92722 A | | | (43) 27/01/2023 |
| (21) 1-2022-07203 | | | (85) 03/11/2022 |
| (22) 07/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/026271 |
| | | | 07/04/2021 |
| (30) 63/007,355 | 08/04/2020 | US | (87) WO2021/207423 |
| | | | 14/10/2021 |
| 63/009,404 | 13/04/2020 | US | |
| 63/010,005 | 14/04/2020 | US | |
| 63/010,619 | 15/04/2020 | US | |
| 63/015,663 | 26/04/2020 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/44; H04N 19/577; H04N 19/172; H04N 19/513**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (TW); XIU, Xiaoyu (CN); MA, Tsung-Chuan (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để giải mã video và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính không tạm thời. Phương pháp này bao gồm bước bộ giải mã xác định liệu cờ vô hiệu hóa có mặt trong tiêu đề hình ảnh (Picture header: PH) kết hợp với hình ảnh, trong đó cờ vô hiệu hóa chỉ rõ liệu công cụ lập mã được vô hiệu hóa trong một hoặc nhiều lát kết hợp với PH. Ngoài ra, phương pháp này bao gồm bước bộ giải mã suy ra giá trị của cờ vô hiệu hóa theo một hoặc nhiều cờ có thể kích hoạt được báo hiệu trong tập hợp thông số chuỗi (sequence parameter set: SPS) của hình ảnh đáp lại việc xác định rằng cờ vô hiệu hóa không có mặt trong PH.

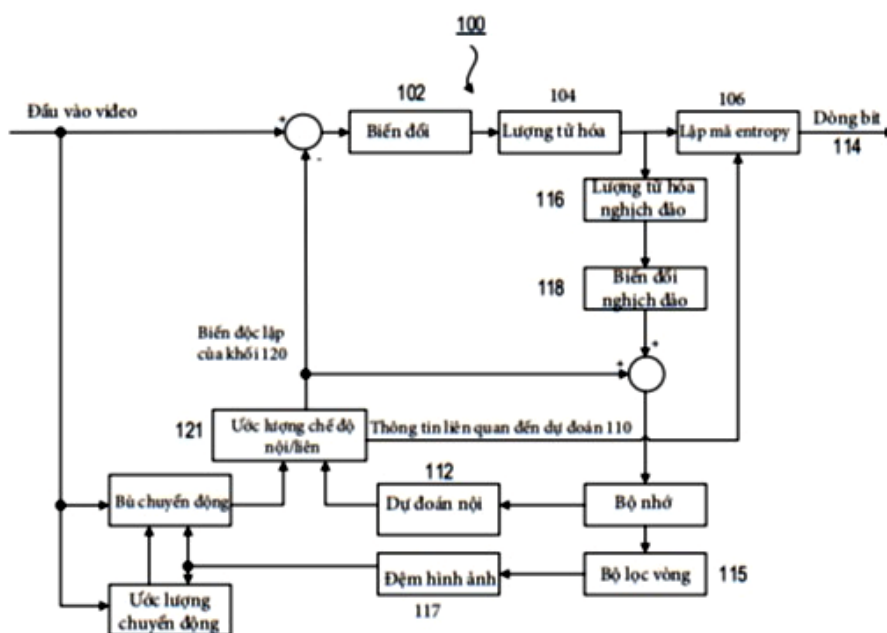


FIG. 1

(11) 92723 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07205

(22) 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2022

(51) C02F 1/00; B01D 35/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI (VN)

Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, tập thể xí nghiệp vận tải ô tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Cao Đức Trọng (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC DẠNG CỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC NƯỚC SỬ DỤNG THIẾT BỊ LỌC NÀY

(57) Sáng chế được đề cập đến thiết bị lọc nước dạng cốc sử dụng lõi lọc dạng cốc lọc bao gồm nhiều lớp lọc có kích thước lọc khác nhau, lõi lọc sử dụng màng siêu lọc (Ultrafiltration, UF) như một thiết bị lọc nhiều cấp. Sử dụng bằng cách cấp nước đầu cấp nước và lấy nước sạch có độ đục nhỏ hơn hoặc bằng 2 đơn vị đo độ đục khuếch tán (Nephelometric Turbidity Units, NTU). Loại bỏ cặn bẩn bùn đất, khử mùi, màu, tiếp tục qua lõi UF để loại bỏ vi khuẩn, virus kích thước nhỏ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lọc nước sử dụng thiết bị lọc theo sáng chế.

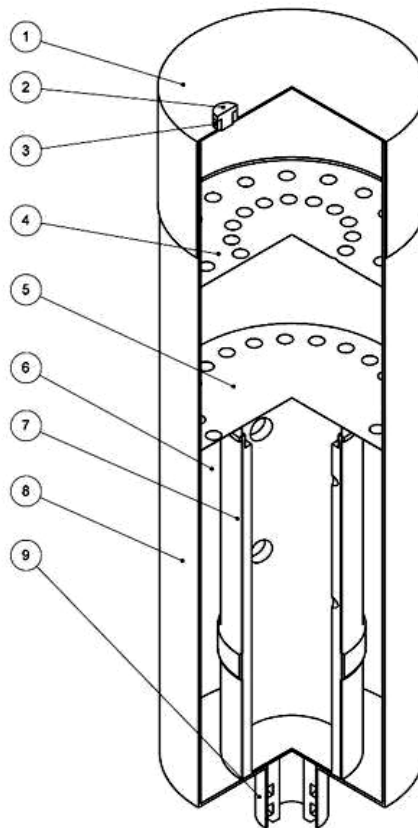


Fig.3

(11) 92724 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07206

(22) 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) G06F 1/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

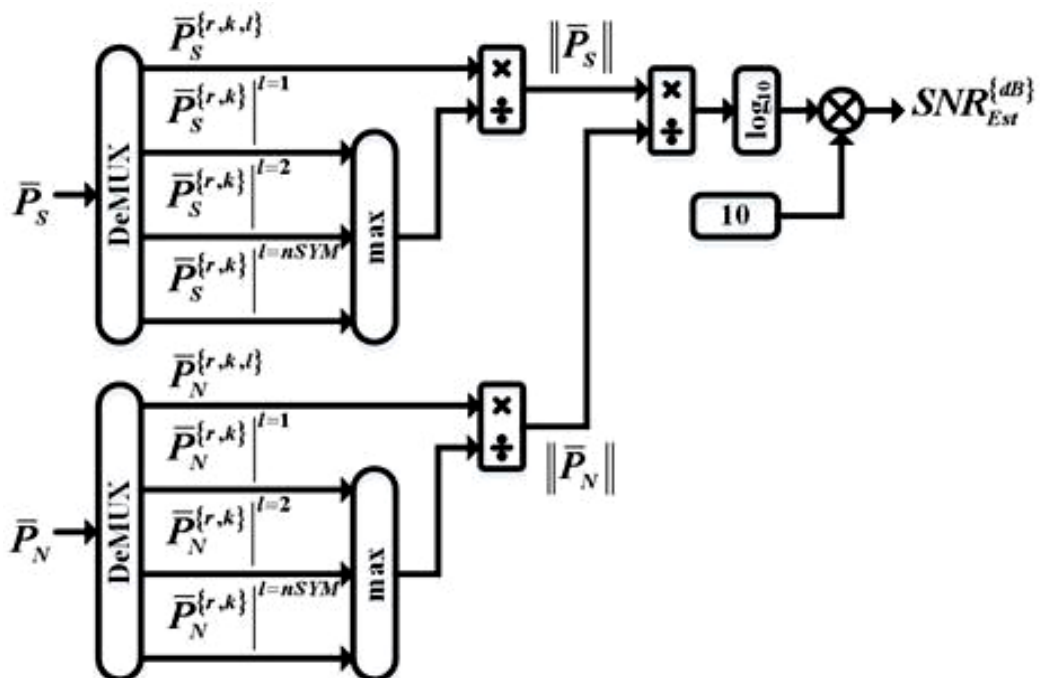
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phan Đăng Minh (VN); Lương Xuân Hào (VN); Nguyễn Trung Tiên (VN); Dương Văn Hoàn (VN); Huỳnh Quốc Anh (VN); Nguyễn Hữu Tùng (VN); Nguyễn Đức Ngọc Toàn (VN); Đoàn Như Nhật Anh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

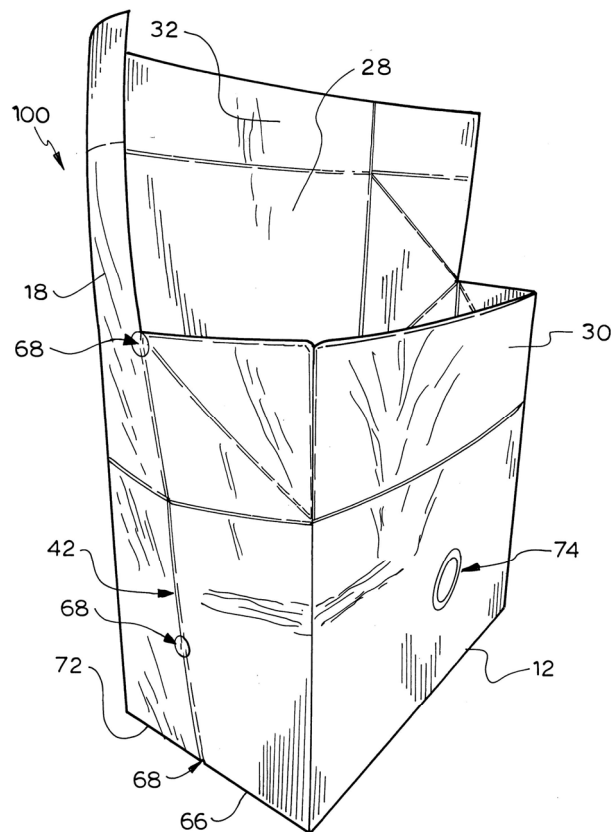
(54) PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN HIỆU NĂNG GIẢI MÃ KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN LỚP VẬT LÝ ĐỊNH DẠNG HAI TRONG VIỆN THÔNG DI ĐỘNG THỂ HỆ THỨ NĂM

(57) Sáng chế thực hiện cải tiến hiệu năng giải mã tín hiệu kênh điều khiển đường lên lớp vật lý định dạng hai trong hệ thống viễn thông di động thể hệ thứ năm. Bằng việc áp dụng lý thuyết đại số tuyến tính, ma trận tuyến tính, xác suất thống kê, và chuẩn hóa công suất trung bình tín hiệu và nhiễu dựa trên tìm kiếm giá trị lớn nhất, sáng chế thực hiện thuật toán giải mã tín hiệu theo sáu bước sau: bước 1: ước lượng kênh; bước 2: cân bằng kênh và hợp ăng-ten; bước 3: giải ánh xạ; bước 4: giải xáo bit; bước 5: giải mã bit; bước 6: thống kê kết quả. Hiệu quả của phương pháp được kiểm chứng bằng kết quả thực nghiệm với các thiết bị hiện đại. Qua đó chứng minh tính khả dụng trong công nghiệp khi đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật do 3GPP quy định.



- (11) 92725 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07210 (85) 04/11/2022
(22) 19/04/2021 (86) PCT/AU2021/050348 19/04/2021
(30) 2020901223 17/04/2020 AU (87) WO2021/207802 21/10/2021
(51) **B65D 81/38**; B31B 50/04; B31B 50/26; B65D 85/00; B65D 6/00; B29C 65/78;
B65D 25/14
(71) **KOOL GLOBAL SOLUTIONS PTY LTD (AU)**
8 Andrews Street Kurrimine Beach, Queensland 4871 (AU)
(72) LONG, Tom Joseph (AU)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **QUY TRÌNH TẠO VẬT CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo vật chứa từ phôi, quy trình bao gồm các bước: cảm ứng nhiệt một hoặc nhiều đường gấp trên ít nhất một bề mặt của vật chứa được chế tạo từ vật liệu tấm cách nhiệt, gấp phần tấm thứ nhất của phôi vật chứa dọc theo một đường gấp thứ nhất; gấp phần tấm thứ ba của phôi vật chứa dọc theo đường gấp thứ hai, trong đó khi gấp lại, phần tấm thứ ba về cơ bản là vuông góc với phần tấm thứ hai và về cơ bản song song với phần tấm thứ nhất; hàn kín một phần của phần tấm thứ nhất với một phần của phần tấm thứ ba để tạo thành đường mối nối bên; và bịt kín một phần của các phần tấm liền kề với đường mối nối bên với một cạnh của phần tấm thứ hai để tạo thành đường mối nối đáy.



(11) 92726 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07214

(22) 04/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/11/2022

(51) *B01J 20/22; C02F 1/28*

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC (VN)**

1A, đường TL29, đường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Thùy Vân (VN); Nguyễn Trí (VN); Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Huỳnh Kỳ Phương Hạ (VN); Anh N. Phan (GB)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP NANO OXIT SẮT TỪ MANG TRÊN GEL KHÍ XENLULOZA TỪ THÂN CÂY CHUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp vật liệu nano oxit sắt từ mang trên gel khí xenluloza tổng hợp từ thân cây chuối, bao gồm các bước:

(i) chuẩn bị chất mang gel khí xenluloza bằng cách cắt nhỏ gel khí xenluloza và cho vào trong bình phản ứng cùng với nước cất, gia nhiệt bình phản ứng kết hợp sục khí N₂ liên tục;

(ii) tạo oxit sắt từ bằng phương pháp đồng kết tủa trên chất mang gel khí xenluloza bằng cách cho đồng thời tiền chất của muối Fe²⁺ và Fe³⁺ vào trong bình phản ứng trong điều kiện nhiệt độ và sục khí N₂ như nêu trên kết hợp với quá trình khuấy từ, điều chỉnh pH của dung dịch bằng dung dịch NaOH để tạo điều kiện cho phản ứng tổng hợp oxit sắt từ diễn ra, làm nguội hệ phản ứng về nhiệt độ phòng và tiến hành lọc chân không, thu được bã lọc chứa oxit sắt từ có kích thước nano mét, rửa sạch bã lọc bằng nước cất và etanol; và

(iii) sấy chân không bã lọc đã được làm sạch, thu được vật liệu nano oxit sắt từ mang trên gel khí xenluloza tổng hợp từ thân cây chuối.

(11) 92727 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07215

(22) 04/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/11/2022

(51) C01G 49/08; B82B 1/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Minh Hồng (VN); Nguyễn Huy Tiệp (VN); Bùi Đình Tú (VN); Nguyễn Đăng Cơ (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Phạm Đức Thắng (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO HẠT NANO OXIT SẮT TỪ Fe_3O_4 CẤU TRÚC TINH THỂ ĐƠN TÀ BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦY NHIỆT VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA NGUỒN NĂNG LƯỢNG ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hạt nano oxit sắt từ Fe_3O_4 cấu trúc tinh thể đơn tà bằng phương pháp thủy nhiệt với sự hỗ trợ của nguồn năng lượng điện từ công suất cao, bao gồm các bước: (i) chuẩn bị các dung dịch muối Fe^{2+} , Fe^{3+} và dung dịch KOH; (ii) nhỏ từ từ dung dịch muối Fe^{2+} vào dung dịch muối Fe^{3+} hoặc ngược lại sao cho tỷ lệ khối lượng của Fe^{2+}/Fe^{3+} trong hỗn hợp dung dịch nằm trong khoảng 0,2 - 0,5; (iii) tiếp tục nhỏ từ từ dung dịch KOH vào hỗn hợp dung dịch Fe^{2+} và Fe^{3+} để điều chỉnh độ pH hỗn hợp trong khoảng 8-13; (iv) thực hiện quá trình thủy nhiệt với sự hỗ trợ của nguồn năng lượng điện từ bằng cách gia nhiệt toàn bộ hỗn hợp dung dịch nêu trên ở nhiệt độ 80-200°C trong 15-120 phút với sự hỗ trợ của nguồn năng lượng điện từ công suất cao 400-800W, để tạo ra kết tủa Fe_3O_4 ; (v) thu kết tủa Fe_3O_4 , tiến hành ly tâm lọc rửa dung dịch sau thủy nhiệt bằng nước cất để làm sạch và thu hồi kết tủa Fe_3O_4 ; và (vi) sấy kết tủa Fe_3O_4 sạch, sau đó nghiền bột, thu được hạt nano oxit sắt từ Fe_3O_4 thành phẩm có kích thước hạt 5-25 nm, cấu trúc tinh thể đơn tà và từ độ 70 đến 95,5 emu/g.

Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu bao gồm hạt nano oxit sắt từ Fe_3O_4 thu được từ quy trình nêu trên. Vật liệu này có khả năng ứng dụng trong y sinh, làm vật liệu biến tính điện cực trong các cảm biến điện hoá hoặc vật liệu đơn pha trong quá trình tổ hợp vật liệu đa pha sắt từ - sắt điện ứng dụng làm vật liệu tích trữ và biến đổi năng lượng.

- (11) **92728 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07217** (85) 04/11/2022
(22) 29/04/2021 (86) PCT/EP2021/061346 29/04/2021
(30) PCT/CN2020/089262 08/05/2020 CN (87) WO2021/224118 A8 11/11/2021
20178170.5 04/06/2020 EP
PCT/CN2021/078255 26/02/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) **A61K 31/4412**; *A61K 33/34; A61P 31/10; A61K 8/39; A61K 8/42; A61K 8/49; A61K 33/32; A61K 8/19*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **GOLDING Stephen (GB); MERRINGTON James (GB); WOOD Ian Geoffrey (GB); ZHAO Wei (CN)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC CÁ NHÂN BAO GỒM PHỨC HỢP PIROCTON KIM LOẠI**

(57) Chế phẩm chăm sóc cá nhân bao gồm phức hợp pirocton không tan trong chất hoạt động bề mặt và chất hoạt động bề mặt.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 92729 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07222 | (85) 04/11/2022 | |
| (22) 02/04/2021 | (86) PCT/JP2021/014320 | 02/04/2021 |
| (30) 2020-073541 | 16/04/2020 | JP (87) WO2021/210425 A1 |
| | | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) **A01D 61/00**

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

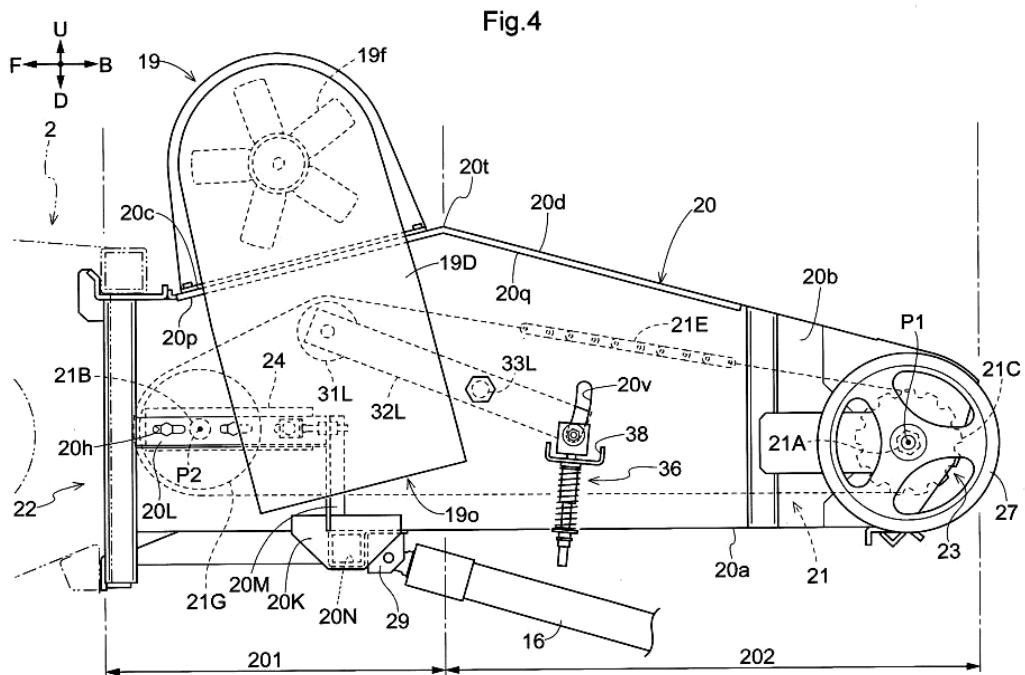
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) MORIWAKI Takafumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY THU HOẠCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy thu hoạch bao gồm bộ phận thu hoạch (2), mà thu hoạch các cây trồng trên đồng ruộng; thiết bị vận chuyển bao gồm cơ cấu vận chuyển (21), mà vận chuyển về phía sau sản phẩm thu hoạch được thu hoạch bởi bộ phận thu hoạch (2), và vỏ vận chuyển (20), mà chứa cơ cấu vận chuyển (21); và thiết bị xả bụi (19), mà hút bụi qua đầu vào của vỏ vận chuyển (20) và xả bụi qua phần bên trong của vỏ vận chuyển (20) ra bên ngoài máy thu hoạch. Vỏ vận chuyển (20) bao gồm phần thứ nhất (201) với kích thước thẳng đứng lớn hơn hướng về phía đầu ra theo hướng vận chuyển, và phần thứ hai (202) ở phía sau của phần thứ nhất và với kích thước thẳng đứng nhỏ hơn hướng về phía đầu ra theo hướng vận chuyển. Phần thứ nhất (201) bao gồm cửa hút nổi thông với phần bên trong của thiết bị xả bụi (19). Thiết bị xả bụi (19) được đỡ bởi phần thứ nhất (201).



(11) 92730 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07245

(22) 07/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/11/2022

(51) C07D 333/00; C07D 495/00

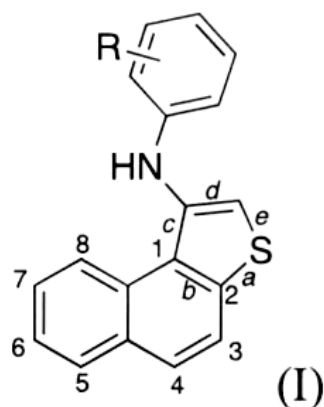
(71) MẠC ĐÌNH HÙNG (VN)

19 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội

(72) Mạc Đình Hùng (VN); Nguyễn Hoàng Yên (VN); Trần Thị Minh Châu (VN);
Nguyễn Văn Hà (VN); Nguyễn Thanh Bình (VN)

(54) HỢP CHẤT NAPHTHO[2,1-B]THIOPHENE VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP
HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề đến hợp chất naphtho[2,1-b]thiophene có công thức (I):



và quy trình tổng hợp hợp chất này.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92731 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07246 | (85) 07/11/2022 | |
| (22) 09/04/2021 | (86) PCT/CN2021/086209 | 09/04/2021 |
| (30) 202010281284.1 | 10/04/2020 CN (87) WO2021/204259 | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

(51) **H04W 24/08; H04W 28/02; H04B 17/364**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HU, Xingxing (CN); CHEN, Jun (CN); ZHANG, Hongping (CN); ZHANG, Hongzhuo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ LỖI MẠNG, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin. Phương pháp theo các phương án thực hiện sáng chế bao gồm: thiết bị mạng lỗi nhận thông tin chỉ báo và thông tin độ trễ, và thiết bị mạng lỗi có thể xác định, dựa trên thông tin chỉ báo, liệu thông tin độ trễ bao gồm độ trễ phía thiết bị đầu cuối hoặc liệu thiết bị đầu cuối hỗ trợ đo độ trễ phía thiết bị đầu cuối.

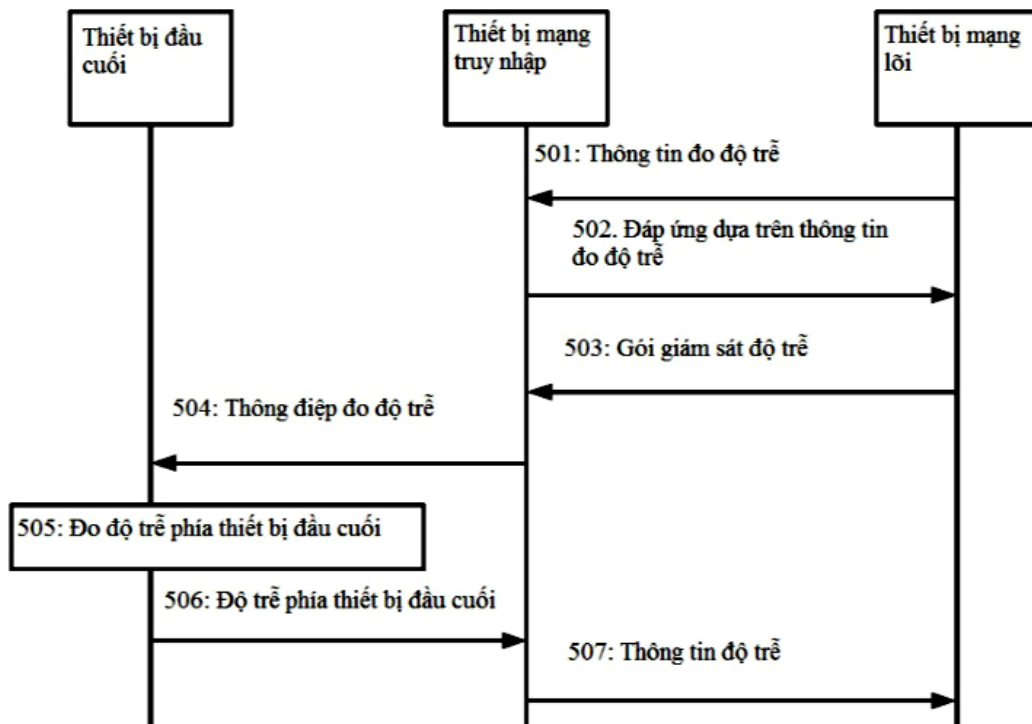


Fig.5

(11) 92732 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07249

(22) 07/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/11/2022

(51) C07D 471/00; C07D 487/00; C07D 487/04; C07D 471/04

(71) 1. ĐẶNG THANH TUẤN (VN)

19 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội

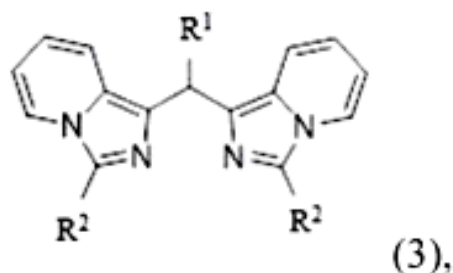
2. TRẦN QUANG HÙNG (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) ĐẶNG THANH TUẤN (VN); TRẦN QUANG HÙNG (VN); BÀN VĂN PHÚC (VN); NGUYỄN HOÀNG YẾN (VN)

(54) HỢP CHẤT BIS(1-IMIDAZO[1,5-A]PYRIDYL)ARYLMETHANE VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (3)



và quy trình tổng hợp hợp chất này

- (11) 92733 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07255 (85) 07/11/2022
(22) 12/04/2021 (86) PCT/CN2021/086519 12/04/2021
(30) 63/008,566 10/04/2020 US (87) WO2021/204294 A1 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

(51) **H04W 36/00**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) TSENG, Yunglan (TW); CHEN, Hungchen (TW); SHIH, Meiju (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ LỖI ĐƯỜNG BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) và phương pháp quản lý lỗi đường bên. Phương pháp này bao gồm bước thu, từ ô nguồn, tin nhắn thứ nhất bao gồm cấu hình RRC đường bên được kết hợp với ô đích từ ô nguồn
- Xác định rằng sự kiện lỗi đường bên được kết hợp với UE đích đường bên xảy ra
- Truyền báo cáo lỗi đường bên chỉ báo sự kiện lỗi đường bên tới ô đích sau khi thực hiện thủ tục chuyển vùng để chuyển mạch từ ô nguồn tới ô đích.

700

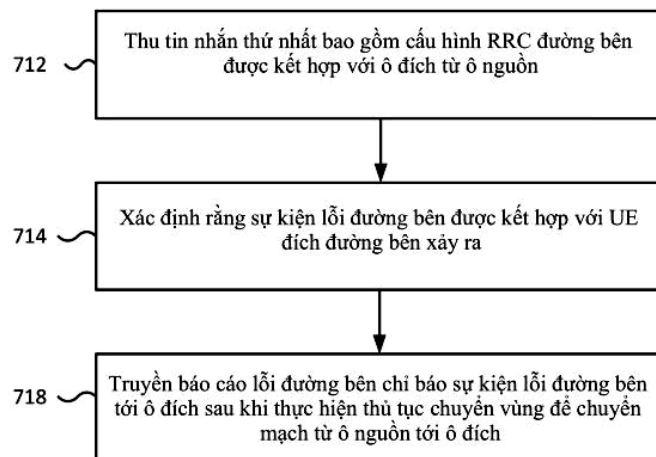


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92734 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07258 | (85) 07/11/2022 | |
| (22) 08/04/2021 | (86) PCT/CN2021/086025 | 08/04/2021 |
| (30) 63/007,271 | 08/04/2020 | US (87) WO2021/204219 |
| | | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

(51) **H04W 48/02**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) SHIH, Meiju (TW); CHEN, Hungchen (TW); TSENG, Yunglan (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ LỰA CHỌN LẠI Ô**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng (user equipment, viết tắt là UE) để lựa chọn lại ô được cung cấp. Phương pháp bao gồm: thu bộ chỉ báo lựa chọn lại tần số bên trong trong khối thông tin chủ (Master Information Block, viết tắt là MIB) từ ô trên tần số cụ thể; xác định xem ô thuộc về mạng mà UE được đăng ký hay không; xác định các ô khác trên tần số cụ thể là các ô bị chặn mà UE không được phép lựa chọn trong việc lựa chọn lại ô tần số bên trong, trong trường hợp ô thuộc về mạng và bộ chỉ báo lựa chọn lại tần số bên trong để thiết đặt là trị số thứ nhất chỉ báo rằng việc lựa chọn lại ô tần số bên trong không được phép được thực hiện; và thực hiện lựa chọn lại ô tần số bên trong cho các ô khác trên tần số cụ thể, trong trường hợp ô không thuộc về mạng hoặc bộ chỉ báo lựa chọn lại tần số bên trong được thiết đặt là trị số thứ hai chỉ báo rằng việc lựa chọn lại ô tần số bên trong được cho phép được thực hiện.

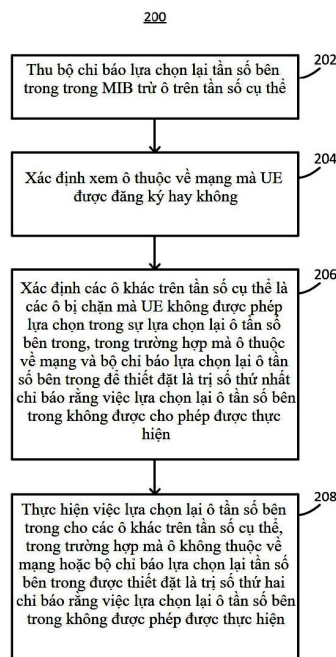


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92735 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07260 | (85) 07/11/2022 | |
| (22) 09/04/2021 | (86) PCT/IB2021/052975 | 09/04/2021 |
| (30) 63/007,723 | 09/04/2020 | US (87) WO2021/205407 |
| | | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

(51) **H04W 36/36; H04W 24/08; H04W 36/00; H04W 24/02; H04W 28/26**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) DA SILVA, Icaro Leonardo (BR); FALK, Lars (SE); ZHOHOV, Roman (UA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT MẠNG THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VẬN HÀNH TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành nút mạng thứ nhất và thiết bị truyền thông trong mạng truyền thông, nút mạng thứ nhất và thiết bị truyền thông vận hành trong mạng truyền thông thứ nhất, và phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp. Nút mạng thứ nhất trong mạng truyền thông có thể truyền thông với nút mạng thứ hai để tạo cấu hình sự chuyển giao có điều kiện (“CHO -Conditional handover”) cho thiết bị truyền thông. Nút mạng thứ nhất có thể, đáp ứng với việc truyền thông với nút mạng thứ hai để tạo cấu hình CHO, xác định độ trễ cấu hình lại có điều kiện.

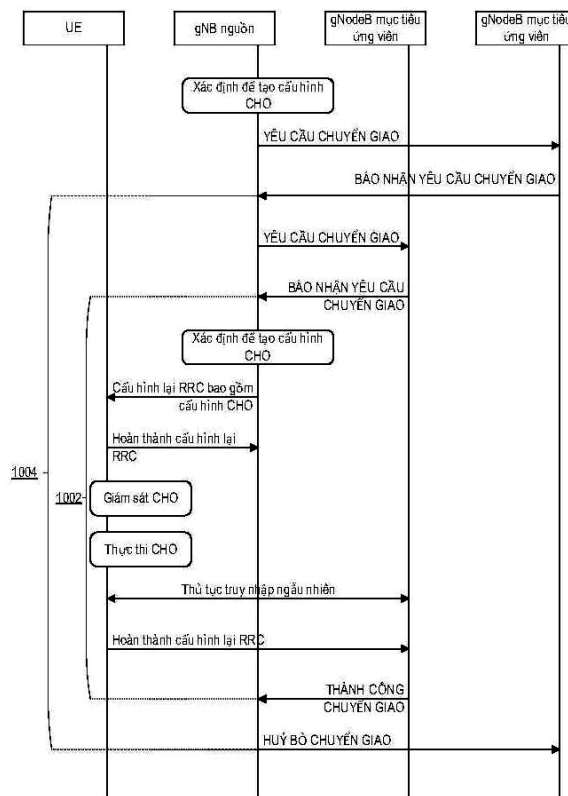


FIG.10

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92736 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07261 | (85) 07/11/2022 | |
| (22) 26/03/2021 | (86) PCT/KR2021/003755 | 26/03/2021 |
| (30) 63/008,735 | 11/04/2020 | US (87) WO2021/206333 |
| | | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

(51) **H04N 13/194; H04N 13/172; H04N 21/81; H04N 21/236; H04N 21/434; H04N 21/4402; H04N 13/161; H04N 21/2343**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

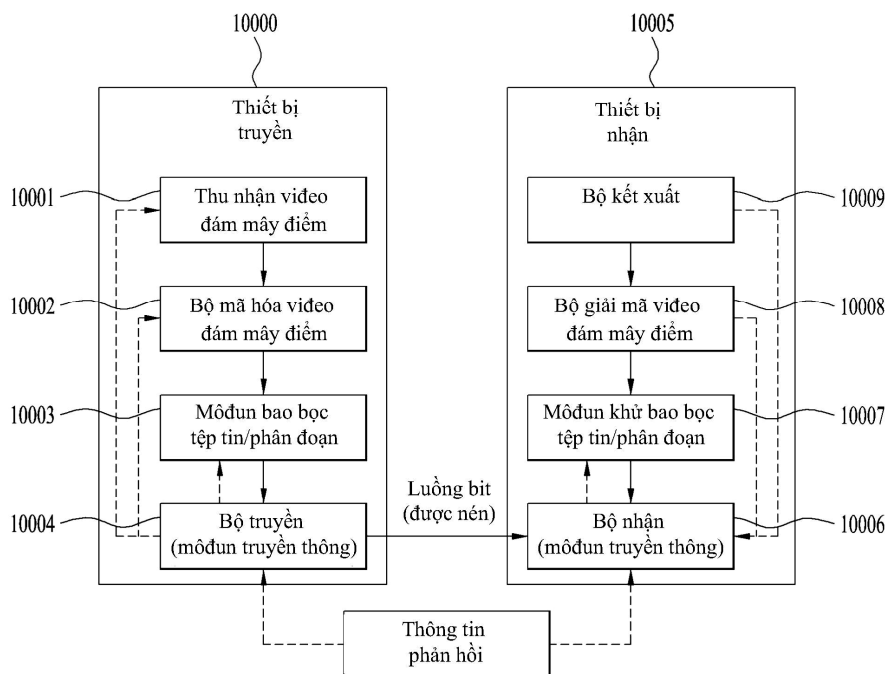
(72) OH, Sejin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu đám mây điểm bao gồm các bước mã hóa dữ liệu đám mây điểm, và truyền dữ liệu đám mây điểm, và phương pháp nhận dữ liệu đám mây điểm bao gồm các bước nhận dữ liệu đám mây điểm, giải mã dữ liệu đám mây điểm này, và kết xuất dữ liệu đám mây điểm này.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92737 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07262 | (85) 07/11/2022 | |
| (22) 22/02/2021 | (86) PCT/CN2021/077313 | 22/02/2021 |
| (30) 202010281486.6 | 10/04/2020 CN (87) WO2021/203850 | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

(51) **H04W 74/04; H04W 84/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Jian (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN); HU, Mengshi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THƯƠNG LƯỢNG CHO CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG CHIP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp thương lượng cho chế độ hoạt động, thiết bị truyền thông, hệ thống chip, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và thực thể chức năng. Trong sự thương lượng chế độ hoạt động OM, bộ môi truyền chỉ báo chế độ hoạt động OMI tới bộ hồi đáp. OMI bao gồm ít nhất một trong số thông tin chỉ báo chiều rộng kênh và thông tin chỉ báo số lượng luồng không gian-thời gian. Phạm vi công suất của chiều rộng kênh được chỉ báo bởi thông tin chỉ báo chiều rộng kênh lớn hơn 160 MHz. Phạm vi công suất của số lượng các luồng không gian-thời gian được chỉ báo bởi thông tin chỉ báo số lượng luồng không gian-thời gian lớn hơn 8. Sau khi nhận OMI, bộ hồi đáp thực hiện hoạt động truyền với bộ môi dựa trên OM đã được thương lượng. Theo sáng chế, sự thương lượng OM giải pháp trong tiêu chuẩn 802.11ax hiện có được mở rộng và giải pháp thương lượng OM mới được đề xuất để thực hiện sự thương lượng OM tăng cường. Sáng chế có thể được áp dụng vào 802.11ax, 802.11be, hoặc lưu lượng cực cao EHT, và hệ thống Wi-Fi tương lai.

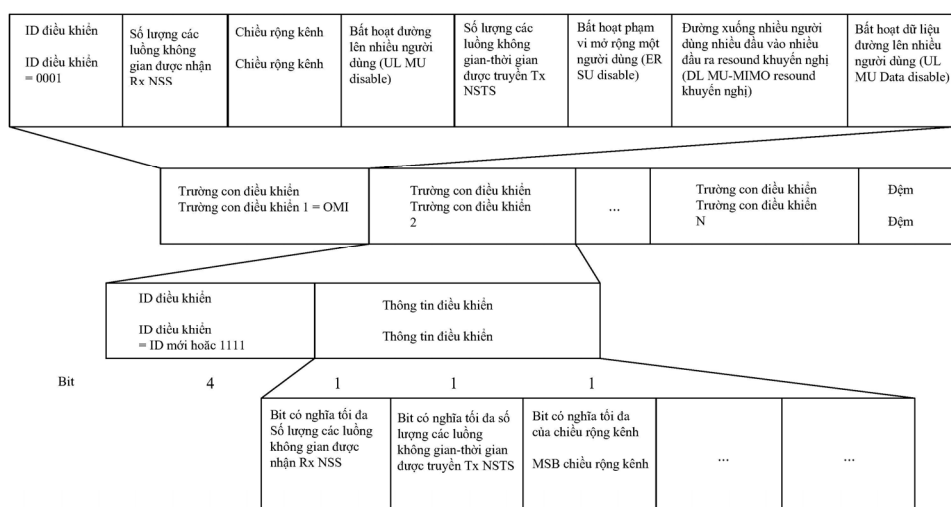


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92738 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07263 | (85) 07/11/2022 | |
| (22) 09/04/2021 | (86) PCT/IB2021/052979 | 09/04/2021 |
| (30) 63/007,746 | 09/04/2020 | US (87) WO2021/205409 |
| | | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

(51) *H04L 5/00; H04W 72/04; H04B 7/06; H04B 7/08*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) MURUGANATHAN, Siva (CA); MÄÄTTÄNEN, Helka-Liina (FI); GAO, Shiwei (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VÀ TRẠM GỐC ĐỂ KÍCH HOẠT CÁC TRẠNG THÁI BỘ CHỈ BÁO CẤU HÌNH TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, thiết bị không dây, và trạm gốc để kích hoạt trạng thái TCI và ánh xạ điểm mã vào trạng thái TCI. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây để kích hoạt các trạng thái TCI bao gồm một hoặc nhiều bước: được tạo cấu hình để giám sát các định dạng DCI với trường TCI để thu nhận PDSCH; thu nhận CE MAC đơn nhất để kích hoạt các trạng thái TCI và ánh xạ các trạng thái TCI đã kích hoạt vào các điểm mã trường TCI của các định dạng DCI; và thu nhận các CE MAC riêng biệt để kích hoạt các trạng thái TCI và ánh xạ các trạng thái TCI đã kích hoạt vào các điểm mã trường TCI của mỗi một định dạng DCI trong số các định dạng DCI. Theo đó, các trạng thái TCI để lập lịch biểu tuyến xuống có thể được chọn linh hoạt hơn cho mỗi định dạng DCI bằng cách sử dụng các CE MAC riêng biệt. Ngoài ra, các định nghĩa về trạng thái TCI mặc định có thể được cung cấp khi sự kích hoạt trạng thái và sự ánh xạ trạng thái vào điểm mã trường TCI tới các định dạng DCI được cung cấp bởi các CE MAC đơn nhất hoặc khác nhau.

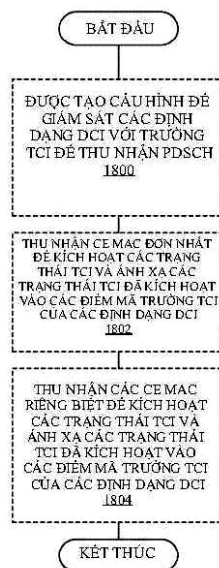


FIG. 18

- (11) **92739 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07286** (85) 08/11/2022
(22) 01/04/2021 (86) PCT/EP2021/058770 01/04/2021
(30) PCT/EP2020/060269 09/04/2020 EP (87) WO2021/204710 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

(51) **H04R 3/00; H04S 7/00**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) WALTHER, Andreas (DE); PRINN, Albert (GB); TUNA, Cagdas (TR)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ĐẦU VÀO ÂM THANH CHO SỰ THÍCH ỨNG TỰ ĐỘNG CỦA LOA VỚI MÔI TRƯỜNG NGHE**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp xử lý tín hiệu đầu vào âm thanh cho sự thích ứng tự động của loa với môi trường nghe, thiết bị (100) để xử lý tín hiệu đầu vào âm thanh bao gồm một hoặc nhiều kênh đầu vào âm thanh để thu được tín hiệu đầu ra âm thanh bao gồm một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh. Thiết bị (100) bao gồm bộ ước tính (110) được tạo cấu hình để ước tính độ kháng bức xạ của mỗi trình điều khiển trong số một hoặc nhiều trình điều khiển của mỗi loa trong số một hoặc nhiều loa làm độ kháng bức xạ được ước tính; hoặc được tạo cấu hình để ước tính trở kháng bức xạ của mỗi trình điều khiển trong số một hoặc nhiều trình điều khiển của mỗi loa trong số một hoặc nhiều loa làm trở kháng bức xạ được ước tính, trong đó trở kháng bức xạ được ước tính của trình điều khiển đã nêu bao gồm thông tin được ước tính về độ kháng bức xạ của trình điều khiển đó. Ngoài ra, thiết bị (100) bao gồm bộ xử lý (120) được tạo cấu hình để thu được một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh bằng cách xử lý mỗi kênh đầu vào âm thanh trong số một hoặc nhiều kênh đầu vào âm thanh phụ thuộc vào độ kháng bức xạ được ước tính hoặc phụ thuộc vào trở kháng bức xạ được ước tính của mỗi trình điều khiển trong số một hoặc nhiều trình điều khiển của mỗi loa trong số một hoặc nhiều loa. Để ước tính độ kháng bức xạ được ước tính hoặc trở kháng bức xạ được ước tính của mỗi trình điều khiển trong số một hoặc nhiều trình điều khiển của mỗi loa trong số một hoặc nhiều loa, bộ ước tính (110) được tạo cấu hình để ước tính độ kháng bức xạ được ước tính hoặc trở kháng bức xạ được ước tính phụ thuộc vào thông tin áp suất âm thanh được ước tính cho biết ước tính của áp suất âm thanh tại trình điều khiển đã nêu của loa đã nêu và phụ thuộc vào thông tin vận tốc được ước tính cho biết ước tính vận tốc của trình điều khiển của trình điều khiển đã nêu của loa đã nêu.

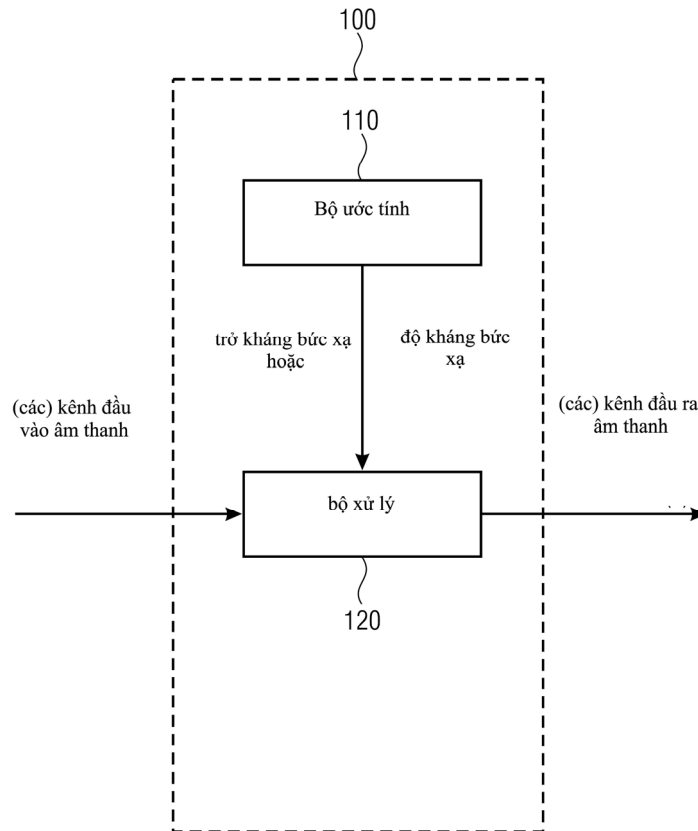


Fig. 1

- (11) **92740 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07294** (85) 08/11/2022
(22) 09/04/2021 (86) PCT/EP2021/059312 09/04/2021
(30) 20200467 16/04/2020 NO (87) WO2021/209338 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

(51) **B65G 1/04**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen 85 N-5578 Nedre Vats, Norway

(72) **DJUVE, HEGGEBØ, Jørgen (NO)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE VẬN CHUYỂN CÔNGTENƠ VỚI KẾT CẤU DÀM CHÌA VÀ HỆ THỐNG CÁT GIỮ VÀ LẤY RA TỰ ĐỘNG BAO GỒM NHIỀU XE VẬN CHUYỂN CÔNGTENƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe vận chuyển côngtenơ(401) để hoạt động trên hệ thống ray hai chiều (108) bao gồm nhóm các ray song song thứ nhất (110) được bố trí để dẫn hướng chuyển động của các xe vận chuyển côngtenơ (401) theo hướng thứ nhất (X) ngang qua đỉnh của kết cấu khung (100), và nhóm các ray song song thứ hai (111) được bố trí vuông góc với nhóm các ray thứ nhất (110) để dẫn hướng chuyển động của các xe vận chuyển côngtenơ (401) theo hướng thứ hai (Y) mà vuông góc với hướng thứ nhất, các nhóm thứ nhất và thứ hai của các ray song song (110, 111) phân chia hệ thống ray (108) vào trong nhiều ô mạng lưới (122), trong đó xe vận chuyển côngtenơ (401) bao gồm:
- cụm đế bánh xe (2) bao gồm các nhóm bánh xe (32a, 32b) để dẫn hướng xe vận chuyển côngtenơ (401) dọc theo hệ thống ray (108) theo các hướng thứ nhất và thứ hai (X, Y);
 - cụm thân (410) bao gồm: phần dưới (411) mà được tạo trên cụm đế bánh xe (2), phần dưới (411) có vết tiếp xúc với phần mở rộng theo phương nằm ngang mà bằng với hoặc thấp hơn so với phần mở rộng theo phương nằm ngang một ô trong số các ô mạng lưới (122) và bề mặt đỉnh mà tại chiều cao thứ nhất (h1); phần đỡ (412) kéo dài theo phương thẳng đứng từ phần dưới (411), phần đỡ (412) có vết tiếp xúc với phần mở rộng theo phương nằm ngang mà nhỏ hơn so với vết tiếp xúc của phần dưới (411); và phần dầm chìa (413) kéo dài theo phương nằm ngang từ phần đỡ (412) vượt quá vết tiếp xúc của phần dưới (411);
 - cơ cấu nâng (414) bao gồm khung nâng (415) mà được treo từ phần dầm chìa (413) của cụm thân (410), khung nâng (415) có phần dưới cùng tại chiều cao thứ hai (h2) khi khung nâng (415) được đưa vào trong vị trí trên liền kề với phần dầm chìa (413), trong đó chiều cao thứ hai (h2) của phần dưới cùng của khung nâng (415), khi khung nâng (415) được đưa vào vị trí trên của nó, nằm cao hơn chiều cao thứ nhất (h1) của bề mặt đỉnh của phần dưới (411) của cụm thân (410). Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống cát giữ và lấy ra tự động (1) bao gồm nhiều xe vận chuyển côngtenơ (401).

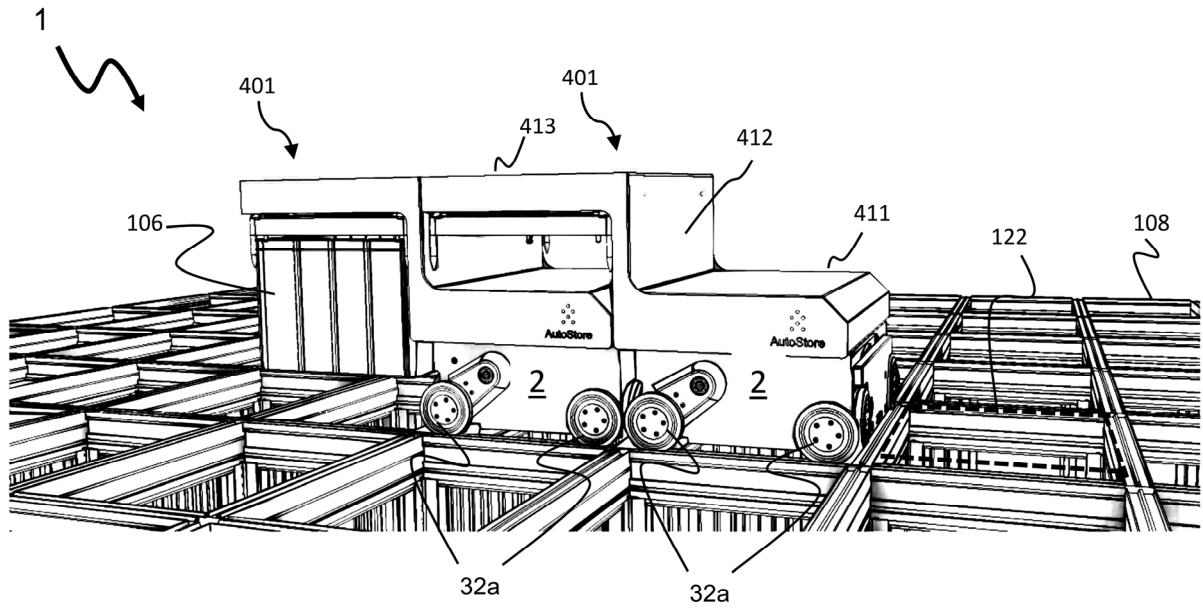
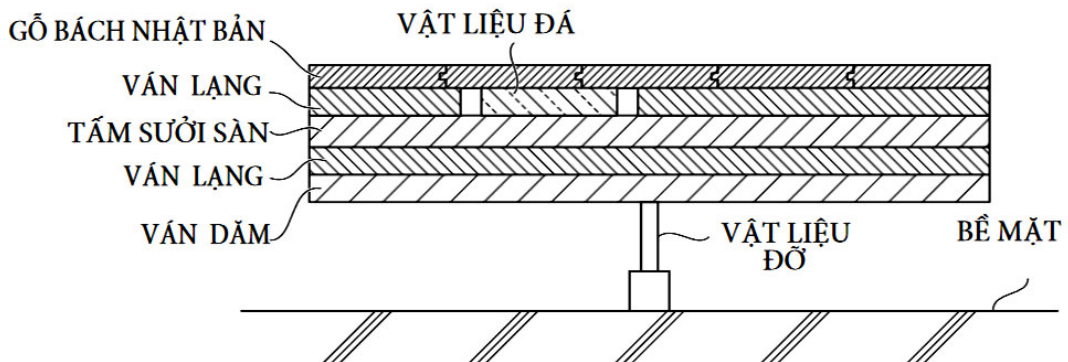


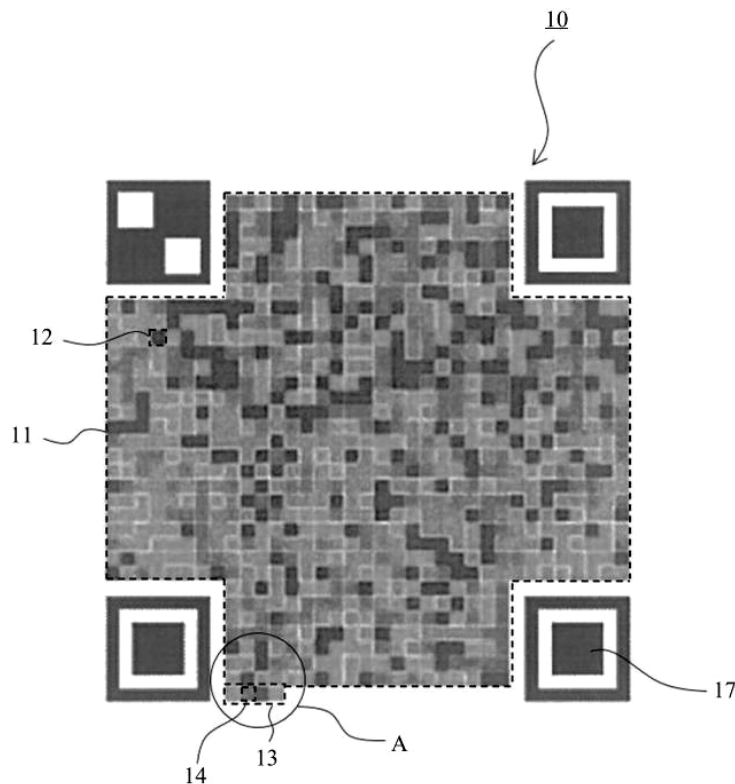
Fig.6B

- (11) 92741 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07297 (85) 08/11/2022
(22) 28/04/2021 (86) PCT/JP2021/016961 28/04/2021
(30) 2020-081025 01/05/2020 JP (87) WO2021/221102 04/11/2021
(51) *E04F 15/02; E04H 3/14; E04F 15/08*
(71) LAVA INTERNATIONAL, INC. (JP)
1-2-3 Kita-Aoyama, Minato-ku, Tokyo 1070061, Japan
(72) SUMI Takahiko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT LIỆU LÁT SÀN, KẾT CẤU PHÒNG TẬP THỂ DỤC VÀ KẾT CẤU PHÒNG TẮM HƠI**
- (57) Sáng chế giải quyết vấn đề là đề xuất vật liệu lát sàn theo đó có thể cải thiện hiệu quả chống lão hóa của hoạt động trong các cơ sở khác nhau. Sáng chế đề xuất vật liệu lát sàn có chứa vật liệu đá, trong đó vật liệu đá chứa silic đioxit với lượng 67,0 đến 80,0% khối lượng, tính toàn bộ, so với toàn bộ lượng vật liệu đá.

FIG. 1

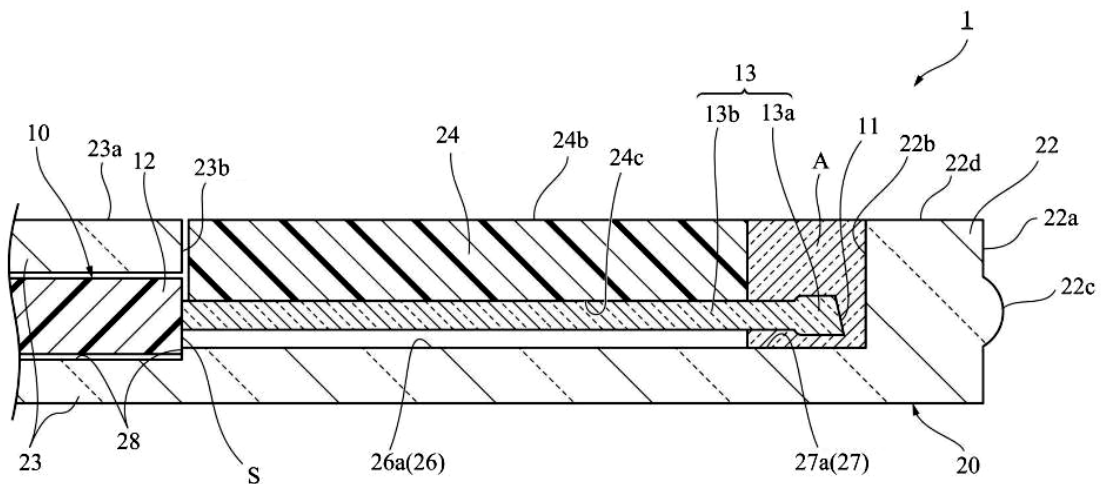


- (11) 92742 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07299 (85) 08/11/2022
(22) 07/04/2021 (86) PCT/JP2021/014796 07/04/2021
(30) 2020-071241 10/04/2020 JP (87) WO2021/206123 14/10/2021
(51) **G06K 19/06; G06K 7/12; G06K 7/14; G06K 7/10**
(71) **VARIETY M-1 INC. (JP)**
4-18-5F, Kaigandoori, Naka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2310002, Japan
(72) Mitake Toshiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÃ THÔNG TIN, THIẾT BỊ TẠO MÃ THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐỌC MÃ THÔNG TIN, CHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ THỐNG SỬ DỤNG MÃ THÔNG TIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến mã thông tin cho phép đọc thông tin cụ thể được lưu trữ trong mã thông tin với độ chính xác cao. Mã thông tin có vùng mã thông tin (11) được cấu thành từ các ô thông tin màu (12) với hai hay nhiều màu, vùng mã thông tin có thông tin cụ thể được ghi sử dụng các ô thông tin (12) làm các đơn vị thông tin và vùng mã giáo viên (teacher) (13) có các ô giáo viên (14) có các màu và số lượng các màu giống với các ô thông tin (12) để nhận dạng màu của các ô thông tin (12). Trong mã thông tin, vùng mã giáo viên (13) được đặt cách xa vùng mã thông tin (11) hoặc bên trong vùng mã thông tin (11).



- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 92743 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07301 | (85) 08/11/2022 | |
| (22) 17/02/2021 | (86) PCT/JP2021/005913 | 17/02/2021 |
| (30) 2020-070809 | 10/04/2020 | JP (87) WO2021/205754 |
| | | 14/10/2021 |
| (51) G02B 6/32; G02B 6/36 | | |
| (71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP) | | |
| 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan | | |
| (72) YAKABE Sho (JP); FUJIHARA Yuto (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) ĐẦU NÓI QUANG, ỐNG NÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU NÓI QUANG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối quang bao gồm: các sợi quang mà mỗi sợi có phân loại bỏ lớp phủ mà độ dài được xác định trước của lớp phủ được loại bỏ khỏi đầu; và ống nối có phần thân chính mà giữ phân loại bỏ lớp phủ của mỗi sợi quang và phần thấu kính đối diện đầu theo hướng thứ nhất trong đó trục quang của mỗi sợi quang kéo dài. Phần thân chính có phần đế bao gồm nhiều rãnh sợi tương ứng đỡ phân loại bỏ lớp phủ của các sợi quang. Các rãnh sợi kéo dài theo hướng thứ nhất và được sắp xếp dọc theo hướng thứ hai mà giao với hướng thứ nhất. Phần đế có phần ngách giữa các rãnh sợi và phần thấu kính theo hướng thứ nhất.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92744 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07302 | (85) 08/11/2022 | |
| (22) 14/04/2021 | (86) PCT/CN2021/087207 | 14/04/2021 |
| (30) 63/009,937 | 14/04/2020 | US (87) WO2021/208957 |
| | | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

(51) **H04W 52/02**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) CHIN, Hengli (TW); CHEN, Hungchen (TW); SHIH, Meiju (TW); TSENG, Yunglan (TW); TSAI, Hsinhsi (TW); WEI, Chiahung (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN TRONG TRẠNG THÁI ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN RADIO KHÔNG HOẠT ĐỘNG (RRC_INACTIVE)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị người dùng (user equipment, UE). Phương pháp truyền thông không dây bao gồm các bước: thu, trong trạng thái RRC_CONNECTED, tin nhắn ngắt RRC bao gồm thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai, thông tin thứ nhất được liên kết với cấu hình LCH, thông tin thứ hai bao gồm các cấu hình CG; chuyển từ trạng thái RRC_CONNECTED sang trạng thái RRC_INACTIVE phản hồi lại tin nhắn ngắt RRC; xác định rằng dữ liệu từ kênh logic (LCH) tương ứng với ít nhất một hạn chế LCP trở nên khả dụng để truyền đường lên (UL); xác định xem có truyền dữ liệu trong trạng thái RRC_INACTIVE hay không theo việc liệu bất kỳ trong số một hoặc nhiều cấu hình CG có đáp ứng ít nhất một hạn chế ánh xạ LCP hay không; và trong trường hợp cấu hình CG của một hoặc nhiều cấu hình CG đáp ứng ít nhất một hạn chế ánh xạ LCP, truyền dữ liệu thông qua tập hợp các kênh chia sẻ đường lên vật lý (PUSCH) được xác định bởi cấu hình CG của một hoặc nhiều cấu hình CG.

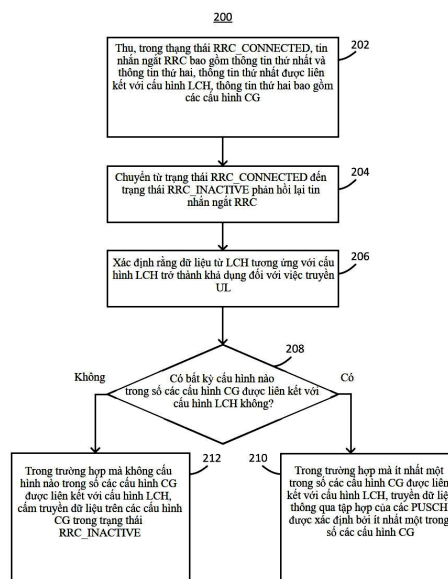


Fig.2

- (11) 92745 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07305 (85) 08/11/2022
(22) 09/04/2020 (86) PCT/CN2020/084058 09/04/2020
(87) WO2021/203388 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

(51) *H04W 74/00; H04L 5/00*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) ROSA, Claudio (IT); LUNTTILA, Timo (FI); TAO, Tao (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Các phương án theo sáng chế đề cập đến giải pháp để thực hiện hoạt động liên quan đến quy trình nghe trước khi nói (LBT) đối với việc truyền. Theo một khía cạnh, thiết bị xác định khoảng thời gian trống giữa điểm kết thúc của lần truyền thứ nhất cần được truyền bởi thiết bị khác và điểm bắt đầu của phần mở rộng của tiền tố chu kỳ trước lần truyền thứ hai cần được truyền bởi thiết bị. Thiết bị này thực hiện hoạt động liên quan đến quy trình LBT đối với lần truyền thứ hai dựa trên các so sánh giữa khoảng thời gian trống và các khoảng thời gian ngưỡng được liên kết với các kiểu quy trình LBT. Các phương án theo sáng chế có thể làm tăng hoặc thậm chí tối đa hóa khả năng thành công của các quy trình LBT.

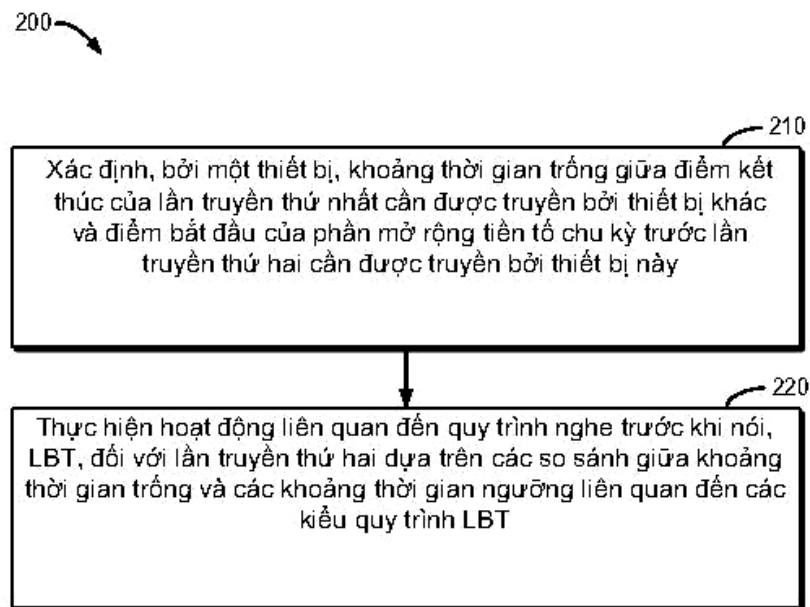


FIG. 2

- (11) **92746 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07306** (85) 08/11/2022
(22) 22/04/2021 (86) PCT/IN2021/050398 22/04/2021
(30) 202041017359 22/04/2020 IN (87) WO2021/214792 28/10/2021
(51) *A01N 47/00; A01N 37/22; A01N 43/653*
(71) **M/S TAGROS CHEMICALS INDIA PVT. LTD (IN)**
Jhaver Centre, Rajah Annamalai Building 4th Floor, 72, Marshalls Road, Egmore,
Chennai 600 008, India
(72) SRIKRISHNAN, Rajaiah (IN); SREEDHAR, Chemuturi (IN); BOSE, Abhijit (IN);
PICHUMANI, Narayanamoorthy (IN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP PHẦN CHẤT DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP
KIỂM SOÁT CỎ DẠI**

(57) Sáng chế đề xuất hợp phần chất diệt cỏ chứa: 2',4'-diclo-5'-(4-diflometyl-4,5-
dihydro-3-metyl-5-oxo-1H-1,2,4-triazol-1-yl)metansulfonilit; và 2-clo-2',6'-
dietyl-N-(2-propoxyetyl)axetanilit; trong đó tỉ lệ khối lượng của 2',4'-diclo-5'-(4-
diflometyl-4,5-dihydro-3-metyl-5-oxo-1H-1,2,4-triazol-1-yl)metansulfonilit với
2-clo-2',6'-dietyl-N-(2-propoxyetyl)axetanilit nằm trong khoảng 1:1 – 1:10. Sáng
chế còn đề xuất chế phẩm chứa hợp phần chất diệt cỏ và quy trình điều chế nó. Sáng
chế còn đề xuất phương pháp kiểm soát trước khi nảy mầm của cỏ rộng của cỏ dại
ở địa điểm và kiểm soát cỏ dại ở cánh đồng cây trồng.

- (11) 92747 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07308 (85) 08/11/2022
(22) 26/02/2021 (86) PCT/EP2021/054933 26/02/2021
(30) 10 2020 111 460.5 27/04/2020 DE (87) WO2021/219274 04/11/2021
(51) **B22F 12/00; B22F 12/41; G21F 1/00; B29C 64/30; B33Y 10/00; B33Y 30/00; B22F 10/20; B29C 64/232**
(71) **ALD VACUUM TECHNOLOGIES GMBH (DE)**
Otto-von-Guericke-Platz 1, 63457 Hanau, Germany
(72) SCHÄFER, Karsten (DE); NIEBLING, Arno (DE); OSMANLIC, Fuad (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT BỒI ĐẮP CHO NGUYÊN LIỆU BAN ĐẦU DẠNG BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất bồi đắp cho nguyên liệu ban đầu dạng bột bao gồm các súng bắn chùm tia điện tử làm bộ phận bức xạ. Hệ thống bao gồm lớp chắn được cải thiện chống lại bức xạ ion hóa, cụ thể là tia X. Bằng cách sử dụng hệ thống sản xuất bồi đắp theo sáng chế, thu được lớp che chắn nhỏ gọn và nhẹ của khu vực tạo hình.

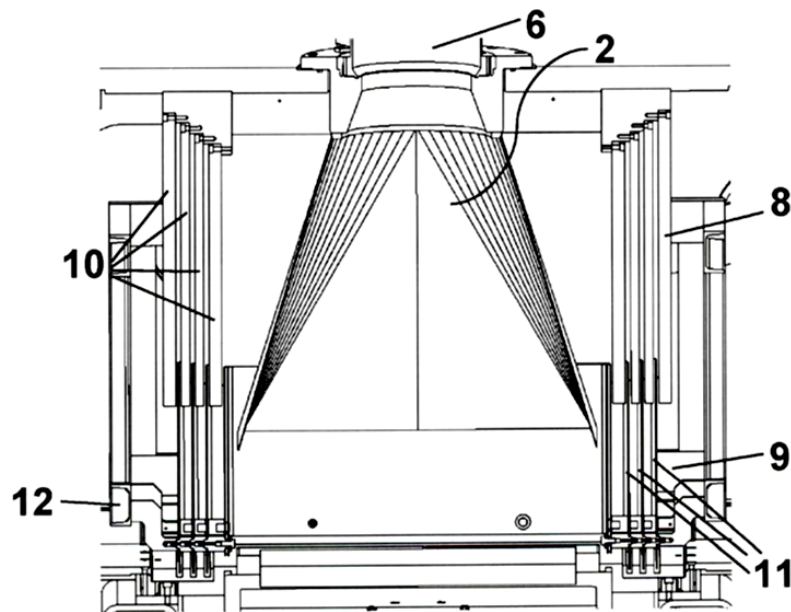


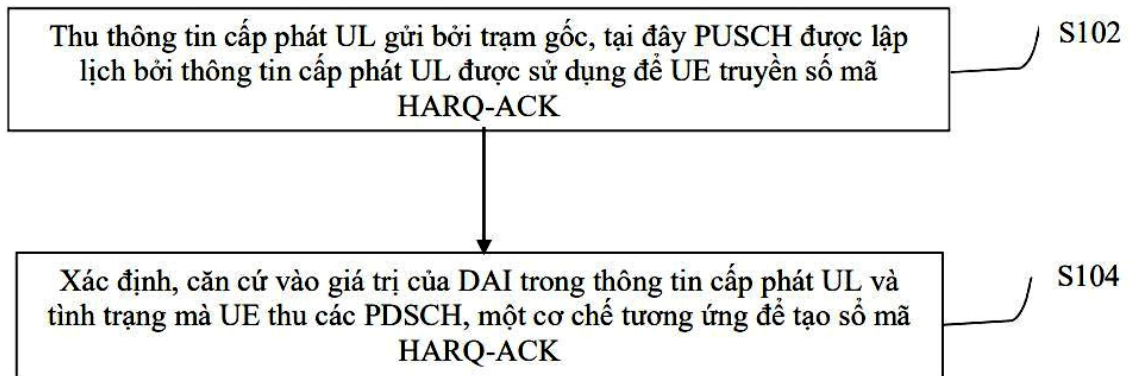
Fig. 2

- (11) **92748 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07309** (85) 08/11/2022
(22) 13/04/2021 (86) PCT/US2021/027093 13/04/2021
(30) 63/010,087 15/04/2020 US (87) WO2021/211591 21/10/2021
17/227,566 12/04/2021 US
(51) **A01G 1/00; C05C 3/00; A01G 31/00**
(71) **INNOVATIONS FOR WORLD NUTRITION, LLC (US)**
4350 Helton Drive, Suite 2, Florence, AL 35630, United States of America
(72) SHIRLEY, Arthur, R., Jr. (US); HAYES, Melissa, C. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHÂN BÓN VÀ CHẤT THỨC ĐẨY SINH TRƯỞNG THỰC VẬT ĐỂ LÀM
TĂNG NĂNG SUẤT THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG NĂNG
SUẤT THỰC VẬT**
(57) Sáng chế đề cập đến phân bón hoặc chất thúc đẩy sinh trưởng thực vật được tạo thành từ bột nghiền hạt mà có thể còn gồm nguồn đường, nguồn bicacbonat và nguồn các chất dinh dưỡng phân bón, và phương pháp trồng các thực vật sử dụng phân bón hoặc chất thúc đẩy sinh trưởng thực vật.

- (11) **92749 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-07312** (85) 08/11/2022
- (22) 13/01/2021 (86) PCT/CN2021/071471 13/01/2021
- (30) 202010284591.5 10/04/2020 CN (87) WO2021/203790 A1 14/10/2021
- (51) **H04L 1/18; H04W 72/12; H04L 5/00**
- (71) **ZTE CORPORATION (CN)**
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,
Guangdong 518057, P.R. China
- (72) GOU, Wei (CN); HAO, Peng (CN); HAN, Xianghui (CN); ZHANG, Junfeng (CN);
CHEN, Wei (CN); REN, Min (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO SỐ MÃ HARQ-ACK, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN SỐ MÃ HARQ-ACK, PHƯƠNG PHÁP THU PDSCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo số mã HARQ-ACK, phương pháp truyền số mã HARQ-ACK, và phương pháp thu PDSCH. Phương pháp tạo số mã PDSCH bao gồm: thu thông tin cấp phát UL gửi bởi trạm gốc, trong đó PUSCH được lập lịch bởi thông tin cấp phát UL được sử dụng để UE truyền số mã HARQ-ACK; và theo giá trị của chỉ số chỉ định đường xuống (DAI) trong thông tin cấp phát UL và trình trạng mà UE thu các PDSCH, xác định cơ chế tương ứng để tạo số mã HARQ-ACK.

Fig. 3



- | | | | |
|--------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 92750 A | | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07314 | | (85) 08/11/2022 | |
| (22) 16/02/2021 | | (86) PCT/IB2021/051276 | 16/02/2021 |
| (30) 63/008,377 | 10/04/2020 US | (87) WO2021/205243 | 14/10/2021 |
| 17/006,542 | 28/08/2020 US | | |
| PCT/IB2020/058902 | 23/09/2020 IB | | |
| 17/175,994 | 15/02/2021 US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

(51) **F17C 5/00; B63B 25/14; B63B 27/12; F17C 5/06; B65G 63/06; B63B 25/00; B65G 63/00**

(71) **TRITEC MARINE LTD (GB)**

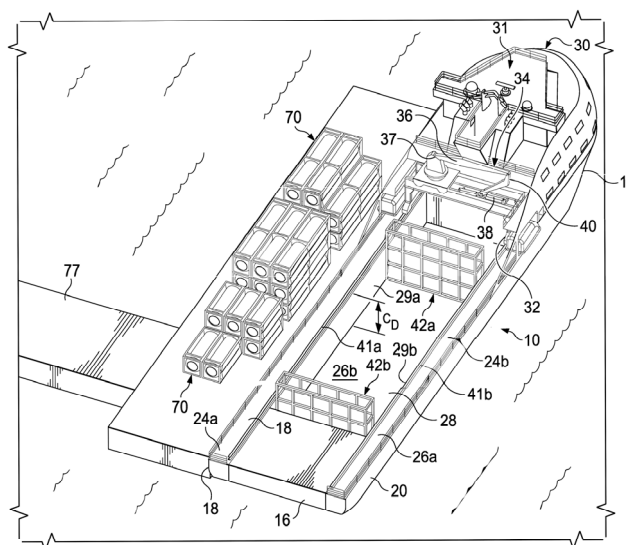
Alba House 2 Central Avenue, Clydebank Business Park, Clydebank,
Dunbartonshire G81 2QR, United Kingdom

(72) **MERMIRIS, Georgios (GR); ROBERTS, Jamie (GB)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TÀU BIỂN CUNG CẤP KHÍ ĐỐT**

(57) Tàu biển cung cấp khí đốt và cơ sở tiếp nhiên liệu nổi đã được mô tả. Tàu biển cung cấp khí đốt gồm một thân tàu với boong trên có khoang hàng hóa kéo dài được tạo tại đây. Mô-đun giao diện khí đốt được bố trí trong khoang này và kéo dài giữa các mặt thân tàu, mỗi mô-đun có nhiều trạm nối thùng nhiên liệu. Nhiều cụm thùng chứa nhiên liệu xếp chồng được ghép nối bằng dòng chảy với các trạm nối này. Một trục giàn, di chuyển theo chiều dài của khoang, nằm vắt ngang khoang hàng hóa ở giữa các mặt thân tàu. Một cần trục khớp nối được gắn vào trục giàn và dùng để di chuyển các cụm thùng chứa nhiên liệu đến phần rãnh thùng chứa nhiên liệu được tạo trong boong của cơ sở tiếp nhiên liệu nổi. Cơ sở tiếp nhiên liệu nổi có thể bao gồm một mặt hình lòng chảo để tạo điều kiện cho tàu neo gần bờ biển, mặt hình lòng chảo tạo thành phần mở rộng có góc ở các góc cả boong với cầu nối kéo dài từ từng phần mở rộng có góc.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92751 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07328 | (85) 09/11/2022 | |
| (22) 21/04/2020 | (86) PCT/IB2020/053780 | 21/04/2020 |
| | (87) WO2021/214517 | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022

(51) **H04W 24/10; H04W 76/30**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI); KOSKELA, Jarkko Tuomo (FI); TURTINEN, Samuli Heikki (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị, và vật ghi đọc được bằng máy tính được cung cấp cho các quy trình báo cáo đo lường sớm nâng cao ở thiết bị người sử dụng. Trong phương án triển khai ví dụ, phương pháp có thể bao gồm thiết bị người sử dụng xác định rằng thiết bị người sử dụng được tạo cấu hình để báo cáo đo lường sớm nâng cao, xác định liệu có bắt đầu các phép đo báo cáo đo lường sớm hay không dựa vào chỉ báo khi nào thiết bị người sử dụng được tạo cấu hình để báo cáo đo lường sớm nâng cao, và bắt đầu các phép đo báo cáo đo lường sớm để phản hồi lại việc xác định bắt đầu các phép đo báo cáo đo lường sớm. Trong phương án triển khai ví dụ bổ sung, phương pháp có thể bao gồm bước nút mạng truyền cấu hình báo cáo đo lường sớm nâng cao đến thiết bị người sử dụng và nhận các phép đo báo cáo đo lường sớm từ thiết bị người sử dụng. Các phép đo báo cáo đo lường sớm được thực hiện trên thiết bị người sử dụng ít nhất dựa vào cấu hình báo cáo đo lường sớm nâng cao.

200

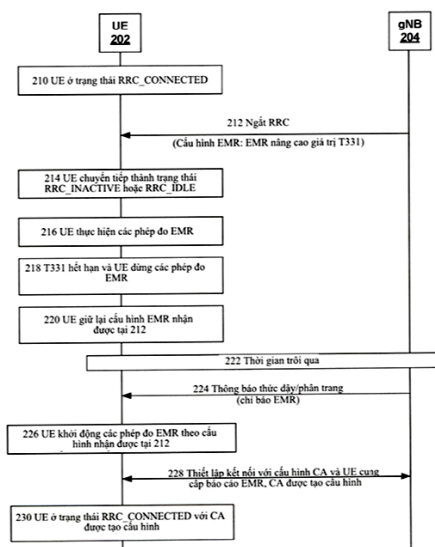
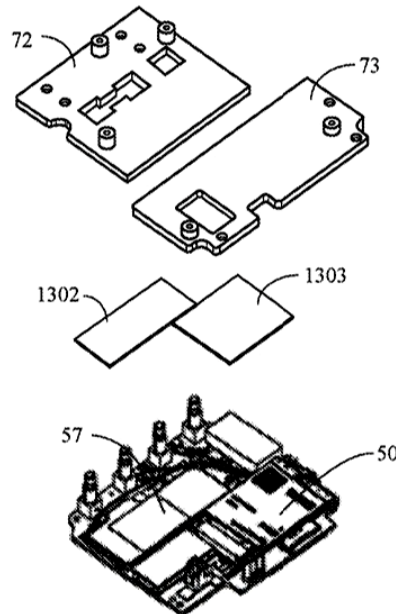


FIG. 2

- (11) 92752 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07329 (85) 09/11/2022
(22) 11/04/2021 (86) PCT/US2021/026756 11/04/2021
(30) 16/847,981 14/04/2020 US (87) WO2021/211387 21/10/2021
(51) **H01Q 1/02; H01Q 1/32**
(71) **AIRGAIN, INC. (US)**
3611 Valley Centre Drive, Suite 150, San Diego, CA 92130, United States of America
(72) GREENSTEIN, Larry (US); ROMACK, Joe, L. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM ĂNGTEN CHO XE CỘ**

- (57) Hệ thống tản nhiệt cho cụm ăngten (25) cho xe cộ (1100) được bộc lộ cung cấp các thuộc tính loại bỏ nhiệt nâng cao và cung cấp sự truyền nhiệt từ các thành phần khác nhau (57) đến bộ phận tản nhiệt (68) thông qua các đường dẫn dòng truyền nhiệt khác nhau để giảm sự truyền nhiệt từ các thành phần tạo nhiệt cao (57) tới các thành phần nhạy cảm với nhiệt (50). Các thành phần cách nhiệt cải tiến có thể được thêm vào để tăng tối đa sự cách nhiệt giữa các thành phần tạo nhiệt và để ngăn chặn nhiệt được truyền từ xe cộ (1100) vào cụm ăngten (25).



HÌNH 13A

- (11) 92753 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07330 (85) 09/11/2022
(22) 09/04/2020 (86) PCT/CN2020/083870 09/04/2020
(87) WO2021/203340 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022

(51) *H04W 74/00*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) LUNTTILA, Timo (FI); TAO, Tao (CN); ROSA, Claudio (IT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH TRUY CẬP KÊNH ĐỂ TRUYỀN PHÁT ĐƯỜNG LÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định truy cập kênh để truyền phát đường lên. Phương pháp làm ví dụ (200) có thể bao gồm bước: xác định (210) khoảng thời gian trống giữa truyền phát đường lên của thiết bị thứ nhất và truyền phát đường xuống của thiết bị thứ hai trước khi truyền phát đường lên và trong thời gian chiếm kênh của thiết bị thứ hai trong trường hợp truyền phát đường lên nằm trong thời gian chiếm kênh, và xác định (220) ít nhất một trong số loại truy cập kênh và phân mở rộng tiền tố theo chu kỳ để truyền phát đường lên theo khoảng thời gian trống. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị xác định truy cập kênh để truyền phát đường lên và vật ghi đọc được bằng máy tính.

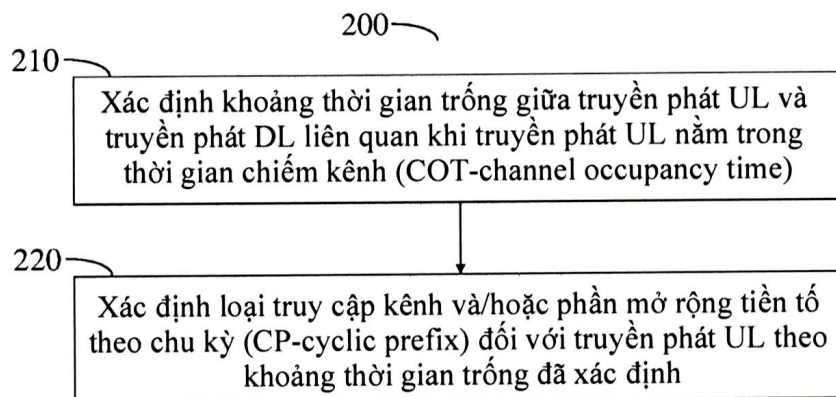


FIG. 2

(11) 92754 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07342

(22) 10/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2022

(51) *F16K 11/00; B01D 61/12*

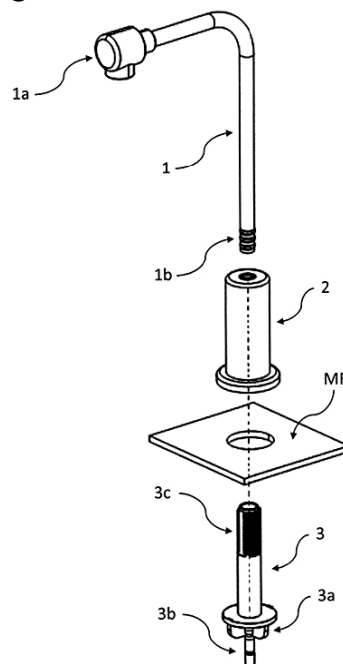
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D (VN)**

Số 5C, ngách 184/85 Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Sơn (VN)

(54) **BỘ VÒI NƯỚC DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC BAO GỒM BỘ VÒI NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ vòi nước dùng cho thiết bị lọc nước bao gồm: cụm vòi nước được tạo kết cấu để lắp nhô lên từ bề mặt lắp có lỗ lắp cụm vòi nước, trong đó cụm vòi nước này bao gồm phần thân vòi nước, phần vòi nước, và phần trụ đế có chân ren; cụm van vòi nước để mở hoặc khoá việc cấp nước ra từ vòi nước, trong đó cụm van vòi nước này được tạo kết cấu để lắp nhô lên từ bề mặt lắp có lỗ lắp cụm van vòi nước. Sáng chế khác biệt ở phần thân vòi nước và phần trụ đế có chân ren được làm bằng nhựa. Cụm van vòi nước có đầu nước vào van nước và đầu nước ra van nước được thiết kế song song cùng phía để giảm kích thước tổng thể của cụm van vòi nước. Phần chân ren được tạo ren ngoài có độ dài đủ lớn sao cho đường nước có thể đi thẳng lên phần vòi nước mà không tiếp xúc với phần thân vòi nước. Phần vòi nước có lồng ống cách nhiệt và có đầu vòi được thiết kế có lưới lọc và khoang chống xì hơi đầu vòi giúp ổn định dòng chảy, giảm ồn và chống phì hơi. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị lọc nước sử dụng bộ vòi nước nêu trên. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị lọc nước bao gồm bộ vòi nước.



Hình 1

- (11) **92755 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07344** (85) 06/08/2019
(22) 09/01/2018 (86) PCT/EP2018/050424 09/01/2018
(30) 1750028-1 13/01/2017 SE (87) WO2018/130506 19/07/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2020

(51) **G01N 33/68; G01N 33/72; A61B 5/00**

(62) 1-2019-04294

(71) **CALMARK SWEDEN AB (SE)**

Sommargatan 101A 656 37 KARLSTAD, Sweden

(72) SÖDERLUND, Anna (SE); DE ARAÚJO SILVA, Ana Catarina (PT); SVAHN, Johan Gustav (SE); DE ARTEAGA, Sebastian (SE); LUNDH, Michael (SE); SÖDERBERG, Karl Sivert Anders (SE); ERIKSSON, Nils Olof (SE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN SỰ CÓ MẶT CỦA CHỈ THỊ SINH HỌC TRONG MẪU HỖN HỢP CÓ THỂ CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện sự có mặt của chỉ thị sinh học trong mẫu hỗn hợp có thể chảy, bao gồm các bước a) chế tạo thiết bị tiếp nhận mẫu dùng một lần (3) có buồng tiếp nhận (301), cửa xả đáy (302) từ buồng tiếp nhận (301), đường dẫn dòng (32) dẫn ra xa khỏi cửa xả đáy (302); và b) bố trí mẫu trong buồng tiếp nhận (301) và cho phép hỗn hợp có thể chảy chảy qua cửa xả đáy (302) vào đường dẫn dòng (32); phương pháp này còn bao gồm các bước c) chế tạo phần lõm (303) được bố trí xung quanh buồng tiếp nhận (301); d) nạp đầy buồng tiếp nhận (301) cho đến khi lượng dư hỗn hợp có thể chảy tràn vào phần lõm (303); e) bố trí thiết bị tiếp nhận mẫu dùng một lần (3) ở vị trí (25) của hệ thống phát hiện (1); và f) xả cạn buồng tiếp nhận (301) bằng cách đóng kín nắp chụp (21) của hệ thống phát hiện (1), nhờ đó chi tiết nhô (211) được trang bị trên nắp chụp (21) đi qua lỗ hở (304) của thiết bị tiếp nhận mẫu dùng một lần (3) để làm cho hỗn hợp có thể chảy chảy từ buồng tiếp nhận (301) qua cửa xả đáy (302) và vào đường dẫn dòng (32); và hệ thống phát hiện (1) để sử dụng trong phương pháp phát hiện sự có mặt của chỉ thị sinh học trong mẫu hỗn hợp có thể chảy.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92756 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07351 | (85) 10/11/2022 | |
| (22) 30/04/2021 | (86) PCT/US2021/030100 | 30/04/2021 |
| (30) 63/021,806 | 08/05/2020 | US (87) WO2021/225878 |
| | | 11/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2022

(51) **C07D 239/46; A61K 31/505; A61P 25/04**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

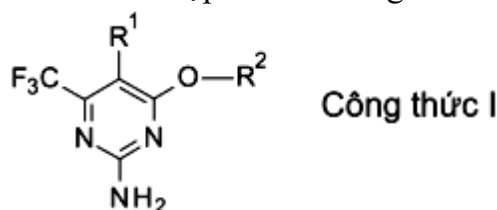
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) SMITH, Daryl Lynn (US); WINNEROSKI, Leonard Larry Jr. (US)

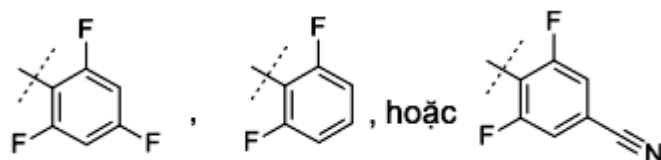
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT LÀ DẪN XUẤT CỦA 4-(2,6-DIFLOPHENOXY)-6-(TRIFLOMETHYL)PYRIMIDIN-2-AMIN LÀM CHẤT TĂNG TIỀM LỰC CỦA THỤ THỂ HMRGX1 ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG ĐAU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I:



trong đó R¹ là hydro hoặc metyl;
và R² là:



hoặc muối dược dụng của nó, hữu dụng để điều trị chứng đau, bao gồm đau mạn tính, đau lưng dưới mạn tính, đau bệnh lý thần kinh ngoại biên do tiểu đường, và đau do viêm xương khớp. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất theo sáng chế và các quy trình bào chế dược phẩm này.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92757 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07352 | (85) 10/11/2022 | |
| (22) 12/04/2021 | (86) PCT/CN2021/086736 | 12/04/2021 |
| (30) 202010280832.9 | 10/04/2020 CN | (87) WO2021/204301 |
| 202010424884.9 | 19/05/2020 CN | 14/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2022

(51) *H04L 1/00; H04L 7/08*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) REN, Hao (CN); HE, Xiang (CN); WANG, Xinyuan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ TỪ MÃ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đồng bộ từ mã, thiết bị truyền thông, chip, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống mạng. Trong phương pháp này, bit ứng viên được xác định trong nhiều bit của chuỗi dữ liệu được thu bởi phía thu, và vị trí đồng bộ được xác định dựa trên bit ứng viên, trong đó vị trí đồng bộ chỉ báo vị trí bắt đầu của từ mã trong chuỗi dữ liệu. Phương pháp là phương pháp tự đồng bộ, và hiệu quả kỹ thuật của đồng bộ từ mã có độ chính xác cao đối với dòng dữ liệu ở phía thu có thể đạt được mà không cần chèn dữ liệu bổ sung vào dòng dữ liệu ở phía truyền, và hiệu suất đồng bộ đạt độ tin cậy cao.

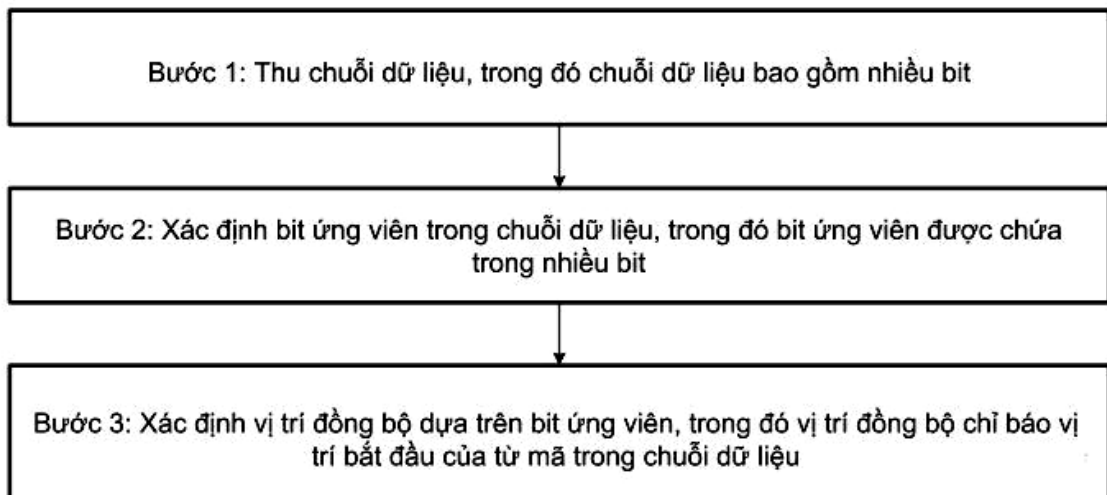


FIG.11

- (11) **92758 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-07357** (85) 10/11/2022
 (22) 20/04/2021 (86) PCT/JP2021/015943 20/04/2021
 (30) 2020-077411 24/04/2020 JP (87) WO2021/215415 28/10/2021
 2020-077431 24/04/2020 JP
 2020-078881 28/04/2020 JP
 2020-078895 28/04/2020 JP
 (51) **B65H 16/04; B65B 1/30; B65B 41/12**
 (71) **TAKAZONO CORPORATION (JP)**
 4-17, Yanagida-cho, Kadoma-shi, Osaka 5710038 Japan
 (72) MATSUHISA, Yoshiki (JP); MICHIHATA, Yoshiyuki (JP); YOSHIMURA,
 Tomohiro (JP); IWASAKI, Shinji (JP); NAKAMURA, Akihiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
 (54) **PHẦN THÂN CUỐN, PHẦN THÂN LỖI DÙNG CHO PHẦN THÂN CUỐN,
 CỤM KẾT CẤU CỦA PHẦN THÂN CUỐN VỚI TRỤC ĐỠ, VÀ CỤM KẾT
 CẤU CỦA PHẦN THÂN CUỐN VỚI THIẾT BỊ ĐÓNG GÓI THUỐC**
 (57) Trục đờ có thể đỡ phần thân cuộn có tám dài được cuộn quanh bao gồm mấu lồi thứ nhất được bố trí ở đầu gần của phần biên ngoài, và mấu lồi thứ hai được bố trí ở đầu xa của phần biên ngoài. Phần thân lõi của phần thân cuộn bao gồm phần rãnh dẫn thứ nhất ở phía đầu này được bố trí ở đầu này của phần biên trong, phần rãnh thứ nhất ở phía đầu còn lại khác được bố trí ở đầu còn lại khác của phần biên trong, phần rãnh thứ hai được bố trí để kéo dài từ đầu này đến đầu còn lại khác. Ở trạng thái khi phần thân lõi được gắn trên biên ngoài của trục đờ, thì mấu lồi thứ nhất khớp với phần rãnh thứ nhất ở phía đầu này hoặc phần rãnh dẫn thứ nhất ở phía đầu còn lại khác. Khi phần thân lõi được gắn với biên ngoài của trục đờ, thì mấu lồi thứ hai khớp với phần rãnh thứ hai để cho phép vị trí đường tròn của mấu lồi thứ nhất được giống thẳng với vị trí đường tròn phần rãnh thứ nhất ở phía đầu này hoặc phần rãnh thứ nhất ở phía đầu còn lại khác quanh trục tâm.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92759 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07358 | (85) 10/11/2022 | |
| (22) 20/08/2020 | (86) PCT/JP2020/031529 | 20/08/2020 |
| (30) 2020-082338 | 08/05/2020 | JP (87) WO2021/225009 |
| | | 11/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2022

(51) **B01F 1/00; B01F 5/00; B01F 3/04**

(71) **SANSO ELECTRIC CO.,LTD. (JP)**

1-1, Aoyama-kita 1-chome, Himeji-shi, Hyogo 6712288, Japan

(72) CAO Yinchun (CN); UTSUMI Nobuaki (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THÙNG HÒA TAN KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thùng hòa tan khí bao gồm bình chứa hòa tan khí (1) mà hòa tan khí trong chất lỏng bên trong, vách ngăn (17) chia phần bên trong của bình chứa hòa tan khí (1) thành buồng phía trên (22) và buồng phía dưới (23), ống nạp (6) để đưa hỗn hợp khí-lỏng vào bình chứa hòa tan khí (1) từ bên ngoài, và kênh ống xả (3) để xả chất lỏng được hòa tan khí từ buồng phía dưới (23) của bình chứa hòa tan khí (1). Ống nạp (6) có đầu xuôi dòng (6a) với phần hở kéo dài về phía phần chính giữa của sàn (13) của bình chứa hòa tan khí (1). Vách ngăn (17) bao gồm đường nối (17a) nối buồng phía trên (22) và buồng phía dưới (23). Đường nối (17a) nằm ngoài phần chính giữa của vách ngăn (17).

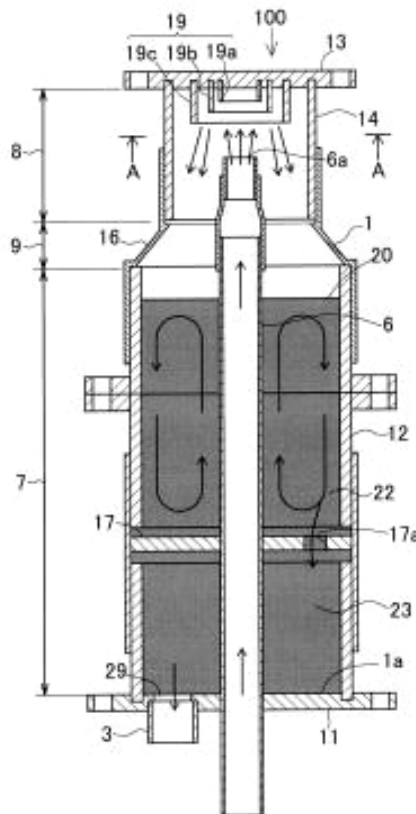


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92760 A | | | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07359 | | | (85) 13/07/2021 | |
| (22) 20/12/2019 | | | (86) PCT/JP2019/050103 | 20/12/2019 |
| (30) 2018-247407 | 28/12/2018 | JP | (87) WO2020/137888 | 02/07/2020 |
| 2019-063065 | 28/03/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) **H04N 19/52; H04N 19/70**

(62) 1-2021-04299

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

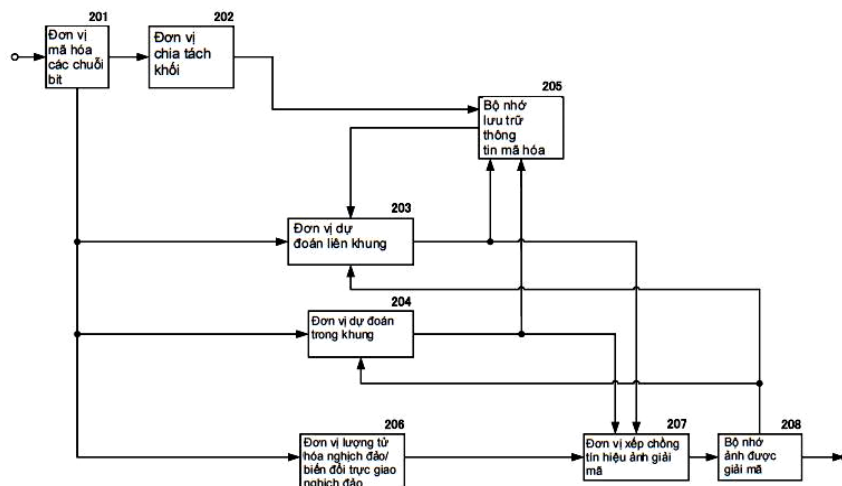
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP); Hideki TAKEHARA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, VÀ VẬT GHI ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Để tạo ra công nghệ mã hóa hiệu quả với tải thấp, sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã ảnh bao gồm đơn vị trích xuất ứng viên thông tin chuyển động trong không gian được cấu hình để trích xuất ứng viên thông tin chuyển động trong không gian từ thông tin chuyển động của khối lân cận khối mục tiêu giải mã trong miền không gian, đơn vị trích xuất ứng viên thông tin chuyển động theo thời gian được cấu hình để trích xuất ứng viên thông tin chuyển động theo thời gian từ thông tin chuyển động của khối lân cận khối mục tiêu giải mã trong miền thời gian, và đơn vị trích xuất ứng viên thông tin chuyển động theo lịch sử được cấu hình để trích xuất ứng viên thông tin chuyển động theo lịch sử từ bộ nhớ để giữ thông tin chuyển động của khối được giải mã, trong đó ứng viên thông tin chuyển động theo thời gian không được so sánh với cả ứng viên thông tin chuyển động trong không gian lẫn ứng viên thông tin chuyển động theo lịch sử đối với thông tin chuyển động. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã ảnh động, thiết bị mã hóa ảnh động, và phương pháp giải mã ảnh động.



- (11) 92761 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-07360 (85) 10/11/2022
 (22) 29/04/2021 (86) PCT/CN2021/090809 29/04/2021
 (30) 202010369100.7 01/05/2020 CN (87) WO2021/219047 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2022

(51) A61K 39/00; A61P 31/06; C07K 16/12; A61K 39/085

(71) SINOCELLTECH LTD (CN)

No.31 Kechuang 7th St., BDA Beijing 100176, China

(72) XIE, Liangzhi (CN); ZHANG, Yanjing (CN); ZHANG, Jiandong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TÍNH SINH MIỄN DỊCH CỦA KHÁNG NGUYÊN PROTEIN/PEPTIT, LIÊN HỢP KHÁNG NGUYÊN GLYCO-PROTEIN/PEPTIT, VÀ CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH BAO GỒM LIÊN HỢP KHÁNG NGUYÊN GLYCO-PROTEIN/PEPTIT**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp cải thiện tính sinh miễn dịch của kháng nguyên protein/peptit, phương pháp này bao gồm tạo liên hợp kháng nguyên protein/peptit với đường để tạo ra liên hợp đường-kháng nguyên protein/peptit, có tính sinh miễn dịch được tăng cường khi được so sánh với kháng nguyên protein/peptit không được tạo liên hợp. Đặc biệt là, phương pháp này liên quan đến việc tạo liên hợp với mầm bệnh, chẳng hạn như kháng nguyên protein bề mặt virus hoặc mảnh của kháng nguyên này, với polysacarit, đặc biệt là polysacarit vỏ của *Streptococcus pneumoniae*. Liên hợp có tính sinh miễn dịch được tăng cường này có thể được sử dụng để phòng ngừa hoặc điều trị các bệnh do các mầm bệnh gây ra, đặc biệt là các bệnh do các virus corona gây ra. Sáng chế cũng đề xuất liên hợp kháng nguyên glyco-protein/peptit và chế phẩm sinh miễn dịch bao gồm liên hợp kháng nguyên glyco-protein/peptit.

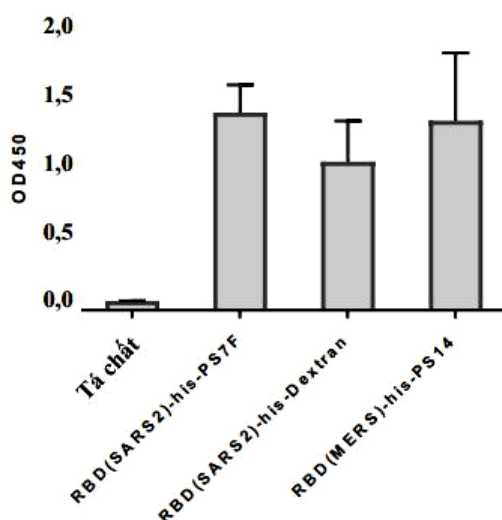


FIG.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92762 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07365 | (85) 11/11/2022 | |
| (22) 17/04/2020 | (86) PCT/EP2020/060859 | 17/04/2020 |
| | (87) WO2021/209155 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) **H04B 7/185**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) Jens Poscher (DE); Stefan Eichinger (DE); Ralph Detke (DE); Pedro Tercero (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI UAV HÀNH ĐỘNG KHI CÓ SỰ HẠN CHẾ DỊCH VỤ ĐỐI VỚI UAV, PHƯƠNG PHÁP TẠO THUẬN LỢI CHO UAV ĐỂ HÀNH ĐỘNG KHI CÓ SỰ HẠN CHẾ DỊCH VỤ, UAV, MÁY CHỦ ĐIỀU KHIỂN UAV, TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hành động khi có sự hạn chế các dịch vụ đối với phương tiện bay không người lái (Unmanned Aerial Vehicle - UAV), trong đó UAV này được kết nối đến mạng viễn thông, và trong đó UAV này được phép sử dụng một hoặc nhiều dịch vụ trong mạng viễn thông này, trong đó phương pháp này bao gồm các bước nhận, bởi UAV này, từ trạm gốc trong mạng viễn thông này, thông tin truy cập để được phục vụ bởi trạm gốc này, xác định, bởi UAV này, từ thông tin truy cập này rằng ít nhất một dịch vụ trong số một hoặc nhiều dịch vụ được phép là bị hạn chế, xác định, bởi UAV này, hành động cần được thực hiện dựa trên ít nhất một dịch vụ bị hạn chế này, hành động này là ít nhất một trong số sự cải biến dịch vụ liên lạc của UAV, và hành động vật lý của UAV, và cuối cùng là thực hiện, bởi UAV, hành động này. Phương pháp tạo thuận lợi cho UAV để hành động khi có sự hạn chế các dịch vụ, UAV, máy chủ điều khiển UAV, trạm gốc, và phương tiện đọc được bằng máy tính, cũng được bộc lộ.

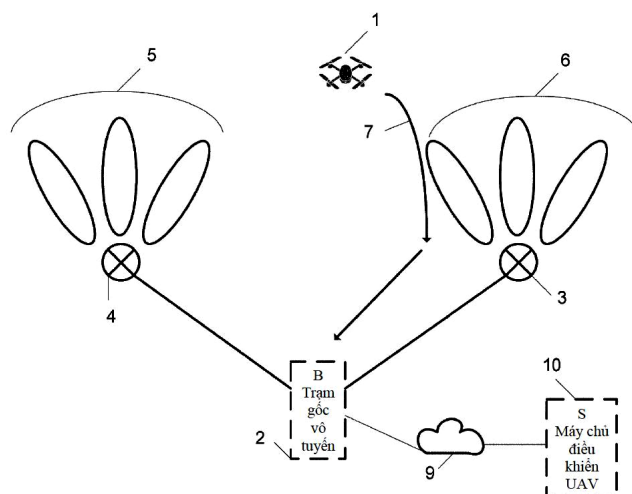


Fig.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92763 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07369 | (85) 11/11/2022 | |
| (22) 13/04/2021 | (86) PCT/CN2021/086883 | 13/04/2021 |
| (30) 202010292203.8 | 14/04/2020 CN (87) WO2021/208903 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); LIANG, Dandan (CN); YU, Jian (CN); GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Trạm thứ nhất trong thiết bị đa đường truyền thứ nhất truyền thông tin thứ nhất đến thiết bị đa đường truyền thứ hai, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo tần số mà ở đó trạm ở chế độ tiết kiệm công suất trong thiết bị đa đường truyền thứ nhất nhận khung mốc báo. Theo cách này, thiết bị đa đường truyền thứ hai có thể biết về, dựa trên thông tin thứ nhất, tần số mà ở đó trạm trong thiết bị đa đường truyền thứ nhất nhận khung mốc báo, nhờ đó giúp thiết bị đa đường truyền thứ hai quản lý hiệu quả dịch vụ cache của mỗi trạm trong thiết bị đa đường truyền thứ nhất và quản lý không gian đệm dữ liệu.

700

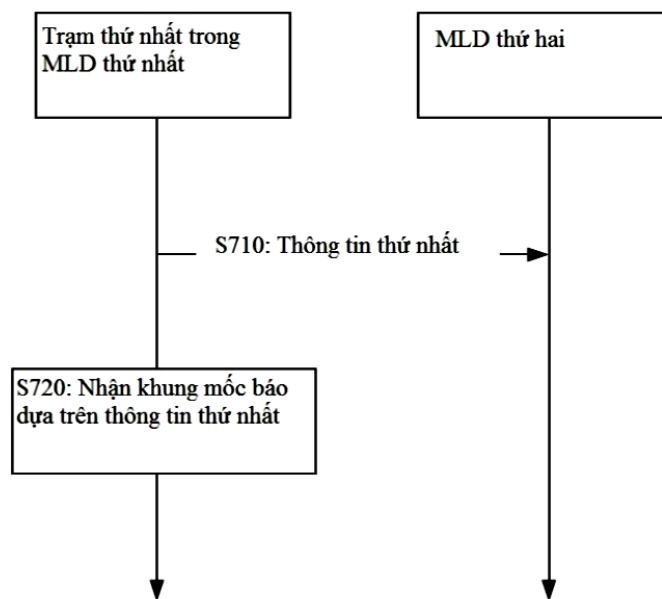


Fig.7

(11) 92764 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07374

(22) 11/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/11/2022

(51) **G08B 21/10**

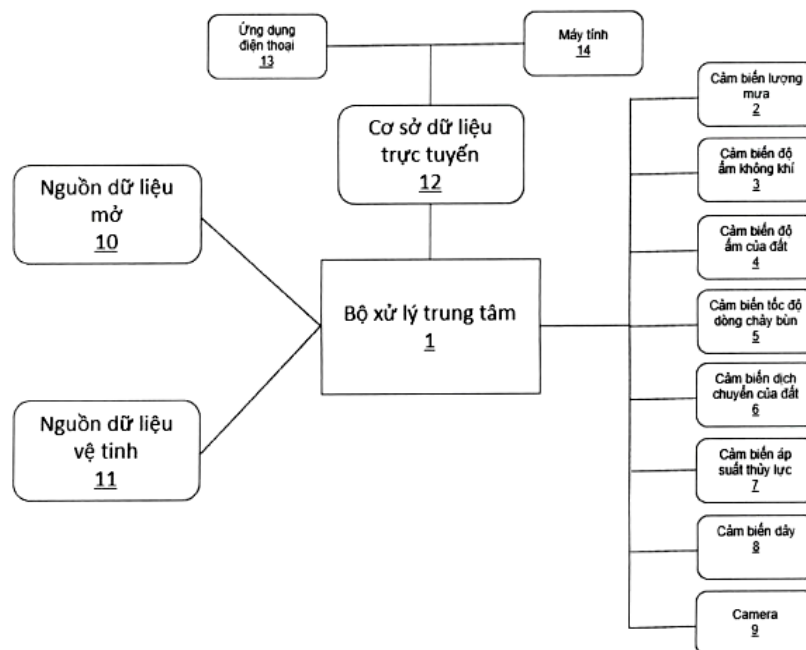
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐHQGHN (VN)**

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Phạm Mạnh Thắng (VN); Hoàng Văn Mạnh (VN); Phạm Thị Thu Hà (VN)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ CẢNH BÁO SẠT LỖ ĐẤT, LŨ QUÉT THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống giám sát và cảnh báo sạt lở đất, lũ quét theo thời gian thực, trong đó: phương pháp giám sát và cảnh báo sạt lở đất, lũ quét theo thời gian thực bao gồm các bước: thu thập thông tin từ các cảm biến và các thông tin từ cảm biến được xử lý bởi bộ xử lý trung tâm Raspberry Pi, sau khi thu thập và xử lý các thông tin này được gửi lên cơ sở dữ liệu trực tuyến bởi bộ xử lý trung tâm Raspberry Pi để lưu trữ. Các thông tin thu thập được từ các cảm biến và xử lý bởi bộ xử lý trung tâm Raspberry Pi được gửi tới người dùng thông qua các ứng dụng từ điện thoại thông minh hay phần mềm máy tính để cảnh báo người dân chính xác thời gian và địa điểm xảy ra sạt lở và lũ quét.



Hình 2

(11) 92765 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07375

(22) 11/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/11/2022

(51) A62B 1/00

(71) DƯƠNG TRƯỜNG GIANG (VN)

Bộ môn Máy xây dựng, khoa Cơ khí, Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Dương Trường Giang (VN); Nguyễn Văn Tịnh (VN)

(54) TỜI QUAY TAY THOÁT HIỂM TRÊN CAO

(57) Sáng chế này đề cập đến một thiết bị thoát hiểm từ trên cao mà cụ thể là một bộ tời cáp quay tay, bộ tời này phục vụ hiệu quả việc thoát hiểm trong các trường hợp khác nhau. Mục đích của sáng chế là đề xuất ra một kết cấu tời cáp thoát hiểm nhỏ gọn không chiếm không gian và thuận tiện về mục đích sử dụng, có kết cấu cơ khí đơn giản. Các mục đích trên đạt được nhờ sự bố trí kết cấu tời cáp quay tay hợp lý của tang, các chi tiết cấu thành cụm phanh tự động và hệ truyền động. Trục tang là trục ren vít, các mặt ma sát gắn với bánh cóc, tang và bánh răng. Hệ truyền động bánh răng được tối ưu hóa các thông số và bố trí khoảng cách trục.

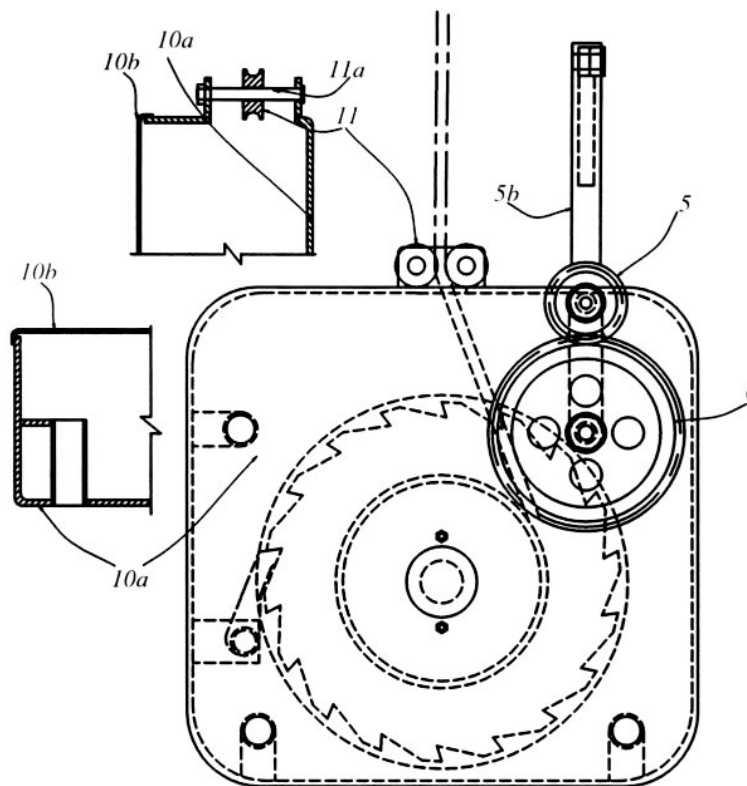


Fig.3

- (11) **92766 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07377** (85) 11/11/2022
(22) 06/05/2021 (86) PCT/IB2021/053836 06/05/2021
(30) 63/021,951 08/05/2020 US (87) WO2021/224843 11/11/2021
(51) ***C08F 2/48; C09D 4/06; C08F 290/06***
(71) **FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (BE)**
10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) L- 8070 Bertrange, Luxembourg
(72) CLEMENT, Benjamin (BE); LEDEGEN, Sam (BE); SEYNAEVE, Marijn (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TẤM PHỦ ĐƯỢC ĐÓNG RẮN MỘT PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm bao gồm lớp đỡ và lớp phủ trên một mặt của lớp đỡ này. Lớp phủ được đóng rắn một phần. Lớp phủ bao gồm các liên kết đôi cacbon-cacbon, trong đó lượng tương đối của các liên kết đôi cacbon-cacbon ở bề mặt của lớp phủ là cao hơn so với ở bề mặt tiếp xúc giữa lớp phủ và lớp đỡ này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sản xuất tấm này và panen trang trí bằng cách sử dụng các tấm này.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92767 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07380 | (85) 11/11/2022 | |
| (22) 08/04/2021 | (86) PCT/CN2021/085920 | 08/04/2021 |
| (30) 202010297340.0 | 15/04/2020 CN (87) WO2021/208792 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) **G10L 19/04; G10L 21/038**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIA, Bingyin (CN); LI, Jiawei (CN); WANG, Zhe (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU AUDIO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa tín hiệu audio. Phương pháp này bao gồm: thu nhận khung hiện tại của tín hiệu audio (501), trong đó khung hiện tại bao gồm tín hiệu băng tần số cao và tín hiệu băng tần số thấp; thu nhận tham số của phần mở rộng băng thông của khung hiện tại dựa trên tín hiệu băng tần số cao, tín hiệu băng tần số thấp, và thông tin cấu hình được thiết lập trước của phần mở rộng băng thông (502); thu nhận thông tin ô (503), trong đó thông tin ô chỉ báo phạm vi tần số thứ nhất mà trong đó việc dò tìm thành phần âm sắc cần được thực hiện trên tín hiệu băng tần số cao; thực hiện việc dò tìm thành phần âm sắc trong phạm vi tần số thứ nhất để thu nhận thông tin về thành phần âm sắc của tín hiệu băng tần số cao (504); và thực hiện việc ghép kênh dòng bit trên tham số của phần mở rộng băng thông và thông tin của thành phần âm sắc để thu nhận dòng bit tải trọng (505). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã tương ứng, thiết bị mã hóa, thiết bị giải mã, hệ thống truyền thông, thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

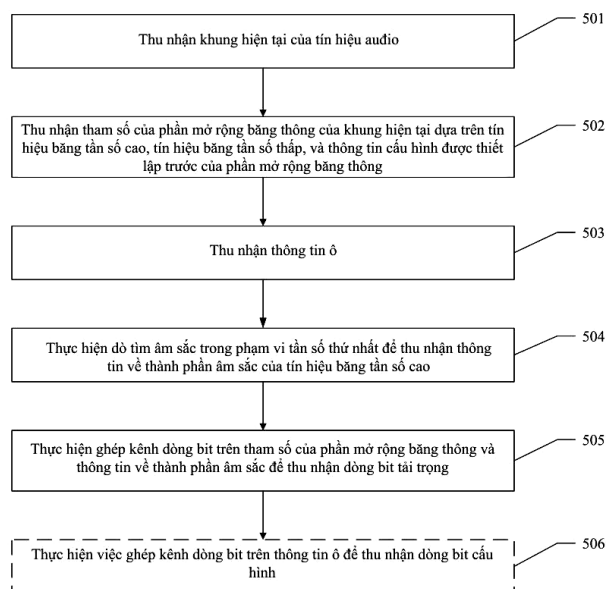
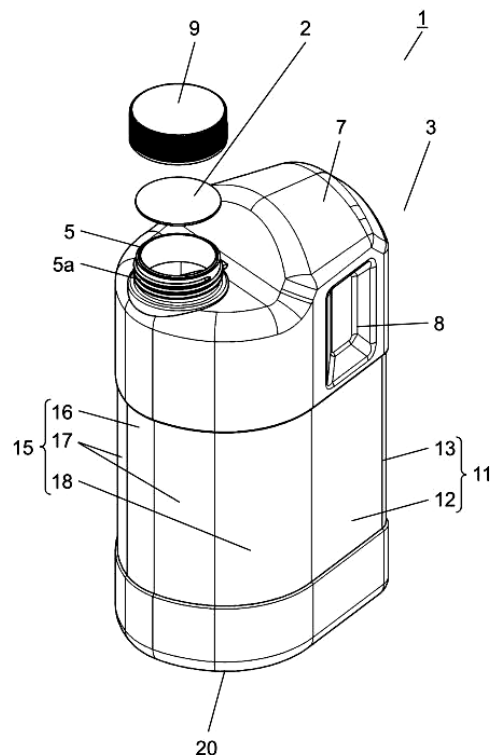


FIG. 5

- (11) **92768 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-07382** (85) 11/11/2022
 (22) 19/01/2021 (86) PCT/JP2021/001569 19/01/2021
 (30) 2020-075070 21/04/2020 JP (87) WO2021/215061 A1 28/10/2021
 (51) **B65D 53/04; B65D 81/26; B65D 51/16**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Toru ODACHI (JP); Hiroyuki FUJII (JP); Haruka TOJO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BÌNH CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến bình chứa (1) là bình chứa (1) có dạng hình cột dùng để chứa chất lỏng mà tạo ra khí ga, bình chứa này bao gồm: phần thân (3) mà chứa chất lỏng; miệng rót (5) được bố trí ở bề mặt phía trên của phần thân (3) và được mở ra bên ngoài; nắp (9) mà che miệng rót theo cách có thể mở được (5); và vòng đệm kín (2) mà được gắn giữa lỗ hở của miệng rót (5) và nắp (9) và cho phép khí ga đi qua vòng đệm kín (2) mà không cho phép chất lỏng đi qua vòng đệm kín. Phần thân (3) bao gồm phần cột thứ nhất (15) có dạng cột hình bán nguyệt trong đó miệng rót (5) được bố trí ở bề mặt phía trên của phần cột thứ nhất (15), và phần cột thứ hai (11) có dạng hình cột trong đó diện tích mặt cắt ngang trở nên nhỏ hơn khi tách một cách tương đối khỏi miệng rót (5).

FIG. 1



- (11) **92769 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07383** (85) 11/11/2022
(22) 09/04/2021 (86) PCT/JP2021/015093 09/04/2021
(30) 2020-071737 13/04/2020 JP (87) WO2021/210515 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) **A61K 35/28; A61P 13/12; A61P 37/02; A61K 47/20**

(71) **1. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION TOKAI NATIONAL HIGHER EDUCATION AND RESEARCH SYSTEM (JP)**

1, Furo-cho, Chikusa-ku, Nagoya-shi, Aichi 4648601 Japan

2. ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666 Japan

(72) MARUYAMA Shoichi (JP); FURUHASHI Kazuhiro (JP); TANAKA Akihito (JP); KARASAWA Munetoshi (JP); TAKAO Yukinari (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TÁC NHÂN GIA TĂNG CÁC TẾ BÀO T ĐIỀU HÒA DƯƠNG TÍNH-CD25 TRONG THẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân gia tăng các tế bào T điều hòa dương tính-CD25 trong thận để giải quyết vấn đề tạo ra phương pháp trị liệu cơ bản cho các bệnh thận bao gồm bệnh viêm thận tiểu cầu như bệnh thận IgA. Tác nhân gia tăng các tế bào T điều hòa dương tính-CD25 trong thận theo sáng chế chứa các tế bào gốc trung mô. Tác nhân gia tăng tế bào T điều hòa theo sáng chế tạo ra hiệu quả trị liệu đầy đủ ngay cả khi chứa chất lỏng bảo quản lạnh ở nồng độ thấp hơn 5% (thể tích/thể tích).

- (11) 92770 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07384 (85) 11/11/2022
(22) 16/04/2021 (86) PCT/JP2021/015699 16/04/2021
(30) 2020-073210 16/04/2020 JP (87) WO2021/210671 A1 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) *C22C 38/00; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 8/12*

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

(72) YASHIKI, Hiroyoshi (JP); NATORI, Yoshiaki (JP); TOMITA, Miho (JP);
TAKEDA, Kazutoshi (JP); MATSUMOTO, Takuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng, trong đó tấm thép này bao gồm kim loại nền có thành phần hóa học bao gồm, theo % khối lượng, C: nằm trong khoảng từ 0,0010 đến 0,0040%, Si: nằm trong khoảng từ 4,0 đến 5,0%, Mn: nhỏ hơn hoặc bằng 0,20% Al: lớn hơn hoặc bằng 0,010% và nhỏ hơn 0,050%, P: nhỏ hơn hoặc bằng 0,030%, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%, N: nằm trong khoảng từ 0,0005 đến 0,0030%, O: nằm trong khoảng từ 0,0100 đến 0,0400%, Ca: nhỏ hơn 0,0010%, Ti: nhỏ hơn 0,0050%, Nb: nhỏ hơn 0,0050%, Zr: nhỏ hơn 0,0050%, V: nhỏ hơn 0,0050%, Cu: nhỏ hơn 0,20%, Ni: nhỏ hơn 0,50%, Sn: nằm trong khoảng từ 0 đến 0,05%, Sb: nằm trong khoảng từ 0 đến 0,05%, và phần còn lại: Fe và các tạp chất, trong đó kim loại nền có hàm lượng O nhỏ hơn 0,0050% trong vùng không bao gồm phần từ bề mặt của kim loại nền đến vị trí 10 μ m theo hướng chiều sâu của kim loại nền.

- (11) 92771 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07385 (85) 11/11/2022
(22) 16/04/2021 (86) PCT/JP2021/015700 16/04/2021
(30) 2020-073211 16/04/2020 JP (87) WO2021/210672 A1 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) *C22C 38/00; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 8/12*

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

(72) YASHIKI, Hiroyoshi (JP); NATORI, Yoshiaki (JP); TOMITA, Miho (JP);
TAKEDA, Kazutoshi (JP); MATSUMOTO, Takuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm kim loại nền, trong đó tấm thép này có thành phần hóa học bao gồm, theo % khối lượng, C: nằm trong khoảng từ 0,0010 đến 0,0040%, Si: nằm trong khoảng từ 3,5 đến 4,9%, Mn: nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,20%, Al: nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,45%, P: nhỏ hơn hoặc bằng 0,030%, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%, N: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%, O: nằm trong khoảng từ 0,0100 đến 0,0400%, Ca: nhỏ hơn 0,0010%, Ti: nhỏ hơn 0,0050%, Nb: nhỏ hơn 0,0050%, Zr: nhỏ hơn 0,0050%, V: nhỏ hơn 0,0050%, Cu: nhỏ hơn 0,20%, Ni: nhỏ hơn 0,50%, Sn: nằm trong khoảng từ 0 đến 0,05%, Sb: nằm trong khoảng từ 0 đến 0,05%, và phần còn lại: Fe và các tạp chất, và thỏa mãn $[4,0 \leq \text{Si} + \text{Al} \leq 5,0]$, trong đó kim loại nền có hàm lượng O nhỏ hơn 0,0050% trong vùng không bao gồm phần từ bề mặt của kim loại nền đến vị trí 10 μm theo hướng chiều sâu của kim loại nền.

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 92772 A | | | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07394 | | | (85) 11/11/2022 | |
| (22) 19/01/2021 | | | (86) PCT/US2021/013963 | 19/01/2021 |
| (30) 63/009,800 | 14/04/2020 | US | (87) WO2021/211181 | 21/10/2021 |
| | 63/027,672 | 20/05/2020 | US | |
| | 63/059,709 | 31/07/2020 | US | |
| | 63/073,391 | 01/09/2020 | US | |
- (51) **C09D 11/50**; C08K 3/013; C08K 3/16; C08K 3/22; C09K 11/70; C08K 9/02; C09K 11/61; C08J 5/18; C08K 3/32
- (71) **GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)**
1 River Road, Schenectady, New York 12345 (US)
- (72) DOHERTY, Mark D. (US); LIANG, Yangang (CN); LIU, Jie Jerry (CN); CAMARDELLO, Samuel Joseph (US); MURPHY, James Edward (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM MỰC VÀ PHIM CHỨA VẬT LIỆU PHOSPHO PHÁT XẠ DẢI HẸP VÀ THIẾT BỊ CHỨA NHỮNG THÀNH PHẦN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm mực. Chế phẩm mực này bao gồm vật liệu kết dính và ít nhất một phospho phát xạ dải hẹp được phân tán đồng đều trong toàn bộ chế phẩm, trong đó phospho phát xạ dải hẹp có kích thước hạt D50 từ khoảng 0,1µm đến khoảng 15µm và được chọn từ nhóm bao gồm phospho chứa U⁶⁺ phát xạ xanh lục, phospho chứa Mn²⁺ phát xạ xanh lục, phospho phát xạ đỏ dựa trên vật liệu florua phức hợp được kích hoạt bởi Mn⁴⁺, và hỗn hợp của chúng. Sáng chế còn đề xuất phim và thiết bị chuyển đổi màu sắc.

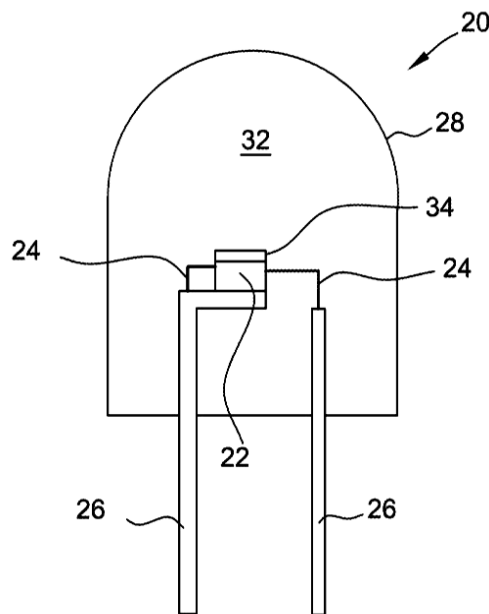


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92773 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07395 | (85) 11/11/2022 | |
| (22) 16/04/2020 | (86) PCT/JP2020/016726 | 16/04/2020 |
| | (87) WO2021/210130 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2022

(51) *A23L 7/157; A23L 29/219*

(71) **NIHON SHOKUHIN KAKO CO., LTD.** (JP)

20F, Marunouchi Kitaguchi Bldg., 1-6-5, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005
Japan

(72) IGARASHI Nobuhito (JP); HIRANO Misa (JP); KAKINO Akemi (JP);
YAMAMOTO Raiki (JP); TAKAGUCHI Hitoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **TINH BỘT ĐÃ XỬ LÝ DẦU HOẶC CHẤT BÉO, LỚP PHỦ CHO THỰC PHẨM CHIÊN RÁN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP PHỦ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHIÊN RÁN**

(57) Sáng chế đề xuất tinh bột đã xử lý dầu hoặc chất béo có hiệu suất đặc biệt (cảm giác miệng) khi được sử dụng làm nguyên liệu thô của lớp phủ cho các thực phẩm chiên rán, v.v... Tinh bột đã xử lý dầu hoặc chất béo được đặc trưng ở chỗ khối lượng carbohydrat có mức độ polyme hóa là 1–3 trong thành phần đường của thành phần hòa tan trong nước của huyền phù chứa nước là từ 3–20% khối lượng. Nồng độ lượng chất rắn của tinh bột đã xử lý dầu hoặc chất béo trong phần nổi của huyền phù chứa nước có nồng độ là 40% khối lượng ưu tiên là từ 0,1–5,0% khối lượng. Ngoài ra, lớp phủ cho thực phẩm chiên rán theo sáng chế được đặc trưng bởi chứa tinh bột đã xử lý dầu hoặc chất béo nêu trên. Ngoài ra, phương pháp sản xuất lớp phủ cho thực phẩm chiên rán theo sáng chế được đặc trưng ở chỗ tinh bột đã xử lý dầu hoặc chất béo nêu trên được bổ sung là nguyên liệu thô của lớp phủ cho các thực phẩm chiên rán. Ngoài ra, phương pháp sản xuất thực phẩm chiên rán theo sáng chế được đặc trưng ở chỗ lớp phủ cho thực phẩm chiên rán nêu trên được liên kết với thành phần chính và sau đó được đưa đến xử lý gia nhiệt dầu.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92774 A | | | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07399 | | | (85) 25/10/2018 | |
| (22) 23/03/2017 | | | (86) PCT/US2017/023793 | 23/03/2017 |
| (30) 62/315,262 | 30/03/2016 | US | (87) WO2017/172479 | 05/10/2017 |
| 62/366,152 | 25/07/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

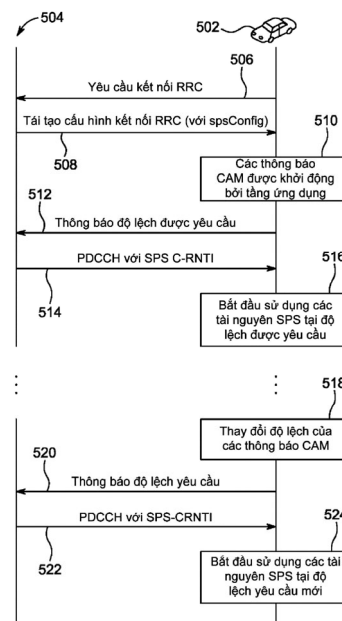
(72) Martino M. FRED A (CA); Benoit PELLETIER (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ LẬP LỊCH TRONG GIAO TIẾP GIỮA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VỚI PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG TRÊN NỀN TẢNG 5G**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoạt động trong WTRU có thể bao gồm bước phát, từ WTRU đến eNB, yêu cầu các tài nguyên SPS bao gồm tính chu kỳ của các tài nguyên SPS theo yêu cầu và độ lệch định thời biểu thị thời gian mà trong đó WTRU dự kiến có tài nguyên SPS được phân bổ. Phương pháp có thể còn bao gồm bước thu, bởi WTRU từ eNB, để phản hồi yêu cầu được phát về các tài nguyên SPS, cấu hình SPS. Độ lệch định thời của yêu cầu được phát có thể bao gồm độ lệch số khung con (SFN) so với SFN 0 của WTRU. Cấu hình SPS thu được có thể tương ứng với giao diện PC5 và cấu hình SPS có thể thu được qua kênh điều khiển vật lý đường xuống (PDCCH).

500



HÌNH 5

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92775 A | | | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07400 | | | (85) 09/04/2021 | |
| (22) 13/12/2019 | | | (86) PCT/JP2019/048855 | 13/12/2019 |
| (30) 2018-233432 | 13/12/2018 | JP | (87) WO2020/122224 | 18/06/2020 |
| 2019-171782 | 20/09/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) **H04N 19/52; H04N 19/70**

(62) 1-2021-01923

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

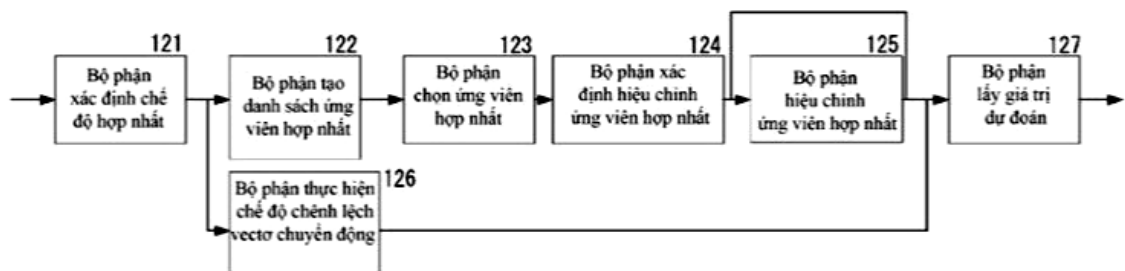
(72) Hideki TAKEHARA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ/MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ giải mã hình ảnh. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm: bộ phận tạo danh sách ứng viên hợp nhất, bộ phận chọn ứng viên hợp nhất, bộ phận giải mã dòng bit giải mã dòng bit, và bộ phận hiệu chỉnh ứng viên hợp nhất. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh và thiết bị/phương pháp mã hóa hình ảnh.

FIG.3



(11) 92776 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07401

(22) 11/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/11/2022

(51) *C01G 3/10; C22B 3/16*

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Huy Khoa (VN); Phạm Đức Thắng (VN); Nguyễn Bá Phương (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN); Đỗ Nguyễn Huy Tuấn (VN); Đỗ Thị Duyên (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾT THU HÒI ĐỒNG SULFAT DẠNG TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chiết thu đồng sulfat dạng tinh thể bao gồm các bước sau:

(i) chiết dung dịch chứa ion đồng (II) bằng chất chiết trong dung môi hữu cơ trơ;

(ii) thu pha hữu cơ chứa đồng;

(iii) giải chiết pha hữu cơ chứa đồng bằng dung dịch giải chiết chứa axit sulfuric có nồng độ nằm trong khoảng từ 650 g/L đến 750 g/L; nhờ thế tạo ra tinh thể đồng sulfat và pha nước chứa axit sulfuric và muối đồng sulfat;

(iv) tách để thu pha hữu cơ chứa chất chiết và dung môi hữu cơ, pha nước chứa axit sulfuric và muối đồng sulfat, và pha tinh thể đồng sulfat;

(v) quay vòng pha hữu cơ chứa chất chiết để sử dụng trong bước (i);

(vi) bổ sung nước và axit sulfuric đặc vào pha nước chứa axit và muối đồng sulfat thu được ở bước (iv), tùy ý làm nguội, để tạo ra dung dịch giải chiết dùng trong bước giải chiết; và

(vii) rửa tinh thể đồng sulfat, sấy khô để thu được tinh thể đồng sulfat.

- (11) 92777 A (43) 27/01/2023
- (21) 1-2022-07403 (85) 11/11/2022
- (22) 13/04/2021 (86) PCT/US2021/027159 13/04/2021
- (30) 63/009,996 14/04/2020 US (87) WO2021/211635 21/10/2021
- 63/086,003 30/09/2020 US
- (51) **B60R 16/04; B60L 58/26; H01M 10/656; H01M 10/60; H01M 10/625; B60L 50/50; H01M 10/44**

(71) **TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America

(72) SLEPCHENKOV, Mikhail (US); NADERI, Roozbeh (IR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG THEO MÔĐUN, ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC ĐỂ CẤP CÔNG SUẤT, PHƯƠNG PHÁP LÀM MÁT HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG THEO MÔĐUN CỦA XE ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÔNG SUẤT CHO XE ĐIỆN, VÀ XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống năng lượng theo môđun điều khiển được để cấp công suất, phương pháp làm mát hệ thống năng lượng theo môđun của xe điện, phương pháp quản lý công suất cho xe điện, và xe điện. Các phương án có thể sử dụng phần bao bao quanh hệ thống năng lượng theo môđun để định tuyến chất làm mát theo cách mà chuyên trong vùng lân cận với các bộ phận của các môđun của hệ thống năng lượng theo môđun. Các phương án có thể đề xuất trình tự bơm chất làm mát sao cho chất làm mát làm mát các bộ phận của xe điện có nhiệt độ hoạt động mong muốn thấp nhất trước tiên, sau đó là các bộ phận có các nhiệt độ hoạt động mong muốn tương đối cao hơn. Các phương án làm ví dụ về các hệ thống, các thiết bị, và các phương pháp cũng được đề xuất ở đây cho hệ thống năng lượng theo môđun với các nguồn năng lượng loại bỏ được và thay thế được. Hệ thống có thể được định vị nằm trong xe điện theo cách mà cho phép việc loại bỏ nhanh của các nguồn năng lượng có trạng thái của việc nạp tương đối thấp và việc thay thế của các nguồn năng lượng đó với các nguồn năng lượng khác nhau có trạng thái của việc nạp tương đối cao hơn.

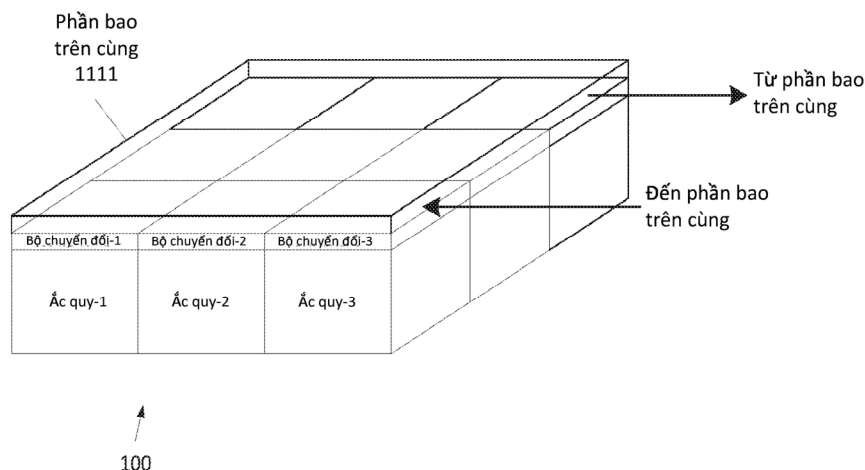


FIG. 11E

- | | | |
|----------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 92778 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07406 | (85) 11/11/2022 | |
| (22) 29/03/2021 | (86) PCT/KR2021/003867 | 29/03/2021 |
| (30) 10-2020-0051323 | 28/04/2020 KR | (87) WO2021/221321 04/11/2021 |

(51) **G06K 7/10**

(71) **TENCL (KR)**

102, 6th floor 818, Seolleung-ro, Gangnam-gu, Seoul 06014, Republic of Korea

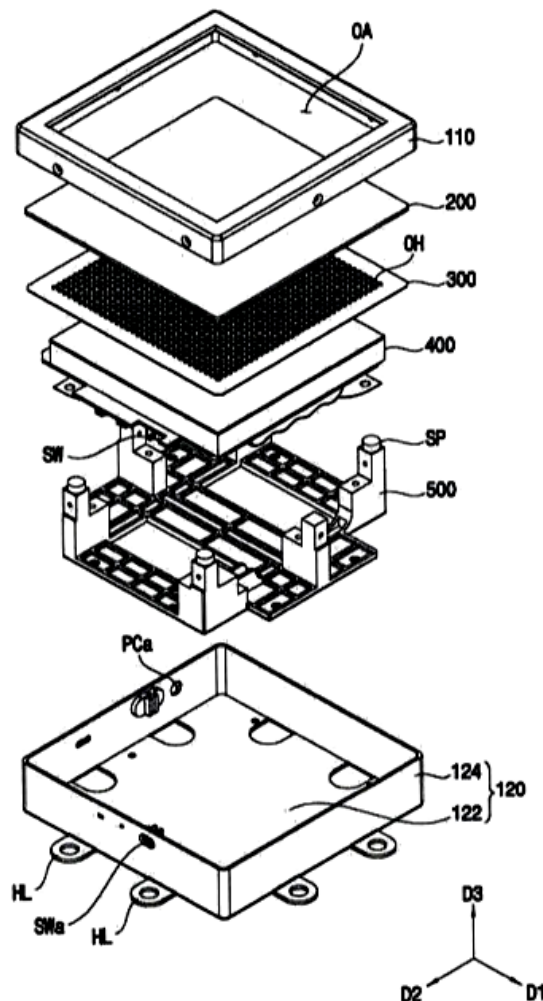
(72) SON, Joo Hee (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỌC THẺ DÙNG CHO CƠ SỞ VUI CHƠI VÀ THIẾT BỊ VUI CHƠI CÓ THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đọc thẻ dùng cho cơ sở vui chơi được bố trí trên môđun hiển thị để hiển thị hình ảnh và môđun hiển thị, bao gồm đế anten trên đó anten nhận dạng tần số radio được tạo nên, tấm bảo vệ được bố trí trên đế anten, và bộ chứa lưu trữ để chứa môđun hiển thị và đế anten.

Fig.2



- (11) 92779 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-07407 (85) 11/11/2022
 (22) 15/04/2021 (86) PCT/FR2021/050663 15/04/2021
 (30) 20 04233 28/04/2020 FR (87) WO2021/219948 04/11/2021
 (51) **B63B 1/12; B63B 73/10; B63B 59/06; B63B 35/38; B63B 35/44**
 (71) **CIEL ET TERRE INTERNATIONALE (FR)**
 100 avenue Harrison, 59262 SAINGHIN EN MELANTOIS, France
 (72) PROUVOST, Stéphane (FR); LE BLAN, Benjamin (FR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **TRẠM NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI NỔI, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO
 MÔĐUN KẾT CẤU, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP VÀ BẢO TRÌ TRẠM NĂNG
 LƯỢNG MẶT TRỜI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến trạm năng lượng mặt trời nổi (1) đỡ các tấm quang điện (PV), tạo thành từ sự lắp ráp các môđun kết cấu (2) và các môđun nổi (3) trên vùng nước, tạo thành mạng lưới của các thiết bị trợ nổi (4) đỡ các tấm quang điện, mạng lưới nổi trên bao gồm ít nhất: hàng thứ nhất của các thiết bị trợ nổi đỡ hàng tấm quang điện thứ nhất (R1), hàng thứ hai của các thiết bị trợ nổi đỡ hàng tấm quang điện thứ hai (R2), và trong đó hàng tấm quang điện thứ nhất (R1) và hàng tấm quang điện thứ hai (R2) được đặt cách nhau theo phương ngang (T), vuông góc với hướng dọc bởi các môđun kết cấu (2), và trong đó ít nhất các môđun kết cấu đảm bảo khoảng cách giữa hàng tấm quang điện thứ nhất (R1) và hàng tấm quang điện thứ hai (R2) được tạo kết cấu sao cho được nhúng, ít nhất trong quá trình lưu thông của bộ phận bảo dưỡng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo các môđun kết cấu của trạm, phương pháp lắp ráp và bảo trì trạm này.

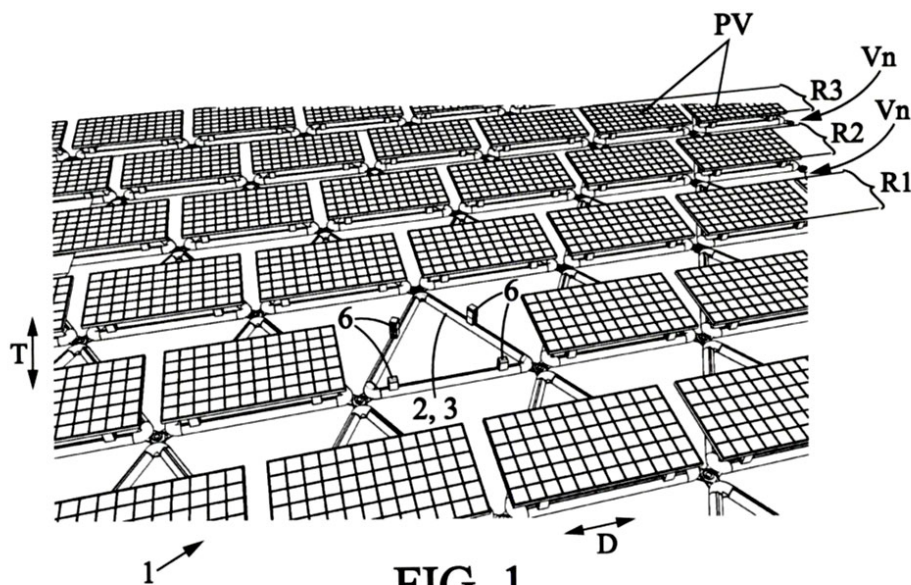


FIG. 1

- (11) 92780 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07408 (85) 11/11/2022
(22) 01/04/2021 (86) PCT/KR2021/004046 01/04/2021
(30) 10-2020-0044669 13/04/2020 KR (87) WO2021/210815 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) E04C 5/16; F16B 7/18

(75) KI, EUN KWAN (KR)

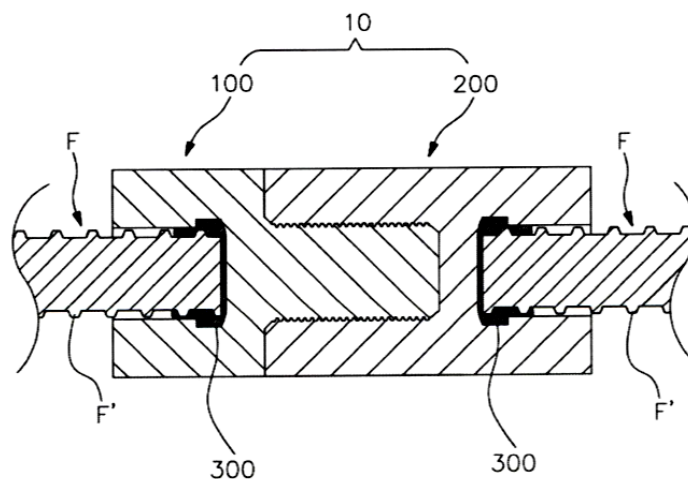
1849, Uisansamil-ro, Gunbuk-myeon Haman-gun Gyeongsangnam-do 52070,
Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ GHÉP NỐI THANH CỐT THÉP

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ ghép nối thanh cốt thép bao gồm bộ ghép nối thứ nhất và bộ ghép nối thứ hai, được ghép liền khối bằng cách hàn ma sát trong khi các phần đầu của cặp thanh cốt thép được chứa trong đó, và được giới hạn tiếp xúc với nhau bởi khớp nối ren sao cho cặp thanh cốt thép được nối trên một đường thẳng, trong đó mỗi trong số bộ ghép nối thứ nhất và bộ ghép nối thứ hai có, trên một phía của chúng, không gian chứa được làm lõm xuống để chứa một phần đầu của thanh cốt thép, và rãnh bắt, mà có đường kính trong lớn nhất bên trong không gian chứa để chứa kim loại nóng chảy được tạo thành bằng cách làm nóng chảy một phần của bộ ghép nối thứ nhất, bộ ghép nối thứ hai và các thanh cốt thép, và để bắt và giữ lại kim loại nóng chảy được làm đông đặc để ngăn chúng bị chảy ra theo chiều dọc của thanh cốt thép.

[Fig.4]



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92781 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07413 | (85) 14/11/2022 | |
| (22) 15/04/2021 | (86) PCT/CN2021/087451 | 15/04/2021 |
| (30) 202010295201.4 | 15/04/2020 CN | (87) WO2021/208998 |
| | | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2022

(51) **H04M 1/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) XU, Zhengyi (CN); MA, Chunjun (CN); NIU, Linhui (CN); LI, Yunyong (CN); WANG, Gangchao (CN); LIU, Ting (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU QUAY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gập và thiết bị điện tử. Thiết bị gập bao gồm vỏ thứ nhất, cơ cấu quay, và vỏ thứ hai mà được nối liên tục. Cơ cấu quay bao gồm cụm trục chính, giá cố định thứ nhất, cánh tay truyền thứ nhất, cánh tay quay thứ nhất, giá cố định thứ hai, cánh tay truyền thứ hai, và cánh tay quay thứ hai. Giá cố định thứ nhất được bắt chặt vào vỏ thứ nhất, đầu trượt của cánh tay truyền thứ nhất được nối theo cách có thể trượt được vào giá cố định thứ nhất, đầu quay của cánh tay truyền thứ nhất được nối theo cách có thể quay được vào cụm trục chính, một đầu của cánh tay quay thứ nhất được nối theo cách có thể quay được vào giá cố định thứ nhất, và đầu kia của cánh tay quay thứ nhất được nối theo cách có thể quay được vào cụm trục chính. Giá cố định thứ hai được bắt chặt vào vỏ thứ hai, đầu trượt của cánh tay truyền thứ hai được nối theo cách có thể trượt được vào giá cố định thứ hai, đầu quay của cánh tay truyền thứ hai được nối theo cách có thể quay được vào cụm trục chính, một đầu của cánh tay quay thứ hai được nối theo cách có thể quay được vào giá cố định thứ hai, và đầu kia của cánh tay quay thứ hai được nối theo cách có thể quay được vào cụm trục chính. Theo sáng chế, khi thiết bị gập được gập hoặc được mở, nguy cơ màn hình linh hoạt của thiết bị điện tử bị kéo căng hoặc bị ép là thấp, do đó độ tin cậy của màn hình linh hoạt là cao.

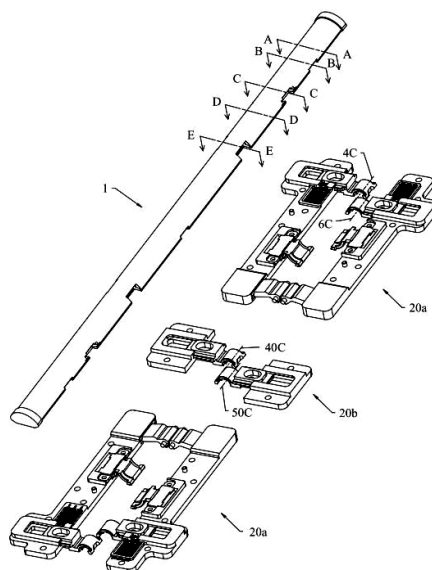


FIG. 10

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 92782 A | | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07418 | | (85) 14/11/2022 | |
| (22) 17/03/2021 | | (86) PCT/EP2021/056888 | 17/03/2021 |
| (30) 20170140.6 | 17/04/2020 | EP (87) WO2021/209221 | 21/10/2021 |

(51) **H01G 9/20**

(71) **EXEGER OPERATIONS AB (SE)**

Box 55597, SE-102 04 Stockholm, Sweden

(72) LINDSTRÖM, Henrik (SE); FILI, Giovanni (SE)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quang điện (1a) bao gồm bộ pin mặt trời (2a) bao gồm điện cực làm việc bao gồm lớp hấp thụ ánh sáng (3), điện cực đối bao gồm lớp dẫn điện xốp (6), và môi trường dẫn điện để truyền điện tích giữa điện cực đối và điện cực làm việc và dây dẫn (7) được nối điện với lớp dẫn điện xốp (6). Bộ pin mặt trời (2a) bao gồm ít nhất một lớp kết dính (8) được bố trí giữa vật dẫn (7) và lớp dẫn điện xốp (6) để gắn vật dẫn vào lớp dẫn điện xốp. Lớp kết dính (8) bao gồm chất kết dính và các hạt dẫn điện phân bố trong chất kết dính để mạng lưới dẫn điện được tạo ra trong chất kết dính.

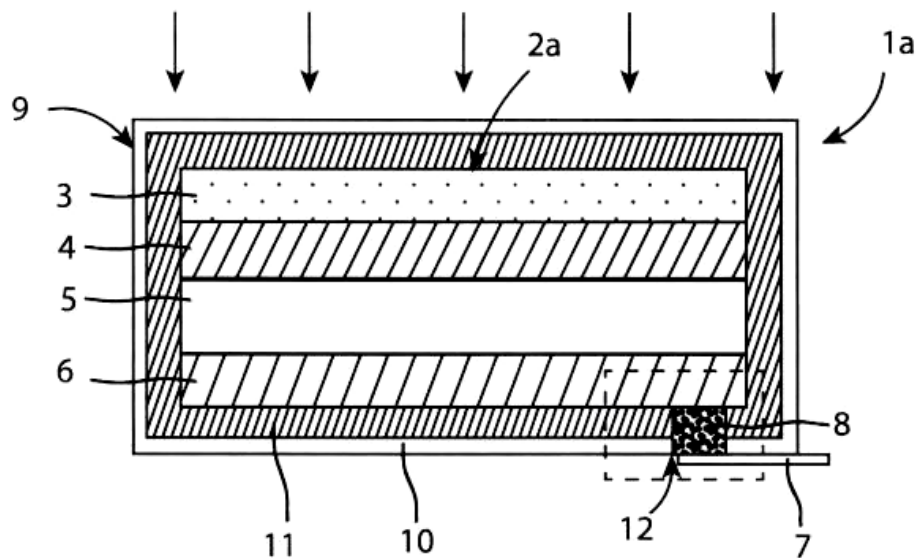


Fig 1

- (11) 92783 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07419 (85) 14/11/2022
(22) 16/04/2021 (86) PCT/EP2021/059983 16/04/2021
(30) 10 2020 110 450.2 16/04/2020 DE (87) WO2021/209624 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2022

(51) **F16B 23/00**

(71) **BONGARTZ, NICOLE (DE)**
Jahnstraße 101, 41464 Neuss, Germany

(72) BONGARTZ, Nicole (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHI TIẾT DẪN ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NỐI HAI BỘ PHẬN**

- (57) Sáng chế đề cập tới chi tiết dẫn động (8) có biên dạng dẫn động bên trong (9) mà xác định đường trục biên dạng (PI) và có, ở phía trong của nó, các bề mặt dẫn động lõm (6) được bố trí theo cách được phân bố đều quanh đường trục biên dạng (PI), các bề mặt chuyển tiếp được uốn lồi hoặc phẳng (7a) được trang bị giữa chúng, hoặc có biên dạng dẫn động bên ngoài (9) mà xác định đường trục biên dạng (P) và có, ở phía ngoài của nó, các bề mặt dẫn động lõm (10) được bố trí theo cách được phân bố đều quanh đường trục biên dạng (PA), các bề mặt chuyển tiếp được uốn lồi hoặc phẳng (7a) được trang bị giữa chúng. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp để nối hai bộ phận.

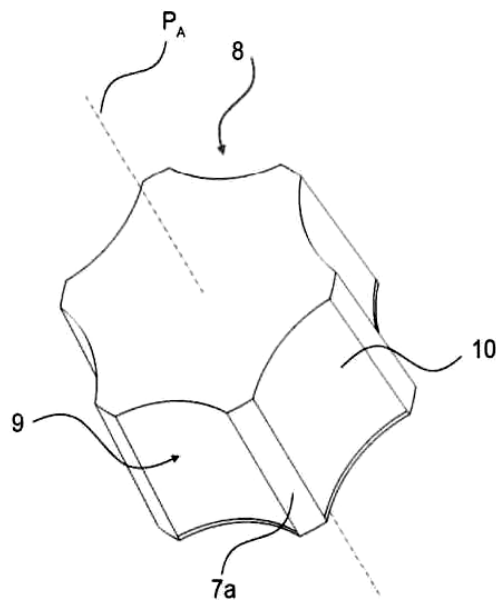


Fig. 2

- (11) 92784 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07422 (85) 14/11/2022
(22) 15/04/2021 (86) PCT/CN2021/087484 15/04/2021
(30) 202010296050.4 15/04/2020 CN (87) WO2021/209001 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2022

(51) **H04M 1/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) NIU, Linhui (CN); MA, Chunjun (CN); XU, Zhengyi (CN); LIU, Ting (CN); LI, Yunyong (CN); WANG, Gangchao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU QUAY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế bộc lộ cơ cấu quay và thiết bị điện tử. Cơ cấu quay của máy gấp bao gồm cụm trục chính, giá đỡ giữ chặt thứ nhất, cánh tay truyền thứ nhất, cánh tay quay thứ nhất, tấm đỡ thứ nhất, giá đỡ giữ chặt thứ hai, cánh tay truyền thứ hai, cánh tay quay thứ hai, và tấm đỡ thứ hai. Một đầu của cánh tay truyền thứ nhất được nối trượt được với giá đỡ giữ chặt thứ nhất, và đầu còn lại được nối quay được với cụm trục chính. Hai đầu của cánh tay quay thứ nhất lần lượt được nối quay được với giá đỡ giữ chặt thứ nhất và cụm trục chính. Tấm đỡ thứ nhất được ghép chồng giữa giá đỡ giữ chặt thứ nhất và cụm trục chính, và được nối cố định với cánh tay quay thứ nhất. Một đầu của cánh tay truyền thứ hai được nối trượt được với giá đỡ giữ chặt thứ hai, và đầu còn lại của cánh tay truyền thứ hai được nối quay được với cụm trục chính. Hai đầu của cánh tay quay thứ hai lần lượt được nối quay được với giá đỡ giữ chặt thứ hai và cụm trục chính. Tấm đỡ thứ hai được ghép chồng giữa giá đỡ giữ chặt thứ hai và cụm trục chính, và được nối cố định với cánh tay quay thứ hai. Cơ cấu uốn cong của máy gấp có thể đỡ chắc chắn bộ hiển thị mềm dẻo, sao cho bộ hiển thị mềm dẻo có độ tin cậy cao và tuổi thọ dài.

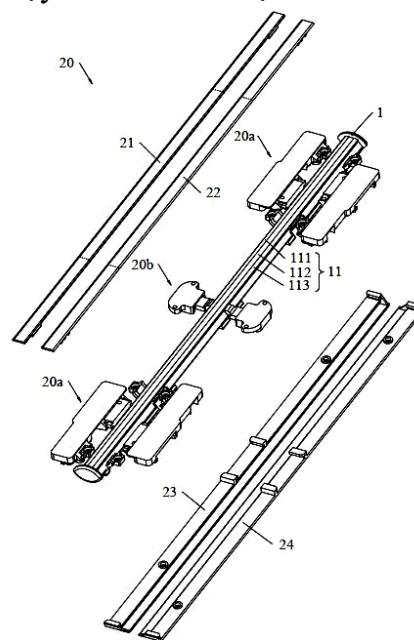


FIG. 8

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92785 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07424 | (85) 14/11/2022 | |
| (22) 21/04/2021 | (86) PCT/KR2021/005025 | 21/04/2021 |
| (30) 10-2020-0091290 | 28/04/2020 KR | (87) WO2021/221378 |
| 10-2020-0051844 | 28/04/2020 KR | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2022

(51) **B23K 15/08; B28D 1/22; B23K 26/38; B23K 26/70; B23K 15/00; B23K 26/14**

(71) **ITI CO., LTD.** (KR)

214ho, 215ho, 216ho, 217ho, 218ho, 219ho, 220ho, 221ho, 2F., 118, LS-ro 116beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14118, Republic of Korea

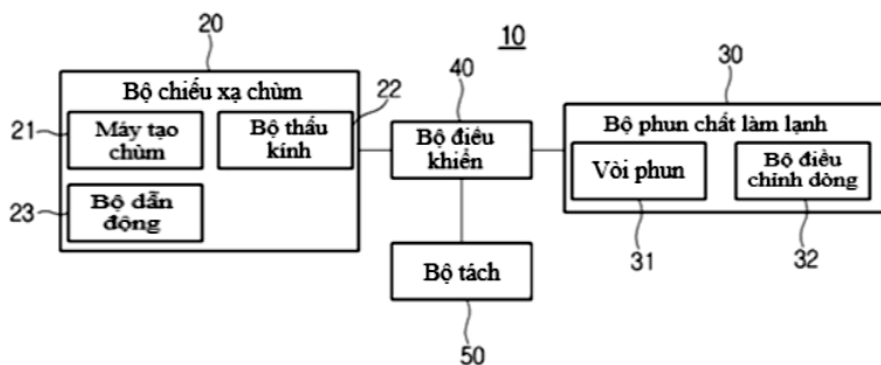
(72) LEE, Jung Joon (KR); RYU, Ji Yun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẮT GÓM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cắt gốm, mà được đề xuất với cấu hình bao gồm: bộ chiếu xạ chùm để chiếu xạ một chùm tia có bước sóng mà được hấp thụ bởi hoa văn được tạo ra tại bề mặt trên của gốm và được hấp thụ một phần bởi gốm; bộ phun chất làm lạnh để phun chất làm lạnh lên trên gốm được chiếu xạ với chùm tia, trong đó một phần hoặc tất cả hoa văn được loại bỏ bằng cách gia nhiệt và làm lạnh gốm đồng thời, và được cắt bằng cách giảm thiệt hại do nhiệt bằng cách sử dụng ứng suất được tạo ra bởi sự kết tinh của lớp trên hoặc tất cả gốm hoặc ứng suất được tạo ra do sự giãn ra hoặc co lại do nhiệt của lớp trên hoặc tất cả gốm, nhờ đó kết tinh gốm bằng cách gia nhiệt và làm lạnh gốm đồng thời, hoặc cắt gốm bằng cách gia nhiệt cho đến khi gốm nung chảy, và làm lạnh để áp dụng ứng suất nhiệt vào bên trong gốm, tiếp theo là quá trình tách bổ sung của vật liệu gốm mà không có sự mất mát.

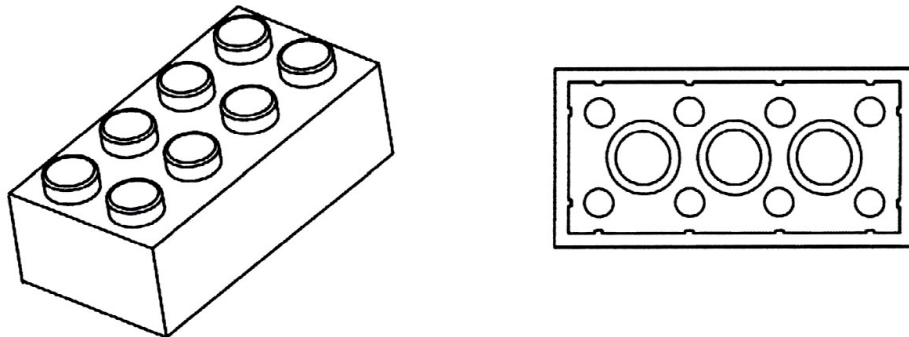
Fig. 1



- (11) **92786 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07428** (85) 14/11/2022
(22) 15/04/2021 (86) PCT/EP2021/059742 15/04/2021
(30) 20169555.8 15/04/2020 EP (87) WO2021/209535 21/10/2021
(51) **C08J 11/04; B29B 17/00; C08L 55/02; A63H 9/00; B29C 45/00**
(71) **LEGO A/S (DK)**
Aastvej 1, 7190 Billund, Denmark
(72) KRISTIANSEN, Søren (DK); MØLLER-SØRENSEN, Søren Steinfeldt (DK);
MIKKELSEN, René (DK); ANDERSEN, Bistra (DK); ANDERSEN, Emil (DK);
NIELSEN, Carina Gejl (DK); JENSEN, Anders Christian (DK)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MIẾNG GHÉP HÌNH ĐỒ CHƠI TỪ VẬT LIỆU ABS TÁI CHẾ VÀ PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT MIẾNG GHÉP HÌNH ĐỒ CHƠI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các miếng ghép hình đồ chơi làm từ vật liệu ABS (acrylonitril
butadien styren) tái chế và được sản xuất bằng cách xử lý nhựa bao gồm polyme
ABS tái chế.

Fig.1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92787 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07431 | (85) 14/11/2022 | |
| (22) 15/04/2021 | (86) PCT/CN2021/087587 | 15/04/2021 |
| (30) 202010366208.0 | 30/04/2020 CN (87) WO2021/218652 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2022

(51) **H04M 1/725**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Dawei (CN); HUANG, Jiejing (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển màn hiển thị và thiết bị đầu cuối di động. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đầu cuối di động, thiết bị đầu cuối di động bao gồm màn hiển thị, thiết bị đầu cuối di động được kết nối với thiết bị bên ngoài, và phương pháp bao gồm các bước: khi thiết bị đầu cuối di động thực hiện cuộc gọi thoại bằng cách sử dụng thiết bị bên ngoài, xác định rằng thiết bị đầu cuối di động ở trạng thái cầm tay hoặc trạng thái không cầm tay; và khi thiết bị đầu cuối di động ở trạng thái cầm tay, điều khiển màn hiển thị ở trạng thái bật màn hình; hoặc khi thiết bị đầu cuối di động ở trạng thái không cầm tay, điều khiển màn hiển thị ở trạng thái tắt màn hình. Khi thiết bị đầu cuối di động thực hiện cuộc gọi thoại bằng cách sử dụng thiết bị bên ngoài, giải pháp điều khiển màn hiển thị được lựa chọn một cách thông minh bằng cách xác định rằng thiết bị đầu cuối di động ở trạng thái cầm tay hoặc trạng thái không cầm tay, để đáp ứng các yêu cầu trong các kịch bản sử dụng khác nhau, và hơn nữa tiết kiệm năng lượng của màn hiển thị.

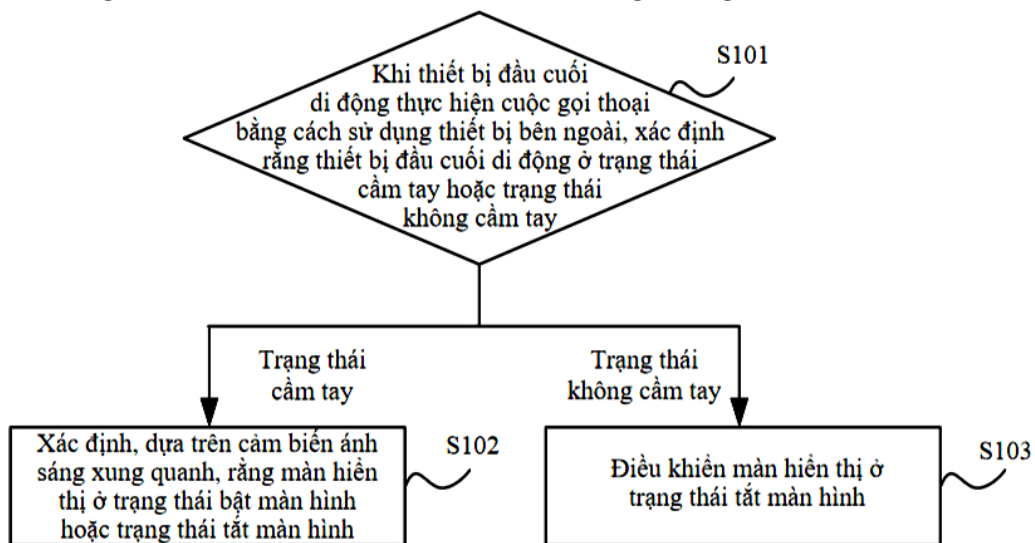


FIG. 2

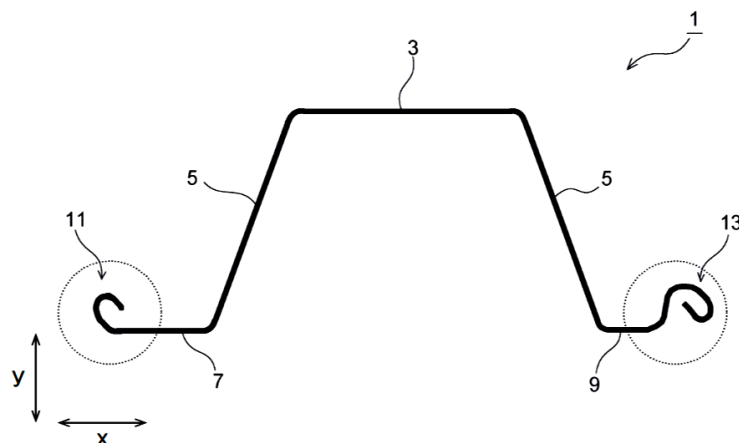
- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92788 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07432 | (85) 23/09/2019 | |
| (22) 26/02/2018 | (86) PCT/JP2018/007054 | 26/02/2018 |
| (30) 2017-034290 | 27/02/2017 JP | (87) WO2018/155695 |
| | | 30/08/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2019

- (51) **E02D 5/08**
 (62) 1-2019-05177
 (71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) ONDA, Kunihiko (JP); MICHINO, Masashi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CỌC VÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến cọc ván có khả năng triệt tiêu sự giảm độ cứng và độ bền do biến dạng cắt ngang của cọc ván được cung cấp tại thời điểm áp dụng mô men uốn vào thân vách cọc ván được tạo ra bằng cách nối các phần nối của cọc ván. Cọc ván (1) theo sáng chế bao gồm ít nhất: bản bụng (3); cặp tay đòn tạo ra ở mặt ngoài của bản bụng (3) theo hướng chiều rộng (x); khớp đực (11) được cung cấp ở đầu xa của tay đòn thứ (7) là một tay đòn của cặp tay đòn; và khớp cái (13) được cung cấp ở đầu xa của tay đòn thứ hai (9) là tay đòn khác của cặp tay đòn. Khi mô men uốn tác động cho thân vách cọc ván được tạo ra bằng cách nối các cọc ván (31) và hai khớp được ép với nhau, trạng thái tiếp xúc đạt được ít nhất hai điểm trong cọc ván (1). Do đó, cường độ tác động lực tại các phần nối có thể được giảm bớt.

Fig.1



- (11) 92789 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-07443 (85) 15/11/2022
 (22) 15/04/2021 (86) PCT/CN2021/087534 15/04/2021
 (30) PCT/CN2020/084925 15/04/2020 CN (87) WO2021/209010 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

(51) A61K 48/00; C12N 15/88; C12N 15/113; A61P 3/00; C12N 15/11

(71) EDIGENE THERAPEUTICS (BEIJING) INC. (CN)

Floor 2, Building 2, No. 22 KeXueYuan Road, Changping District, Beijing 102206, China

(72) YUAN, Pengfei (CN); ZHAO, Yanxia (CN); LIU, Nengyin (CN); YI, Zexuan (CN); TANG, Gangbin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ARN HUY ĐỘNG ADENOSIN DEAMINAZA (ARARN) ĐƯỢC THIẾT KẾ DÙNG ĐỂ CHỈNH SỬA ĐÍCH CỦA ARN ĐÍCH TRONG TẾ BÀO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA ARARN NÀY, PHƯƠNG PHÁP CHỈNH SỬA ĐÍCH CỦA ARN ĐÍCH TRONG TẾ BÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến dược chất là axit nucleic dựa trên công nghệ tận dụng ADAR nội sinh để chỉnh sửa có thể lập trình đối với ARN (LEAPER) và mô tả phương pháp điều trị các bệnh như hội chứng Hurler bằng cách sử dụng dược chất là axit nucleic để hướng đích và chỉnh sửa ARN. Phương pháp này bao gồm các bước: tiến hành chỉnh sửa từ bazơ adenosin thành bazơ hypoxanthin trên ARN bằng cách sử dụng dược chất là axit nucleic để sửa chữa chính xác vị trí đột biến G>A, ví dụ, của hội chứng Hurler; nhờ đó khôi phục được sự biểu hiện bình thường in vivo của protein được mã hóa bằng ARN, như IDUA. Sáng chế đề cập đến arARN huy động adenosin deaminaza (arARN) được thiết kế dùng để chỉnh sửa đích của ARN đích trong tế bào và dược phẩm chứa arARN này, phương pháp chỉnh sửa đích của ARN đích trong tế bào.

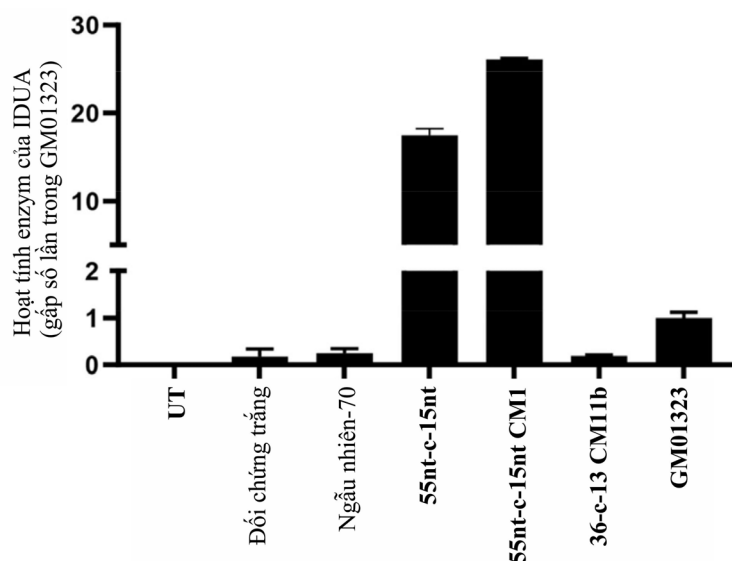


Fig.13

- (11) **92790 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07446** (85) 18/08/2016
(22) 05/02/2015 (86) PCT/KR2015/001191 05/02/2015
(30) 61/936,029 05/02/2014 US (87) WO2015/119441 A1 13/08/2015
61/945,868 28/02/2014 US
10-2015-0017971 05/02/2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

(51) **H04L 27/34; H04L 1/00**

(62) 1-2016-03055

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) MYUNG, Se-ho (KR); MOUHOUCHE, Belkacem (FR); LOBETE, Ansoerregui Daniel (ES); KIM, Kyung-joong (KR); JEONG, Hong-sil (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu và phương pháp thu tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu bao gồm bộ mã hoá để thực hiện bước mã hoá kênh trên các bit và tạo ra từ mã, bộ đan xen để đan xen từ mã, và bộ điều biến để ánh xạ từ mã đã được đan xen lên một chòm điểm không đồng đều theo một sơ đồ điều biến, trong đó chòm điểm này có thể chứa các điểm được xác định dựa vào các bảng theo sơ đồ điều biến.

Fig. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92791 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07450 | (85) 15/11/2022 | |
| (22) 17/04/2021 | (86) PCT/CN2021/087955 | 17/04/2021 |
| (30) 202010308652.7 | 18/04/2020 CN | (87) WO2021/209059 |
| | | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

(51) **H04L 1/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

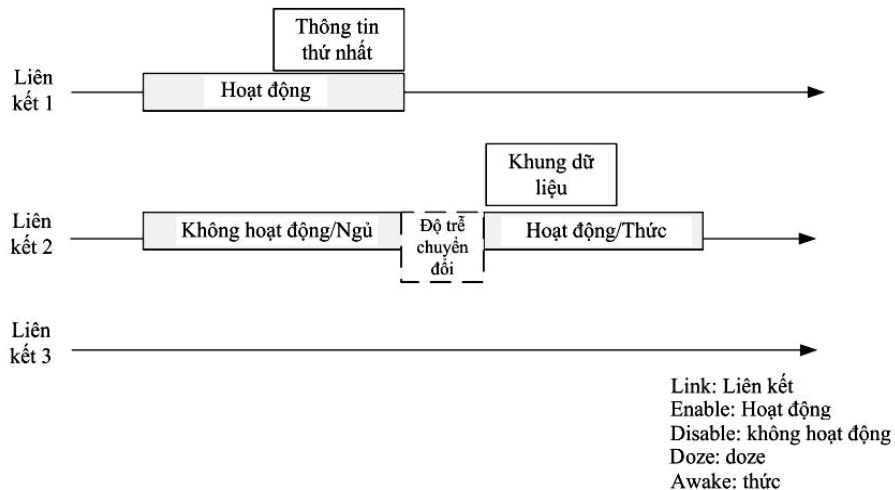
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Guogang (CN); GAN, Ming (CN); ZHOU, Yifan (CN); GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LIÊN KẾT, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và cụ thể, đề cập đến phương pháp xử lý liên kết và thiết bị. Trong phương pháp này, thông tin thứ nhất được thu nhận bởi (MLD, multi-link device) thứ nhất trên liên kết thứ nhất được sử dụng để xác định liệu cấu hình BSS (basic service set - tập dịch vụ cơ bản) của liên kết thứ hai có được cập nhật hay không. Nếu cấu hình BSS của liên kết thứ hai không được cập nhật, thì MLD thứ nhất trực tiếp truyền khung dữ liệu trên liên kết thứ hai được chuyển đổi hoặc liên kết thứ hai mà trạng thái của nó được chuyển tiếp, và không cần truyền khung dữ liệu cho đến khi khung báo hiệu được thu nhận và tham số mới nhất của cấu hình BSS được thu trên liên kết thứ hai được chuyển đổi hoặc liên kết thứ hai mà trạng thái của nó được chuyển tiếp. Do đó, phương pháp này giảm thời gian chờ đợi cần thiết trước khi khung dữ liệu được truyền. Trong phương pháp khác, MLD thứ nhất gửi thông tin thứ hai đến MLD thứ hai, để thu bản tin về tham số cập nhật hoặc cấu hình BSS không được cập nhật của liên kết thứ hai trên liên kết thứ nhất. Theo cách này, MLD thứ nhất có thể trực tiếp truyền khung dữ liệu và không cần chờ đợi khung báo hiệu cần được thu nhận trên liên kết thứ hai được chuyển đổi hoặc liên kết thứ hai mà trạng thái của nó được chuyển tiếp. Phương pháp này còn giảm thời gian chờ đợi cần thiết trước khi khung dữ liệu được truyền.



- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 92792 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07451 | (85) 15/11/2022 | |
| (22) 15/04/2021 | (86) PCT/CN2021/087515 | 15/04/2021 |
| (30) 202010296049.1 | 15/04/2020 CN | (87) WO2021/209008 A1 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

(51) *H04M 1/02; F16C 11/04; F16C 11/12*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Zhengyi (CN); MA, Chunjun (CN); NIU, Linhui (CN); LIU, Ting (CN); WANG, Gangchao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU XOAY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu xoay và thiết bị điện tử. Cơ cấu xoay (20) bao gồm cụm trục chính (1), khung đỡ cố định thứ nhất (31), khung đỡ cố định thứ hai (32), tay truyền thứ nhất (4), tay xoay thứ nhất (5), tay truyền thứ hai (6), và tay xoay thứ hai (7). Một đầu của tay truyền thứ nhất được nối theo cách trượt với khung đỡ cố định thứ hai, và đầu còn lại của tay truyền thứ nhất là đầu xoay và được kết nối theo cách xoay với cụm trục chính. Hai đầu của tay xoay thứ nhất được nối xoay được với tay truyền thứ nhất và khung đỡ cố định thứ nhất một cách tương ứng. Một đầu của tay truyền thứ hai được nối theo cách trượt với khung đỡ cố định thứ nhất, và đầu còn lại của tay truyền thứ hai được kết nối theo cách xoay với cụm trục chính. Hai đầu của tay xoay thứ hai được nối xoay được với tay truyền thứ hai và khung đỡ cố định thứ hai một cách tương ứng. Bằng cách tối ưu cơ cấu xoay của thiết bị điện tử, rủi ro của việc kéo giãn hoặc ép hiển thị linh hoạt là thấp, để độ tin cậy của phần hiển thị linh hoạt là cao, và tuổi đời dịch vụ của phần hiển thị linh hoạt dài.

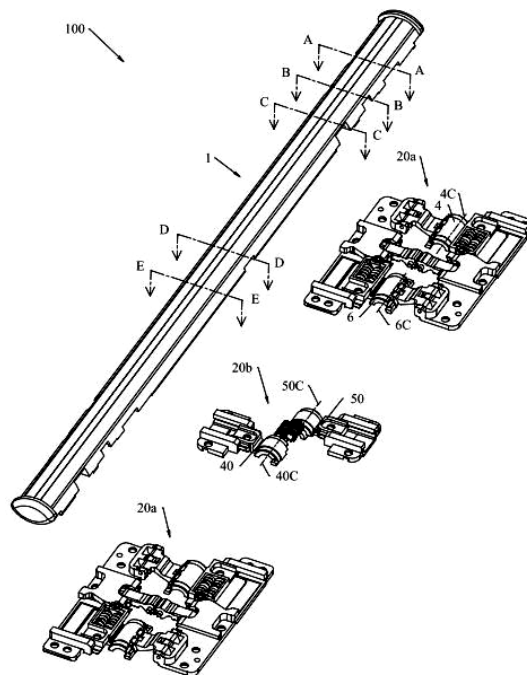


FIG. 10

- (11) **92793 A** (43) 27/01/2023
 (21) **1-2022-07458** (85) 15/11/2022
 (22) 01/04/2021 (86) PCT/KR2021/004040 01/04/2021
 (30) 10-2020-0050459 27/04/2020 KR (87) WO2021/221323 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

(51) **G08B 17/00; G08B 26/00**

(71) **NEOSNT INC. (KR)**

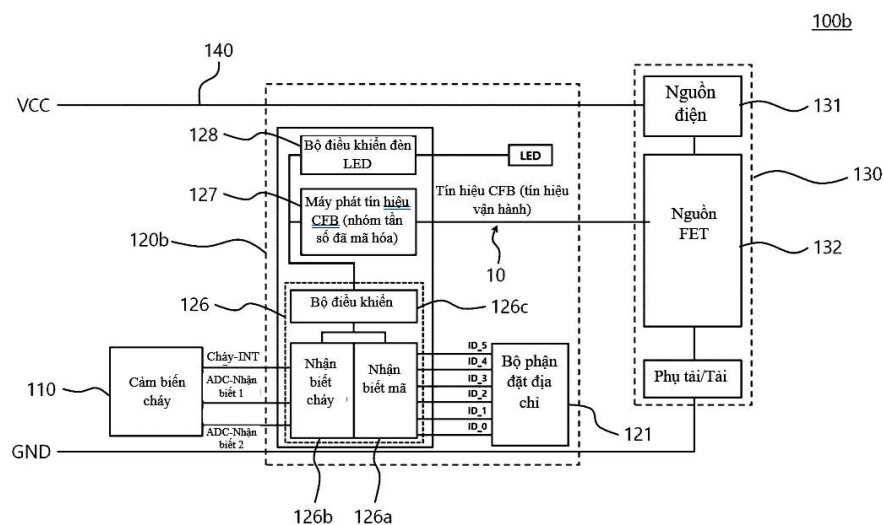
(Kyungpook National University Techno Building, Sangyeok-dong)B207ho, B2F,
 80, Daehak-ro, Buk-gu, Daegu 41566, Republic of Korea

(72) KOO, Seong Mo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN CHÁY DẠNG ĐỊNH ĐỊA CHỈ VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN CHÁY BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT HIỆN CHÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện cháy dạng định địa chỉ và hệ thống phát hiện cháy dạng định địa chỉ sử dụng thiết bị này. Thiết bị phát hiện cháy dạng định địa chỉ bao gồm: cảm biến phát hiện cháy được trang bị ở vị trí nơi cháy được phát hiện để phát hiện cháy; khối tạo tín hiệu vận hành đề, khi cháy được phát hiện qua cảm biến phát hiện cháy, tạo ra tín hiệu vận hành bao gồm xung thứ nhất mà có tần số thứ nhất tương ứng với giá trị địa chỉ đã gán với vị trí nơi cháy được phát hiện; và khối tạo tín hiệu điện để tạo ra tín hiệu điện, bao gồm tần số thứ nhất, theo sự điều khiển của tín hiệu vận hành. Hệ thống phát hiện cháy dạng định địa chỉ bao gồm: nhiều thiết bị phát hiện cháy dạng định địa chỉ mà được phân bố theo vị trí nơi cháy được phát hiện, và các giá trị khác nhau được gán bởi vị trí phân bố cho chúng; đường tải điện được kết nối với nhiều thiết bị phát hiện cháy dạng định địa chỉ để cung cấp điện năng cần thiết cho sự vận hành; và bộ phận tiếp nhận được kết nối với đường tải điện để xác định xem cháy có bùng phát ở mỗi vị trí nơi cháy được phát hiện hay không.



- (11) 92794 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07460 (85) 15/11/2022
(22) 02/08/2021 (86) PCT/KR2021/010070 02/08/2021
(30) 10-2020-0096897 03/08/2020 KR (87) WO2022/030916 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

(51) **F03B 13/18; F03B 11/00**

(75) **PARK, JONG WON (KR)**

48, Seomyeon-ro 68beon-gil, Busanjin-gu, Busan 47286, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THU NĂNG LƯỢNG SÓNG**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống thu năng lượng sóng bao gồm: khung giá đỡ được cố định trên mặt đất hoặc biển; thanh cần được lắp ghép với khung giá đỡ bởi chốt; chi tiết thu năng lượng được nối với một đầu của thanh cần để thu năng lượng sóng từ biển; chi tiết điều khiển vị trí được nối với đầu còn lại của thanh cần để điều khiển vị trí của thanh cần; và chi tiết chuyển đổi năng lượng được nối với thanh cần để chuyển đổi chuyển động thẳng đứng của thanh cần thành năng lượng, trong đó thanh cần bao gồm thanh phía trước ở bên được nối với chi tiết thu năng lượng và thanh phía sau ở bên được nối với chi tiết chuyển đổi năng lượng đối với chốt, thanh cần được tạo thành để có cấu trúc đòn bẩy trong đó độ dài của thanh phía trước lớn hơn độ dài của thanh phía sau, chi tiết điều khiển vị trí bao gồm thân đàn hồi nối phần đầu của thanh phía sau với bề mặt đáy để thu năng lượng của các con sóng ở hiệu suất cao, và năng lượng thu được được khuếch đại bởi thanh cần lại để được truyền đến chi tiết chuyển đổi năng lượng.

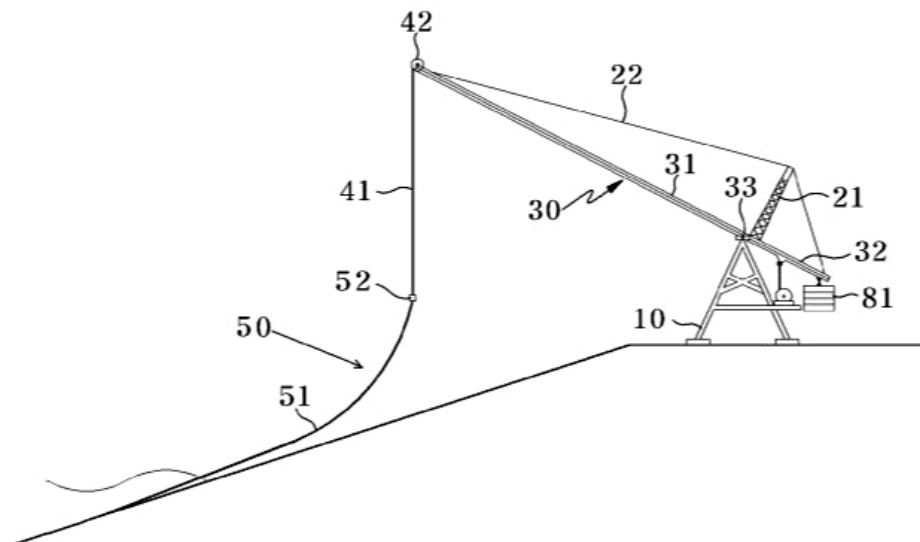


FIG. 1

- (11) 92795 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07469 (85) 15/11/2022
(22) 16/04/2021 (86) PCT/CN2021/087747 16/04/2021
(30) 202010312013.8 20/04/2020 CN (87) WO2021/213268 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

(51) **H04L 5/00**

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) SI, Qianqian (CN); GAO, Xuejuan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHẢN HỒI SÁCH MÃ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM GỐC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý phản hồi sách mã, thiết bị đầu cuối, và trạm gốc. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi một thiết bị đầu cuối, dựa trên số lần truyền lặp của kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) lập lịch bán liên tục (Semi-Persistent Scheduling, SPS) được truyền lặp, liệu có ít nhất một lần truyền hợp lệ trong các dịp truyền tương ứng hay không; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, dựa trên liệu có ít nhất một lần truyền hợp lệ hay không, liệu có dự phòng vị trí bit phản hồi cho SPS PDSCH trong một sách mã phản hồi hay không. Một trạm gốc xác định, dựa trên liệu có ít nhất một lần truyền hợp lệ hay không, liệu vị trí bit phản hồi có được dự phòng cho SPS PDSCH trong sách mã phản hồi hay không.

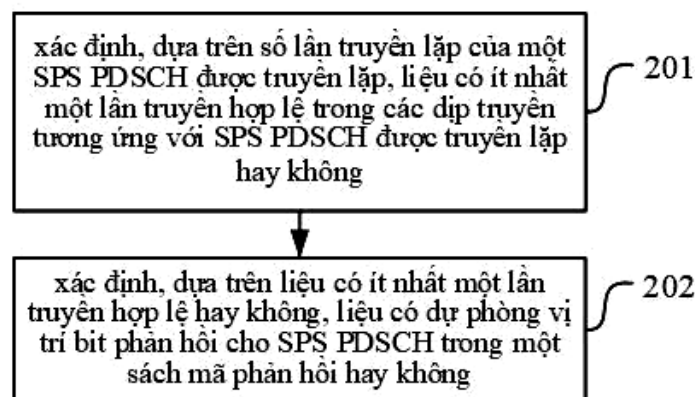


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92796 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07470 | (85) 15/11/2022 | |
| (22) 17/04/2020 | (86) PCT/EP2020/060923 | 17/04/2020 |
| | (87) WO2021/209158 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

(51) *H04W 12/02; G06T 7/70; H04W 12/00; H04W 4/44; H04W 4/02; H04W 4/38; G06T 19/00*

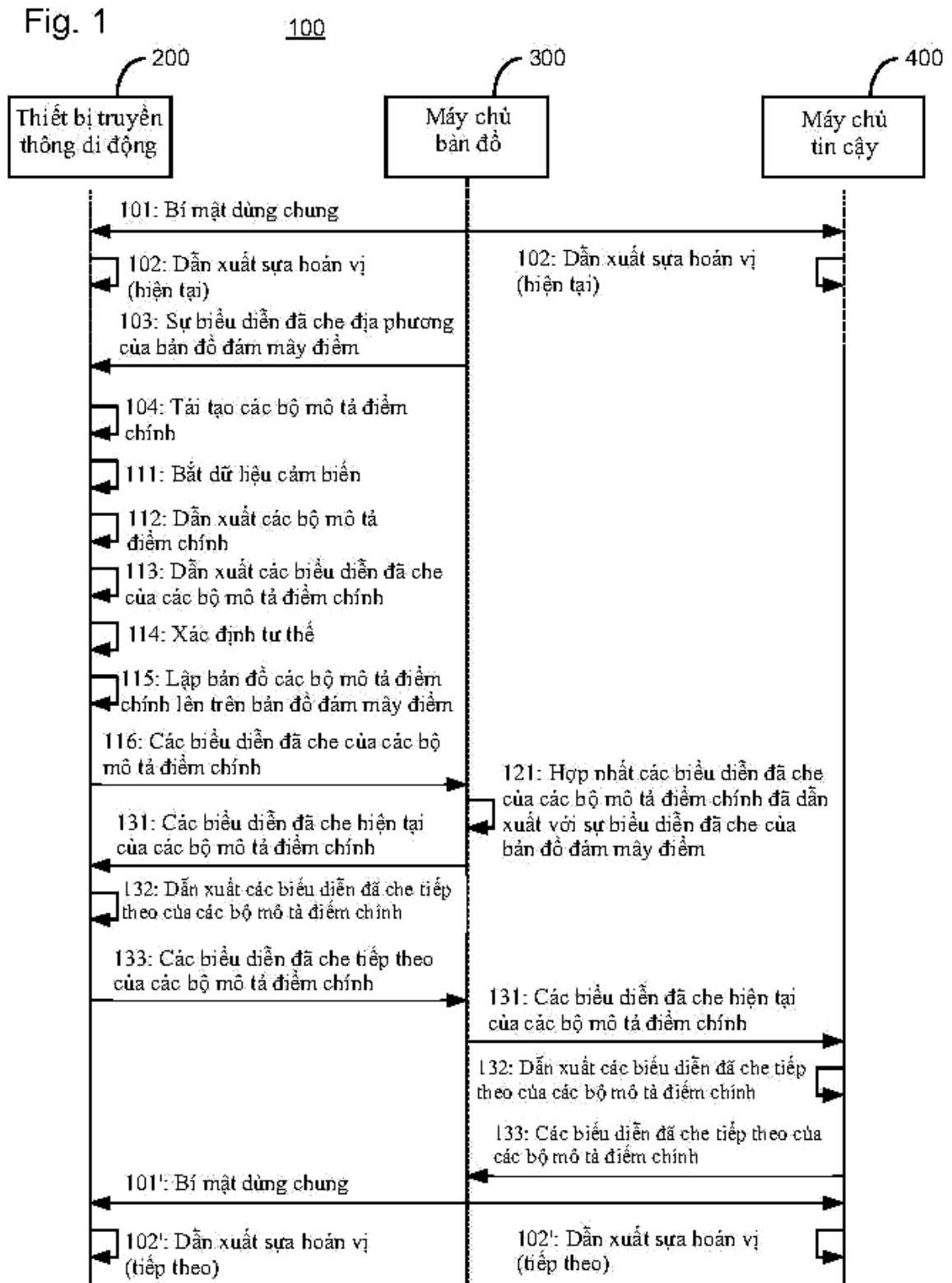
(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ARAÚJO, José (SE); GRANCHAROV, Volodya (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC ĐỊA PHƯƠNG HOÁ VÀ VIỆC LẬP BẢN ĐỒ, MÁY CHỦ BẢN ĐỒ, MÁY CHỦ TIN CẬY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HỖ TRỢ VIỆC ĐỊA PHƯƠNG HOÁ VÀ VIỆC LẬP BẢN ĐỒ BỞI NHÓM CÁC THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị truyền thông di động (200) để thực hiện việc địa phương hoá và việc lập bản đồ, bao gồm ít nhất một cảm biến trực quan để bắt (111) dữ liệu cảm biến trực quan của môi trường địa phương, và vận hành được để dẫn xuất (112) các bộ mô tả điểm chính từ dữ liệu cảm biến trực quan mà thể hiện các dấu hiệu trực quan của môi trường địa phương, dẫn xuất (113) các biểu diễn đã che của các bộ mô tả điểm chính đã dẫn xuất, bằng cách áp dụng sự hoán vị hiện tại vào các bộ mô tả điểm chính đã dẫn xuất, xác định (114) tư thế của thiết bị truyền thông di động tương đối với bản đồ đám mây điểm thể hiện môi trường địa phương, lập bản đồ (115) các bộ mô tả điểm chính đã dẫn xuất lên trên bản đồ đám mây điểm, nhờ đó kết hợp mỗi bộ mô tả điểm chính đã dẫn xuất với một vị trí trong bản đồ đám mây điểm, và truyền (116) các biểu diễn đã che của các bộ mô tả điểm chính đã dẫn xuất, cùng với các vị trí kết hợp của chúng trong bản đồ đám mây điểm, tới máy chủ bản đồ (300). Sự hoán vị hiện tại là bí mật dùng chung, hoặc có thể dẫn xuất được từ bí mật dùng chung, bí mật dùng chung này là khả dụng với nhóm các thiết bị truyền thông di động bao gồm thiết bị truyền thông di động. Sáng chế này cũng đề cập tới máy chủ bản đồ (300) và máy chủ tin cậy (400). Sáng chế này cũng đề cập tới phương pháp để thực hiện việc địa phương hoá và việc lập bản đồ, máy chủ bản đồ, máy chủ tin cậy, và phương pháp để hỗ trợ việc địa phương hoá và việc lập bản đồ bởi nhóm các thiết bị truyền thông di động, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được.



- (11) **92797 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07474** (85) 16/11/2022
(22) 23/04/2020 (86) PCT/CN2020/086342 23/04/2020
(87) WO2021/212402 28/10/2021
- (51) ***C08L 23/16; C08K 3/00; C08L 23/14; C08J 9/04; C08L 23/08***
(71) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**
2211 H.H. Dow Way, Midland, Michigan 48674, United States of America
(72) ZHANG, Yahong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM VÀ VẬT PHẨM CÓ THỂ TẠO BỘT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể tạo bột và vật phẩm dạng bột được tạo thành từ chế phẩm có thể tạo bột. Theo một phương án, chế phẩm có thể tạo bột này bao gồm từ 50% khối lượng đến 65% khối lượng copolyme nén propylen, từ 10% khối lượng đến 18% khối lượng của chất đàn hồi etylen có tỷ trọng từ 0,860 g/cc (g/cm³) đến 0,89 g/cc (g/cm³) và chỉ số nóng chảy từ 1 g/10 phút đến 50 g/10 phút, từ 10% khối lượng đến 18% khối lượng của chất đàn hồi propylen có tỷ trọng từ 0,860 g/cc (g/cm³) đến 0,890 g/cc (g/cm³) và lưu lượng nóng chảy từ 1 g/10 phút đến 50 g/10 phút, từ 0% khối lượng đến 15% khối lượng của chất độn và từ 0,5% khối lượng đến 5,0% khối lượng của chất tạo bột. Vật phẩm dạng bột được tạo thành từ chế phẩm có thể tạo bột có tỷ trọng từ 0,800 g/cc (g/cm³) đến 0,850 g/cc (g/cm³) và độ bền va đập Izod có rãnh khía ở 23°C từ trên 11 KJ/m² đến 27 KJ/m².

- (11) 92798 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-07484 (85) 19/08/2019
 (22) 10/10/2017 (86) PCT/US2017/055965 10/10/2017
 (30) 62/451,605 27/01/2017 US (87) WO2018/140095 02/08/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2020

(51) A61K 31/473; C07D 455/06

(62) 1-2019-04566

(71) NEUROCRINE BIOSCIENCES, INC. (US)

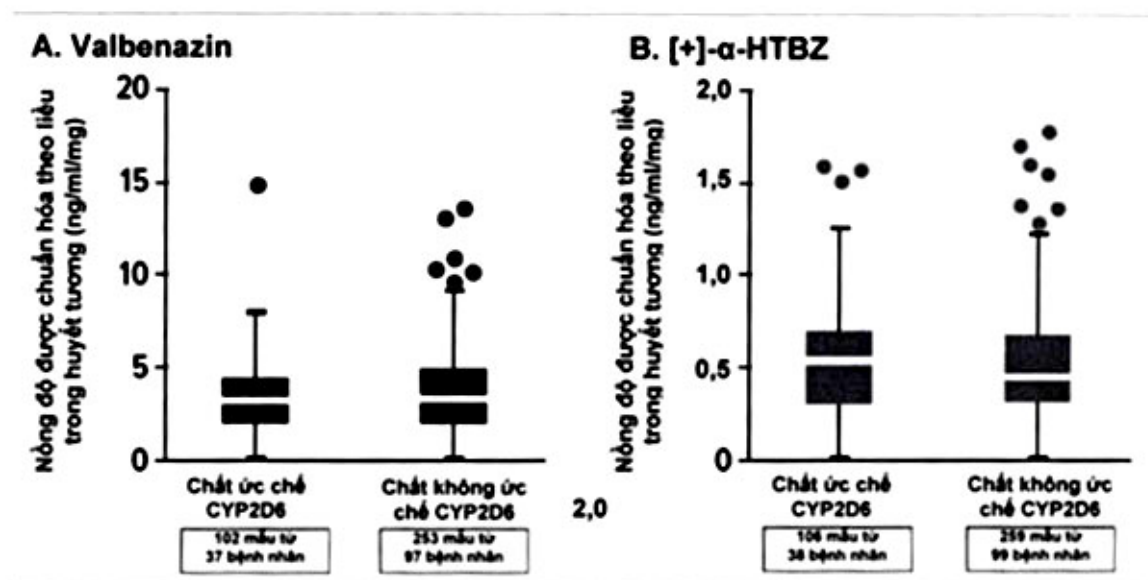
12780 El Camino Real, San Diego, CA 92130, United States of America

(72) O'BRIEN, Christopher, F. (US); BOZIGIAN, Haig P. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ VẬN CHUYỂN MONOAMIN 2 (VMAT2)

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm của chất ức chế vận chuyển monoamin 2 (vesicular monoamin transport 2: VMAT2) được lựa chọn từ valbenazin và (+)- α -3-isobutyl-9,10-dimethoxy-1,3,4,6,7,11b-hexahydro-2H-pyrido[2,1-a]isoquinolin-2-ol, hoặc muối được dung và/hoặc biến thể đồng vị của chúng, cho bệnh nhân có nhu cầu trong đó bệnh nhân này cũng đang sử dụng chất ức chế xitocrom P450 2D6 (CYP2D6) mạnh.



Hộp thể hiện khoảng vùng giao bên trong. [IQR]: gờ dưới [phần vị thứ 25], gờ trên [phần vị thứ 75], thanh ngang [trung bình], râu ria kéo dài qua hộp đến 1,5 x IQR. Các giá trị bên ngoài râu ria được vẽ biểu đồ như các điểm số liệu riêng

Fig. 1A

Fig. 1B

- (11) 92799 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-07490 (85) 05/07/2019
 (22) 08/12/2016 (86) PCT/US2016/065511 08/12/2016
 (30) 62/265,121 09/12/2015 US (87) WO2017/100393 15/06/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2019

(51) *H01L 31/073; H01J 37/32; H01L 31/18; H01L 31/0392; H01J 27/14; H01L 21/02*

(62) 1-2018-02915

(71) **FIRST SOLAR, INC. (US)**

350 West Washington Street, 6th Floor Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) JIN, Changming (US); LEE, Sanghyun (US); ZHANG, Jun-Ying (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế này đề cập tới quy trình sản xuất thiết bị quang điện gồm phương pháp để làm sạch bề mặt và việc thụ động hóa của các chất hấp thụ PV, như các đế CdTe có thể được sử dụng trong các tế bào pin mặt trời được sử dụng trong thiết bị quang điện, và các thiết bị quang điện được tạo ra bởi các phương pháp này. Theo một số phương án thực hiện, phương pháp bao gồm các bước phóng plasma nguồn ion lớp anốt (anode layer ion source - ALIS) để làm sạch và oxi hóa bề mặt CdTe để tạo ra lớp oxit mỏng giữa lớp CdTe và lớp tiếp xúc sau (các lớp tiếp xúc) sau đó.

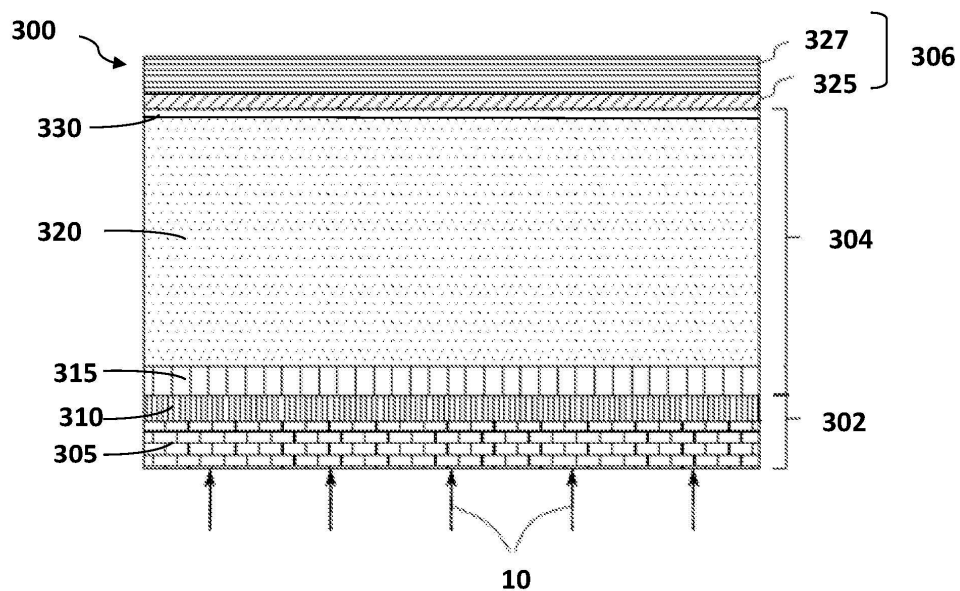


Fig. 12

- (11) 92800 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07491 (85) 16/11/2022
(22) 06/05/2021 (86) PCT/KR2021/005660 06/05/2021
(30) 10-2020-0055147 08/05/2020 KR (87) WO2021/225380 11/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2022

(51) **G03B 21/60; A63B 71/06; D03D 1/00; D03D 15/00; A63B 102/32; C09D 201/00**

(71) **GOLFZON CO.,LTD. (KR)**

(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu, Seoul 06072, Republic of Korea

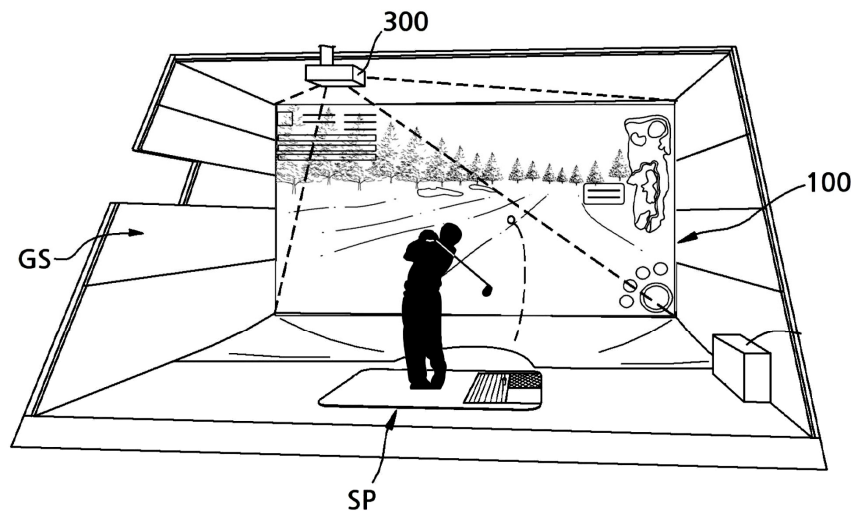
(72) LEE, Jung Hun (KR); SON, Jeong Min (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀN HÌNH CHO GÔN MÀN HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀN HÌNH CHO GÔN MÀN HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến màn hình được sử dụng cho gôn màn hình, mà nó có thể cải thiện độ sáng và độ rõ ràng của ảnh được chiếu trên màn hình này bằng cách ngăn chặn ánh sáng của ảnh không cho đi qua màn hình và làm tăng độ phản xạ của ánh sáng từ phía trước của màn hình khi ảnh được xuất ra bởi máy chiếu lên màn hình này. Thêm vào đó, bất chấp các cú đánh gôn được lặp lại của nhiều người dùng, độ sáng và độ rõ ràng của ảnh được chiếu trên màn hình này có thể không bị tổn hại.

Fig.1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92801 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07492 | (85) 16/11/2022 | |
| (22) 27/01/2022 | (86) PCT/CN2022/074400 | 27/01/2022 |
| (30) 202110293428.X | 15/03/2021 CN | (87) WO2022/193852 |
| | | 22/09/2022 |
| 202110348557.4 | 31/03/2021 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2022

(51) **G06F 3/0354**; H02J 7/00; H02J 7/10; H02J 50/10

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) WANG, Feng (CN); WU, Yuan (CN); ZHANG, Wei (CN); WANG, Chao (CN); ZHAO, Lilie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG SẠC KHÔNG DÂY, CHIP, VÀ MẠCH SẠC KHÔNG DÂY**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất hệ thống sạc không dây, chip, và mạch sạc không dây và liên quan đến lĩnh vực của các công nghệ sạc không dây. Hệ thống sạc không dây bao gồm thiết bị điện tử và bút, trong đó thiết bị điện tử được tạo cấu hình để sạc bút theo cách không dây; và bút bao gồm mạch sạc không dây. Mạch sạc không dây bao gồm cuộn dây thứ nhất, chip, và pin thứ nhất, trong đó cuộn dây thứ nhất được tạo cấu hình để được ghép nối với cuộn dây thứ hai để thu được tín hiệu dòng điện xoay chiều, và chip bao gồm bộ chỉnh lưu, cụm bộ sạc, cụm vi điều khiển, và cụm mã hóa/giải mã giao thức. Cụm bộ sạc bao gồm mạch sạc ổn định điện áp, mạch sạc nhanh, hoặc mạch sạc tự điện được chuyển mạch; và cụm bộ sạc được tạo cấu hình để sạc pin thứ nhất bằng cách sử dụng tín hiệu dòng điện một chiều từ bộ chỉnh lưu. Theo cách này, đối với bút, năng lượng được liên kết từ cuộn cảm, đi qua chip, và sau đó được xuất ra trực tiếp tới pin của bút, nhờ đó thu ngắn liên kết sạc không dây và cải thiện hiệu suất liên kết.

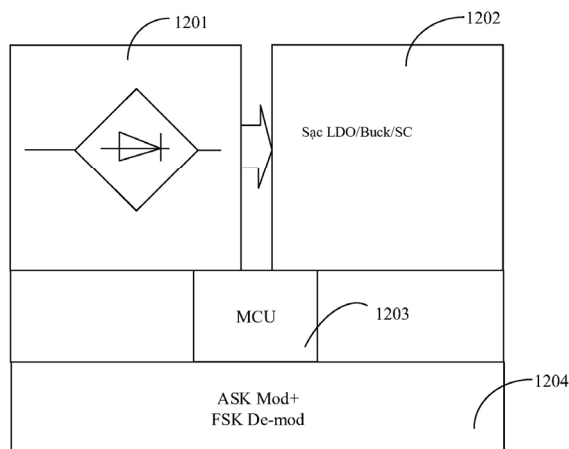


FIG. 12

(11) **92802 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2022-07495**

(22) 16/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/11/2022

(51) **C12Q 1/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tuấn Anh (VN); Hà Mạnh Tuấn (VN)

(54) **CẶP MỒI VÀ MẪU DÒ SỬ DỤNG CHO PHẢN ỨNG PCR THEO THỜI GIAN THỰC ĐỂ PHÁT HIỆN VI KHUẨN STREPTOCOCCUS NHÓM B Ở THAI PHỤ VÀO CHUYỂN DẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến cặp mồi và mẫu dò sử dụng cho phản ứng PCR theo thời gian thực (Real-time PCR- Real-time Polymerase Chain Reaction) để phát hiện vi khuẩn *Streptococcus* nhóm B trong mẫu sinh học ở thai phụ vào chuyển dạ bao gồm cặp mồi có khả năng lai hóa và nhân bản vùng gen SIP của *Streptococcus* nhóm B (*Streptococcus agalactiae*), trong đó bao gồm cặp mồi bao gồm mồi xuôi, và mồi ngược có trình tự được thể hiện lần lượt trong SEQ ID NO. 1, và SEQ ID NO. 2; và mẫu dò có trình tự được thể hiện trong SEQ ID NO. 3.

- (11) **92803 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07497** (85) 17/11/2022
(22) 22/04/2021 (86) PCT/JP2021/016278 22/04/2021
(30) 2020-076293 22/04/2020 JP (87) WO2021/215492 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2022

(51) ***D04H 1/4291; A61F 13/51; A61F 13/514***

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) **KOBAYASHI, Natsumi (JP); SANGAWA, Yuta (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT DÙNG CHO VỆ SINH, SẢN PHẨM VỆ SINH VÀ VẬT DỤNG THẨM HÚT ĐƯỢC CUNG CẤP CÙNG SẢN PHẨM VỆ SINH, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT DÙNG CHO VỆ SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt dùng cho sản phẩm vệ sinh, vải không dệt bao gồm các sợi chứa nhựa polyetylen nằm trên ít nhất một phần của bề mặt của các sợi, trong đó vải không dệt có tỷ lệ làm đầy thể tích là 3,5% hoặc nhiều hơn. Tốt hơn là các sợi có trục dài và trục ngắn, và tỷ lệ giữa chiều dài trục dài và chiều dài trục ngắn tốt hơn là từ 1,5 đến 10. Trong mặt cắt ngang của vải không dệt, tốt hơn là các sợi tiếp xúc với nhau tại nhiều điểm. Sáng chế cũng đề xuất vật dụng thẩm hút bao gồm vải không dệt dùng cho sản phẩm vệ sinh. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất vải không dệt dùng cho sản phẩm vệ sinh, và phương pháp bao gồm đưa các màng xơ sợi bao gồm nhựa polyetylen trên ít nhất một phần của bề mặt của các sợi để xử lý thông khí và xử lý nén.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 92804 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07498 | (85) 17/11/2022 | |
| (22) 23/04/2021 | (86) PCT/US2021/028836 | 23/04/2021 |
| (30) 63/015,933 | 27/04/2020 | US (87) WO2021/222017 |
| | | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2022

(51) **C07D 413/12**; A61P 35/00; C07D 417/12; C07D 413/14; A61K 31/422; C07D 231/40

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

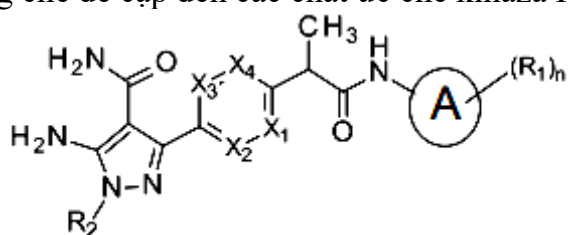
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) ANDERSON, Erin D. (US); ANDREWS, Steven W. (US); CONDROSKI, Kevin R. (US); IRVIN, Thomas C. (US); KOLAKOWSKI, Gabrielle R. (US); KUMAR, Manoj (IN); MCFADDIN, Elizabeth A. (US); MCKENNEY, Megan L. (US); MUNCHHOF, Michael J. (US); WELCH, Michael B. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ KINAZA RET VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế kinaza RET theo công thức:



các muối dược dụng của chúng, các dược phẩm của chúng, mà hữu dụng trong điều trị các bệnh mà có thể được điều trị bằng chất ức chế kinaza RET, bao gồm các bệnh và các rối loạn liên quan đến RET. A, R₁, n, X₁, X₂, X₃, X₄, và R₂ có nghĩa như được đưa ra trong bản mô tả.

(11) **92805 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2022-07499**

(22) 17/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/11/2022

(51) **H01M 6/04; H01M 8/18; H01M 4/38**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LƯU ĐIỆN KHỐI LỚN BK (VN)**

Tầng 3, tòa nhà N07-B3 đường Thành Thái, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Trịnh Việt Dũng (VN); Lê Thị Thu Hằng (VN); Nguyễn Thị Thu Huyền (VN)

(54) **DIỆN DỊCH CATOLYT DÙNG CHO ẮC QUY DÒNG CHẢY OXY HÓA KHỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến diện dịch catolyt dùng trong catot của ắc quy dòng chảy oxy hóa khử (dưới đây gọi tắt là catolyt Ce) chứa:

(i) xeri (III) metansulfonat nồng độ từ 0.2 M đến 1 M;

(ii) axit metasulfonic nồng độ từ 1 M đến 5 M;

(iii) axit sulfuric nồng độ từ 0,1 M đến 1 M;

(iv) phụ gia được chọn từ nhóm bao gồm: 3 amino, amoni nitrat, axit oxalic, axit polyacrylic, pyridino, taurin, axit 1-hydroxyetyliden-1,1-diphosphonic (HEDP), axit metylacrylic, axetyl axeton, aminotris, etylendiamin tetra (axit metylen phosphonic) (EDTMPA), axit pentetic (DTPA), L-glutamic, L-leuxin, L-lysin, L-serin, L-tyrosin, L-tryptophan; và

(v) nước.

Việc thêm axit metasulfonic và sulfuric cùng với các phụ gia giúp cải thiện độ dẫn điện và nâng cao tính năng điện hóa cho ắc quy. Đánh giá thử nghiệm phóng - nạp với hệ ắc quy dòng chảy V - Ce khi sử dụng diện dịch xeri của sáng chế và vanadi thương mại cho thấy hiệu quả tốt, ắc quy hoạt động ổn định cho hiệu suất phóng - nạp trên 82%.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92806 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07507 | (85) 17/11/2022 | |
| (22) 12/03/2021 | (86) PCT/CN2021/080469 | 12/03/2021 |
| (30) 202010307457.2 | 17/04/2020 CN (87) WO2021/208652 | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2022

(51) *H04W 52/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI TRẠNG THÁI KÍCH HOẠT CHUỖI THU, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT THỨ NHẤT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển đổi trạng thái được kích hoạt chuỗi thu, thiết bị đa liên kết thứ nhất, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đa liên kết thứ nhất thu, bằng cách sử dụng liên kết thứ nhất, khung thứ nhất được gửi bởi thiết bị đa liên kết thứ hai đến thiết bị đa liên kết thứ nhất; và thiết bị đa liên kết thứ nhất tạo một hoặc nhiều liên kết thứ hai ở trạng thái kích hoạt nhiều chuỗi thu, trong đó liên kết thứ hai là liên kết mà giữa thiết bị đa liên kết thứ nhất và thiết kế đa liên kết thứ hai và khác với liên kết thứ nhất. Phương pháp được đề xuất trong sáng chế giúp thiết kế đa liên kết thứ hai thực hiện truyền dữ liệu với thiết bị đa liên kết thứ nhất trên liên kết thứ hai theo cách thức kịp hạn bằng cách sử dụng các luồng không gian. Sáng chế có thể được áp dụng cho các hệ thống Wi-Fi mà hỗ trợ tiêu chuẩn 802.11, ví dụ, tiêu chuẩn 802.11be.

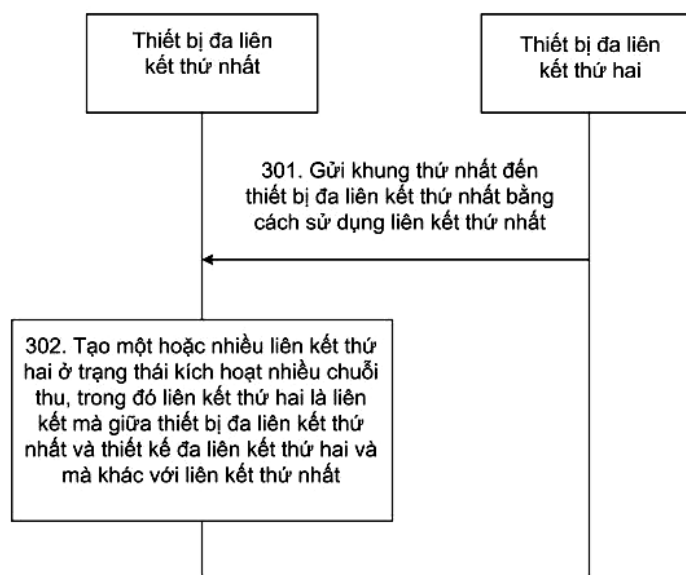


FIG.3

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 92807 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07509 | (85) 17/11/2022 | |
| (22) 25/03/2021 | (86) PCT/CN2021/083029 | 25/03/2021 |
| (30) 202010318590.8 | 21/04/2020 CN (87) WO2021/213128 A1 | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2022

(51) **G10L 19/16; G10L 21/003**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIA, Bingyin (CN); LI, Jiawei (CN); WANG, Zhe (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU AUDIO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa tín hiệu audio, thiết bị, thiết bị mã hóa, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận khung hiện tại của tín hiệu audio (101); thu nhận tham số mã hóa dựa trên tỷ lệ phổ công suất của tần số hiện tại trong vùng tần số hiện tại của ít nhất một phần của các tín hiệu của khung hiện tại, trong đó tham số mã hóa chỉ báo thông tin thành phần âm sắc của ít nhất một phần của các tín hiệu, thông tin thành phần âm sắc bao gồm ít nhất một trong số thông tin vị trí của thành phần âm sắc, thông tin số lượng của các thành phần âm sắc, thông tin biên độ của thành phần âm sắc, hoặc thông tin năng lượng của thành phần âm sắc, và tỷ lệ phổ công suất của tần số hiện tại là tỷ lệ của giá trị phổ công suất của tần số hiện tại trên giá trị trung bình của các phổ công suất trong vùng tần số hiện tại (102); và thực hiện việc ghép kênh dòng bit trên tham số mã hóa để thu được dòng bit được mã hóa (103). Do tỷ lệ phổ công suất là tỷ lệ của phổ công suất trên phổ công suất trung bình, và có thể phản ánh tốt hơn đặc tính tín hiệu, thông tin thành phần âm sắc có thể được thu nhận chính xác, sao cho phía bộ giải mã có thể khôi phục tín hiệu băng tần số cao chính xác hơn dựa trên thông tin thành phần âm sắc, và tín hiệu audio có thể được thu nhận chính xác. Điều này cải thiện chất lượng mã hóa.

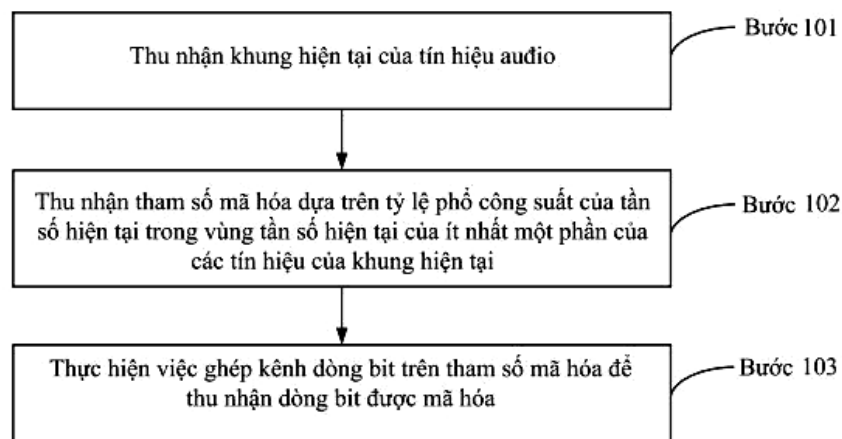


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92808 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07513 | (85) 17/11/2022 | |
| (22) 03/09/2020 | (86) PCT/CN2020/113112 | 03/09/2020 |
| | (87) WO2022/047681 | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2022

(51) *C07C 263/10; B01J 27/224; C07C 265/14; B01J 21/18; C01B 32/80*

(71) 1. **WANHUA CHEMICAL GROUP CO., LTD.** (CN)

No.17, Tianshan Rd, YEDA, Yantai, Shandong 264006, China

2. **WANHUA CHEMICAL (NINGBO) CO., LTD.** (CN)

Wanhua Industrial Park, Daxie Development Zone, 39 Huandao Road (North),
Ningbo, Zhejiang 315812, China

(72) WEN, Fang (CN); WANG, Zhenyou (CN); ZHAO, Dongke (CN); CHEN, Liangjin (CN); XU, Dan (CN); DONG, Chao (CN); ZHANG, Hongke (CN); WU, Xuefeng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ METYLEN DIPHENYL DIISOXYANAT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ PHOTGEN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế MDI (metylen diphenyl diisoxyanat) và phương pháp điều chế photgen. Phương pháp điều chế MDI do sáng chế đề xuất bao gồm: với sự có mặt của dung môi, đưa nguyên liệu photgen và MDA vào phản ứng photgen hóa trong lò phản ứng photgen hóa để tạo ra sản phẩm phản ứng bao gồm MDI và hydro clorua, và thải hydro clorua từ lò phản ứng photgen hóa như pha khí thải ra để kiểm soát hàm lượng khối lượng tạp chất hidrocarbon clo hóa điêm sôi cao chứa trong nguyên liệu phosgene cho phản ứng phosgene hóa dưới 1.000 ppm, tạp chất hidrocarbon clo hóa điêm sôi cao bão hòa và/hoặc hidrocarbon clo hóa không no có hai nguyên tử cacbon. Phương pháp điều chế MDI được đề xuất bởi sáng chế đã cải thiện tính ổn định của quy trình.

(11) 92809 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07514

(22) 17/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2022

(51) H02M 1/08; G10L 15/22; B01D 61/12; B01J 31/00

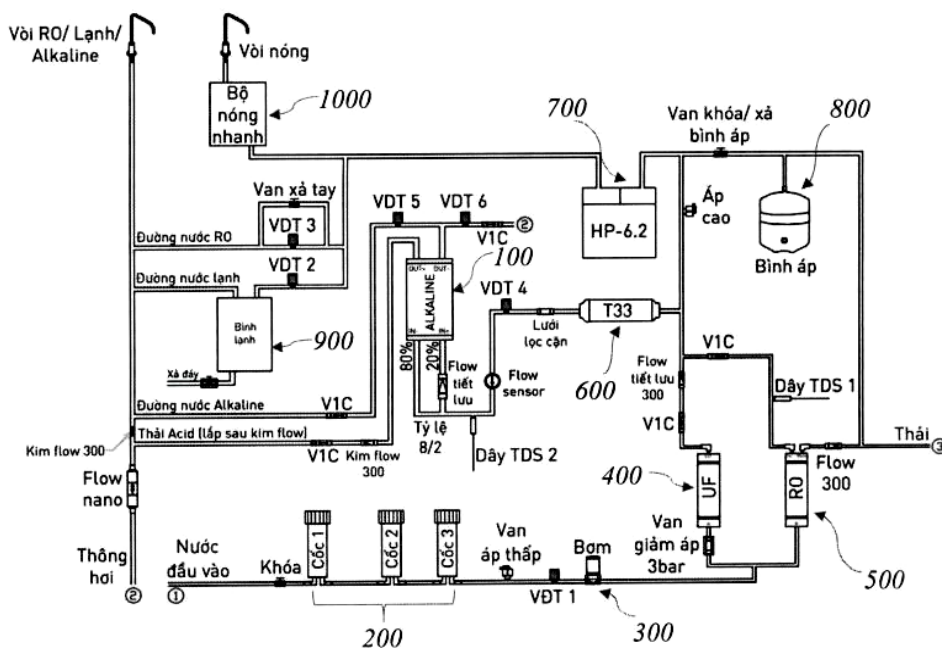
(71) CÔNG TY TNHH KAROFI R&D (VN)

Số 5C, ngách 184/85 Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Sơn (VN)

(54) **HỆ THỐNG THAY ĐỔI ĐỘ PH CỦA NƯỚC LỌC VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thay đổi độ pH của nước lọc bao gồm: cụm lọc để lọc nước từ đầu vào thành nước lọc, trong đó cụm lọc này gồm có ít nhất là lõi lọc RO (Reverse Osmosis) và lõi lọc UF (Ultra Filtration) được bố trí song song với nhau; bộ điện phân nước; van điều chỉnh lưu lượng dòng được bố trí tại đầu nước ra của lõi lọc UF đã nêu để điều chỉnh lượng nước đầu ra từ lõi lọc UF hòa trộn với lượng nước đầu ra từ lõi lọc RO đã nêu; cảm biến dòng và cảm biến tổng chất rắn hòa tan (TDS) được bố trí trên đường nước vào bộ điện phân chung để nhận biết các thông tin về lưu lượng nước và chỉ số TDS của nước lọc được cấp vào bộ điện phân. Khi chỉ số TDS đo được bởi cảm biến TDS đã nêu nằm ngoài khoảng giá trị được xác định trước, lượng nước đầu ra từ lõi lọc UF sẽ được điều chỉnh thích hợp để điều chỉnh chỉ số TDS của nước lọc được cấp vào bộ điện phân. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị lọc nước bao gồm hệ thống thay đổi độ pH của nước lọc này.



Hình 1

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 92810 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07521 | (85) 17/11/2022 | |
| (22) 30/04/2021 | (86) PCT/CA2021/050609 | 30/04/2021 |
| (30) 63/018,680 | 01/05/2020 | US (87) WO2021/232147 |
| (51) C25C 7/06; C25C 3/08 | | |
| (71) ELYSIS LIMITED PARTNERSHIP (CA) | | |
| 1 Place Ville Marie, Suite 2323, Montreal, Québec H3B 3M5, Canada | | |
| (72) BARDET, Benoit (FR); BECASSE, Sebastien (FR); D'ASTOLFO, Leroy (US); FORS, John (SE); NOIZET, Alain (FR); PETITJEAN, Bruno (FR) | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH KHỞI ĐỘNG BÌNH ĐIỆN PHÂN | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và quy trình khởi động bình điện phân. Cụ thể, hệ thống và quy trình này thích hợp để gia nhiệt sơ bộ bình điện phân hoặc nồi có các catốt trước khi lắp đặt các anốt được gia nhiệt sơ bộ trong bình, để sản xuất kim loại (ví dụ, nhôm). Hệ thống này bao gồm một hoặc nhiều bộ gia nhiệt điện được lắp đặt trong bình thay cho các cụm anốt và có thể được sử dụng với bể khô hoặc bể nấu chảy nóng (ví dụ, criolit). Bình tốt hơn là được gia nhiệt sơ bộ bằng nhiều bộ gia nhiệt sơ bộ bình do có các cụm anốt. Bộ gia nhiệt sơ bộ bình tốt hơn là được cấp điện bằng dòng điện khả dụng trong thanh góp điện của nồi. Tốt hơn là, sáng chế thân thiện với môi trường do thích hợp để gia nhiệt sơ bộ bình hoạt động với các anốt trơ hoặc tạo oxy. Hơn nữa, quy trình khởi động này cho phép tối ưu hóa/giảm thiểu thời gian cần thiết để khởi động bình điện phân, trong khi đảm bảo các vật liệu nằm bên trong bình.

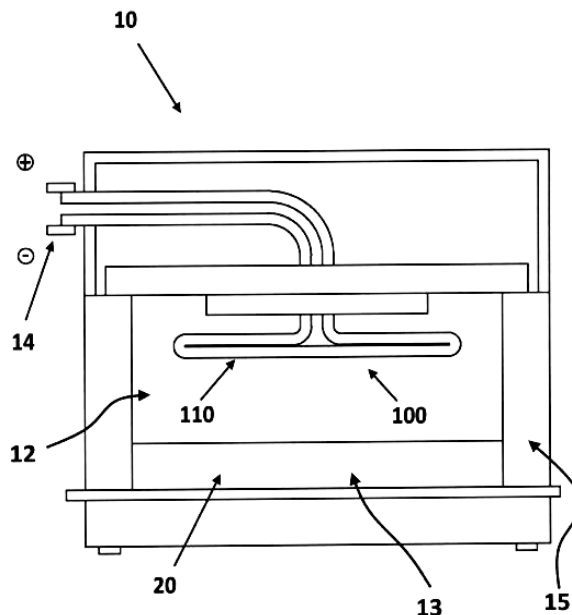


FIG. 7

- (11) **92811 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07524** (85) 17/11/2022
(22) 23/04/2021 (86) PCT/EP2021/060720 23/04/2021
(30) 20171375.7 24/04/2020 EP (87) WO2021/214316 28/10/2021
(51) *A01N 25/02; A01P 13/00; A01N 47/36*
(71) **1. BATTELLE UK LIMITED (GB)**
29, Springfield Lyons Approach, Chelmsford Business Park, Springfield,
Chelmsford, Essex CM2 5LB, United Kingdom
2. MITSUI AGRISCIENCE INTERNATIONAL S.A./N.V. (IE)
Molesworth House, 1-2 South Frederick Street, Dublin, D02 N820, Ireland
(72) GROOME, John (GB); GOLDSMITH, Andrew (GB); CLAPPERTON, Richard M.
(GB); HOPLEY, Wayne (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ SULFONYLURE DẠNG LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ dạng lỏng bao gồm: hệ dung môi không chứa nước; ít nhất một chất diệt cỏ sulfonylure ở lượng 10% khối lượng hoặc ít hơn; và hai hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt; và khác biệt ở chỗ: 80% khối lượng đến 100% khối lượng của tổng lượng chất hoạt động bề mặt trong chế phẩm dạng lỏng được tạo thành từ chất hoạt động bề mặt được chọn từ các nhóm chất hoạt động bề mặt từ 1 đến 14 như được mô tả ở đây; và ít nhất hai nhóm chất hoạt động bề mặt khác nhau trong số từ 1 đến 14 mỗi nhóm chiếm ít nhất 10% khối lượng của tổng lượng chất hoạt động bề mặt trong chế phẩm dạng lỏng. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng, nếu dùng kết hợp hai hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt từ các nhóm chất hoạt động bề mặt khác nhau, và nếu phần đáng kể trong tổng lượng chất hoạt động bề mặt trong chế phẩm dạng lỏng được tạo thành từ chất hoạt động bề mặt từ các nhóm chất hoạt động bề mặt xác định, thì sự phân hủy sulfonylure có thể được giảm rất nhiều hoặc được loại bỏ, ngay cả khi không có chất ổn định.

(11) **92812 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2022-07527**

(22) 18/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/11/2022

(51) **C09D 163/00**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Phạm Gia Vũ (VN); Trịnh Anh Trúc (VN); Trần Đại Lâm (VN); Vũ Kế Oánh (VN); Nguyễn Thùy Dương (VN); Lê Thế Tâm (VN); Thái Thu Thủy (VN); Phạm Đức Linh (VN); Nguyễn Anh Sơn (VN); Trịnh Lan Phương (VN); Nguyễn Hoa Du (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP PHỦ EPOXY XERI PHOTPHAT NANOCOMPOSIT BỀN VỚI QUÁ TRÌNH BẢO VỆ CATỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo ra lớp phủ epoxy xeri photphat nanocomposit, trong đó phương pháp này bao gồm các công đoạn: a) tạo hạt nano $CePO_4$; b) tạo hạt nano $CePO_4$ biến tính silan; c) epoxy hóa nano $CePO_4$ biến tính silan và d) công đoạn tạo lớp phủ epoxy xeri photphat nanocomposit chống ăn mòn, có tuổi thọ cao và tương thích với hệ bảo vệ catốt.

(11) 92813 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07536

(22) 18/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/11/2022

(51) A01N 59/00; A61K 33/38; A01P 1/00

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Trần Thị Ngọc Dung (VN); Nguyễn Thị Yến Chi (VN)

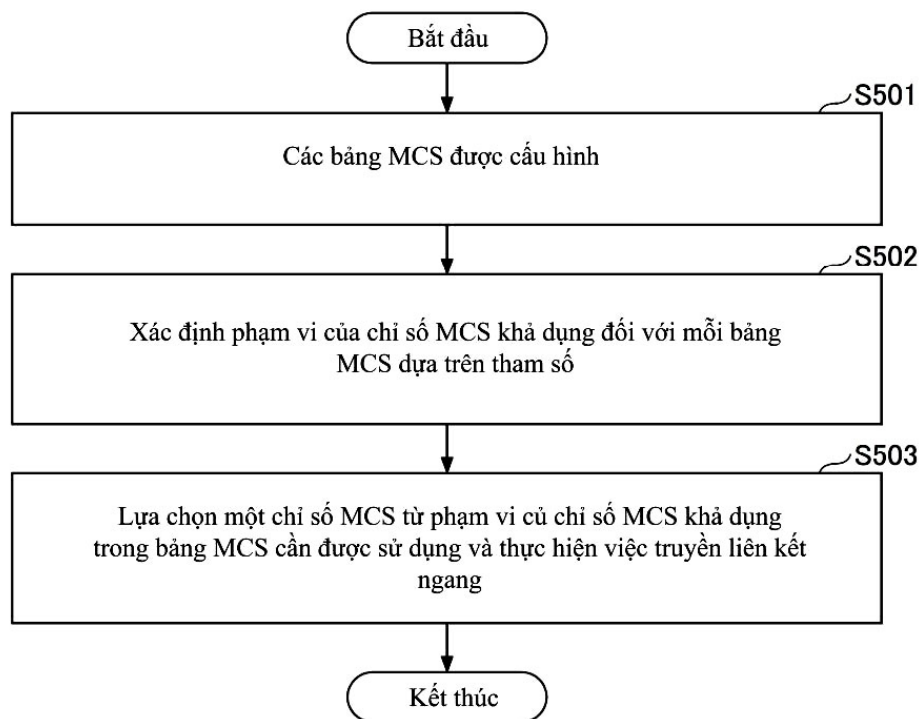
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM DIỆT VI KHUẨN VÀ VIRUT CHỨA PHỨC HỆ NANO BẠC VÀ AXIT PERAXETIC, VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm diệt vi khuẩn và virus chứa phức hệ nano bạc và axit peraxetic, và chế phẩm diệt vi khuẩn và virus chứa phức hệ nano bạc và axit peraxetic thu được từ quy trình này. Chế phẩm theo sáng chế chứa nano bạc và axit peraxetic có hiệu quả diệt khuẩn tốt đối với các vi khuẩn gây bệnh trên lợn như *E.coli* hay *Staphylococcus hyicus*. Không chỉ vậy, chế phẩm này có thể diệt được virus Dengue gây bệnh ở người.

- (11) **92814 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-07538** (85) 18/11/2022
- (22) 26/03/2021 (86) PCT/JP2021/013110 26/03/2021
- (30) 2020-076211 22/04/2020 JP (87) WO2021/215195 28/10/2021
- (51) **H04W 92/18; H04W 28/18; H04W 4/46**
- (71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
- (72) YOSHIOKA, Shohei (JP); NAGATA, Satoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu có cấu trúc để thu thông tin liên quan đến MCS (Modulation và coding scheme - Phương pháp mã hóa và điều chế) được áp dụng tới việc truyền thông trực tiếp thiết bị đầu cuối-tới-thiết bị đầu cuối; bộ điều khiển có cấu trúc để xác định, trong trường hợp mà nhiều bảng MCS được cấu hình bởi thông tin, bảng MCS nào cần được sử dụng, và xác định MCS từ bảng MCS được xác định; và bộ truyền thông có cấu trúc để thực hiện việc truyền thông trực tiếp thiết bị đầu cuối-tới-thiết bị đầu cuối nhờ sử dụng MCS được xác định, trong đó bộ điều khiển xác định giới hạn trên và giới hạn dưới của các MCS khả dụng trong bảng MCS được xác định, dựa trên tham số được chứa trong thông tin.

FIG.15



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92815 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07548 | (85) 18/11/2022 | |
| (22) 11/03/2021 | (86) PCT/CN2021/080239 | 11/03/2021 |
| (30) 202010327138.8 | 23/04/2020 CN (87) WO2021/213061 | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2022

(51) **G06F 21/60**

(71) **PETAL CLOUD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room 101, Building 4, No.15 Huanhu Road, Songshan Lake Campus, Dongguan City, Guangdong Province, 523799, China

(72) YIN, Jiaxin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THU NHẬN TÀI NGUYÊN, MÁY CHỦ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thu nhận tài nguyên, máy chủ, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp truy cập tài nguyên bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối gửi thông tin yêu cầu truy cập tài nguyên đến máy chủ (S101), và thông tin yêu cầu truy cập tài nguyên mang định danh người dùng và bộ nhận dạng của tài nguyên cần được truy cập. Máy chủ thực hiện việc xác thực trên định danh người dùng (S102). Nếu việc xác thực thành công, máy chủ thu nhận thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối (S103), và thông tin vị trí này bao gồm thông tin vị trí địa lý và thông tin hỗ trợ định vị. Máy chủ thử xác minh thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối (S104). Nếu việc xác minh thành công, máy chủ gửi thẻ bài truy cập tương ứng với bộ nhận dạng của tài nguyên cần được truy cập đến thiết bị đầu cuối (S105). Thiết bị đầu cuối thu nhận tài nguyên cần được truy cập dựa trên thẻ bài truy cập (S106). Trước khi thu nhận tài nguyên cần được truy cập, thiết bị đầu cuối cần thử xác minh định danh người dùng, thông tin vị trí địa lý, và thông tin hỗ trợ định vị, nhờ đó làm giảm xác suất gửi tài nguyên cần được truy cập đến thiết bị không liên quan, và nâng cao tính bảo mật truy cập tài nguyên.

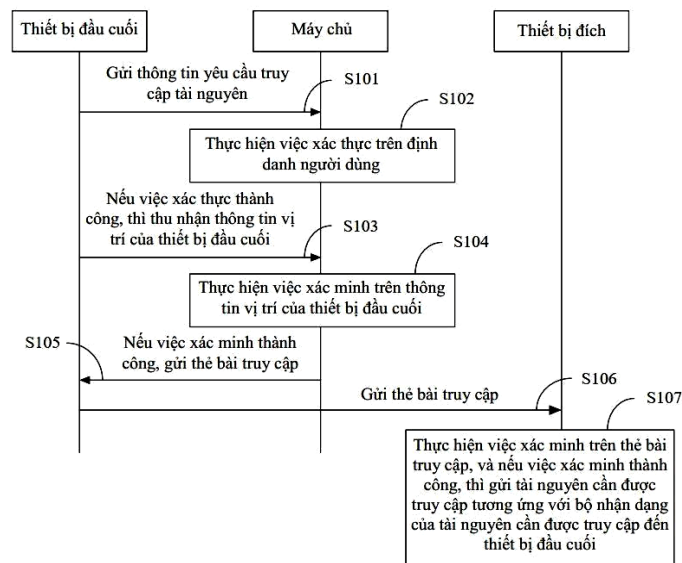
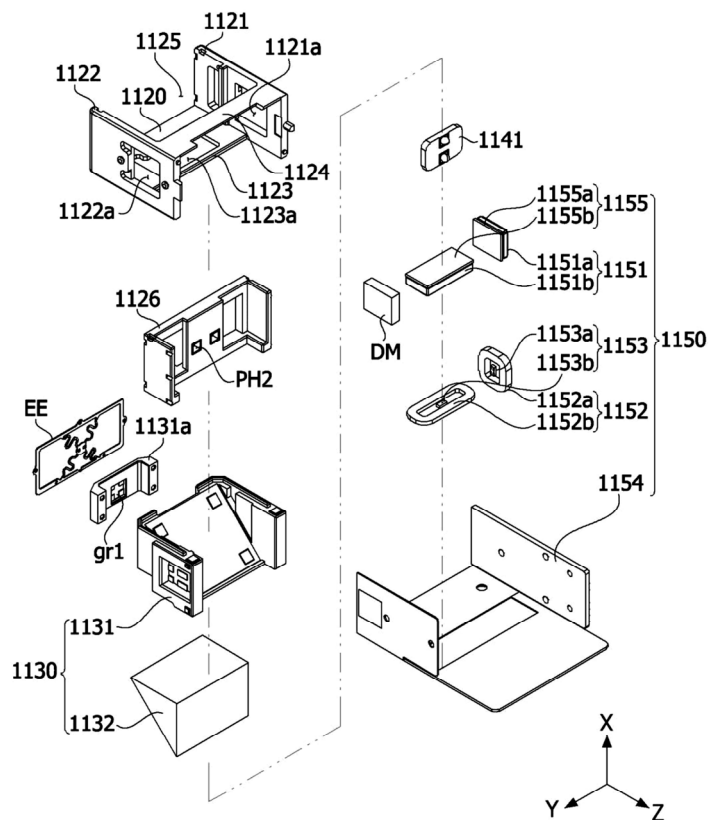


FIG. 8

- (11) 92816 A (43) 27/01/2023
- (21) 1-2022-07550 (85) 18/11/2022
- (22) 19/04/2021 (86) PCT/KR2021/004861 19/04/2021
- (30) 10-2020-0047485 20/04/2020 KR (87) WO2021/215759 28/10/2021
 10-2020-0091615 23/07/2020 KR
- (51) **G03B 5/00; H04N 5/232; H04N 5/225; G03B 17/02**
- (71) **LG INNOTEK CO., LTD. (KR)**
 30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea
- (72) LEE, Sung Guk (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **BỘ DẪN ĐỘNG MÁY GHI HÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Phương án thực hiện sáng chế đề xuất bộ dẫn động máy ghi hình bao gồm vỏ, bộ di chuyển được bố trí trong vỏ và gồm bộ phận quang, cụm dẫn hướng nghiêng được bố trí giữa vỏ và bộ di chuyển, cụm điều khiển được bố trí trong vỏ và điều khiển bộ di chuyển, và chi tiết đàn hồi được bố trí giữa cụm dẫn hướng nghiêng và vỏ, trong đó cụm điều khiển bao gồm nam châm thứ nhất được bố trí ở bề mặt bên thứ nhất của bộ di chuyển và bộ phận chạy không được bố trí ở bề mặt bên thứ hai của bộ di chuyển quay về bề mặt bên thứ nhất.

[FIG. 5]



- (11) 92817 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-07561 (85) 21/11/2022
 (22) 20/04/2021 (86) PCT/JP2021/015984 20/04/2021
 (30) PCT/JP2020/017298 22/04/2020 JP (87) WO2021/215425 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) **B60L 50/64**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

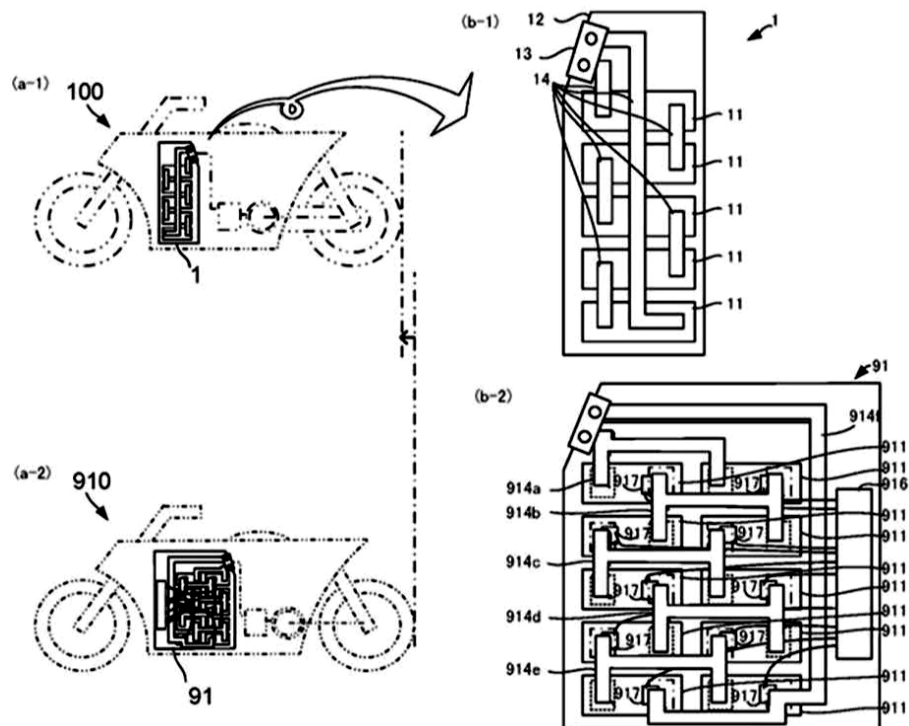
(72) Haruyoshi HINO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **BỘ PIN CỦA XE KIỂU YÊN NGỰA VÀ XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất bộ pin của xe kiểu yên ngựa có khả năng được giảm kích cỡ với kết cấu đơn giản, và có khả năng nạp trong khoảng thời gian ngắn. Bộ pin của xe kiểu yên ngựa bao gồm các pin lithi ion, vỏ chứa các pin lithi ion, và bộ nối điện được nối với bộ nối đối tiếp được bố trí trong thân xe của xe kiểu yên ngựa, bộ nối điện được tạo kết cấu để truyền dòng điện đã tiếp nhận và cung cấp, đến thân xe. Bộ pin của xe kiểu yên ngựa có dung lượng nạp là 2,5Ah hoặc hơn, điện áp nạp tối đa là 12V hoặc hơn và 60V hoặc nhỏ hơn, và kết cấu mắc nối tiếp trong đó các pin lithi ion mà mỗi pin có tốc độ nạp liên tục tối đa là 10 C hoặc cao hơn được mắc nối tiếp mà không có sự mắc song song bất kỳ, có thể tiếp nhận và cung cấp điện năng mà được chuyển đổi thành động lực để tăng lực dẫn động của xe kiểu yên ngựa. Điện áp nạp tối đa là điện áp tương ứng với điện áp qua sự mắc nối tiếp.

FIG. 1



- (11) 92818 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-07562 (85) 21/11/2022
 (22) 20/04/2021 (86) PCT/JP2021/015984 20/04/2021
 (30) PCT/JP2020/017299 22/04/2020 JP (87) WO2021/215425 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) **B60L 50/64**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

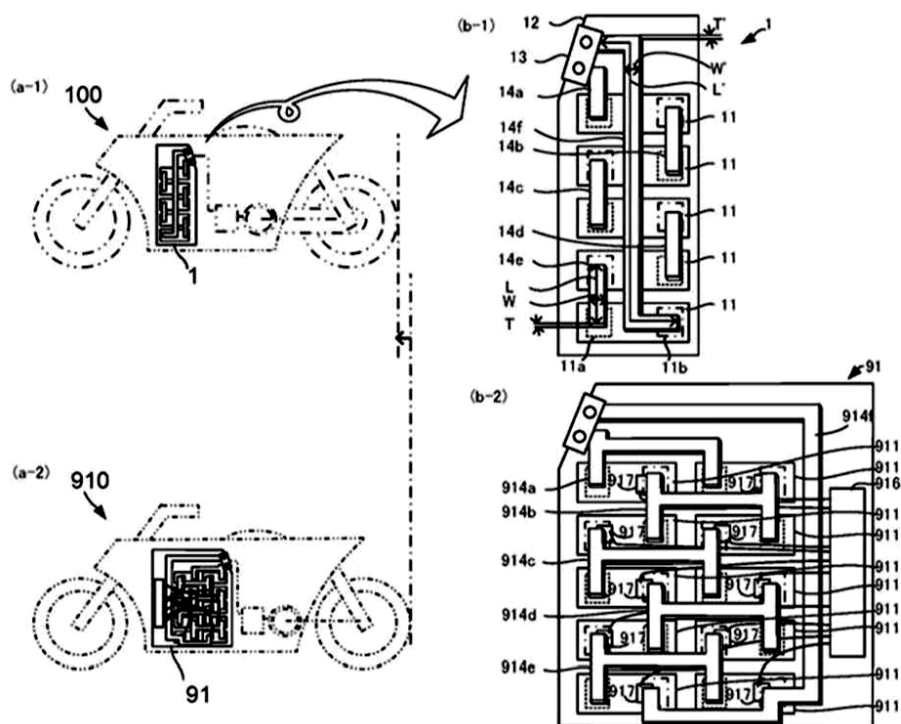
(72) Haruyoshi HINO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **BỘ PIN CỦA XE KIỂU YÊN NGỰA VÀ XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất bộ pin của xe kiểu yên ngựa có khả năng được giảm kích cỡ với kết cấu đơn giản, và có khả năng nạp trong khoảng thời gian ngắn. Bộ pin của xe kiểu yên ngựa bao gồm các pin lithi ion, vỏ chứa các pin lithi ion, và bộ nối điện được nối với bộ nối đối tiếp được bố trí trong thân xe của xe kiểu yên ngựa, bộ nối điện được tạo kết cấu để truyền dòng điện đã tiếp nhận và cung cấp, đến thân xe. Bộ pin của xe kiểu yên ngựa có dung lượng nạp là 2,5Ah hoặc hơn, điện áp nạp tối đa là 12V hoặc hơn và 60V hoặc nhỏ hơn, và kết cấu mắc nối tiếp trong đó các pin lithi ion mà mỗi pin có tốc độ nạp liên tục tối đa là 10 C hoặc cao hơn được mắc nối tiếp mà không có sự mắc song song bất kỳ, có thể tiếp nhận và cung cấp điện năng mà được chuyển đổi thành động lực để tăng lực dẫn động của xe kiểu yên ngựa. Điện áp nạp tối đa là điện áp tương ứng với điện áp qua sự mắc nối tiếp.

FIG. 1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 92819 A | | | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07569 | | | (85) 15/01/2019 | |
| (22) 08/03/2018 | | | (86) PCT/KR2018/002743 | 08/03/2018 |
| (30) 62/468,380 | 08/03/2017 | US | (87) WO2018/164495 A1 | 13/09/2018 |
| 62/469,546 | 10/03/2017 | US | | |
| 62/475,860 | 23/03/2017 | US | | |
| 62/501,048 | 03/05/2017 | US | | |
| 62/520,562 | 16/06/2017 | US | | |
| 62/566,339 | 30/09/2017 | US | | |
| 10-2018-0027207 | 08/03/2018 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) **H04L 1/18; H04L 5/00; H04L 1/00**

(62) 1-2019-00235

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea

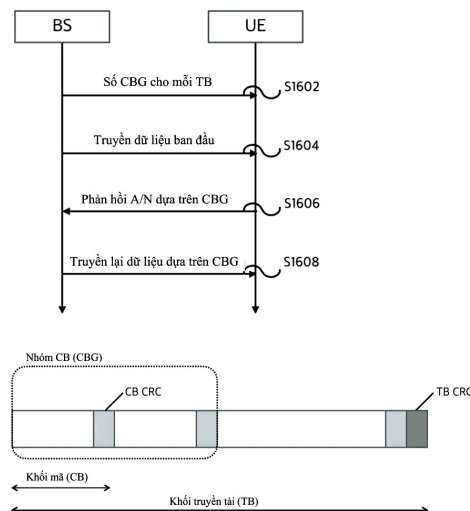
(72) YANG, Suckchel (KR); KIM, Kijun (KR); KIM, Seonwook (KR); PARK, Changhwan (KR); AHN, Joonkui (KR); PARK, Hanjun (KR); HWANG, Seunggye (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THU CÁC TÍN HIỆU VÔ TUYẾN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây, và cụ thể hơn, đề cập đến phương pháp và thiết bị để thu thông tin trên số N nhóm khối mã được xác định cho một khối truyền tải từ trạm gốc thông qua tín hiệu lớp trên, thu khối truyền tải thứ nhất bao gồm các khối mã từ trạm gốc thông qua kênh lớp vật lý, và truyền tải trọng HARQ-ACK (Hybrid ARQ Acknowledgement) bao gồm thông tin HARQ-ACK trên khối truyền tải thứ nhất đến trạm gốc. Tốt hơn là, CRC (kiểm tra dư vòng, Cyclic Redundancy Check) dựa trên khối mã được gắn với mỗi trong số các khối mã, CRC dựa trên khối truyền tải được gắn với khối truyền tải thứ nhất, và tải trọng HARQ-ACK bao gồm các bit HARQ-ACK tương ứng với M nhóm khối mã cho khối truyền tải thứ nhất.

FIG.16



(11) 92820 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07573

(22) 21/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2022

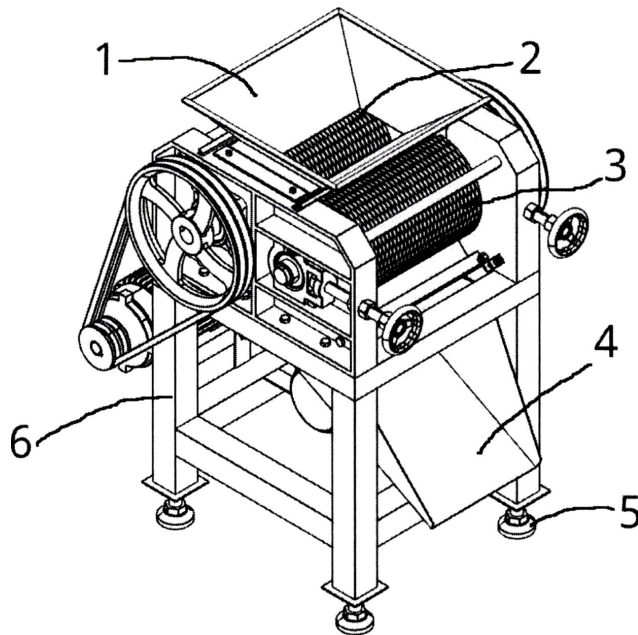
(51) B02C 15/04

(71) **SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thị Hồng Nhan (VN)

(54) **MÁY NGHIỀN MUỐI HAI TRỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy nghiền muối hai trục với cơ cấu điều chỉnh vô cấp cho phép điều chỉnh được kích thước hạt muối được nghiền. Muối nguyên liệu sau khi qua quá trình rửa thô sẽ được đưa vào phễu cấp liệu (1) phía trên trục nghiền. Bằng cách bố trí trục nghiền cố định (2) cố định vị trí và trục nghiền di động (3) có khả năng thay đổi vị trí tương quan với trục nghiền cố định (2) thông qua cơ cấu điều chỉnh vô cấp cho phép điều chỉnh khoảng cách giữa hai trục nghiền cho phép dễ dàng điều chỉnh kích thước hạt muối sau được nghiền.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 92821 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07574 | (85) 21/11/2022 | |
| (22) 19/02/2021 | (86) PCT/JP2021/006250 | 19/02/2021 |
| (30) 2020-079661 | 28/04/2020 | JP (87) WO2021/220591 A1 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) **B65D 77/06; B65D 30/20; B65D 33/38; B65D 30/16; B65D 30/22**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640 Japan

(72) TANAKA Hiroki (JP); HATA Motohide (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TÚI VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP ĐẦY**

(57) Sáng chế đề cập đến túi có kết cấu đơn giản cho phép sự dịch chuyển của vị trí tạo hình của phần qua màng sẽ được phát hiện ngay cả khi túi chứa chất lưu theo dung tích là thành phẩm. Túi gồm màng bên trong (70) được bố trí trong thân túi (20), màng bên trong (70) bao gồm phần định hình thứ nhất (71) được cố định vào thân túi (20), phần định hình thứ hai (72) được cố định vào thân túi (20), phần xếp đặt bên trong (75) mà được bố trí trong thân túi (20) trong khi không cần cố định vào thân túi (20), và nhiều phần qua màng (76) thủng theo hướng chiều dày màng, nhiều phần qua màng (76) bao gồm phần qua màng thứ nhất (76a) ít nhất được tạo một phần trên phần định hình thứ nhất (71) và phần qua màng bên trong (76c) được tạo trên phần xếp đặt bên trong (75), phần qua màng thứ nhất (76a) được xếp chồng trên màng thân (20) ở phần hàn kín tạo bao bì (23).

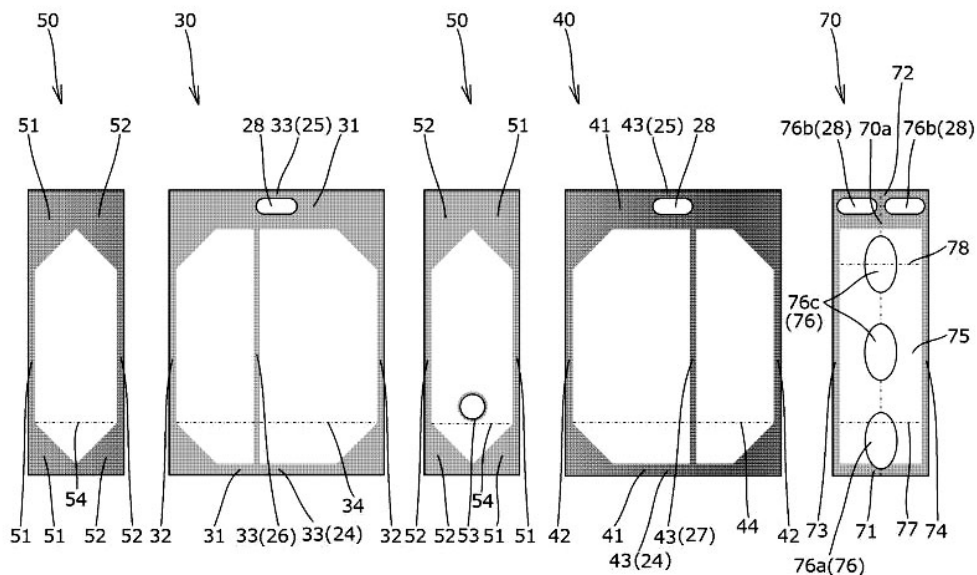


Fig.3

- (11) **92822 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07596** (85) 21/11/2022
(22) 13/08/2021 (86) PCT/CN2021/112553 13/08/2021
(30) 202010844830.8 20/08/2020 CN (87) WO2022/037499 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) **G05D 27/02; G06T 7/00; G06T 1/00; C22B 1/24; G06N 3/04**

(71) **1. ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD**
(CN)

No. 7 Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, China

2. ZHONGYE CHANGTIAN (CHANGSHA) INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

No. 7 Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, China

(72) QIU Liyun (CN); ZHU Jiaojiao (CN); YUAN Lixin (CN); WU Yong (CN); DING Yong (CN); ZHOU Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO MÁY TẠO VIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển và phương pháp điều khiển dùng cho máy tạo viên (11). Hệ thống bao gồm máy tạo viên (11), thiết bị cấp nước (21), hệ thống băng chuyền cấp liệu (31), bộ điều khiển tốc độ quay (12), bộ điều khiển góc nghiêng (13), bộ điều khiển nước (22), bộ điều khiển nguyên liệu (32) và bộ xử lý trung tâm (5). Bộ xử lý trung tâm (5) được cấu hình để thực hiện các bước sau đây: dự đoán các hệ số phẩm chất của viên quặng tươi dựa trên tốc độ quay của máy tạo viên (11), góc nghiêng của đĩa tạo viên của máy tạo viên (11), lượng cấp, lượng cấp nước, loại và tỷ lệ của mỗi thành phần trong nguyên liệu hỗn hợp, tỷ lệ phần trăm của chất liên kết trong nguyên liệu hỗn hợp, và độ ẩm ban đầu của nguyên liệu hỗn hợp, để thu được hệ số phẩm chất đã dự đoán của viên quặng tươi trong nhiều chu kỳ dự đoán; và tối ưu, bằng cách sử dụng mô hình tối ưu hóa luân phiên, tốc độ quay của máy tạo viên (11), góc nghiêng của đĩa tạo viên của máy tạo viên (11), lượng cấp, và lượng cấp nước dựa trên hệ số phẩm chất đã dự đoán của viên quặng tươi trong mỗi chu kỳ dự đoán và hệ số phẩm chất mục tiêu đã thiết lập trước của viên quặng tươi trong mỗi chu kỳ dự đoán, để điều khiển, theo thời gian thực, tốc độ quay của máy tạo viên (11), góc nghiêng của đĩa tạo viên của máy tạo viên (11), lượng cấp được cung cấp đến máy tạo viên (11), và lượng cấp nước được cung cấp đến máy tạo viên (11). Theo cách này, hệ số phẩm chất thực tế của viên quặng tươi có thể đáp ứng tiêu chuẩn định trước, và do đó chất lượng tạo viên của máy tạo viên (11) có thể được cải thiện.

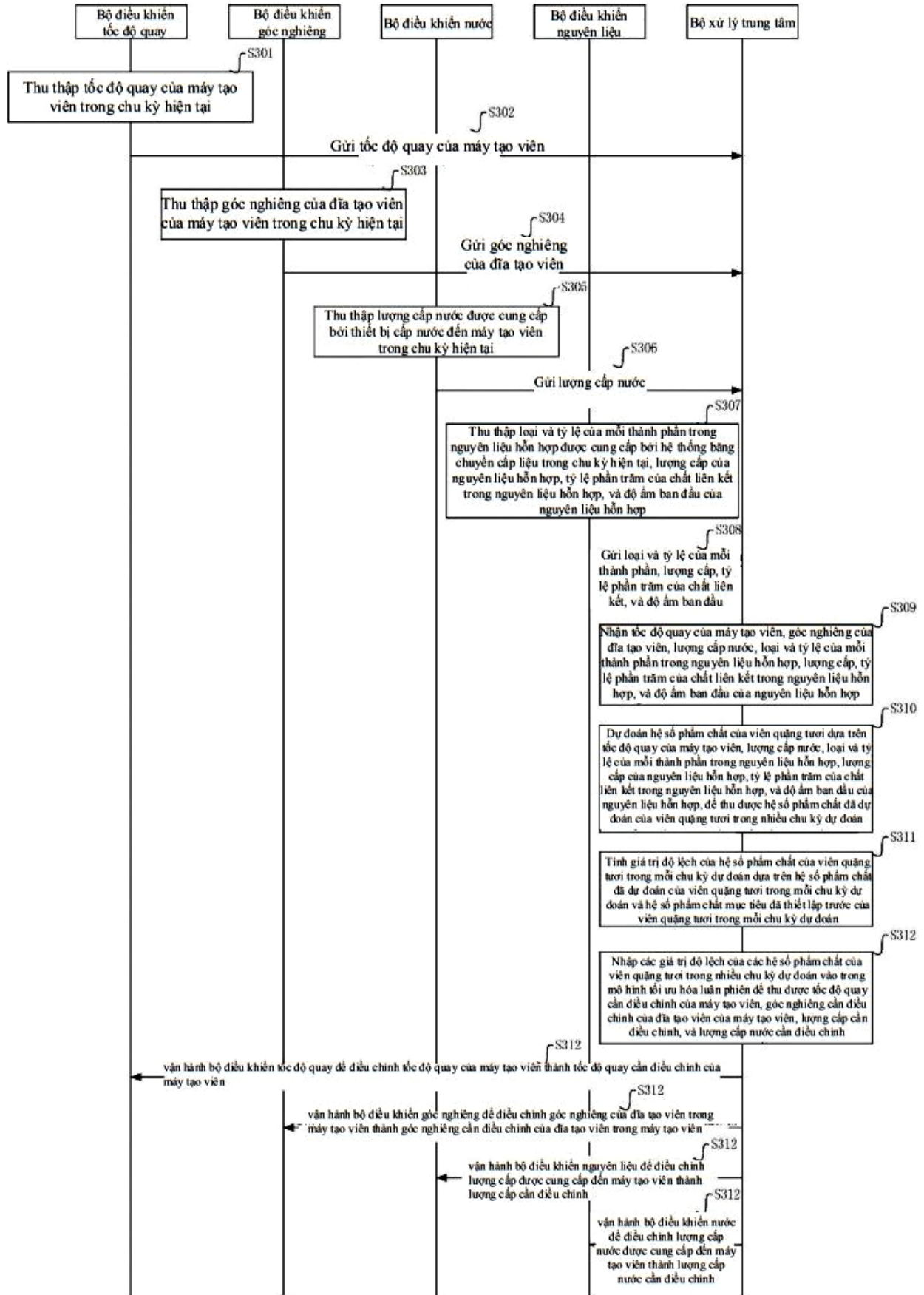


FIG. 3

(11) **92823 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2022-07602**

(22) 21/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2022

(51) **C10L 10/00; C10L 10/08; C10L 10/06; C10L 10/02; C10L 10/04**

(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC HÓA DẦU (VN)**
Số 2 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

(72) **VŨ THỊ THU HÀ (VN)**

(54) **CHẤT PHỤ GIA DÙNG CHO QUÁ TRÌNH ĐỐT CHÁY NHIÊN LIỆU RẮN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT PHỤ GIA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia dùng cho các quá trình đốt nhiên liệu rắn (than, sinh khối) vừa có tính năng nâng cao hiệu quả đốt nhiên liệu, giảm tiêu thụ nhiên liệu, vừa có khả năng ngăn ngừa bám cặn thành buồng đốt và giảm phát thải khí ô nhiễm, đảm bảo lò đốt vận hành ổn định và có hiệu quả cao ngay cả khi sử dụng nhiên liệu có chất lượng xấu. Chất phụ gia bao gồm thành phần kích hoạt có khả năng phân cực cao; thành phần hoạt tính có khả năng sinh ra các tâm hoạt tính; thành phần hỗ trợ có khả năng xúc tiến cho quá trình sinh ra các tâm hoạt tính; thành phần ổn định giúp điều hòa các tính chất hóa lý và giúp tạo ra chế phẩm có tính chất ổn định theo tỷ lệ thành phần (% khối lượng) như sau:

- Thành phần kích hoạt: 20 - 30

- Thành phần hoạt tính: 50 - 60

- Thành phần hỗ trợ: 5-9

- Thành phần ổn định : 1 - 5 và

- Dung môi: vừa đủ

Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chất phụ gia này.

(11) 92824 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07603

(22) 21/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2022

(51) E04B 1/346

(75) NGUYỄN TIẾN TRUNG (VN)

Số 252 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang

(54) ĐÀI PHUN NƯỚC DI ĐỘNG TRONG BỂ NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến đài phun nước di động trong bể nước bao gồm: bể nước (10) ống trục định tâm cố định (11) bố trí ở tâm của bể này; bể nước đài phun di động (20) có ống trụ rỗng (23) được tạo thông từ tâm mặt dưới của đáy bể (22) kéo dài lên phía trên; bể nước đài phun di động (20) được đặt nổi trong bể nước (10), sao cho ống trụ rỗng (23) lồng bên ngoài ống trục định tâm cố định (11) và được liên kết với ống trục định tâm cố định (11) bằng vòng bi chao (12); hệ thống vòi phun (25) và các máy bơm (26) được bố trí trong bể nước đài phun di động (20); ít nhất ba cơ cấu đỡ (30) được bố trí trên đáy bể nước (10) và cách đều nhau quanh ống trục định tâm cố định (11) để đỡ cân bằng và tạo chuyển động quay cho bể nước đài phun di động (20).

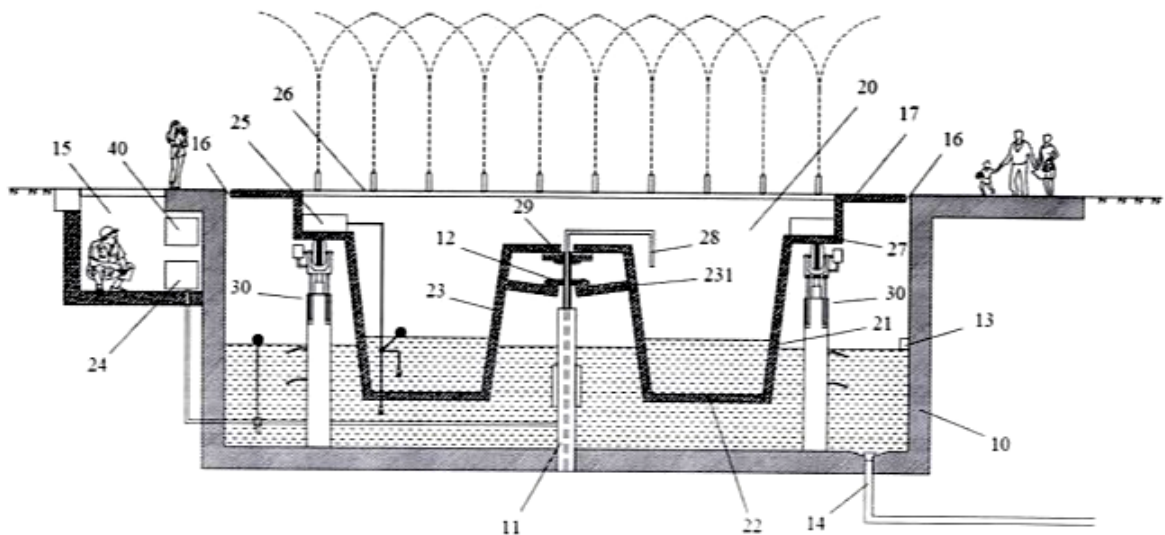


Fig.1

(11) 92825 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07613

(22) 22/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2022

(51) C07D 307/00; C07D 307/77; A61K 31/34; A61P 29/00

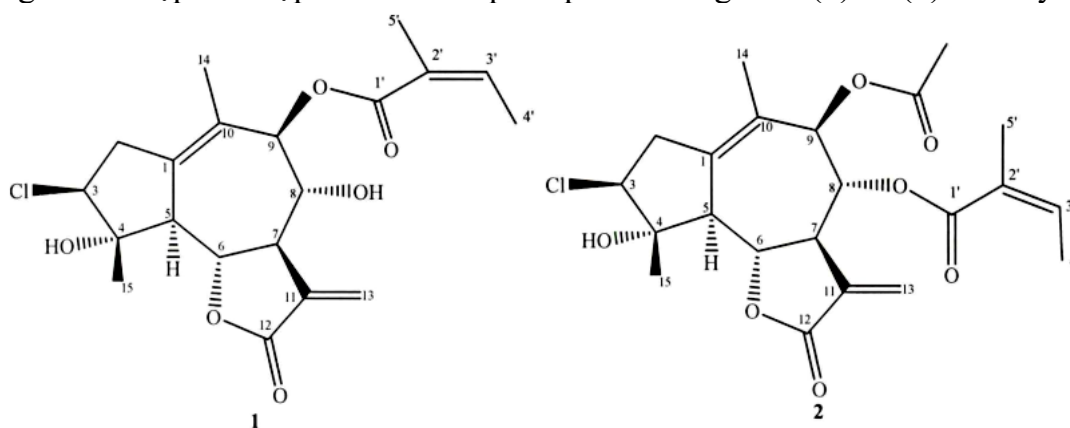
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Việt Thanh (VN); Đặng Thanh Tùng (VN); Trần Thị Minh (VN)

(54) HỢP CHẤT CLO SESQUITECPEN CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ OXIT NITRIC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI SIGESBECKIA ORIENTALIS L.

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất clo sesquiterpen có công thức (1) và (2) sau đây



và phương pháp phân lập các hợp chất này từ loài *Sigesbeckia orientalis* L. Các hợp chất clo sesquiterpen theo sáng chế có tác dụng ức chế sản sinh NO. Các hợp chất clo sesquiterpen và phương pháp phân lập hợp chất này theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh gút.

(11) 92826 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07616

(22) 22/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2022

(51) C07D 311/00; A61K 31/00; A61P 35/00

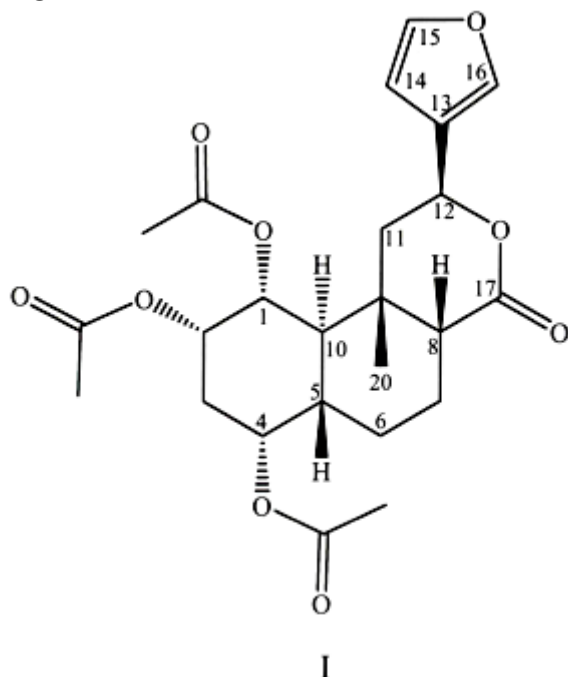
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)

Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Mai (VN); Bùi Thị Mai Anh (VN); Trần Thúy Nga (VN); Vũ Thị Xuân (VN); Phan Văn Kiệt (VN)

(54) HỢP CHẤT TINOSINODANE CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI DÂY ĐAU XƯƠNG TINOSPORA SINENSIS

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tinosinodane có công thức (I) và phương pháp phân lập hợp chất này từ lá *T. sinensis* thu hái tại Phúc Yên, Vĩnh Phúc. Hợp chất tinosinodane có tác dụng kháng viêm. Hợp chất tinosinodane và phương pháp phân lập hợp chất này theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có tác dụng hỗ trợ điều trị các triệu chứng viêm.



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92827 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07618 | (85) 22/11/2022 | |
| (22) 19/04/2021 | (86) PCT/CN2021/088222 | 19/04/2021 |
| (30) 202010324346.2 | 22/04/2020 CN (87) WO2021/213345 | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2022

(51) **H04W 72/04; H04W 84/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN); LIANG, Dandan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm: tạo trường báo hiệu của đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU), và gửi trường báo hiệu trên phân đoạn miền tần số thứ nhất, trong đó băng thông kênh để truyền PPDU bao gồm ít nhất hai phân đoạn miền tần số, ít nhất hai phân đoạn miền tần số bao gồm phân đoạn miền tần số thứ nhất, và trường con cấp phát đơn vị tài nguyên trong trường báo hiệu chỉ báo đơn vị tài nguyên (RU) được chứa trong băng thông kênh để truyền PPDU, và chỉ báo số lượng các trường người dùng tương ứng với đơn vị tài nguyên (RU) mà trong RU và được cấp phát cho trạm đang nằm trên phân đoạn miền tần số thứ nhất. Theo cách này, các thông tin tiêu đề của trường báo hiệu có thể được làm giảm đi bằng cách bỏ qua trường người dùng không được cấp phát cho phân đoạn miền tần số thứ nhất. Sáng chế có thể được áp dụng cho hệ thống Wi-Fi như là 802.11be hoặc thông lượng cực cao (EHT).

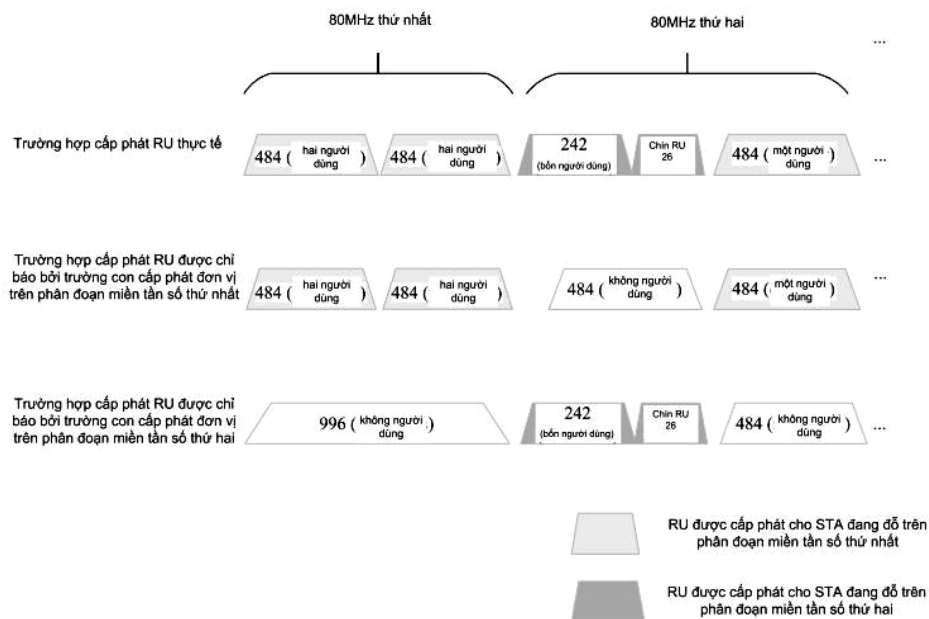


FIG. 8A

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 92828 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07619 | (85) 22/11/2022 | |
| (22) 04/01/2021 | (86) PCT/CN2021/070115 | 04/01/2021 |
| (30) 202010349207.5 | 28/04/2020 CN (87) WO2021/218229 A1 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2022

(51) **GIOL 19/087**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MENG, Xianbo (CN); XIA, Bingyin (CN); WANG, Zhe (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA THAM SỐ MÃ HÓA DỰ ĐOÁN TUYẾN TÍNH VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa tham số mã hóa dự đoán tuyến tính (LPC - linear prediction coding), để làm giảm sự dư thừa của tham số LPC giữa các kênh, làm giảm số lượng bit được chiếm giữ để mã hóa lượng tử hóa trên các tham số LPC của các kênh, và làm giảm độ phức tạp tính toán của việc mã hóa lượng tử hóa tham chiếu trên các tham số LPC giữa các kênh trong khi lượng tính toán thuật toán được xem xét. Phương pháp này bao gồm: xác định tham số LPC tham chiếu từ các tham số LPC, thực hiện việc mã hóa trực tiếp trên tham số LPC tham chiếu, và thực hiện việc mã hóa tham chiếu trên tham số LPC phi tham chiếu dựa trên tham số LPC được xác định.

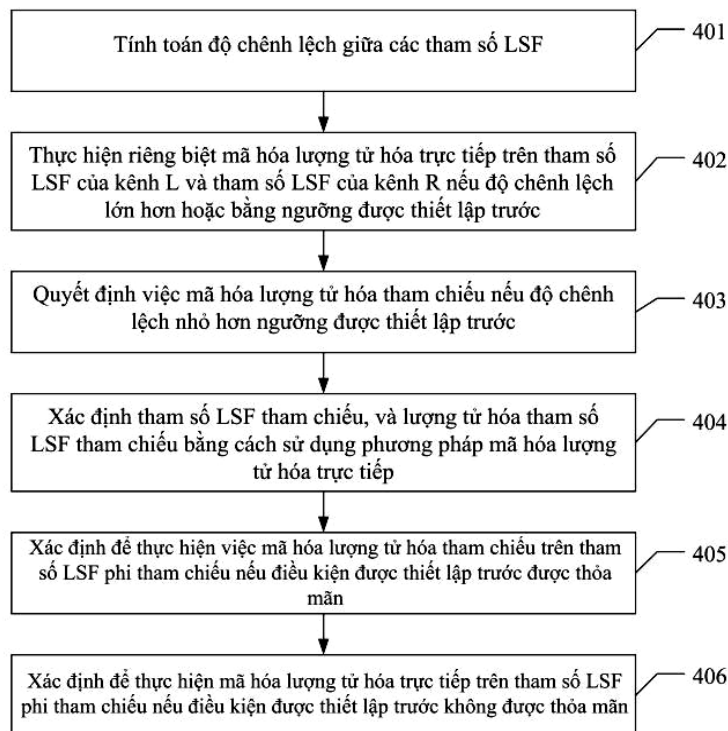


FIG. 4a

(11) 92829 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07638

(22) 23/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/11/2022

(51) G01R 29/22

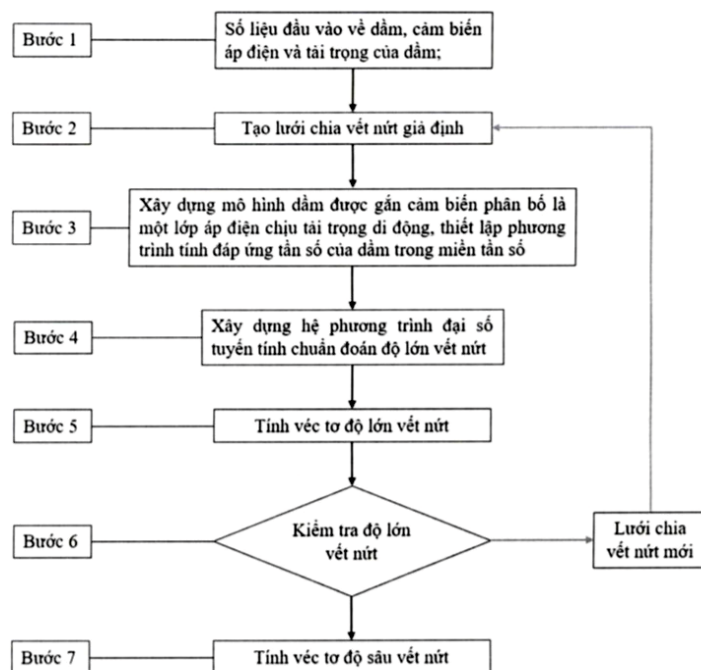
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐHQGHN (VN)**

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Đỗ Nam (VN); Nguyễn Tiến Khiêm (VN); Phạm Mạnh Thắng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN VẾT NỨT TRONG KẾT CẤU CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG CẢM BIẾN ÁP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chẩn đoán vết nứt trong kết cấu công trình sử dụng cảm biến áp điện bao gồm các bước: thu thập số liệu, tập các số liệu đầu vào về dầm bao gồm tín hiệu của cảm biến áp điện và tải trọng của dầm; thuật toán dò tìm vết nứt trong dầm sử dụng cảm biến áp điện phân bố và tải trọng di động; tạo lưới chia vết nứt giả định, chọn một lưới chia $\Sigma = (e_1, e_2, \dots, e_n)$ trong đó e là vị trí các vết nứt với các chiều sâu hay độ lớn đang là ẩn số cần tìm ($\gamma_{a1}, \gamma_{a2}, \dots, \gamma_{an}, \gamma_{b1}, \gamma_{b2}, \dots, \gamma_{bn}$); xây dựng mô hình dầm được gắn cảm biến phân bố là một lớp áp điện chịu tải trọng di động, thiết lập phương trình tính đáp ứng tần số của dầm trong miền tần số; xây dựng hệ phương trình đại số tuyến tính chuẩn đoán độ lớn vết nứt từ số liệu đo đạc b về đáp ứng tần số điện trong lớp áp điện: $[A] \{x\} = [b]$; tính véc tơ độ lớn vết nứt x ; lặp lại từ bước 1 cho đến bước 4 trong thuật toán trên với lưới chia vết nứt mới cho đến khi không nhận được lưới chia vết nứt mới; và tính toán độ sâu các vết nứt $a_j, j = 1, \dots, n$ được sau khi đã xác định được véc tơ độ lớn vết nứt.



Hình 1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92830 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07640 | (85) 23/11/2022 | |
| (22) 10/03/2021 | (86) PCT/CN2021/079992 | 10/03/2021 |
| (30) 202010385697.4 | 09/05/2020 CN (87) WO2021/227627 | 18/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

(51) **H04W 48/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Qianghua (CN); WU, Wenfu (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và bộ máy truyền thông. Phương pháp bao gồm: Thiết bị mạng thứ nhất thu bản tin thứ nhất. Bản tin thứ nhất bao gồm mã định danh của thiết bị đầu cuối. Thiết bị mạng thứ nhất xác định thông tin lựa chọn mạng thứ nhất. Thông tin lựa chọn mạng thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số thông tin về mạng riêng độc lập (standalone non-public network, SNPN) mà cho phép thiết bị đầu cuối truy nhập và thông tin về việc liệu thiết bị đầu cuối có được cho phép truy nhập mạng di động công cộng mặt đất (public land mobile network, PLMN) hay không. Thiết bị mạng thứ nhất gửi bản tin thứ hai. Bản tin thứ hai bao gồm thông tin lựa chọn mạng thứ nhất. Theo giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong sáng chế, thiết bị đầu cuối được cho phép để thu được thông tin lựa chọn mạng SNPN của thiết bị đầu cuối từ PLMN hoặc SNPN, sao cho khi được định vị trong vùng phủ sóng của các mạng khác nhau, thiết bị đầu cuối có thể lựa chọn SNPN hoặc PLMN bằng cách sử dụng thông tin lựa chọn mạng SNPN, và truy nhập SNPN.

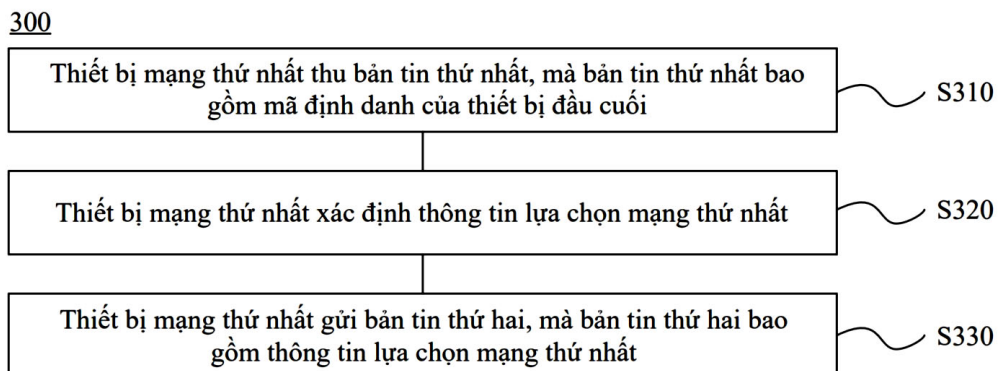


Fig.3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92831 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07656 | (85) 23/11/2022 | |
| (22) 30/04/2021 | (86) PCT/CN2021/091564 | 30/04/2021 |
| (30) 202010368087.3 | 30/04/2020 CN (87) WO2021/219136 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

(51) **H04W 28/20; H04W 72/04; H04W 28/22; H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

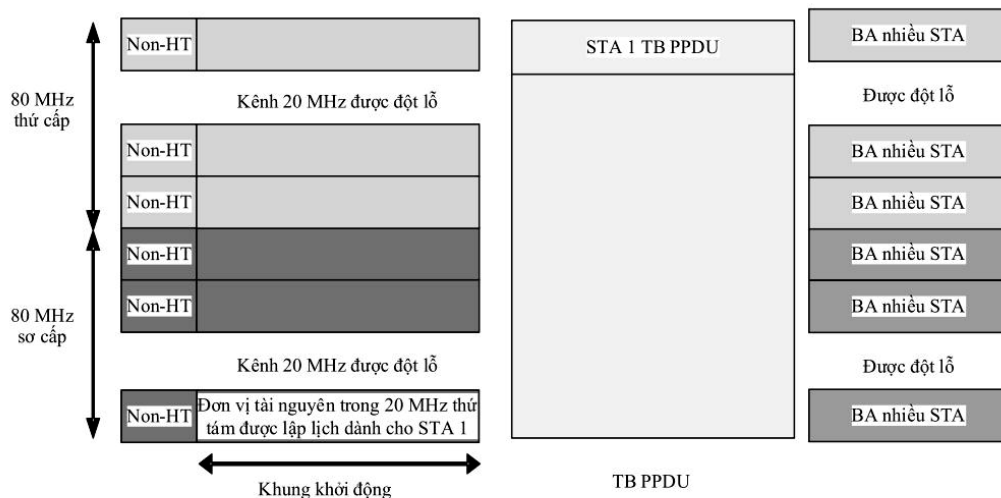
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAN, Ming (CN); ZHOU, Yifan (CN); LIANG, Dandan (CN); YU, Jian (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); HU, Mengshi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GỬI KHUNG KHỞI ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP GỬI ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ ĐƯỜNG LÊN, PHƯƠNG PHÁP GỬI KHUNG BÁO NHẬN, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU KHUNG KHỞI ĐỘNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để gửi khung khởi động, phương pháp gửi đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU) đường lên, phương pháp gửi khung báo nhận, phương pháp để thu khung khởi động, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp để gửi khung khởi động bao gồm các bước: Điểm truy nhập (access point, AP) tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý PPDU, trong đó PPDU bao gồm một hoặc nhiều khung khởi động, mỗi khung khởi động tương ứng với một phân đoạn tần số, và mỗi khung khởi động được sử dụng để lập lịch ít nhất một hoặc nhiều trạm đang chờ trên phân đoạn tần số tương ứng; và gửi một hoặc nhiều khung khởi động trong PPDU, trong đó mỗi khung khởi động được mang trong phân đoạn tần số tương ứng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92832 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07657 | (85) 23/11/2022 | |
| (22) 30/04/2020 | (86) PCT/EP2020/062170 | 30/04/2020 |
| | (87) WO2021/219232 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

(51) **G06F 9/50; H04L 12/24**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) TSE, Edwin (CA); PETERSEN, Robert (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ QUẢN LÝ MẠNG, THỰC THỂ THỨ NHẤT, THỰC THỂ THỨ HAI VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để quản lý mạng được thực hiện bởi thực thể thứ nhất (10), mà được tạo cấu hình để quản lý các lát mạng trong mạng. Phương pháp được thực hiện để đáp lại yêu cầu thứ nhất để thiết lập lát mạng thứ nhất. Phương pháp bao gồm nhận dạng (102) một hoặc nhiều nút mạng trong mạng và/hoặc một hoặc nhiều lát mạng thứ hai để hỗ trợ lát mạng thứ nhất. Cho mỗi nút mạng được nhận dạng, sự cập nhật đối với thuộc tính của nút mạng được nhận dạng được khởi đầu (104) để thêm phần tử nhận dạng duy nhất của lát mạng thứ nhất vào thuộc tính của nút mạng được nhận dạng. Cho mỗi lát mạng thứ hai được nhận dạng, sự cập nhật đối với thuộc tính của lát mạng thứ hai được nhận dạng được khởi đầu (106) để thêm phần tử nhận dạng duy nhất của lát mạng thứ nhất vào thuộc tính của lát mạng thứ hai được nhận dạng. Thực thể thứ nhất, thực thể thứ hai và phương tiện đọc được bởi máy không chuyên tiếp cũng được cung cấp.

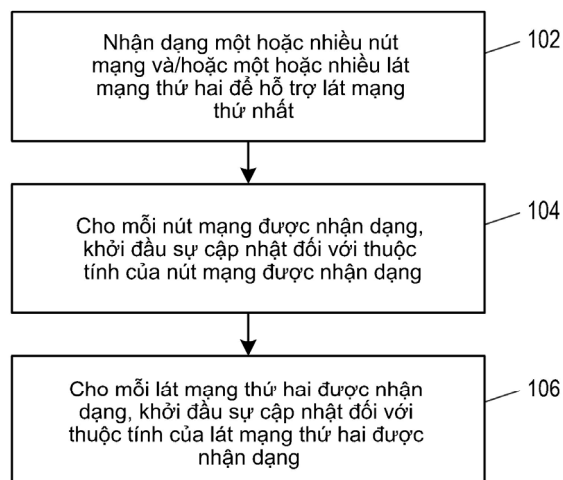


Fig.3

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 92833 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07660 | (85) 23/11/2022 | |
| (22) 14/09/2020 | (86) PCT/CN2020/115037 | 14/09/2020 |
| (30) 202010342220.8 | 27/04/2020 CN | (87) WO2021/217996 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

(51) **F03D 80/80**

(71) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

No. 19, Kangding Road, Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, P.R. China

(72) CUI, Yufei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐỠ VÀ TUABIN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đỡ (1) và tuabin gió. Thiết bị đỡ này được sử dụng cho tuabin gió, và tuabin gió có thiết bị điện (3). Thiết bị đỡ này có: khung đỡ (10) có cấu trúc khung rỗng và có nhiều cấu kiện dầm (11), trong đó các cấu kiện dầm liền kề được nối với nhau, và vị trí tương đối giữa ít nhất một nhóm gồm hai cấu kiện dầm có quan hệ kết nối với nhau có thể điều chỉnh được; và bệ đỡ (20) được bố trí trên một bề mặt của khung đỡ theo hướng chiều cao của khung đỡ và được nối với cấu kiện dầm, trong đó bệ đỡ được sử dụng để đỡ thiết bị điện. Thiết bị này có thể được sử dụng để đỡ thiết bị điện của tuabin gió, và đồng thời, kích thước và/hoặc khả năng chịu tải có thể được thay đổi tùy theo các yêu cầu của thiết bị, và đạt được tính phổ quát tốt hơn.

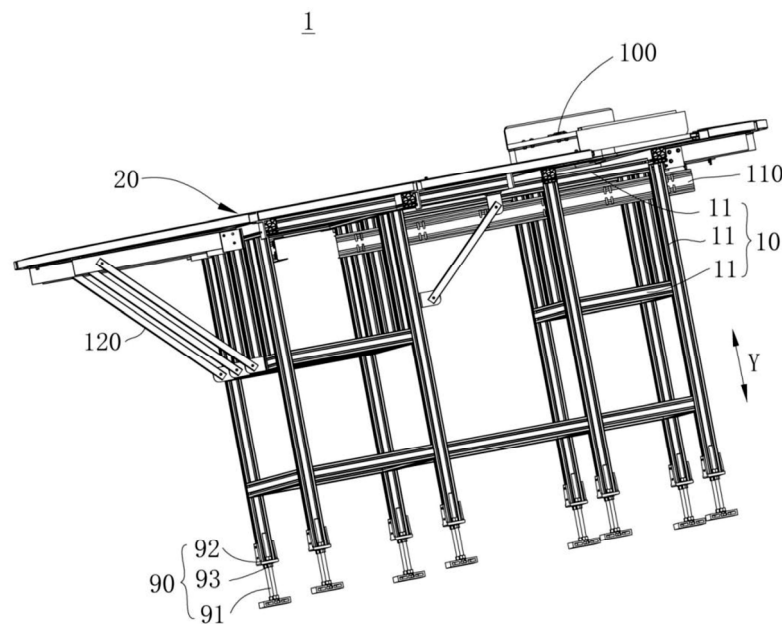
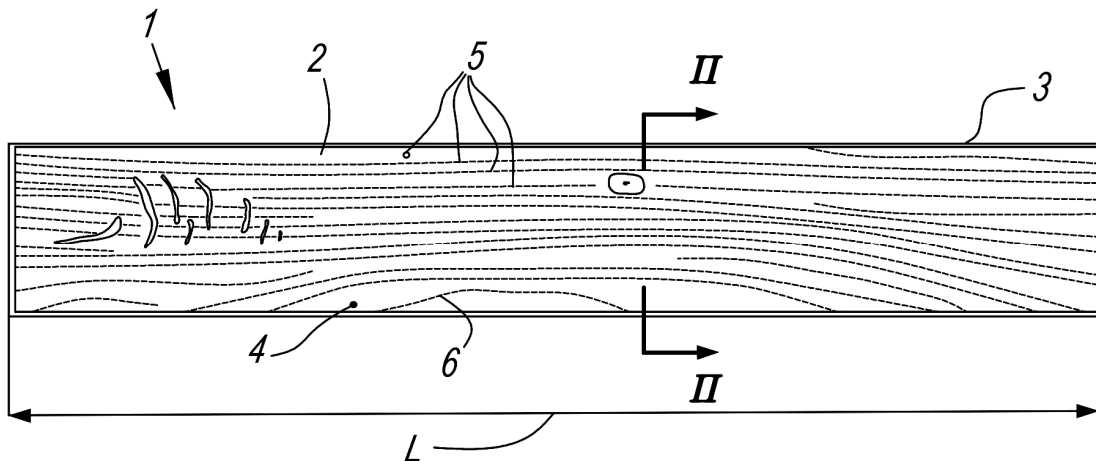


FIG. 2

- (11) 92834 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07662 (85) 24/11/2022
(22) 26/04/2021 (86) PCT/US2021/029051 26/04/2021
(30) 16/868,744 07/05/2020 US (87) WO2021/225808 11/11/2021
(51) *E04F 15/08; B32B 3/06; E04F 15/10; B32B 27/06; B32B 7/12*
(71) DAL-TILE, LLC (US)
7834 CF Hawn Freeway, Dallas, Texas 75217, United States of America
(72) CASELLI, Claudio (IT); PATKI, Rahul (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) BỘ PHẬN SẢN DÙNG ĐỂ TẠO RA LỚP PHỦ SÀN
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận sản dùng để tạo ra lớp phủ sàn, bộ phận sản này bao gồm lớp trang trí bao gồm vật liệu gốm, lớp trung gian bao gồm vật liệu nhựa, và lớp đỡ được bố trí bên dưới lớp trang trí, trong đó lớp đỡ bao gồm các mép có các chi tiết ghép nối có kết cấu để thực hiện ghép nối cơ học với các chi tiết ghép nối của bộ phận sản liền kề và trong đó vật liệu nhựa bao gồm môđun đàn hồi lớn hơn 0,1 GPa, tốt hơn là lớn hơn 0,5 GPa, tốt hơn nữa là lớn hơn 1 GPa.



(11) **92835 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2022-07665**

(22) 24/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2022

(51) **C11D 3/386; C11D 9/02**

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÙY HOA (VN)**

Thôn Trại Vòng, xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

(72) NGUYỄN THỊ THANH THÙY (VN)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT TẨY RỬA TỪ VỎ QUẢ DỨA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa từ vỏ quả dứa bao gồm dịch lên men từ vỏ dứa phụ phẩm, natri lauryl benzen sulfonat, natri laureth sulfat, hydroxyl xenluloza và natri bicarbonat. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm chất tẩy rửa từ phụ phẩm là vỏ dứa.

- (11) **92836 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07666** (85) 24/11/2022
(22) 13/08/2021 (86) PCT/CN2021/112557 13/08/2021
(30) 202010844822.3 20/08/2020 CN (87) WO2022/037500 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) **F27B 21/14; G06N 3/04**

(71) **1. ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD**
(CN)

No. 7 Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, China

2. ZHONGYE CHANGTIAN (CHANGSHA) INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

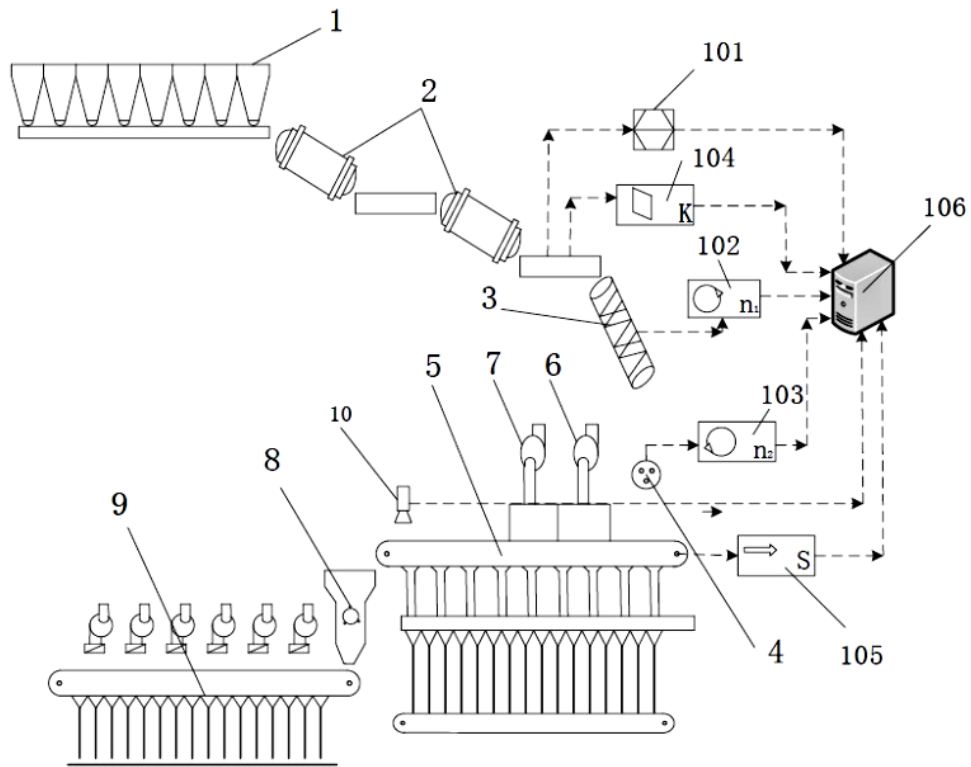
No. 7 Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, China

(72) QIU, Liyun (CN); ZHU, Jiaojiao (CN); YUAN, Lixin (CN); ZHOU, Bin (CN); LIAO, Huabing (CN); MO, Xuhong (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHÂN PHỐI NGUYÊN LIỆU DỰA TRÊN VIỆC DỰ ĐOÁN ĐỘ DÀY LỚP NGUYÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật luyện sắt và thép. Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp điều khiển phân phối nguyên liệu dựa trên việc dự đoán độ dày lớp nguyên liệu. Trong quy trình ứng dụng thực tế, mật độ khối của nguyên liệu hỗn hợp, tốc độ quay của con lăn cấp liệu, tốc độ quay của con lăn phân phối nguyên liệu, độ mở của cửa phụ, và vận tốc của xe goòng nung kết thu được trước tiên. Giá trị đặc trưng về độ dày của lớp nguyên liệu được tạo ra bằng cách sử dụng mô hình dự đoán động độ dày lớp nguyên liệu thiết lập trước. Việc khôi phục dữ liệu được thực hiện trên giá trị đặc trưng về độ dày của lớp nguyên liệu để thu được giá trị dự đoán về độ dày của lớp nguyên liệu. Sau đó giá trị độ lệch về độ dày của lớp nguyên liệu được tính theo giá trị dự đoán về độ dày của lớp nguyên liệu và giá trị mục tiêu về độ dày của lớp nguyên liệu. Cuối cùng, giá trị độ lệch về độ dày của lớp nguyên liệu được nhập vào trong mô hình tối ưu hóa chuyển động lăn, để thu được tốc độ quay cần điều chỉnh của con lăn cấp liệu, tốc độ quay cần điều chỉnh của con lăn phân phối nguyên liệu, độ mở cần điều chỉnh của cửa phụ, và tốc độ cần điều chỉnh của xe goòng nung kết. Do đó, đạt được điều khiển phân phối nguyên liệu của hệ thống nung kết dựa trên dự đoán độ dày lớp nguyên liệu, từ đó đạt được việc điều khiển chính xác cho quy trình phân phối nguyên liệu của hệ thống nung kết.



(11) 92837 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07699

(22) 16/08/2021

(30) 10-2015-0160001 13/11/2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2016

(51) G02B 7/02

(62) 1-2021-05039

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) LIM, Soo Cheol (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động thấu kính. Thiết bị dẫn động thấu kính gồm có bộ phận bù rung được tạo kết cấu để di chuyển theo các hướng vuông góc với trục quang, và chi tiết bị đỡ bộ phận bù rung, sao cho độ tự do đối với một trong số các chi tiết bị khác độ tự do đối với chi tiết bị khác trong số các chi tiết bị.

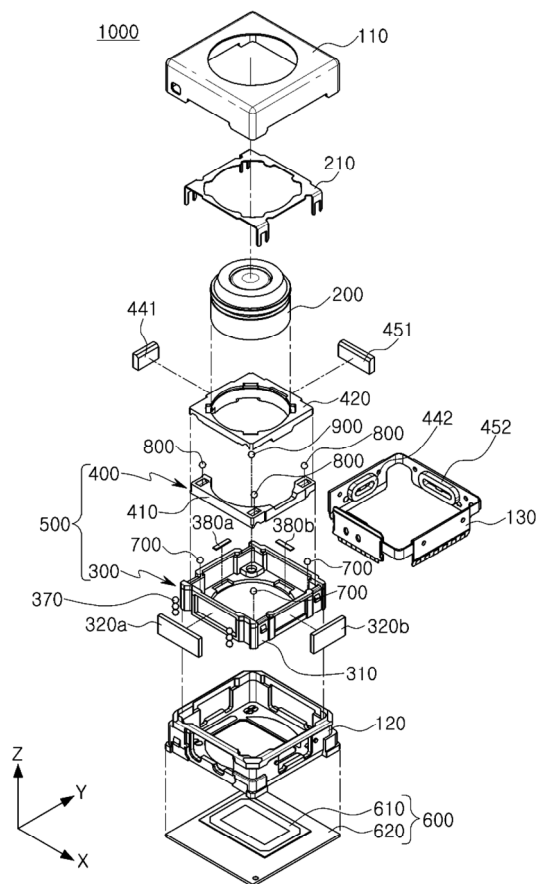


FIG. 2

- (11) 92838 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07708 (85) 25/11/2022
(22) 04/03/2021 (86) PCT/KR2021/002676 04/03/2021
(30) 10-2020-0052760 29/04/2020 KR (87) WO2021/221289 04/11/2021
10-2020-0053112 04/05/2020 KR
10-2020-0064536 28/05/2020 KR
10-2020-0067742 04/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) *H04L 27/26; H04W 84/12; H04W 72/04; H04L 1/00; H04L 5/00*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

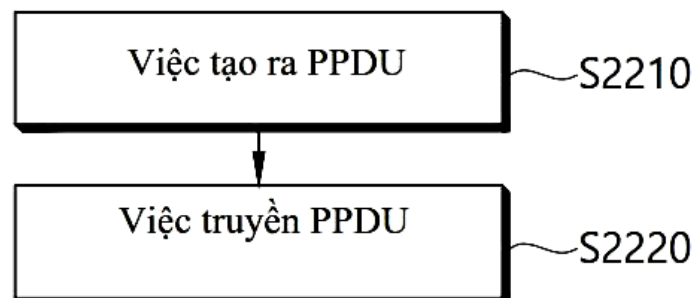
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) CHUN, Jinyoung (KR); CHOI, Jinsoo (KR); LIM, Dongguk (KR); PARK, Eunsung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ NHẬN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC VẬT LÝ (PPDU), TRẠM TRUYỀN, TRẠM NHẬN VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền và nhận đơn vị dữ liệu giao thức vật lý (physical protocol data unit, PPDU), trạm truyền, trạm nhận và phương tiện đọc được bởi máy tính. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống mạng vùng cục bộ không dây khác biệt ở chỗ trạm (station, STA) truyền có thể tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức vật lý (PPDU) thứ nhất và truyền PPDU thứ nhất thông qua 80 MHz, trong đó PPDU thứ nhất có thể gồm trường dữ liệu thứ nhất được truyền thông qua đơn vị tài nguyên (resource unit, RU) 966 tông, và trường dữ liệu thứ nhất gồm sóng mang con hướng dẫn thứ nhất cho RU 966 tông.



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92839 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07709 | (85) 25/11/2022 | |
| (22) 02/03/2021 | (86) PCT/EP2021/055116 | 02/03/2021 |
| (30) 10 2020 205 493.2 | 30/04/2020 DE (87) WO2021/219277 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) **C21B 13/12; C21B 13/14; C21B 13/00**

(71) **SMS GROUP GMBH (DE)**

Eduard-Schloemann-Str.4, 40237 Düsseldorf, Germany

(72) SCHLÜTER, Jochen (DE); NÖRTHEMANN, Ralf (DE); HENKEL, Thomas (DE); TOCKERT, Paul (LU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, NHÀ MÁY SẢN XUẤT GANG LỎNG VÀ XỈ HẠT TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất gang lỏng, phương pháp này bao gồm các bước: i) cung cấp sản phẩm sắt được khử trực tiếp (1) (sản phẩm DRI) với hàm lượng sắt ít nhất 75,0% trọng lượng, hàm lượng cacbon ít nhất 0,10% trọng lượng và hàm lượng các thành phần axit và xỉ cơ bản, được chọn từ nhóm bao gồm CaO, SiO₂, MgO và Al₂O₃ tối đa. 15,0% trọng lượng, ii) cung cấp sản phẩm DRI (1), bổ sung chất bổ sung xỉ (2), vào thiết bị nấu chảy hoạt động bằng điện (3), iii) tùy chọn cung cấp thêm các thành phần sắt và/hoặc cacbon (5) vào thiết bị nấu chảy hoạt động bằng điện (3), iv) nấu chảy sản phẩm DRI (1) và tùy chọn các thành phần sắt và/hoặc cacbon khác (5) với sự có mặt của chất rèn xỉ (2), để tạo ra pha gang lỏng (6) và pha xỉ lỏng (7) được tạo thành, v) điều chỉnh pha xỉ (7) sao cho nó có độ cơ bản (CaO + MgO/SiO₂ từ 0,95 đến 1,5, vi) khai thác pha gang lỏng (6), và vii) khai thác và tạo hạt pha xỉ (7).

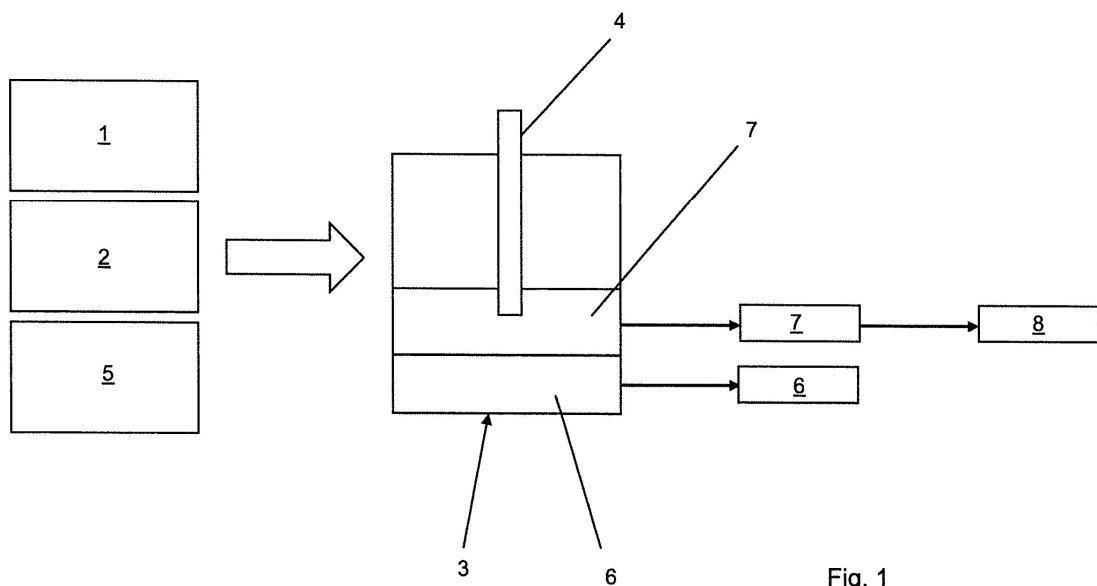


Fig. 1

- (11) **92840 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07715** (85) 25/11/2022
(22) 27/04/2021 (86) PCT/CN2021/090206 27/04/2021
(30) 202010342264.0 27/04/2020 CN (87) WO2021/218956 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) **H04W 4/46; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

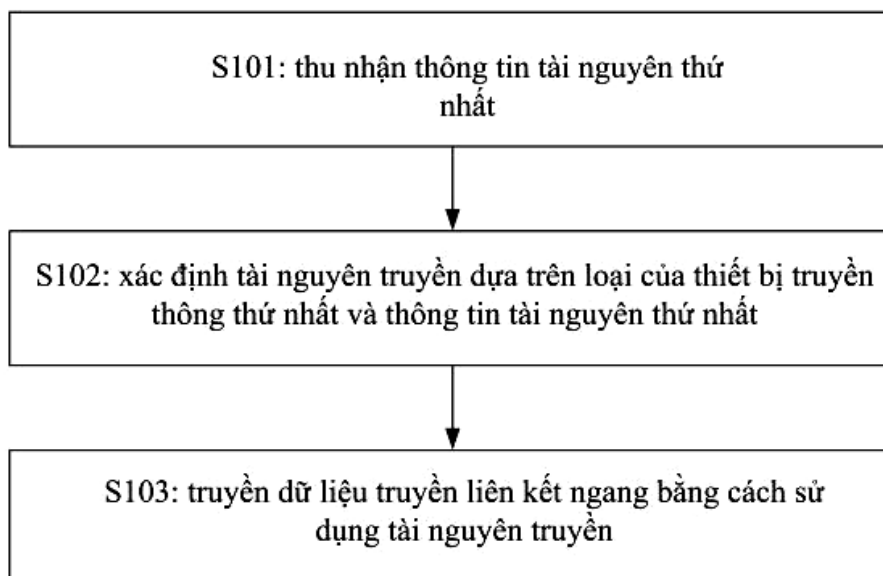
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) LIU, Yun (CN); XU, Haibo (CN); WANG, Zhou (CN); ZHOU, Yongxing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tài nguyên, thiết bị truyền thông, phương tiện đọc được bởi máy tính và chip để tối ưu hóa hiệu năng truyền liên kết ngang. Theo sáng chế, thiết bị truyền thông thứ nhất có thể thu thông tin tài nguyên ưu tiên và/hoặc thông tin tài nguyên không ưu tiên, xác định tài nguyên truyền dựa trên thông tin tài nguyên thu được và loại của thiết bị truyền thông thứ nhất, và thực hiện việc truyền liên kết ngang bằng cách sử dụng tài nguyên truyền. Thông tin tài nguyên thứ nhất có thể chỉ báo tài nguyên nhiều cao hoặc hiệu suất sử dụng cao và/hoặc tài nguyên nhiều thấp hoặc hiệu suất sử dụng thấp. Thiết bị truyền thông thứ nhất có thể lựa chọn, dựa trên loại của thiết bị truyền thông thứ nhất, tài nguyên với nhiều tương đối thấp để thực hiện việc truyền liên kết ngang. Điều này cải thiện hiệu năng truyền liên kết ngang.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92841 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07716 | (85) 25/11/2022 | |
| (22) 22/04/2021 | (86) PCT/CN2021/088998 | 22/04/2021 |
| (30) 202010346204.6 | 27/04/2020 CN | (87) WO2021/218771 |
| | | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) **H04W 28/20**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) LI, Yunbo (CN); YU, Jian (CN); GUO, Yuchen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Thông tin điều khiển thứ nhất mang hai trường, và mỗi hai trường này được sử dụng để chỉ báo trạng thái kênh của kênh con trong phân đoạn kênh, để chỉ báo trạng thái kênh của kênh với băng thông lớn hơn. Phương pháp này bao gồm: Thiết bị thứ nhất tạo ra thông tin điều khiển thứ nhất, trong đó thông tin điều khiển thứ nhất bao gồm trường thứ nhất và trường thứ hai, trường thứ nhất được sử dụng để chỉ báo trạng thái kênh của kênh con thứ nhất trong phân đoạn kênh thứ nhất, và trường thứ hai được sử dụng để chỉ báo trạng thái kênh của kênh con thứ hai trong phân đoạn kênh thứ hai; và thiết bị thứ nhất gửi thông tin điều khiển thứ nhất tới thiết bị thứ hai.

300

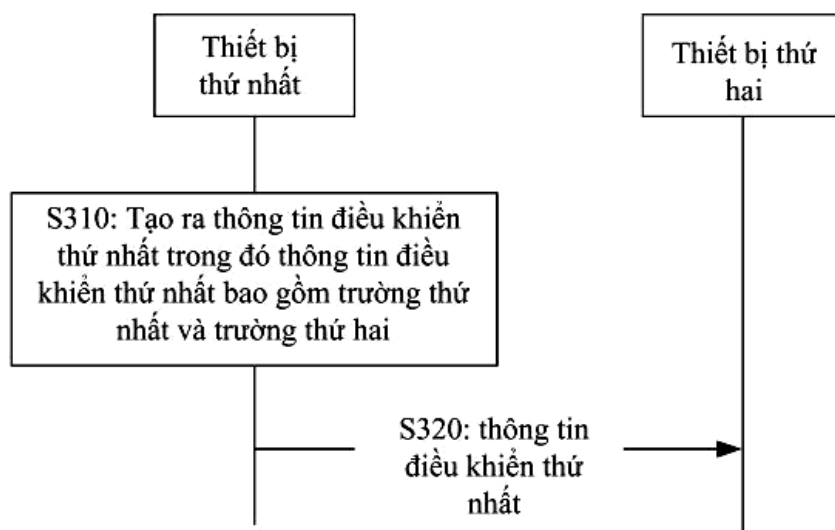


FIG. 3

- (11) 92842 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07719 (85) 25/11/2022
(22) 26/04/2021 (86) PCT/CN2021/089841 26/04/2021
(30) 202010367152.0 30/04/2020 CN (87) WO2021/218898 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) **H04W 64/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WANG, Yuanyuan (CN); SI, Ye (CN); SUN, Peng (CN); WU, Huaming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp định vị, thiết bị định vị. Phương pháp này bao gồm: gửi thông tin cấu hình mục tiêu đến thiết bị mục tiêu, trong đó thiết bị mục tiêu là thiết bị mạng hoặc thiết bị người dùng (user equipment, UE). Thông tin cấu hình mục tiêu được sử dụng để cấu hình ít nhất một trong những thông tin sau cho thiết bị mạng hoặc UE: tín hiệu mục tiêu thứ nhất được gửi và thông tin liên quan để gửi tín hiệu mục tiêu thứ nhất, trong đó tín hiệu mục tiêu thứ nhất được sử dụng để xác định vị trí của UE.

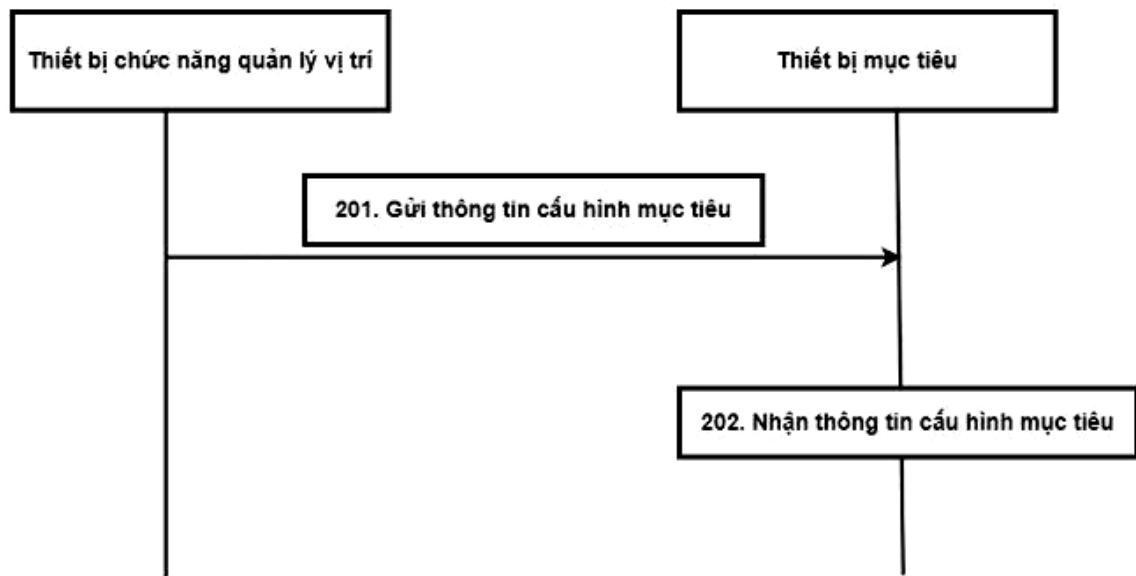


Fig.2

- (11) 92843 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07721 (85) 25/11/2022
(22) 25/04/2021 (86) PCT/CN2021/089550 25/04/2021
(30) 202010367082.9 30/04/2020 CN (87) WO2021/218842 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) *H04L 5/00; H04W 72/04*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Dongru (CN); WU, Yumin (CN); PAN, Xueming (CN); SUN, Xiaodong (CN); CHEN, Xiaohang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT THU ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp kích hoạt thu đường xuống, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Phương pháp ở phía thiết bị đầu cuối bao gồm truyền tín hiệu đường lên thứ nhất, trong đó tín hiệu đường lên thứ nhất được dùng để kích hoạt thu đường xuống thứ nhất.

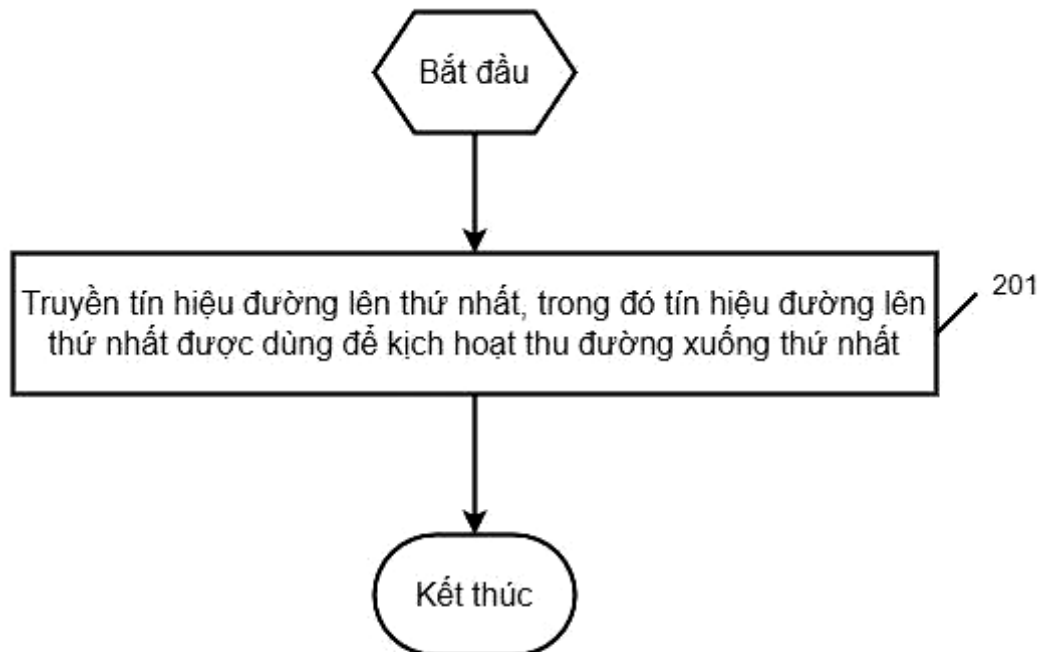


Fig.3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92844 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07723 | (85) 25/11/2022 | |
| (22) 21/04/2021 | (86) PCT/CN2021/088679 | 21/04/2021 |
| (30) 202010366684.2 | 30/04/2020 CN | (87) WO2021/218738 |
| | | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) **H04N 5/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Weiwei (CN); YU, Quanhe (CN); CHEN, Hu (CN); WANG, Yichuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG SỐ ĐƯỜNG CONG ÁNH XẠ, THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu thập thông số đường cong ánh xạ. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập tập hợp thông số đường cong ánh xạ thứ nhất và độ sáng hiển thị lớn nhất thứ nhất của hệ thống đích (1001); thu thập tập hợp thông số độ sáng hiển thị (1002), trong đó tập hợp thông số độ sáng hiển thị này bao gồm độ sáng hiển thị lớn nhất và/hoặc độ sáng hiển thị nhỏ nhất của thiết bị hiển thị; thu thập tập hợp hệ số điều chỉnh (1003), trong đó tập hợp hệ số điều chỉnh này bao gồm một hoặc nhiều hệ số điều chỉnh, và một hoặc nhiều hệ số điều chỉnh này tương ứng với một hoặc nhiều thông số trong tập hợp thông số đường cong ánh xạ thứ nhất; và điều chỉnh một hoặc nhiều thông số trong tập hợp thông số đường cong ánh xạ thứ nhất dựa trên tập hợp thông số độ sáng hiển thị, độ sáng hiển thị lớn nhất thứ nhất của hệ thống đích, và tập hợp hệ số điều chỉnh để thu được tập hợp thông số đường cong ánh xạ thứ hai (1004), trong đó tập hợp thông số đường cong ánh xạ thứ hai này bao gồm một hoặc nhiều thông số đã được điều chỉnh. Theo phương pháp này, thì việc điều chỉnh tông màu chính xác hơn có thể được thực hiện trên các thiết bị hiển thị có độ sáng khác nhau. Điều này cải thiện lớn sự linh hoạt. Thiết bị xử lý video, thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được đề xuất.

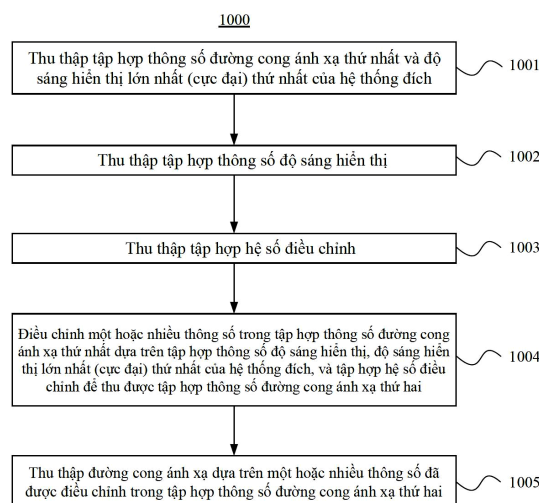


Fig.10

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92845 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07726 | (85) 25/11/2022 | |
| (22) 27/04/2021 | (86) PCT/CN2021/090163 | 27/04/2021 |
| (30) 202010366253.6 | 30/04/2020 CN | (87) WO2021/218949 |
| 202011501252.4 | 17/12/2020 CN | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) **H04L 1/18**; H04W 72/12

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Nannan (CN); CHANG, Junren (CN); LI, Bingzhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và hệ thống truyền thông để cải thiện hiệu suất truyền dữ liệu. Phương pháp bao gồm: Nếu điều kiện thứ nhất được đáp ứng, thiết bị thứ nhất xóa bộ đệm yêu cầu lập lại tự động kết hợp - bộ đệm HARQ thứ nhất tương ứng với quy trình yêu cầu lập lại tự động kết hợp - quy trình HARQ thứ nhất, giải phóng quy trình HARQ thứ nhất, và/hoặc giải phóng sự tương ứng liên quan đến quy trình HARQ thứ nhất.

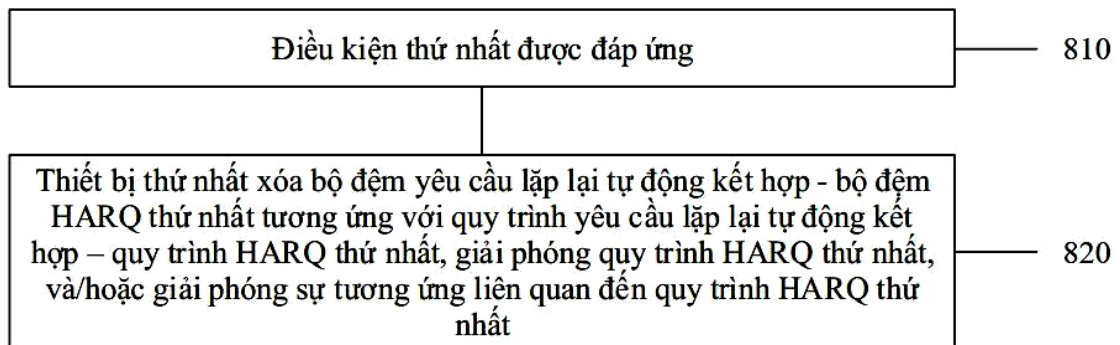


FIG.8

(11) 92846 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07743

(22) 28/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/11/2022

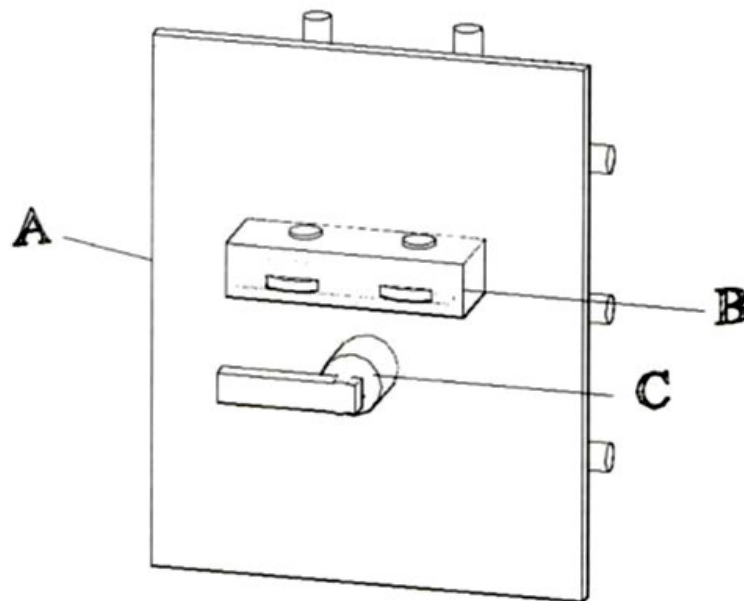
(51) E05B 47/00; E05G 1/00

(75) **PHẠM THÀNH LONG** (VN)

Phòng KHCN&HTQT, trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, số 666, đường 3/2, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(54) **KHÓA CƠ ĐIỆN TỬ DÙNG CHO KẾT SẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến khóa cơ điện tử, cụ thể hơn là khóa cơ điện tử dùng cho kết sắt, bao gồm: môđun cửa (A) gồm có cánh cửa và các chốt khoá, môđun nhập mã khóa (B), môđun khóa (C) và môđun truyền động (D). Khóa cơ điện tử này hoạt động dựa trên bốn xích động học bao gồm hai xích động học thực hiện nhập khoá mã cơ có chia sẻ thông tin với vi điều khiển thông qua dữ liệu ghi nhận bởi đầu đọc quang không tiếp xúc. Xích động học thực hiện dẫn động chi tiết chặn mà chặn ổ khóa, và xích động học thực hiện xoay ổ khóa. Khóa chỉ mở khi hội đủ điều kiện cần liên quan đến mã khoá cơ và điều kiện đủ liên quan đến mã khoá điện tử, việc thao tác khóa phải đúng thứ tự nghĩa là thiết lập điều kiện cần trước và điều kiện đủ sau, nếu làm ngược lại khóa không mở. Để mở khóa, cần điều khiển được động cơ điện dẫn động chi tiết chặn di chuyển ra khỏi vị trí chặn ổ khóa thông qua lệnh điều khiển được cấp quyền là lệnh được gửi từ thiết bị được cấp quyền, lệnh gắn với thông tin bảo mật, lệnh gắn với thông tin sinh trắc học của người được cấp quyền. Nhờ đó, có thể đảm bảo rằng chỉ có chủ sở hữu hoặc người được cấp quyền từ chủ sở hữu mới mở khoá được.



Hình 2

(11) 92847 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07753

(22) 28/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/11/2022

(51) G06F 17/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

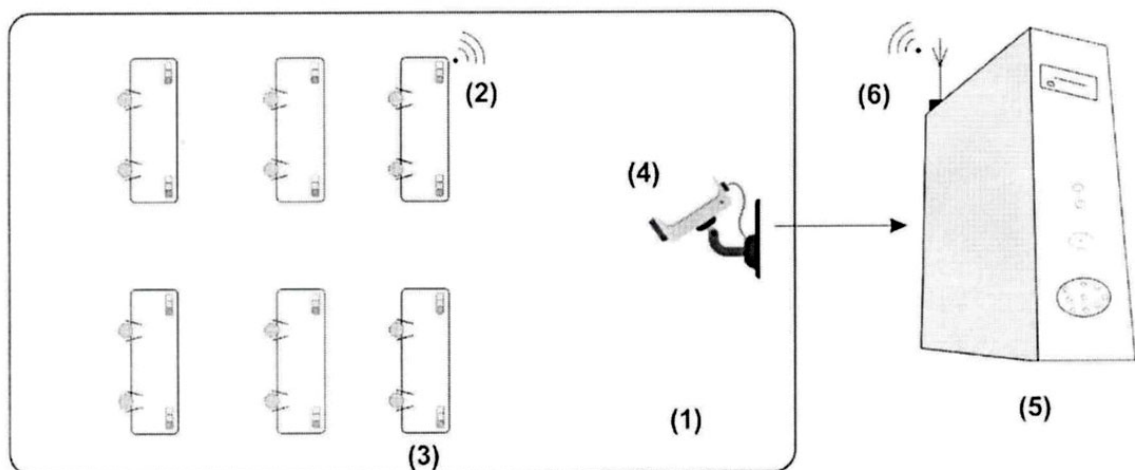
334 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Quang Thảo (VN); Phạm Xuân Bách (VN); Lê Phan Minh Hiếu (VN); Nguyễn Duy Thiện (VN); Đặng Gia Khánh (VN); Lê Đức Anh (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Nguyễn Triệu Hoàng Minh (VN)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN VÀ NHẮC NHỞ SỰ MẤT TẬP TRUNG CỦA NGƯỜI HỌC SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện và nhắc nhở sự mất tập trung của người học sử dụng trí tuệ nhân tạo bao gồm: camera thu thập hình ảnh người học và kết nối với máy chủ giám sát để thu thập ảnh người học trực tuyến theo thời gian thực; bộ phận biểu diễn mức độ mất tập trung của người học tích hợp bộ nhận dữ liệu mã hóa được gán mã định danh và thiết bị rung dưới ghế ngồi; mô đun sử dụng trí tuệ nhân tạo được cài đặt trên máy chủ giám sát để phân tích, dự đoán chỉ số mất tập trung và mã định danh từng người học trong lớp học.

Hình 1



- (11) 92848 A (43) 27/01/2023
(21) 1-2022-07764 (85) 28/11/2022
(22) 25/04/2021 (86) PCT/CN2021/089578 25/04/2021
(30) 202010368285.X 30/04/2020 CN (87) WO2021/218846 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

(51) **H04W 56/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) PENG, Shuyan (CN); LIU, Jinhua (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH THỜI VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

- (57) Sáng đề xuất phương pháp điều chỉnh định thời và một thiết bị liên quan. Phương pháp bao gồm: điều chỉnh quá trình định thời của trạng thái liên kết thứ nhất dựa trên tín hiệu thứ nhất, trong đó trạng thái liên kết thứ nhất là trạng thái liên kết của thiết bị chuyển tiếp thứ nhất hoặc thiết bị đầu cuối; và tín hiệu thứ nhất được cung cấp bởi nút cha của thiết bị chuyển tiếp thứ nhất, nút cha của thiết bị đầu cuối hoặc thiết bị phía mạng thứ nhất, trong đó nút cha là thiết bị nhảy cuối của thiết bị chuyển tiếp thứ nhất hoặc thiết bị đầu cuối.

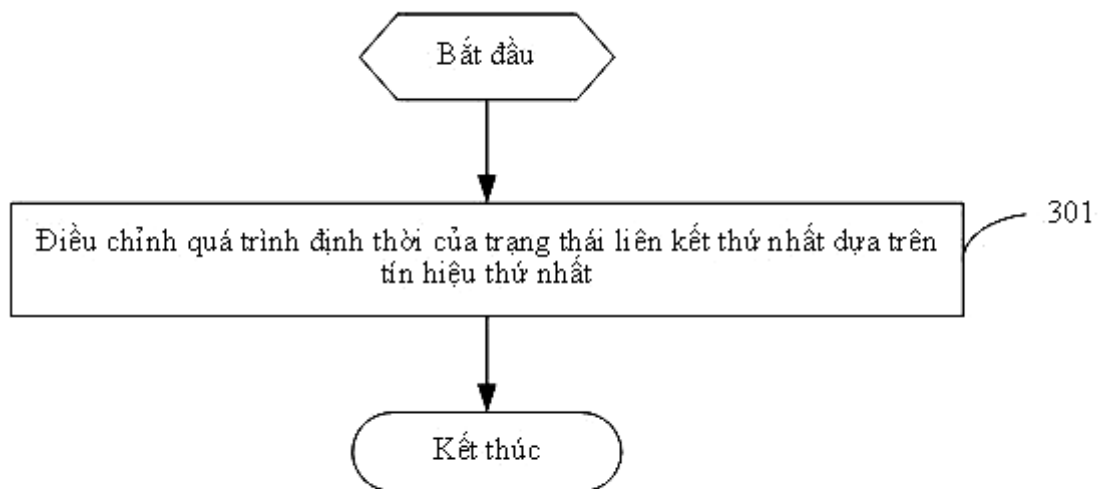
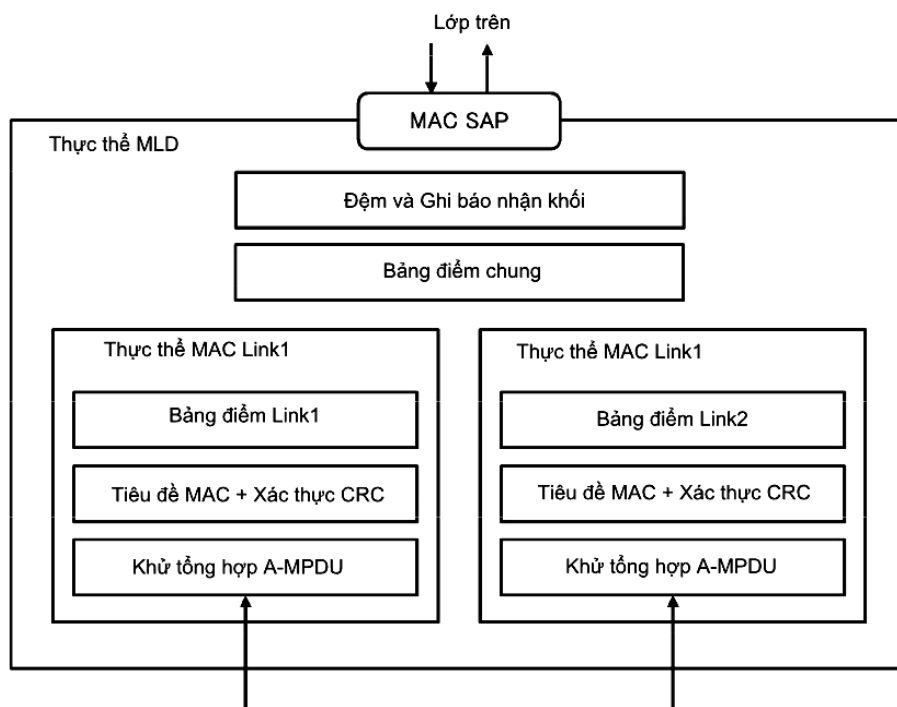


Fig.3

- (11) **92849 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-07785** (85) 29/11/2022
- (22) 12/03/2021 (86) PCT/JP2021/010116 12/03/2021
- (30) 2020-082265 07/05/2020 JP (87) WO2021/225034 11/11/2021
- (51) **H04W 72/04; H04W 84/12; H04W 28/04**
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) AIO, Kosuke (JP); TANAKA, Yusuke (JP); HIRATA, Ryuichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

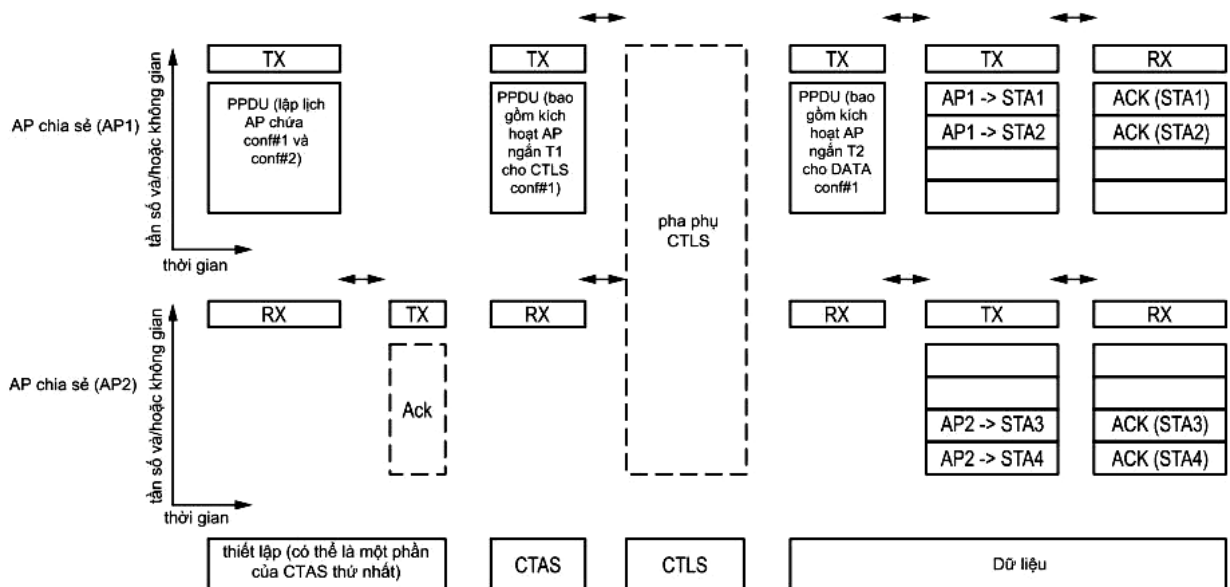
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông để truyền tín hiệu phản hồi chung bao gồm thông tin thành công/thất bại khi tiếp nhận dữ liệu của nhiều liên kết. Thiết bị truyền thông mà thực hiện truyền thông không dây sử dụng nhiều liên kết bao gồm bộ xử lý dữ liệu chung mà bao gồm bộ lưu trữ chung của kiểu đệm lưu trữ sự tiếp nhận thành công/thất bại của các gói tin được thu trên các liên kết, và thực hiện xử lý dữ liệu chung trên các gói tin được thu trên các liên kết riêng, và bộ điều khiển mà điều khiển việc truyền của tín hiệu phản hồi đến các gói tin được thu. Bộ điều khiển tạo ra tín hiệu phản hồi chung bao gồm thông tin thành công/thất bại tiếp nhận được thu trên các liên kết trên cơ sở thông tin thành công/thất bại tiếp nhận được giữ trong bộ lưu trữ chung.

FIG. 3



- (11) **92850 A** (43) 27/01/2023
- (21) **1-2022-07786** (85) 29/11/2022
- (22) 18/03/2021 (86) PCT/EP2021/056972 18/03/2021
- (30) 20 173 212.0 06/05/2020 EP (87) WO2021/223931 11/11/2021
- (51) **H04W 92/20; H04W 84/12; H04B 7/024; H04L 5/00**
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) HANDTE, Thomas (DE); CIOCHINA, Dana (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ĐIỂM TRUY CẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến điểm truy cập thứ nhất bao gồm hệ mạch được cấu hình để tạo thông tin lập lịch điểm truy cập (AP – Access point) mà lập lịch, cho các pha truyền thông dữ liệu tiếp theo, việc phân bổ tài nguyên cho một hoặc nhiều điểm truy cập thứ hai để chỉ báo tài nguyên nào được phân bổ cho điểm truy cập thứ hai để truyền thông dữ liệu trong pha truyền thông dữ liệu tiếp theo đến các trạm thứ hai được liên kết tương ứng của nó, trong đó thông tin lập lịch AP bao gồm một hoặc nhiều lập lịch AP, mỗi cái bao gồm sự phân bổ tài nguyên cho một hoặc nhiều điểm truy cập thứ hai, truyền thông tin lập lịch AP tới một hoặc nhiều điểm truy cập thứ hai và truyền, trước và/hoặc khi bắt đầu pha truyền thông dữ liệu, thông tin kích hoạt AP tới một hoặc nhiều điểm truy cập thứ hai để chỉ báo AP nào lập lịch để áp dụng cho pha truyền thông dữ liệu tiếp theo.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 92851 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07799 | (85) 29/11/2022 | |
| (22) 30/04/2021 | (86) PCT/CN2021/091360 | 30/04/2021 |
| (30) 202010374746.4 | 06/05/2020 CN | (87) WO2021/223672 |
| | | 11/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2022

- (51) **G06K 7/00**
- (71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**
 No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China
- (72) MAO, Honggen (CN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIAO TIẾP TRƯỜNG GẦN (NFC), THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC VÀ CHIP**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị giao tiếp trường gần (Near Field Communication, NFC), thiết bị điện tử, phương tiện lưu trữ máy tính có thể đọc được và chip. Phương pháp này bao gồm: nhận tín hiệu thứ nhất do đầu đọc thẻ NFC gửi; và để phản hồi tín hiệu thứ nhất, thực hiện tương tác dữ liệu với đầu đọc thẻ NFC sử dụng thông tin không tiếp xúc mục tiêu trong trường hợp thẻ mô phỏng NFC thứ nhất ở trạng thái hoạt động; trong đó thẻ mô phỏng NFC thứ nhất là thẻ mô phỏng NFC loại không kiểm soát truy cập và thông tin không tiếp xúc mục tiêu mang mã nhận dạng mục tiêu tương ứng với thẻ mô phỏng NFC mục tiêu loại kiểm soát truy cập.

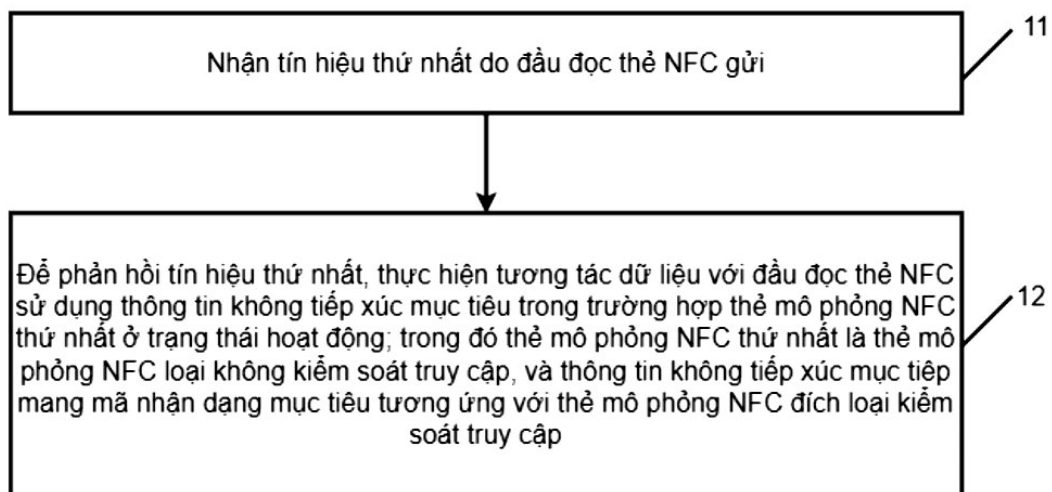


Fig.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92852 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07805 | (85) 29/11/2022 | |
| (22) 31/03/2021 | (86) PCT/CN2021/084578 | 31/03/2021 |
| (30) 202010368424.9 | 30/04/2020 CN (87) WO2021/218558 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2022

(51) **G10L 19/002**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Yuan (CN); DING, Jiance (CN); WANG, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤP PHÁT BIT CHO TÍN HIỆU ÂM THANH, THIẾT BỊ CẤP PHÁT BIT, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cấp phát bit cho tín hiệu âm thanh, thiết bị cấp phát bit, phương pháp và thiết bị mã hóa tín hiệu âm thanh, phương pháp và thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh, thiết bị mã hóa và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp cấp phát bit (400) cho tín hiệu âm thanh bao gồm các bước: thu T tín hiệu âm thanh trong khung hiện thời, trong đó T là số nguyên dương (401); xác định tập hợp tín hiệu âm thanh thứ nhất dựa vào T tín hiệu âm thanh, trong đó tập hợp tín hiệu âm thanh thứ nhất bao gồm M tín hiệu âm thanh. M là số nguyên dương, T tín hiệu âm thanh bao gồm M tín hiệu âm thanh, $T > M$ (402); xác định M mức độ ưu tiên của M tín hiệu âm thanh trong tập hợp tín hiệu âm thanh thứ nhất (403); và thực hiện việc cấp phát bit đối với M tín hiệu âm thanh dựa vào M mức độ ưu tiên của M tín hiệu âm thanh (404). Phương pháp này có thể thích ứng với đặc điểm của các tín hiệu âm thanh. Ngoài ra, các tín hiệu âm thanh khác nhau khớp với các số lượng bit khác nhau để mã hóa. Điều này cải thiện hiệu quả mã hóa và giải mã của các tín hiệu âm thanh.

400

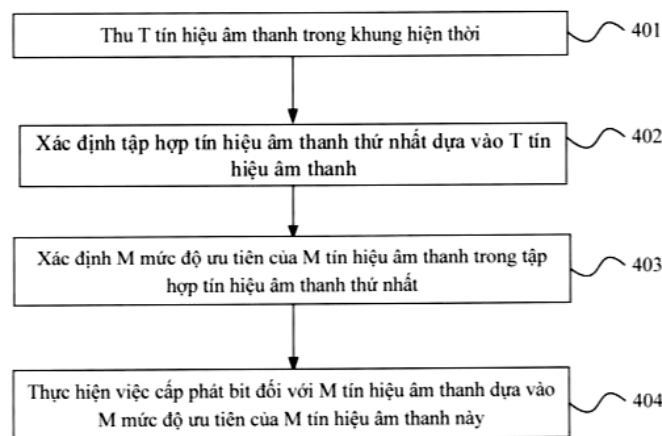


FIG. 4

(11) **92853 A** (43) 27/01/2023

(21) **1-2022-07815**

(22) 29/11/2022

(30) 1-2022-04758 28/07/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/11/2022

(51) **A61K 31/122**

(75) 1. **ĐINH VĂN NHÃ** (VN)

90/93 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, Hà Nội

2. **NGUYỄN TRÍ DŨNG** (VN)

Số 2 A5 Tập thể Lắp máy, tổ 56 cụm 7 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ VÀ ĐIỀU TRỊ NHIỄM KHUẨN, VIRUT NGOÀI DA, ĐƯỜNG HÔ HẤP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để hỗ trợ điều trị nhiễm khuẩn và virus đường hô hấp. Thông qua bào chế nano bạc bằng phương pháp plasma hóa điện cực bạc trong dung dịch H₂O₂ để thu được dung dịch bạc có kích thước đồng đều từ 10 đến 20 nm, sáng chế cho phép kết hợp với các thành phần nano bạc, tâm sen, coenzym Q10 và tá dược khác thu được chế phẩm để hỗ trợ điều trị nhiễm khuẩn và virus đường hô hấp. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92854 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07824 | (85) 30/11/2022 | |
| (22) 03/03/2021 | (86) PCT/CN2021/078870 | 03/03/2021 |
| (30) 202010366775.6 | 30/04/2020 CN (87) WO2021/218367 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) **H04W 28/20**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

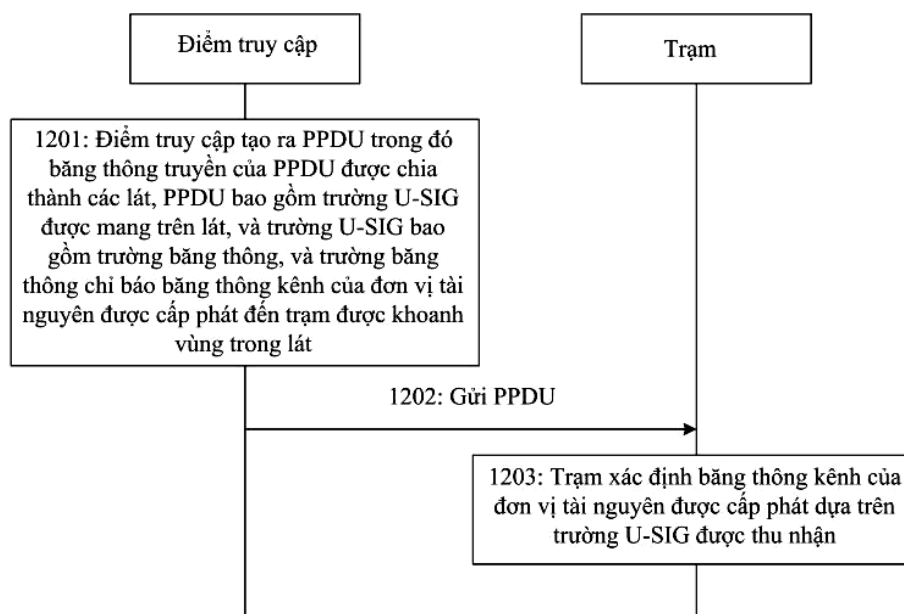
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) YU, Jian (CN); HU, Mengshi (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC ỨNG DỤNG TRONG MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo băng thông được ứng dụng trong mạng cục bộ không dây hỗ trợ chuẩn 802.11be và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm: điểm truy cập tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU - physical layer protocol data unit), trong đó băng thông truyền của PPDU được chia thành các phân đoạn, PPDU bao gồm trường tín hiệu vạn năng (U-SIG, universal signal) được mang trên phân đoạn, trường U-SIG bao gồm trường băng thông, và trường băng thông này chỉ báo băng thông kênh của đơn vị tài nguyên được cấp phát đến trạm được khoanh vùng trong phân đoạn; và điểm truy cập gửi PPDU đến trạm. Phương pháp theo sáng chế có thể được sử dụng để giảm các chi phí báo hiệu khi truyền PPDU, và các tài nguyên qua các phân đoạn có thể được cấp phát đến trạm, sao cho các tài nguyên có thể được cấp phát một cách linh hoạt hơn.



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 92855 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07854 | (85) 30/11/2022 | |
| (22) 06/05/2021 | (86) PCT/KR2021/005689 | 06/05/2021 |
| (30) 10-2020-0053630 | 06/05/2020 KR (87) WO2021/225388 | 11/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) *H04L 1/00; H04W 84/12; H04W 76/15; H04L 5/00; H04W 72/04*

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)

5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

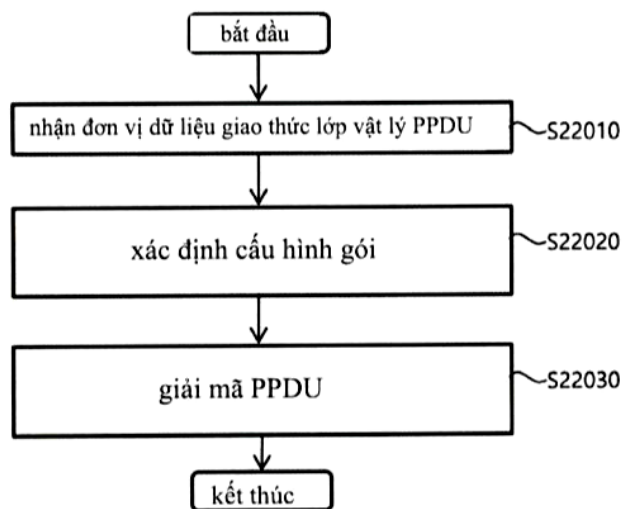
(72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Sanghyun (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ NHẬN KÊNH TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU) trong hệ thống truyền thông không dây, thiết bị đầu cuối nhận, từ điểm truy cập (access point, AP), thông lượng cực cao (extremely high throughput, EHT) PPDU bao gồm ít nhất một kênh nội dung báo hiệu EHT (signal content channel, SIG). Mỗi trong số ít nhất một kênh nội dung EHT-SIG bao gồm trường người dùng cụ thể và trường chung bao gồm ít nhất một trường con cấp phát đơn vị tài nguyên (resource unit, RU) thứ nhất. Sau đó STA xác định xem trường chung còn bao gồm ít nhất một trường con cấp phát RU thứ hai hay không, và có thể giải mã PPDU trên cơ sở của trường chung còn bao gồm ít nhất một trường con cấp phát RU thứ hai.

Fig.22



- (11) **92856 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07857** (85) 30/11/2022
(22) 04/05/2021 (86) PCT/KR2021/005629 04/05/2021
(30) 10-2020-0053435 04/05/2020 KR (87) WO2021/225367 11/11/2021
10-2020-0054929 08/05/2020 KR
10-2020-0081554 02/07/2020 KR
10-2020-0087071 14/07/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) **H04W 74/08; H04W 72/12; H04W 84/12; H04W 76/15; H04W 52/02; H04W 74/00**

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic
of Korea

(72) KIM, Sanghyun (KR); KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam
(KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG ĐA LIÊN KẾT
VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG
PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đa liên kết AP. Thiết bị đa liên kết AP bao gồm: bộ thu phát; và bộ xử lý. Trong việc tiếp nhận một liên kết bất kỳ, khi thực hiện truyền dẫn ở liên kết thứ hai đến thiết bị đa liên kết không phải AP hoạt động ở liên kết thứ nhất và liên kết thứ hai, mà các liên kết truyền và nhận không đồng thời (STR) không được hỗ trợ để truyền dẫn ở một liên kết khác, thì bộ xử lý xác định xem có thực hiện truyền dẫn ở liên kết thứ hai cho thiết bị đa liên kết không phải AP hay không dựa trên việc thiết bị đa liên kết không phải AP có đang truyền đến liên kết thứ nhất hay không.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92857 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07864 | (85) 30/11/2022 | |
| (22) 30/04/2020 | (86) PCT/SG2020/050261 | 30/04/2020 |
| | (87) WO2021/221563 | 04/11/2021 |

(51) **G06N 3/02; G06Q 50/30; G06N 20/00**

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

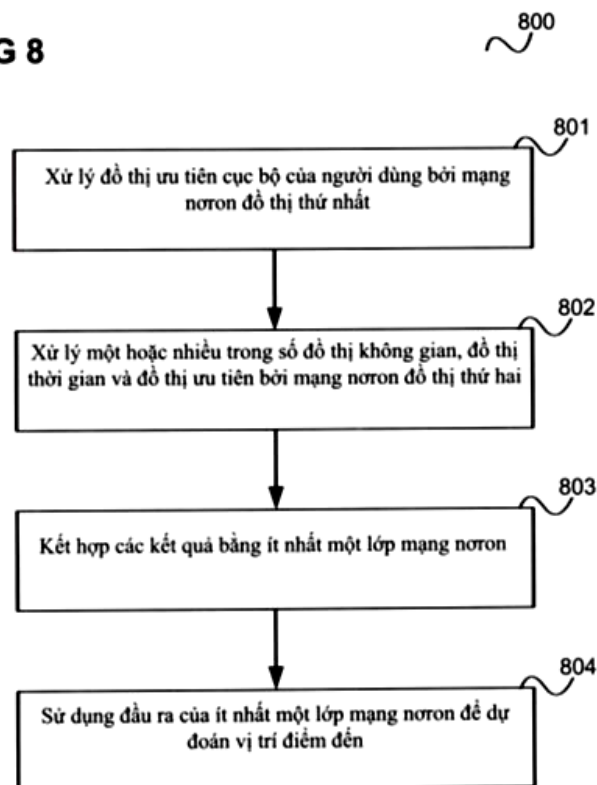
(72) LIM, Xiang Hui Nicholas (SG); NG, See Kiong (SG); HOOI, Bryan Kuen Yew (SG); WENG, Renrong (CN); VARADARAJAN, Jagannadan (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN VỊ TRÍ ĐIỂM ĐẾN CỦA XE**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dự đoán vị trí điểm đến của xe, phương pháp này bao gồm bước xử lý đồ thị ưu tiên cục bộ của người dùng xe có các nút tương ứng với các vị trí mà người dùng đã đến trước đây bởi mạng nơron đồ thị thứ nhất, xử lý một hoặc nhiều trong số đồ thị không gian, đồ thị thời gian và đồ thị ưu tiên bởi mạng nơron đồ thị thứ hai, lần lượt đến và thời gian giữa các lần đến của các vị trí và đồ thị ưu tiên biểu diễn thông tin về các vị trí mà người dùng lần lượt đến và tần suất đến của các vị trí bởi mạng nơron đồ thị thứ hai, kết hợp kết quả của bước xử lý bởi mạng nơron đồ thị thứ nhất và kết quả của bước xử lý bởi mạng nơron đồ thị thứ hai bằng ít nhất một lớp mạng nơron và sử dụng đầu ra của ít nhất một lớp mạng nơron để dự đoán vị trí điểm đến.

FIG 8



(11) **92858 A**

(43) 27/01/2023

(21) **1-2022-07890**

(22) 01/12/2022

(30) 202210081453.6 24/01/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2022

(51) **A43B 23/17; A43B 23/02**

(71) **GUANGDONG ENHAO UNDERWEAR INDUSTRY CO., LTD (CN)**

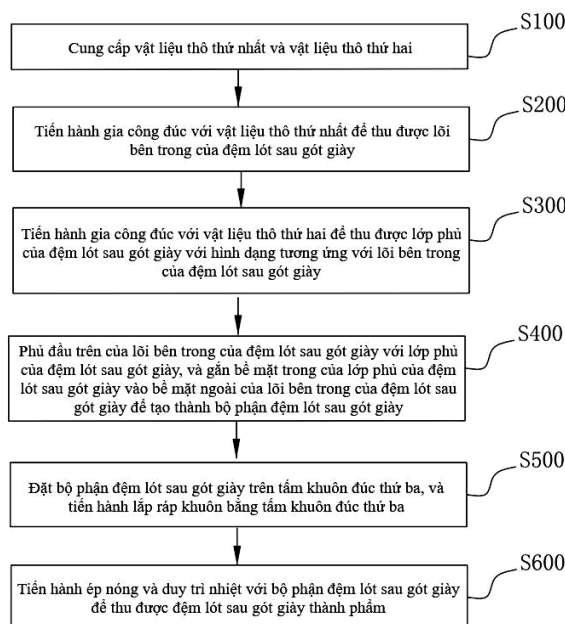
No. 1-2, Xiongxing Industrial Zone, Hecun Village, Lishui Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong 528000, China

(72) CHEN, Zhilin (CN); WEI, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) QUY TRÌNH ĐÚC CHO ĐỆM LÓT SAU GÓT GIÀY ĐƯỢC BỌC HOÀN TOÀN, ĐỆM LÓT SAU GÓT GIÀY, QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIÀY VÀ GIÀY ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình đúc cho đệm lót sau gót giày được bọc hoàn toàn, đệm lót sau gót giày theo đề xuất của sáng chế, quy trình sản xuất giày và giày được sản xuất bằng quy trình này. Quy trình đúc bao gồm: cung cấp vật liệu thô thứ nhất, vật liệu thô thứ hai, tấm khuôn đúc thứ nhất, tấm khuôn đúc thứ hai và ép nóng để sử dụng sau; đặt vật liệu thô thứ nhất để gia công đúc, để thu được lõi bên trong của đệm lót sau gót giày; tiến hành gia công đúc với vật liệu thô thứ hai, để thu được lớp phủ của đệm lót sau gót giày với hình dạng tương ứng với lõi bên trong của đệm lót sau gót giày; phủ đầu trên của lõi bên trong của đệm lót sau gót giày với lớp phủ của đệm lót sau gót giày, và gắn bề mặt trong của lớp phủ của đệm lót sau gót giày để bề mặt ngoài của lõi bên trong của đệm lót sau gót giày, để tạo thành bộ phận đệm lót sau gót giày. Sáng chế có lợi cho việc loại bỏ hạn chế của đường may trên bề mặt ngoài và sự thoải mái của đệm lót sau gót giày.



- (11) **92859 A** (43) 27/01/2023
(21) **1-2022-07892** (85) 01/12/2022
(22) 29/04/2021 (86) PCT/CN2021/091047 29/04/2021
(30) 202010692753.9 17/07/2020 CN (87) WO2022/012116 20/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2022

(51) **B65G 65/28; B65G 65/04**

(71) **1. ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD**
(CN)

No. 7 Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, China

2. ZHONGYE CHANGTIAN (CHANGSHA) INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

No. 7 Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, China

(72) QIU Liyun (CN); CHEN Luyi (CN); YUAN Lixin (CN); WU Yong (CN); DING Yong (CN); ZHOU Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÁ ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống phá đồng. Hệ thống bao gồm thiết bị quét laze (4) và bộ điều khiển (5). Bộ điều khiển (5) được cấu hình để thực hiện các bước sau đây: thu thập mô hình khu vực dự trữ; tính số lượng các lớp nguyên liệu trong khu vực cần được phá đồng; chia khu vực dự trữ thành nhiều lớp của các khu vực cần được phá đồng; lấy khu vực cần được phá đồng ở lớp trên cùng làm khu vực cần được phá đồng mục tiêu, và thu thập điểm bắt đầu phá đồng của khu vực cần được phá đồng mục tiêu; tính dữ liệu vị trí mục tiêu tương ứng với điểm bắt đầu phá đồng; điều khiển máy phá đồng để di chuyển đến vị trí mục tiêu; điều khiển cần trục (2) để quay theo hướng thứ nhất thiết lập trước; xác định liệu vị trí của bánh giồng lắp gàu (3) có đạt đến ranh giới phá đồng của khu vực cần được phá đồng mục tiêu hay không theo thời gian thực; nếu có, điều khiển cần trục (2) để làm giảm tốc độ quay; điều khiển cơ cấu chuyển dịch (1) để di chuyển đến vị trí tiếp theo để phá đồng; và quay cần trục (2) theo hướng thứ hai, để tiếp tục thực hiện hoạt động phá đồng. Hoạt động phá đồng tự động có thể được triển khai bằng cách sử dụng hệ thống phá đồng. Nhờ đó, các vấn đề về an toàn con người và thiết bị gây ra bởi máy phá đồng vận hành thủ công hiện tại đều được giải quyết.

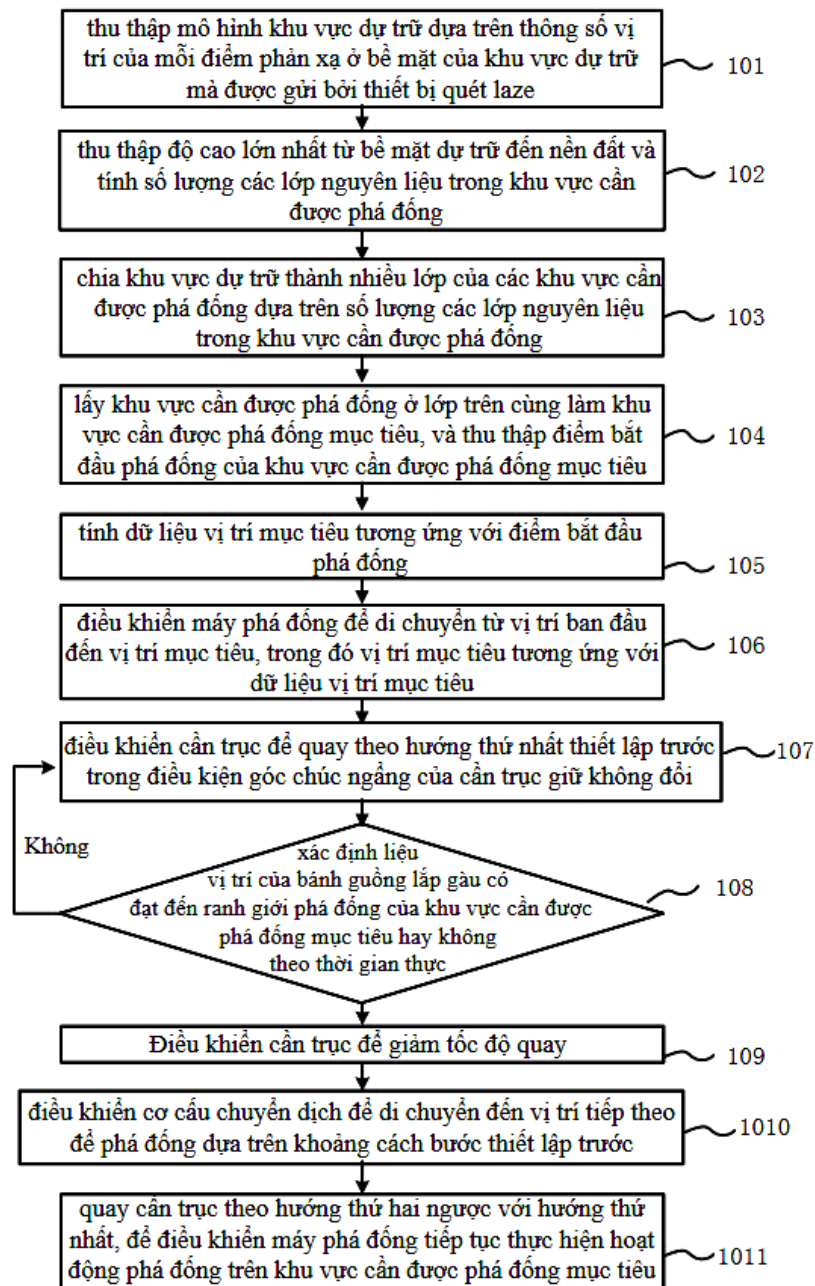


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 92860 A | (43) 27/01/2023 | |
| (21) 1-2022-07893 | (85) 01/12/2022 | |
| (22) 08/05/2020 | (86) PCT/EP2020/062939 | 08/05/2020 |
| | (87) WO2021/223893 | 11/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2022

- (51) **H04B 1/00; H04W 74/08; H04L 5/00; H04B 7/06; H04B 7/08**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) NILSSON, Magnus (SE); MALMBERG, Magnus (SE); KARLSSON, Jonas (SE); WIGREN, Torbjörn (SE); GÖRANSSON, Bo (SE); AHLGREN, Joakim (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **BỘ THU CỦA HỆ THỐNG ĂNG TEN TIÊN TIẾN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TRONG BỘ THU CỦA HỆ THỐNG ĂNG TEN TIÊN TIẾN, VÀ TRẠM GỐC**
- (57) Sáng chế đề xuất bộ thu của hệ thống ăng ten tiên tiến (AAS -Advanced Antenna System), phương pháp truyền thông trong bộ thu của hệ thống ăng ten tiên tiến và trạm gốc. Theo một khía cạnh, bộ thu của AAS bao gồm khối xử lý kỹ thuật số của mạch tích hợp tần số vô tuyến (RFIC -Radio Frequency Integrated Circuit). Khối xử lý kỹ thuật số này bao gồm giao diện để truyền thông với đơn vị trung tâm (CU - Central Unit), và nhiều khối xử lý tín hiệu ăng ten (ASPB -Antenna Signal Processing Block), mỗi khối thu nhận tín hiệu thu nhận đã số hóa từ phần tử ăng ten tương ứng của giàn ăng ten. Mỗi ASPB bao gồm một hoặc nhiều bộ thu, mỗi một bộ thu trong số chúng thu nhận và xử lý tín hiệu từ phần tử ăng ten tương ứng. Một vài bộ thu trong ASPB tạo chùm tia tín hiệu đã xử lý tương ứng để tạo ra một hoặc nhiều dòng dữ liệu để được gửi tới CU. Các bộ thu khác trong ASPB cung cấp tín hiệu đã xử lý tương ứng tới khối xử lý mà demodulate tín hiệu đã xử lý và gửi nó tới CU sau đó, chẳng hạn, khi lưu lượng tới CU là thấp hơn tương đối.

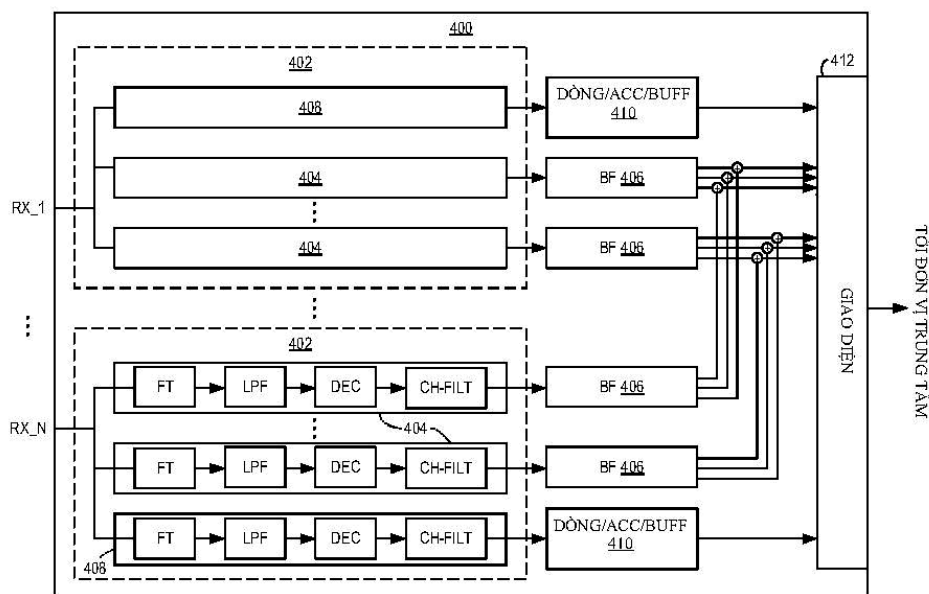
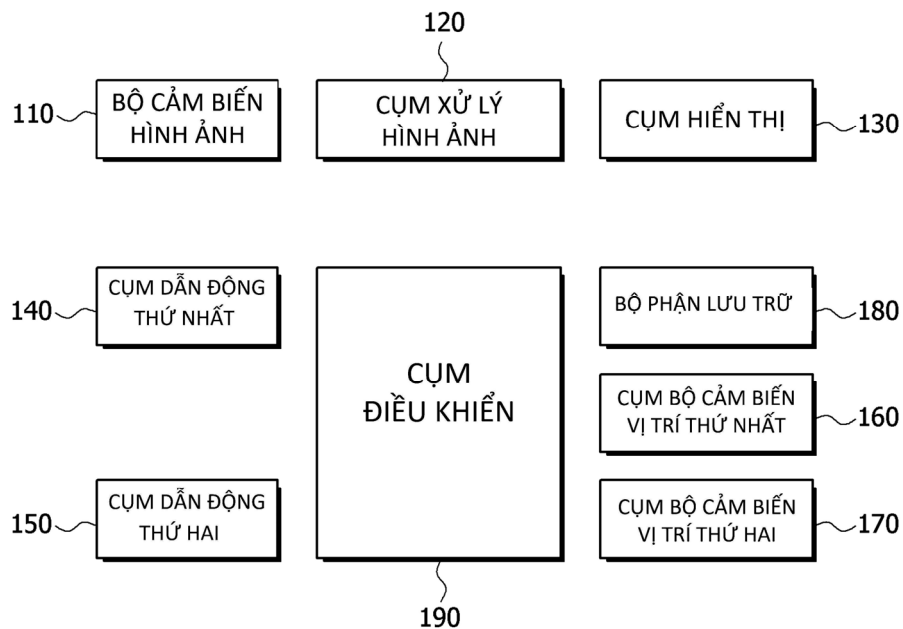


FIG. 4

- (11) 92861 A (43) 27/01/2023
 (21) 1-2022-07912 (85) 02/12/2022
 (22) 04/05/2021 (86) PCT/KR2021/005613 04/05/2021
 (30) 10-2020-0053857 06/05/2020 KR (87) WO2021/225358 11/11/2021
 (51) *H04N 5/232; H04N 5/225; G03B 13/36; G03B 5/02*
 (71) **LG INNOTEK CO., LTD.** (KR)
 30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea
 (72) LEE, Sung Guk (KR); KWON, Jae Wook (KR); OH, Jun Seok (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **BỘ DẪN ĐỘNG MÁY GHI HÌNH**

- (57) Phương án thực hiện sáng chế đề xuất bộ dẫn động máy ghi hình bao gồm: bộ di chuyển bao gồm bộ phận quang để thay đổi đường truyền của ánh sáng tới; cụm dẫn động để di chuyển bộ di chuyển theo hướng thứ hai hoặc hướng thứ nhất vuông góc với hướng đường trục quang; cụm đầu ra để xuất ra tín hiệu điều khiển để di chuyển bộ di chuyển; bộ cảm biến vị trí thứ nhất để phát hiện thông tin vị trí theo hướng thứ hai của bộ di chuyển; bộ cảm biến hình ảnh để nhận ánh sáng đi qua bộ phận quang để tạo ra thông tin hình ảnh; và cụm tính toán để tính toán lượng hiệu chỉnh quay của thông tin hình ảnh so với hướng đường trục quang đối với thông tin hình ảnh bằng cách sử dụng thông tin vị trí theo hướng thứ hai của bộ di chuyển.

[FIG. 12]



- (11) 92862 A (43) 27/01/2023
- (21) 1-2022-07923 (85) 02/12/2022
- (22) 05/05/2021 (86) PCT/EP2021/061782 05/05/2021
- (30) PCT/CN2020/088574 05/05/2020 CN (87) WO2021/224296 11/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

(51) **H04W 4/24; H04L 12/18; H04W 4/06**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) RÖNNEKE, Hans, Bertil (SE); LING, Jie (CN); GAN, Juying (CN); ÅKESSON, Joakim (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ TRUY CẬP VÀ DI ĐỘNG VÀ NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoạt động của thiết bị chức năng quản lý truy cập và di động (AMF) và nút mạng. Các giải pháp được đề xuất ở đây mà đưa ra một số sự lựa chọn đối với cách AMF có thể thực hiện việc phát hiện chức năng quản lý phiên phát đa phương/phát rộng (MB-SMF) thích hợp hoặc thực thể MB-SMF trong mạng.

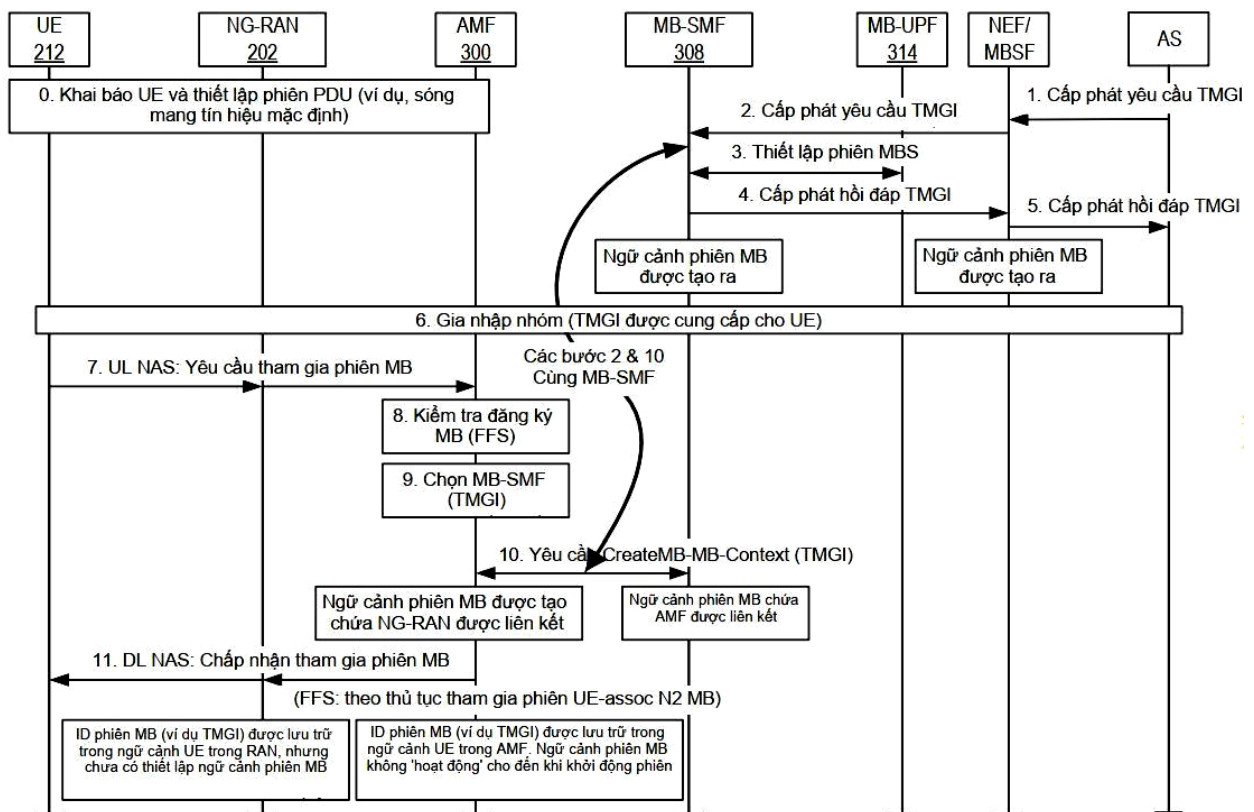


FIG. 5

(11) 92863 A

(43) 27/01/2023

(21) 1-2022-07927

(22) 05/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2022

(51) *H04W 80/06; B63B 22/24; G01N 1/10*

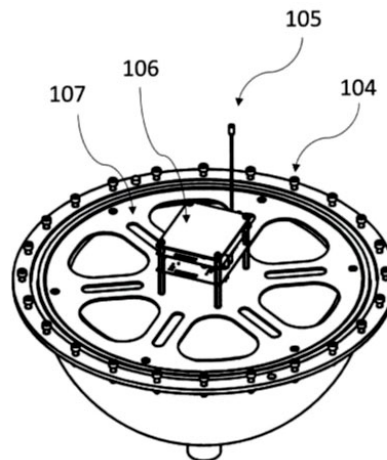
(71) **LÊ VĂN CÔNG** (VN)

Số 8 Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Văn Công (VN); Phan Hồng Minh (VN); Nguyễn Kiều Hưng (VN)

(54) **THIẾT BỊ PHAO TRÔI THU THẬP DỮ LIỆU BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phao trôi thu thập dữ liệu biển bao gồm: vỏ phao được tạo ra đảm bảo kín nước và hoạt động trong mọi điều kiện thời tiết, dùng để chứa các khối chức năng gắn bên trong; bộ cảm biến gắn ở đáy vỏ phao dùng để thu thập các dữ liệu biển; môđun GPS để định vị vị trí và theo dõi hành trình của thiết bị phao trôi; khối điều khiển và xử lý dữ liệu trung tâm để điều khiển hoạt động chung của phao theo các chức năng được cài đặt; môđun truyền thông có bộ thu phát gắn ở phía trên của vỏ phao để thu phát tín hiệu truyền thông hai chiều giữa thiết bị phao trôi và hệ thống trung tâm. Môđun truyền thông này sử dụng ít nhất là truyền thông qua mạng di động, và sử dụng giao thức truyền tải siêu văn bản (<http> - Hypertext Transfer Protocol) hoặc phiên bản an toàn của <http> là <https> để trao đổi thông tin hai chiều với hệ thống máy chủ thông qua ít nhất là một địa chỉ mạng internet được xác định trước. Toàn bộ dữ liệu gửi về của nhiều thiết bị phao trôi khác nhau, được quản lý và lưu trữ tập chung trên cơ sở dữ liệu duy nhất, nhờ đó dễ dàng và thuận tiện để xây dựng các phần mềm xử lý và quản lý dữ liệu, các ứng dụng người dùng dựa trên các dữ liệu được lưu trữ, ví dụ ứng dụng hiển thị vị trí của thiết bị phao trôi trên bản đồ tương tự như bản đồ Google, phát tín hiệu điều khiển hoặc các yêu cầu tương tự tới thiết bị phao trôi trong các trường hợp cần thiết.



Hình 3C

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) 5762 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2021-00257

(22) 25/06/2021

(51) **D21B 1/16**; D21D 5/00; D21D 1/12

(71) **LÊ VĂN NAM (VN)**

119/28/16 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(72) **LÊ VĂN NAM (VN)**; **NGUYỄN ANH THU' (VN)**; **TRƯƠNG LÊ KIỀU TRÂM (VN)**

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY TỪ BÃ CÂY SẢ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất giấy từ bã cây sả được sử dụng trong ngành công nghiệp sản xuất giấy. Phương pháp sản xuất giấy từ bã cây sả bao gồm các bước rửa và lọc các tạp chất ra khỏi bã cây sả sau khi đã được tách lấy tinh dầu và phơi khô, sấy khô và tính độ khô của bã cây sả, ngâm bã cây sả trong dung dịch natri hidroxit (NaOH), nấu bã cây sả trong nồi áp suất, rửa sạch bột đã được nấu, tiến hành vắt khô để lượng nước trong bột ở mức thấp nhất, tiếp tục sấy và tính độ khô của bột, nghiền bột bằng máy, đo nồng độ dung dịch bột sau khi nghiền để xeo giấy, làm thành giấy.



Hình 1: Quy trình sản xuất giấy từ bã cây sả

(11) 5763 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2021-00272

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

(51) A23F 3/06

(71) YEUAN CHAU MACHINERY INDUSTRIALS CO., LTD. (TW)

No. 24, Ln. 91, Sec. 4, Shanjiao Rd., Shetou Township, Changhua County, Taiwan

(72) Hui-Lang Liu (TW); Shu-Hao Liu (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY ÉP VÀ ĐÁNH TƠI LÁ CHÈ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy ép và đánh tơi lá chè, máy này bao gồm bộ phận ép (1), cơ cấu cấp (2) và bộ phận tách rời (3). Bộ phận tách rời bao gồm thùng quay (31) có lỗ vào (311), lỗ ra (312) và không gian tách rời (313). Thùng quay có nhiều chi tiết chia (314) và nhiều khoảng hở được xác định giữa các chi tiết chia. Các chi tiết chia kéo dài dọc theo thùng quay. Mỗi khoảng hở có nhiều chi tiết khuấy (315). Các bánh chè được chặn lại và được mang lên trên bởi các chi tiết chia đến vị trí cao hơn. Khi các bánh chè được thả xuống và va đập vào các chi tiết khuấy, các bánh chè bị vỡ ra và được chia thành các khối chè được cho va đập và chia thành lá chè.

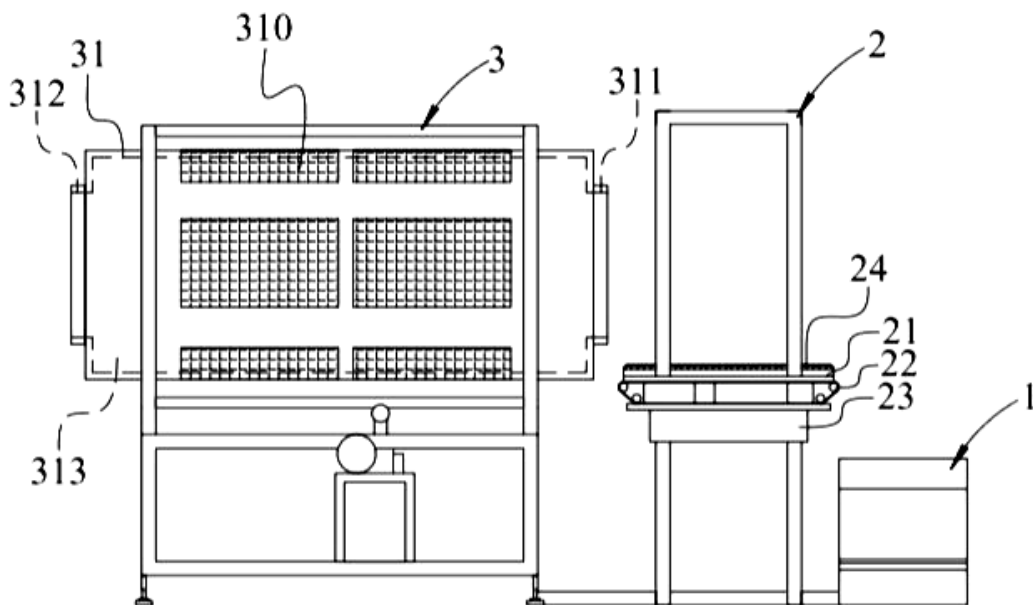


FIG. 1

(11) **5764 A**

(43) 27/01/2023

(21) **2-2021-00277**

(22) 05/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

(51) **C22B 1/242**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM VIỆT NAM (VN)**

Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(72) **TRẦN VĂN QUY (VN); NGUYỄN XUÂN HUÂN (VN); HOÀNG ĐỨC THẮNG (VN); ĐINH TẠ TUẤN LINH (VN); ĐÀO QUỐC HÙNG (VN); NGUYỄN VĂN THANH (VN); NGÔ ANH DŨNG (VN); NGUYỄN MẠNH KHÁI (VN)**

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT KẾT DÍNH SỬ DỤNG TRONG VIỆC TẠO VIÊN ÉP TỪ BỘT QUẶNG SẮT ĐỂ SẢN XUẤT SẮT XÓP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chất kết dính sử dụng trong việc tạo viên ép từ bột sắt để sản xuất sắt xốp. Quy trình này bao gồm các bước sau: a) chuẩn bị dung dịch chứa các muối natri dihydro phosphat và natri hydrophosphat với tỷ lệ khối lượng 1:1; nồng độ muối tổng 50 g/L; b) điều chỉnh pH của dung dịch nêu trên bằng dung dịch kiềm NaOH 3M đến pH trong khoảng 6,8 - 7,2; c) trộn tinh bột với dung dịch phosphat bằng cách cho từ từ tinh bột vào dung dịch đã được điều chỉnh giá trị pH nêu trên và khuấy ở nhiệt độ 35°C trong thời gian 60 phút để thu được hỗn hợp tinh bột - phosphat; d) phosphat hóa tinh bột bằng cách sấy hỗn hợp tinh bột - phosphat theo 3 giai đoạn, với nhiệt độ và khoảng thời gian tương ứng như sau: 55°C trong 24 giờ; 65°C trong 1,5 giờ và 150°C trong 3 giờ để thu được tinh bột đã được phosphat hóa; e) làm nguội tinh bột đã được phosphat hóa đến nhiệt độ phòng và rửa bằng metanol 50%, sau đó rửa tiếp bằng cồn tuyệt đối để loại bỏ nước và các muối tồn dư để thu được sản phẩm chất kết dính; và f) làm khô sản phẩm chất kết dính ở nhiệt độ 55°C rồi nghiền để thu được thành phẩm chất kết dính. Sản phẩm chất kết dính này chứa chủ yếu các thành phần chất hữu cơ cháy được, vì vậy chất lượng viên ép khi sử dụng chất kết dính được đảm bảo không chỉ các đặc tính cơ lý, mà còn hạn chế thấp nhất việc đưa lượng tạp chất vào sản phẩm cuối cùng của quá trình hoàn nguyên.

(11) 5765 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2021-00278

(22) 05/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

(51) C08L 1/02

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Kỳ Phương Hạ (VN); Nguyễn Trần Hà (VN); Nguyễn Trí (VN); Nguyễn Thị Thùy Vân (VN); Đào Duy Thành (VN); Nguyễn Trường Sơn (VN); Mai Thanh Phong (VN); Anh Phan (GB)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP GEL KHÍ XENLULOZA TỪ LỤC BÌNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tổng hợp gel khí xenluloza từ lục bình bao gồm các bước:

- lục bình sau khi được xử lý cơ học sẽ được tiến hành xử lý với dung dịch NaOH nồng độ 2% rồi đưa vào lò vi sóng bằng vít tải, lò vi sóng hoạt động liên tục với thời gian 20 phút, sau khi lọc rửa bằng nước nóng trên máy lọc khung bản;

- chất rắn thu được ở bước trên được trộn với dung dịch H₂O₂ nồng độ 15% rồi đưa vào lò vi sóng bằng vít tải liên tục trong thời gian 10 phút, chất rắn sau lọc được sấy ở 80°C trong 12 giờ thu được xenluloza;

- rượu polyvinyl (PVA) nồng độ 5% được thêm vào xenluloza và làm lạnh xuống 4°C trong 1 giờ, rồi tiếp tục làm lạnh xuống -70°C, sau đó đem sấy thăng hoa trong thời gian 36 giờ, sau khi sấy thăng hoa, gel khí xenluloza tiếp tục được sấy ở 80°C trong 2 giờ; và

- đặt mẫu gel khí xenluloza đã sấy ở trên với khối lượng 1,5 g và 2ml trimetoxymetyl silan (MTMS) vào trong bình có nắp đậy kín, sau đó gia nhiệt và hút chân không đến nhiệt độ 70°C trong 24 giờ, thu được mẫu gel khí xenluloza đã biến tính MTMS.

(11) **5766 A**

(43) 27/01/2023

(21) **2-2021-00279**

(22) 05/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

(51) **F25D 3/00**

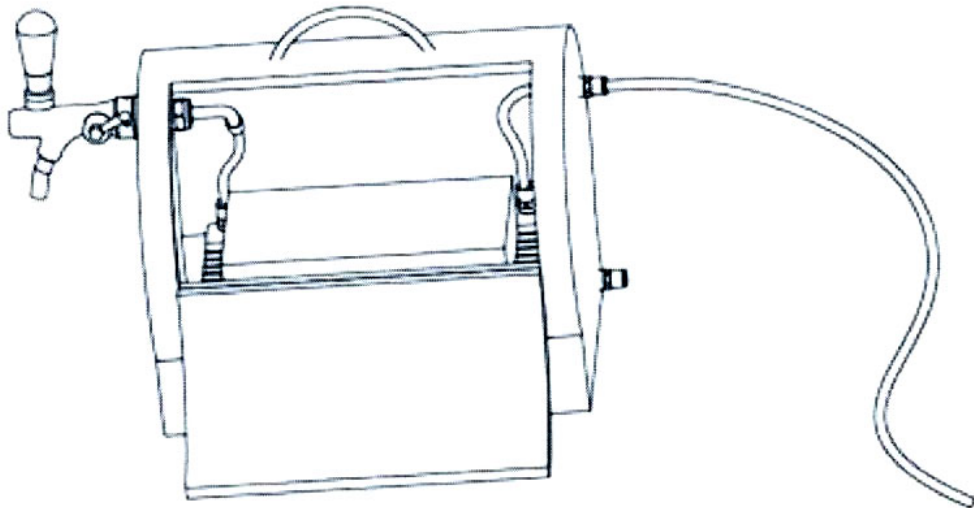
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DUY QUANG (VN)**

14b/13, KP4, Phường Hồ Nai, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Đức Huệ (VN)

(54) **THIẾT BỊ LÀM LẠNH BIA KHÔNG DÙNG ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị làm lạnh bia không dùng điện. Thiết bị bao gồm thùng giữ nhiệt, khối nhôm đúc đặc, bên trong khối nhôm này có khóa các hệ thống ống dẫn để để bia chảy bên trong, bên trên khối nhôm có khối đá lạnh. Bia được đưa ra ngoài qua vòi chiết bia có dạng van điều áp để điều chỉnh áp suất ra của bia.



Hình 1

(11) 5767 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2021-00280

(22) 06/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

(51) A43D 43/00; A43D 11/12; A43D 25/06

(71) JEA YEU ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No. 61, Ln. 202, Sec. 2, Wenchang Rd., Dadu Dist., Taichung City 432, Taiwan

(72) CHEN, PO-SUNG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) MÁY GẬP VÀ DÁN KEO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG DẢI KEO DÁN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới máy gập và dán keo bằng cách sử dụng dải keo dán bao gồm bàn máy mà nguyên liệu mũi giày được bố trí trên đó, cơ cấu điều khiển, cơ cấu cấp keo dán, và cơ cấu gia nhiệt. Cơ cấu cấp keo dán bao gồm phần đế, cụm bình chứa keo dán, cụm cơ cấu dẫn động, và bộ phận đầu ra keo dán. Cụm cơ cấu dẫn động được nối với cơ cấu điều khiển. Phần đế được bố trí trên bàn máy. Cụm bình chứa keo dán và cụm cơ cấu dẫn động được bố trí trên phần đế. Bộ phận đầu ra keo dán được nối với một đầu của cụm bình chứa keo dán. Cụm bình chứa keo dán có khối chứa và kênh dẫn. Kênh dẫn dẫn qua khối chứa để được nối với bộ phận đầu ra keo dán để tiếp nhận dải keo dán. Cơ cấu gia nhiệt thực hiện gia nhiệt dải keo dán thành keo dán lỏng để dán keo mép của nguyên liệu mũi giày.

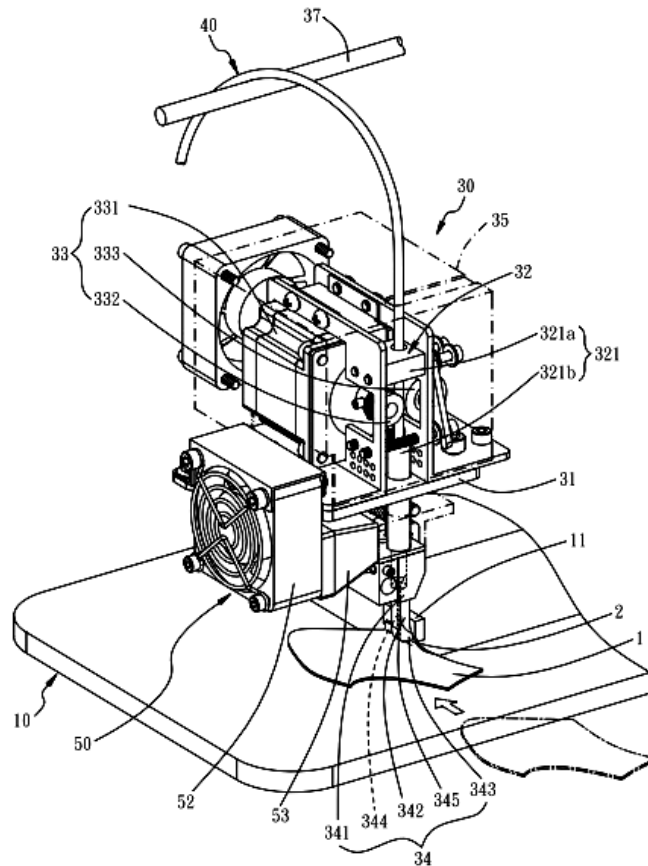


Fig.4

(11) 5768 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2021-00283

(22) 07/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2021

(51) H02S 40/00; G05F 1/67; H02J 7/00

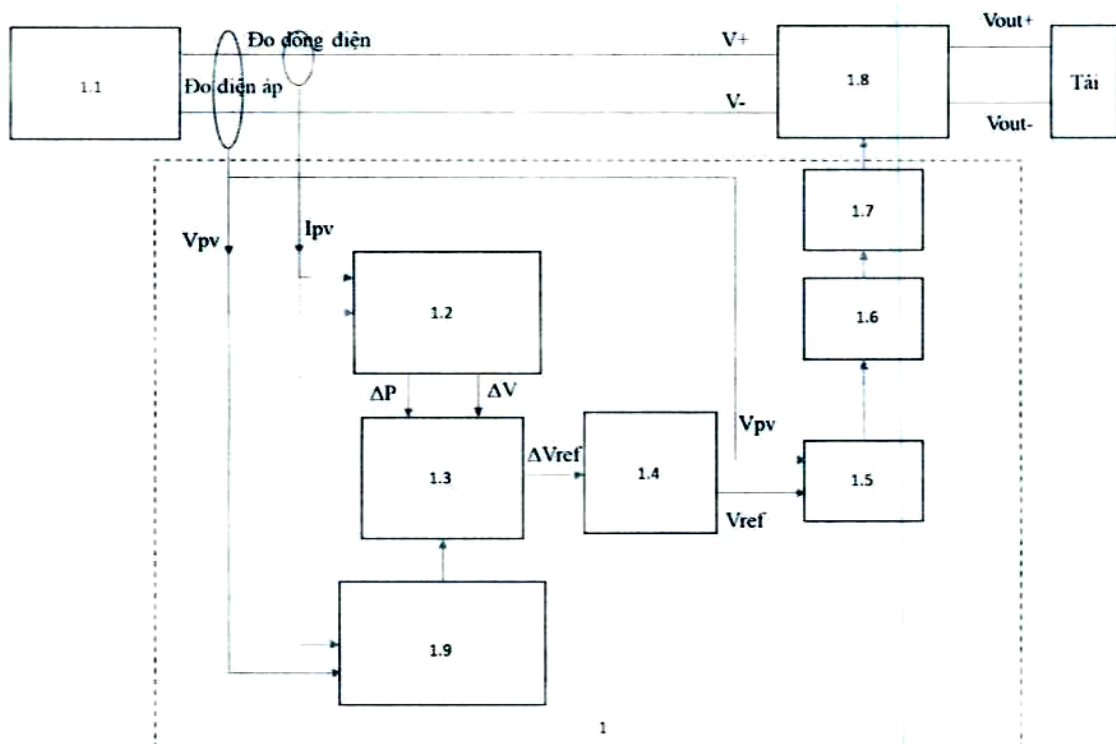
(71) **VIỆN KHOA HỌC NĂNG LƯỢNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A9, số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Vũ Minh Pháp (VN); Ngô Phương Lê (VN); Phạm Thị Hạnh (VN); Đoàn Văn Bình (VN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DÙNG MẠNG NƠ RON BÁM ĐIỂM CÔNG SUẤT CỰC ĐẠI CỦA TẮM PIN MẶT TRỜI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị điều khiển dùng mạng nơ ron bám điểm công suất cực đại của tấm pin mặt trời. Thiết bị gồm có các môđun: môđun lấy mẫu, tính toán độ biến thiên công suất và điện áp; bộ điều khiển dùng mạng nơ ron để xử lý tín hiệu đầu vào, bao gồm độ biến thiên công suất và độ biến thiên điện áp, sau đó tạo ra tín hiệu đầu ra là độ biến thiên điện áp đặt (ΔV_{ref}); môđun tính toán giá trị đặt V_{ref} từ giá trị ΔV_{ref} và V_{ref} trước đó; bộ điều khiển PI để điều khiển giá trị V_{pv} bám theo V_{ref} thông qua việc điều khiển PWM, mạch lái và bộ biến đổi DC/DC; bộ tạo độ rộng xung PWM tạo tín hiệu xung; mạch lái khuếch đại tín hiệu xung để điều khiển bộ biến đổi DC/DC; môđun đảo tạo mạng nơ ron nhằm xây dựng mạng nơ ron dựa trên dữ liệu mẫu từ phương pháp biến động và quan sát (P&O) và giá trị hiệu chỉnh lấy từ thực nghiệm.



Hình 1

(11) 5769 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2021-00284

(22) 06/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) B65F 1/00

(67) 1-2021-04132

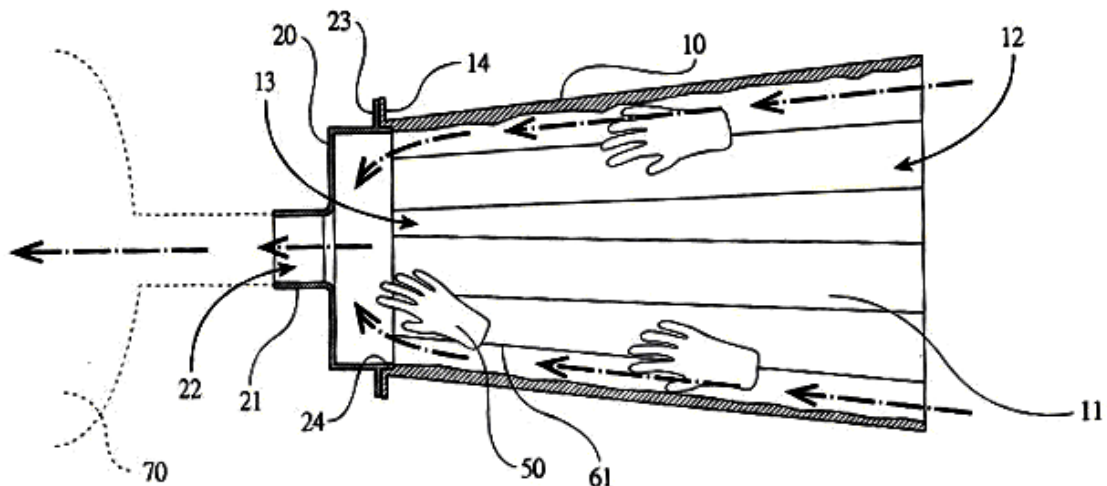
(75) LIU, PO-SHAN (TW)

No. 137-1, Ren'ai Rd., Lugti Township, Nantou County 558, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(54) THIẾT BỊ THU GOM BAO TAY

(57) Thiết bị thu gom bao tay bao gồm bộ phận dẫn hướng có không gian bên trong, đầu vào ở một đầu nút, và đầu ra ở đầu nút kia; và bộ phận điều hợp được bố trí ở phía ngoài đầu ra và có phần kết nối rộng xa đầu ra, và kênh thông qua phần kết nối dùng để thông với không gian của bộ phận dẫn hướng.



HÌNH 9

(11) 5770 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2021-00285

(22) 06/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) *B65F 1/00*

(67) 1-2021-04133

(71) LIU, PO-SHAN (TW)

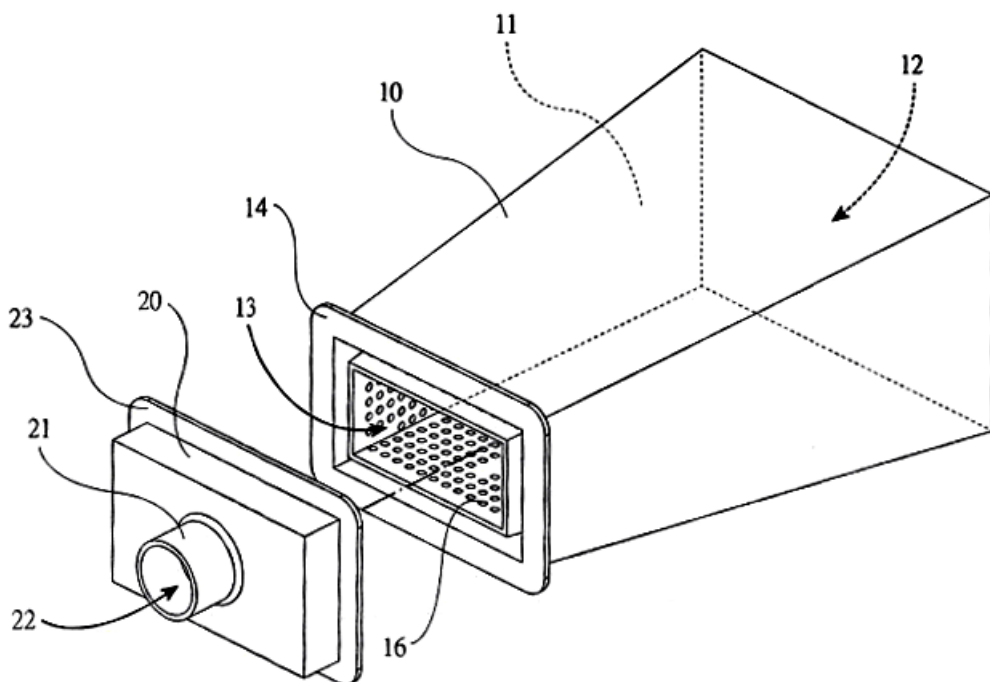
No. 137-1, Ren'ai Rd., Lugu Township, Nantou County 558, Taiwan

(72) LIU, PO-SHAN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ THU GOM BAO TAY**

(57) Thiết bị thu gom bao tay bao gồm bộ phận dẫn hướng có không gian bên trong, đầu vào ở một đầu mút, và đầu ra ở đầu mút kia, trong đó đầu mút liền kề với đầu vào của bộ phận dẫn hướng được uốn cong vào phía trong sao cho đầu mút liền kề với đầu vào kéo dài từ đầu vào về phía đầu ra để tạo thành lớp xen giữa và lớp xen giữa này bao gồm nhiều lỗ; và bộ phận điều hợp được bố trí ở phía ngoài đầu ra và bao gồm phần kết nối rộng xa đầu ra, và kênh thông qua phần kết nối dùng để thông với không gian của bộ phận dẫn hướng.



HÌNH 2

(11) 5771 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2021-00291

(22) 09/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) G06N 3/08

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

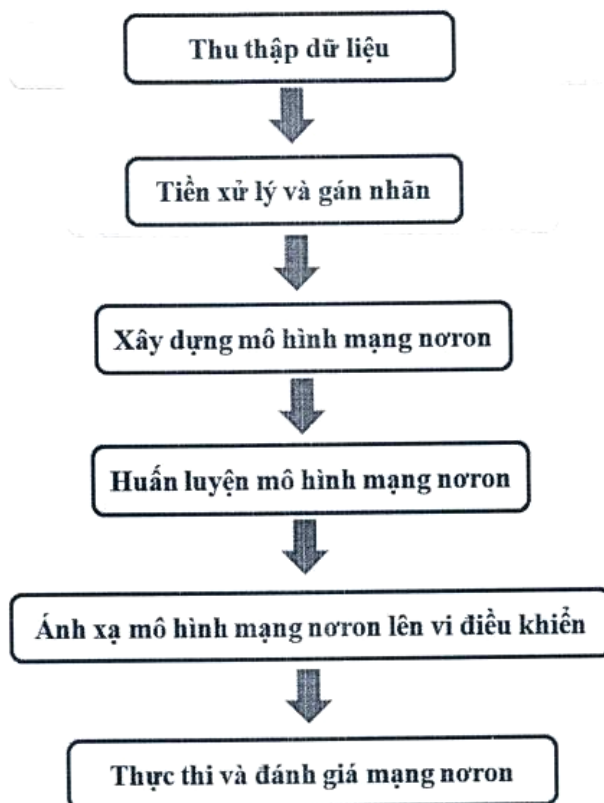
54 Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng

(72) Huỳnh Việt Thắng (VN)

(54) **QUY TRÌNH THỰC HIỆN MẠNG NƠON NHÂN TẠO TRÊN VI ĐIỀU KHIỂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình thực hiện mạng nơon nhân tạo trên vi điều khiển cho các ứng dụng nhận dạng mẫu và học sâu gồm sáu bước: thu thập dữ liệu, tiền xử lý dữ liệu và gán nhãn, xây dựng mô hình mạng nơon, huấn luyện mô hình mạng nơon, ánh xạ mô hình mạng nơon lên vi điều khiển, thực thi và đánh giá mạng nơon. Giải pháp có thể áp dụng để triển khai các ứng dụng nhận dạng mẫu sử dụng mạng nơon nhân tạo trên các dòng vi điều khiển 32-bit như ARM Cortex-M và Arduino nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm giá thành hệ thống trong khi vẫn đảm bảo độ chính xác nhận dạng theo yêu cầu của ứng dụng và hiệu năng hoạt động của hệ thống.

Hình 1



(11) 5772 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2021-00299

(22) 15/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) *G16H 50/00; A61B 5/00*

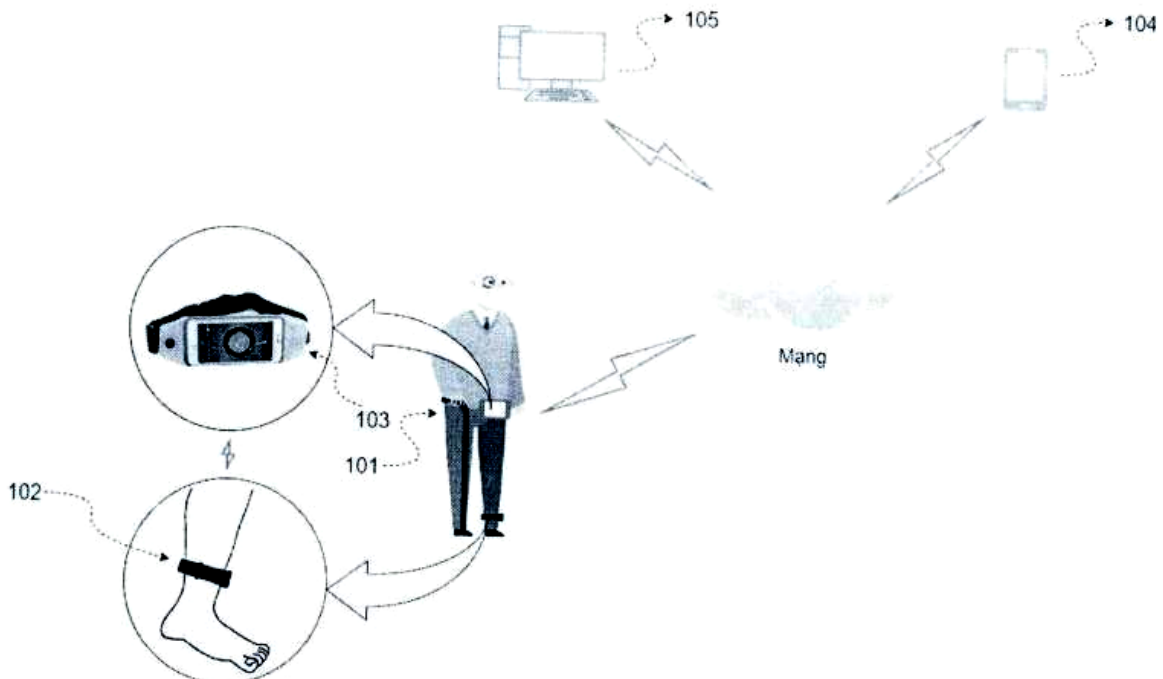
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

(72) Trần Đức Tân (VN); Trần Đức Nghĩa (VN); Nguyễn Quang Huy (VN)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT, PHÂN LOẠI HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG CẢM BIẾN GIA TỐC BA TRỤC KẾT HỢP VỚI ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH MANG THEO**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống hỗ trợ giám sát, phân loại hoạt động của người. Hệ thống này phân loại hoạt động của người sử dụng cảm biến gia tốc ba trục, con quay hồi chuyển, cảm biến áp suất (barometer) trên thiết bị gắn chân kết hợp với điện thoại thông minh mang theo có đồng bộ dữ liệu với nhau. Hệ thống theo giải pháp hữu ích là sự kết hợp của một thiết bị trang bị ba cảm biến đo chuyển động đeo ở chân người và một điện thoại thông minh đeo ở thắt lưng, được kết nối không dây và đồng bộ với nhau. Cảm biến gia tốc và con quay hồi chuyển sử dụng là cảm biến gia tốc ba trục và con quay hồi chuyển ba trục giúp việc xác định trạng thái được chính xác hơn. Hệ thống được đề xuất khắc phục được các nhược điểm của các giải pháp đã biết. Với sự phổ biến của điện thoại và việc tích hợp rất nhiều loại cảm biến trong một thiết bị di động, hệ thống kết hợp này không chỉ tận dụng được nguồn tài nguyên sẵn có mà còn cải thiện được độ chính xác của việc phân loại các hoạt động



Hình 1

(11) 5773 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2021-00301

(22) 16/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

(51) A01D 34/00

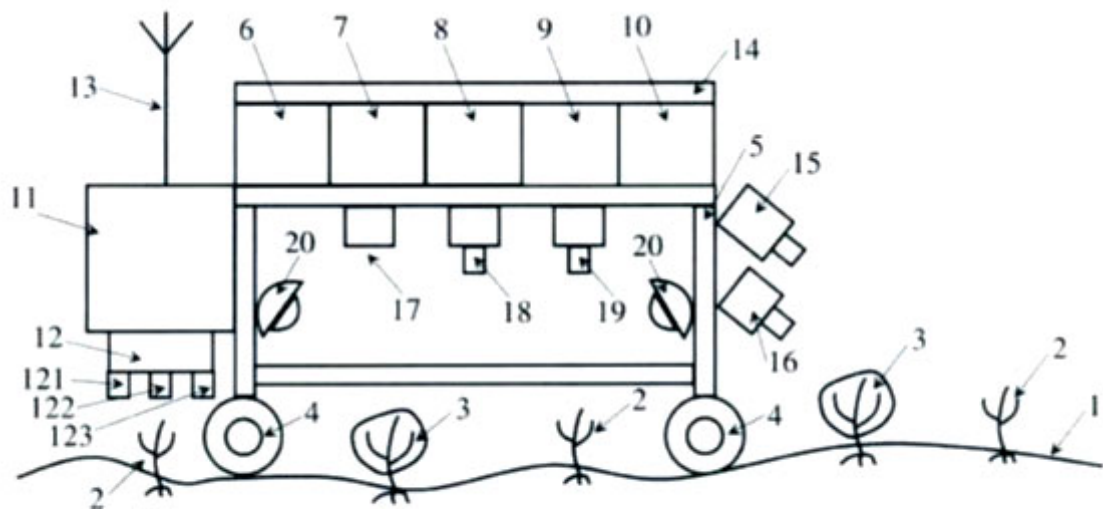
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)

54 Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

(72) Phan Trần Đăng Khoa (VN)

(54) ROBOT DIỆT CỎ TỰ ĐỘNG

(57) Giải pháp đề cập đến robot diệt cỏ tự động dựa trên phân tích hình ảnh. Robot có thiết kế rộng và được bao bọc kín xung quanh ở phần thân dưới để lắp đặt các camera. Hệ đa camera gồm camera hồng ngoại và camera màu thông thường được lắp đặt ở thân dưới robot, hướng xuống để thu thập và phân tích hình ảnh của vùng địa hình nằm bên dưới robot. Hệ đa cảm biến gồm cảm biến Lidar, camera màu thông thường, cảm biến GPS và cảm biến encoder được sử dụng để định vị và định hướng cho robot. Mô-đun tác vụ gồm nhiều cơ cấu khác nhau, được lắp đặt phía sau robot để tránh ảnh hưởng đến vùng quan sát của robot.



Hình 1

(11) 5774 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2021-00303

(22) 19/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) A43D 13/00

(71) CHENFULL INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

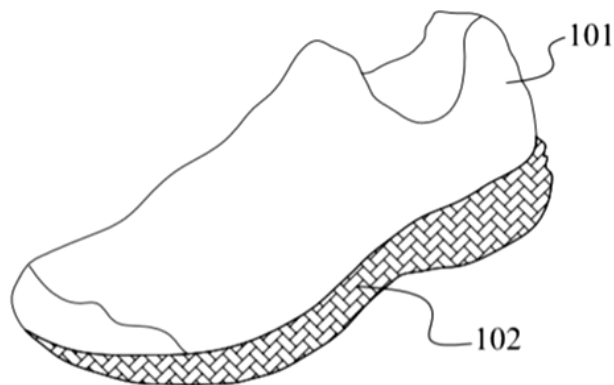
No. 9, Lane 187, Guandong Rd., Hsinchu City, Taiwan

(72) Ming Feng LIN (TW); Huan Chung CHEN (TW); Chung Chi YU (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ÉP ĐỂ GIÀY KIỂU TÚI ĐƯỢC NẠP CHẤT LƯU ĐƯỢC TẠO ÁP SUẤT**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy ép để giày kiểu túi được nạp chất lưu được tạo áp suất bao gồm cơ cấu ép bên trái, cơ cấu ép bên phải, cơ cấu ép phía trước, cơ cấu ép phía sau, và cơ cấu dẫn động trục, có thể sử dụng riêng để đáp ứng các yêu cầu chức năng; khác biệt ở chỗ: cơ cấu ép bên trái và cơ cấu ép bên phải đều được trang bị ít nhất một khối ép túi, khối ép túi này được làm đầy bằng cách nạp chất lưu áp suất cao để ép đồng thời vào một phía của đế giày, khối ép túi có thể được biến dạng thích hợp bởi bề mặt cong của một phía của đế giày để đạt được tác dụng ép đồng đều, do đó làm tăng chất lượng gắn kết của mũi giày và đế giày, và giảm việc sử dụng khuôn để giày.



Giày thông thường đã biết

Fig. 1

(11) 5775 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2021-00304

(22) 20/07/2021

(51) A47J 27/16

(71) LIAO, TSUNG-NIEN (TW)

No.11-1, Lane 159, Sec.1, Kwo Kwang Rd., Tali Dist., Taichung , Taiwan

(72) LIAO, TSUNG-NIEN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ TẠO RA HƠI NƯỚC NHANH CHÓNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thiết bị tạo ra hơi nước nhanh chóng bao gồm bình chứa và tấm gia nhiệt. Tấm gia nhiệt có cửa nạp nước và cửa hơi nước. Tấm gia nhiệt được gia nhiệt tới và được duy trì ở nhiệt độ định trước. Nước chứa trong bình chứa đi vào tấm gia nhiệt qua cửa nạp nước và được biến đổi thành hơi nước, hơi nước này tiếp đó được xả ở cửa hơi nước. Thiết bị tạo ra hơi nước nhanh chóng khác biệt ở chỗ, nước chỉ được cấp tới tấm gia nhiệt trước khi hơi nước được yêu cầu và áp suất thủy lực và đầu ra nước được duy trì không đổi, nhờ đó trợ giúp việc tiết kiệm năng lượng và bảo tồn nước trong khi cung cấp hơi nước theo cách đều đặn.

100

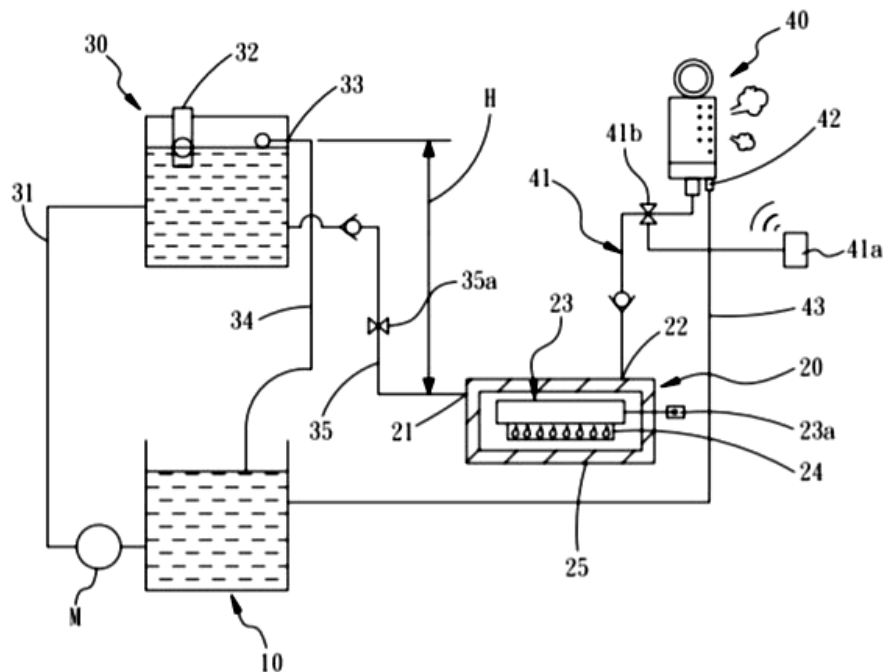


Fig.3

(11) 5776 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2021-00307

(22) 22/07/2021

(51) A43D 25/18

(75) LIAO, TSUNG-NIEN (TW)

No.11-1, Lane 159, Sec.1, Kwo Kwang Rd., Tali Dist., Taichung, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ GẮN ĐỂ GIÀY CÓ KHẢ NĂNG ĐỊNH VỊ PHÔI GIÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thiết bị gắn để giày có khả năng định vị phôi giày bao gồm khoang ép, bộ phận cố định, và ít nhất một bộ phận dẫn động thủy lực. Khoang ép có lỗ hở, nắp giữ, và khoảng trống xử lý. Bộ phận cố định có chi tiết kéo giãn, chi tiết cố định, và chi tiết định vị. Chi tiết cố định được lắp trên nắp giữ và đối diện với lỗ hở. Khoảng trống cố định được xác định giữa chi tiết cố định và nắp giữ và có kích thước điều chỉnh được bằng cách sử dụng chi tiết kéo giãn và chi tiết cố định. Chi tiết định vị được lắp trên nắp giữ và đối diện với chi tiết cố định. Bộ phận dẫn động thủy lực có bình chứa và xi lanh thủy lực. Bình chứa và khoảng trống xử lý được nối thông với nhau. Xi lanh thủy lực được nối với bình chứa. Nhờ đó, phôi giày có thể được định vị chắc chắn trong khoảng trống xử lý.

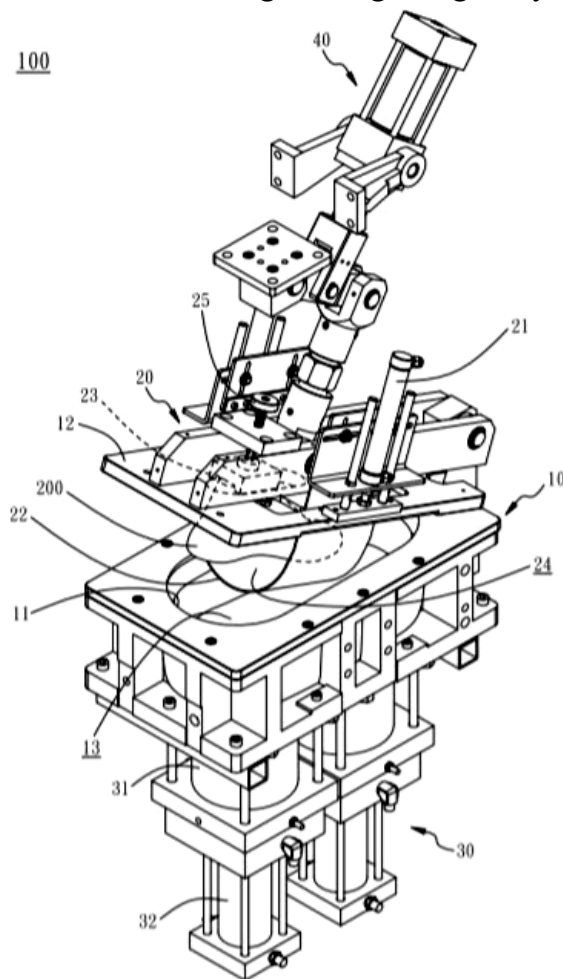


Fig.1

(11) 5777 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2021-00444

(22) 25/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/10/2022

(51) **A61K 36/48; A23L 29/10**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH (VN)**

182 Lê Duẩn, Thành Phố Vinh, Nghệ An

(72) Nguyễn Tân Thành (VN); Trần Đình Thắng (VN); Đoàn Mạnh Dũng (VN); Nguyễn Thị Uyên Nhi (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT CHIẾT POLYSACCHARIT TỪ QUẢ THỂ NẤM THƯỢNG HOÀNG (PHELLINUS NILGHERIENSIS)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất sản xuất bột chiết polysaccharit từ quả thể nấm thượng hoàng (*P. nilgheriensis*), trong đó quả thể nấm thượng hoàng (*P. nilgheriensis*) được sấy khô, nghiền và chiết polysaccharit thô trong dung môi etanol 80% ở nhiệt độ 85°C thu được cao chiết lỏng và phần không tan; chiết polysaccharit trong phần không tan (bã) ở nhiệt độ 100°C; chiết phân đoạn polysaccharit trong dung môi nước phần cao chiết sấy khô; bổ sung hỗn hợp enzym và ngâm ở nhiệt độ 45-55°C trong thời gian 3 giờ; chiết siêu âm polysaccharit hỗn hợp dịch và cặn; hòa tan polysaccharit trong dung môi etanol 96%, lọc, cô đặc và sấy khô. Polysaccharit thu được này được phối trộn với chất phụ gia silicon dioxide dạng keo (aerosil) và sấy khô đến khi hàm ẩm nhỏ hơn 6%, nghiền mịn, thu được bột chiết polysaccharit.

(11) **5778 A** (43) 27/01/2023

(21) **2-2021-00480**

(22) 16/11/2021

(30) U202131363 30/06/2021 ES

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) **B65D 17/40**

(71) **C&S PACKAGING SUPPLIER, SL (ES)**

Carrer Empordà, 4, 2, Pol.ind. Can Bernades-subirà, Santa Perpètua De Mogoda
(barcelona), E- 08130, Spain

(72) José Maria MORÉ GENESCA (ES)

(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(54) **NẮP ĐẬY TRONG DÙNG CHO CÔNG-TEN-NƠ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nắp đậy trong dùng cho công-ten-nơ, mà mục tiêu của nắp đậy này là để làm giảm ảnh hưởng của nhiệt độ đối với phần bên trong của nó và để bảo vệ trước hơi ẩm được biết đến với tên gọi là “mưa trong công-ten-nơ”. Nắp đậy được tạo thành bằng hộp hình lăng trụ chữ nhật (1) ở vị trí nằm ngang, được làm từ composít được tạo lớp có một vài lớp, có hai đáy nhỏ hơn và một loạt thanh (4) được sắp xếp trong các phần tử cố định (3) tương ứng với hai mép trở lên của đáy nhỏ hơn, đặc trưng ở chỗ các thanh (4) được tạo thành bằng các phần tử mà có thể được đút vào nhau.

(11) **5779 A**

(43) 27/01/2023

(21) **2-2021-00535**

(22) 03/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/10/2022

(51) **A61K 36/48; A23L 29/10**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH (VN)**

182 Lê Duẩn, Thành Phố Vinh, Nghệ An

(72) Nguyễn Tân Thành (VN); Cao Tiến Trung (VN); Đinh Thị Kim Hảo (VN); Trần Phương Chi (VN); Trương Văn Hiền (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT CHIẾT GIÀU POLYPHENOL TỪ CÂY MĂNG TÂY (ASPARAGUS OFFICINALIS)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bột chiết sponin toàn phần từ cây Măng tây (*Asparagus officinalis*), trong đó cây Măng tây (*Asparagus officinalis*) được sấy khô, chiết bằng etanol 80% ở nhiệt độ 80÷85°C trong 3 giờ thu được cao chiết lỏng, cô đặc cao lỏng còn 1/5 thể tích, phần cao chiết này được chiết phân đoạn chọn lọc trong n-butanol với tỷ lệ 1/1, khuấy trộn trong 30 phút rồi để lắng trong 24 giờ và cô thu hồi dung môi để thu được cao đặc chứa saponin toàn phần. Hòa tan cao đặc với nước theo tỷ lệ 8/1 (nước/cao) thu được dạng cao lỏng. Tiến hành phối trộn cao lỏng này với chất trợ sấy maltodextrin tỷ lệ 1/10 (khối lượng maltodextrin/cao lỏng) sau đó tiến hành sấy phun hỗn hợp dịch thu được bột chiết saponin toàn phần có độ ẩm nhỏ hơn 5%.

(11) **5780 A**

(43) 27/01/2023

(21) **2-2022-00066**

(22) 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/10/2022

(51) **A61K 36/16**

(71) **TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Hoàng Dương (VN); Nguyễn Văn Thao (VN); Nguyễn Văn Trữ (VN); Đoàn Thị Nguyệt (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT FLAVONOIT TỪ LÁ CÂY BẠCH QUẢ (GINKGO BILOHA L.) CÓ HOẠT TÍNH CẢI THIỆN SUY GIẢM TRÍ NHỚ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chiết xuất hợp chất flavonoid trong lá cây bạch quả bằng phương pháp sắc ký cột kết hợp với sắc ký lớp mỏng. Quy trình bao gồm các công đoạn: (i) chiết xuất flavonoid từ nguyên liệu thô bằng dung môi thân thiện với môi trường như nước, cồn, sau đó tiến hành cô quay dung dịch để thu được cao chiết; (ii) chiết xuất và tinh chế hợp chất flavonoid trong cao chiết bằng phương pháp chiết lỏng-lỏng kết hợp phương pháp sắc ký cột bằng những dung môi thân thiện môi trường như cồn, etyl axetat để thu được sản phẩm flavonoid tinh khiết có ứng dụng cao trong bào chế dược phẩm và thực phẩm chức năng bảo vệ sức khỏe.

(11) **5781 A**

(43) 27/01/2023

(21) **2-2022-00084**

(22) 01/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/11/2022

(51) **C01D 3/06**

(71) **PHẠM QUANG THẢO (VN)**

39 Núi Thành, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Quang Thảo (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỪNG CÁT NƯỚC BIỂN LẤY MUỐI TINH VÀ NƯỚC UỐNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị thu muối và nước uống bao gồm: phao định vị mực nước biển, các giàn gia nhiệt, chậu kết tinh, buồng bốc hơi, tháp ngưng tụ. Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất muối và nước uống sử dụng các thiết bị này. Phương pháp sản xuất là một chu trình kín nên khi trời mưa, dung dịch nước muối không bị pha loãng, muối đã kết tinh rồi thì sẽ không bị hòa tan, hơn thế nữa, lại còn có thể tách từng công đoạn cho ra từng loại hóa chất riêng biệt, ví dụ khi cô đặc nước biển từ 6-7°B (baumé) đến 25°B thì cô lập được sulfat canxi, cao hơn nữa thì được muối ăn tinh khiết. Ngoài ra, phương pháp này còn có thể thu được nước tinh khiết để uống là sản phẩm rất cần và quý báu cho cuộc sống.

(11) **5782 A**

(43) 27/01/2023

(21) **2-2022-00106**

(22) 16/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/10/2022

(51) **A61K 36/48**

(71) **HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Trữ (VN); Đoàn Thị Nguyệt (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT GLYCOSID TỪ CÂY AN XOA (HELICTERES HIRSUTA LOUR.) CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG TẾ BÀO UNG THƯ GAN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình phân lập và tinh chế hợp chất glycosid trong cây An xoa bằng cách kết hợp nhiều phương pháp khác nhau. Quy trình bao gồm các công đoạn: (i) Loại bỏ chất béo và tạp chất trong mẫu cây An xoa bằng cách sử dụng kỹ thuật ngâm chiết, kết hợp với dùng hóa chất kết tủa tạp chất trong dung dịch; (ii) Chiết tách glycosid khỏi dung dịch nước (A) bằng các dung môi dicloromethan, etyl acetate và butanol nhờ kỹ thuật chiết lỏng-lỏng để sơ bộ hóa thu được các nhóm cao chiết chứ thành phần polyglycosid và monoglycosid. Tiếp tục tinh sạch glycosid bằng phương pháp sắc ký cột kết hợp với phương pháp sắc ký lớp mỏng để thu được sản phẩm glycosid tinh khiết có ứng dụng cao trong bào chế dược phẩm và thực phẩm chức năng hỗ trợ điều trị bệnh ung thư gan.

(11) **5783 A**

(43) 27/01/2023

(21) **2-2022-00107**

(22) 16/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/10/2022

(51) **A61K 36/16**

(71) **TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Hoàng Dương (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT FLAVONOIT TỪ RỄ CÂY ĐÌNH LĂNG (POLYSCIAS FRUTICOSA L.) CÓ HOẠT TÍNH CẢI THIỆN SUY GIẢM TRÍ NHỚ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chiết xuất hợp chất flavonoid trong rễ cây Đinh lăng bằng phương pháp sắc ký cột kết hợp với sắc ký lớp mỏng. Quy trình bao gồm các công đoạn: (i) chiết xuất flavonoid từ nguyên liệu thô bằng dung môi thân thiện với môi trường như nước, cồn, sau đó tiến hành cô quay dung dịch để thu được cao chiết; (ii) chiết xuất và tinh chế hợp chất flavonoid trong cao chiết bằng phương pháp chiết lỏng-lỏng kết hợp phương pháp sắc ký cột bằng những dung môi thân thiện môi trường như cồn, etyl axetat để thu được sản phẩm flavonoid tinh khiết có ứng dụng cao trong bào chế dược phẩm và thực phẩm chức năng bảo vệ sức khỏe.

(11) 5784 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2022-00266

(22) 28/06/2022

(30) 2021-111130 02/07/2021 JP

(51) A45B 1/00

(71) KAO CORPORATION (JP)

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) Hisanori WATANABE (JP); Nobuya SATO (JP); Emi ISEMURA (JP); Hajime YAMAMOTO (JP); Satoshi HAYASHI (JP)

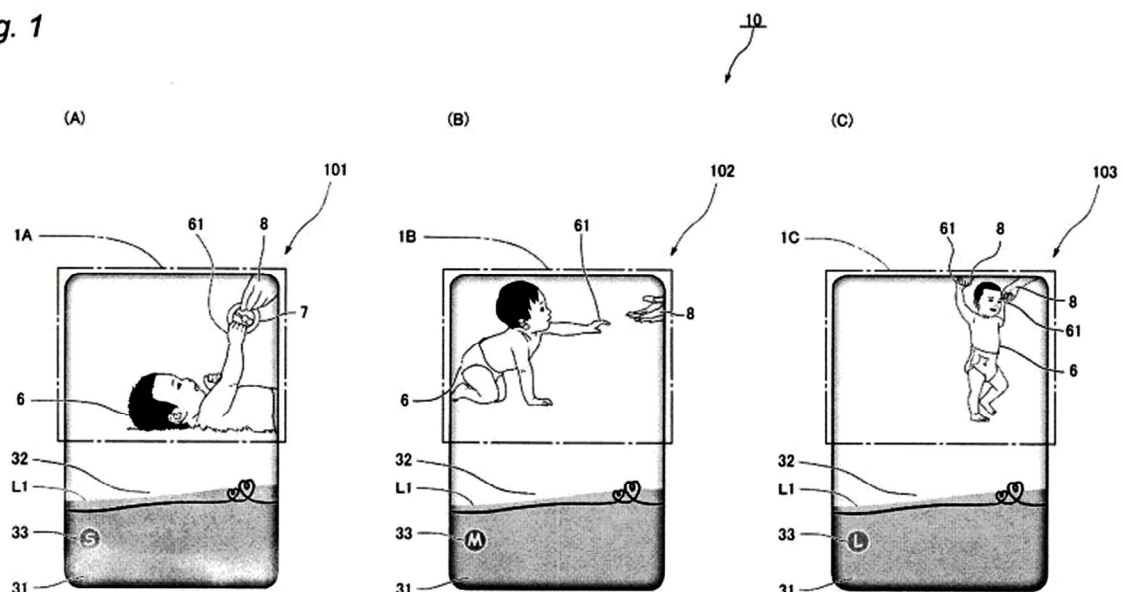
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) DÂY TÚI ĐÓNG GÓI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dây túi đóng gói cho phép người tiêu dùng lựa chọn vật dụng thấm hút với kích cỡ phù hợp tại cửa hàng hoặc tương tự.

Dây túi đóng gói bao gồm ít nhất ba hoặc nhiều loại túi đóng gói có các thiết kế khác nhau được phân bố phù hợp với kích cỡ của vật dụng thấm hút được chứa. Phần hiển thị thích hợp liên quan đến sự tăng trưởng của người mặc mục tiêu của vật dụng thấm hút được phân bố như một thiết kế cho từng loại túi đóng gói có trong dây túi đóng gói. Phần hiển thị thích hợp bao gồm ít nhất một phần bất kỳ trong số phần miêu tả sự phát triển thể hiện giai đoạn tăng trưởng liên quan đến năng lực tập luyện của người mặc mục tiêu, phần miêu tả sự giao tiếp thể hiện sự tăng trưởng của người mặc mục tiêu tức là liên quan đến xây dựng mối quan hệ chung của đôi tay của người mặc mục tiêu và người hỗ trợ đặt vật dụng thấm hút, và miêu tả trò chơi bao gồm dụng cụ phù hợp với năng lực tập luyện của người mặc mục tiêu. Phần hiển thị thích hợp biểu thị mức độ tăng trưởng của người mặc mục tiêu được thể hiện bởi các phần miêu tả trên đây khác nhau trong số ít nhất ba hoặc nhiều loại túi đóng gói có trong dây túi đóng gói. Trong dây túi đóng gói, các kích cỡ của vật dụng thấm hút được chứa thay đổi trong số ít nhất ba hoặc nhiều loại túi đóng gói theo mức độ tăng trưởng được biểu thị bởi các phần hiển thị thích hợp

Fig. 1



(11) 5785 A (43) 27/01/2023

(21) 2-2022-00275

(22) 29/06/2022

(30) 63/217,107 30/06/2021 US

202220356367.7 22/02/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) **B23B 47/00**

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

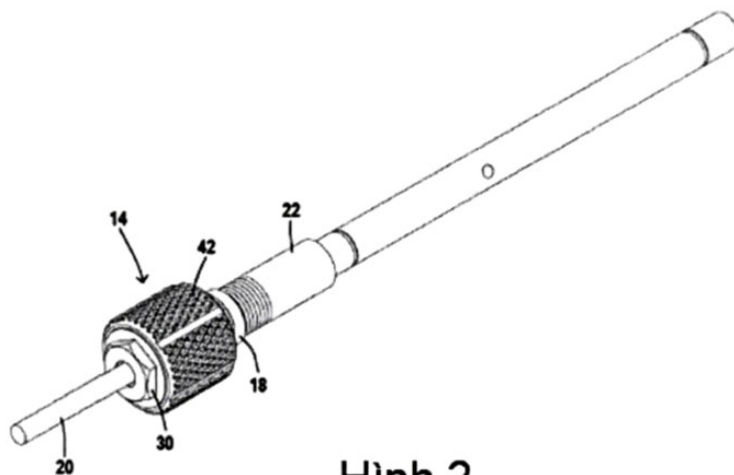
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America

(72) Kwok Ting MOK (CN); Jonathan LOFTIS (US); Long Long HU (CN); Jia Ming LIAO (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÂM KẸP VÀ DỤNG CỤ QUAY CHẠY ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ quay chạy điện, và bộc lộ mâm kẹp và dụng cụ quay chạy điện, Trong mâm kẹp này, để được sử dụng để kết nối với trục phát động của dụng cụ quay chạy điện; ống bọc bên trong được sắp xếp theo cách quay được trên đế và có thể di chuyển theo trục, lỗ trung tâm trong ống bọc bên trong có chứa đoạn lỗ dạng côn, và ống bọc bên trong được bố trí với phần răng thứ nhất; kênh chứa đầu dụng cụ được bố trí trong hàm, hàm được sắp xếp ít nhất là trong lỗ trung tâm của ống bọc bên trong và có chứa đầu hàm có thể nhả được nằm trong đoạn lỗ dạng côn; thân quay được sắp xếp theo cách quay được trên ống bọc bên trong, và thân quay có chứa phần răng thứ hai mà có thể khớp với phần răng thứ nhất; khi quay theo chiều vặn chặt, thân quay có thể truyền động ống bọc bên trong để quay qua phần răng thứ nhất và phần răng thứ hai đã được ăn khớp; ống bọc bên trong di chuyển theo trục trên đế và đóng đầu hàm có thể nhả được qua đoạn lỗ dạng côn; sau khi đầu hàm có thể nhả được đóng lại và bắt chặt đầu dụng cụ, sự quay của thân quay sẽ truyền động phần răng thứ nhất và phần răng thứ hai để trượt tương quan với nhau để tạo ra phản hồi xúc giác rằng đầu dụng cụ đã được gắn chặt đúng vị trí.



Hình 2

(11) **5786 A** (43) 27/01/2023

(21) **2-2022-00321**

(22) 25/07/2022

(30) U2021-3011 03/08/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2022

(51) **A61G 5/04; A61G 5/06**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ IDEA (VN)**

Tầng 8 Block Lucky, chung cư Richmond City, 207C Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

2. ACCESS ENGINEERING CO.,LTD (JP)

7361-23 Tana, Chuo-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa, Nhật Bản, 〒 252-0244

(72) Nakamura Ken-ichi (JP)

(54) **XE LĂN ĐIỆN DI CHUYỂN ĐƯỢC TRÊN ĐỊA HÌNH PHỨC TẠP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến xe lăn điện bao gồm bốn bánh gồm hai bánh xe trước và hai bánh xe sau được dẫn động thông qua động cơ (motor), chỗ ngồi được bố trí trên khung xe, nguồn điện; và thiết bị điều khiển để điều khiển chỗ ngồi, bánh xe trước và bánh xe sau: trong đó mỗi bánh xe trong bốn bánh xe cấu tạo bởi ba bánh xe dẫn động đa hướng hoạt động độc lập có cùng kích thước được bố trí hướng về tâm trục truyền động và được dẫn động bằng trục truyền động, và trục truyền động được điều khiển bởi thiết bị điều khiển.

(11) **5787 A**

(43) 27/01/2023

(21) **2-2022-00409**

(22) 26/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2022

(51) **A23F 3/00; A23F 3/16; A23F 3/40; A23F 3/10**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT (VN)**

27 Tôn Thất Tùng, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(72) Phạm Đình Trung (VN); Thi Đình Nguyên (VN); Trịnh Thanh Kiều (VN); Tạ Đình Vương (VN); Trần Thị Bảo Trâm (VN); Vũ Thị Tư (VN); Nguyễn Cao Cường (VN); Phạm Thế Anh (VN); Nguyễn Hợp Tấn (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TRÀ GẠO LÚT ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến trà gạo lứt đông trùng hạ thảo bao gồm thành phần: trà chiếm 3% khối lượng; gạo lứt chiếm 87% khối lượng; đông trùng hạ thảo chiếm 10% khối lượng; đông trùng hạ thảo được nghiền nhỏ đến kích thước 0,3÷0,5 mm; gạo lứt được hấp tiệt trùng ở 121°C trong 30 phút.

(11) 5788 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2022-00430

(22) 12/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2022

(51) A62B 23/02; A62B 7/10; A61M 16/00; A62B 18/02

(71) **ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

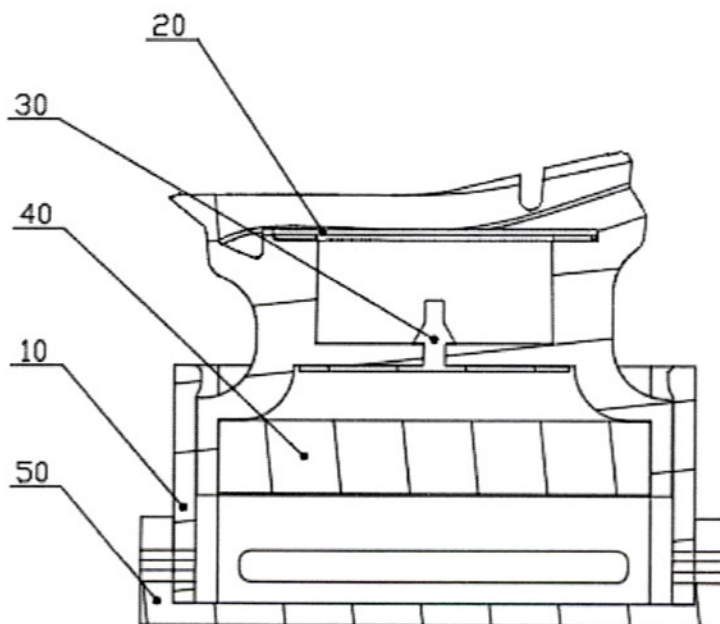
217 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Lê An (VN); Trần Ngọc Đăng (VN); Nguyễn Minh Thành (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) **VAN LỌC KHÍ ÁP LỰC DƯƠNG ĐƯỢC BỐ TRÍ Ở ĐẦU RA CỦA MẶT NẠ HỖ TRỢ HÔ HẤP**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khung vỏ (10) gồm đầu vào (11) có các ngàm để gắn vào mặt nạ hỗ trợ hô hấp, và đầu ra (12) có nắp đậy bảo vệ (50); vòng bít kín (20) được lắp vào rãnh ở đầu vào (11) của khung vỏ (10) mà tiếp xúc với mặt nạ hỗ trợ hô hấp; van một chiều (30) được gắn vào phần thân của khung vỏ (10), ở vị trí giữa màng lọc Hepa (40) và vòng bít kín (20), để đảm bảo dòng khí đi theo một chiều từ mặt nạ hỗ trợ hô hấp ra ngoài môi trường; và màng lọc Hepa (40) được gắn vào đầu ra (12) của khung vỏ (10); nhờ kết cấu nêu trên, hơi thở của bệnh nhân sau khi đi qua van một chiều (30) sẽ đi qua màng lọc Hepa (40) trước khi ra ngoài, do đó các mầm bệnh nếu có sẽ được giữ lại.



Hình 2

(11) 5789 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2022-00431

(22) 12/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2022

(51) A62B 18/00

(71) ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

217 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Lê An (VN); Trần Ngọc Đăng (VN); Nguyễn Minh Thành (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) MẶT NẠ PHÒNG ĐỘC CÓ KHẢ NĂNG CHỦ ĐỘNG ĐIỀU CHỈNH LƯU LƯỢNG CẤP KHÍ ĐẦU VÀO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến mặt nạ phòng độc có khả năng chủ động điều chỉnh lưu lượng cấp khí đầu vào, mặt nạ này bao gồm:

bộ phận lọc khí (1) bao gồm:

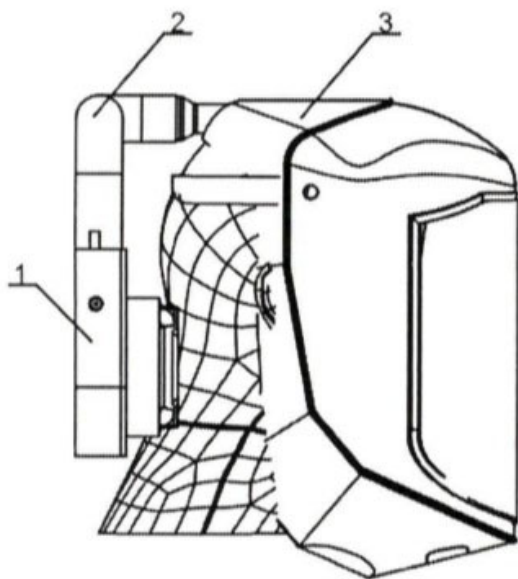
quạt hút (1.2) để hút khí qua bộ lọc nhiều lớp, và

bộ lọc nhiều lớp bao gồm lớp lọc vi khuẩn (1.4), lớp lọc bụi (1.5) và lớp lọc mùi (1.6), bộ lọc nhiều lớp được bố trí ngăn cách với quạt hút (1.2) bởi vách ngăn (1.3);

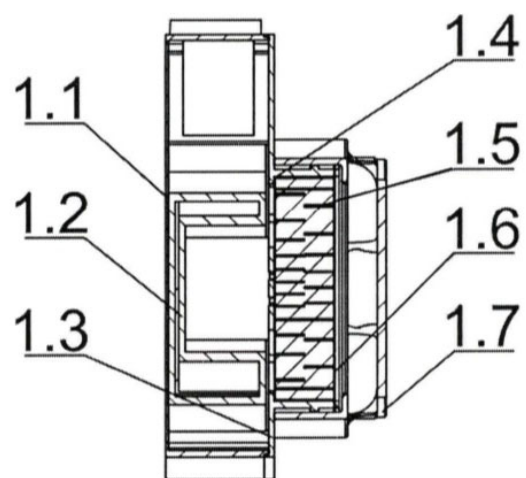
mặt nạ (3) được liên kết với bộ phận lọc khí (1) qua ống dẫn (2); và

bộ phận điều khiển (4) bao gồm:

bảng mạch (4.1) có khả năng điều chỉnh tốc độ của quạt hút (1.2) để cho phép chủ động điều chỉnh lưu lượng cấp khí vào mặt nạ (3), và màn hình điện tử (4.3) để hiển thị và đọc thông số của khí sau lọc.



Hình 1



Hình 3

(11) **5790 A**

(43) 27/01/2023

(21) **2-2022-00439**

(22) 19/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/10/2022

(51) **A23L 33/105**

(75) **1. NGUYỄN ĐOAN TRANG (VN)**

C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. LÊ QUANG HUẤN (VN)

Phòng 2302, FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM ĐIỀU CHỈNH RỐI LOẠN NỘI TIẾT TỐ NỮ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm hỗ trợ điều chỉnh rối loạn nội tiết tố nữ dạng viên nang và chế phẩm thu được từ quy trình này. Bằng kỹ thuật tách chiết hiện đại kết hợp với y học cổ truyền, các tác giả đã kết hợp các cao chiết từ các dược liệu bao gồm Maca (*Lepidium meyenii*), Mao lương (*Ranunculus sceleratus* L), Đương quy (*Angelica sinensis*), Tráng dương (*Turnera diffusa*), Sinh khí (*Ptychopetalium olacoides*), Ban âu (*Hypericum perforatum*), kết hợp với collagen thủy phân. Chế phẩm được tạo ra hoàn toàn tự nhiên có độ hòa tan cao do được nano hóa và được đóng gói trong vỏ nang bền trong môi trường axit mạnh nên các hoạt chất của chế phẩm được bảo vệ tốt ở dạ dày vùng có pH thấp và các hoạt chất chỉ được giải phóng ở ruột non vùng có pH trung tính hoặc kiềm thấp. Chế phẩm được tạo ra theo giải pháp hữu ích có hiệu quả trong việc hỗ trợ tăng sinh estrogen và cải thiện nền tảng sức khỏe của phụ nữ đặc biệt thời kỳ tiền mãn kinh liên quan tới bốc hỏa, đau đầu, mất ngủ, thay đổi tâm sinh lý, khô âm đạo, hỗ trợ sức khỏe sinh lý phụ nữ, trẻ hóa cơ thể, săn chắc cơ thể, khôi phục và duy trì tuổi thanh xuân của phụ nữ.

(11) 5791 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2022-00448

(22) 24/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2022

(51) C25F 1/00; C25F 1/06; C25D 5/00; C25D 5/34

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VIỆT NHẤT (VN)**

Thửa đất 469, Đường ĐT 747B, Tổ 6, Khu phố Khánh Vân, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

(72) Nguyễn Thành Đáng (VN); Kỹ Minh Du (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ BỀ MẶT CHI TIẾT KIM LOẠI TRONG QUÁ TRÌNH PHOSPHAT HÓA SỬ DỤNG DUNG DỊCH KIỂM ĐỀ ĐIỆN PHÂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình xử lý bề mặt chi tiết kim loại, tốt hơn là ốc vít và bu lông, trong quá trình phosphat hóa sử dụng dung dịch kiểm đề điện phân, quy trình này về cơ bản bao gồm các bước:

i) loại bỏ (tẩy) dầu ra bằng dung dịch kiềm;

ii) loại bỏ màng oxit kim loại bằng cách điện phân sử dụng dung dịch kiềm làm dung dịch điện phân;

iii) rửa bằng axit loãng để hoạt hóa bề mặt;

iv) rửa bằng nước để làm sạch axit và các sản phẩm bám trên bề mặt;

v) tiến hành đen hóa để tạo ra lớp đen cho bề mặt chi tiết;

vi) trung hòa độ axit;

vii) rửa bằng nước để làm sạch chất trung hòa và các sản phẩm bám trên bề mặt chi tiết;

viii) định hình bề mặt chi tiết bằng hóa chất định hình;

ix) phosphat hóa để tạo ra lớp phủ phosphat trên bề mặt chi tiết;

x) rửa bằng nước để loại bỏ hóa chất dư thừa còn sót lại trên bề mặt chi tiết;

xi) tiến hành ly tâm để loại bỏ, tách nước ra khỏi chi tiết;

xii) tiến hành nhúng trong dầu để thu được chi tiết đã được xử lý;

trong đó hóa chất và điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả trong bản mô tả.

Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép khắc phục các vấn đề của các giải pháp truyền thống sử dụng axit làm dung dịch điện phân vốn không chỉ gây ra ảnh hưởng, ô nhiễm môi trường xung quanh do hơi axit mà còn gây ăn mòn, ảnh hưởng tới sức khỏe người lao động. Quy trình theo giải pháp hữu ích còn cho phép tiết giảm chi phí so với giải pháp sử dụng axit và khắc phục nhược điểm về độ sai khác của chi tiết do sử dụng axit gây ra.

(11) 5792 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2022-00453

(22) 25/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/10/2022

(51) **H02M 1/00**

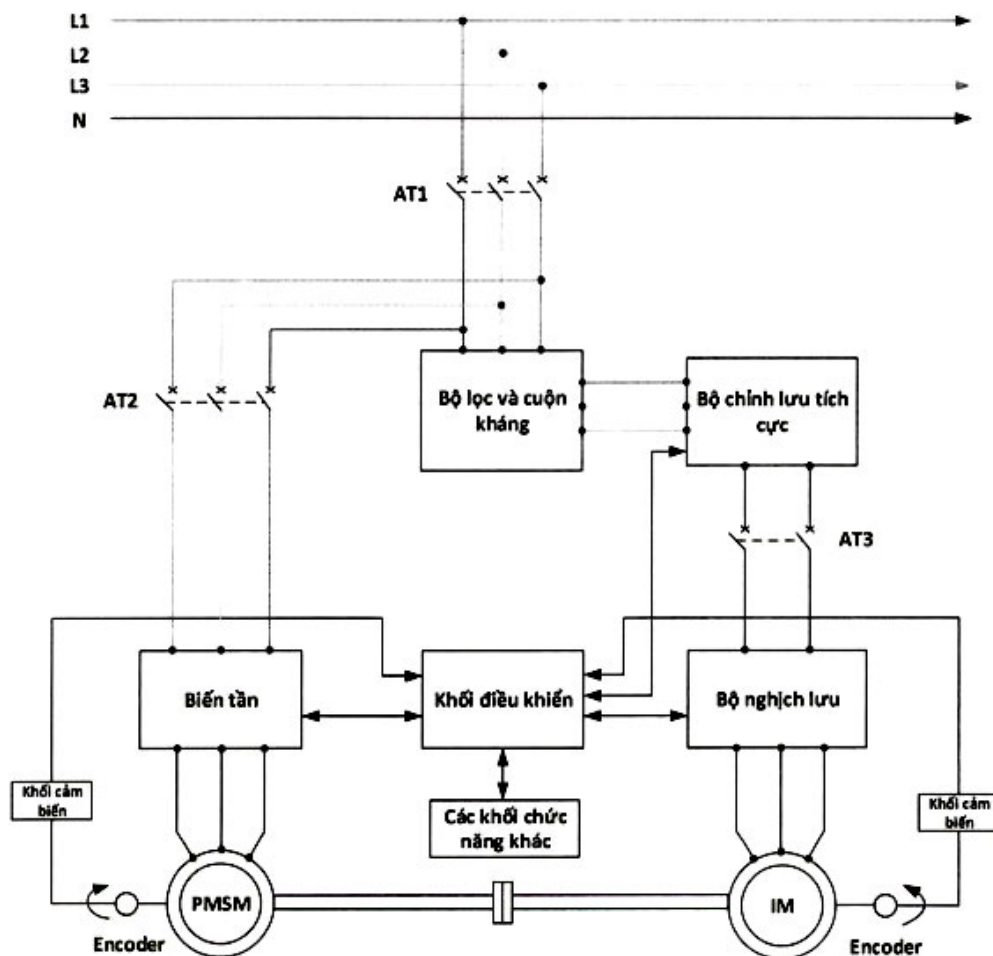
(71) **VIỆN KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA (VN)**

Phòng 201, tòa nhà Công Nghệ Cao, Đại học Bách Khoa, số 1 Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

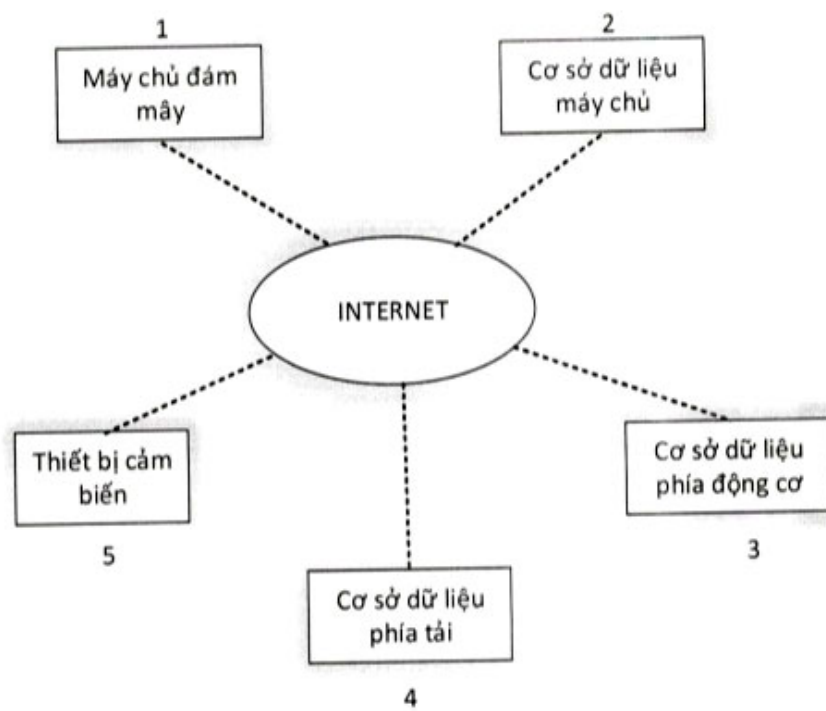
(72) Nguyễn Kiên Trung (VN)

(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG ĐIỆN THÔNG MINH SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ INTERNET VẠN VẬT**

(57) Giải pháp hữu ích đưa ra một mô hình thí nghiệm truyền động điện thông minh sử dụng IoT để dễ dàng thu thập và xử lý thông tin về vấn đề điều khiển giám sát quá trình biến đổi năng lượng của hệ thống. Đồng thời mô hình sử dụng hệ biến tần 4Q giúp hệ truyền động có thể hoạt động trong cả bốn góc phần tư, đây là mấu chốt của việc tiết kiệm năng lượng trong các hệ thống truyền động ngày nay. Mô hình thí nghiệm được đề xuất có ứng dụng to lớn trong các chương trình đào tạo về truyền động điện của các ngành kỹ thuật tại các trường đại học hiện nay.



Hình 1



Hình 2

(11) 5793 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2022-00462

(22) 27/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2022

(51) B65G 15/00

(71) PHÂN VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN PHÍA NAM (VN)

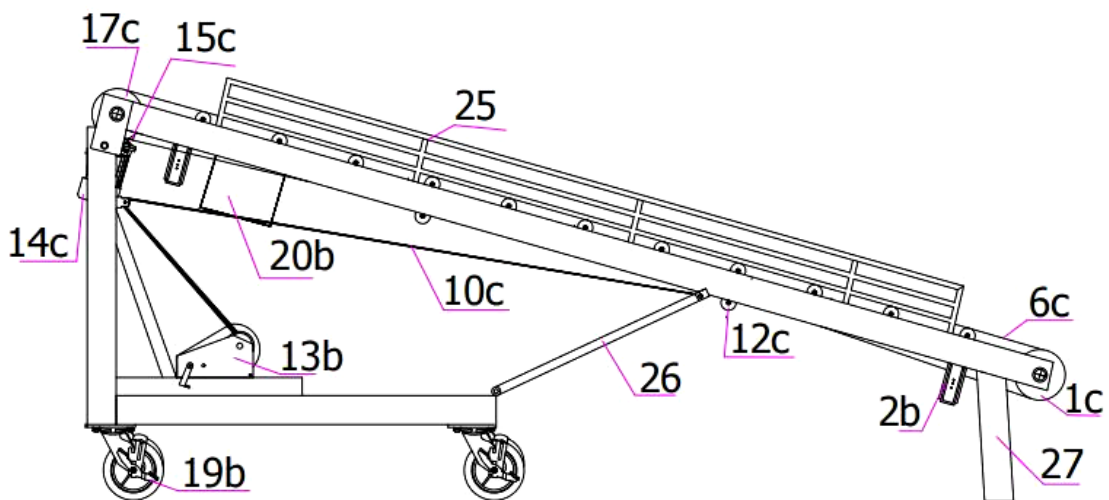
Đường 3/2, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) NGUYỄN NHƯ SƠN (VN); NGUYỄN PHAN PHƯỚC LONG (VN); VÕ THỊ THANH VÂN (VN); TRẦN XUÂN LÂM (VN)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **HỆ THỐNG XẾP DỠ HÀNG TỪ BOONG TÀU LÊN CẢNG CÁ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống xếp dỡ hàng từ boong tàu lên cảng cá bao gồm băng tải chính, băng tải phụ bao gồm rulô bị động; con lăn định hướng; khung co rút của bộ phận khung băng tải co rút kết hợp với nâng hạ (5); dây băng tải cao su; khung chắn băng tải; khung cố định của bộ phận khung băng tải co rút kết hợp với nâng hạ (8); ròng rọc (9); dây cáp; tay quay co rút (11); bộ phận palăng; mô-tơ; rulô chủ động; hệ thống cột trụ (18); bánh xe có khóa; cảm biến (22); và bàn cân (23). Băng tải chính được tạo kết cấu co rút kết hợp với nâng hạ được. Băng tải phụ có kết cấu nâng hạ có thể tháo rời hoặc kết hợp với băng tải chính.



Hình 2

(11) 5794 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2022-00471

(22) 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/11/2022

(51) C02F 1/02; C02F 9/00; C02F 1/44

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH KANGAROO QUỐC TẾ (VN)**

Khu công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

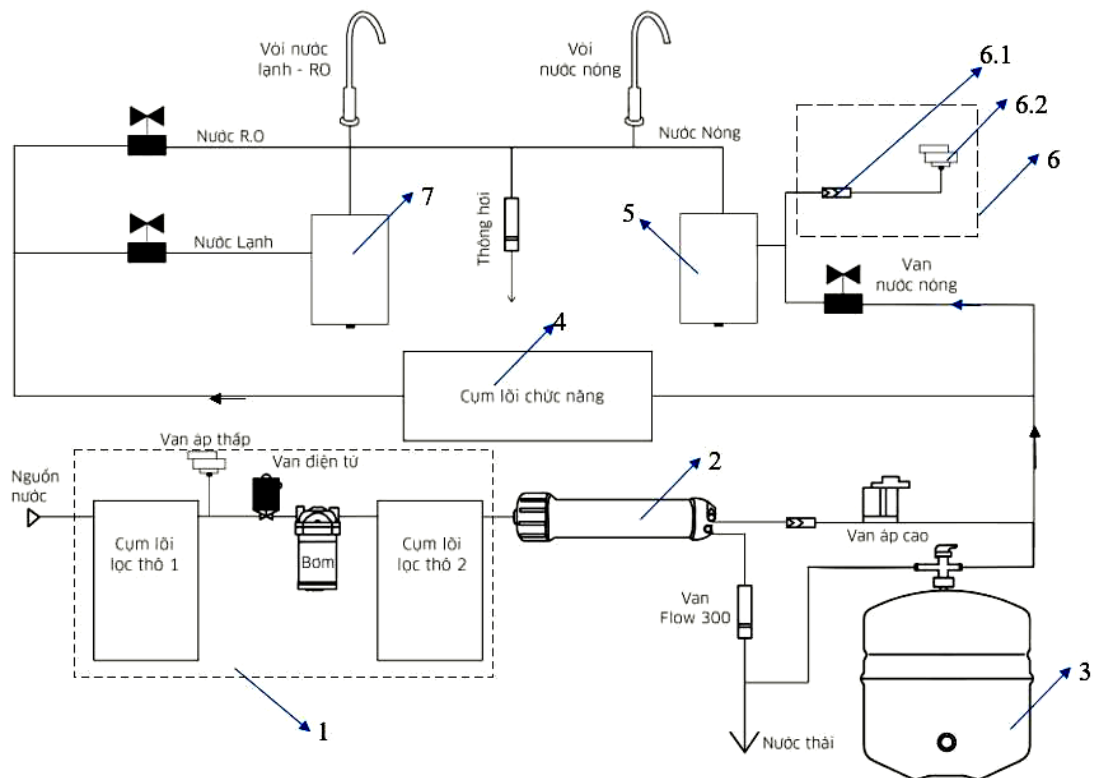
(72) Nguyễn Thành Phương (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **MÁY LỌC NƯỚC RO DẪN DỤNG CÓ CỤM CƠ CẤU CHỐNG ĐUN KHÔ BẦU NƯỚC NÓNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy lọc nước RO dẫn dụng có cụm cơ cấu chống đun khô bầu nước nóng, máy lọc nước này bao gồm: - cụm lọc thô (1) để lọc nước thô từ nguồn cấp và cấp nước đã lọc thô vào cụm lọc RO (2); - cụm lọc RO (2) để lọc nước đã lọc thô và cấp nước sạch đến bình nước tích áp (3); - bình nước tích áp (3); - cụm lõi chức năng (4) để tiếp tục xử lý nước từ bình nước tích áp (3) để cấp nước đến vòi cấp nước; - bầu nước nóng (5) để đun nóng nước cấp trực tiếp từ bình nước tích áp, - cụm cơ cấu chống đun khô bầu nước nóng (6) được mắc song song dòng chảy với đường nước vào bầu nước nóng (5); cụm cơ cấu này bao gồm: van một chiều (6.1), đầu ra của van một chiều được mắc nối tiếp dòng chảy với van áp thấp (6.2); và van áp thấp (6.2) đóng vai trò là tiếp điểm điện dùng để đóng ngắt dòng điện cấp vào bầu nước nóng (5).

Hình 1



(11) **5795 A**

(43) 27/01/2023

(21) **2-2022-00479**

(22) 08/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/11/2022

(51) **H04L 67/00; G06T 19/00; H04L 65/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BAY AGRIDRONE VIỆT NAM (VN)**

Số 7, đường số 48, Khu phố 9, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) NGUYỄN VĂN THIÊN VŨ (VN)

(74) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP SẢN GIAO DỊCH NÔNG SẢN TRÊN VŨ TRỤ ẢO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống cung cấp sản giao dịch nông sản trên vũ trụ ảo (AgriVerse). Hệ thống mô hình sản nông sản gồm các thiết bị kỹ thuật được sử dụng ở đây gồm kính thực tế ảo, bàn trải nghiệm gồm tivi có điều khiển, để trải nghiệm dữ liệu trên nền tảng thực tế ảo Metaverse được tùy biến nội dung theo AgriVerse. Hệ thống này cho phép người bán tạo các vùng xem chi tiết và kiểm tra sản phẩm một cách trực quan, ở nhiều góc độ, và có thể trao đổi trực tiếp với người bán hàng, đặc biệt thuận lợi cho việc giao dịch nông sản.

(11) **5796 A**

(43) 27/01/2023

(21) **2-2022-00481**

(22) 08/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2022

(51) **A61K 36/286; A61P 3/10; A61P 3/04**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà Y1, số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Vũ Đức Lợi (VN); Nguyễn Xuân Tùng (VN); Lê Hồng Dương (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT HỖN HỢP CÓ TÁC DỤNG HẠ GLUCOZA HUYẾT TỪ CÂY THÀI LÀI TRẮNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết hỗn hợp hoạt chất có tác dụng hạ glucoza huyết từ cây thài lài trắng (*Commelina diffusa* Burm.f.), quy trình theo giải pháp sử dụng kỹ thuật chiết chọn lọc cho phép chiết được chín hoạt chất từ phân đoạn etyl axetat và một hợp chất từ phân đoạn nước với độ tinh khiết và lượng đủ cho phép phát triển thành nguồn dược liệu. Hỗn hợp hoạt chất có tác dụng hạ glucoza huyết thu được từ cây thài lài trắng theo giải pháp hữu ích cho thấy có hiệu quả trong việc hạ glucoza huyết trên mẫu động vật thử nghiệm.

(11) 5797 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2022-00491

(22) 15/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/11/2022

(51) A01G 1/04

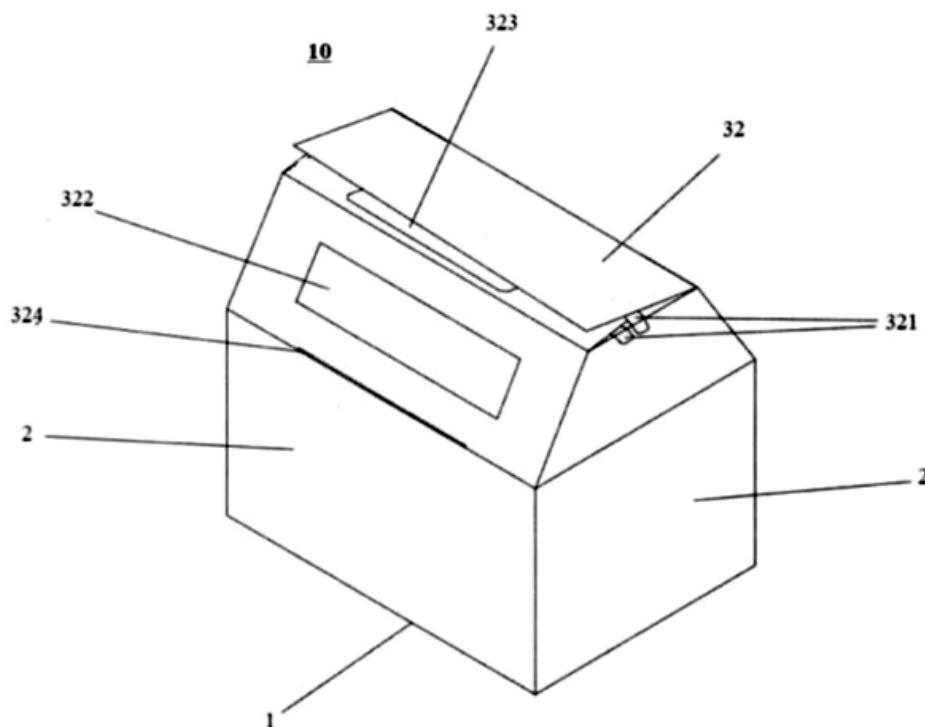
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MYCOBOX (VN)

4 Đường 1, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Ngọc Tuyết Sơn (VN)

(54) HỘP TRỒNG NẤM RƠM (*VOLVARIELLA VOLVACEA*)

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất hộp trồng nấm rơm (*Volvariella volvacea*) bao gồm:
- hộp chứa (10) bằng giấy bìa cứng có dạng khối hộp gồm phần đáy (1), bốn mặt bên (2) và phần nắp (3), trong đó phần nắp (3) được tạo kết cấu bao gồm các cặp tấm nắp có khả năng lắp ráp với nhau để tạo thành kết cấu có dạng hình mái nhà dốc về hai phía;
 - túi nhựa trong suốt chứa:
 - + hỗn hợp giá thể nuôi cấy nấm bao gồm các thành phần được phối trộn theo tỉ lệ % khối lượng như sau: bông vải hạt: 75% -85%, rơm xay: 5% -15%, bã đậu nành: 3% -6%, ngũ cốc: 3% -6%;
 - + phôi nấm rơm (*Volvariella volvacea*) được cấy với tỉ lệ 2-5% khối lượng so với khối lượng giá thể, trong đó phôi nấm rơm này được hấp tiệt trùng ở nhiệt độ từ 100°C đến 130°C trong thời gian từ 1h đến 3h.



Hình 4

(11) **5798 A**

(43) 27/01/2023

(21) **2-2022-00492**

(22) 15/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/11/2022

(51) **A23C 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KADO VIỆT NAM (VN)**

827 Quốc lộ 13, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Thanh Trinh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT SỮA HẠT MẮC CA BỔ SUNG BỘT QUẢ BƠ (PERSEA AMERICANA)**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất bột sữa hạt bơ sung bột quả bơ (*Persea americana*) bao gồm các bước:

(a) chuẩn bị nguyên liệu bột quả bơ (*Persea americana*) được khử vị đắng, hỗn hợp bột hạt mắc ca (*Macadamia integrifolia*) và đậu trắng, bột hạt đậu xanh, hương vani, bột sữa, chất chống vón và chất chống men mốc;

(b) phối trộn các thành phần thu được ở bước (a); và

(c) đóng gói hỗn hợp bột khô thu được ở bước (b) và bảo quản sản phẩm.

(11) 5799 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2022-00496

(22) 16/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/11/2022

(51) C12N 1/14

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ- KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (VN)**
Số 456 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Mai Hương (VN); Phạm Thị Thu Hoài (VN); Lê Minh Châu (VN); Vũ Thị Thu Hà (VN); Trần Thị Thúy Quỳnh (VN); Cồ Thị Thùy Vân (VN); Hoàng Văn Tuấn (VN); Đặng Thảo Yến Linh (VN); Nguyễn Vũ Mai Linh (VN); Nguyễn Thị Hồng Liên (VN); Đặng Thị Nhung (VN); Trần Thị Hương (VN)

(54) **CHŨNG NẤM TRICHODERMA KONILANGBRA ĐL3 ĐƯỢC PHÂN LẬP, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ CHẾ PHẨM NẤM CỘNG SINH RỄ CÂY ĐÌNH LĂNG THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng nấm *Trichoderma konilangbra* ĐL3 được phân lập, trong đó chủng nấm này có trình tự 16S nêu trong SEQ ID NO.1, chủng nấm này có khả năng cộng sinh rễ cây đình lăng (*Polyscias fruticosa* L.), có hoạt tính enzym phosphatase với đường kính vòng phân giải trên môi trường $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$ lên tới 12 mm khi kiểm tra bằng phương pháp đục lỗ thạch, có khả năng phân giải photpho khó tan (P_2O_5) đạt tới nồng độ tích lũy 390,79 ppm sau từ 7 đến 10 ngày nuôi cấy, và có khả năng tổng hợp IAA khi nuôi cấy ở 30°C trong môi trường PDA lỏng bổ sung tryptophan nồng độ 2 g/l lên tới 33,34 ppm. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây đình lăng và chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây đình lăng thu được từ quy trình này để ứng dụng như chế phẩm nông dụng.

(11) **5800 A**

(43) 27/01/2023

(21) **2-2022-00497**

(22) 16/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/11/2022

(51) **C12N 1/14**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ- KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (VN)**

Số 456 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Phạm Thị Thu Hoài (VN); Nguyễn Thị Mai Hương (VN); Lê Minh Châu (VN); Vũ Thị Thu Hà (VN); Trần Thị Thúy Quỳnh (VN); Cò Thị Thùy Vân (VN); Hoàng Văn Tuấn (VN); Đặng Thảo Yến Linh (VN); Nguyễn Vũ Mai Linh (VN); Nguyễn Thị Hồng Liên (VN); Đặng Thị Nhung (VN); Trần Thị Hương (VN)

(54) **CHŨNG NẤM *PENICILLIUM SIMPLICISSIMUM* CN7 ĐƯỢC PHÂN LẬP, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ CHẾ PHẨM NẤM CỘNG SINH RỄ CÂY CỎ NGỌT THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng nấm *Penicillium simplicissimum* CN7 được phân lập, trong đó chủng nấm này có trình tự 16S nêu trong SEQ ID NO.1, chủng nấm này có khả năng cộng sinh rễ cây cỏ ngọt (*Stevia rebaudiana*), có hoạt tính enzym phosphatase với đường kính vòng phân giải trên môi trường $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$ lên tới 12 mm khi kiểm tra bằng phương pháp đục lỗ thạch, có khả năng phân giải photpho khó tan (P_2O_5) đạt tới nồng độ tích lũy 341,90 ppm sau từ 7 đến 10 ngày nuôi cấy, và có khả năng tổng hợp IAA khi nuôi cấy ở 30°C trong môi trường PDA lỏng bổ sung tryptophan nồng độ 2 g/l lên tới 49 ppm. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây cỏ ngọt và chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây cỏ ngọt thu được từ quy trình này để ứng dụng như chế phẩm nông dụng.

(11) **5801 A**

(43) 27/01/2023

(21) **2-2022-00498**

(22) 16/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/11/2022

(51) **C12N 1/14**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ- KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (VN)**

Số 456 Đường Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Phạm Thị Thu Hoài (VN); Nguyễn Thị Mai Hương (VN); Lê Minh Châu (VN); Vũ Thị Thu Hà (VN); Trần Thị Thúy Quỳnh (VN); Cò Thị Thùy Vân (VN); Hoàng Văn Tuấn (VN); Đặng Thảo Yến Linh (VN); Nguyễn Vũ Mai Linh (VN); Nguyễn Thị Hồng Liên (VN); Đặng Thị Nhung (VN); Trần Thị Hương (VN)

(54) **CHŨNG NẤM TALAROMYCES FLAVUS BC1 ĐƯỢC PHÂN LẬP, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ CHẾ PHẨM NẤM CỘNG SINH RỄ CÂY BẠCH CHỈ THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng nấm *Talaromyces flavus* BC1 được phân lập, trong đó chủng nấm này có trình tự 16S nêu trong SEQ ID NO. 1, chủng nấm này có khả năng cộng sinh rễ cây bạch chỉ (*Angelica dahurica*), có hoạt tính enzym phosphatase với đường kính vòng phân giải trên môi trường $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$ lên tới 10 mm khi kiểm tra bằng phương pháp đục lỗ thạch, có khả năng phân giải photpho khó tan (P_2O_5) đạt tới nồng độ tích lũy 1.498.46 ppp sau từ 5 đến 7 ngày nuôi cấy, và có khả năng tổng hợp IAA khi nuôi cấy ở 30°C trong môi trường PDA lỏng bổ sung tryptophan nồng độ 2 g/l lên tới 52,35 ppm. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây bạch chỉ và chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây bạch chỉ thu được từ quy trình này để ứng dụng như chế phẩm nông dụng.

(11) **5802 A**

(43) 27/01/2023

(21) **2-2022-00515**

(22) 23/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/11/2022

(51) **A23L 21/20; G01N 33/02**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)**

Xã Quyết Thắng- Tp. Thái Nguyên- Tỉnh Thái Nguyên

(72) Phạm Thị Ngọc Mai (VN); Trần Quốc Toàn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY XUẤT NGUỒN GỐC MẬT ONG SỬ DỤNG CHỈ DẤU HÓA HỌC**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến phương pháp truy xuất nguồn gốc mật ong sử dụng chỉ dấu hóa học gồm các bước: i) thu thập mẫu; ii) xử lý mẫu; iii) phân tích mẫu phân tích chỉ tiêu lý hóa học; iv) phân tích thành phần hóa học; v) phân tích thành phần đồng vị $^{13}\text{C}/^{12}\text{C}$ và e) đánh giá tương quan và kết luận nguồn gốc mật ong. Quy trình cho phép phân tích, đánh giá chất lượng và truy xuất nguồn gốc mật ong Bạc hà thương mại một cách chính xác, cụ thể là truy xuất nguồn gốc mật ong Bạc hà vùng Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

(11) **5803 A**

(43) 27/01/2023

(21) **2-2022-00521**

(22) 24/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2022

(51) **C09C 1/46; C09C 3/06**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Đường Nguyễn Văn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Hoa (VN); Phạm Xuân Núi (VN); Tô Đạo Cường (VN); Lê Anh Tuấn (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOSIT ZSM-5@RGO**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất vật liệu composit ZSM-5@rGO, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị vật liệu; (b) thu perlit giãn nở; (c) tạo vật liệu graphen oxit (GO); (d) thu vật liệu rGO; (e) tạo vật liệu ZSM-5-rGO; và (f) thu vật liệu composit ZSM-5@rGO. Quy trình này được thực hiện thông qua phương pháp thủy nhiệt để tạo ra vật liệu composit ZSM-5@rGO với tinh thể ZSM-5 và các tấm rGO được phân tán đồng nhất để thu được vật liệu composit ZSM-5@rGO có bề mặt vật liệu mang điện tích âm thích hợp ứng dụng để sản xuất vật liệu hấp phụ chất ô nhiễm trong môi trường nước ở điều kiện thường. Vật liệu ZSM-5@rGO được tổng hợp từ các nguồn nguyên liệu tự nhiên, sẵn có và sản phẩm thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích có cấu trúc đồng nhất.

(11) 5804 A

(43) 27/01/2023

(21) 2-2022-00533

(22) 28/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/11/2022

(51) A01K 61/59; A01K 61/00

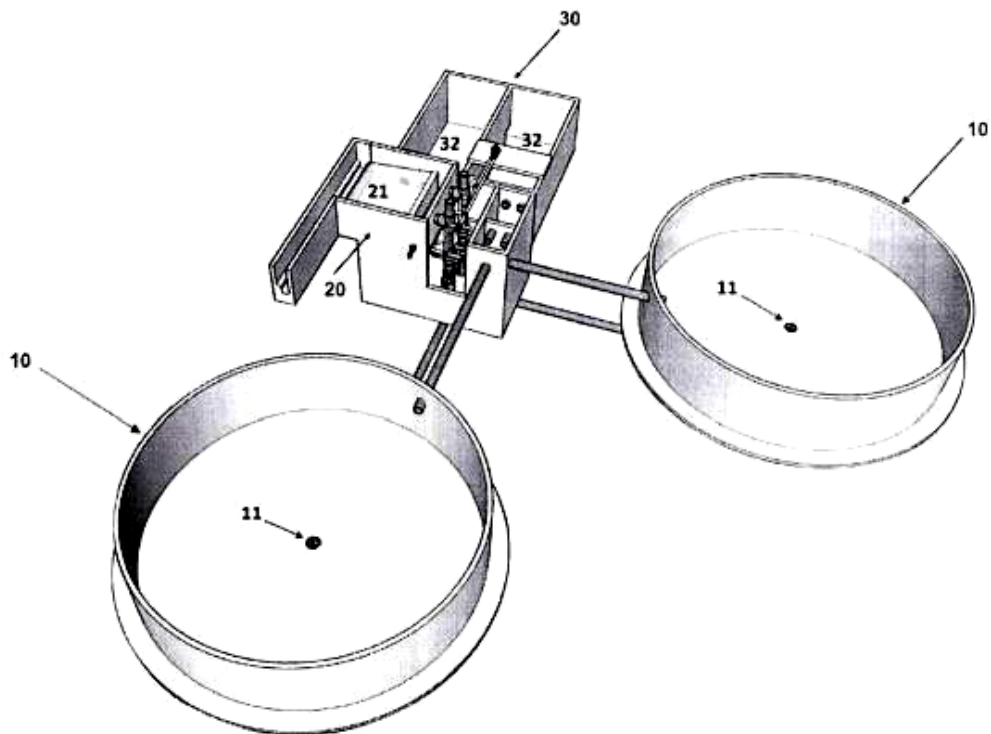
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HI-TECH CARE (VN)**

T12B Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đinh Đức Anh (VN); Vũ Văn Vân (VN); Trần Việt Cường (VN)

(54) **HỆ THỐNG NUÔI TÔM BẰNG CÔNG NGHỆ RAS TRONG NHÀ MÀNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống nuôi tôm bằng công nghệ RAS trong nhà màng bao gồm: bể nuôi (10) có hồ xi phong đáy bể (11), bể lọc cơ (20), bể lọc sinh học (30), ống cột nước (40) để đưa nước từ bể nuôi (10) sang bể lọc cơ (20), trong đó bể lọc cơ (20) có sàng lọc để lọc chất thải rắn, ống cột nước (40) được nối thông với hồ xi phong đáy bể (11) của bể nuôi (10) bằng ống ngầm (50) sao cho mực nước trong bể nuôi (10) bằng mực nước trong ống cột nước (40), bơm thổi khí (60) liên kết với ống cột nước (40) thông qua ống dẫn khí (62) có các đầu tiếp khí (61), nhờ đó khi bơm thổi khí (60) hoạt động, luồng khí nén sẽ được đẩy vào các đầu tiếp khí (61) và đẩy mực nước trong ống cột nước (40) lên cao và chảy sang bể lọc cơ (20) sau đó chảy sang bể lọc sinh học (30), nước sau khi xử lý được bơm trở lại bể nuôi (10).



Hình 2a

**PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘ ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2019-03650	75215	25/01/2021	09/12/2022	A21B 5/00
2	1-2019-07420	75559	25/02/2021	05/12/2022	B29C 33/00
3	1-2020-00567	75566	25/02/2021	02/12/2022	C02F 3/10
4	1-2020-01202	80273	27/09/2021	29/11/2022	C25D 3/38
5	1-2020-03589	74687	25/12/2020	02/12/2022	B33Y 10/00
6	1-2020-03622	75635	25/02/2021	06/12/2022	H04R 29/00
7	1-2020-03760	75307	25/01/2021	05/12/2022	C09J 7/00
8	1-2020-03929	77682	25/05/2021	16/12/2022	A61P 3/00
9	1-2020-03970	75324	25/01/2021	28/11/2022	E05B 63/14
10	1-2020-03972	75325	25/01/2021	22/12/2022	H05B 33/08
11	1-2020-04074	75331	25/01/2021	28/11/2022	B62M 11/04
12	1-2020-04154	75333	25/01/2021	21/12/2022	C07D 207/00
13	1-2020-04377	75670	25/02/2021	23/12/2022	H05B 37/00
14	1-2020-04537	75694	25/02/2021	13/12/2022	B60T 17/04
15	1-2020-04802	76331	25/03/2021	23/12/2022	B60L 15/00
16	1-2020-04928	76344	25/03/2021	23/12/2022	B62K 15/00
17	1-2020-06142	77764	25/05/2021	13/12/2022	C03B 33/033
18	1-2020-07506	84682	25/03/2022	08/12/2022	C12Q 1/6869
19	1-2020-07507	85996	25/05/2022	30/11/2022	B01L 3/00
20	1-2021-01327	85240	25/04/2022	07/12/2022	F16H 7/08
21	1-2021-02643	81593	25/11/2021	02/12/2022	C08K 3/26
22	1-2021-06436	85356	25/04/2022	16/12/2022	B23K 26/00
23	1-2021-06516	89214	26/09/2022	02/12/2022	B01J 21/18
24	1-2021-06833	84827	25/03/2022	08/12/2022	H04N 9/64
25	1-2021-07402	85464	25/04/2022	15/12/2022	C12N 15/13
26	1-2021-07419	85465	25/04/2022	14/12/2022	A01G 7/06
27	1-2021-07558	84377	25/02/2022	07/12/2022	H04N 19/70
28	1-2021-07563	84379	25/02/2022	25/11/2022	H04N 19/70
29	1-2021-07591	86878	27/06/2022	25/11/2022	A41D 13/00
30	1-2021-07598	85478	25/04/2022	25/11/2022	D03J 1/14
31	1-2021-07599	84863	25/03/2022	25/11/2022	D03J 1/14
32	1-2021-07692	84871	25/03/2022	25/11/2022	D03J 1/14
33	1-2021-07717	84874	25/03/2022	13/12/2022	D03J 1/14
34	1-2021-07724	85486	25/04/2022	13/12/2022	B29B 17/04

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A - QUYỀN 1 (01.2023)

35	1-2021-07727	85488	25/04/2022	14/12/2022	C02F 1/32
36	1-2021-07746	86896	27/06/2022	08/12/2022	H04N 19/105
37	1-2021-07785	84464	25/02/2022	28/11/2022	H04L 5/00
38	1-2021-07787	86188	25/05/2022	25/11/2022	H01M 4/36
39	1-2021-07809	84887	25/03/2022	16/12/2022	H04N 19/527
40	1-2021-07844	84893	25/03/2022	28/11/2022	C07D 215/233
41	1-2021-07853	84485	25/02/2022	05/12/2022	G01F 13/00
42	1-2021-07877	84899	25/03/2022	07/12/2022	A23K 20/10
43	1-2021-07900	85507	25/04/2022	21/12/2022	F04F 5/16
44	1-2021-07901	85508	25/04/2022	21/12/2022	B29C 51/10
45	1-2021-07924	85512	25/04/2022	02/12/2022	A61K 31/437
46	1-2021-07997	84911	25/03/2022	07/12/2022	H04N 19/105
47	1-2021-08005	88388	25/08/2022	07/12/2022	A61P 3/00
48	1-2021-08010	84912	25/03/2022	05/12/2022	A24D 1/02
49	1-2021-08049	88390	25/08/2022	19/12/2022	C07D 487/04
50	1-2021-08050	88391	25/08/2022	09/12/2022	C08G 18/10
51	1-2021-08055	87406	25/07/2022	25/11/2022	A61K 31/395
52	1-2021-08080	88392	25/08/2022	02/12/2022	H04N 19/70
53	1-2021-08090	84551	25/02/2022	28/11/2022	B67D 1/08
54	1-2021-08091	85547	25/04/2022	12/12/2022	C07D 307/94
55	1-2021-08106	84923	25/03/2022	02/12/2022	H04W 72/04
56	1-2021-08107	84924	25/03/2022	28/11/2022	H04L 5/00
57	1-2021-08122	85550	25/04/2022	12/12/2022	C07D 487/04
58	1-2021-08132	87412	25/07/2022	19/12/2022	G02B 23/12
59	1-2021-08150	85558	25/04/2022	19/12/2022	C10G 31/08
60	1-2021-08151	89943	25/10/2022	25/11/2022	H04N 19/119
61	1-2021-08163	84932	25/03/2022	16/12/2022	F24F 7/06
62	1-2021-08174	84936	25/03/2022	01/12/2022	C07D 213/75
63	1-2021-08186	85563	25/04/2022	25/11/2022	B22D 41/38
64	1-2021-08208	84944	25/03/2022	05/12/2022	A24D 1/02
65	1-2021-08218	84574	25/02/2022	30/11/2022	F28F 1/32
66	1-2021-08227	85574	25/04/2022	21/12/2022	A23L 7/109
67	1-2021-08228	84945	25/03/2022	02/12/2022	H04N 19/59
68	1-2021-08234	86947	27/06/2022	02/12/2022	A61K 31/438
69	1-2021-08237	85576	25/04/2022	09/12/2022	A23C 13/14
70	1-2021-08244	85578	25/04/2022	16/12/2022	C07D 417/12
71	1-2021-08279	84949	25/03/2022	15/12/2022	E21B 33/14
72	1-2021-08289	86219	25/05/2022	25/11/2022	C12N 15/867
73	1-2021-08295	84952	25/03/2022	30/11/2022	A61K 47/68
74	1-2021-08315	84591	25/02/2022	30/11/2022	H02G 3/14
75	1-2021-08319	84954	25/03/2022	25/11/2022	A01N 43/74
76	1-2021-08333	84955	25/03/2022	02/12/2022	A01N 63/20

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A - QUYỀN 1 (01.2023)

77	1-2021-08338	88399	25/08/2022	14/12/2022	G06Q 40/08
78	1-2021-08352	89244	26/09/2022	21/12/2022	B29C 48/45
79	1-2021-08353	84959	25/03/2022	28/11/2022	B29B 11/14
80	1-2021-08358	87431	25/07/2022	06/12/2022	H04N 19/117
81	1-2021-08372	85593	25/04/2022	30/11/2022	A61K 31/4725
82	1-2021-08373	85594	25/04/2022	06/12/2022	B22D 18/04
83	1-2021-08377	86229	25/05/2022	20/12/2022	A61F 13/15
84	1-2021-08389	84966	25/03/2022	29/11/2022	C02F 1/44
85	1-2021-08394	85597	25/04/2022	15/12/2022	C08F 212/08
86	1-2021-08395	85598	25/04/2022	15/12/2022	C09J 11/04
87	1-2021-08425	84981	25/03/2022	28/11/2022	C07D 413/10
88	1-2021-08427	86230	25/05/2022	25/11/2022	F16L 19/12
89	1-2021-08443	87437	25/07/2022	08/12/2022	A61K 31/495
90	1-2021-08452	86232	25/05/2022	12/12/2022	C08G 65/336
91	1-2021-08462	84985	25/03/2022	25/11/2022	A61P 29/00
92	1-2021-08472	84988	25/03/2022	12/12/2022	H04N 19/117
93	1-2021-08483	86236	25/05/2022	01/12/2022	H04W 72/12
94	1-2021-08487	85612	25/04/2022	12/12/2022	B65D 65/46
95	1-2021-08490	86963	27/06/2022	23/12/2022	C07D 471/04
96	1-2021-08494	88406	25/08/2022	30/11/2022	C07J 43/00
97	1-2021-08514	85005	25/03/2022	16/12/2022	H04L 1/16
98	1-2021-08515	85006	25/03/2022	12/12/2022	H04B 7/06
99	1-2021-08516	85007	25/03/2022	20/12/2022	H04B 7/0413
100	1-2021-08517	85008	25/03/2022	16/12/2022	H04L 5/00
101	1-2021-08518	85009	25/03/2022	12/12/2022	H04W 56/00
102	1-2021-08534	86243	25/05/2022	02/12/2022	A61K 47/68
103	1-2022-00008	85016	25/03/2022	16/12/2022	G06F 3/01
104	1-2022-00010	85017	25/03/2022	12/12/2022	H04L 5/00
105	1-2022-00011	85018	25/03/2022	12/12/2022	H04W 72/04
106	1-2022-00017	87448	25/07/2022	07/12/2022	C01G 9/02
107	1-2022-00019	87449	25/07/2022	01/12/2022	A61K 31/40
108	1-2022-00022	85620	25/04/2022	06/12/2022	B64D 5/00
109	1-2022-00025	88409	25/08/2022	07/12/2022	A61P 35/00
110	1-2022-00035	85623	25/04/2022	29/11/2022	F21V 33/00
111	1-2022-00036	85025	25/03/2022	12/12/2022	H04B 7/155
112	1-2022-00039	85026	25/03/2022	05/12/2022	H05K 3/38
113	1-2022-00053	85629	25/04/2022	19/12/2022	C10G 31/08
114	1-2022-00055	88411	25/08/2022	05/12/2022	C07D 231/56
115	1-2022-00056	87454	25/07/2022	29/11/2022	A61K 31/277
116	1-2022-00065	88414	25/08/2022	06/12/2022	F16D 43/18
117	1-2022-00066	85630	25/04/2022	13/12/2022	A01N 47/14
118	1-2022-00068	86250	25/05/2022	20/12/2022	A61F 13/15

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A - QUYỀN 1 (01.2023)

119	1-2022-00070	85632	25/04/2022	01/12/2022	C07D 403/12
120	1-2022-00082	86255	25/05/2022	05/12/2022	C05F 1/00
121	1-2022-00087	87458	25/07/2022	23/12/2022	C07D 498/04
122	1-2022-00092	88417	25/08/2022	09/12/2022	C12Q 1/68
123	1-2022-00112	85643	25/04/2022	15/12/2022	C08F 283/04
124	1-2022-00116	85645	25/04/2022	16/12/2022	A61B 5/00
125	1-2022-00117	88418	25/08/2022	08/12/2022	C07K 16/18
126	1-2022-00119	86261	25/05/2022	14/12/2022	C12N 5/077
127	1-2022-00131	85647	25/04/2022	14/12/2022	C03C 21/00
128	1-2022-00133	86970	27/06/2022	30/11/2022	A01N 43/78
129	1-2022-00134	86263	25/05/2022	21/12/2022	A61F 13/15
130	1-2022-00136	85649	25/04/2022	25/11/2022	H01R 39/38
131	1-2022-00137	85046	25/03/2022	16/12/2022	H04W 48/12
132	1-2022-00138	85047	25/03/2022	16/12/2022	G06Q 20/24
133	1-2022-00139	85048	25/03/2022	20/12/2022	H04L 5/00
134	1-2022-00149	85051	25/03/2022	09/12/2022	H04N 19/82
135	1-2022-00161	86264	25/05/2022	25/11/2022	A61K 31/635
136	1-2022-00172	85061	25/03/2022	02/12/2022	H04W 52/24
137	1-2022-00173	85062	25/03/2022	13/12/2022	H04W 72/04
138	1-2022-00176	90733	25/11/2022	16/12/2022	C07K 16/28
139	1-2022-00181	85656	25/04/2022	08/12/2022	C07K 16/28
140	1-2022-00204	85663	25/04/2022	09/12/2022	C07K 16/28
141	1-2022-00208	88425	25/08/2022	09/12/2022	C07K 16/28
142	1-2022-00223	87475	25/07/2022	08/12/2022	C07K 16/30
143	1-2022-00228	85667	25/04/2022	13/12/2022	C03C 21/00
144	1-2022-00242	85081	25/03/2022	29/11/2022	B65D 33/25
145	1-2022-00251	85086	25/03/2022	15/12/2022	H04N 19/119
146	1-2022-00270	86275	25/05/2022	15/12/2022	H04N 19/53
147	1-2022-00274	87480	25/07/2022	20/12/2022	A61K 39/12
148	1-2022-00289	87481	25/07/2022	07/12/2022	A61K 38/51
149	1-2022-00295	85099	25/03/2022	29/11/2022	C12N 9/10
150	1-2022-00306	85685	25/04/2022	12/12/2022	C08L 83/04
151	1-2022-00309	85686	25/04/2022	06/12/2022	C12N 9/16
152	1-2022-00311	86279	25/05/2022	16/12/2022	A01K 67/033
153	1-2022-00345	90734	25/11/2022	05/12/2022	C07D 487/04
154	1-2022-00371	85132	25/03/2022	16/12/2022	H04W 72/04
155	1-2022-00378	86978	27/06/2022	20/12/2022	C07C 315/00
156	1-2022-00379	85138	25/03/2022	15/12/2022	H04N 19/11
157	1-2022-00380	85139	25/03/2022	15/12/2022	H04N 19/625
158	1-2022-00387	85143	25/03/2022	15/12/2022	H04N 19/80
159	1-2022-00396	85146	25/03/2022	05/12/2022	E04B 1/94
160	1-2022-00415	86286	25/05/2022	07/12/2022	B29C 44/32

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2023)

161	1-2022-00423	87491	25/07/2022	21/12/2022	C07D 231/56
162	1-2022-00433	85719	25/04/2022	16/12/2022	G16C 20/20
163	1-2022-00436	86288	25/05/2022	20/12/2022	B66C 1/10
164	1-2022-00445	85160	25/03/2022	14/12/2022	G10L 19/008
165	1-2022-00446	87495	25/07/2022	01/12/2022	F24H 9/20
166	1-2022-00447	85161	25/03/2022	25/11/2022	G05B 23/02
167	1-2022-00448	85722	25/04/2022	05/12/2022	F17C 3/02
168	1-2022-00464	86979	27/06/2022	20/12/2022	C07C 315/00
169	1-2022-00466	90736	25/11/2022	09/12/2022	C07K 16/30
170	1-2022-00469	86980	27/06/2022	07/12/2022	A01M 1/20
171	1-2022-00473	90738	25/11/2022	05/12/2022	C07D 487/04
172	1-2022-00478	85732	25/04/2022	09/12/2022	A61K 39/12
173	1-2022-00485	86291	25/05/2022	23/12/2022	G06Q 40/04
174	1-2022-00488	87500	25/07/2022	09/12/2022	D01F 8/12
175	1-2022-00493	85736	25/04/2022	20/12/2022	C07K 16/22
176	1-2022-00499	85738	25/04/2022	25/11/2022	A61K 47/68
177	1-2022-00500	85739	25/04/2022	29/11/2022	A61K 47/00
178	1-2022-00506	85166	25/03/2022	28/11/2022	H03H 17/02
179	1-2022-00509	89269	26/09/2022	12/12/2022	A61K 9/06
180	1-2022-00517	85748	25/04/2022	21/12/2022	G09F 9/30
181	1-2022-00525	86295	25/05/2022	20/12/2022	C12N 15/113
182	1-2022-00539	85757	25/04/2022	23/12/2022	A61K 31/40
183	1-2022-00541	86984	27/06/2022	09/12/2022	G02C 7/02
184	1-2022-00579	86986	27/06/2022	19/12/2022	A61M 5/158
185	1-2022-00597	87511	25/07/2022	21/12/2022	C07D 471/04
186	1-2022-00600	85777	25/04/2022	19/12/2022	C12Q 1/06
187	1-2022-00610	86992	27/06/2022	13/12/2022	H04N 19/124
188	1-2022-00630	85795	25/04/2022	07/12/2022	A01N 57/12
189	1-2022-00654	86316	25/05/2022	06/12/2022	C12N 9/18
190	1-2022-00660	90742	25/11/2022	08/12/2022	A61K 51/04
191	1-2022-00700	87523	25/07/2022	22/12/2022	A61K 38/00
192	1-2022-00731	88470	25/08/2022	23/12/2022	C07D 491/048
193	1-2022-00734	88471	25/08/2022	23/12/2022	A61K 47/64
194	1-2022-00743	85828	25/04/2022	09/12/2022	A24F 47/00
195	1-2022-00775	86998	27/06/2022	14/12/2022	A23L 33/115
196	1-2022-00777	86354	25/05/2022	23/12/2022	B28B 7/36
197	1-2022-00778	88477	25/08/2022	09/12/2022	B44B 9/00
198	1-2022-00813	87002	27/06/2022	02/12/2022	C25F 3/16
199	1-2022-00820	85846	25/04/2022	09/12/2022	B32B 27/00
200	1-2022-00847	87539	25/07/2022	02/12/2022	A61K 39/12
201	1-2022-00851	87541	25/07/2022	15/12/2022	C07K 16/30
202	1-2022-00889	87545	25/07/2022	02/12/2022	A61K 39/12

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A - QUYỀN 1 (01.2023)

203	1-2022-00922	86392	25/05/2022	29/11/2022	C07B 53/00
204	1-2022-00934	85876	25/04/2022	12/12/2022	C10G 50/02
205	1-2022-00935	87554	25/07/2022	16/12/2022	H04N 19/52
206	1-2022-00962	87561	25/07/2022	28/11/2022	C07D 471/04
207	1-2022-00980	85896	25/04/2022	13/12/2022	C02F 3/26
208	1-2022-00998	85901	25/04/2022	21/12/2022	H04W 72/04
209	1-2022-01074	85918	25/04/2022	22/12/2022	C22C 38/12
210	1-2022-01087	86433	25/05/2022	09/12/2022	A61K 9/08
211	1-2022-01100	87575	25/07/2022	25/11/2022	C07D 498/16
212	1-2022-01183	86487	25/05/2022	06/12/2022	C22B 1/00
213	1-2022-01198	86492	25/05/2022	23/12/2022	C07K 16/24
214	1-2022-01244	89970	25/10/2022	29/11/2022	A61K 39/00
215	1-2022-01253	86521	25/05/2022	15/12/2022	H04W 16/18
216	1-2022-01303	87023	27/06/2022	13/12/2022	C08G 65/22
217	1-2022-01414	86589	25/05/2022	05/12/2022	A61K 31/436
218	1-2022-01459	87632	25/07/2022	14/12/2022	A23L 3/36
219	1-2022-01460	87633	25/07/2022	14/12/2022	A23L 3/36
220	1-2022-01521	87644	25/07/2022	09/12/2022	H01T 19/04
221	1-2022-01523	86620	25/05/2022	22/12/2022	A45F 3/15
222	1-2022-01565	86632	25/05/2022	20/12/2022	B01F 9/04
223	1-2022-01584	86640	25/05/2022	08/12/2022	B32B 5/18
224	1-2022-01611	87664	25/07/2022	20/12/2022	H04W 72/04
225	1-2022-01621	88545	25/08/2022	20/12/2022	B25H 3/02
226	1-2022-01665	87076	27/06/2022	09/12/2022	B32B 27/36
227	1-2022-01827	87719	25/07/2022	01/12/2022	A61K 39/395
228	1-2022-01847	87728	25/07/2022	08/12/2022	E04G 23/02
229	1-2022-02028	87142	27/06/2022	28/11/2022	A61K 39/112
230	1-2022-02076	90772	25/11/2022	07/12/2022	G06F 1/16
231	1-2022-02163	87168	27/06/2022	01/12/2022	A61K 39/02
232	1-2022-02347	88623	25/08/2022	02/12/2022	B65D 27/16
233	1-2022-02419	87941	25/07/2022	29/11/2022	F16D 65/02
234	1-2022-02469	87966	25/07/2022	21/12/2022	B22F 1/00
235	1-2022-02557	88014	25/07/2022	15/12/2022	H04L 7/00
236	1-2022-02806	88133	25/07/2022	16/12/2022	A43B 1/00
237	1-2022-02809	88728	25/08/2022	14/12/2022	A01N 65/36
238	1-2022-02948	88180	25/07/2022	08/12/2022	H04N 19/60
239	1-2022-03015	88791	25/08/2022	30/11/2022	B32B 27/40
240	1-2022-03025	90091	25/10/2022	29/11/2022	H04W 88/10
241	1-2022-03111	88824	25/08/2022	12/12/2022	B29D 30/32
242	1-2022-03503	88960	25/08/2022	15/12/2022	C07K 7/06
243	1-2022-03658	89016	25/08/2022	06/12/2022	G06T 7/70
244	1-2022-03663	89475	26/09/2022	14/12/2022	C12P 19/04

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A - QUYỀN 1 (01.2023)

245	1-2022-03817	89070	25/08/2022	15/12/2022	H04W 72/02
246	1-2022-03907	89100	25/08/2022	08/12/2022	B65B 55/10
247	1-2022-04349	89697	26/09/2022	07/12/2022	B65D 19/26
248	1-2022-04462	90964	25/11/2022	20/12/2022	F16C 13/00
249	1-2022-04782	91005	25/11/2022	28/11/2022	A61K 9/20
250	1-2022-05358	90592	25/10/2022	07/12/2022	H04W 4/02
251	1-2022-05627	91854	26/12/2022	05/12/2022	H04W 36/14
252	1-2022-05837	91323	25/11/2022	30/11/2022	C02F 5/00
253	1-2022-06573	92133	26/12/2022	10/12/2022	H01L 29/786
254	1-2022-06581	92137	26/12/2022	10/12/2022	H04S 7/00
255	1-2022-06582	92138	26/12/2022	10/12/2022	H04S 1/00
256	1-2022-06583	92139	26/12/2022	10/12/2022	G06F 3/16
257	1-2022-06923	92270	26/12/2022	22/12/2022	C01B 32/50
258	2-2021-00225	5723	26/12/2022	14/12/2022	E04F 21/16

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 30287w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01960 Ngày nộp: 20/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06782	03/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: UNIVERSITE CATHOLIQUE DE LOUVAIN (BE)
Place de L'Université 1, 1348, Louvain-la-Neuve, Belgium
ARGENX BV (BE)
Building C, Industriepark Zwijnaarde 7, 9052 Gent, Belgium

Thông báo số: 30289w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02101 Ngày nộp: 08/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01907	23/05/2017

Mục sửa đổi: Tên tác giả

Nội dung mới: Tên tác giả Phan Thị Cẩm Lệ được sửa chính xác thành Phan Thị Cẩm Huệ
- Rút tên 02 tác giả Huỳnh Kim Khánh và Phan Thị Cẩm Huệ khỏi Danh sách các tác giả

Thông báo số: 30290w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02100 Ngày nộp: 08/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02574	17/05/2019

Mục sửa đổi: Tên tác giả

Nội dung mới: Rút tên 02 tác giả Huỳnh Minh Tiến và Nguyễn Vĩnh Sơn Tùng khỏi danh sách các tác giả.

Thông báo số: 30291w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02099 Ngày nộp: 08/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03795	28/08/2018

Mục sửa đổi: Tên tác giả

Nội dung mới: Rút tên tác giả Nguyễn Vĩnh Sơn Tùng khỏi Danh sách các tác giả.

Thông báo số: 31529w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01202 Ngày nộp: 05/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01976	07/04/2020
1-2021-04107	05/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: S.P.S. INTERTECH PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
99 Moo 2 Suwinthawong Rd., Klong Nakhon Nuang Khet., Mueang.,
Chachoengsao, 24000, Thailand

Thông báo số: 31532w/TB-SHTT, ngày 06/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01885 Ngày nộp: 07/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06114	30/09/2021

Mục sửa đổi: Chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Chủ đơn mới:
Công ty cổ phần Công nghệ Nano BSB (VN)
669D Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện mới:
Công ty cổ phần FAS INVEST(FAS INVEST JSC)
Số 21 Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Thông báo số: 31534w/TB-SHTT, ngày 06/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01963 Ngày nộp: 20/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04988	08/02/2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Panasonic Holdings Corporation (US)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 31668w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01281 Ngày nộp: 14/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01515	24/04/2017
1-2019-03010	06/06/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, tầng 10, toà nhà Doji, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31669w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01548 Ngày nộp: 19/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06554	22/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 31670w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01549 Ngày nộp: 19/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04424	12/08/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 31671w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01550 Ngày nộp: 19/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04422	12/08/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A – QUYỂN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31672w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01551 Ngày nộp: 19/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04356	08/08/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 31673w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01552 Ngày nộp: 19/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07189	11/11/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 31674w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01598 Ngày nộp: 29/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02634	26/04/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31675w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01609 Ngày nộp: 30/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03397	30/05/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, tầng 10, toà nhà Doji, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 31676w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01610 Ngày nộp: 30/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03242	23/05/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, tầng 10, toà nhà Doji, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 31677w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01614 Ngày nộp: 31/08/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05169	15/08/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, toà nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31678w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01703 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02255	12/04/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 31679w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01778 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-00652	26/02/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless) (AGELESS CO.,LTD.)
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP.
Hà Nội

Thông báo số: 31680w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01235 Ngày nộp: 11/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05790	20/12/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, tầng 10, toà nhà Doji, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31681w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01306 Ngày nộp: 19/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02995	05/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: LYTEN, INC. (US)

145 Baytech Drive, San Jose, California 95134-2303, United States of America

Thông báo số: 31682w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01308 Ngày nộp: 19/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04236	01/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: LYTEN, INC. (US)

145 Baytech Drive, San Jose, California 95134-2303, United States of America

Thông báo số: 31684w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01172 Ngày nộp: 30/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06130	26/10/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung 01 tác giả sáng chế

Nội dung mới: Bổ sung 01 tác giả sáng chế dưới đây vào Danh sách các tác giả:

GOHIL, Hasmukh Gatorbhai (IN)

“SHAKTIMAN”, Survey No.-108/1. Plot No. B. NH-27, Nr. Bharudi Toll Plaza. Bhunava (Village), Taluka: Gondal, Dist-Rajkot, Gujarat 360311, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A – QUYỂN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31685w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02083 Ngày nộp: 04/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03938	18/10/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hanwha TotalEnergies Petrochemical Co.,Ltd. (KR)
103, Dokgot 2-ro, Daesan-eup, Seosan-si, Chungcheongnam-do,
Republic of Korea

Thông báo số: 31686w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02065 Ngày nộp: 02/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00695	05/02/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hanwha TotalEnergies Petrochemical Co., Ltd. (KR)
103, Dokgot 2-ro, Daesan-eup, Seosan-si, Chungcheongnam-do,
Republic of Korea

Thông báo số: 31687w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02066 Ngày nộp: 02/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-03593	30/09/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hanwha TotalEnergies Petrochemical Co.,Ltd. (KR)
103, Dokgot 2-ro, Daesan-eup, Seosan-si, Chungcheongnam-do,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31690w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01671 Ngày nộp: 09/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03455	06/09/2017
1-2017-03456	06/09/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, tầng 10, toà nhà Doji, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 31691w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01638 Ngày nộp: 06/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01430	07/03/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES
CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần
Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 31692w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02092 Ngày nộp: 07/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05052	09/08/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A – QUYỂN 1 (01.2023)

Mục sửa đổi: Quốc tịch của chủ đơn
Nội dung mới: Quốc tịch của chủ đơn UPL EUROPE LTD được sửa từ Hoa Kỳ (US) thành Anh (GB).

Thông báo số: 31693w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01840 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05966	27/12/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 31694w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01841 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05672	06/09/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 31695w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01811 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04341	07/08/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ Big5 (BIG5 IP CO.,LTD)
LK16-19, Ngõ Thị Nhậm, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Thông báo số: 31696w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00984 Ngày nộp: 09/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03286	09/06/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 31697w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01710 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03093	17/07/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 31698w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01709 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00130	09/01/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 31699w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01708 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00131	09/01/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 31700w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01902 Ngày nộp: 11/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05677	06/09/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP
CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP A – QUYỂN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31701w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01895 Ngày nộp: 10/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01724	05/04/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
Tầng 4, số 66/57 phố Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 31689w/TB-SHTT, ngày 08/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-01676 Ngày nộp: 12/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00484	01/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW) (ANNAM IP & LAW)

Số 10, ngõ 34, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Thông báo số: 30285w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2022-00922 Ngày nộp: 24/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00239	28/05/2020

Bên chuyển nhượng: VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Viện Kỹ Thuật Nhiệt Đối, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành Phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449